

# NEW CARNIVAL

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



Movement that inspires



# LỜI TỰA



*Quý khách thân mến,*

Cảm ơn Quý khách đã trở thành chủ nhân của một chiếc xe KIA.

Là nhà sản xuất ô tô toàn cầu tập trung vào việc tạo ra những chiếc xe chất lượng cao với giá trị vượt trội, Kia luôn nỗ lực mang đến khách hàng trải nghiệm dịch vụ vượt mong đợi của Quý khách.

Cuốn sách này có giá trị cho tất cả các biến thể xe của bạn và mô tả tất cả các tùy chọn, đặc trưng và thiết bị sẵn có, cùng với nhu cầu bảo trì. Do đó, Quý khách có thể tìm thấy một số mô tả và minh họa không có trên xe của Quý khách. Chúng tôi khuyến khích Quý khách nên đọc kỹ cuốn sách này để đảm bảo việc vận hành xe được an toàn, thuận tiện. Quý khách vui lòng giữ cuốn sách trong xe để có thể tham khảo bất cứ khi nào.

Các Đại lý Kia được ủy quyền cung cấp các kỹ thuật viên được đào tạo tại nhà máy, sử dụng các công cụ dịch vụ đặc biệt được khuyến nghị và cung cấp các phụ tùng thay thế chính hãng của Kia để giúp bạn bảo trì và bảo dưỡng chiếc xe của bạn trong thời gian bạn sở hữu.

Tất cả thông tin trong cuốn sách hướng dẫn sử dụng này là chính xác tại thời điểm phát hành. Tuy nhiên, KIA có quyền thay đổi các đặc tính kỹ thuật hoặc thiết kế bất cứ lúc nào mà không cần báo trước. Nếu Quý khách có bất cứ câu hỏi nào, hãy liên lạc với các Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA.

Chúc Quý khách lái xe an toàn, và tận hưởng chiếc xe KIA của Quý khách!

KIA CORPORATION 2024.

Cuốn sách này đã được đăng ký bản quyền. Mọi sự sao chép dưới bất kỳ hình thức nào như photo, ghi âm, hoặc qua bất kỳ phương tiện lưu trữ thông tin nào cũng như việc dịch một phần hay toàn phần cuốn sách này mà không được sự cho phép bằng văn bản của KIA Corporation đều là bất hợp pháp.



## CÁCH SỬ DỤNG SÁCH HƯỚNG DẪN

Chúng tôi muốn giúp cho Quý khách đạt được niềm vui lớn nhất sau tay lái trên chính chiếc xe của Quý khách. Sách hướng dẫn này sẽ giúp cho Quý khách trong nhiều tình huống.

Chúng tôi khuyên Quý khách hãy dành thời gian để đọc toàn bộ Sách hướng dẫn. Để giảm thiểu nguy cơ bị thương tích hoặc thậm chí bị tử vong, ít nhất Quý khách cũng phải đọc phần **CẢNH BÁO** hoặc **CHÚ Ý** trong cuốn sách này.

Các hình minh họa cùng các hướng dẫn trong cuốn sách này giúp giải thích rõ nhất về chiếc xe Kia của Quý khách. Khi đọc nó Quý khách có thể tìm thấy các đặc tính, các thông tin quan trọng về an toàn và các hướng dẫn vận hành xe trong các điều kiện khác nhau.

Các phần chính của cuốn sách hướng dẫn được liệt kê trong phần mục lục. Ở những trang đầu của mỗi phần là danh mục các nội dung sẽ được mô tả trong phần đó.

Cuốn sách hướng dẫn này có 9 phần. Mỗi phần bắt đầu với một tóm tắt ngắn gọn về nội dung, vì thế Quý khách có thể nắm bắt nhanh chóng các thông tin mà mình mong muốn.

Trong sách hướng dẫn này Quý khách sẽ nhìn thấy nhiều mục **CẢNH BÁO**, **CHÚ Ý** và **GHI NHỚ**. Những **CẢNH BÁO** này được chuẩn bị để nâng cao sự an toàn cá nhân của Quý Khách. Quý khách nên đọc kỹ và làm theo **TẤT CẢ** các quy trình và khuyến nghị được cung cấp trong các **CẢNH BÁO**, **CHÚ Ý** VÀ **GHI NHỚ**.

### ⚠ CẢNH BÁO

**PHẦN CẢNH BÁO** nhắc nhở về tình huống có hại, gây ra thương tích nghiêm trọng, thậm chí có thể tử vong nếu không tuân thủ theo cảnh báo này.

### ⚠ CHÚ Ý

**CHÚ Ý** cho biết tình huống trong xe của bạn có thể bị hư hỏng xe nếu các **THẬN TRỌNG** bị bỏ qua

### \* GHI NHỚ

**GHI NHỚ** là các thông tin hữu ích và thú vị cho Quý khách.



# MỤC LỤC

PHẦN 1. GIỚI THIỆU

PHẦN 2. TỔNG QUAN VỀ XE

PHẦN 3. TÍNH NĂNG AN TOÀN CỦA XE

PHẦN 4. CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

PHẦN 5. VẬN HÀNH XE

PHẦN 6. HỆ THỐNG HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI

PHẦN 7. LÀM GÌ TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

PHẦN 8. BẢO DƯỠNG

PHẦN 9. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

PHẦN 10. TỪ VIẾT TẮT





<b>YÊU CẦU VỀ NHIÊN LIỆU .....</b>	<b>1-3</b>
Xăng không chì .....	1-3
Xăng có chì (nếu được trang bị) .....	1-3
Động cơ Diesel.....	1-5
<b>THAY ĐỔI KẾT CẤU XE.....</b>	<b>1-7</b>
<b>GIAI ĐOẠN CHẠY RÀ.....</b>	<b>1-7</b>
<b>NGUY CƠ CHÁY XE KHI DỪNG HOẶC ĐỔ XE .....</b>	<b>1-7</b>
<b>HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH XE .....</b>	<b>1-7</b>



## YÊU CẦU VỀ NHIÊN LIỆU

### Xăng không chì

#### *Dành cho Châu Âu*

Để xe có hiệu suất tối ưu, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng xăng không chì có chỉ số octan là RON (Số octan nghiên cứu) 95/AKI (Anti Knock Index) 91 hoặc cao hơn. Bạn có thể sử dụng xăng không chì với chỉ số octan RON 91-94/AKI 87-90 nhưng nó có thể dẫn đến hiệu suất nhẹ giảm số lượng xe. (Không được dùng nhiên liệu pha trộn metanol.)

#### *Ngoài Châu Âu*

Xe Kia được thiết kế để sử dụng xăng không chì có chỉ số Octane RON (Research Octane Number) 91/AKI (Chỉ số chống kích nổ) 87 hoặc cao hơn. (Không sử dụng nhiên liệu có pha trộn methanol.)

Chiếc xe mới của bạn được thiết kế để có được hiệu suất tối đa với XĂNG KHÔNG CHÌ, cũng như giảm thiểu lượng khí thải và cặn bám trên bugi.

### ▲ CHÚ Ý

- **KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG XĂNG PHA CHÌ.** Xăng pha chì có thể làm tắc bộ lọc khí thải, làm hư hỏng cảm biến oxy và ảnh hưởng đến hệ thống kiểm soát khí thải.
- Không được sử dụng bất kỳ chất phụ gia làm sạch hệ thống nhiên liệu nào để đổ vào bình nhiên liệu mà không có sự cho phép và khuyến cáo của nhà sản xuất (Liên hệ với Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để biết thêm chi tiết).

### ▲ CẢNH BÁO

- Không nên cố đổ thêm nhiên liệu khi vòi bơm tại trạm xăng đã tự ngắt.
- Luôn kiểm tra và đảm bảo nắp bình nhiên liệu đã được lắp chặt trong mỗi lần tiếp nhiên liệu để đề phòng nguy cơ nhiên liệu tràn ra ngoài trong lúc vận hành xe hoặc khi có va chạm.

### Xăng có chì (nếu được trang bị)

Đối với một số quốc gia, chiếc xe của Quý khách được thiết kế để sử dụng xăng pha chì. Khi Quý khách sử dụng xăng pha chì, chúng tôi khuyên Quý khách nên đến Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để kiểm tra xem xe của Quý khách có trang bị sẵn khả năng này hay không. Chỉ số Octane của xăng pha chì cũng tương tự như xăng không pha chì.

#### *Nhiên liệu chứa alcohol và methanol*

Nhiên liệu Gasohol, một hỗn hợp của xăng và ethanol (cũng được biết đến như alcohol), và xăng hoặc gasohol chứa methanol (cũng được gọi là alcohol) được tiêu thụ trên thị trường thay vì xăng có chì hoặc xăng không chì.

Không được sử dụng nhiên liệu xăng có chứa nhiều hơn 10% ethanol, và tuyệt đối không sử dụng xăng hoặc nhiên liệu gasohol chứa methanol. Các loại nhiên liệu này có thể làm giảm khả năng vận hành xe và hư hỏng hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí xả.

Ngưng sử dụng bất kỳ nhiên liệu có pha ethanol nếu xuất hiện bất cứ vấn đề gì liên quan đến khả năng vận hành xe. Xe bị hư hỏng hoặc giảm khả năng vận

hành sẽ không được bảo hành bởi nhà sản xuất nếu nguyên nhân do sử dụng:

1. Nhiên liệu gasohol chứa hơn 10% ethanol.
2. Xăng hoặc gasohol có chứa methanol.
3. Nhiên liệu có chì hoặc gasohol chứa chì.

### ▲ CHÚ Ý

Không được sử dụng nhiên liệu gasohol có chứa methanol. Ngưng sử dụng nhiên liệu gasohol nếu khả năng vận hành xe suy giảm.

#### **Các loại nhiên liệu khác**

Sử dụng nhiên liệu như là

- Nhiên liệu Silicone (Si)
- Nhiên liệu chứa mang-gan MMT (Manganese, Mn)
- Nhiên liệu chứa sắt Ferrocene (Fe), và các loại nhiên liệu chứa phụ gia kim loại khác

May cause vehicle and engine damage or cause plugging, misfiring, poor acceleration, engine stalling, catalyst melting, abnormal corrosion, life cycle reduction, etc.

Also, the Malfunction Indicator Lamp (MIL) may appear

### \* GHI NHỚ

*Chế độ bảo hành xe không được áp dụng nếu hư hỏng xảy ra trên hệ thống nhiên liệu và khả năng vận hành xe giảm sút do sử dụng các loại nhiên liệu trên.*

#### **Sử dụng MTBE**

Kia khuyên tránh dùng nhiên liệu chứa MTBE (Methyl Tertiary Butyl Ether) quá 15.0% thể tích. (2.7% trọng lượng là Oxygen) trên xe Kia.

Nhiên liệu gồm MTBE quá 15.0% thể tích, (2.7% trọng lượng là Oxygen) có thể làm giảm khả năng vận hành xe và gây ra hiện tượng khó khởi động.

### ▲ CHÚ Ý

Chế độ bảo hành xe mới có thể không được áp dụng nếu hư hỏng xảy ra trên hệ thống nhiên liệu và khả năng vận hành xe giảm sút do sử dụng nhiên liệu có chứa methanol hoặc chứa MTBE (Methyl Tertiary Butyl Ether) quá 15.0% thể tích (2.7% trọng lượng là Oxygen).

#### **Không sử dụng Methanol**

Không được sử dụng nhiên liệu chứa methanol cho xe Kia. Loại nhiên liệu này làm giảm khả năng vận hành của xe và hư hỏng các bộ phận của hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải.

#### **Nguyên liệu phụ gia**

Kia khuyên Quý khách nên sử dụng xăng không chì với chỉ số octane RON (Research Octane Number) 95/AKI (Anti Knock Index) 91 hoặc cao hơn dành cho thị trường Châu Âu hoặc xăng có chỉ số octane RON (Research Octane Number) 91/AKI (Anti-Knock Index) 87 hoặc cao hơn dành cho các nước ngoài thị trường Châu Âu).

Khi không sử dụng xăng có chất lượng như yêu cầu có thể dẫn đến hiện tượng xe khó khởi động hoặc động cơ hoạt động không êm ái. Quý khách nên sử

dụng chất phụ gia được Kia khuyến dùng đổ vào bình nhiên liệu mỗi 5.000 km.

Chất phụ gia này có sẵn tại các Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA, Quý khách hãy liên hệ với các Trạm dịch vụ để biết thêm chi tiết cách sử dụng. Không trộn lẫn các loại phụ gia khác nhau.

### **Lái xe ở nước ngoài**

Nếu Quý khách mang xe ra nước ngoài sử dụng cần chắc chắn rằng:

Tuân thủ tất cả các quy định và luật lệ về đăng ký và bảo hiểm xe.

Xác định loại nhiên liệu có thể sử dụng đang có sẵn.

### **Động cơ Diesel**

#### **Nhiên liệu Diesel**

Động cơ Diesel phải được sử dụng nhiên liệu Diesel được thương mại hóa trên thị trường tương thích với tiêu chuẩn EN 590 hoặc tiêu chuẩn tương đương. (EN là tiêu chuẩn Châu Âu). Không được sử dụng nhiên liệu Diesel của động cơ tàu thủy, máy sưởi, hoặc có pha phụ gia không được chứng nhận, các loại nhiên liệu này làm tăng độ mòn chi tiết và gây hư hỏng động cơ và hệ thống nhiên liệu. Sử dụng nhiên liệu không được chứng nhận hoặc nhiên liệu pha phụ gia sẽ không được hưởng chính sách bảo hành Nhiên liệu Diesel có chỉ số cetane trên 51 được sử dụng trên xe Kia. Nếu có 2 loại nhiên liệu theo mùa, sử dụng loại cho mùa hè và loại cho mùa đông theo điều kiện nhiệt độ như sau.

- Trên -5°C (23°F) . Sử dụng loại nhiên liệu Diesel mùa hè.
- Dưới -5°C (23°F) . Sử dụng loại nhiên liệu Diesel mùa đông.

Kiểm tra lượng nhiên liệu còn trong bình cẩn thận. Nếu động cơ tắt do hết nhiên liệu, phải tiến hành xả hết không khí trong hệ thống để có thể khởi động lại.

### **▲ CHÚ Ý**

Không được để lẫn xăng hoặc nước vào thùng dầu. Nếu bị lẫn xăng hoặc nước vào thùng dầu thì phải xúc rửa thùng dầu và xả hệ thống nhiên liệu để tránh tắc nghẽn kim phun, bơm cao áp và làm hư hỏng động cơ.

### **▲ CHÚ Ý**

#### **Nhiên liệu Diesel (trang bị bộ lọc khí thải DPF)**

Kia khuyến Quý khách sử dụng dầu Diesel đã được chứng nhận dùng cho ô tô có trang bị hệ thống lọc khí thải DPF cho động cơ Diesel. (nếu được trang bị)

Nếu sử dụng dầu Diesel có nồng độ sulfur cao (hơn 50 phần nghìn) và các chất phụ gia không được chứng nhận, nó có thể làm hư hỏng cho bộ lọc khí xả DPF và khí thải có màu trắng. (nếu được trang bị)

#### **Dầu diesel sinh học (Ngoại trừ New Zealand/ Thái Lan/ Indonesia/ Malaysia)**

Dầu Diesel sinh học thương mại được chiết xuất với hàm lượng nhỏ hơn 7% gọi là "B7 Diesel" có thể dùng được trên xe Kia nếu đáp ứng tiêu chuẩn EN 14214 hoặc tương đương (EN tiêu chuẩn Châu Âu). Sử dụng nhiên liệu sinh học vượt quá 7% RME (Rapeseed Methyl Ester), FAME (Fatty Acid Methyl Ester), VME (Vegetable oil Methyl Ester) hoặc trộn lẫn dầu Diesel vượt quá 7% với dầu sinh học sẽ làm tăng mài mòn chi tiết máy hoặc hư hỏng động cơ và hệ thống nhiên liệu. Việc sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận này sẽ không được nhà sản xuất bảo hành.

**▲ CHÚ Ý**

- Không được sử dụng nhiên liệu Diesel hoặc dầu Diesel sinh học B7 nếu không đáp ứng được các tiêu chuẩn mới nhất của viện dầu mỏ. (Nếu được trang bị).
- Không được sử dụng bất kỳ chất phụ gia nào mà không được chứng nhận bởi nhà sản xuất. (Nếu được trang bị)

***Dầu Diesel sinh học (dành cho Zealand)***

Dầu Diesel sinh học thương mại được chiết xuất với hàm lượng nhỏ hơn 7% gọi là “B7 Diesel” có thể dùng được trên xe Kia nếu đáp ứng tiêu chuẩn EN 14214 hoặc tương đương (EN tiêu chuẩn Châu Âu). Sử dụng nhiên liệu sinh học vượt quá 7% RME, sự đảm bảo dầu Methyl hoặc trộn lẫn dầu Diesel vượt quá 7% với dầu sinh học sẽ làm tăng mài mòn chi tiết máy hoặc hư hỏng động cơ và hệ thống nhiên liệu. Việc sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận này sẽ không được nhà sản xuất bảo hành.

**▲ CHÚ Ý**

- Không được sử dụng nhiên liệu Diesel hoặc dầu Diesel sinh học B7 nếu không đáp ứng được các tiêu chuẩn mới nhất của viện dầu mỏ. (Nếu được trang bị)
- Không được sử dụng bất kỳ chất phụ gia nào mà không được chứng nhận bởi nhà sản xuất. (Nếu được trang bị)

***Dầu Diesel sinh học (dành cho Thái Lan/ Indonesia/ Malaysia)***

Dầu Diesel sinh học thương mại được chiết xuất với hàm lượng hơn 7% dầu diesel sinh học và đáp ứng EN14214

hoặc thông số kỹ thuật tương đương, hường được gọi là “B7 diesel”, dành cho bạn phương tiện giao thông. (EN là viết tắt của “Tiêu chuẩn Châu Âu”).

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng động cơ diesel B7. nhà sản xuất bảo hành. Động cơ diesel tương thích với. Động cơ diesel B30 tuân thủ EN16709 hoặc ASTM D7467.

Không sử dụng nhiên liệu không phù hợp như nhiên liệu tự nấu, dầu diesel sinh học lớn hơn 30%.

Nếu sử dụng nhiên liệu không phù hợp, động cơ có thể sẽ bị hư hỏng. Vì nhiên liệu diesel sinh học phân hủy dễ dàng hơn (nhanh hơn) so với nhiên liệu diesel không chứa diesel sinh học nên không được bảo quản chúng trong thùng chứa bình xăng hơn 1 tháng.

Nếu bạn định để xe của mình không sử dụng trong hơn một tháng với nhiên liệu (từ B7 đến B30) hãy đổ ít hơn 1/4, hãy đổ bình nhiên liệu của xe chứa dầu diesel nguyên chất, loại B7 hoặc thấp hơn, trước khi khởi động động cơ. Sau đó cho xe của bạn chạy ít nhất 30 phút

Nếu bình nhiên liệu đầy 1/4, hãy đảm bảo xả hết nhiên liệu khỏi bình xăng trước khi khởi động động cơ. Sau đó đổ đầy nhiên liệu diesel làm từ dầu mỏ, B7 hoặc thấp hơn, để xe của bạn chạy trong ít nhất 30 phút

Tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào xe khi để xe ngoài trời trong một khoảng thời gian dài.

Sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận bị mòn, hư hỏng do sử dụng nhiên liệu không có trong khuyến nghị của chúng tôi sẽ không được bảo hành cho chiếc xe của bạn.

Sử dụng xăng sinh học có thể làm giảm hiệu suất tăng tốc và tiết kiệm nhiên liệu.

## THAY ĐỔI KẾT CẤU XE

Quý khách không nên thay đổi kết cấu xe, việc thay đổi kết cấu của xe có thể ảnh hưởng đến khả năng vận hành, độ an toàn hoặc độ bền của xe và thậm chí vi phạm các quy định về an toàn, tiêu chuẩn khí thải của chính phủ.

Ngoài ra, các vấn đề hư hỏng hoặc giảm khả năng vận hành do thay đổi kết cấu xe sẽ không được bảo hành.

- Nếu Quý khách sử dụng các thiết bị điện tử chưa được kiểm chứng, nó có thể khiến chiếc xe hoạt động không ổn định, gây hỏng dây điện và ắc-quy, thậm chí là cháy xe. Vì sự an toàn của Quý khách, Kia khuyến Quý khách không nên sử dụng các thiết bị điện tử chưa được kiểm chứng.

## GIẢI ĐOẠN CHẠY RÀ

Không cần thiết phải áp dụng giai đoạn chạy rà đặc biệt. Tuy nhiên có một số gợi ý khi xe chạy ở 1.000 km (600 dặm) đầu tiên như sau, những gợi ý này giúp xe tăng khả năng vận hành, tiết kiệm nhiên liệu và tăng tuổi thọ của xe:

- Không được tăng tốc động cơ quá cao và đột ngột.
- Khi lái xe, giữ cho tốc độ động cơ dưới 3.000 vòng/phút.
- Không nên duy trì duy nhất một tốc độ động cơ trong thời gian dài, thay đổi tốc độ động cơ thường xuyên sẽ tốt cho giai đoạn chạy rà.
- Tránh phanh xe đột ngột, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp, để má phanh tiếp xúc đều với đĩa phanh.
- Không được kéo rơ-móc và kéo xe khác trong 2.000 km đầu tiên.
- Tiêu hao nhiên liệu và hiệu suất động

cơ có thể khác nhau tùy vào quy trình chạy rà và được ổn định sau khi vận hành khoảng 6.000 km. Động cơ có thể tiêu hao nhiều dầu hơn trong giai đoạn chạy rà.

## NGUY CƠ CHÁY XE KHI DỪNG HOẶC ĐỔ XE

### ⚠ CẢNH BÁO

- Không nên đỗ xe/dừng xe gần những vật dễ bắt cháy như rơm rạ, lá cây, giấy, xăng/dầu hoặc vỏ xe. Những vật liệu đó nếu ở gần ống xả (ống pô) sẽ tiềm ẩn nguy cơ sinh cháy.
- Khi đỗ xe sát tường (động cơ nổ máy không tải hoặc khi xe mới đi đường dài) nhiệt độ khí xả có khả năng biến đổi màu sắc các chi tiết hoặc phát sinh lửa. Vì vậy khi đỗ xe cần lưu ý khoảng cách giữa xe và tường phía sau.
- Lưu ý không dùng tay chạm vào các chi tiết như ống xả/bộ trung hòa khí xả sau/trong khi động cơ đang làm việc hoặc ngay khi vừa tắt máy vì các chi tiết này rất nóng, có thể dẫn đến bỏng nặng.

## HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH XE

Vận hành xe không đúng có thể dẫn đến khả năng mất kiểm soát lái, tai nạn hoặc xe bị lật.

Do thiết kế đặc trưng của xe (khoảng sáng gầm xe, vệt bánh xe,...) làm trọng tâm xe cao hơn các loại xe khác. Nói một cách khác xe này không được thiết kế để vào các khúc quanh cùng tốc độ như loại xe dẫn động 2 bánh trước thông thường.

Tránh lái xe vào cua gấp hoặc ngừng đột ngột, điều khiển xe không đúng cách có thể dẫn đến khả năng mất kiểm soát lái, tai nạn hoặc xe bị lật.

**Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn vận hành xe  
“giảm nguy cơ lật xe ở phần 5”**



TỔNG QUAN NGOẠI THẤT .....	2-2
TỔNG QUAN NỘI THẤT .....	2-4
TỔNG QUAN BẢNG ĐIỀU KHIỂN .....	2-6
KHOANG ĐỘNG CƠ .....	2-8



## TỔNG QUAN NGOẠI THẤT

## Phía trước



2

\* Hình ảnh minh họa có thể khác với xe thực tế

- |                              |                                |
|------------------------------|--------------------------------|
| 1. Nắp ca-pô                 | 7. Cần gạt mưa phía trước      |
| 2. Đèn chiếu sáng phía trước | 8. Cửa sổ                      |
| 3. Đèn sương mù phía trước   | 9. Cảm biến siêu âm phía trước |
| 4. Mâm và lốp                | 10. Radar phía trước           |
| 5. Gương chiếu hậu bên ngoài | 11. Camera quan sát phía trước |
| 6. Cửa sổ trời               | 12. Baga mui (Giá nóc)         |

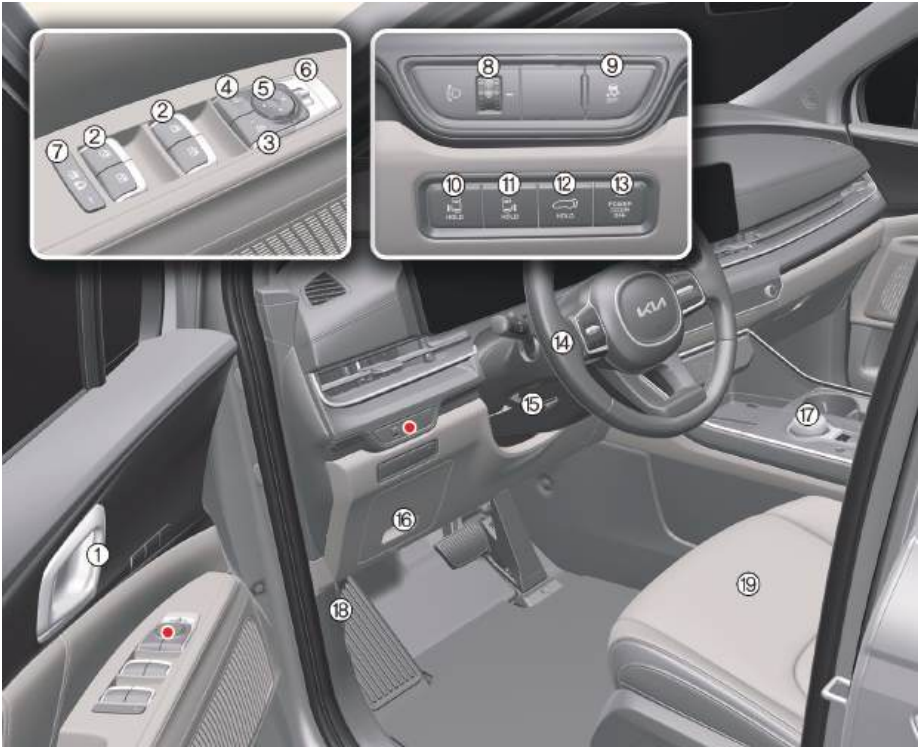
Phía sau



\* Hình ảnh minh họa có thể khác với xe thực tế

- |                            |                               |
|----------------------------|-------------------------------|
| 1. Cửa                     | 7. Camera lùi                 |
| 2. Cửa trượt               | 8. Anten vây cá               |
| 3. Nắp cửa bình nhiên liệu | 9. Cửa cốp                    |
| 4. Cụm đèn hậu             | 10. Cản biến siêu âm phía sau |
| 5. Đèn cảnh báo trên cao   | 11. Đèn lùi/ đèn báo rẽ       |
| 6. Cần gạt mưa phía sau    |                               |

## TỔNG QUAN NỘI THẤT



2

\* Hình ảnh minh họa có thể khác với xe thực tế

1. Tay nắm cửa bên trong xe
2. Công tắc cửa sổ điện
3. Công tắc khóa cửa trung tâm
4. Công tắc mở khóa cửa trung tâm
5. Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài
6. Công tắc gập gương chiếu hậu bên ngoài
7. Nút khóa cửa sổ điện/cửa sổ trời
8. Công tắc điều chỉnh độ cao đèn đầu (nếu được trang bị)
9. Nút hệ thống cân bằng điện tử (ESC OFF)
10. Nút điều khiển cửa trượt điện (phía người lái)
11. Nút điều khiển cửa trượt điện (phía hành khách)
12. Nút đóng/mở cửa hậu điện
13. Nút điều khiển cửa trượt điện (phía người lái)
14. Vô lăng
15. Bàn đạp phanh
16. Bàn đạp côn
17. Bàn đạp ga
18. Bàn đạp phanh tay
19. Ghế ngồi

13. Nút tắt/mở cửa điện
14. Vô lăng
15. Cần điều chỉnh góc nghiêng và chiều cao vô-lăng
16. Nắp hộp cầu chì trong xe
17. Núm xoay chuyển số/ cần số
18. Cần mở nắp ca-pô
19. Ghé

## TỔNG QUAN BẢNG ĐIỀU KHIỂN



\* Hình ảnh minh họa có thể khác với xe thực tế

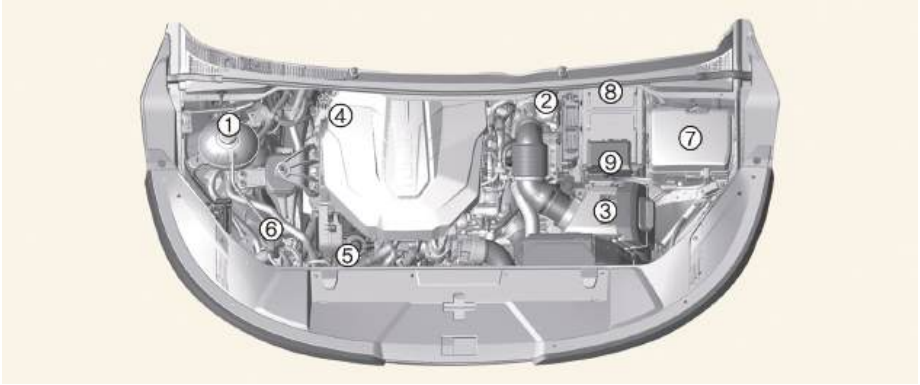
1. Túi khí phía trước người lái
2. Còi
3. Màn hình đa thông tin
4. Cần điều khiển đèn/đèn báo rẽ
5. Cần điều khiển gạt nước, xịt nước rửa kính
6. Nút khởi động/tắt động cơ
7. Nút điều khiển trên vô lăng
8. Hệ thống thông tin giải trí
9. Công tắc đèn khẩn cấp Hazard
10. Hệ thống điều hòa không khí
11. Núm xoay chuyển số/cần số
12. Công tắc phanh đỗ điện tử

13. Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái
14. Nút điều khiển Auto Hold
15. Nút sưởi và thông gió hàng ghế trước
16. Nút sưởi vô lăng
17. Nút hệ thống hỗ trợ đỗ xe
18. Nút hệ thống quan sát toàn cảnh/đỗ xe
19. Ngăn đựng đồ trung tâm
20. Ổ cắm nguồn 12V
21. Hộp đựng đồ
22. Túi khí hành khách phía trước
23. Hệ thống sạc không dây
24. Nguồn điện AC hàng ghế 2
25. Sưởi kính phía trước
26. Hệ thống xác thực vân tay (nếu được trang bị)



## KHOANG ĐỘNG CƠ

### Động cơ dầu Smartstream D2.2 (Diesel)



\* Hình ảnh minh họa có thể khác với xe thực tế

1. Bình chứa nước làm mát động cơ
2. Bình dầu phanh
3. Lọc gió động cơ
4. Nắp châm nhớt động cơ
5. Que thăm nhớt động cơ
6. Bình chứa nước rửa kính
7. Hộp cầu chì
8. Cọc âm ắc-quy
9. Cọc dương ắc-quy



## **GHẾ ..... 3-3**

Đặc tính của da ghế (nếu được trang bị) .....	3-7
Điều chỉnh ghế trước - Chính cơ (nếu được trang bị) .....	3-8
Điều chỉnh ghế trước - Chính điện (nếu được trang bị) .....	3-9
Tựa đầu (cho ghế trước) .....	3-11
Túi sau lưng ghế.....	3-13
Điều chỉnh ghế sau (7, 8 chỗ).....	3-13
Điều chỉnh ghế sau (ghế thư giãn) (nếu được trang bị) .....	3-20
Tựa đầu (cho ghế sau) .....	3-22
Tựa tay (nếu được trang bị) .....	3-24

## **DÂY ĐAI AN TOÀN ..... 3-24**

Hệ thống thắt dây an toàn .....	3-24
Cảnh báo dây an toàn.....	3-33
Lưu ý với dây đai an toàn.....	3-34

## **GHẾ AN TOÀN DÀNH CHO TRẺ EM (CRS) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ).. ..... 3-35**

Sử dụng ghế an toàn cho trẻ em.....	3-35
Lựa chọn ghế an toàn cho trẻ em .....	3-36
Lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em .....	3-37
Lắp đặt chắc chắn ghế trẻ em bằng dây đai an toàn hông/ vai .....	3-38
Móc neo isofix và móc neo top-tether (hệ thống móc neo isofix) cho	

# 3 TÍNH NĂNG AN TOÀN CỦA XE

ghế an toàn trẻ em (nếu được trang bị) ..... 3-38

## **TÚI KHÍ - HỆ THỐNG CHỐNG HỖ TRỢ VA ĐẬP ..... 3-43**

Tiếng động và khói ..... 3-44

Đèn cảnh báo và chỉ báo túi khí ..... 3-46

Các bộ phận và chức năng của hệ thống túi khí và hỗ trợ chống va đập (SRS) ..... 3-47

Túi khí phía trước người lái và hành khách ..... 3-49

Túi khí bên và túi khí trung tâm phía trước (nếu được trang bị) ..... 3-51

Túi khí rèm (nếu được trang bị) ..... 3-52

Cảm biến va chạm của hệ thống túi khí ..... 3-54

Tại sao túi khí xe của Quý khách không nổ khi xảy ra va chạm?  
(Các điều kiện nổ hoặc không nổ túi khí) ..... 3-55

Bảo dưỡng hệ thống túi khí ..... 3-58

Các phòng ngừa an toàn bổ sung ..... 3-59

Gắn thêm thiết bị vào hoặc sửa đổi chiếc xe được trang bị túi khí ..... 3-60

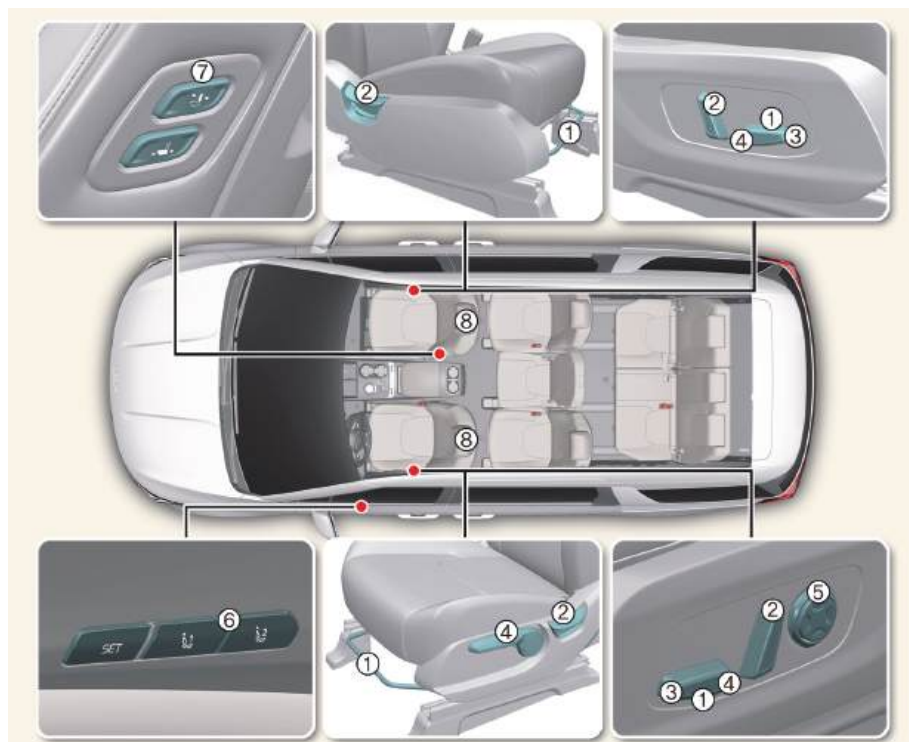
Nhãn cảnh báo túi khí (nếu được trang bị) ..... 3-60

## GHẾ

## 7, 8 chỗ

## Ghế trước

3



\* Hình ảnh thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

\* Không có ghế trung tâm ở hàng ghế thứ 2 cho xe 7 chỗ

**Ghế trước**

1. Điều khiển ghế tới, lui
2. Điều khiển góc nghiêng lưng ghế
3. Điều khiển góc nghiêng đệm ghế
4. Điều khiển chiều cao đệm ghế
5. Hỗ trợ bơm lưng
6. Hệ thống nhớ vị trí ghế lái
7. Công tắc mở rộng lối ra vào (ghế hàng khách)
8. Tựa đầu

Ghế sau



\* Không có ghế trung tâm ở hàng ghế thứ 2 cho xe 7 chỗ

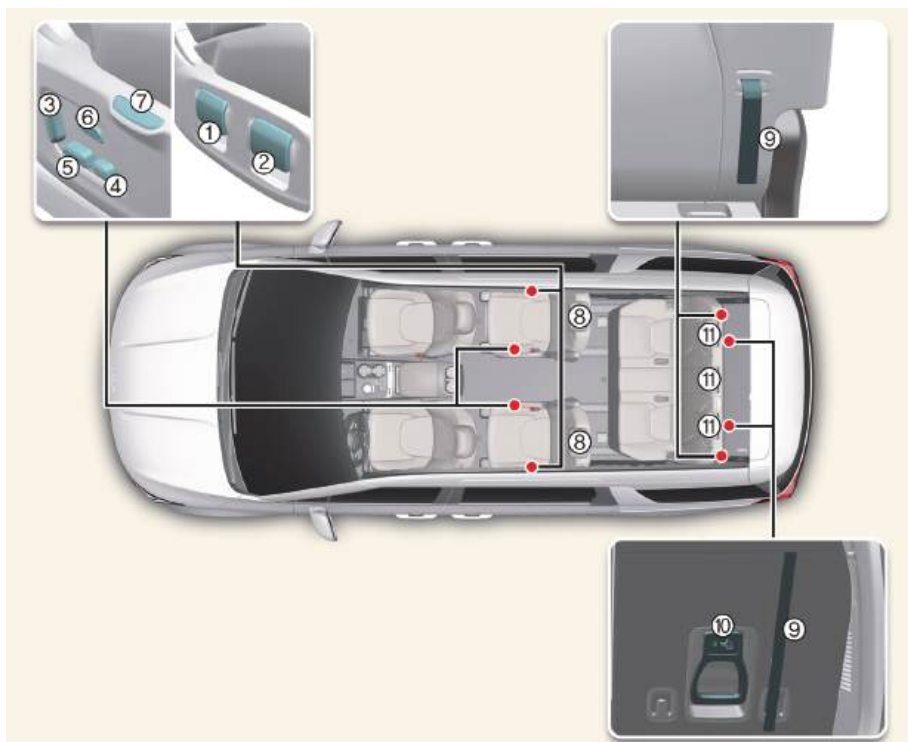
**Hàng ghế thứ 2**

- 1. Điều khiển ghế tới, lui
- 2. Điều khiển góc nghiêng lưng ghế
- 3. Cản mở lối ra vào ghế
- 4. Tựa đầu

**Hàng ghế thứ 3**

- 5. Điều khiển gập/ nghiêng lưng ghế
- 6. Tay nắm gập ghế
- 7. Tựa đầu

Ghế sau (ghế thư giãn) (nếu được trang bị)



3

### Hàng ghế thứ 2

1. Điều khiển ghế sang trái, phải
2. Điều khiển ghế tới lui
3. Điều khiển góc nghiêng lưng ghế
4. Điều khiển đỡ chân
5. Điều khiển chiều cao đệm ghế
6. Điều chỉnh ghế thư giãn
7. Ghế thư giãn một chạm
8. Tựa đầu

### Hàng ghế thứ 3

9. Điều khiển gập/ nghiêng lưng ghế
10. Tay nắm gập ghế
11. Tựa đầu

### ⚠ CẢNH BÁO

**Đồ vật không được cố định chắc chắn**  
Trong quá trình lái xe tuyệt đối không để các đồ vật bên dưới ghế trước hoặc xung quanh khu vực các bàn đạp điều khiển của người lái. Các đồ vật khi không được giữ chặt có khả năng dịch chuyển bất ngờ làm ảnh hưởng đến khả năng vận hành xe dễ dẫn đến mất kiểm soát xe và gây tai nạn.

### ⚠ CẢNH BÁO

**Dựng thẳng lưng ghế**  
Khi muốn dựng thẳng tựa lưng ghế về vị trí thẳng đứng, cần dùng tay để giữ tựa lưng và dịch chuyển từ từ về vị trí thẳng đứng. Đồng thời đảm bảo không có người xung quanh khu vực ghế. Nếu không dùng tay để giữ thì tựa lưng có thể bất ngờ bật mạnh về vị trí thẳng đứng dẫn đến va chạm và gây chấn thương.

### ⚠ CẢNH BÁO

**Trách nhiệm của người lái đối với hành khách trên xe**  
Người lái luôn cần nhắc nhở hành khách trên xe dựng thẳng lưng ghế và thắt dây đai an toàn trong khi xe đang di chuyển vì: trong trường hợp xảy ra va chạm hoặc tai nạn.



Nếu tựa lưng ghế trước đang được ngả về phía sau thì người ngồi có khả năng sẽ bị trượt bên dưới dây đai an toàn và khi này lực tác

động sẽ tập trung lên phần bụng của hành khách gây chấn thương nghiêm trọng hoặc có thể dẫn đến tử vong. Dây đai an toàn chỉ có thể phát huy tác dụng bảo vệ tối đa khi được sử dụng đúng và tư thế người ngồi với tựa lưng ghế ở vị trí dựng thẳng.

### ⚠ CẢNH BÁO

Không sử dụng tấm đệm ghế ngồi, vì làm giảm ma sát giữa ghế và hành khách. Hông của hành khách có thể bị trượt bên dưới dây đai khi xe bị tai nạn hoặc dừng đột ngột. Chấn thương nghiêm trọng có thể xảy ra khi dây đai an toàn làm việc không chính xác.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Ghế người lái

- Không được điều chỉnh ghế khi đang lái xe. Điều này có thể khiến lái xe mất kiểm soát tay lái và gây ra tai nạn nghiêm trọng làm hỏng xe hoặc bị thương, thậm chí tử vong.
- Không được để hành lý hoặc các vật dụng làm ảnh hưởng đến vị trí và hướng dịch chuyển của tựa lưng ghế vì chúng có thể làm cho tựa lưng không được khóa chắc chắn. Do đó khi xe dừng đột ngột hoặc xảy ra va chạm sẽ dễ dẫn đến chấn thương.
- Luôn luôn lái xe với lưng ghế ở vị trí thẳng đứng, thắt dây đai an toàn vắt qua hông, phần dây đai này sẽ bảo vệ Quý khách khi va chạm.
- Để tránh các thương tích không đáng có và tác động khi túi khí hoạt động, hãy ngồi càng xa vô lăng càng tốt nhưng vẫn phải đảm



bảo sự thoải mái khi điều khiển xe. Chúng tôi khuyến cáo khoảng cách từ ngực của Quý khách đến vô-lăng ít nhất khoảng 250 mm.

## ▲ CẢNH BÁO

### Lưng ghế sau

- Lưng ghế sau phải được khóa chặt. Nếu không, trong trường hợp phanh gấp hoặc xảy ra tai nạn, người và đồ vật trên ghế sẽ văng về phía trước gây ra tai nạn nghiêm trọng thậm chí tử vong.
- Hành lý và các vật dụng khác phải được đặt trong khoang hành lý. Nếu hành lý nặng, công kênh hoặc phải xếp chồng thì cần phải buộc chặt. Trong bất cứ trường hợp nào cũng không được xếp hành lý cao hơn lưng ghế sau. Nên tuyệt đối tuân thủ những cảnh báo này để tránh xảy ra tai nạn đáng tiếc khi xe phanh đột ngột, va chạm hoặc lật xe.
- Hành khách không được nằm, ngồi trong khoang hành lý hoặc trên lưng ghế sau đã được gập xuống khi xe đang di chuyển. Tất cả các hành khách phải ngồi đúng vị trí và thắt dây đai an toàn khi xe đang di chuyển.
- Khi điều chỉnh lại lưng ghế đến vị trí thẳng đứng, Quý khách phải kiểm tra xem lưng ghế đã được khóa chắc chắn chưa bằng cách thử đẩy lưng ghế về phía trước và phía sau.
- Để tránh khả năng bị bỏng, không được tháo thảm sàn cách nhiệt vì nhiệt độ cao phía dưới khu vực hoạt động của bộ điều khiển khí thải.

## ▲ CẢNH BÁO

Sau khi điều chỉnh ghế, luôn luôn kiểm tra lại để đảm bảo nó đã khóa chặt bằng cách thử đẩy ghế về phía trước và phía sau. Các chuyển động bất ngờ của ghế người lái khi đang lái xe có thể làm mất khả năng điều khiển xe, gây ra tai nạn nghiêm trọng.

## ▲ CẢNH BÁO

- Không điều chỉnh ghế khi đang thắt dây đai an toàn. Việc di chuyển đệm ghế về phía trước có thể làm dây đai siết mạnh vào bụng của Quý khách.
- Chú ý tránh để tay hoặc đồ vật bị kẹt vào cơ cấu ghế khi đang điều chỉnh ghế.
- Không được đặt bật lửa trên sàn xe hoặc trên ghế, khi ghế di chuyển có thể làm bật lửa bị xì ga và có thể gây ra cháy xe.
- Nếu có người ngồi ở các ghế sau, Quý khách cần cẩn thận khi điều chỉnh vị trí của các ghế trước.
- Cần đặc biệt chú ý đến các đồ vật nhỏ bị kẹt dưới ghế hoặc giữa ghế và ngăn đựng đồ trung tâm. Tay của Quý khách có thể bị thương do các cạnh sắc của cơ cấu ghế gây ra.

### **Đặc tính của da ghế (nếu được trang bị)**

Da ghế được làm từ da bên ngoài của động vật, trải qua một quá trình đặc biệt để có thể sử dụng. Vì nó là một chất tự nhiên, mỗi phần khác nhau về độ dày hoặc mật độ.

- Áo ghế được làm từ chất liệu có thể co giãn để cải thiện sự thoải mái.

- Các bộ phận tiếp xúc với cơ thể được thiết kế cong và hỗ trợ cao, giúp mang đến sự thoải mái và ổn định khi ngồi.
- Nếp nhăn có thể xuất hiện tự nhiên sau quá trình sử dụng. Đó không phải là lỗi của sản phẩm.

### ⚠ CHÚ Ý

- Các nếp nhăn hoặc vết trầy xước xuất hiện tự nhiên sau quá trình sử dụng sẽ không được bảo hành.
- Móc khóa dây đai an toàn kim loại, khóa kéo hoặc chìa khóa để trong túi sau lưng ghế có thể làm hỏng da ghế.
- Không được làm ướt ghế. Vì nước có thể làm thay đổi bản chất tự nhiên của da ghế.
- Vải jean hoặc quần áo có chất tẩy có thể làm bẩn bề mặt của vải da bọc ghế.

### Điều chỉnh ghế trước - Chỉnh cơ (nếu được trang bị)

Ghế trước có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng các cần điều khiển nằm ở bên dưới đệm ghế.

#### ***Điều chỉnh ghế trượt tới hoặc lùi***

Chỉ điều chỉnh ghế trước khi lái xe, để đảm bảo ghế được khóa chắc chắn. Quý khách nên thử di chuyển ghế tới và lùi mà không kéo cần điều chỉnh. Nếu ghế dịch chuyển chứng tỏ nó chưa được khóa chắc chắn.



Di chuyển ghế về phía trước hoặc phía sau:

1. Kéo lên và giữ cần điều chỉnh dưới ghế.
2. Trượt ghế tới vị trí mong muốn.
3. Thả cần điều chỉnh ra và dịch chuyển ghế để đảm bảo nó đã được khóa chốt.

#### ***Điều chỉnh góc nghiêng lưng ghế***



Để điều chỉnh góc nghiêng lưng ghế:

1. Nghiêng người về phía trước một chút và kéo cần điều chỉnh tựa lưng ghế.
2. Từ từ tựa và đẩy lưng ghế tới vị trí Quý khách mong muốn.
3. Nhả cần điều chỉnh ra và đảm bảo rằng tựa lưng đã được khóa đúng vị trí (cần điều chỉnh độ nghiêng lưng ghế PHẢI trở về vị trí ban đầu để khóa lưng ghế).

### **Điều chỉnh độ cao đệm ghế (dành cho ghế người lái)**



Để thay đổi độ cao của đệm ghế, hãy đẩy hoặc kéo vào cần điều chỉnh lên hoặc xuống.

- Để hạ thấp đệm ghế, đẩy cần gạt xuống nhiều lần.ghế PHẢI trở về vị trí ban đầu để khóa lưng ghế).
- Để nâng đệm ghế, kéo cần gạt lên nhiều lần.

### **Điều chỉnh ghế trước - Chỉnh điện (nếu được trang bị)**

Ghế người lái có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển được gắn bên hông ghế. Trước khi lái xe, điều chỉnh vị trí ghế thích hợp để dễ dàng điều khiển vô-lăng, các bàn đạp và công tắc điều khiển trên bảng táp-lô.

### **⚠ CẢNH BÁO**

Các ghế điều chỉnh bằng điện có thể hoạt động khi công tắc máy OFF. Vì vậy, đừng bao giờ để trẻ em trong xe một mình.

### **⚠ CHÚ Ý**

- Ghế điện được điều khiển bằng mô-tơ điện. Ngừng nhấn công tắc sau khi điều chỉnh ghế hoàn tất. Vận hành không đúng có thể gây hư hỏng thiết bị điện.
- Khi hoạt động, ghế điện sẽ tiêu thụ một lượng điện lớn. Để tránh hết điện bình ắc-quy, không được điều chỉnh ghế điện lâu khi động cơ không khởi động.
- Không được điều chỉnh hai công tắc chỉnh ghế cùng một lúc. Vì làm như vậy có thể làm hư hỏng mô-tơ hoặc các thiết bị điện.

### **Điều chỉnh ghế trượt tới hoặc lùi**



Để điều chỉnh ghế trượt về phía trước hoặc lùi về phía sau:

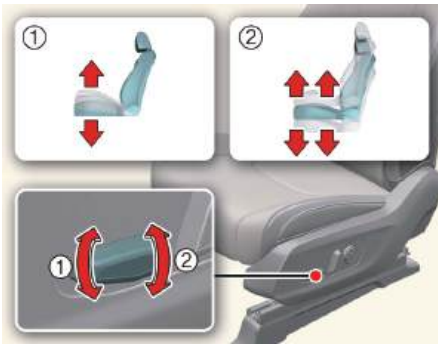
1. Đẩy công tắc điều khiển về phía trước hoặc phía sau để di chuyển ghế đến vị trí mong muốn.
2. Nhả công tắc điều chỉnh khi ghế đã ở vị trí mà Quý khách mong muốn.

**Điều chỉnh góc nghiêng lưng ghế**



- Để chỉnh góc nghiêng lưng ghế:
1. Đẩy công tắc điều khiển về phía trước hoặc phía sau để di chuyển lưng ghế đến góc mong muốn.
  2. Nhả công tắc ngay khi lưng ghế đạt đến vị trí mong muốn.

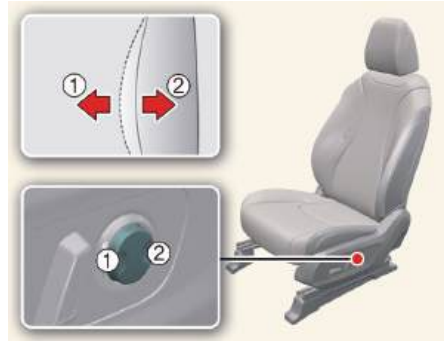
**Điều chỉnh góc nghiêng và chiều cao đệm ghế**



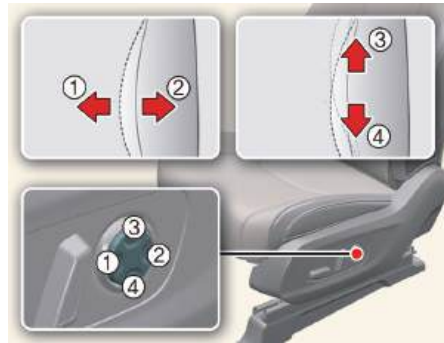
- Để điều chỉnh độ cao đệm ghế:
1. Kéo phần phía trước (1) của công tắc điều khiển lên để nâng hoặc nhấn xuống để hạ thấp phần phía trước của đệm ghế. Kéo phần phía sau (2) của công tắc điều khiển lên để nâng hoặc nhấn xuống để hạ đệm ghế.
  2. Nhả công tắc ngay khi ghế đạt đến vị trí mong muốn.

**Điều chỉnh đỡ thắt lưng ghế (nếu được trang bị)**

Loại A



Loại B



Vùng thắt lưng ghế có thể được điều chỉnh bằng việc nhấn công tắc bên hông ghế.

1. Nhấn phần trước của công tắc (1) để vùng thắt lưng ghế nhô thêm về phía trước, hoặc nhấn phần sau công tắc (2) nếu Quý khách muốn ngược lại.
2. Nhấn phần trên (3) của công tắc để nâng vùng thắt lưng lên trên, hoặc nhấn phần dưới (4) của công tắc để hạ thấp vùng thắt lưng.
3. Nhả công tắc ngay khi ghế đạt đến vị trí mong muốn.

### Công tắc mở rộng lối ra vào ghế hành khách (nếu được trang bị)



Hành khách ngồi phía sau có thể sử dụng công tắc điều chỉnh ghế hành khách phía trước.

Điều chỉnh ghế trượt tới hoặc lùi:

- Để điều chỉnh ghế hành khách phía trước trượt tới, nhấn nút (1). Để điều chỉnh ghế hành khách phía trước lùi về phía sau nhấn nút (2)

Điều chỉnh góc nghiêng lưng ghế:

- Để điều chỉnh độ nghiêng lưng ghế hành khách phía trước về phía trước nhấn nút (3) hoặc về phía sau nhấn nút (4).

### Tựa đầu (cho ghế trước)

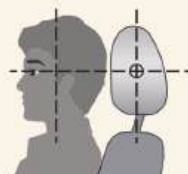
Ghế người lái và ghế hành khách phía trước được trang bị tựa đầu cho sự an toàn và thoải mái.



Tựa đầu không chỉ mang lại sự thoải mái cho người lái và hành khách phía trước mà còn giúp bảo vệ đầu và cổ trong trường hợp va chạm.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Để tối ưu hóa hiệu quả bảo vệ khi xảy ra tai nạn, tựa đầu phải được điều chỉnh sao cho phần tâm của tựa đầu ngang với mắt của người ngồi. Thông thường, trọng tâm của đầu hầu hết của mọi người tương đương với đỉnh của mắt. Đồng thời điều chỉnh tựa đầu càng sát đầu càng tốt. Do vậy không khuyến khích sử dụng nệm lót giữa lưng ghế và hành khách.

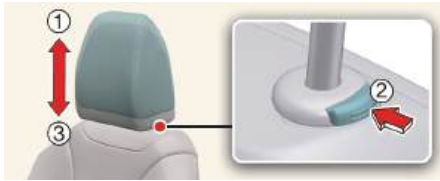


- Không vận hành xe khi tựa đầu được tháo ra. Hành khách có thể gặp chấn thương nghiêm trọng khi xe bị tai nạn. Tựa đầu có thể bảo vệ Quý khách khỏi các chấn thương nghiêm trọng ở vùng cổ khi nó được điều chỉnh phù hợp.
- Không điều chỉnh tựa đầu của người lái khi xe đang di chuyển.

### ⚠ CHÚ Ý

Tựa đầu không chỉ mang lại sự thoải mái cho người lái và hành khách phía trước mà còn giúp bảo vệ đầu và cổ trong trường hợp va chạm.

**Điều chỉnh độ cao của tựa đầu**



Để nâng tựa đầu:

1. Kéo nó lên đến vị trí mong muốn (1).
2. Để hạ thấp tựa đầu, nhấn và giữ nút (2) của tựa đầu.
3. Hạ tựa đầu xuống vị trí mong muốn (3).

**⚠ CẢNH BÁO**  
 Hãy chắc chắn rằng tựa đầu phải ở vị trí khóa sau khi điều chỉnh để đảm bảo an toàn cho hành khách.

**⚠ CHÚ Ý**  
 Tựa đầu có thể va chạm với tấm che nắng hoặc các chi tiết khác trên xe nếu lưng ghế được ngả về phía trước cùng với tựa đầu và đệm ghế được nâng lên quá cao.



**Điều chỉnh tựa đầu về phía trước và sau**



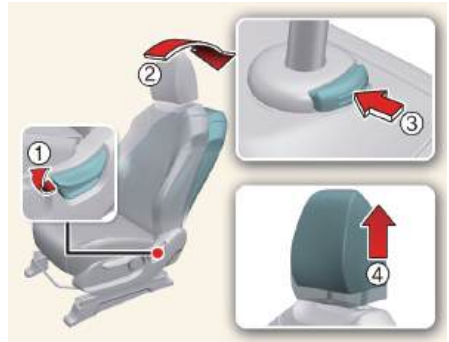
Tựa đầu có thể được điều chỉnh về phía trước ở 4 vị trí khác nhau bằng cách kéo nó về trước để đạt được vị trí mong muốn.

Để điều chỉnh tựa đầu về phía sau hết cỡ, hãy đẩy nó hết cỡ về phía trước sau đó thả ra.

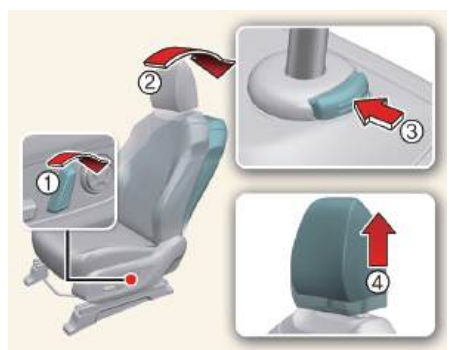
Điều chỉnh tựa đầu sao cho nó có thể đỡ đầu và cổ của Quý khách một cách tốt nhất.

**Điều chỉnh độ cao của tựa đầu**

Loại A



Loại B



Để tháo tựa đầu:

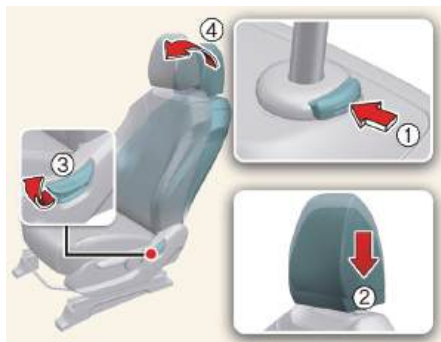
1. Điều chỉnh tựa lưng ghế (2) bằng cần điều khiển hoặc công tắc (1).
2. Nâng cao tựa đầu lên hết cỡ.
3. Ấn nút mở khóa tựa đầu (3) và kéo tựa đầu ra khỏi ghế (4).

**⚠ CẢNH BÁO**

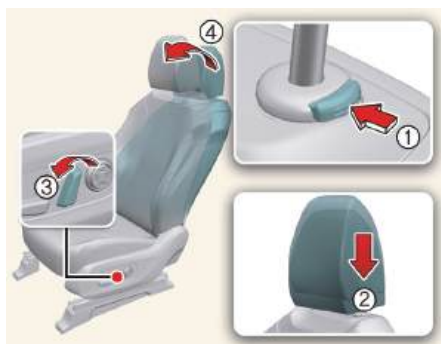
KHÔNG BAO GIỜ cho phép bất kỳ ai ngồi lên ghế đã tháo tựa đầu.

**Lắp tựa đầu**

Loại A



Loại B



Để lắp tựa đầu:

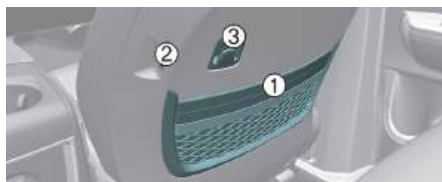
1. Đặt các chân tựa đầu (2) vào lỗ và nhấn nút mở khóa tựa đầu (1).
2. Điều chỉnh tựa lưng ghế (4) bằng cần điều khiển hoặc công tắc (3).
3. Điều chỉnh tựa đầu đến độ cao thích hợp

**⚠ CẢNH BÁO**

Hãy chắc chắn rằng tựa đầu phải được khóa đúng cách sau khi điều chỉnh để đảm bảo an toàn cho hành khách.

**Túi sau lưng ghế**

Có đến hai túi sau lưng ghế (1) ở hàng ghế phía trước để chứa tập sách hoặc tạp chí và cổng sạc USB (2), và móc treo (3) cho hành khách ngồi phía sau.

**⚠ CẢNH BÁO****Túi lưng sau lưng ghế**

Không nên đặt vật nặng, sắc bén trong túi sau lưng ghế. Nếu xảy ra tai nạn nó có thể văng ra khỏi túi và làm bị thương người ngồi trên xe.

**Điều chỉnh ghế sau (7, 8 chỗ)**

**Điều chỉnh ghế trượt tới hoặc lùi (hàng ghế thứ 2)**





### PHẦN 3. TÍNH NĂNG AN TOÀN CỦA XE

Để điều chỉnh ghế trượt về phía trước hoặc lùi về phía sau:

1. Kéo lên và giữ cần điều chỉnh dưới ghế.
2. Trượt ghế tới vị trí mong muốn.
3. Thả cần điều chỉnh ra và dịch chuyển ghế để đảm bảo nó đã được khóa chốt.

Điều chỉnh ghế trước khi lái xe và đảm bảo ghế được khóa an toàn bằng cách cố gắng đi chuyển tiến và lùi mà không cần sử dụng cần gạt. Nếu ghế đi chuyển thì nó không được khóa đúng cách.

#### **Điều chỉnh góc nghiêng lưng ghế (hàng 2, hàng 3)**

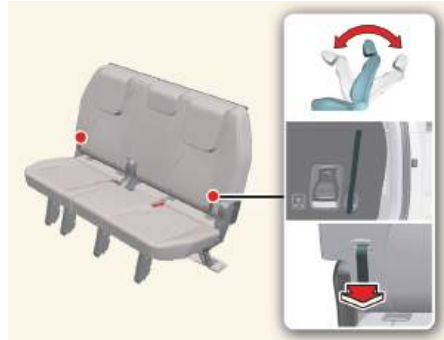
Hàng ghế ngoài thứ 2



Hàng ghế giữa thứ 2 (dành cho xe 8 chỗ)



Hàng ghế 3



Để điều chỉnh ngả lưng ghế

1. Kéo cần ngả lưng ghế lên (đối với ghế ngoài hàng thứ 2) hoặc dây đai (đối với hàng ghế giữa hoặc hàng ghế thứ 3).
2. Giữ cần gạt hoặc dây đeo và điều chỉnh lưng ghế đến vị trí mong muốn.
3. Nhả cần hoặc dây đeo và đảm bảo lưng ghế được khóa đúng vị trí. (Cần gạt PHẢI trở về vị trí ban đầu để khóa lưng ghế).

#### **Mở rộng lối ra/vào hàng ghế thứ 2**



Để vào hoặc ra khỏi hàng ghế thứ 3:

1. Nâng tựa tay lên và hạ tựa đầu xuống vị trí thấp nhất (nếu cần thiết).



2. Kéo dây đai (1) hoặc kéo cần (2) trên hàng ghế thứ 2 khi hành khách đi ra từ hàng ghế thứ 3.
3. Sau khi vào hoặc ra, đẩy hàng ghế thứ 2 về vị trí ban đầu cho đến khi khớp vào vị trí. Đảm bảo rằng ghế được khóa đúng vị trí.

### ⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ cố gắng điều chỉnh hàng ghế thứ 2 khi xe đang di chuyển hoặc ghế đang có người ngồi vì ghế có thể di chuyển đột ngột và khiến hành khách trên ghế bị thương.

### Gập ghế sau (hàng ghế thứ 2, 3)

Hàng ghế sau có thể gập lại để thuận tiện cho việc chở đồ vật dài hoặc tăng sức chứa hành lý của xe.

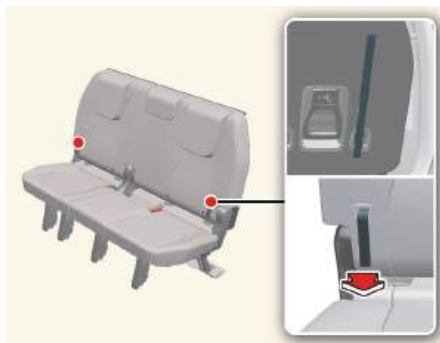
Ghế bên ngoài hàng ghế thứ 2



Ghế giữa hàng ghế thứ 2  
(cho xe 8 chỗ)



Hàng ghế thứ 3



1. Chèn dây an toàn của ghế sau vào giá đỡ để ngăn ngừa việc dây an toàn bị hỏng.
2. Dựng thẳng lưng ghế phía trước. Nếu cần thiết, trượt ghế ở trước về phía trước.
3. Hạ tựa đầu hàng ghế phía sau xuống vị trí thấp nhất.
4. Kéo cần gập hoặc dây đai, sau đó gập lưng ghế về phía trước xe. Khi trả lưng ghế trở lại vị trí thẳng đứng, luôn luôn đảm bảo nó đã được khóa chắc chắn bằng cách đẩy phía trên của lưng ghế để kiểm tra.

5. Để sử dụng ghế sau, nâng và kéo lưng ghế ngược về phía sau bằng cách kéo cần hoặc dây đai. Kéo lưng ghế cho đến khi nó được khóa chắc chắn (nghe thấy tiếng “tách”). Đảm bảo lưng ghế được khóa đúng vị trí.
6. Đặt lại dây đai an toàn phía sau vào đúng vị trí.



### ⚠ CẢNH BÁO

#### Gập ghế sau

Không được ngồi trên lưng ghésau khi đã gập xuống trong khi xe đang chạy, đây là tư thế ngồi không đúng và không có dây an toàn, điều đó có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc có thể gây tử vong khi tai nạn xảy ra hoặc khi phanh đột ngột.

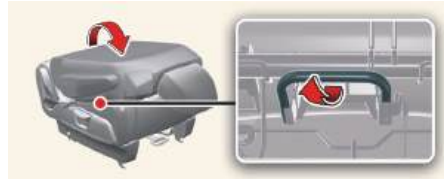
#### Tháo ghế (hàng ghế thứ 2 đối với xe 7, 8 chỗ)

1. Lắp khóa dây đai an toàn vào túi đệm ghế.



2. Hạ tựa đầu xuống vị trí thấp nhất.
3. Trượt ghế đến vị trí xa nhất phía trước.
4. Gập lưng ghế lại bằng cách kéo cần hoặc dây đai lên.
5. Kéo cần hoặc dây đai tháo ghế và nâng phần phía sau của đệm ghế lên.

#### Ghế bên ngoài hàng ghế thứ 2



#### Ghế giữa hàng ghế thứ 2



6. Tháo toàn bộ ghế ra khỏi sàn xe

#### Lắp ghế (hàng ghế thứ 2 cho xe 7, 8 chỗ)

1. Đặt các móc neo phía trước của ghế dọc theo các neo phía trước trên sàn.



2. Lắp hai móc neo phía trước của ghế vào các móc neo phía trước trên sàn.
3. Nâng phần phía sau của đệm ghế sau đó nhấn mạnh xuống để khóa các chốt vào các móc neo phía sau cho đến khi nghe thấy tiếng “tách”.



- Đảm bảo dấu hiệu màu xanh lá cây trên khung đệm ghế sau có thể nhìn thấy và các chốt được khóa ở vị trí bằng cách di chuyển ghế tiến và lùi hoặc nâng phần trước của ghế. Nếu dấu hiệu màu xanh lá cây không nhìn thấy và ghế có thể di chuyển, nghĩa là ghế chưa được khóa đúng cách.



- Kéo dây đai ngả lưng ghế lên.
- Nâng và đẩy chắc chắn lưng ghế về phía sau cho đến khi khớp vào vị trí. Đảm bảo rằng lưng ghế được khóa đúng vị trí.
- Trả dây an toàn về vị trí chính xác.

## ⚠ CẢNH BÁO

### Lắp đặt hoặc tháo ghế



- Không lắp hoặc tháo hàng ghế thứ 2 nếu có hành khách ở hàng ghế thứ 3, vì điều này có thể gây thương tích cho hành khách.
- Nâng cả lưng ghế bên lên trước khi lắp ghế gập vào.



Nếu các móc hãm phía sau của ghế được khóa vào các móc neo phía sau (2) trong khi các móc hãm phía trước không được khóa vào các móc neo phía trước (1), hãy thực hiện các thao tác sau để nhả các móc hãm phía sau khỏi các móc neo phía sau.



Kéo dây đai tháo ghế và nâng phần sau của đệm ghế. Sau đó, các móc hãm phía sau sẽ được nhả ra. Tháo ghế trong khi nâng phần phía sau của đệm ghế lên và sau đó lắp lại ghế lật.

### Lắp ghế theo hướng ngược lại

- Đặt các móc neo phía trước của ghế dọc theo các móc neo phía sau trên sàn.

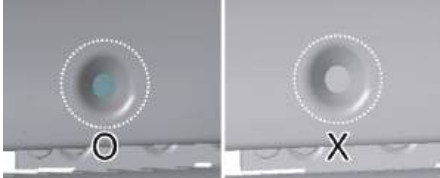


### PHẦN 3. TÍNH NĂNG AN TOÀN CỦA XE

2. Lắp hai móc neo phía trước của ghế vào các móc neo phía sau.
3. Nâng phần sau của đệm ghế sau để khóa các chốt vào các móc neo phía trước cho đến khi nghe có tiếng “tách”.



4. Đảm bảo dấu hiệu màu xanh lục trên khung đệm ghế sau có thể nhìn thấy và các chốt được khóa ở vị trí bằng cách di chuyển ghế tiến và lùi hoặc nâng phần trước của ghế. Nếu dấu hiệu màu xanh lá cây không nhìn thấy và ghế có thể di chuyển, nghĩa là ghế chưa được khóa đúng cách.

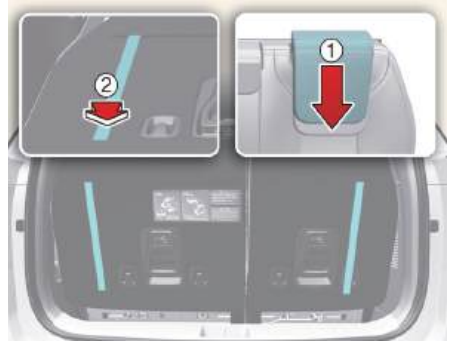


5. Kéo dây đai ngả lưng ghế lên.
6. Nâng và đẩy chắc chắn lưng ghế về phía sau cho đến khi khớp vào vị trí. Đảm bảo rằng lưng ghế được khóa đúng vị trí.

#### **Xếp gọn hàng ghế thứ 3**

Hàng ghế thứ 3 có thể được gập lại và xếp gọn trong khoang hành lý, nhằm tăng thể tích của khoang chứa hành lý. Để gập ghế sau:

1. Hạ tựa đầu xuống vị trí thấp nhất (1). Để dễ dàng xếp gọn, hãy điều chỉnh lưng ghế (2) đến vị trí thẳng đứng (Nếu cần thiết).



2. Kéo ghế lên bằng cách sử dụng cần xếp gọn ghế (3).



3. Xếp gọn ghế bằng cách ấn mạnh xuống.



Đảm bảo không có bất kỳ ai hoặc đồ vật xung quanh ghế và cẩn thận không để tay hoặc cơ thể của quý khách bị thương dưới ghế hoặc ở các bộ phận chuyển động khi xếp gọn hoặc lắp lại ghế.

**⚠ CHÚ Ý****Đề xếp gọn hàng ghế thứ 3**

Không xếp gọn hàng ghế thứ 3 khi lưng ghế đã được gập. Nó có thể làm hỏng cơ cấu ghế thứ 3.



Để sử dụng ghế sau:

1. Nâng ghế bằng cách kéo cần xếp gọn ghế lên.



2. Nhả cần gạt và đẩy ghế về phía trước một cách chắc chắn cho đến khi nghe tiếng “tách” để móc khóa gài vào móc neo.
3. Đảm bảo các móc khóa được khóa đúng vị trí bằng cách di chuyển ghế tiến và lùi hoặc nâng phần trước của ghế. Nếu ghế di chuyển, nó chưa được khóa đúng. Không đẩy xuống phần trên của lưng ghế khi đẩy ghế về phía trước. Làm như vậy có thể ngăn móc khóa được khóa vào đúng vị trí.



4. Kéo và giữ dây đai gập ghế.



5. Giữ lưng ghế khi quý khách điều chỉnh độ nghiêng lưng ghế cho đến khi nó được khóa vào đúng vị trí và sau đó nhả dây đai gập ghế. Đảm bảo lưng ghế được khóa đúng vị trí.



6. Trả dây an toàn ghế sau về vị trí đúng.

**⚠ CẢNH BÁO****Hàng hóa**

- Không đặt các vật nặng ở hàng ghế sau, vì chúng không thể được giữ chặt và có thể va vào hành khách trong các va chạm phía trước.
- Không đặt hành lý lên phần lưng ghế gập của hàng ghế thứ 3. Hãy để hành lý ở phía sau hàng ghế thứ 2 sau khi gập hàng ghế thứ 3 vào sàn xe.

Khi gập lưng ghế sau (hàng ghế thứ 2 hoặc thứ 3), hãy lắp khóa dây đai vào rãnh giữa lưng ghế sau và đệm ghế. Như vậy có thể ngăn ngừa nó bị hỏng do lưng ghế sau.

Khi dựng lại lưng ghế (hàng ghế thứ 2 và / hoặc thứ 3) về vị trí thẳng đứng nhớ trả dây đai vai phía sau về vị trí thích hợp. Hành trình của dây đai an toàn qua các rãnh dẫn dây đai an toàn

phía sau sẽ giúp giữ cho dây đai không bị kẹt phía sau hoặc dưới ghế.

Đảm bảo rằng công tắc máy ở vị trí tắt, cần số hoặc nút xoay chuyển số ở vị trí P (vị trí đỗ xe) và phanh đỗ được gài chắc chắn bất cứ khi nào chất hoặc dỡ hàng. Không tuân theo các bước hướng dẫn an toàn này có thể làm cho xe di chuyển nếu cần số hoặc nút xoay chuyển số vô tình bị di chuyển sang vị trí khác.

**⚠ CẢNH BÁO**

**Hàng ghế thứ 3**

Hành khách ngồi ở hàng ghế thứ 3 nên luôn ngồi ở giữa đệm ghế để đầu của hành khách được bảo vệ bởi tựa đầu. Nếu không, cửa hậu có thể va vào đầu người ngồi trong xe, có thể gây thương tích.



**Điều chỉnh ghế sau (ghế thư giãn)**  
**(nếu được trang bị)**

**⚠ CHÚ Ý**

- Hành khách cần chú ý khi ghế thư giãn đang hoạt động.
- Cần thận trọng kẹp chặt cơ thể hoặc đồ vật của Quý khách khi ghế đang hoạt động. (Không vận hành ghế nếu có hành khách ngồi ở hàng ghế thứ 3 hoặc tải trọng khác).
- Không vận hành hai loại công tắc điều khiển ghế cùng lúc vì điều này có thể làm hỏng hệ thống ghế.

***Điều chỉnh ghế tiến và lùi (Ghế thư giãn)***

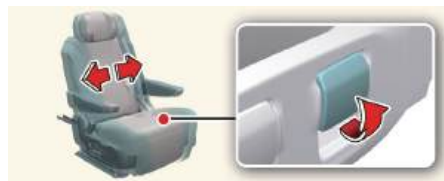


Để di chuyển ghế về phía trước hoặc phía sau:

1. Kéo cần điều chỉnh trượt ghế lên và giữ.
2. Trượt ghế đến vị trí mong muốn.
3. Thả cần và đảm bảo ghế được khóa đúng vị trí.

Điều chỉnh ghế trước khi lái xe và đảm bảo ghế đã được khóa an toàn bằng cách thử di chuyển ghế tiến và lùi mà không cần sử dụng cần điều chỉnh. Nếu ghế di chuyển, nó chưa được khóa chắc chắn.

***Điều chỉnh ghế sang trái và phải (Ghế thư giãn)***



Để di chuyển ghế sang bên trái hoặc bên phải:

1. Kéo cần điều chỉnh trượt ghế lên và giữ.
2. Trượt ghế đến vị trí mong muốn.
3. Thả cần gạt và đảm bảo ghế được khóa đúng vị trí.

Điều chỉnh ghế trước khi lái xe và đảm bảo ghế đã được khóa an toàn bằng cách cố gắng tiến và lùi mà không cần sử dụng cần gạt, nếu ghế di chuyển chứng tỏ ghế không được khóa đúng cách.

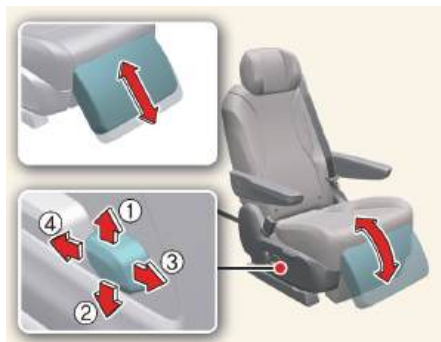
### Góc nghiêng lưng ghế (Ghế thư giãn)



Để ngả lưng ghế:

1. Đẩy công tắc điều khiển về phía trước hoặc phía sau để di chuyển lưng ghế đến góc mong muốn.
2. Nhả công tắc khi lưng ghế đến vị trí mong muốn.

### Đỡ chân (Ghế thư giãn)



Để sử dụng đỡ chân:

1. Điều chỉnh góc (1) và chiều dài (2) của đỡ chân trong khi giữ đỡ chân. Khi sử dụng phần đỡ chân, hãy di

chuyển ghế vào vị trí bên trong, sau đó hướng về phía sau. Nếu ghế không được lùi xa về phía sau, nó có thể tiếp xúc với hàng ghế đầu tiên.

2. Nhả công tắc và đảm bảo đỡ chân khóa đúng vị trí.

### Chiều cao đệm ngồi (Ghế thư giãn)



Để điều chỉnh chiều cao của đệm ghế:

1. Đẩy cần lên trên hoặc xuống dưới để điều chỉnh chiều cao đệm ghế.
2. Nhả công tắc khi ghế đến vị trí mong muốn.

### Ghế thư giãn



Ghế thư giãn phân phối áp lực cơ thể và tập trung khối lượng trên các bộ phận cơ thể riêng biệt trong khi ngồi cùng một tư thế trong thời gian dài. Ghế giúp giảm mệt mỏi và khó chịu bằng cách cung cấp vị trí ngồi tối ưu.

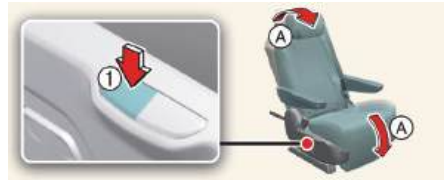


**▲ CHÚ Ý**

Thực hiện các lưu ý sau khi sử dụng ghế thư giãn:

- Không sử dụng ghế thư giãn khi xe đang di chuyển. Sử dụng ghế thư giãn có thể làm tăng nguy cơ chấn thương trong trường hợp va chạm hoặc dừng xe đột ngột.
- Không sử dụng ghế thư giãn khi xe đang di chuyển. Dây đai an toàn có thể không bám chặt vào ngực Quý khách.

**Chức năng hồi vị ghế**



[A]: Di chuyển đồng thời  
 Nếu Quý khách nhấn công tắc một chạm (1) xuống, ghế sẽ trở lại vị trí trước đó. Nếu Quý khách nhấn công tắc (2), ghế sẽ được điều chỉnh một chút về vị trí trước đó

**Chức năng thư giãn**

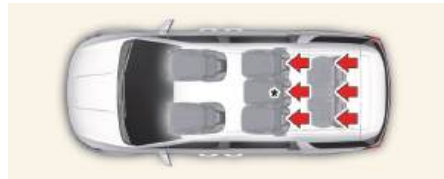


[A]: Di chuyển đồng thời  
 Nếu Quý khách nhấn công tắc một chạm (1), ghế sẽ được điều chỉnh đến vị trí thư giãn. Nếu Quý khách nhấn công tắc (2), ghế sẽ được điều chỉnh một chút đến vị trí thư giãn mong muốn.

**Tựa đầu (cho ghế sau)**

Tất cả các ghế sau đều được trang bị tựa đầu để tăng sự thoải mái và an toàn cho hành khách.

7/8 chỗ



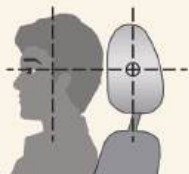
\*: Tựa đầu trung tâm hàng ghế thứ 2 cho 8 chỗ



Tựa đầu không chỉ tăng sự thoải mái cho hành khách mà còn giúp bảo vệ đầu, cổ trong trường hợp xảy ra va chạm.

## ⚠ CẢNH BÁO

- Để tối ưu hóa hiệu quả bảo vệ khi xảy ra tai nạn, tựa đầu phải được điều chỉnh sao cho phần tâm của tựa đầu ngang với mắt của người ngồi. Đồng thời điều chỉnh tựa đầu càng sát với đầu càng tốt. Do vậy, không khuyến khích sử dụng nệm lót giữa lưng ghế và người ngồi.



- Không vận hành xe sau khi đã tháo hoặc lắp ngược tựa đầu vì có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng cho hành khách trong trường hợp xảy ra tai nạn. Tựa đầu có thể giúp Quý khách tránh được chấn thương cổ nếu được điều chỉnh đúng cách.
- Không được điều chỉnh tựa đầu của ghế người lái trong khi xe đang di chuyển.

## ⚠ CHÚ Ý

Khi không có người ngồi ở ghế sau, hãy điều chỉnh độ cao của tựa đầu đến vị trí thấp nhất. Bởi vì, tựa đầu của ghế sau có thể làm giảm tầm nhìn của khu vực phía sau xe.

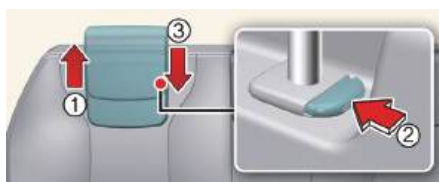


## Điều chỉnh độ cao tựa đầu

Hàng ghế thứ 2 (cho xe 7, 8 chỗ)

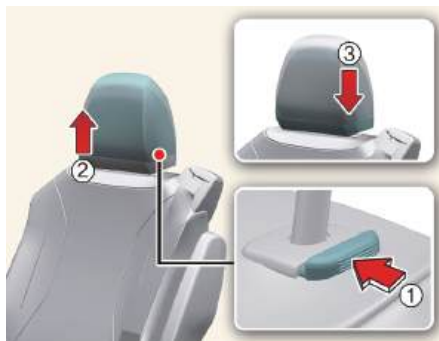


Hàng ghế thứ 3 (cho xe 7, 8 chỗ)

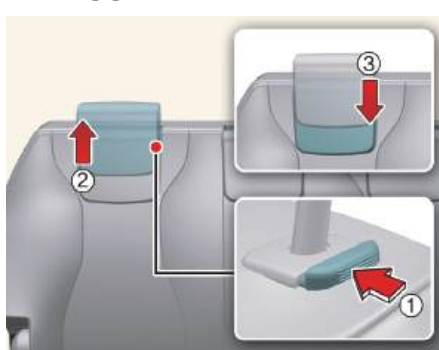


## Tháo và lắp lại tựa đầu

Hàng ghế thứ 2 (cho xe 7, 8 chỗ)



Hàng ghế thứ 3 (cho xe 7, 8 chỗ)



### Tựa tay (nếu được trang bị)



Tựa tay có thể điều chỉnh được lắp ở mỗi bên ghế. Để sử dụng tựa tay kéo nó về phía trước từ tựa lưng.

#### Điều chỉnh tựa tay

1. Khi tựa tay ở vị trí hướng lên cao nhất, di chuyển tựa tay xuống vị trí thấp nhất cho đến khi Quý khách nghe thấy tiếng 'tách' dứt khoát. Sau đó, nâng tựa tay lên trong phạm vi điều chỉnh góc 30 độ (1) góc mong muốn.
2. Khi tựa tay nằm trong góc điều chỉnh 30 độ (1), hãy nâng tựa tay lên đến vị trí không điều chỉnh được (2) hoặc hướng lên cao nhất. Sau đó, di chuyển tựa tay đến vị trí thấp nhất cho đến khi Quý khách nghe thấy tiếng 'tách' dứt khoát. Sau đó, nâng tựa tay lên trong phạm vi điều chỉnh góc 30 độ góc mong muốn.

### DÂY ĐAI AN TOÀN

Dây đai an toàn được thiết kế để giữ vào cấu trúc xương của cơ thể, vòng eo, ngực và vai. Tránh mang dây đai ngang qua vùng bụng.

#### Hệ thống thắt dây an toàn

### ⚠ CẢNH BÁO

- Đề tối đa khả năng bảo vệ chống va đập, phải luôn thắt dây an toàn mỗi khi xe di chuyển.
- Dây an toàn có tác dụng hiệu quả nhất khi lưng ghế luôn đứng thẳng.
- Trẻ em dưới 13 tuổi phải ngồi ghế sau và phải được thắt dây an toàn dành cho trẻ em. Không nên để trẻ em dưới 13 tuổi ngồi ghế trước. Trẻ trên 13 tuổi bắt buộc phải ngồi ghế trước, trẻ em phải được thắt dây an toàn đúng cách và ngồi càng lùi về phía sau càng tốt.
- Không được để dây an toàn luôn dưới cánh tay hoặc phía sau lưng, vị trí không đúng của dây an toàn có thể gây ra thương tích nghiêm trọng khi va chạm. Dây an toàn vai phải nằm giữa vai và chéo qua phần xương hông của Quý khách.
- Không được để dây đai chèn lên vật dễ vỡ. Vì nếu xe dừng đột ngột hoặc va chạm xảy ra, dây đai có thể làm hư hỏng nó.
- Không thắt dây đai an toàn bị xoắn. Dây bị xoắn sẽ làm việc không tốt. Khi có va chạm nó có thể siết vào người và làm Quý khách bị thương. Hãy để dây thẳng và không bị xoắn.
- Không làm hỏng dây đai và các chi tiết liên quan. Nếu dây đai bị hỏng, hãy thay thế nó ngay lập tức.

### ⚠ CẢNH BÁO

Dây đai được thiết kế để giữ vào khung xương cơ thể, vòng qua eo, ngực và vai. Tránh mang dây đai ngang qua vùng bụng.  
Dây đai cần phải được điều chỉnh vừa khít với người mà vẫn thoải mái để phát huy khả năng bảo vệ đã được thiết kế của nó.  
Dây đai lỏng sẽ làm giảm đáng kể

hiệu quả bảo vệ hành khách trên xe.

Cần thận trọng để dây đai bị hỏng do dính hóa chất, dầu nhớt, ví dụ như axit của bình ắc-quy.

Khi lau chùi hãy sử dụng xà phòng trung tính và nước. Dây đai cần được thay thế khi bị rách hay hư hỏng. Cùm dây đai phải được thay toàn bộ sau khi xảy ra tai nạn, ngay cả khi chưa nhìn thấy hư hỏng. Không được đeo dây đai khi nó bị xoắn. Mỗi dây đai chỉ dùng cho một người. Sẽ nguy hiểm nếu vòng dây đai qua người trẻ em khi trẻ đang ngồi trên đùi người lớn

### ▲ CẢNH BÁO

- Người sử dụng không được thay đổi hoặc sửa chữa dây đai an toàn, nếu không có thể làm dây đai mất khả năng tự co rút và điều chỉnh.
- Khi thắt dây đai an toàn, cần thận trọng không được khóa nhầm vào ổ khóa của dây đai khác. Điều này làm cho Quý khách không được bảo vệ tuyệt đối.
- Không được tháo dây đai cũng như không được thắt dây đai/ tháo dây đai liên tục khi đang lái xe, điều này có thể làm Quý khách mất kiểm soát lái và gây ra tai nạn dẫn tới bị thương nghiêm trọng thậm chí tử vong.
- Khi thắt dây đai an toàn, chú ý không để dây đai chèn lên đồ cứng hoặc vật dễ vỡ.
- Phải đảm bảo không có gì kẹt trong ổ khóa đai an toàn, nếu không dây đai có thể không được khóa chắc chắn.

### Cảnh báo thắt dây an toàn



Đèn cảnh báo thắt dây an toàn và chuông cảnh báo hoạt động trong các điều kiện sau.

#### *Dây đai an toàn cho người lái*

- Bất kể người lái có thắt dây đai an toàn hay không, đèn cảnh báo sẽ sáng 3~6 giây mỗi khi Quý khách bật công tắc máy ở vị trí ON. Nếu người lái không thắt dây đai an toàn chuông cảnh báo sẽ phát ra khoảng 6 giây, và đèn cảnh báo luôn sáng cho đến khi người lái thắt dây đai an toàn.
- Nếu Quý khách bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn, khi tốc độ xe dưới 20 km/h hoặc dừng lại, đèn cảnh báo sẽ sáng. Khi Quý khách lái xe trên 20 km/h, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông cảnh báo sẽ phát ra trong khoảng 100 giây.
- Khi dây đai an toàn của người lái được tháo trong khi lái xe, đèn cảnh báo sẽ sáng khi tốc độ dưới 20 km/h. Khi tốc độ từ 20 km/h trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông cảnh báo sẽ phát ra trong khoảng 100 giây.

### ▲ CẢNH BÁO

Tư thế ngồi không đúng ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống cảnh báo thắt dây đai an toàn phía trước. Điều quan trọng là người lái phải hướng dẫn cho hành khách ngồi đúng tư thế trên ghế.

**\* GHI NHỚ**

- Quý khách có thể tìm thấy đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước trên bảng điều khiển trung tâm.
- Cho dù không có hành khách ngồi ở ghế hành khách phía trước, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ nhấp nháy hoặc sáng trong 6 giây.
- Đèn cảnh báo thắt đai an toàn cho hành khách phía trước có thể hoạt động khi có hành lý đặt trên ghế.

*Cảnh báo thắt dây an toàn của hành khách phía sau (nếu được trang bị)*

7/8 chỗ



- Không có ghế trung tâm ở hàng thứ 2 phía sau với xe 7 ghế.
- Đèn cảnh báo thắt dây an toàn của hành khách phía sau nằm trong đèn bản đồ.
- Để nhắc nhở hành khách phía sau, đèn cảnh báo dây an toàn cho hành khách phía sau sẽ sáng lên trong khoảng 6 giây khi mỗi lần BẬT công tắc khởi động hoặc nhấn nút ENGINE START/STOP bất kể trường hợp có thắt dây an toàn hay không.
- Đèn cảnh báo dây an toàn sẽ bật sáng trong khoảng 70 giây nếu dây an toàn không được thắt khi khởi

động xe.

- Nếu bạn bắt đầu lái xe mà chưa thắt dây an toàn hoặc tháo dây an toàn ra khi xe đang đi dưới 20 km/h (12 mph), đèn cảnh báo tương ứng sẽ tiếp tục sáng trong khoảng 70 giây.
- Nếu bạn tháo dây an toàn ra khi xe đang đi trên 20 km/h (12 mph), chuông cảnh báo dây an toàn sẽ kêu trong khoảng 35 giây và đèn cảnh báo dây an toàn sẽ nhấp trên bảng đồng hồ.
- Nếu cửa sau được mở hoặc đóng dưới 10 km/h (6 mph), đèn cảnh báo và âm thanh cảnh báo không hoạt động ngay cả khi lái xe trên 20 km/h (12 mph).

**Hệ thống dây đai an toàn 3 điểm**

**Thắt dây đai an toàn**



- Để thắt dây an toàn, kéo dây ra khỏi cơ cấu cuộn và chèn đầu kim loại (1) vào khóa (2). Bạn sẽ nghe thấy tiếng "click" khi đầu kim loại khớp vào khóa. Chiều dài dây sẽ tự động điều chỉnh sau khi Quý khách điều chỉnh dây đai để ôm khít hông bằng tay. Nếu Quý khách nghiêng về phía trước một cách từ từ dây đai sẽ được kéo dài ra. Dây đai sẽ khoá lại nếu xe dừng đột ngột hoặc khi xảy ra va chạm. Nó cũng sẽ bị khoá nếu Quý khách cố gắng nghiêng người về phía trước quá nhanh.

**\* GHI NHỚ**

Nếu Quý khách không thể kéo dây đai ra từ cơ cấu rút dây đai, hãy giật nhẹ và thả nó ra, sau đó Quý khách có thể kéo dây đai ra một cách nhẹ nhàng.

**⚠ CẢNH BÁO**

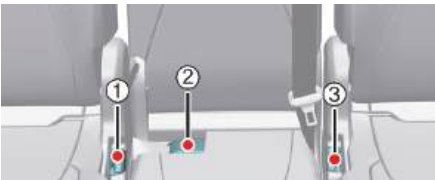
Đặt dây đai càng thấp ở phần dưới hông càng tốt, không đặt ở phần thắt lưng. Nếu dây quá cao so với phần thắt lưng, nó sẽ làm tăng nguy cơ bị chấn thương khi tai nạn. Cả 2 tay không nên đặt phía dưới hoặc trên dây đai. Tốt hơn, một tay nên ở trên và tay còn lại ở dưới, như hình minh họa.



Không được để dây đai lượn dưới cánh tay ở gần cửa.

Dây đai an toàn phải được thắt chặt vào khóa dây đai trên mỗi đệm ghế.

Hàng ghế thứ 2



- Ghế trung tâm hàng ghế thứ 2 chỉ có cho xe 8 chỗ.

Hàng ghế thứ 3 (xe 7, 8 chỗ)



**⚠ CHÚ Ý**

Không được khóa dây đai an toàn ghế bên trái hoặc bên phải vào ổ khóa của dây đai an toàn ghế sau giữa. Điều này có thể gây ra hư hỏng cho ổ khóa ghế sau giữa và ngăn không cho ổ khóa được khóa đúng cách sau này.

Khi sử dụng đai an toàn ghế giữa phía sau, phải sử dụng ổ khóa có đánh dấu chữ "CENTER".



**⚠ CẢNH BÁO**

Trước khi thắt dây an toàn phía sau, hãy chắc chắn rằng nó được cài đúng ổ khóa để tối ưu hóa sự bảo vệ của hệ thống dây đai an toàn. Không được thắt dây an toàn bên trái hoặc phải vào ổ khóa ghế sau giữa vì nó sẽ không bảo vệ được Quý khách trong trường hợp tai nạn.

3

**Tháo dây đai an toàn**



- Để tháo dây đai an toàn ấn vào nút (1) trên ổ khoá.

Khi nó được tháo ra, dây đai sẽ tự động rút lại.

Nếu điều này không xảy ra, hãy kiểm tra dây đai để đảm bảo nó không bị xoắn, sau đó thử lại.

**Điều chỉnh độ cao khóa neo dây đai an toàn**

Để thoải mái và an toàn nhất, độ cao của khóa neo dây đai an toàn qua vai có thể điều chỉnh đến một trong 4 vị trí.



Không nên điều chỉnh khóa neo dây đai quá gần với cổ của Quý khách vì hiệu quả bảo vệ Quý khách sẽ giảm. Dây đai an toàn nên được điều chỉnh sao cho đi qua phần ngực tới phần giữa của vai Quý khách rồi đến cửa và không được quá gần cổ.

Để điều chỉnh chiều cao của dây đai an toàn, hạ thấp hoặc nâng bộ điều chỉnh độ cao thành một vị trí thích hợp:

- Để nâng chiều cao, kéo nó lên theo hướng (1).
- Để hạ thấp nó thì đẩy nó xuống theo hướng (3) trong khi ấn vào nút điều chỉnh chiều cao (2).

Thả nút ra khi khóa neo đai đã ở vị trí mong muốn. Hãy thử kéo neo đai lên xuống để đảm bảo rằng nó đã được

khóa vào đúng vị trí.

Chọn vị trí dây đai an toàn không đúng có thể gây chấn thương nghiêm trọng khi gặp tai nạn.

**⚠ CẢNH BÁO**

- Kiểm tra để đảm bảo khóa neo dây đai được khóa đúng vị trí ở chiều cao phù hợp. Không được để dây đai vắt qua cổ và mặt. Đeo dây đai không đúng vị trí có thể gây ra thương tích nghiêm trọng khi xảy ra va chạm.
- Không thay thế dây đai an toàn sau tai nạn có thể làm cho Quý khách không được bảo vệ khi có va chạm xảy ra lần nữa dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Hãy thay dây an toàn ngay sau khi gặp tai nạn.

**⚠ CHÚ Ý**

KHÔNG được gặp phần bên trái của tựa lưng ghế sau khi dây đai an toàn trung tâm phía sau đã được thắt chặt. LUÔN LUÔN mở khóa dây đai an toàn trung tâm phía sau trước khi gặp tựa lưng ghế bên trái. Nếu dây đai an toàn trung tâm phía sau được khóa lại trong khi phần tựa lưng ghế bên trái gặp xuống sẽ gây ra biến dạng và hư hỏng phần trên của tựa lưng ghế.

**Dây đai an toàn 3 điểm ghế trung tâm (hàng ghế thứ 3 cho xe 7, 8 chỗ) (nếu được trang bị)**

**Để thắt dây đai an toàn ghế trung tâm phía sau**

1. Kéo móc khóa ra khỏi lỗ trên nắp cụm dây đai an toàn (1) và sau đó từ từ kéo dây an toàn ra.



2. Kéo phần móc khóa ra khỏi giá đỡ trên dây đai an toàn (2).



3. Lắp móc khóa (A) vào ổ khóa (C) cho đến khi nghe tiếng “tách”, đó là dấu hiệu cho biết đã được khóa đúng vị trí. Đảm bảo dây đai không bị xoắn.



4. Kéo móc khóa (B) và lắp móc khóa (B) vào ổ khóa (D) cho đến khi nghe tiếng “tách”, đó là dấu hiệu cho biết đã được khóa đúng vị trí. Đảm bảo rằng dây đai không bị xoắn.



Khi sử dụng dây đai an toàn ghế giữa phía sau, phải sử dụng ổ khoá có đánh dấu chữ “CENTER”.

Chiều dài dây sẽ tự động điều chỉnh sau khi Quý khách điều chỉnh dây đai để ôm khít hông bằng tay. Nếu Quý khách nghiêng về phía trước một cách từ từ dây đai sẽ được kéo dài ra. Dây đai sẽ khoá lại nếu xe dừng đột ngột hoặc khi xảy ra va chạm. Nó cũng sẽ bị khoá nếu Quý khách cố gắng nghiêng người về phía trước quá nhanh.

**⚠ CẢNH BÁO**

Khi sử dụng dây đai an toàn ghế trung tâm phía sau, Quý khách phải khóa tất cả móc khóa vào ổ khóa. Nếu bất kỳ móc khóa hoặc ổ khóa nào không được khóa, nó sẽ tăng nguy cơ chấn thương trong trường hợp va chạm xảy ra.

**Để tháo dây đai an toàn ghế trung tâm phía sau**

1. Nhấn nút nhả khóa trên ổ khóa (D) và tháo móc khóa (B) ra khỏi ổ khóa (D).

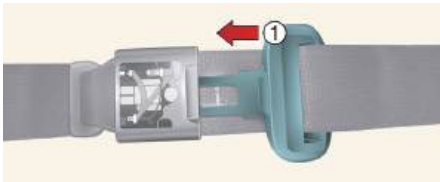


2. Để rút dây đai an toàn ghế trung tâm phía sau, lắp móc khóa hoặc vật nhỏ có hình dạng tương tự vào

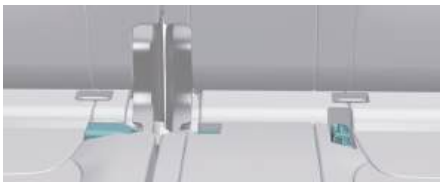
Ổ khoá (C). Kéo dây đai an toàn (A) lên và để dây đai sẽ tự động rút lại.



3. Lắp móc khóa vào giá đỡ (1) trong dây đai và sau đó lắp móc khóa nhỏ vào lỗ trên nắp cùm dây đai.



**Thắt dây an toàn phía sau**  
Hàng ghế thứ 3 (7, 8 chỗ)

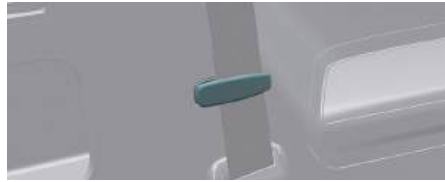


Khóa dây đai an toàn phía sau có thể được cất vào túi giữa lưng ghế sau và đệm khi không sử dụng. Dây đai an toàn ở giữa có thể được cất gọn với tấm và dây đai được cuộn vào túi giữa lưng ghế sau và cái đệm.

Hàng ghế trung tâm thứ 3 (7, 8 chỗ)



Hàng ghế ngoài thứ 3 (7, 8 chỗ)



Sắp xếp dây đai an toàn qua rãnh dẫn dây đai an toàn phía sau sẽ giúp giữ cho dây đai không bị kẹt phía sau hoặc dưới ghế. Sau khi lắp dây an toàn, siết chặt dây đai bằng cách kéo nó lên.

**⚠ CHÚ Ý**

Khi sử dụng dây đai an toàn, sử dụng nó sau khi lấy nó ra khỏi rãnh dẫn hướng từ từ, tránh làm rãnh dẫn hướng bị tuột ra khỏi ốp hoặc hỏng dây đai.



**Căng dây đai an toàn khẩn cấp**

Xe của Quý khách có thể được trang bị căng đai khẩn cấp cho 2 ghế trước.

Mục đích của bộ căng trước là đảm bảo dây đai an toàn vừa khít với nhau vào cơ thể người ngồi trong một số va chạm nhất định.

Bộ căng đai khẩn cấp có thể được kích hoạt cùng với túi khí khi xảy ra va chạm đủ mạnh từ phía trước.

Khi xe ngừng đột ngột hoặc khi người ngồi nghiêng người về phía trước quá nhanh, đai an toàn sẽ được khóa. Khi có va chạm từ phía trước đủ mạnh, bộ căng đai khẩn cấp sẽ được kích hoạt và kéo chặt người ngồi vào ghế.

Nếu hệ thống cảm nhận lực căng dây đai khẩn cấp ở hai ghế trước quá lớn khi hệ thống hoạt động, cơ cấu giới hạn tải trọng bên trong cuộn đai sẽ giảm bớt áp lực lên dây đai (nếu có trang bị).

**⚠ CẢNH BÁO**

Vi sự an toàn của Quý khách, hãy chắc chắn dây đai an toàn không bị lỏng và không bị xoắn, hãy ngồi vào đúng vị trí ghế.

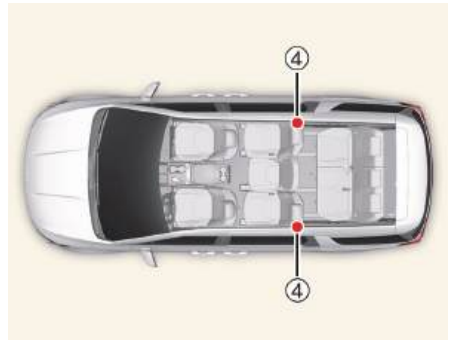
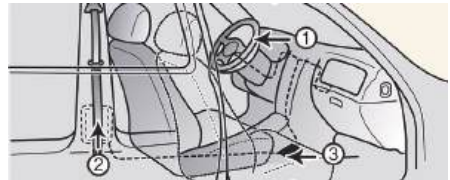
**\* GHI NHỚ**

**Nếu được trang bị cảm biến lật xe**  
Bộ căng đai khẩn cấp không chỉ hoạt động khi có va chạm từ phía trước mà nó còn hoạt động khi có va chạm từ bên hông hoặc lật xe, nếu xe có trang bị túi khí bên hoặc túi khí rèm.

**\* GHI NHỚ**

**Không có cảm biến phát hiện lật xe**  
Bộ căng đai khẩn cấp không chỉ hoạt động khi có va chạm từ phía trước mà nó còn hoạt động khi có va chạm từ bên hông nếu xe có trang bị túi khí bên hoặc túi khí rèm.

Hệ thống căng đai khẩn cấp bao gồm các bộ phận chính sau đây có vị trí lắp đặt theo hình minh họa:



1. Đèn cảnh báo túi khí SRS
2. Bộ căng đai khẩn cấp phía trước
3. Hộp điều khiển túi khí SRS
4. Cụm căng trước bộ rút dây hàng thứ 2 (nếu được trang bị)

### ⚠ CẢNH BÁO

Để tối ưu hóa lợi ích của bộ căng đai khẩn cấp:

1. Dây đai phải được thắt đúng cách và được điều chỉnh đúng vị trí. Vui lòng đọc và tuân thủ tất cả các cảnh báo, đề chú ý, ghi chú và các thông tin an toàn trong cuốn sách hướng dẫn này, bao gồm túi khí và dây an toàn.
2. Đảm bảo Quý khách và tất cả các hành khách luôn thắt dây đai an toàn đúng cách.

### \* GHI NHỚ

- Khi bộ căng đai khẩn cấp kích hoạt có thể nghe thấy tiếng nổ lớn và bụi khói trong cabin, đây là hoạt động bình thường và không độc hại.
- Mặc dù vô hại nhưng bụi khói có thể gây kích ứng cho da và không nên hít chúng trong một thời gian dài. Hãy rửa sạch sau tai nạn để loại bỏ những chất bột này khi căng đai khẩn cấp được kích hoạt.
- Đèn cảnh báo túi khí trên bảng táp-lô sẽ sáng khoảng 3-6 giây sau khi công tắc máy ở vị trí ON để kiểm tra các cảm biến kích hoạt túi khí và bộ căng đai khẩn cấp.

### ⚠ CHÚ Ý

Nếu bộ căng đai khẩn cấp không làm việc chính xác, thì đèn cảnh báo túi khí SRS sẽ sáng lên, thậm chí không có hư hỏng trong túi khí. Nếu đèn cảnh báo túi khí không sáng khi công tắc máy ở vị trí ON hoặc nó vẫn sáng sau 3-6 giây hoặc nếu nó bật sáng trong khi lái xe. Chúng tôi khuyến cáo mang xe đến Trạm Dịch

Vụ Ủy Quyền của KIA để kiểm tra ngay khi có thể.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Bộ căng đai khẩn cấp được thiết kế để sử dụng chỉ một lần. Sau khi được kích hoạt, bộ căng đai khẩn cấp này cần phải được thay thế. Vì được tích hợp trong cuộn đai nên tất cả các dây đai cũng cần phải được thay thế sau khi xảy ra tai nạn.
- Các bộ phận cơ khí trên bộ căng đai khẩn cấp sẽ nóng lên sau khi bị kích hoạt. Không được chạm vào các chi tiết này vài phút sau khi bị kích hoạt.
- Không được tự ý kiểm tra hoặc thay thế bộ căng đai khẩn cấp. Chúng tôi khuyến cáo Quý khách nên đưa xe tới Trạm dịch vụ ủy quyền của Kia để được kiểm tra.
- Không cố gắng bảo trì hoặc sửa chữa hệ thống dây đai an toàn có đai căng trước theo bất kỳ cách nào.
- Việc xử lý không đúng cách các cụm dây đai an toàn có đai căng trước, và không chú ý đến các cảnh báo không được đánh, thay đổi, kiểm tra, thay thế, bảo trì hoặc sửa chữa các cụm dây đai an toàn có đai căng trước có thể dẫn đến hoạt động không đúng cách hoặc kích hoạt không mong muốn và gây ra chấn thương nghiêm trọng.
- Luôn luôn thắt dây đai an toàn khi lái xe hoặc ngồi trong phương tiện.
- Nếu xe hoặc dây đai an toàn có đai căng trước cần phải loại bỏ, hãy liên hệ với một cơ sở sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị đến đại lý/đối tác dịch vụ ủy quyền của KIA.

**▲ CHÚ Ý**

Sửa chữa thân xe ở phía trước không đúng cách có thể gây kích hoạt túi khí và hệ thống căng đai khẩn cấp. Do đó Quý khách nên thực hiện việc này tại Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA.

**Cảnh báo dây an toàn****▲ CẢNH BÁO**

Tất cả hành khách ngồi trên xe phải thắt dây đai an toàn trong suốt hành trình. Dây đai và ghế trẻ em giúp giảm nguy cơ chấn thương hoặc tử vong cho hành khách khi xảy ra va chạm hoặc dừng xe đột ngột. Không thắt dây đai an toàn, hành khách có thể bị trượt đến quá gần túi khí, va đập vào các bộ phận của xe hoặc văng ra khỏi xe. Thắt dây đai đúng cách có thể giảm được hiểm họa này.

Luôn tuân thủ các cảnh báo, ghi chú, hướng dẫn về cách sử dụng dây đai an toàn, túi khí và ghế ngồi được chỉ dẫn trong cuốn sách này.

**Trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ**

Quý khách nên tìm hiểu các yêu cầu đặc biệt, quy định của quốc gia Quý khách. Ghế ngồi của trẻ em phải được lắp đặt ở hàng ghế sau.

Xem thêm thông tin về sử dụng "Ghế dành cho trẻ em (CRS)" trong phần 3.

**▲ CẢNH BÁO**

Mỗi người trong xe cần được bảo vệ ở mọi thời điểm bằng dây đai an toàn, bao gồm cả trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Không bao giờ giữ đứa trẻ trong tay hoặc trên đùi của Quý khách khi xe đang di chuyển. Lực tác động khi va chạm sẽ làm trẻ em văng khỏi tay Quý khách và va đập vào nội thất. Luôn luôn sử dụng ghế dành cho trẻ em phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ.

**\* GHI NHỚ**

*Trẻ nhỏ được bảo vệ tốt nhất khỏi bị thương trong một vụ tai nạn khi được cố định đúng cách ở ghế sau bằng hệ thống ghế trẻ em đáp ứng yêu cầu. Trước khi mua bất kỳ hệ thống ghế trẻ em nào, hãy đảm bảo rằng nó có nhãn chứng nhận đáp ứng Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia bạn. Ghế ngồi phải phù hợp với chiều cao và cân nặng của con bạn. Kiểm tra nhãn trên ghế trẻ em để biết thông tin này. Tham khảo "Hệ thống ghế trẻ em (CRS)" ở phần 3.*

**Đối với trẻ lớn**

Trẻ em quá lớn so với ghế an toàn dành cho trẻ em, nên luôn luôn ngồi ở ghế sau và sử dụng dây đai an toàn hông và vai theo xe. Phần dây đai hông cần được ôm khít đùi và đặt càng thấp càng tốt. Sự hiếu động của trẻ có thể làm dây đai lệch khỏi vị trí đúng, do đó cần được kiểm tra thường xuyên. Trẻ em được bảo vệ tốt nhất khi ngồi ở ghế sau và thắt dây an toàn phù hợp. Nếu trẻ hơn 13 tuổi mà phải ngồi ghế trước thì phải thắt dây an toàn hông vai và đẩy lùi ghế hết cỡ về phía sau. KHÔNG ĐƯỢC

để trẻ nhỏ dưới 13 tuổi ngồi ghế trước. Nếu phần dây an toàn qua vai hơi chạm vào mặt hoặc cổ trẻ, hãy để trẻ ngồi lui vào giữa xe. Nếu dây vẫn chạm vào mặt trẻ thì sử dụng ghế, nôi trẻ em.

**⚠ CẢNH BÁO**

**Dây đai an toàn vai cho trẻ nhỏ**

- Không được để dây an toàn vai chạm vào cổ hoặc mặt trẻ nhỏ khi xe đang chạy.
- Nếu trẻ em không được cài dây an toàn vừa vặn và đúng cách, nguy cơ chấn thương thậm chí tử vong khi xảy ra tai nạn là rất cao.

***Phụ nữ có thai***

Việc thắt đai an toàn được khuyến cáo cho phụ nữ có thai để giảm nguy cơ bị chấn thương khi xảy ra tai nạn. Khi thắt dây an toàn, phần dây đai hông phải đặt càng thấp càng tốt, không được vòng qua bụng. Để biết cụ thể nên hỏi ý kiến của bác sĩ.

**⚠ CẢNH BÁO**

***Phụ nữ có thai***

Phụ nữ mang thai không được đặt dây đai an toàn hông lên bụng hoặc phía trên vùng bụng vì khi xảy ra va chạm có thể ảnh hưởng đến thai nhi.

***Người bị thương***

Dây an toàn nên được sử dụng khi chở người bị thương. Trong trường hợp này nên hỏi ý kiến bác sĩ.

***Mỗi người một dây đai***

Hai người (bao gồm cả trẻ em) không được sử dụng chung một dây đai. Nó sẽ làm tăng nguy cơ bị thương khi xảy ra tai nạn

***Không được nằm trên ghế***

Để giảm nguy cơ bị thương và tối ưu hóa hiệu quả của hệ thống hỗ trợ chống va đập, tất cả mọi người trên xe phải ngồi ngay ngắn trên ghế với lưng ghế dựng thẳng đứng khi xe đang di chuyển. Dây đai an toàn không thể phát huy tác dụng bảo vệ tối đa nếu hành khách nằm ở ghế sau hoặc điều chỉnh ngả lưng ghế so với vị trí thẳng đứng.

**⚠ CẢNH BÁO**

Ngồi ngả lưng ghế khi xe đang di chuyển có thể gây thương tích nghiêm trọng khi phanh gấp hoặc khi có va chạm. Hiệu quả của hệ thống hỗ trợ chống va đập (túi khí và dây đai) bị giảm đáng kể khi ngả lưng ghế. Dây đai cần được vòng qua hông và ngực đúng cách. Ghế càng ngả càng làm tăng nguy cơ bị thương do hông trượt dưới dây đai lên bụng hoặc siết vào cổ. Mọi người ngồi trên xe phải ngồi ngay ngắn vào ghế, thắt dây an toàn đúng cách và dựng thẳng lưng ghế

**Lưu ý với dây đai an toàn**

Không được tháo rời hoặc thay đổi kết cấu hệ thống dây đai an toàn. Cần đảm bảo dây đai và các bộ phận liên quan của dây đai không bị hỏng do bẩn lè ghế, cửa hoặc các vật khác.

**⚠ CẢNH BÁO**

- Khi dựng lưng ghế thẳng đứng sau khi gập lưng ghế, hãy cẩn thận đừng làm hỏng ổ khóa đai và dây đai. Đảm bảo rằng nó không bị kẹt hay cộm ở ghế sau. Dây đai an toàn bị hỏng sẽ không phát huy đầy đủ khả năng bảo vệ người ngồi trên xe khi có va chạm hoặc khi phanh gấp và gây ra thương tích. Nếu ổ

khóa dây đai hoặc dây đai bị hỏng, hãy thay thế nó ngay lập tức.

- Dây đai an toàn và ghế dành cho trẻ em có thể trở nên nóng nếu xe đóng kín cửa trong những ngày nắng hoặc ngay cả khi nhiệt độ ngoài trời không nóng lắm. Hãy kiểm tra nhiệt độ dây an toàn và bề mặt ghế ngồi trước khi đặt trẻ vào.

### **Kiểm tra định kỳ**

Tất cả các dây đai an toàn phải được kiểm tra định kỳ để phát hiện bất cứ dạng hư hỏng nào. Các chi tiết bị hỏng phải được thay thế sớm nhất

### **Giữ cho dây đai an toàn sạch sẽ và khô ráo**

Dây đai an toàn cần phải được giữ sạch sẽ và khô ráo. Nếu dây đai an toàn bị bẩn, Quý khách hãy lau sạch bằng nước ấm và xà phòng trung tính. Các dung môi, hóa chất mạnh không nên dùng vì chúng có thể làm hỏng hoặc gây mục các kết cấu sợi của dây đai an toàn.

### **Khi thay dây đai an toàn**

Toàn bộ các bộ dây đai an toàn phải được thay thế sau khi xảy ra tai nạn cho dù không nhìn thấy hư hỏng. Công việc liên quan đến dây đai an toàn phải do Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA thực hiện.

## **GHẾ AN TOÀN DÀNH CHO TRẺ EM (CRS) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)**

*Chúng tôi khuyến cáo: Trẻ em luôn luôn ngồi ở ghế sau.*

### **⚠ CẢNH BÁO**

Luôn luôn giữ trẻ em đúng cách trong xe. Trẻ em tất cả độ tuổi an toàn hơn khi ngồi ở ghế sau. Không bao giờ được lắp đặt ghế trẻ em loại hướng mặt về phía sau trên ghế hành khách phía trước, thậm chí khi túi khí đã được vô hiệu hóa.

Trẻ em dưới 13 tuổi phải luôn ngồi ở ghế sau và phải luôn được thắt dây an toàn đúng cách để giảm thiểu nguy cơ chấn thương nếu xảy ra tai nạn, hoặc khi xe dừng đột ngột.

Theo thống kê, khi xảy ra tai nạn trẻ em ngồi ghế sau an toàn hơn ngồi ghế trước, trẻ lớn nên sử dụng một trong các dây đai có trên xe.

Hầu hết các quốc gia đều tán thành quy định sử dụng ghế dành cho trẻ em khi lái xe.

Luật pháp quy định tuổi hoặc chiều cao bị hạn chế về dây đai an toàn có thể sử dụng thay cho ghế an toàn cho trẻ em, Quý khách nên tìm hiểu các yêu cầu đặc biệt trong nước của Quý khách và nơi Quý khách dự định sử dụng xe.

Hệ thống ghế an toàn cho trẻ em phải được lắp đặt chính xác vào ghế của xe. Luôn luôn sử dụng hệ thống ghế an toàn cho trẻ em đã được thương mại hoá trên thị trường phù hợp với quy định của nước Quý khách.

### **Sử dụng ghế an toàn cho trẻ em**

Trẻ sơ sinh và trẻ em phải được giữ trong ghế an toàn thích hợp loại hướng mặt về phía trước hoặc phía sau, ghế này trước hết được cố định chắc chắn

trên ghế của xe. Đọc và tuân theo hướng dẫn lắp đặt và sử dụng được cung cấp bởi nhà sản xuất ghế an toàn dành cho trẻ em.

**⚠ CẢNH BÁO**

- Luôn luôn tuân thủ hướng dẫn sử dụng và lắp đặt hệ thống ghế an toàn cho trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Luôn đảm bảo ghế trẻ em được lắp đặt chính xác trên xe, và trẻ em được giữ chắc chắn trên ghế trẻ em.
- Không được sử dụng loại ghế ngồi buộc móc vòng qua lưng ghế sau vì sẽ không an toàn trong trường hợp xảy ra tai nạn.
- Sau khi xảy ra tai nạn, toàn bộ hệ thống dây đai an toàn phải nên được kiểm tra tại Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA.

**Lựa chọn ghế an toàn cho trẻ em**

Khi chọn ghế an toàn cho trẻ em luôn:

- Đảm bảo ghế an toàn cho trẻ em có tem chứng nhận đạt tiêu chuẩn an toàn trong nước của Quý khách. Hệ thống ghế an toàn cho trẻ em có thể chỉ được lắp đặt nếu được phê chuẩn theo yêu cầu của ECE-R44 hoặc ECE-R129 hoặc các quy định liên quan.
- Chọn lựa ghế an toàn cho trẻ em dựa vào chiều cao và cân nặng của trẻ. Tem nhãn được yêu cầu hoặc hướng dẫn sử dụng riêng cung cấp thông tin này.
- Chọn ghế an toàn cho trẻ em phù hợp với vị trí ghế xe, vị trí mà nó sẽ được sử dụng.  
Để biết sự phù hợp của Hệ thống ghế trẻ em trên các vị trí ngồi trên xe,

vui lòng tham khảo “Sự phù hợp của từng vị trí ngồi đối với Hệ thống Ghế trẻ em có đai & ISOFIX (CRS) theo quy định của Liên Hợp Quốc (7 & 8 Hành khách)” trên phần 3.

- Đọc và tuân theo các cảnh báo và hướng dẫn về lắp đặt và sử dụng được cung cấp kèm theo ghế an toàn dành cho trẻ em.

***Các loại ghế an toàn cho trẻ em***

Có 3 loại ghế an toàn cho trẻ em chính:

- Mặt quay về phía sau
- Mặt hướng về phía trước
- Ghế an toàn cho trẻ lớn

Chúng được phân loại theo tuổi, chiều cao và cân nặng của trẻ.

***Ghế an toàn cho trẻ em loại mặt quay về phía sau***



Ghế trẻ em loại mặt quay về phía sau với mặt ghế ngược với lưng của trẻ.

Hệ thống dây đai giữ trẻ vào một nơi, và trong trường hợp tai nạn, giữ vững vị trí trẻ em.

trong ghế an toàn và giảm ứng lực tác động vào sụn cổ và dây cột sống.

Tất cả trẻ em dưới 1 tuổi phải luôn luôn ngồi trong ghế trẻ em loại mặt quay về phía sau. Có nhiều loại ghế trẻ em khác nhau loại quay mặt về phía sau: Ghế an toàn cho trẻ sơ sinh chỉ có thể được sử dụng loại mặt quay về phía sau. Loại ghế an toàn 3 trong 1 và biến đổi được có chiều cao cao hơn và giới hạn khối lượng.

Sử dụng ghế trẻ em loại quay mặt về phía sau trong thời gian sử dụng lâu nhất có thể, sao cho vẫn đảm bảo giới

hạn chiều cao và cân nặng của trẻ được sự cho phép của nhà sản xuất.

### ***Ghế an toàn cho trẻ em loại mặt hướng về phía trước***



Ghế trẻ em loại mặt hướng về phía trước giữ cơ thể trẻ em bằng dây đai. Duy trì sử dụng ghế trẻ em giữ trẻ bằng dây đai, loại mặt hướng về phía trước cho đến khi trẻ đạt giới hạn về chiều cao và cân nặng cho phép của nhà sản xuất. Khi trẻ em phát triển lớn hơn ghế trẻ em loại mặt hướng về phía trước, thì lúc này trẻ thật sự cần loại ghế cho trẻ lớn.

### ***Ghế an toàn cho trẻ lớn***

Ghế an toàn cho trẻ lớn là loại ghế trẻ em được thiết kế để cải thiện sự vừa vặn, phù hợp của hệ thống dây đai an toàn của xe đối với trẻ. Ghế an toàn cho trẻ lớn đặt vào vị trí dây đai an toàn, vì thế nó cố định chính xác hơn các bộ phận chắc chắn của cơ thể trẻ em. Duy trì sử dụng ghế an toàn cho trẻ lớn, cho đến khi chúng đủ lớn để vừa với dây đai an toàn theo xe.

Để dây đai an toàn phù hợp nhất, dây đai an toàn phải nằm thoải mái bằng qua trên bắp đùi, không qua bụng. Dây đai vai nên nằm thoải mái bằng qua vai và ngực, không được bằng qua cổ và mặt. Trẻ em dưới 13 tuổi phải luôn luôn được giữ và trông chừng để giảm thiểu nguy cơ bị thương trong tai nạn, dừng hoặc di chuyển đột ngột.

## **Lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em**

### **⚠ CẢNH BÁO**

Trước khi lắp đặt ghế an toàn dành cho trẻ em:

Đọc kỹ và làm theo hướng dẫn được cung cấp bởi nhà sản xuất ghế an toàn dành cho trẻ em. Phớt lờ tất cả cảnh báo và hướng dẫn này có thể làm tăng nguy cơ CHẤN THƯƠNG nghiêm trọng hoặc tử vong nếu tai nạn xảy ra.

### **⚠ CẢNH BÁO**

Nếu tựa đầu ghế xe cản trở việc lắp đặt chính xác ghế an toàn cho trẻ em, thì điều chỉnh lại tựa đầu hoặc tháo nó ra hoàn toàn.

Sau khi chọn đúng loại ghế an toàn cho trẻ em và kiểm tra ghế trẻ em vừa vặn, phù hợp, có ba bước chung để lắp đặt ghế an toàn cho trẻ em đúng cách:

- **Lắp đặt chắc chắn ghế trẻ em trên xe.**  
Tất cả ghế trẻ em phải được lắp đặt chắc chắn trên xe với dây đai hoặc một phần của dây đai an toàn hoặc với móc neo top-tether/ ISOFIX và/ hoặc gổỉ đỡ.
- **Đảm bảo ghế trẻ em được cố định một cách chắc chắn.** Sau khi lắp đặt ghế trẻ em lên xe, đẩy và kéo ghế về phía trước và từ hai bên để kiểm tra rằng nó đã được lắp đặt chắc chắn trên ghế. Khi lắp đặt ghế trẻ em, điều chỉnh ghế và lưng ghế (lên, xuống, tới và lùi) để trẻ có thể ngồi vừa vặn và thoải mái nhất trong ghế trẻ em.
- **Đảm bảo trẻ ngồi trong ghế trẻ em.** Đảm bảo trẻ ngồi đúng trong ghế trẻ em, theo hướng dẫn của nhà sản xuất CẢNH BÁO ghế trẻ em.

**⚠ CHÚ Ý**

Ghế trẻ em đặt trong xe đóng kín có thể rất nóng. Để tránh bị bỏng, kiểm tra bề mặt ghế và móc khóa trước khi đặt trẻ vào ghế trẻ em.

**Lắp đặt chắc chắn ghế trẻ em bằng dây đai an toàn hông/ vai**

Khi không sử dụng hệ thống ISOFIX, tất cả các ghế trẻ em phải được lắp chắc chắn lên ghế phía sau xe bằng đai hông / vai.



Để lắp đặt ghế an toàn trẻ em lên ghế sau, hãy thực hiện các bước sau:

1. Đặt ghế trẻ em lên ghế, luôn đai an toàn của xe xung quanh hoặc luôn ra phía sau ghế trẻ em đúng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Đảm bảo dây đai an toàn không bị xoắn.
2. Cài chốt dây an toàn vào ổ khóa cho đến khi nghe tiếng “tách” phát ra. Hãy đặt nút mở khóa dây đai ở vị trí dễ dàng thao tác phòng trong trường hợp khẩn cấp.



3. Loại bỏ càng nhiều phần dây chùng càng tốt bằng cách đề giữ ghế trẻ em, đồng thời kéo trả dây đai vai thu về bộ căng rút dây đai.

4. Đẩy và kéo ghế trẻ em để xác nhận rằng dây đai đang giữ ghế được cố định chắc chắn.



Nếu nhà sản xuất ghế an toàn dành cho trẻ em khuyến cáo sử dụng móc neo “top-tether” với dây đai hông/vai. Để tháo ghế an toàn trẻ em, hãy nhấn nút mở móc khóa và sau đó kéo đai hông/ vai ra khỏi ghế an toàn trẻ em và cho phép dây đai thu lại hoàn toàn.

**Móc neo isofix và móc neo top-tether (hệ thống móc neo isofix) cho ghế an toàn trẻ em (nếu được trang bị)**

Hệ thống ISOFIX giữ ghế an toàn cho trẻ em trong khi xe di chuyển và khi xe bị tai nạn. Hệ thống này được thiết kế để lắp đặt ghế an toàn cho trẻ một cách dễ dàng hơn và giảm thiểu tình trạng lắp đặt sai. Hệ thống ISOFIX sử dụng móc khóa trên xe và giữ chặt ghế trẻ em. Hệ thống ISOFIX loại bỏ việc cần sử dụng dây đai để cố định ghế trẻ em cho các ghế ngồi phía sau.

Móc neo ISOFIX là các thanh kim loại được làm sẵn trên xe. Có 2 móc neo cho mỗi vị trí ghế ISOFIX, sẽ phù hợp khi lắp đặt ghế trẻ em.

Để sử dụng hệ thống ISOFIX trên xe của Quý khách, Quý khách phải có ghế trẻ em ISOFIX phù hợp.

Nhà sản xuất Hệ thống Ghế trẻ em sẽ cung cấp cho bạn hướng dẫn về cách sử dụng Hệ thống Ghế trẻ em cùng với các phụ kiện đi kèm cho các neo ISOFIX.



Các neo ISOFIX đã được cung cấp ở các vị trí ngồi phía sau bên trái và bên phải. Vị trí của chúng được thể hiện trong hình minh họa.

8 chỗ



7 chỗ



### ⚠ CẢNH BÁO

Không cố gắng lắp đặt ghế trẻ em sử dụng móc neo ISOFIX cho ghế ngồi ở giữa phía sau. Không có móc neo ISOFIX được cung cấp cho ghế này. Sử dụng các móc neo của ghế bên ngoài, để lắp đặt ghế an toàn trẻ em cho vị trí ghế ở giữa phía sau, có thể làm hư hỏng các móc neo.



1. Dấu hiệu vị trí móc neo ISOFIX
2. Móc neo ISOFIX

Các móc neo ISOFIX được định vị ở giữa lưng ghế và đệm ghế, nằm ở hai phía bên trái và phải của ghế, được chỉ thị bằng các ký hiệu.

### \* GHI NHỚ

*Khi lắp CRS vào ghế giữa (Dành cho xe 8 chỗ), nên rút khóa dây đai an toàn ra khỏi đệm ghế trước.*



### Bảo vệ Hệ thống Ghế trẻ em bằng "Hệ thống Neo ISOFIX"

Để lắp Hệ thống ghế trẻ em tương thích ISOFIX ở một trong các vị trí ghế ngồi phía ngoài phía sau:

1. Di chuyển khóa dây đai an toàn ra khỏi chỗ neo ISOFIX.
2. Di chuyển bất kỳ đồ vật nào khác ra khỏi các neo có thể ngăn chặn kết nối an toàn giữa Hệ thống Ghế trẻ em và các chốt neo ISOFIX.
3. Đặt ghế trẻ em lên trên ghế xe, sau đó cố định ghế vào các móc neo ISOFIX theo hướng dẫn được cung cấp bởi nhà sản xuất ghế trẻ em.
4. Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghế trẻ em, để lắp đặt và kết nối chính xác ghế trẻ em ISOFIX và các móc neo ISOFIX.

**⚠ CẢNH BÁO**

Hãy lưu ý các điểm sau khi sử dụng hệ thống ISOFIX:

- Đọc và làm theo hướng dẫn để lắp đặt ghế an toàn cho trẻ.
- Ngăn ngừa trẻ em với tới và nắm giữ các dây đai của ghế, khoá tất cả các dây đai phía sau không sử dụng và cuộn chúng lại phía sau ghế trẻ em. Trẻ em có thể gặp nguy hiểm nếu bị dây đai choàng qua cổ và siết chặt lại.
- **KHÔNG BAO GIỜ** lắp đặt hai ghế trẻ em vào một vị trí lắp đơn. Điều này có thể làm gãy/ hỏng móc/ pat giữ ghế.
- Hệ thống ISOFIX (i-Size) phải luôn được kiểm tra bởi Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA sau khi xe xảy ra tai nạn. Tai nạn có thể gây hư hỏng cho hệ thống ISOFIX và có thể không đảm bảo an toàn cho việc lắp ghế an toàn cho trẻ em.

**Lắp đặt ghế trẻ em chắc chắn với hệ thống móc neo "Top-tether"(nếu được trang bị).**

Hàng ghế thứ 2 (thư giãn)



Móc neo nằm ở phía sau của nệm ghế sau.

Hàng ghế thứ 3 (7,8 chỗ)



Hệ thống móc neo ghế trẻ em được đặt ở vị trí phía sau của nệm ghế sau.

Hàng ghế thứ 2 (7,8 chỗ)



1. Hành trình của dây đai cố định ghế trẻ em vòng qua sau lưng ghế. Đối với ghế có tựa đầu điều chỉnh được, dây đai vòng qua dưới tựa đầu và nằm giữa hai chân của tựa đầu, đồng thời dây đai vòng qua điểm cao nhất của lưng ghế. Trong trường hợp có sự cản trở giữa hệ thống ghế tựa trẻ em và tựa đầu, hãy tháo phần tựa đầu tương ứng để giữ cố định ghế trẻ em tốt hơn.
2. Kết nối dây với móc neo phía trên (Top-tether), sau đó siết chặt dây móc theo hướng dẫn của nhà sản xuất về hệ thống ghế trẻ em, để kết nối một cách chắc chắn ghế trẻ em với ghế của xe.

**⚠ CẢNH BÁO**

Trẻ em có thể bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong một vụ va chạm nếu hệ thống ghế an toàn của trẻ em không được neo đúng cách vào xe và trẻ em không được giữ đúng cách trong hệ thống ghế trẻ em. Luôn tuân theo hướng dẫn lắp đặt và sử dụng của nhà sản xuất hệ thống ghế an toàn cho trẻ em.

**⚠ CẢNH BÁO****Dây neo phía trên**

Không bao giờ lắp nhiều hơn một ghế trẻ em vào một dây neo phía trên duy nhất hoặc vào một điểm móc dây neo phía trên duy nhất. Tải trọng tăng lên do nhiều ghế giữ trẻ em có thể làm phá vỡ các dây neo hoặc các điểm neo, dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

hoặc để gắn các đồ vật khác hay thiết bị khác vào xe.

- Dây neo phía trên có thể không làm việc đúng nếu được gắn vào một nơi nào đó không phải là vị trí đúng để móc dây neo.

**⚠ CẢNH BÁO**

Không sử dụng chế độ thư giãn của ghế sau khi đã lắp ghế trẻ em hoặc lắp ghế trẻ em khi ghế xe đang trong chế độ thư giãn. Trẻ em có thể bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong va chạm.

**⚠ CẢNH BÁO****Kiểm tra hệ thống ghế an toàn trẻ em**

Kiểm tra hệ thống an toàn trẻ em có chắc chắn hay không bằng cách đẩy hoặc kéo theo các hướng khác nhau. Hệ thống ghế an toàn của trẻ em lắp không đúng cách có thể sẽ bị lắc lư, xoắn, lật hoặc rời ra gây bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

**⚠ CẢNH BÁO****Móc neo hệ thống ghế an toàn trẻ em**

- Các móc neo của hệ thống ghế an toàn trẻ em được thiết kế để chỉ chịu được những tải trọng phù hợp với ghế trẻ em tương ứng. Dưới bất kỳ tình huống nào, chúng không được sử dụng cho dây an toàn của người lớn hoặc dây nịt

**Hệ thống (CRS) theo quy định của Liên Hợp Quốc (7 & 8 Hành khách)**

- Có: Thích hợp để lắp vào loại CRS được chỉ định
- Không: Không phù hợp để lắp vào loại CRS được chỉ định
- “-”: Không áp dụng
- Bảng này dựa trên xe có tay lái bên trái (LHD). Ngoại trừ ghế hành khách phía trước, bảng này cũng áp dụng cho xe có tay lái bên phải (RHD).
- Đối với ghế hành khách phía trước của xe RHD, vui lòng sử dụng thông tin cho vị trí ghế số 3.

F: Phía trước

R: Phía sau

Danh mục CRS		Vị trí ghế									
		1,2	3		4	5		6	7	8	9
			Túi khí Mở	Túi khí Đóng		7 hành khách	8 hành khách				
Ghế trẻ em có dây đai an toàn phổ dụng	Các nhóm trọng lượng	-	Không	Có <sup>1</sup> (F, R)	Có (F, R)	-	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)	Có (F, R)
Ghế trẻ em kích cỡ i	ISOFIX CRF: F2, F2X, R1, R2	-	Không	Không	Không	-	Không	Không	Không	Không	Không
Nôi trẻ em (Ghế trẻ em ISOFIX quay ngang)	ISOFIX CRF: L1, L2	-	Không	Không	Không	-	Không	Không	Không	Không	Không
Ghế trẻ em sơ sinh ISOFIX (*: Ghế trẻ em ISOFIX)	ISOFIX CRF: R1	-	Không	Không	Có (F, R)	-	Có (R)	Có (R)	Có (R)	Không	Có (R)
Ghế trẻ em ISOFIX cho trẻ nhỏ - loại nhỏ	ISOFIX CRF: F2, F2X, R2, R2X	-	Không	Không	Có (F, R)	-	Có	Có (F, R)	Có (F, R)	Không	Có (F, R)
Ghế trẻ em ISOFIX cho trẻ nhỏ - loại lớn (*: không phải ghế nâng)	ISOFIX CRF: F3, R3	-	Không	Không	Có (F, R)	-	Có	Có (F, R)	Có (F, R)	Không	Có (F, R)
Ghế nâng - chiều rộng giảm	ISO CRF: B2	-	Không	Có	Có	-	Có	Có	Có <sup>1</sup>	Có <sup>1</sup>	Có <sup>1</sup>
Ghế nâng - chiều rộng đầy đủ	ISO CRF: B3	-	Không	Có	Có	-	Có	Có	Có <sup>1</sup>	Có <sup>1</sup>	Có <sup>1</sup>

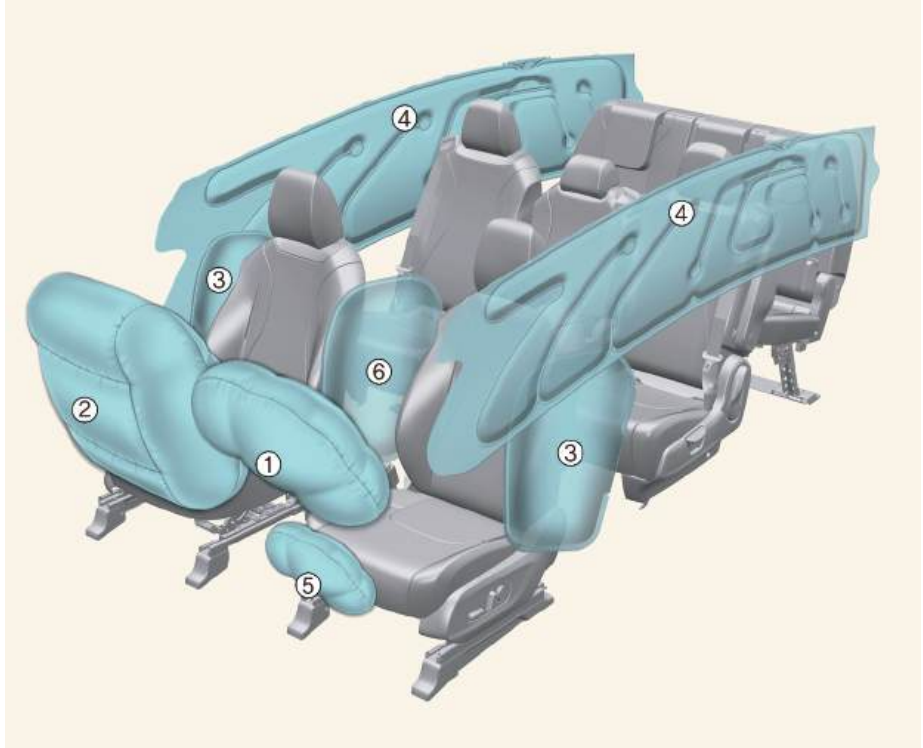
\*1. Để lắp đặt Ghế Trẻ Em Phổ Dụng (Universal CRS) tại vị trí ghế này, lưng ghế nên được điều chỉnh ở vị trí thẳng đứng. Nếu có chức năng bơm, bơm nên được điều chỉnh lên đúng cách.

\* Nếu tựa đầu ngăn cản việc lắp đặt đúng của Ghế Trẻ Em, tựa đầu của vị trí ghế nên được tháo rời hoàn toàn.

\* Không bao giờ đặt Hệ Thống Ghế Trẻ Em quay ngược trên ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí được vô hiệu hóa.

## TÚI KHÍ - HỆ THỐNG CHỐNG HỖ TRỢ VA ĐẬP

7,8 chỗ



3

\* Xe 7 chỗ không có ghế giữa ở hàng ghế thứ 2 phía sau.

\* Các túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa

1. Túi khí người lái
2. Túi khí hành khách phía trước
3. Túi khí bên \*
4. Túi khí rèm \*
5. Túi khí đầu gối người lái \*
6. Túi khí giữa hàng ghế trước \*

\* Nếu được trang bị

### ⚠ CẢNH BÁO

- Quý khách và hành khách phải luôn luôn thắt dây an toàn ngay cả khi xe có trang bị túi khí để giảm thiểu nguy cơ chấn thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn.
- Túi khí và bộ căng đai khẩn cấp có chứa các thành phần hóa học gây nổ.

Nếu tiêu hủy xe mà không tháo túi khí và bộ căng đai khẩn cấp ra khỏi xe có thể gây hỏa hoạn. Do đó trước khi tiêu hủy xe, chúng tôi khuyên Quý khách nên liên hệ với Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để được hướng dẫn.

- Không để nước hoặc các dung dịch dính vào các chi tiết của hệ thống túi khí và các dây dẫn. Hệ thống túi khí có thể không làm việc khi bị ướt. Nó cũng có thể gây cháy nổ và gây thương tích.

### Tiếng động và khởi

- Túi khí sẵn sàng được kích hoạt (thời phòng lên khi cần thiết) chỉ khi công tắc máy hoặc nút nhấn khởi động ở vị trí ON và nó có thể được kích hoạt trong vòng 3 phút sau khi công tắc máy hoặc nút nhấn khởi động ở vị trí OFF.
- Túi khí được thổi phồng ngay lập tức trong trường hợp có va chạm nghiêm trọng từ phía trước hoặc bên hông (nếu có trang bị túi khí bên và túi khí rèm) để giúp bảo vệ người ngồi trong xe khỏi những thương tích nghiêm trọng.

### \* GHI NHỚ

#### ***Nếu có cảm biến lật xe***

*Túi khí sẽ nổ ngay khi xe bị lật ngang (nếu trang bị túi khí bên hoặc túi khí rèm) để bảo vệ người ngồi khỏi những thương tích nghiêm trọng.*

- Túi khí sẽ không nổ tại một tốc độ nhất định.  
Điều kiện cơ bản để kích nổ túi khí là dựa trên mức độ nghiêm trọng của va chạm và hướng của va chạm. Hai yếu tố này là cơ sở để cảm biến tạo ra tín hiệu kích hoạt túi khí.
- Túi khí được kích hoạt dựa trên một số các yếu tố bao gồm: tốc độ xe, góc va chạm và độ cứng của xe hay vật mà xe của Quý khách va chạm phải. Ngoài ra, còn nhiều yếu tố khác không được liệt kê ở đây.
- Túi khí phía trước sẽ được thổi phồng hoàn toàn và xẹp đi ngay lập tức. Quý khách gần như không thể thấy túi khí bơm phồng trong lúc xảy ra tai nạn. Quý khách chỉ thấy các túi khí đã xì hơi sau khi tai nạn.
- Để giúp người sử dụng tránh khỏi bị thương trong những tai nạn nghiêm trọng, túi khí phải được bơm phồng một cách nhanh chóng. Trong lúc va chạm xảy ra, để người ngồi không bị va đập vào các kết cấu của xe thì cần có một túi khí giữa người ngồi và các kết cấu của xe, do đó khoảng thời gian thổi phồng túi khí rất ngắn. Tốc độ thổi phồng rất nhanh này giúp làm giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc đe dọa tính mạng của người sử dụng trong những tai nạn nghiêm trọng.

- Tuy nhiên, khi túi khí bơm phồng nhanh tạo ra lực khí giãn nở lớn cũng có thể là nguyên nhân gây bị thương như trầy xước mặt, vết bầm tím thậm chí gãy xương.
- **Thậm chí có một số trường hợp bị thương nghiêm trọng khi người lái ngồi quá gần với túi khí trên vô-lăng khi nó được kích nổ.**

### ⚠ CẢNH BÁO

- Để tránh những tổn thương nghiêm trọng hay thậm chí tử vong cho người sử dụng do túi khí gây ra, người lái nên ngồi càng xa túi khí trên vô-lăng càng tốt. Hành khách ngồi phía trước di chuyển ghế càng lùi ra phía sau càng tốt và ngồi tựa vào lưng ghế.
- Túi khí được thổi phồng ngay lập tức khi xảy ra va chạm và hành khách có thể bị thương bởi lực thổi phồng của túi khí nếu họ không ngồi ở vị trí thích hợp.
- Túi khí được thổi phồng lên cũng có thể là nguyên nhân gây trầy xước mặt, vết bầm tím, bị thương do kính vỡ hay bị bỏng.

### Tiếng động và khói

Khi túi khí được thổi phồng, nó sẽ tạo nên tiếng nổ lớn và tạo ra khói và bột bên trong xe. Điều này là bình thường khi ngồi nổ được kích hoạt để thổi phồng túi khí. Sau khi túi khí được thổi phồng, Quý khách có thể cảm thấy không thoải mái và khó thở bởi vì ngực của Quý khách tiếp xúc với túi khí và dây đai an toàn, cũng như việc hít thở khói và bụi giải phóng ra từ túi khí. **Mở cửa hoặc/ kính cửa càng sớm càng tốt sau khi bị va chạm để giảm sự khó thở và ngăn ngừa tiếp xúc với khói, bụi trong thời gian dài.**

Mặc dù khói và bụi không độc hại, nhưng nó có thể gây kích ứng da (mắt, mũi và cổ họng, v.v.). Nếu điều này xảy ra, hãy rửa và súc bằng nước lạnh ngay lập tức, tham khảo ý kiến của bác sĩ nếu triệu chứng vẫn kéo dài.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Khi túi khí được kích hoạt, các chi tiết liên quan đến túi khí như vô-lăng, bảng táp-lô, các ghế trước, hai bên trần xe phía trên cửa trước và cửa sau rất nóng. Để ngăn ngừa bị thương, không được chạm vào các bộ phận bên trong khu vực chứa túi khí ngay sau khi nó được kích hoạt.
- Không được lắp thêm phụ kiện hoặc đặt bất kỳ đồ vật nào gần khoảng không gian mà túi khí có thể bung ra như táp-lô, cửa sổ, các trụ xe và các thanh đỡ trần xe.

### Nhãn cảnh báo túi khí hành khách phía trước cho ghế an toàn trẻ em

Loại A



Loại B



### ⚠ CẢNH BÁO

- Không bao giờ đặt ghế an toàn trẻ em hướng về phía sau ở ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí hành khách phía trước đã được vô hiệu hóa. Túi khí hành khách đang bơm có thể tác động vào ghế an toàn trẻ em hướng về phía sau và gây nguy hiểm đến tính mạng của trẻ.
- Cực kỳ nguy hiểm! Không đặt ghế giữ trẻ em loại mặt hướng về phía sau tại ghế có trang bị túi khí phía trước!
- Không bao giờ lắp đặt ghế trẻ em trên ghế hành khách phía trước, nếu túi khí hành khách phía trước thổi phồng, nó có thể gây tổn thương nghiêm trọng cho trẻ.
- Không đặt ghế trẻ em quay mặt về phía sau lên ghế trước trừ khi túi khí hành khách bị vô hiệu hóa. **TỬ VONG HOẶC THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG** có thể xảy ra.

Ngoài ra, chúng tôi khuyến cáo Quý khách không được lắp đặt ghế trẻ em loại mặt hướng về phía trước trên ghế hành khách phía trước, nếu túi khí hành khách phía trước thổi phồng, nó có thể gây tổn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.

Nếu xe của Quý khách được trang bị công tắc **BẬT/TẮT (ON/OFF)** túi khí hành khách trước, Quý khách có thể kích hoạt hoặc vô hiệu hóa túi khí hành khách phía trước khi cần thiết.

Để biết chi tiết, vui lòng tham khảo phần “Ghế an toàn cho trẻ em” trong phần 3 (nếu được trang bị).

### ⚠ CẢNH BÁO

- **KHÔNG BAO GIỜ** sử dụng ghế an toàn cho trẻ loại mặt hướng về phía sau trên một ghế mà **TÚI KHÍ ĐANG SẴN SÀNG HOẠT ĐỘNG**, điều đó có thể gây **TỒN THƯƠNG** hay **TỬ VONG** cho trẻ.
- Khi trẻ ngồi ở vị trí bên ngoài của hàng ghế sau với xe được trang bị túi khí bên hoặc túi khí rèm, hãy đảm bảo rằng ghế an toàn trẻ em được lắp càng xa phía cửa càng tốt và đảm bảo khóa ghế giữ trẻ chắc chắn. Sự thổi phồng của túi khí bên hay rèm đó có thể là nguyên nhân gây tổn thương hay tử vong cho trẻ.

### Đèn cảnh báo và chỉ báo túi khí

#### *Đèn cảnh báo túi khí*

Mục đích của đèn cảnh báo túi khí trong bảng đồng hồ tập-lô là để cảnh báo Quý khách về một vấn đề hư hỏng có thể xảy ra với túi khí của xe Quý khách - Hệ thống hỗ trợ chống va đập (SRS).



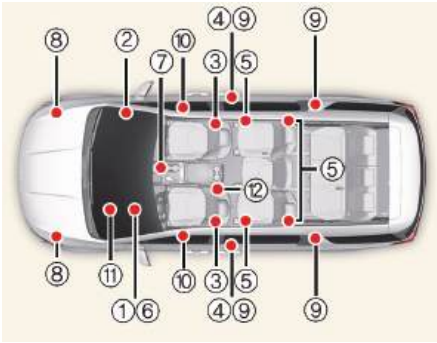
Đèn cảnh báo túi khí sẽ bật sáng khoảng 3-6 giây sau khi bật công tắc máy ON, sau đó nó tự tắt.

Xe của Quý khách phải được kiểm tra nếu:

- Đèn không sáng sau khi Quý khách bật công tắc máy ON.
- Đèn cảnh báo vẫn tiếp tục sáng sau thời gian xấp xỉ 3-6 giây.
- Đèn cảnh báo bật sáng trong khi xe đang di chuyển.
- Đèn cảnh báo nhấp nháy khi công tắc máy ở vị trí ON.



**Các bộ phận và chức năng của hệ thống túi khí và hỗ trợ chống va đập (SRS)**



• Vị trí thực tế của các bộ phận hệ thống túi khí và hỗ trợ chống va đập có thể khác hình minh họa.

Hệ thống SRS gồm các bộ phận sau:

1. Túi khí người lái
2. Túi khí hành khách phía trước
3. Túi khí bên \*
4. Túi khí rèm \*
5. Bộ căng đai khẩn cấp \*
6. Đèn cảnh báo túi khí
7. Hộp điều khiển túi khí/ cảm biến xe lật ngang.\*
8. Cảm biến va chạm phía trước
9. Cảm biến va chạm bên hông\*
10. Cảm biến áp lực bên hông \*
11. Mô-đun túi khí đầu gối người lái
12. Túi khí trung tâm người lái \*

\* Nếu được trang bị

Hộp điều khiển túi khí liên tục theo dõi tất cả các bộ phận liên quan khi công tắc máy bật ON để theo dõi mức độ nghiêm trọng của các va chạm bên, va chạm từ phía trước để quyết định cho nổ túi khí và / hoặc kích hoạt bộ căng đai khẩn cấp.

Đèn cảnh báo túi khí trên bảng đồng hồ táp-lô sẽ bật sáng khoảng 6 giây sau khi bật công tắc máy (ON) và sau đó nó tắt.

**⚠ CẢNH BÁO**

Hệ thống túi khí và hỗ trợ chống va đập trên xe của Quý khách đang gặp trục trặc nào đó nếu một trong các hiện tượng sau xảy ra, hãy đưa xe đến Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để kiểm tra:

- Đèn cảnh báo không sáng sau khi Quý khách bật công tắc máy ON.
- Đèn cảnh báo vẫn tiếp tục sáng sau khi bật công tắc máy ON khoảng 6 giây.
- Đèn cảnh báo bật ON khi xe đang di chuyển.
- Đèn cảnh báo nhấp nháy khi công tắc máy ở vị trí ON.

3

Túi khí người lái (1)



Bộ túi khí phía trước được đặt ở vị trí trung tâm vô-lăng và ở bảng táp-lô trước ghế hành khách phía trước, ngay phía trên của ngăn đựng găng tay. Khi hộp điều khiển túi khí xác định mức độ va chạm phía trước xe đủ mạnh, túi khí ngay lập tức sẽ được kích hoạt.

Túi khí người lái (2)



Khi túi khí được kích hoạt nó sẽ xé rách đường may trên vô-lăng và mặt táp-lô do áp lực khi túi khí giãn nở, cho

phép túi khí bung ra ngoài và được thổi phồng hoàn toàn.

Túi khí người lái (3)



Một túi khí thổi phồng hoàn toàn, kết hợp với dây đai an toàn được thắt đúng cách sẽ hạn chế sự di chuyển của người lái và hành khách về phía trước, giảm nguy cơ chấn thương đầu và ngực. Sau khi được thổi phồng hoàn toàn, túi khí sẽ bị xẹp ngay lập tức để người lái không bị cản trở tầm nhìn phía trước và tiếp tục đánh lái hay những thao tác vận hành khác.

Túi khí hành khách trước



### **⚠ CẢNH BÁO**

- Không được lắp hay để đồ vật hoặc phụ kiện (giá giữ ly, đĩa CD, dao nhọn...) phía trên bảng táp-lốp phía hành khách. Bởi vì những vật này sẽ trở nên nguy hiểm khi có va chạm, nó là nguyên nhân gây tổn thương khi túi được thổi phồng.
- Khi sử dụng nước hoa trong xe, lưu ý không đặt gần hoặc ở phía trên bề mặt táp-lốp, vị trí của các túi khí. Nó sẽ rất nguy hiểm khi bị văng ra và gây thương tích nếu túi khí nổ.

### **⚠ CẢNH BÁO**

- Nếu túi khí nổ, có thể có tiếng nổ lớn và kèm theo khói bụi phát ra trong xe. Điều này là bình thường và không độc hại. Bụi sinh ra khi túi khí nổ có thể gây kích ứng da, mắt và ảnh hưởng với một số người bị hen suyễn.  
Hãy rửa bằng nước lạnh hay xà phòng trung tính với những vùng da tiếp xúc với bụi sau khi túi khí nổ.
- Hệ thống hỗ trợ chống va đập chỉ hoạt động khi công tắc máy ở vị trí **BẬT (ON)**. Nếu đèn báo túi khí không bật sáng hay vẫn sáng sau khoảng 6 giây khi bật công tắc máy **ON**, sau khi khởi động hoặc bật sáng trong khi xe đang di chuyển, có nghĩa là hệ thống hỗ trợ chống va đập đang gặp hư hỏng. Chúng tôi khuyến cáo Quý khách hãy đưa xe đến Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để được kiểm tra.
- Trước khi thay cầu chì hoặc tháo cực âm ắc-quy, hãy xoay công tắc máy về vị trí khóa (**LOCK**) và lấy chìa khóa ra khỏi khóa điện hoặc chuyển nút khởi động về vị trí **OFF**. Không bao giờ thay thế hoặc sửa chữa các cầu chì liên quan đến hệ thống túi khí khi khóa điện ở vị trí **ON**. Không tuân thủ các quy định này có thể làm đèn báo túi khí sáng.

## Túi khí phía trước người lái và hành khách

Túi khí người lái



Túi khí đầu gối người lái



Túi khí hành khách phía trước



Xe của Quý khách được trang bị hệ thống hỗ trợ chống va đập bao gồm túi khí và dây đai an toàn vai/ hông tại vị trí người lái xe và hành khách phía trước. Dấu hiệu cho biết xe có trang bị túi khí là chữ "AIR BAG" được dập nổi ở tấm che túi khí trên vô-lăng và ở phía dưới tay lái trên mặt tấm dưng trước đầu gối người lái hay trên bề mặt táp-lô phía hành khách, ngay phía trên ngăn đựng găng tay.

Hệ thống SRS bao gồm túi khí được lắp ở dưới mặt vô-lăng và phía dưới bảng táp-lô phía hành khách, trên ngăn đựng găng tay.

Mục đích của hệ thống hỗ trợ chống va đập là tăng thêm sự bảo vệ cho người

lái xe và hành khách phía trước cùng với hệ thống dây đai an toàn trong trường hợp có va chạm đủ mạnh từ phía trước.

### ⚠ CẢNH BÁO

Tay người lái nên được đặt trên vô-lăng ở các vị trí 9:00 và 3:00. Tay của hành khách nên được đặt trên đùi của họ.

### ⚠ CẢNH BÁO

Luôn luôn sử dụng dây đai an toàn và ghế an toàn trẻ em mọi lúc, mọi nơi và cho tất cả mọi người. Túi khí khi nổ với lực lớn và tốc độ rất nhanh. Dây đai an toàn giúp giữ cho mọi người ngồi đúng tư thế để phát huy tối đa hiệu quả của túi khí. Ngay cả khi có túi khí, hành khách thắt đai an toàn không đúng cách hoặc không thắt dây an toàn có thể bị thương nặng khi túi khí nổ. Luôn tuân thủ các phòng ngừa, chú ý về dây an toàn, túi khí và hành khách trong cẩm nang này.

Để giảm nguy cơ chấn thương và được hệ thống hỗ trợ chống va đập bảo vệ tốt nhất:

- Không được để trẻ em ngồi trên ghế hoặc ghế nôi trẻ em ở ghế trước.
- Luôn luôn để trẻ ngồi và thắt dây an toàn ở hàng ghế sau. Đó là chỗ an toàn nhất cho trẻ mọi lứa tuổi.
- Túi khí trước và túi khí bên có thể gây thương tích cho người ngồi trên xe ở ghế trước không đúng tư thế.
- Lùi ghế ngồi càng xa túi khí càng tốt nhưng vẫn đảm bảo trong tầm điều khiển xe dễ dàng.
- Không tựa vào hoặc ngồi quá gần túi khí. Việc ngồi không đúng có thể dẫn đến chấn thương cho Quý khách

hoặc hành khách khi túi khí nổ.

- Không ngồi nghiêng, dựa người vào cửa hoặc phía táp-lô trung tâm, hãy ngồi thẳng và đúng vị trí trên ghế.
- Không được để đồ vật trên hoặc gần túi khí như vô-lăng, bảng đồng hồ táp-lô, ở khu vực nắp che túi khí trên hộp găng tay phía trước hành khách. Bởi vì những vật này sẽ nguy hiểm khi có va chạm đủ mạnh làm túi khí nổ.
- Không được gõ, tác động, hoặc ngắt hệ thống dây điện hay những bộ phận khác trong hệ thống túi khí vì có thể gây nổ túi khí bất ngờ gây thương tích hoặc làm cho hệ thống không hoạt động.
- Nếu đèn cảnh báo túi khí bật sáng trong khi đang lái xe, hãy đưa xe đến Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để được kiểm tra.
- Các túi khí chỉ có thể sử dụng được một lần. Chúng tôi khuyến cáo hệ thống túi khí nên được thay thế tại Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA.
- Túi khí được thiết kế để nổ khi có va chạm ở phía trước đủ lớn với góc nghiêng nhỏ hơn 30 độ so với trục dọc của xe. Ngoài ra túi khí chỉ nổ được một lần, phải luôn luôn thắt dây an toàn khi ngồi trên xe.
- Túi khí phía trước sẽ không nổ khi bị đâm từ bên hông, đâm từ phía sau hoặc bị lật xe. Ngoài ra túi khí trước cũng không nổ ngay cả khi va chạm từ phía trước nhưng mức độ va chạm không vượt ngưỡng kích hoạt túi khí.
- Không được đặt ghế trẻ em ở ghế trước. Trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc bị tử vong do túi khí nổ khi va chạm.

- Trẻ dưới 13 tuổi phải luôn ngồi ghế phía sau hoặc ghế nôi và được thắt dây đai an toàn đúng cách. Không bao giờ để trẻ ngồi ở ghế trước. Nếu Trẻ lớn hơn 13 tuổi và bắt buộc phải ngồi ghế trước, Quý khách phải thắt dây an toàn cho trẻ và trượt ghế còng về phía sau càng tốt.
- Đề có thể bảo vệ Quý khách an toàn và giảm thiểu chấn thương nghiêm trọng thậm chí là tử vong trong các tình huống va chạm, tất cả mọi người bao gồm người lái ngồi trong xe phải thắt dây an toàn cho dù túi khí trên xe có hay không. Không ngồi quá gần hoặc nghiêng người về phía túi khí khi không cần thiết, vì nó sẽ làm tăng nguy cơ bị chấn thương hoặc tử vong khi có tai nạn.
- Mọi người nên ngồi ngay ngắn với tựa lưng ghế thẳng đứng, ngồi vào giữa đệm ghế và thắt dây an toàn, chân duỗi thoải mái trên sàn cho đến khi xe dừng hẳn và công tắc máy được tắt.
- Hệ thống túi khí phải nổ rất nhanh để bảo vệ hành khách khi va chạm. Nếu hành khách lệch khỏi chỗ ngồi bởi vì không thắt dây an toàn, lực tạo ra khi túi khí nổ có thể tác động vào hành khách và đó là nguyên nhân gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

**⚠ CẢNH BÁO****Không để các đồ vật**

Không được đặt bất kỳ vật gì (chẳng hạn như tấm che tấp-lô, giá đỡ điện thoại di động, giá để cốc, nước hoa hoặc nhãn dán) lên hoặc gần các túi khí trên vô-lăng, tấp-lô, kính chắn gió và khu vực tấp-lô của hành khách phía trước phía trên hộp đựng gang tay. Những vật như vậy có thể gây hại nếu xe bị va chạm đủ nghiêm trọng để làm bung túi khí. Không đặt bất kỳ vật gì lên túi khí hoặc giữa túi khí và Quý khách.

**Túi khí bên và túi khí trung tâm phía trước (nếu được trang bị)**

Xe của Quý khách được trang bị một túi khí bên ở mỗi ghế trước.



- Các túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

Mục đích của túi khí này là giúp tăng cường sự bảo vệ cho người lái và hành

khách ngồi phía trước, cùng với sự bảo vệ của dây an toàn.

Túi khí bên được thiết kế để nổ chỉ trong quá trình va chạm từ phía bên hông xe, phụ thuộc vào mức độ va chạm, góc va chạm, tốc độ và điểm va chạm. Túi khí bên và túi khí trung tâm người lái không được thiết kế để nổ trong mọi tình huống va chạm từ phía bên hông.

**⚠ CẢNH BÁO**

Hành khách không được tựa đầu, cơ thể vào bên hông cửa, đặt tay lên cửa, đưa tay ra ngoài cửa sổ hoặc đặt đồ vật giữa cửa và cơ thể khi hành khách ngồi trên ghế có trang bị túi khí rèm hoặc túi khí bên.

**\* GHI NHỚ**

***Nếu xe có trang bị cảm biến xe lật ngang:***

- *Cả hai túi khí bên sẽ nổ trong một số tình huống xe bị lật ngang.*
- *Túi khí bên có thể nổ khi cảm biến xe lật ngang phát hiện tình huống giống như xe bị lật ngang.*

**⚠ CẢNH BÁO**

- Túi khí bên người lái dùng để hỗ trợ cùng với hệ thống dây an toàn ghế người lái và hành khách ngồi phía trước, nó không phải là chi tiết thay thế cho dây an toàn. Vì vậy hãy luôn luôn thắt dây an toàn khi xe di chuyển. Túi khí chỉ nổ khi có va chạm từ phía bên hông hoặc các tình huống xe lật ngang (chỉ xe có trang bị cảm biến xe lật ngang) đủ mạnh, nghiêm trọng có thể gây bị thương cho người ngồi trong xe.
- Khi có va chạm từ bên hông xe, để có được sự bảo vệ tốt nhất từ hệ thống túi khí bên và tránh những

tổn thương do túi khí bên nổ gây ra, hành khách phía trước và người lái nên ngồi ở vị trí với lưng ghế thẳng đứng cùng dây an toàn đã được cài đúng cách.

- Không được lắp thêm các phụ kiện che phủ ghế hoặc bọc ghế.
- Sử dụng phủ ghế có thể làm giảm hoặc vô hiệu hóa hiệu quả bảo vệ của túi khí bên.
- Để ngăn ngừa sự kích hoạt không mong muốn của túi khí bên và túi khí trung tâm người lái, cái mà có thể gây tổn thương, cần tránh tác động vào cảm biến va chạm bên khi công tắc máy ở vị trí ON.
- Nếu ghế hay áo ghế bị hư hỏng, xe của Quý khách cần được kiểm tra và sửa chữa bởi Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Không để các đồ vật

- Không đặt bất kỳ đồ vật nào trên túi khí hoặc giữa túi khí và chính Quý khách. Ngoài ra, không gắn bất kỳ đồ vật nào xung quanh khu vực túi khí phòng lên như cửa, kính cửa bên, trụ trước và sau.
- Không đặt bất kỳ vật nào ở giữa cửa và ghế ngồi. Chúng có thể trở thành những vật bắn ra nguy hiểm nếu túi khí bên phòng lên.
- Không lắp đặt bất kỳ phụ kiện ở bên cạnh hoặc gần túi khí bên.

### Túi khí rèm (nếu được trang bị)



- Các túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.
- Túi khí rèm được đặt dọc hai bên song song phía trên trần của cửa trước và sau.

Chúng được thiết kế để giúp bảo vệ phần đầu của những người ngồi ở ghế trước và những người ngồi ở gần cửa phía sau khi chịu tác động của va chạm. Các túi khí rèm được thiết kế để nổ trong các va chạm tác động bên hông, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vụ tai nạn, góc, tốc độ và điểm va chạm. Các túi khí rèm không được thiết kế để nổ trong tất cả các tình huống va chạm bên, và va chạm từ phía trước hoặc phía sau xe, hoặc trong hầu hết các tình huống xe bị lật ngang.

### \* GHI NHỚ

**Nếu có trang bị cảm biến xe lật ngang**

- Cả hai túi khí rèm sẽ nổ trong một số tình huống xe bị lật ngang.
- Túi khí rèm có thể nổ khi cảm biến xe lật ngang phát hiện tình huống giống như xe bị lật ngang.

**⚠ CẢNH BÁO**

- Không treo vật nặng trên móc áo vì lý do an toàn.
- Khí bên và túi khí rèm, hành khách ngồi ghế trước và ngồi phía sau bên ngoài phải ngồi ở vị trí thẳng đứng với dây an toàn đã được cài chặt đúng cách. Một điều quan trọng nữa là nên đặt trẻ em trong ghế an toàn cho trẻ em ở ghế sau.
- Khi trẻ em được đặt ngồi ở ghế sau phía ngoài, trẻ phải được đặt trong ghế an toàn dành cho trẻ em phù hợp. Hãy chắc chắn vị trí ngồi của trẻ trên ghế trẻ em càng xa cạnh cửa càng tốt và kiểm tra rằng ghế trẻ em đã được khóa cẩn thận.
- Không cho phép hành khách tựa đầu và thân người vào cánh cửa, đặt tay trên cánh cửa, đưa tay ra ngoài cửa kính, hoặc đặt các vật giữa cửa và hành khách khi họ ngồi trên ghế được trang bị túi khí bên và túi khí rèm.
- Không bao giờ mở hoặc sửa chữa bất kỳ bộ phận nào của hệ thống túi khí bên và túi khí rèm. Điều này chỉ có thể thực hiện bởi Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA.

Việc không tuân thủ các cảnh báo ở trên có thể dẫn đến bị thương hoặc tử vong cho người ngồi trên xe khi gặp tai nạn.

**⚠ CẢNH BÁO****Không để các đồ vật**

- Không đặt bất cứ vật gì trên vị trí túi khí hoặc giữa túi khí và Quý khách. Cũng như không đặt bất cứ vật gì trong khu vực túi khí bung ra như: cửa, kính cửa hông, trụ trước và sau.
- Không treo các vật cứng hoặc dễ vỡ trên móc treo quần áo.

### Cảm biến va chạm của hệ thống túi khí



\* Các túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa

1. Hộp điều khiển túi khí/ Cảm biến xe lật ngang.\*
2. Cảm biến va chạm trước.
3. Cảm biến va chạm bên (trụ B,C).\*
4. Cảm biến áp lực bên (cửa trước).\*

\* Nếu được trang bị



**⚠ CẢNH BÁO**

- Không được đập hay cho phép bất kỳ tác động nào vào vị trí lắp đặt túi khí hoặc cảm biến.

Điều này có thể làm cho túi khí nổ bất ngờ và gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Nếu vị trí lắp đặt hoặc góc lắp đặt của cảm biến bị thay đổi, túi khí có thể nổ khi không cần thiết và ngược lại không nổ khi cần thiết, dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Do đó, không được thực hiện việc bảo trì hoặc sửa chữa nào gần hoặc khu vực xung quanh cảm biến. Hãy đưa xe của Quý khách đến Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để được kiểm tra.

- Các vấn đề cũng có thể phát sinh nếu góc lắp đặt cảm biến bị thay đổi. Do biến dạng của cản trước, khung xe, trụ giữa và trụ sau là nơi lắp đặt cảm biến va chạm bên. Chúng tôi khuyến cáo Quý khách hãy đưa xe đến Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để được kiểm tra.
- Xe của Quý khách đã được thiết kế để hấp thụ lực va đập và túi khí chỉ nổ trong một số điều kiện nhất định.

Việc lắp đặt thêm các thanh bảo vệ hoặc thay thế cản bằng phụ tùng không chính hãng có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hấp thụ lực va chạm và hoạt động của túi khí.

**⚠ CẢNH BÁO****Nếu có trang bị cảm biến xe lật ngang**

Nếu xe của Quý khách có túi khí bên và túi khí rèm, chuyển công tắc máy ở vị trí OFF hoặc vị trí ACC và đợi trong 3 phút khi xe đang được kéo.

Túi khí bên và túi khí rèm có thể sẽ nổ khi công tắc máy bật ON hoặc công tắc máy OFF trong vòng 3 phút và cảm biến phát hiện tình huống giống như xe bị lật ngang.

3

**Tại sao túi khí xe của Quý khách không nổ khi xảy ra va chạm? (các điều kiện nổ hoặc không nổ túi khí)**

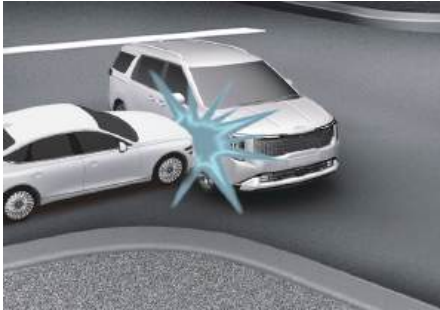
Có rất nhiều kiểu tai nạn mà túi khí sẽ không mang lại được thêm hiệu quả bảo vệ.

Những trường hợp này bao gồm va chạm từ phía sau, va chạm lần thứ 2 hay thứ 3 trong những va chạm liên tiếp cũng như các va chạm ở tốc độ thấp.

***Các điều kiện nổ túi khí******Các túi khí phía trước***

Các túi khí trước được thiết kế để nổ trong các va chạm từ phía trước và phụ thuộc vào mức độ, tốc độ và góc của va chạm.

*Túi khí bên và túi khí rèm (nếu được trang bị)*



- Túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

Túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm được thiết kế để nổ trong những va chạm từ bên hông được phát hiện bởi cảm biến va chạm bên và phụ thuộc vào mức độ va chạm, tốc độ hay góc của va chạm. Ngoài ra, túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế để nổ khi phát hiện lật xe bởi cảm biến xe lật ngang.

Mặc dù các túi khí phía trước (phía người lái và hành khách phía trước) được thiết kế để nổ trong những va chạm phía trước, tuy nhiên nó cũng có thể nổ trong những tình huống va chạm khác nếu như cảm biến nhận biết được sự va chạm từ phía trước đủ mạnh. Túi khí bên (túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm) được thiết kế để nổ trong những va chạm bên, tuy nhiên nó cũng có thể nổ trong những trường hợp cảm biến va chạm bên nhận biết sự va chạm đủ mạnh.

Ví dụ, túi khí bên và túi khí rèm có thể nổ nếu cảm biến xe lật ngang nhận biết có xe có thể xảy ra xe lật ngang (ngay cả khi không thực sự xảy ra) hoặc

trong các tình huống khác, kể cả khi xe bị nghiêng trong khi được kéo. Ngay cả khi túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm không cung cấp được bảo vệ và đập trong lật xe, chúng sẽ nổ để ngăn chặn người ngồi trong xe văng ra, đặc biệt là những người thắt dây an toàn.

Nếu khung gầm xe của Quý khách bị va chạm mạnh bởi những vật trên đường xấu hoặc vỉa hè thì túi khí có thể nổ. Lái xe cẩn thận trên những đường xấu hoặc những loại đường thiết kế không dùng cho xe lưu thông để ngăn ngừa túi khí nổ một cách không mong muốn.

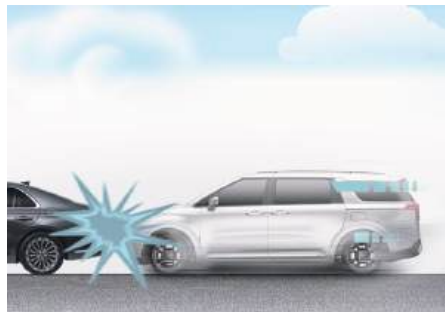
**\* GHI NHỚ**

***Nếu có trang bị cảm biến xe lật ngang***

***Ngoài ra, túi khí bên và túi khí rèm cũng được thiết kế nổ khi cảm biến xe lật ngang phát hiện xe bị lật ngang.***

***Những trường hợp túi khí không nổ***

- Túi khí có thể không nổ khi va chạm ở tốc độ thấp. Túi khí được thiết kế để không nổ trong những trường hợp này do nó không cung cấp thêm hiệu quả bảo vệ khi dây an toàn đã phát huy tác dụng bảo vệ trong những va chạm này.



- Túi khí không thiết kế để nổ khi các va chạm xảy ra từ phía sau, bởi vì hành

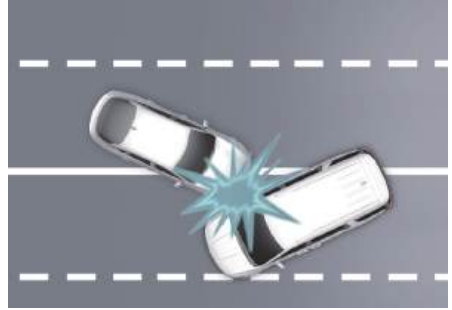
khách trên xe bị đẩy về phía sau dưới tác dụng của lực va chạm, do đó việc làm nổ túi khí không đem lại bất kỳ sự bảo vệ nào cho hành khách.



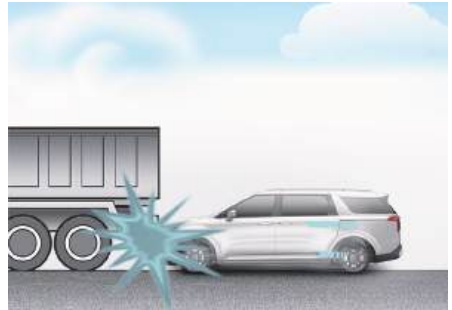
- Các túi khí trước có thể không nổ trong các vụ va chạm xảy ra từ bên hông. Bởi vì hành khách bị đẩy theo hướng va chạm từ hướng bên, do đó việc làm nổ túi khí trước cũng không đem lại bất kỳ sự bảo vệ nào cho hành khách.



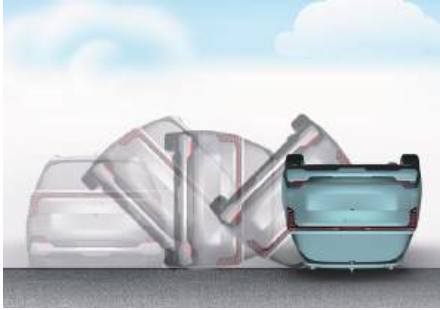
- Tuy nhiên, nếu xe có trang bị túi khí bên và túi khí rèm thì nó có thể nổ phụ thuộc vào lực va chạm, tốc độ hay góc của va chạm từ bên hông.
- Trong các trường hợp va chạm chéo góc, dưới tác dụng của lực va chạm có thể làm hành khách bị đẩy theo hướng mà nếu túi khí nổ cũng không đem lại thêm bất kỳ hiệu quả bảo vệ nào. Khi đó cảm biến có thể sẽ không gửi bất kỳ tín hiệu nào để kích nổ túi khí.



- Ngay trước khi va chạm xảy ra, người lái xe thường đạp phanh gấp. Việc này sẽ làm cho đầu xe bị chúi về phía trước và có thể làm cho đầu xe chui vào gầm của xe tải chạy phía trước. Túi khí có thể không nổ trong tình huống này do cảm biến va chạm trước không nhận biết được lực giảm tốc khi phanh gấp để đánh giá mức độ va chạm.



- Túi khí trước có thể không nổ trong các tình huống xe bị lật ngang vì khi đó túi khí phía trước nổ cũng không mang lại thêm hiệu quả bảo vệ. Tuy nhiên, túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm có thể được kích hoạt khi xe bị lật theo (hoặc sau khi) va chạm bên.



**\* GHI NHỚ**

*Tuy nhiên, túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm có thể nổ khi xe bị lật ngang do va chạm tác động bên hông nếu xe được trang bị túi khí bên và túi khí rèm.*

**\* GHI NHỚ**

**Nếu có trang bị cảm biến xe lật ngang**  
*Tuy nhiên, nếu túi khí bên và túi khí rèm được trang bị, túi khí có thể nổ trong lúc lật ngang, khi cảm biến phát hiện xe bị lật*

**\* GHI NHỚ**

**Không có cảm biến xe lật ngang**  
*Tuy nhiên, túi khí bên và/hoặc túi khí rèm có thể nổ khi xe bị lật ngang do va chạm tác động bên hông, nếu xe có trang bị túi khí bên và túi khí rèm.*

- Túi khí có thể không nổ khi xe đâm vào cột điện hoặc cây, nơi mà điểm của lực va chạm được tập trung ở một khu vực và lực va chạm truyền đến cảm biến không đủ lớn để kích hoạt các túi khí nổ.



**Bảo dưỡng hệ thống túi khí**

Hệ thống túi khí hầu như không cần bảo dưỡng.

Nếu đèn cảnh báo hệ thống túi khí không sáng hoặc luôn sáng, Quý khách hãy đưa xe đến Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để được kiểm tra.

**⚠ CẢNH BÁO**

- Việc sửa đổi các bộ phận hoặc dây điện của hệ thống túi khí, bao gồm việc gắn các huy hiệu lên bề mặt che túi khí hoặc sửa đổi cấu trúc thân xe cũng làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động của hệ thống túi khí và dẫn đến thương tích nghiêm trọng khi có va chạm xảy ra.
- Để làm sạch bề mặt che túi khí chỉ sử dụng vải mềm sạch để lau khô hoặc thấm với nước lã. Việc sử dụng các chất tẩy rửa có thể làm ảnh hưởng đến bề mặt của túi khí và hoạt động của nó.
- Không được đặt bất kỳ vật gì ở phía trên hay gần túi khí trên vô-lăng, khu vực đồng hồ táp-lô, khu vực táp-lô bên hành khách phía trên hộp gang tay. Bởi vì chúng có thể bị bắn ra gây nguy hiểm khi xe xảy ra tai nạn đủ mạnh để gây nổ túi khí.

- Nếu túi khí nổ, Quý khách hãy đưa xe đến Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để được thay thế.
- Không được tác động hoặc tháo dây điện hay các bộ phận liên quan của hệ thống túi khí. Việc này có thể là nguyên nhân khiến túi khí nổ bất ngờ gây thương tích nghiêm trọng hoặc làm mất tác dụng của hệ thống túi khí.
- Nếu cần phải hủy các bộ phận của hệ thống túi khí hoặc hủy bỏ cả xe, cần tuân thủ các quy tắc về an toàn. Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA nắm rõ những cảnh báo này và có thể cung cấp cho Quý khách những thông tin cần thiết. Không tuân thủ các quy tắc an toàn có thể làm tăng nguy cơ bị chấn thương.
- Nếu xe của Quý khách bị ngập nước và thảm lót sàn bị ướt hoặc nước ngập trên sàn xe, Quý khách không nên có gắng khởi động động cơ, hãy nhờ sự hỗ trợ từ Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA.

### Các phòng ngừa an toàn bổ sung

- **Không bao giờ để hành khách ngồi trong khoang hành lý hoặc ngồi trên lưng ghế đã gập.** Tất cả mọi hành khách phải ngồi dựa vào lưng ghế, thắt dây đai an toàn, dựng thẳng lưng ghế và đặt chân trên sàn.
- **Tất cả các hành khách không nên dịch chuyển hoặc thay đổi ghế ngồi khi xe đang di chuyển.** Hành khách không thắt dây đai an toàn khi có tai nạn xảy ra hoặc khi phanh khẩn cấp sẽ bị văng lên phía trước, va vào người khác hoặc văng ra khỏi xe.
- **Mỗi dây đai an toàn chỉ được thiết kế hỗ trợ cho một người.** Nếu có nhiều người sử dụng một dây đai an toàn, họ có thể bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi có tai nạn xảy ra.
- **Không được lắp đặt các phụ kiện lên dây đai an toàn.** Các thiết bị kẹp vào dây an toàn để làm tăng sự thoải mái hoặc thay đổi vị trí dây đai có thể làm giảm sự bảo vệ của dây an toàn và làm tăng nguy cơ bị chấn thương khi có tai nạn xảy ra.
- **Hành khách không được để các vật cứng hoặc sắc nhọn giữa mình và túi khí.** Việc để các vật cứng hoặc nhọn trên đùi hoặc ngậm trong miệng có thể gây thương tích khi túi khí nổ.
- **Giữ cho hành khách ngồi xa túi khí.** Mọi hành khách phải ngồi thẳng đứng và tựa vào lưng ghế với lưng ghế thẳng đứng, thắt dây đai an toàn và đặt chân lên sàn. Nếu hành khách ngồi quá gần với túi khí họ có thể bị chấn thương khi túi khí nổ.
- **Không được gắn thêm hoặc để bất cứ vật gì trên bề mặt hoặc gần với túi khí.** Bất kỳ các vật gắn thêm hay để lên bề mặt của túi khí trước hoặc túi khí bên đều làm ảnh hưởng đến sự hoạt động của hệ thống túi khí.
- **Không được thay đổi thiết kế các ghế trước.** Việc thay đổi thiết kế các ghế trước có thể gây cản trở đến hoạt động của các bộ phận cảm nhận của hệ thống hỗ trợ chống va đập cũng như hoạt động túi khí bên.
- **Không để bất kỳ vật gì dưới ghế trước.** Việc đặt các vật dưới gầm ghế trước có thể gây nhiễu đến các bộ phận cảm nhận của hệ thống hỗ trợ chống va đập và dây điện.
- **Không được bế trẻ em hoặc trẻ sơ sinh ngồi trên đùi.** Trẻ em hoặc trẻ sơ sinh có thể bị tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng trong các vụ va chạm. Tất cả các trẻ em hoặc trẻ sơ sinh phải được ngồi trên ghế an toàn trẻ em phù hợp hoặc ngồi ở ghế sau và thắt dây đai an toàn đối với trẻ lớn.

### **⚠ CẢNH BÁO**

- Ngồi không đúng vị trí hoặc không ngồi trên ghế có thể là lý do làm cho hành khách ngồi quá gần với túi khí đang nổ, va đập với các cấu trúc trong xe hoặc bị văng ra xa gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi có va chạm xảy ra.
- Luôn luôn ngồi ngay ngắn với lưng ghế thẳng đứng, ngồi ở trung tâm của nệm ghế, 2 chân duỗi thoải mái trên sàn và thắt dây an toàn đúng cách.

đã được mô tả trong các trang trước. Nếu được trang bị các túi khí nêu dưới đây, nhãn cảnh báo bổ sung sẽ được dán trên từng mô-đun túi khí và bộ bơm hơi. Hãy đọc cảnh báo dưới đây để nhận thức được những nguy cơ tiềm ẩn của hệ thống túi khí.

### **Gắn thêm thiết bị vào hoặc sửa đổi chiếc xe được trang bị túi khí**

Nếu Quý khách sửa đổi chiếc xe của mình bằng cách thay đổi kết cấu khung xe, hệ thống cản, mặt trước hoặc tấm kim loại bên hông xe hoặc chiều cao xe, điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống túi khí của xe Quý khách.

### **Nhãn cảnh báo túi khí (nếu được trang bị)**



Nhãn cảnh báo túi khí được dán để cảnh báo người lái và hành khách về các nguy hiểm có thể gặp phải của hệ thống túi khí. Lưu ý rằng những cảnh báo này của chính phủ tập trung vào nguy cơ đối với trẻ em. Chúng tôi cũng muốn Quý khách nhận thức được những rủi ro mà người lớn phải đối mặt với những rủi ro

# CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

# 4

## **CHÌA KHÓA.....4-11**

Ghi nhớ mã chìa khóa xe.....	4-11
Thay thế pin.....	4-11
Chìa khóa từ xa (nếu được trang bị).....	4-12
Chìa khóa thông minh (nếu được trang bị).....	4-14
Hệ thống chống trộm (nếu được trang bị).....	4-16
Hệ thống mã khóa động cơ (nếu có trang bị).....	4-18

## **KHÓA CỬA .....4-20**

Vận hành khóa cửa từ bên ngoài xe.....	4-20
Vận hành khóa cửa từ bên trong xe.....	4-21
Các tính năng mở/khóa cửa bổ sung (nếu có trang bị).....	4-22
Khóa cửa sau bảo vệ trẻ em.....	4-23
Hệ thống cảnh báo hành khách phía sau (ROA) (nếu được trang bị).....	4-23
Hệ thống xác thực vân tay (nếu được trang bị).....	4-25

## **NHỚ VỊ TRÍ NGƯỜI LÁI (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ).....4-27**

Lưu trữ các vị trí nhớ.....	4-27
Cài đặt lại nhớ vị trí ghế lái.....	4-28
Lên & xuống xe.....	4-28
Điều chỉnh vị trí nhớ ghế.....	4-28

## **CỬA TRƯỢT .....4-29**

Mở cửa trượt.....	4-29
Đóng cửa trượt.....	4-29

# 4 CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

Đèn chiếu sáng khu vực cửa trượt (nếu được trang bị) ..... 4-29

## **CỬA TRƯỢT ĐIỆN (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ) .....4-30**

Điều kiện hoạt động của cửa trượt điện ..... 4-30

Vận hành cửa trượt điện ..... 4-31

Nút OFF cửa trượt điện (nếu có) ..... 4-32

## **CÓP SAU & ĐIỀU KHIẾP CÓP ĐIỆN TỪ XA ..... 4-33**

Cài đặt cốp sau & điều khiển cốp điện từ xa ..... 4-33

Vận hành cốp sau & điều khiển cốp điện từ xa ..... 4-33

Đóng cốp sau & điều khiển cốp điện từ xa ..... 4-33

## **CỬA TRƯỢT THÔNG MINH VỚI CHỨC NĂNG TỰ ĐỘNG MỞ (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)..... 4-34**

Cách sử dụng cửa trượt thông minh với chức năng tự động mở ... 4-34

Cách vô hiệu hóa chức năng cửa trượt thông minh với tự động mở bằng chìa khóa thông minh ..... 4-35

Khu vực phát hiện ..... 4-36

## **CÓP SAU..... 4-36**

Khu vực phát hiện ..... 4-36

Đóng cốp sau ..... 4-37

Kích hoạt mở cốp sau hậu an toàn khẩn cấp ..... 4-37

## **CÓP ĐIỆN ..... 4-38**

Vận hành cốp điện ..... 4-39



# CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

# 4

Cài đặt cốp điện .....	4-40
Thiết lập lại cốp điện.....	4-41
Mở cốp khẩn cấp .....	4-42
Cốp điện đóng tự động .....	4-42

## **CÓP ĐIỆN THÔNG MINH VỚI TÍNH NĂNG MỞ TỰ ĐỘNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ).....4-42**

Cách sử dụng cốp điện thông minh với tính năng mở tự động.....	4-43
Cách tắt tính năng Cốp điện thông minh với chức năng mở tự động bằng chìa khóa thông minh: .....	4-44
Khu vực phát hiện .....	4-44

## **TÍNH NĂNG ĐÓNG CỐP TỰ ĐỘNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ) ....4-45**

Cách sử dụng tính năng Đóng Cốp Tự Động .....	4-45
Hủy bỏ tính năng đóng tự động cốp .....	4-46

## **CỬA.....4-47**

Mở và đóng cửa kính .....	4-48
Khóa cửa kính & cốp sau.....	4-49
Khóa cửa kính & cốp sau.....	4-50

## **NẮP CA-PÔ.....4-51**

Khóa cửa kính & cốp sau.....	4-51
Đóng nắp capo.....	4-52

# 4 CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

## **CỬA NẮP BÌNH NHIÊN LIỆU.....4-52**

Mở cửa nắp bình nhiên liệu .....4-52

Đóng cửa nắp bình nhiên liệu.....4-53

## **CỬA SỔ TRỜI ĐÔI (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ) ..... 4-55**

Tám chắn nắng (Trước/Sau) ..... 4-56

Mở hé/ đóng (phía trước) ..... 4-56

Trượt mở/đóng (Trước/Sau) ..... 4-56

Đảo chiều tự động.....4-57

Cài đặt lại cửa sổ trời ..... 4-58

Cảnh báo cửa sổ trời mở..... 4-58

## **VÔ LĂNG .....4-59**

Hệ thống lái trợ lực điện (EPS) ..... 4-59

Thay đổi độ nghiêng và chiều cao vô lăng.....4-60

Vô lăng có sưởi (nếu được trang bị) .....4-61

Còi .....4-61

## **GƯƠNG.....4-62**

Gương chiếu hậu bên trong ..... 4-62

Gương chiếu hậu bên trong .....4-68

## **CỤM MÀN HÌNH ĐA THÔNG TIN .....4-71**

Xăng có chì (nếu được trang bị) .....4-72

Chỉ báo chuyển số .....4-75

# CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

# 4

<b>MÀN HÌNH LCD .....</b>	<b>4-75</b>
<b>CÁC CHẾ ĐỘ TRÊN MÀN HÌNH LCD .....</b>	<b>4-76</b>
<b>MÀN HÌNH LCD .....</b>	<b>4-78</b>
Thông tin hành trình.....	4-78
Chế độ bảo dưỡng.....	4-80
Hiển thị thông tin lái xe .....	4-80
Cài đặt Hỗ trợ Người lái xe (hệ thống thông tin giải trí) (nếu được trang bị) .....	4-80
Thông báo trên màn hình LCD .....	4-81
<b>ĐÈN CẢNH BÁO VÀ ĐÈN CHỈ THỊ.....</b>	<b>4-83</b>
Đèn cảnh báo .....	4-83
Đèn báo.....	4-91
<b>MÀN HÌNH HIỂN THỊ TRÊN KÍNH CHẮN GIÓ (HUD) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ).....</b>	<b>4-96</b>
Thông tin trên HUD.....	4-96
Cài đặt HUD .....	4-97
<b>CHIẾU SÁNG.....</b>	<b>4-97</b>
Chức năng tiết kiệm pin .....	4-97
Chức năng hệ thống đèn pha .....	4-97
Đèn chạy ban ngày (DRL) .....	4-97
Điều khiển ánh sáng .....	4-98
Đèn pha tự động (HBA) (nếu được trang bị) .....	4-101

# 4 CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

Công tắc điều chỉnh độ sáng đèn pha (nếu được trang bị) .....4-103

## **CẦN GẠT NƯỚC VÀ HỆ THỐNG RỬA KÍNH .....4-104**

Điều khiển tự động (nếu được trang bị).....4-105

Vận hành hệ thống rửa kính chắn gió phía trước..... 4-106

Vận hành công tắc gạt nước và rửa kính sau .....4-107

Gạt mưa sau tự động ..... 4-108

Vòi phun nước nóng (nếu được trang bị)..... 4-108

## **HỆ THỐNG CHÀO MỪNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ).....4-108**

### **ĐÈN NỘI THẤT .....4-109**

Chức năng tắt tự động ..... 4-109

Đèn đọc bản đồ..... 4-109

Đèn khoang nội thất..... 4-110

Đèn khoang hành lý..... 4-110

Đèn gương trang điểm (nếu được trang bị)..... 4-111

Đèn hộp găng tay..... 4-111

### **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐIỀU HÒA..... 4-111**

Hệ thống điều khiển điều hòa..... 4-111

Bộ lọc của hệ thống điều khiển điều hòa ..... 4-113

Bộ lọc không khí điều hòa phía sau ..... 4-113

Kiểm tra lượng chất làm lạnh và chất bôi trơn máy nén của máy điều hòa ..... 4-113

# CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

# 4

## **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA THỦ CÔNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)..... 4-115**

Sử dụng bộ điều khiển thông tin giải trí/điều hòa có thể chuyển đổi .....	4-116
Hệ thống sưởi ấm và điều hòa không khí .....	4-117
Lựa chọn chế độ .....	4-118
Điều khiển nhiệt độ .....	4-118
Kiểm soát lượng khí nạp .....	4-119
Kiểm soát tốc độ quạt .....	4-119
Điều hòa không khí (A/C) .....	4-120
Điều khiển điều hòa phía sau .....	4-120

## **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA TỰ ĐỘNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ) ..... 4-122**

Sử dụng bộ điều khiển thông tin giải trí/điều hòa có thể chuyển đổi .....	4-124
Sưởi và điều hòa không khí tự động .....	4-124
Hệ thống sưởi ấm và điều hòa không khí .....	4-126

## **SẤY VÀ LÀM TAN SƯƠNG KÍNH CHẮN GIÓ..... 4-132**

Làm tan sương bên trong kính chắn gió với hệ thống điều khiển điều hòa thủ công .....	4-132
Sấy bên ngoài kính chắn gió bằng hệ thống điều khiển điều hòa thủ công .....	4-133
Làm tan sương bên trong kính chắn gió với hệ thống điều khiển điều hòa tự động .....	4-133
Sấy kính chắn gió bên ngoài với hệ thống điều khiển điều hòa tự động..	4-133

# 4 CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

Hệ thống tự động làm tan sương mù (chỉ dành cho hệ thống điều khiển điều hòa tự động) (nếu được trang bị) .....	4-134
Thiết bị sấy .....	4-134
Sấy kính phía trước (nếu được trang bị) .....	4-135
Chức năng làm tan sương tự động .....	4-136
<b>NGĂN CHỨA ĐỒ .....</b>	<b>4-137</b>
Ngăn chứa đồ trung tâm .....	4-138
Hộp găng tay .....	4-138
<b>TÍNH NĂNG TRONG XE .....</b>	<b>4-138</b>
Đèn nội thất với hiệu ứng ánh sáng thay đổi (nếu có trang bị) .....	4-138
Mùi thuốc lá (nếu có trang bị) .....	4-138
Gạt tàn thuốc (nếu có trang bị) .....	4-139
Khay đặt cốc .....	4-139
Sưởi ghế (nếu được trang bị) .....	4-140
Thông gió ghế (nếu được trang bị) .....	4-142
Tấm che nắng .....	4-142
Cổng sạc USB (nếu được trang bị) .....	4-143
Cổng nguồn .....	4-144
Bộ chuyển đổi nguồn điện AC (nếu được trang bị) .....	4-145
Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây (nếu được trang bị) .....	4-146
Móc quần áo .....	4-148
Rèm cửa bên hông (nếu được trang bị) .....	4-149

# CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

# 4

Neo thảm sàn (nếu được trang bị) .....	4-149
Lưới giữ hành lý (nếu được trang bị) .....	4-150

## **NGOẠI THẤT .....**

**4-150**

Giá đỡ hành lý trên nóc xe (baga mui) (nếu được trang bị) .....	4-150
---	-------

## **HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI TRÍ .....**

**4-151**

Sử dụng bộ điều khiển thông tin giải trí/ khí hậu có thể chuyển đổi	4-151
Cập nhật phần mềm qua mạng (nếu được trang bị).....	4-152
Hệ thống Audio .....	4-154





## CHÌA KHÓA

### Ghi nhớ mã chìa khóa xe

Mã chìa khóa được in trên thẻ mã vạch đính kèm với bộ chìa khóa.

Khi muốn đặt mua chìa khóa mới, Quý khách chỉ cần cung cấp mã số này cho Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA đặt mua lại chìa khóa dễ dàng. Hãy tháo lấy thẻ mã vạch và cất nó vào nơi an toàn. Thêm nữa Quý khách cũng nên ghi lại mã chìa khóa vào sổ tay và cất nó vào nơi an toàn, không để trong xe.

### **⚠ CẢNH BÁO**

#### **Không bao giờ để chìa khóa trên xe.**

Để trẻ em trên xe mà không được người lớn trông chừng cùng với chìa khóa xe là rất nguy hiểm, thậm chí cả khi chìa khóa không nằm trong ổ khóa hoặc nút nhấn khởi động ở vị trí ACC hoặc ON.

Trẻ em không được trông chừng sẽ bắt chước người lớn để bật khóa điện hoặc nhấn vào nút khởi động, chúng có thể nghịch cửa sổ điện hoặc các hệ thống điều khiển khác, hoặc thậm chí làm cho xe chuyển động, gây ra các CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG HOẶC THẬM CHÍ TỬ VONG. Không bao giờ để lại chìa khóa trong xe hoặc khi động cơ còn hoạt động mà không trông chừng trẻ.

### Thay thế pin

Pin lithium 3V của điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh có thể dùng được trong vài năm.

Chìa khóa từ xa



Chìa khóa thông minh



Khi cần thay thế pin, làm theo các bước sau đây:

1. Dùng một dụng cụ mỏng để cạy và nhẹ nhàng mở nắp giữa chìa khóa gập hoặc nắp phía sau của điều khiển từ xa.
2. Chìa khóa điều khiển từ xa Chìa khóa thông minh Thay pin mới. Khi thay pin, hãy đảm bảo vị trí của pin.
  - Chìa khóa gập: CR2032
  - Chìa khóa thông minh: CR 2450
 Nếu pin được lắp sai cực, pin sẽ phóng điện, khiến chìa khóa không thể sử dụng được.
3. Lắp lại theo trình tự ngược với khi tháo.

Để thay thế điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh, chúng tôi khuyên Quý khách nên liên hệ với Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA.

### **⚠ CẢNH BÁO**

#### **SẢN PHẨM NÀY CHỨA PIN NÚT**

Nếu nuốt phải, pin nút lithium có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong vòng 2 giờ.

Giữ pin xa tầm tay trẻ em. Nếu bạn cho rằng có thể đã nuốt phải hoặc đặt pin vào bên trong bất kỳ bộ

phận nào của cơ thể, hãy tìm kiếm sự chăm sóc y tế ngay lập tức.

### ⚠ CHÚ Ý

- Chia khóa thông minh được thiết kế để sử dụng trong thời gian dài mà không cần phải bảo dưỡng, tuy nhiên nó có thể bị hư hỏng do bị ẩm hoặc bị nhiễu điện. Nếu Quý khách không chắc chắn về cách sử dụng hoặc thay thế pin hãy đến Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA.
- Sử dụng không đúng loại pin có thể làm hỏng chia khóa thông minh. Hãy luôn chắc chắn sử dụng đúng loại pin.
- Để tránh làm hỏng điều khiển từ xa, không làm rơi, để bị ẩm ướt, hoặc tiếp xúc với nhiệt hoặc ánh sáng mặt trời. Không để ở túi quần sau, vì có thể vô tình ngồi đè lên, làm nhanh hỏng chia khóa.

### ⚠ CHÚ Ý



Tiêu hủy pin không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe của con người.

Hãy hủy bỏ pin theo quy định pháp luật quốc gia Quý khách.

## Chia khóa từ xa (nếu được trang bị)

Với chia khóa từ xa, Quý khách có thể khóa và mở khóa cửa và cửa hậu.



### Khóa (1)

Tất cả các cửa sẽ được khóa nếu Quý khách nhấn nút khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ sáng nhấp nháy 1 lần để hiển thị tất cả đã được khóa. Tuy nhiên, nếu có cửa, nắp ca-pô hay cửa hậu vẫn còn mở, đèn báo nguy sẽ không nhấp nháy. Nếu như tất cả các cửa, nắp ca-pô, cửa hậu được đóng sau khi nhấn nút khóa, thì đèn báo nguy sẽ sáng nhấp nháy một lần.

### Mở khóa (2)

Tất cả các cửa (kể cả cửa hậu) sẽ được mở khóa nếu Quý khách nhấn nút mở khóa.

Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp hai lần để báo là tất cả các cửa (kể cả cửa hậu) đã được mở khóa.

Tuy nhiên, sau khi nhấn nút để mở khóa các cửa, trong vòng 30 giây nếu không có cửa nào được mở thì các cửa sẽ tự động khóa lại.

### Mở khóa cửa hậu (3)

Nếu Quý khách nhấn nút này lâu hơn một giây, khóa cửa hậu sẽ được mở hoặc cửa hậu sẽ mở lên tùy theo phiên bản của xe. Mỗi khi cửa hậu được mở và sau đó đóng, cửa hậu sẽ tự động khóa lại.

**\* GHI NHỚ**

*Để tránh làm hỏng chìa khóa từ xa:*

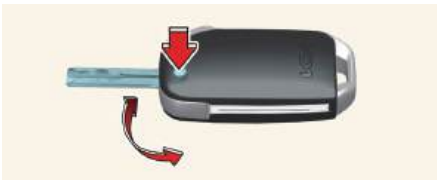
- Giữ cho chìa khóa tránh xa nước và các chất lỏng hoặc ngọn lửa, nếu bên trong chìa khóa từ xa bị ẩm (do đồ uống hoặc hơi ẩm) hoặc bị nóng, mạch điện bên trong có thể bị hỏng, trường hợp không mong muốn này sẽ không được hưởng bảo hành vì không phải do lỗi sản phẩm.
- Tránh làm rơi hoặc ném chìa khóa, để dưới vật nặng khác.
- Bảo vệ chìa khóa từ xa tránh xa nhiệt độ quá cao.

**▲ CẢNH BÁO**

Chúng tôi khuyến cáo chỉ sử dụng phụ tùng thay thế từ Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA. Nếu không sử dụng phụ tùng chính hãng, công tắc máy có thể không thể tự trở về vị trí ON, sau khi xe được khởi động. Nếu điều này xảy ra, máy khởi động vẫn tiếp tục hoạt động dẫn đến hư hỏng, và có thể dẫn đến cháy vì quá dòng điện trong dây dẫn.

**Chìa khóa cơ (nếu được trang bị)**

Nếu chìa khóa từ xa không hoạt động bình thường, Quý khách có thể khóa hoặc mở khóa cửa bằng cách sử dụng chìa khóa cơ.



Để mở chìa khóa cơ:

- Nhấn nút nhỏ khóa chìa cơ sẽ tự động mở ra.

Để gập chìa khóa cơ:

- Gập chìa khóa cơ bằng tay trong khi nhấn nút nhỏ khóa.

**▲ CHÚ Ý**

Đừng gập chìa khóa cơ mà không nhấn nút nhỏ khóa. Điều này có thể làm hỏng chìa khóa.

**Những lưu ý về chìa khóa từ xa****\* GHI NHỚ**

*Chìa khóa từ xa sẽ không hoạt động nếu những vấn đề sau đây xảy ra:*

- Chìa khóa cơ nằm trong ổ công tắc máy.
- Chìa khóa vượt quá giới hạn khoảng cách hoạt động (khoảng 10 m)
- Pin trong chìa khóa từ xa yếu.
- Có xe khác hoặc các vật thể đang chặn tín hiệu.
- Thời tiết cực kỳ lạnh.
- Chìa khóa từ xa ở gần thiết bị phát sóng radio như đài phát thanh, sân bay có thể làm nhiễu hoạt động bình thường của chìa khóa xa. Khi chìa khóa từ xa làm việc không chính xác, hãy mở và đóng cửa bằng chìa khóa cơ. Nếu Quý khách gặp vấn đề với chìa khóa từ xa, chúng tôi khuyến cáo Quý khách nên liên hệ với Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để được hỗ trợ.
- Nếu chìa khóa từ xa để gần điện thoại di động hoặc điện thoại thông minh, tín hiệu từ chìa khóa từ xa có thể bị chặn bởi hoạt động bình thường của điện thoại hoặc điện thoại đang hoạt động như đang thực hiện cuộc gọi, nhận cuộc gọi, nhắn tin hoặc nhận và gửi email.

*Tránh đặt chìa khóa từ xa và điện thoại di động hoặc điện thoại thông minh chung trong túi quần hoặc túi áo khoác và duy trì khoảng cách thích hợp giữa hai thiết bị.*

### **Chìa khóa thông minh (nếu được trang bị)**

Với chìa khóa thông minh, Quý khách có thể khóa hoặc mở khóa cửa và thậm chí khởi động động cơ mà không cần gắn chìa khóa vào ổ khóa.

Loại A



Loại B



### **Khóa (1)**

Tất cả các cửa được khóa nếu nút khóa lock (1) được nhấn trong khi tất cả các cửa đã được đóng.

Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy một lần để cho biết tất cả các cửa đã được khóa.

Tuy nhiên, nếu có cửa, nắp ca-pô hay cửa hậu vẫn còn mở, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ không nhấp nháy. Nếu như tất cả các cửa, nắp ca-pô, cửa hậu được đóng sau khi nhấn nút khóa, thì đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ sáng nhấp nháy một lần.

### **Mở khóa (2)**

Tất cả các cửa được mở khóa nếu nhấn nút mở khóa (unlock) (2).

Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần để cho biết tất cả các cửa đã được mở khóa.

Sau khi nhấn nút này, các cửa sẽ tự động khóa lại nếu khi Quý khách không mở bất kỳ cửa nào trong vòng 30 giây.

### **\* GHI NHỚ**

*Việc dán phim cách nhiệt cho cửa sổ xe, đặc biệt là phim tráng kim loại, có thể cản trở tần số nhận tín hiệu truyền từ chìa khóa thông minh, làm giảm phạm vi hoạt động của chìa khóa thông minh.*

### **Mở khóa/mở cửa hậu HOLD (3)**

Nếu Quý khách nhấn nút này lâu hơn một giây, khóa cửa hậu được mở hoặc cửa hậu sẽ được mở tùy theo phiên bản của xe.

Mỗi khi cửa hậu được mở và sau đó đóng, cửa hậu sẽ tự động được khóa.

### **Khởi động từ xa (4) (nếu được trang bị)**

Quý khách có thể khởi động xe bằng nút khởi động từ xa (4) của chìa khóa thông minh.

Để khởi động xe từ xa:

- Khóa cửa bằng cách nhấn nút khóa cửa (1) trong khoảng cách 10 mét so với xe.
- Nhấn nút khởi động từ xa (4) lâu hơn 2 giây trong vòng 4 giây sau khi khóa cửa.

Nhấn nút khởi động từ xa một lần để tắt động cơ xe.

Nếu không có thêm hành động nào cho việc vận hành/lái xe được thực hiện, xe sẽ tắt động cơ sau 10 phút kể từ khi khởi động xe từ xa.

### Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa (RSPA) (5, 6) (nếu được trang bị)

Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa (RSPA) giúp người lái xe đỗ xe bằng cách sử dụng các cảm biến để đo chỗ đỗ xe và điều khiển vô lăng, sang số và tốc độ xe để đỗ xe bán tự động.

Với chìa khóa thông minh, người lái có thể đi chuyên xe tiến hoặc lùi bằng nút tiến/ lùi trên chìa khóa thông minh.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo “Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa (RSPA) (nếu được trang bị)” trên phần 6

### Cửa đóng mở trượt điện trái hoặc phải (7, 8) (nếu được trang bị)

Chức năng này sẽ được vận hành khi nút BẬT/TẮT cửa trượt điện được BẬT (không nhấn).

#### Sử dụng tay nắm cửa trượt điện

1. Mang theo chìa khóa thông minh.
2. Kéo tay nắm cửa trượt điện
3. Cửa trượt điện sẽ được đóng hoặc mở một cách tự động. Lúc này đèn nguy hiểm sẽ nhấp nháy và chuông cảnh báo sẽ phát ra hai lần.

#### Sử dụng nút trên chìa khóa thông minh

1. Nhấn và giữ nút đóng hoặc mở cửa trượt điện (5, 6) lâu hơn 1 giây.

Để biết thông tin chi tiết, tham khảo “Cửa trượt điện (nếu có trang bị)” trong phần 4.

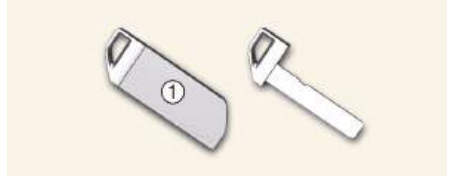
#### Khởi động

Quý khách có thể khởi động xe mà không gắn chìa khóa vào ổ khóa.

- Để biết thông tin chi tiết, tham khảo “Nút nhấn khởi động/tắt động cơ (nếu có trang bị)” trong phần 5.

### Chìa khóa cơ (nếu được trang bị)

Nếu chìa khóa thông minh không hoạt động bình thường, Quý khách có thể khóa hoặc mở khóa cửa bằng cách sử dụng chìa khóa cơ.



Để tháo chìa khóa cơ, hãy kéo nắp bảo vệ chìa khóa cơ (1) ra khỏi chìa khóa cơ.

### Những lưu ý về chìa khóa thông minh

#### \* GHI NHỚ

- Nếu vì lý do nào đó, Quý khách làm mất chìa khóa thông minh, Quý khách sẽ không thể khởi động động cơ. Nếu cần thiết, hãy kéo xe và liên hệ với Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để được hỗ trợ.
- Tối đa 2 chìa khóa thông minh được đăng ký cho 1 xe. Nếu Quý khách làm mất chìa khóa thông minh chúng tôi khuyên Quý khách nên liên hệ với Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để được hỗ trợ.
- Chìa khóa thông minh sẽ không hoạt động nếu gặp phải những vấn đề sau:
  - Chìa khóa thông minh gần với một trạm phát vô tuyến như đài phát thanh hoặc sân bay có thể cản trở hoạt động bình thường của chìa khóa thông minh.
  - Chìa khóa thông minh đặt gần máy bộ đàm hoặc điện thoại di động.
  - Chìa khóa thông minh của xe khác đang được vận hành gần xe của Quý khách. Khi chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, đóng và mở cửa bằng

chia khóa cơ. Nếu Quý khách gặp vấn đề với chia khóa thông minh, chúng tôi khuyên quý khách nên liên hệ với Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để được hỗ trợ.

- Nếu chia khóa thông minh không được di chuyển trong một thời gian, chức năng phát hiện hoạt động của chia khóa thông minh sẽ tạm dừng. Nhắc chia khóa thông minh lên để kích hoạt lại tính năng phát hiện. (nếu được trang bị)

**Hệ thống chống trộm (nếu được trang bị)**

Hệ thống chống trộm được thiết kế để ngăn chặn việc xâm nhập vào trong xe bất hợp pháp.

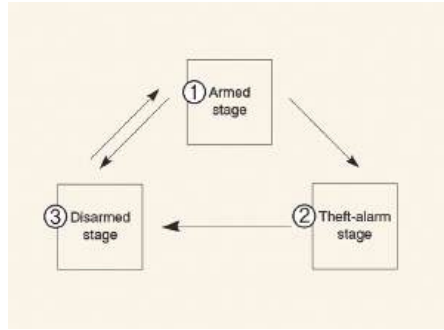
Xe được trang bị hệ thống chống trộm sẽ có nhãn dán trên xe với những từ sau:

1. WARNING
2. SECURITY SYSTEM



Hệ thống này hoạt động theo 3 giai đoạn:

1. Giai đoạn cài báo động
2. Giai đoạn báo động
3. Giai đoạn ngắt báo động



Nếu được kích hoạt, hệ thống sẽ phát ra âm thanh báo động và nhấp nháy các đèn báo rẽ.

**▲ CHÚ Ý**

- Đừng cố gắng thay đổi hệ thống này hoặc thêm các thiết bị khác vào nó. Có thể xảy ra sự cố về điện khiến xe của bạn không thể hoạt động được.
- Không thay đổi, hoặc điều chỉnh hệ thống báo trộm vì có thể khiến hệ thống báo trộm bị trục trặc. Trong trường hợp này, hãy nhờ một xưởng chuyên nghiệp bảo trì hệ thống. Kia khuyến nghị nên đến đại lý/đối tác dịch vụ được ủy quyền của Kia. Các trục trặc do thay đổi, điều chỉnh hoặc sửa đổi không đúng cách đối với hệ thống báo trộm sẽ không được nhà sản xuất xe bảo hành.

**Giai đoạn cài báo động**

Hệ thống báo động chống trộm chuyển đến giai đoạn cài báo động sau 30 giây từ lúc các cửa được khóa bằng công tắc trên tay nắm cửa bên ngoài hoặc bằng nút khóa (lock) trên chìa.

**Sử dụng chìa khóa thông minh**

Sau khi đỗ xe và tắt động cơ. Thực hiện cài đặt báo động theo các bước sau:

1. Tắt động cơ.
2. Hãy chắc chắn rằng tất cả các cửa, nắp ca-pô và cửa hậu đã đóng và khóa.
3. Thực hiện một trong những hành động sau đây:
  - Khóa tất cả các cửa bằng nút nhấn trên tay nắm phía người lái trong khi đang giữ chìa khóa thông minh. Sau khi hoàn thành các bước trên đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy một lần để chỉ ra rằng hệ thống được cài báo động. Nếu bất kỳ cửa nào còn mở, cửa sẽ không được khóa và chuông cảnh báo sẽ kêu trong 3 giây. Đóng cửa và thử lại lần nữa để khóa cửa. Nếu cửa hậu hoặc nắp ca-pô còn mở thì đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ không nhấp nháy và chống trộm chưa cài được thành công. Sau đó, nếu cửa hậu hoặc nắp ca-pô được đóng lại, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy một lần.
  - Khóa cửa bằng cách nhấn trên tay nắm cửa bên ngoài trong khi Quý khách mang theo chìa khóa. Sau khi hoàn thành các bước trên, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy một lần để báo hiệu hệ thống đã được cài đặt báo động. Nếu bất kỳ cửa nào vẫn mở, các cửa sẽ không được khóa và chuông cảnh báo sẽ phát ra 3 giây. Đóng cửa và thử lại để khóa các cửa. Nếu cửa hậu hoặc nắp ca-pô vẫn mở, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ không hoạt động và chống trộm chưa được cài báo động. Sau đó, cửa hậu và nắp ca-pô được đóng lại, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy một lần.
  - Khóa các cửa bằng cách nhấn nút khóa (Lock) trên chìa khóa thông

minh. Sau khi hoàn thành các bước trên, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy một lần để báo hiệu hệ thống đã được cài đặt báo động. Nếu bất kỳ cửa nào (cửa hậu) hoặc nắp ca-pô vẫn mở, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ không hoạt động và chống trộm chưa được cài báo động. Sau đó, nếu tất cả các cửa (cửa hậu) và nắp ca-pô được đóng lại, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy một lần.

**Sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa**

Sau khi đỗ xe và tắt động cơ. Thực hiện cài đặt báo động theo các bước sau.

1. Tắt động cơ, rút chìa khóa ra khỏi ổ khóa.
2. Hãy chắc chắn rằng tất cả các cửa (và cửa hậu), nắp ca-pô đã đóng và khóa.
3. Khóa tất cả các cửa bằng cách nhấn nút khóa (lock) trên chìa khóa từ xa. Sau khi thực hiện các bước trên, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy một lần để báo hiệu hệ thống đã được cài báo động. Nếu bất kỳ cửa nào (và cửa hậu) hoặc nắp ca-pô vẫn mở thì đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ không hoạt động và chống trộm chưa được cài đặt thành công. Sau đó, nếu tất cả các cửa (và cửa hậu) và nắp ca-pô được đóng lại, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy một lần và hệ thống chống trộm đã sẵn sàng hoạt động.

**Giai đoạn báo động**

Báo động sẽ hoạt động nếu những tình huống sau đây xảy ra khi hệ thống đã được kích hoạt.

- Một cửa nào đó bị mở mà không dùng chìa khóa từ xa (hoặc chìa khóa thông minh).
- Cửa hậu bị mở mà không dùng chìa khóa từ xa (hoặc chìa khóa thông minh).

- Nắp ca-pô bị mở.

Còi báo động sẽ kêu và đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy liên tục trong khoảng 30 giây. Để tắt báo động, mở khóa cửa bằng chìa từ xa (hoặc chìa khóa thông minh).

### ***Giai đoạn ngắt báo động***

Hệ thống sẽ bị vô hiệu hóa khi:

#### ***Chìa khóa từ xa***

- Nút mở khóa (Unlock) cửa được nhấn.
- Động cơ được khởi động.
- Công tắc máy ở vị trí "ON" khoảng 30 giây hoặc lâu hơn.

#### ***Chìa khóa thông minh***

- Nút mở khóa (Unlock) cửa được nhấn.
- Nút trên tay nắm cửa bên ngoài được nhấn trong khi mang chìa khóa thông minh.
- Động cơ được khởi động.

Sau khi các cửa đã được mở khóa, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy 2 lần để cho biết hệ thống đã ngắt báo động. Sau khi nhấn nút mở khóa, nếu bất kỳ cửa nào (hoặc cửa hậu) không được mở trong 30 giây, hệ thống sẽ trở về giai đoạn cài báo động.

## **\* GHI NHỚ**

### ***Xe không có hệ thống mã khóa động cơ***

- ***Đừng cố gắng khởi động động cơ trong khi báo động đã được kích hoạt. Mô-tơ khởi động xe sẽ không hoạt động trong suốt giai đoạn báo động.***

***Nếu hệ thống không ngắt báo động bằng điều khiển từ xa, lắp chìa khóa vào công tắc và bật công tắc máy sang vị trí "ON" và chờ trong 30 giây. Sau đó hệ thống sẽ tắt báo động.***

## **▲ CHÚ Ý**

Không thay đổi, thay đổi hoặc điều chỉnh hệ thống báo trộm vì nó có thể khiến hệ thống báo trộm gặp trục trặc. Có hệ thống được bảo trì bởi một xưởng chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị nên đến đại lý/ đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.

Các trục trặc do thay đổi, điều chỉnh hoặc sửa đổi không đúng cách đối với hệ thống báo trộm sẽ không được nhà sản xuất xe bảo hành.

### **Hệ thống mã khóa động cơ (nếu có trang bị)**

Xe của Quý khách có thể được trang bị hệ thống mã khóa động cơ để giảm nguy cơ xe bị mất trộm.

Hệ thống mã khóa động cơ được tích hợp trong bộ phát tín hiệu nhỏ đặt trong chìa khóa xe và các thiết bị điện tử bên trong xe.

#### ***Xe không có hệ thống chìa khóa thông minh***

Với hệ thống mã khóa động cơ, bất cứ khi nào Quý khách lắp chìa khóa vào ổ khóa điện và bật công tắc ở vị trí ON, hệ thống mã khóa động cơ sẽ kiểm tra và xác định xác minh xem chìa khóa có hợp lệ hay không.

Nếu chìa khóa hợp lệ, động cơ sẽ khởi động.

Nếu chìa khóa không hợp lệ, động cơ sẽ không khởi động.

#### ***Để hủy kích hoạt hệ thống mã khóa động cơ:***

Cho chìa vào ổ khóa và xoay nó sang vị trí ON.

#### ***Để kích hoạt hệ thống mã khóa động cơ:***



Xoay chìa khóa về vị trí OFF. Hệ thống mã khóa động cơ kích hoạt tự động, không có chìa khóa hợp lệ, xe không thể khởi động được.

#### ***Xe có hệ thống chìa khóa thông minh.***

Bất cứ khi nào nút nhấn khởi động chuyển sang vị trí ON hệ thống mã khóa động cơ sẽ kiểm tra và xác minh xem chìa khóa có hợp lệ hay không.

Nếu chìa khóa hợp lệ, động cơ sẽ khởi động.

Nếu chìa khóa không hợp lệ, động cơ sẽ không khởi động.

#### ***Để hủy kích hoạt hệ thống mã khóa động cơ***

Nhấn nút khởi động đến vị trí ON.

#### ***Để kích hoạt hệ thống mã khóa động cơ:***

Nhấn nút khởi động đến vị trí OFF. Hệ thống mã khóa động cơ sẽ tự động được kích hoạt. Nếu Quý khách không có chìa khóa hợp lệ đã được cài đặt theo xe thì động cơ sẽ không thể khởi động.

### **▲ CẢNH BÁO**

Để phòng chống trộm, không để chìa khóa dự phòng trong xe. Mật khẩu của hệ thống mã khóa động cơ là mật khẩu duy nhất của Quý khách và phải được giữ bảo mật. Không được để mã số này trong xe.

### **\* GHI NHỚ**

*Khi khởi động động cơ, không để các chìa khóa có chức năng mã khóa động cơ khác ở xung quanh. Nếu không, có thể không khởi động được hoặc động cơ tắt ngay sau khi khởi động. Hãy tách riêng các chìa khóa để tránh hư hỏng khi khởi động.*

### **▲ CHÚ Ý**

Không đặt thiết bị kim loại gần công tắc máy. Thiết bị kim loại có thể làm gián đoạn tín hiệu được gửi từ chìa khóa và có thể ngăn cản động cơ khởi động.

### **\* GHI NHỚ**

*Nếu Quý khách muốn cài thêm chìa khóa hoặc bị mất chìa khóa, hãy liên hệ Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để được hỗ trợ.*

### **▲ CHÚ Ý**

Bộ chuyển tiếp tín hiệu trong chìa khóa là một bộ phận quan trọng của hệ thống mã khóa động cơ. Quý khách phải tránh để nó ở khu vực ẩm thấp, có tĩnh điện hoặc làm rơi rớt, đặt bên dưới vật nặng. Vì có thể gây ra hư hỏng cho hệ thống mã khóa động cơ hoặc bằng mạch điện tử.

### **▲ CHÚ Ý**

- Không thay đổi, lắp lẫn hay điều chỉnh hệ thống mã khóa động cơ bởi vì nó có thể gây ra hư hỏng cho hệ thống. Chúng tôi khuyến cáo Quý khách nên thực hiện ở Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA.
- Những hư hỏng gây ra bởi sự thay đổi, lắp lẫn hay điều chỉnh không thích hợp đối với hệ thống mã khóa động cơ thì sẽ không thuộc chính sách bảo hành của nhà sản xuất.
- Đừng cố gắng thay đổi hệ thống này hoặc thêm các thiết bị khác vào nó. Có thể xảy ra sự cố về điện khiến xe của bạn không thể hoạt động được.

## KHÓA CỬA

Biết cách sử dụng khóa cửa để Quý khách có thể khóa hoặc mở khóa cửa khi cần thiết.

### Vận hành khóa cửa từ bên ngoài xe

#### *Với chìa khóa thông minh*



Mang theo chìa khóa thông minh, Quý khách có thể khóa và mở khóa cửa xe (và cửa hậu). Cũng như, Quý khách có thể khởi động động cơ. Thông tin chi tiết như sau:

#### *Khóa cửa*

Nhấn nút trên tay nắm cửa phía trước người lái với tất cả các cửa đóng và bất kỳ cửa nào được mở khóa thì tất cả các cửa sẽ được khóa lại. Nếu tất cả các cửa và nắp ca-pô đã được đóng, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy 1 lần để báo hiệu tất cả các cửa đã được khóa.

Nút trên tay nắm cửa chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh nằm trong vùng 0,7 ~ 1 m từ tay nắm cửa phía người lái. Nếu Quý khách muốn chắc chắn rằng cửa đã được khóa hay chưa, Quý khách nên kéo tay nắm cửa để xác nhận.

Mặc dù Quý khách nhấn nút trên tay nắm cửa phía người lái, các cửa sẽ không khóa và chuông sẽ kêu trong 3 giây nếu có bất kỳ trường hợp nào dưới đây:

- Chìa khóa thông minh đang ở trong xe.
- Nút nhấn khởi động ở vị trí ACC hoặc ON.
- Bất kỳ cửa nào ngoại trừ cửa hậu mở.

#### *Mở khóa cửa*

Nhấn nút trên tay nắm cửa phía trước người lái với tất cả các cửa đã được đóng và khóa, thì tất cả các cửa sẽ được mở khóa. Đèn báo nguy hiểm nhấp nháy hai lần để báo hiệu tất cả các cửa đã được mở khóa.

Nút sẽ chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh nằm trong vùng 0,7 ~ 1 m (28-40 inch) từ tay nắm cửa phía trước người lái.

Khi chìa khóa thông minh được nhận diện trong khu vực 0,7 ~ 1 m (28-40 inch) từ tay nắm cửa phía trước người lái, người khác cũng có thể mở cửa mà không cần sở hữu chìa khóa thông minh.

Sau khi nhấn nút, các cửa sẽ tự động khóa lại nếu Quý khách không mở bất kỳ cửa nào trong vòng 30 giây.

#### *Với chìa khóa cơ*

1. Kéo tay nắm cửa.



2. Nhấn cần đẩy (1) nằm bên dưới nắp tay nắm cửa bằng chìa khóa cơ hoặc tua-vít dẹp.
3. Đẩy nắp (2) ra trong khi nhấn cần đẩy (1).
4. Xoay chìa khóa về phía sau xe để mở khóa và xoay về phía trước xe để khóa.

**\* GHI NHỚ**

- Các cửa cũng có thể được khóa và mở khóa bằng chìa khóa từ xa.
- Khi các cửa được mở khóa, chúng có thể được mở bằng cách kéo tay nắm cửa.
- Khi đóng cửa, đẩy cửa bằng tay. Hãy chắc chắn rằng các cửa được đóng chắc chắn.

**Vận hành khóa cửa từ bên trong xe**

Quý khách có thể vận hành khóa cửa với tay nắm khóa cửa hoặc công tắc khóa cửa trung tâm.

**Với tay nắm cửa**

- Cửa trước  
Nếu tay nắm cửa bên trong được kéo khi cửa bị khóa, cửa sẽ mở khóa và mở.  
Cửa trước không thể khóa được nếu chìa khóa điện nằm trong công tắc đánh lửa (hoặc nếu chìa khóa thông minh ở trong xe) và cửa trước đang mở.

**⚠ CẢNH BÁO****Hư hỏng khóa cửa**

Nếu khóa cửa điện không hoạt động khi Quý khách đang ở trong xe, hãy thử một trong các hướng dẫn sau đây để ra khỏi xe:

- Lặp đi lặp lại mở khóa cửa (kể cả bằng điện và bằng cơ) đồng thời

kéo tay mở cửa từ bên trong xe để mở cửa.

- Mở các cửa khác ở cả phía trước và phía sau.
- Hạ thấp kính cửa sổ phía trước và sử dụng chìa khóa để mở khóa cửa từ bên ngoài.
- Di chuyển đến khu vực khoang hàng lý và mở cửa hậu.

**⚠ CẢNH BÁO**

Không kéo tay nắm cửa bên trong của cửa người lái (hoặc hành khách) trong khi xe đang di chuyển.

4

**Với công tắc khóa cửa trung tâm**

Phía người lái



Phía hành khách



1. Khóa cửa
  2. Mở khóa cửa
  3. Đèn chỉ báo
- Vận hành bằng cách nhấn công tắc khóa cửa trung tâm.
- Để khóa tất cả các cửa, nhấn công tắc khóa cửa trung tâm (1) phía người lái và hành khách.

- Để mở khóa tất cả các cửa, nhấn công tắc khóa cửa trung tâm (2) phía người lái và hành khách.

Khi tắt cả các cửa đã được khóa, đèn chỉ báo (3) trên cửa người lái và cửa hành khách sẽ sáng. Nếu bất kỳ cửa nào được mở khóa, đèn sẽ tắt.

Nếu chìa khóa nằm trong công tắc máy (hoặc nếu chìa khóa thông minh ở trong xe) và bất kỳ cửa nào được mở, cửa sẽ không khóa ngay cả khi nhấn công tắc khóa cửa trung tâm.

**Với nút khóa cửa**



Cửa sau

- Để mở khóa một cửa, nhấn nút khóa cửa (1) đến vị trí mở khóa "Unlock". Dấu đỏ (2) trên nút nhấn sẽ được nhìn thấy.
- Để khóa một cửa, nhấn nút khóa cửa (1) đến vị trí khóa "Lock". Nếu cửa được khóa chính xác, dấu đỏ (2) trên nút khóa cửa sẽ bị ẩn đi.
- Để mở cửa, kéo tay nắm cửa (3) ra ngoài.

**⚠ CẢNH BÁO**

**Cửa xe**

- Các cửa ra vào nên luôn luôn được đóng hoàn toàn và khóa lại trong khi xe đang chuyển động để ngăn ngừa tai nạn mở cửa. Khóa các cửa cũng giúp đề phòng các vị "khách không mời" khi xe đang dừng hoặc chạy chậm.
- Khi mở cửa phải chú ý quan sát các xe ô tô khác, người đi mô tô, đi xe đạp và cả người đi bộ. Mở cửa xe

khi có phương tiện nào đó đang tới gần sẽ rất nguy hiểm, vì có thể bị thương nghiêm trọng, thậm chí tử vong và gây hư hỏng cho xe.

**⚠ CẢNH BÁO**

**Xe không có khóa cửa**

Khi rời khỏi xe mà không khóa cửa có thể bị mất trộm hoặc gây nguy hiểm cho Quý khách hoặc mọi người nếu có kẻ xấu ẩn nấp vào trong xe trong lúc Quý khách đi ra ngoài. Hãy luôn rút chìa khóa điện, gài phanh đỗ, đóng các cửa sổ và khóa tất cả các cửa khi Quý khách rời khỏi xe.

**⚠ CẢNH BÁO**

**Trẻ em không được trông chừng trong xe**

Khi xe đóng cửa, bên trong xe sẽ rất nóng và có thể gây thương tích nghiêm trọng, thậm chí gây tử vong cho trẻ em hoặc động vật nếu chúng ở một mình trong xe. Ngoài ra trẻ em ở trong xe một mình có thể nghịch các trang thiết bị gây nguy hiểm hoặc mở cửa cho người lạ vào xe. Không bao giờ để trẻ em hoặc động vật trong xe mà không trông chừng.

**Các tính năng mở/ khóa cửa bổ sung (nếu có trang bị)**

Xe được trang bị tính năng mở/ khóa cửa bổ sung để tăng tính an toàn và thuận tiện cho hành khách.

***Hệ thống cảm biến mở khóa cửa khi có va chạm***

Trong trường hợp nổ túi khí do xe có

va chạm, tất cả các cửa sẽ tự động mở khóa.

### **Hệ thống cảm biến khóa cửa theo tốc độ**


Tất cả các cửa sẽ tự động khóa sau khi tốc độ xe lớn hơn 15 km/h (9 mph).

Quý khách có thể kích hoạt hoặc ngừng kích hoạt tính năng này. Tham khảo phần “Cài đặt tính năng người dùng (User setting)” trong phần 4.

### **Khóa cửa sau bảo vệ trẻ em**

Khóa an toàn cho trẻ em được trang bị giúp ngăn chặn trẻ bắt ngờ hoặc vô tình mở cửa phía sau từ bên trong xe. Khóa an toàn cửa sau nên được sử dụng bắt cứ khi nào trẻ em ở trong xe.



1. Mở cửa sau.
2. Đẩy khóa an toàn trẻ em  trên cạnh cửa sau đến vị trí khóa. Khi khóa an toàn trẻ em ở trong vị trí khóa, cửa sau sẽ không mở được mặc dù đã kéo tay nắm cửa bên trong.
3. Đóng cửa sau.  
Để mở cửa sau, kéo tay nắm cửa bên ngoài.  
Mặc dù các cửa có thể không được khóa, cửa sau sẽ không mở được bằng cách kéo tay nắm cửa bên trong cho đến khi khóa an toàn trẻ em cửa sau được mở khóa.

### **⚠ CẢNH BÁO**

#### **Khóa cửa sau**

Nếu trẻ em bắt ngờ mở cửa sau trong khi xe đang di chuyển, trẻ có thể bị rơi (văng) ra ngoài gây nên thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí có thể tử vong. Để ngăn ngừa trẻ mở cửa từ bên trong, khóa an toàn cửa sau nên được sử dụng bất cứ khi nào có trẻ em trong xe.

### **⚠ CẢNH BÁO**

- Hệ thống không phát hiện mọi chướng ngại vật tiếp cận lối ra của xe.
- Người lái và hành khách chịu trách nhiệm cho tai nạn xảy ra trong khi ra khỏi xe. Luôn kiểm tra xung quanh trước khi Quý khách rời khỏi xe.

4

### **Hệ thống cảnh báo hành khách phía sau (ROA) (nếu được trang bị)**

Cảnh báo hành khách phía sau (ROA) được trang bị để giúp ngăn vẫn còn hành khách phía sau chưa ra khỏi xe.

#### **Cảnh báo thứ nhất**

Khi Quý khách mở cửa trước sau khi mở và đóng cửa sau và tắt động cơ, cảnh báo “Kiểm tra ghế sau (Check rear seats)” xuất hiện trên đồng hồ táp-lô.

#### **Cảnh báo thứ 2 (nếu được trang bị)**

- Sau cảnh báo đầu tiên, cảnh báo thứ 2 sẽ hoạt động khi phát hiện bất kỳ chuyển động nào ở hàng ghế sau sau khi cửa người lái đóng và tất cả các cửa đều bị khóa. Còi sẽ kích hoạt trong khoảng 25 giây. Nếu hệ thống tiếp tục phát hiện chuyển động, cảnh

báo sẽ hoạt động tới 8 lần.

- Mở khóa cửa bằng chìa khóa thông minh để dừng cảnh báo.
- Hệ thống phát hiện chuyển động trong xe trong 24 giờ sau khi khóa cửa.

Cảnh báo thứ 2 chỉ được kích hoạt sau khi kích hoạt cảnh báo thứ 1 trước đó.

### Hoạt động

Bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt ROA từ màn hình hệ thống thông tin giải trí.

Tùy chọn có thể được tìm thấy dưới danh mục sau:

1. Nhấn nút SETUP của hệ thống thông tin giải trí.
2. Nhấn Cài đặt (Setup) → Xe (Vehicle) → tiện ích (Convenience) → Cảnh báo người ngồi phía sau (Rear Occupant Alert) trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

### ▲ CHÚ Ý

- Đảm bảo rằng tất cả các cửa sổ đều đóng cửa. Nếu cửa sổ mở, cảnh báo có thể được kích hoạt bằng cảm biến phát hiện chuyển động ngoài ý muốn (ví dụ: gió hoặc côn trùng).
- Nếu không muốn sử dụng hệ thống Cảnh báo người ngồi phía sau (ROA), hãy nhấn nút OK trên vô lăng khi cảnh báo đầu tiên hiển thị trên cụm. Làm như vậy sẽ vô hiệu hóa cảnh báo thứ 2 một lần.



**A: Kiểm tra ghế sau xem có hành khách và đồ đạc không**

- Nếu hộp hoặc đồ vật được xếp chồng lên nhau trong xe, hệ thống có thể không phát hiện được chướng ngại vật. Ngoài ra, cảnh báo có thể xuất hiện nếu hộp hoặc đồ vật rơi ra.
- Cảm biến có thể không hoạt động bình thường nếu cảm biến bị vật lạ che khuất.
- Cảnh báo có thể kích hoạt nếu phát hiện chuyển động ở ghế lái hoặc ghế hành khách.
- Cảnh báo có thể kích hoạt khi cửa bị khóa do rửa xe hoặc rung động hoặc tiếng ồn xung quanh.
- Phát hiện chuyển động bên trong bị dừng ở trạng thái khởi động từ xa.

### ▲ CẢNH BÁO

- Ngay cả khi xe của bạn được trang bị hệ thống Cảnh báo người ngồi phía sau (ROA), hãy luôn đảm bảo bạn kiểm tra hàng ghế sau trước khi xuống xe. Cảnh báo có thể không hoạt động nếu:
  - Chuyển động không tiếp tục trong một khoảng thời gian nhất định hoặc chuyển động nhỏ.
  - Nếu một đứa trẻ ngồi trên ghế ô tô mà không có ghế ô tô trẻ em.
  - Hành khách phía sau được che phủ bởi một chướng ngại vật như chân.
  - Ngoài ra, hãy luôn thận trọng với sự an toàn của hành khách vì chức năng phát hiện và cảnh báo thứ 2 có thể không hoạt động tùy thuộc vào môi trường xung quanh và các điều kiện nhất định.

**⚠ CẢNH BÁO**

Hệ thống khóa cửa có thể không hoạt động nếu hệ thống điện bị hỏng. Theo đó, hãy hướng dẫn hành khách trẻ em cách mở cửa xe bằng tay trước khi xảy ra tình huống khẩn cấp. Bằng cách đó, họ có thể mở cửa bằng tay trong trường hợp xảy ra tình huống khẩn cấp.

**Hệ thống xác thực vân tay (nếu được trang bị)**

Hệ thống xác thực vân tay cho phép người lái truy cập thông tin cá nhân, mở khóa hồ sơ và thoát khỏi chế độ người phục vụ bằng dấu vân tay đã đăng ký.

***Cài đặt hệ thống xác thực vân tay***

Để sử dụng hệ thống, dấu vân tay của người lái xe phải được đăng ký trong hồ sơ của người lái xe. Người lái xe có thể thiết lập hoặc xóa dấu vân tay của mình thông qua hệ thống thông tin giải trí. Thực hiện theo quy trình sau.

***Enrolling fingerprint***

1. Khởi động xe
2. Chọn Cài đặt → Hồ sơ người dùng → Người lái 1 → Nhận dạng vân tay → Cài đặt/Xóa vân tay → Cài đặt trong màn hình thông tin giải trí.
3. Đặt ngón tay của bạn mà bạn muốn đăng ký trên cảm biến vân tay (A) theo hướng dẫn.
4. Làm theo hướng dẫn, đặt một số

phần của dấu vân tay của bạn cho đến khi quá trình quét hoàn tất.

5. Sau khi quá trình quét hoàn tất, thông báo Đang lưu dấu vân tay... xuất hiện và quá trình đăng ký dấu vân tay được tiến hành.
6. Khi quá trình đăng ký dấu vân tay trên xe hoàn tất, trạng thái sẽ được hiển thị trên hệ thống thông tin giải trí.

**\* THÔNG TIN**

*Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.*

4

***Xóa dấu vân tay***

1. Vào Cài Đặt → Hồ sơ Người dùng → Người lái 1 → Nhận Diện Vân Tay → Cài Đặt/ Xóa Vân Tay → Xóa trên màn hình giải trí
2. Xóa tất cả dấu vân tay của người lái xe 1
3. Sau khi xóa dấu vân tay, trạng thái sẽ hiển thị trên màn hình giải trí.

**\* GHI NHỚ**

- Nếu không có dấu vân tay nào được đăng ký trong hệ thống giải trí thông tin, cảm biến sẽ không hoạt động.
- Tối đa có thể đăng ký hai dấu vân tay: Lái Xe 1 và Lái Xe 2.
- Vui lòng loại bỏ tất cả, bao gồm dán bảo vệ, trên cảm biến dấu vân tay trước khi đăng ký dấu vân tay

- Quá trình đăng ký dấu vân tay sẽ bị hủy khi xảy ra điều kiện sau:
  - Màn hình thông tin giải trí đã được thay đổi
  - Nút KHỞI ĐỘNG/DỪNG ĐỘNG CƠ được bật hoặc tắt
  - Khi đang chuyển số và lái xe

### ⚠ CHÚ Ý

Không chia sẻ dấu vân tay của bạn với bất kỳ ai

### \* GHI NHỚ

Chạm nhẹ vào cảm biến xác thực dấu vân tay. Việc sử dụng sức mạnh khi xác thực dấu vân tay có thể không thành công.

### \* THÔNG TIN

Giải trí thông tin hệ thống có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo hướng dẫn có trong hệ thống giải trí và hướng dẫn sử dụng nhanh.

### Hoạt động của hệ thống xác thực vân tay

#### Điều khiển cảm ứng

Các tiện ích như truy cập thông tin cá nhân, mở khóa thông tin có thể được sử dụng với hệ thống xác thực dấu vân tay. Khi hình dạng dấu vân tay xuất hiện trên màn hình giải trí, hãy đặt ngón tay lên cảm biến nhận dạng trong xe theo hướng dẫn để xác thực. Sau đó, bạn có thể sử dụng các liên kết tính năng mà không cần nhập mật khẩu.

Nếu hệ thống xác thực dấu vân tay không hoạt động, hãy rút ngón tay ra và thử lại.

Các tính năng liên kết với dấu vân tay có thể được bật hoặc tắt từ menu Cài đặt.

- Cài Đặt → \*\*Hỗ Sơ Người Dùng→ \*Người lái 1(hoặc Người lái 2) → Nhận Diện Vân Tay

Các tính năng liên kết với dấu vân tay	Đặc điểm
Truy cập thông tin cá nhân	Sử dụng với dấu vân tay mà không cần mật khẩu
Mở khóa thông tin	
Thoát khỏi chế độ hỗ trợ đỗ xe	

### \* GHI NHỚ

Chức năng cá nhân hóa hoạt động với thông tin được liên kết gần nhất; thông tin được liên kết trước đó sẽ tự động bị hủy.

### \* THÔNG TIN

Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo tài liệu hướng dẫn có sẵn trong hệ thống

### Giới hạn của hệ thống

- Hệ thống xác thực dấu vân tay có thể không hoạt động khi:
  - Cố gắng xác thực dấu vân tay chưa đăng ký.
  - Không chạm vào trung tâm của cảm biến xác thực dấu vân tay.
  - Có nước hoặc chất gì dính trên ngón tay hoặc cảm biến.
  - Lớp màng trên cảm biến không được gỡ bỏ.
  - Dấu vân tay đã đăng ký bị hỏng hoặc sưng.
  - Tay quá khô.
  - Cảm biến được chạm vào trong thời gian ngắn.



- Nếu xác thực dấu vân tay thất bại hơn 5 lần liên tiếp, việc đăng ký và xóa dấu vân tay có thể tạm thời bị hạn chế. Bạn nên thử lại sau hoặc thử các phương pháp khác như nhập mật khẩu.
- Khi bạn đến đại lý/đối tác dịch vụ Kia được ủy quyền để sửa chữa các bộ phận do hệ thống xác thực dấu vân tay hoặc lỗi bộ phận liên quan, dấu vân tay đã đăng ký của bạn có thể bị xóa. Hãy mang theo chìa khóa thông minh.
- Bạn không thể sử dụng cảm biến dấu vân tay khi xe hết điện.
- Nếu bạn bật hoặc tắt xe khi thực hiện xác thực dấu vân tay, quá trình sẽ không hoàn thành

### ⚠ CẢNH BÁO

Không đăng ký dấu vân tay của trẻ em trên xe. Nếu bạn đăng ký dấu vân tay của trẻ em và để chúng trên xe, có thể xảy ra những tai nạn ngoài ý muốn.

### *Xe đã qua sử dụng*

#### *Khi mua xe đã qua sử dụng*

Nếu bạn đã mua một chiếc xe đã qua sử dụng, bạn nên xác nhận và xóa tất cả các dấu vân tay đã đăng ký trong hồ sơ Lái Xe

## NHỚ VỊ TRÍ NGƯỜI LÁI (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hệ thống Nhớ vị trí Lái Xe được cung cấp để nhớ vị trí ghế; sử dụng bằng cách nhấn nút đơn giản.



- Vị trí ghế lái
- Vị trí gương chiếu hậu bên ngoài
- Màn hình hiển thị trên kính chắn gió (HUD)

### ⚠ CẢNH BÁO

Không sử dụng nhớ vị trí ghế lái khi xe đang di chuyển. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát xe và gây ra tai nạn, dẫn đến tử vong, chấn thương nghiêm trọng hoặc gây tổn hại tài sản.

### \* GHI NHỚ

- Nếu ắc quy bị ngắt kết nối, cài đặt nhớ vị trí sẽ bị xóa.
- Nếu hệ thống nhớ vị trí ghế lái không hoạt động đúng cách, hãy đưa xe đến trung tâm dịch vụ chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý hoặc đối tác dịch vụ chính thức của Kia.

### Lưu trữ các vị trí nhớ

1. Nút START/ STOP động cơ đang ở vị trí ON.
2. Điều chỉnh vị trí ghế lái, gương chiếu hậu bên ngoài và chiều cao của màn

hình hiển thị trên kính chắn gió đến vị trí mong muốn.

3. Nhấn nút SET. Hệ thống sẽ phát ra một tiếng bíp và thông báo “Nhấn nút để lưu cài đặt” trên màn hình LCD.
4. Nhấn một trong các nút nhớ (1 hoặc 2) trong vòng 4 giây. Hệ thống sẽ phát ra hai tiếng bíp khi việc lưu vị trí đã thành công.
5. Thông báo “Cài đặt 1 (hoặc 2) đã được lưu” sẽ xuất hiện trên màn hình LCD.

### Điều chỉnh vị trí nhớ ghế

1. Nút START/ STOP động cơ đang ở vị trí ON.
2. Nhấn nút nhớ vị trí (1 hoặc 2). Hệ thống sẽ phát ra một tiếng bíp, sau đó vị trí ghế lái, gương chiếu hậu bên ngoài và chiều cao của màn hình hiển thị trên kính chắn gió sẽ tự động điều chỉnh về các vị trí đã lưu.
3. Thông báo “Cài đặt 1 (hoặc 2) đã được áp dụng” sẽ xuất hiện trên màn hình LCD.
  - Khi đang điều chỉnh về vị trí nhớ “1”, việc nhấn nút SET hoặc nút 1 sẽ tạm dừng quá trình điều chỉnh vị trí nhớ. Nhấn nút 2 sẽ gọi lại vị trí nhớ “2”.
  - Khi đang điều chỉnh về vị trí nhớ “2”, việc nhấn nút SET hoặc nút 2 sẽ tạm dừng quá trình điều chỉnh vị trí nhớ. Nhấn nút 1 sẽ gọi lại vị trí nhớ “1”.
  - Trong khi hồi phục các vị trí đã lưu, nếu nhấn bất kỳ nút điều khiển nào cho ghế lái, gương chiếu hậu bên ngoài, hoặc độ cao của màn hình hiển thị trên kính chắn gió, bộ phận đó sẽ dừng lại và di chuyển theo hướng của nút điều khiển được nhấn.

### Cài đặt lại nhớ vị trí ghế lái

Dưới đây là cách khởi động lại hệ thống ghi nhớ vị trí lái xe khi hệ thống không hoạt động đúng cách.

Cách khởi động lại

1. Dừng xe và mở cửa bên người lái với nút ENGINE START/STOP ở vị trí ON và xe đang ở số P (Park).
2. Kéo ghế lái về phía trước hết mức có thể và điều chỉnh lưng ghế thẳng đứng nhất có thể bằng cách sử dụng các công tắc điều chỉnh ghế lái tiến/lùi và góc nghiêng lưng ghế.
3. Nhấn đồng thời nút SET và công tắc điều chỉnh ghế tiến về phía trước trong 2 giây.

Quá trình khởi động lại

1. Quá trình khởi động lại bắt đầu khi còi báo hiệu vang lên.
2. Ghế và lưng ghế sẽ tự động di chuyển về phía sau. Tiếng còi sẽ tiếp tục kêu trong suốt quá trình hoạt động của hệ thống.
3. Quá trình khởi động lại sẽ hoàn tất khi ghế và lưng ghế di chuyển về vị trí trung tâm và tiếng còi báo hiệu ngừng lại. Tuy nhiên, nếu xảy ra các trường hợp sau đây, quá trình khởi động lại sẽ dừng lại và tiếng còi báo hiệu cũng sẽ ngừng:
  - Khi nhấn nút hệ thống ghi nhớ vị trí lái xe.
  - Khi nhấn công tắc điều chỉnh độ cao ghế lái.
  - Khi chuyển từ số P (Park) sang các số khác.
  - Khi tốc độ lái xe vượt quá 3 km/h (1.8 mph).
  - Khi cửa lái đóng lại.

### Lên & xuống xe

Hệ thống sẽ tự động di chuyển ghế lái như sau:

Không có chìa khóa thông minh

- Ghế lái sẽ di chuyển về phía sau khi rút chìa khóa và mở cửa lái.
- Ghế lái sẽ di chuyển về phía trước khi nút ENGINE START/STOP ở vị trí ACC hoặc ON.

Có chìa khóa thông minh

- Ghế lái sẽ di chuyển về phía sau khi nút ENGINE START/STOP ở vị trí OFF và cửa lái được mở.
- Ghế lái sẽ di chuyển về phía trước khi xe được bật ON hoặc khi cửa lái đóng lại với chìa khóa thông minh ở gần bạn.

Bạn có thể kích hoạt hoặc tắt chức năng từ chế độ Cài đặt trên hệ thống thông tin giải trí. Để biết thêm chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí đi kèm.

## CỬA TRƯỢT

### Mở cửa trượt



Khi các cửa đã được mở khóa, bạn có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa và trượt cửa về phía sau của xe.

### Đóng cửa trượt



Khi cửa đã mở hoàn toàn, cửa sẽ tự khóa ở vị trí mở. Để đóng cửa, kéo tay nắm cửa (1) và trượt cửa (2) về phía trước của xe.

### Đèn chiếu sáng khu vực cửa trượt (nếu được trang bị)



Đèn chiếu sáng khu vực trên mỗi cửa trượt giúp chiếu sáng xung quanh để đảm bảo an toàn khi ra vào xe.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Cửa trượt mở một phần

Khi mở cửa trượt phía sau, hãy đảm bảo rằng cửa được mở hoàn toàn và khóa ở vị trí đó. Nếu cửa chỉ mở một phần, chúng có thể di chuyển không mong muốn và gây nguy hiểm.

### ⚠ CHÚ Ý

#### Sliding door hinge



Khi ra vào qua cửa trượt, không dẫm lên bản lề cửa trượt hoặc đặt, thả các vật nặng lên bản lề. Việc này có thể làm hỏng bản lề hoặc phần dây của cửa, khiến cửa không mở hoặc đóng đúng cách.

### ▲ CHÚ Ý

Cửa trượt bên trái không thể mở khi cửa nắp bình xăng đang mở. Tuy nhiên, nếu cửa nắp bình xăng được mở sau khi cửa trượt bên trái đã được mở một chút, cửa trượt bên trái có thể trượt về phía sau. Hãy đóng cửa trượt bên trái để tránh gây hư hỏng cho cả cửa và cửa nắp bình xăng.

## CỬA TRƯỢT ĐIỆN (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

### Điều kiện hoạt động của cửa trượt điện

Cửa trượt điện hoạt động khi số đang ở vị trí P (Park) và động cơ đang chạy. Tuy nhiên, cửa trượt điện vẫn có thể hoạt động khi động cơ đã tắt, bất kể vị trí số. Cửa trượt chỉ có thể mở khi tốc độ xe dưới 3 km/h (1.8 mph). Để đảm bảo an toàn, trước khi mở hoặc đóng cửa sau, hãy chắc chắn rằng xe đang ở vị trí P (Park).

### ▲ CẢNH BÁO

Hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây khi sử dụng cửa trượt điện để tránh chấn thương nghiêm trọng hoặc hư hỏng xe:

- Đảm bảo mọi hành khách đã ngồi yên trước khi đóng cửa trượt.
- Đảm bảo các bộ phận cơ thể và vật dụng khác đã ở ngoài vùng hoạt động an toàn trước khi vận hành cửa trượt điện.
- Không mở cửa trượt khi xe đang di chuyển để tránh hành khách hoặc vật dụng bị rơi ra ngoài.
- Không để trẻ em hoặc động vật

một mình trong xe vì trẻ em có thể vận hành cửa trượt điện.

- Đảm bảo cửa trượt đã đóng hoàn toàn trước khi lái xe. Nếu cửa không đóng kín, nó có thể mở ra khi xe đang di chuyển.
- Không đóng cửa trượt bằng cách đột ngột phanh khi xe đang di chuyển và cửa trượt đang mở.
- Đợi cửa trượt mở hoàn toàn và dừng lại trước khi chất hàng hóa hoặc để hành khách lên xuống xe.
- Đảm bảo cửa trượt đã mở hoàn toàn và được cố định trước khi lên hoặc xuống xe. Nếu xe đỗ trên dốc, cửa trượt có thể bất ngờ đóng lại.

### \* GHI NHỚ

- *Không đóng hoặc mở cửa trượt bằng tay. Điều này có thể làm hỏng cửa trượt điện. Nếu cần phải đóng hoặc mở cửa trượt bằng tay khi bình ắc-quy bị cạn hoặc bị ngắt kết nối, không áp dụng lực quá mạnh.*
- *Đảm bảo cửa trượt bên trái đã được đóng trước khi mở cửa nắp bình xăng. Nếu cửa nắp bình xăng được mở khi cửa trượt điện đang hoạt động, điều này có thể gây hỏng cho cả cửa trượt điện và cửa nắp bình xăng.*
- *Không áp dụng lực quá mạnh lên cửa trượt hoặc tay nắm cửa, vì điều này có thể gây hư hỏng cho xe.*
- *Không dẫm lên bản lề, hoặc đặt hoặc thả vật nặng lên bản lề khi ra vào xe với cửa trượt mở.*



**\* THÔNG TIN**

Cửa trượt bên trái không mở được nếu cửa nắp bình xăng đang mở.

**Vận hành cửa trượt điện**

Cửa trượt điện phát ra tín hiệu âm thanh để cảnh báo giúp ngăn ngừa chấn thương cho hành khách.

**⚠ CẢNH BÁO**

Không bao giờ cố ý đặt bất kỳ vật thể nào hoặc phần cơ thể vào đường đi của cửa trượt. Việc này có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc làm hỏng xe và các vật dụng.



**Từ bên ngoài xe**

Để mở khóa và mở cửa trượt từ bên ngoài xe, thực hiện một trong các cách sau:

- Khi tất cả các cửa (bao gồm cả cửa sau) đều bị khóa, kéo tay nắm cửa hoặc nhấn nút tay nắm cửa khi mang theo chìa khóa thông minh.
- Khi tất cả các cửa đã được mở khóa, kéo tay nắm cửa hoặc nhấn nút tay nắm cửa.

Để đóng cửa trượt, kéo tay nắm cửa hoặc nhấn nút tay nắm cửa khi cửa trượt đã mở.

**Với chìa khóa thông minh**

Nhấn nút cửa trượt điện bên trái  hoặc bên phải  trên chìa khóa thông minh trong hơn một giây. Cửa trượt sẽ tự động mở hoặc đóng. Khi cửa trượt mở, tất cả các cửa sẽ được mở khóa.

**\* THÔNG TIN**

Chìa khóa thông minh có thể không hoạt động nếu xảy ra các trường hợp sau:

- Chìa khóa thông minh nằm ngoài phạm vi hoạt động (khoảng 10m).
- Pin của chìa khóa thông minh yếu.
- Chìa khóa thông minh gần một vật thể có thể gây nhiễu tín hiệu của bộ phát.
- Thời tiết quá lạnh.

4

**Từ hàng ghế trước**

1. Bên trái
2. Bên phải

Nhấn một trong các nút trong hơn một giây. Cửa trượt tương ứng sẽ tự động mở hoặc đóng.

**Từ hàng ghế sau**



1. Bên trái
2. Bên phải

Nhấn một trong các nút trong hơn một giây. Cửa trượt tương ứng sẽ tự động mở hoặc đóng.

**Tự động đảo chiều**

Nếu cửa trượt điện phát hiện vật cản trong quá trình hoạt động, cửa sẽ tự động đảo chiều và phát ra tiếng cảnh báo 3 lần. Tính năng đảo chiều tự động có thể không hoạt động đúng cách hoặc hoạt động không như mong muốn trong các trường hợp sau:

- Tính năng đảo chiều tự động có thể không phát hiện được lực cản nếu lực cản được phát hiện dưới một mức độ nhất định, hoặc nếu cửa trượt gần như đã đóng hoàn toàn gần vị trí khóa.
- Tính năng đảo chiều tự động có thể hoạt động nếu có va đập mạnh mà không có vật cản.
- Cửa trượt điện có thể ngừng hoạt động nếu tính năng đảo chiều tự động hoạt động quá hai lần trong quá trình mở hoặc đóng cửa trượt. Trong trường hợp này, hãy mở hoặc đóng cửa trượt bằng tay một cách cẩn thận, sau đó sau 30 giây, thử vận hành cửa trượt điện tự động lại.

**⚠ CẢNH BÁO**

Không bao giờ cố ý đặt bất kỳ vật thể nào hoặc phần cơ thể nào vào đường đi của cửa trượt để kiểm tra tính năng đảo chiều tự động. Việc này có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc làm hỏng xe và các vật dụng.

**Nút OFF cửa trượt điện (nếu có)**



- Khi nút OFF cửa trượt điện (đèn LED tắt) ở chế độ tắt, cửa trượt điện và cửa hậu điện sẽ hoạt động.
- Khi nút OFF cửa trượt điện (đèn LED sáng) ở chế độ bật, cửa trượt điện và cửa hậu điện sẽ không hoạt động. Hãy mở hoặc đóng cửa trượt bằng tay bằng cách kéo tay nắm cửa.
- Nút OFF cửa trượt điện sẽ tự động tắt sau 10 phút khi động cơ tắt hoặc 5 giây sau khi hệ thống báo động chống trộm của xe được kích hoạt.

**⚠ CẢNH BÁO**

Khi có trẻ em ngồi ở hàng ghế sau, hãy vô hiệu hóa cửa trượt điện bằng cách bật nút OFF của cửa trượt điện. Trẻ em có thể vận hành cửa trượt điện, điều này có thể gây nguy hiểm cho chúng.

**▲ CHÚ Ý**

Khi sử dụng dịch vụ rửa xe tự động, hãy vô hiệu hóa cửa trượt điện bằng cách bật nút OFF của cửa trượt điện. Cửa trượt có thể mở ra khi tay nắm cửa bên ngoài bị kéo trong quá trình rửa xe.

- Mở cốp sau và cửa trượt


**CÓP SAU & ĐIỀU KHIẾP CÓP ĐIỆN TỪ XA**

Cửa trượt và cửa hậu có thể được mở đồng thời bằng cách nhấn nút khóa/mở khóa cửa trên chìa khóa thông minh.

**Cài đặt cốp sau & điều khiển cốp điện từ xa**

Với động cơ đang hoạt động, chọn Cài đặt → Xe → Cửa → Cốp sau và cốp điện Điều Khiển Từ Xa → Mở Cửa Hậu & Cửa Trượt (hoặc Mở Cửa Trượt) để bật tính năng Cửa và Cửa Hậu Điều Khiển Từ Xa và bỏ chọn để tắt tính năng trong hệ thống thông tin giải trí.

**Vận hành cốp sau & điều khiển cốp điện từ xa**

Nhấn nút mở khóa (  ) trên chìa khóa thông minh trong khoảng 3 giây.

- Mở cửa trượt

**Đóng cốp sau & điều khiển cốp điện từ xa**

- Nhấn nút khóa (  ) trên chìa khóa thông minh trong khoảng 3 giây.

**▲ CẢNH BÁO**

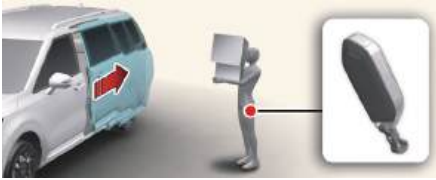
Đảm bảo không có người hoặc vật cản xung quanh trước khi sử dụng tính năng cốp sau và cốp điện điều khiển từ xa

**\* THÔNG TIN**

- *Nếu xe của bạn được trang bị tính năng cốp điện điều khiển từ xa, các cửa sổ bên người lái và hành khách sẽ mở hoặc đóng cùng lúc.*
- *Với động cơ đang hoạt động, chọn Cài đặt → Xe → Cửa → Điều Khiển cốp điện Từ Xa để bật tính năng Điều Khiển cốp điện Từ Xa và bỏ chọn để tắt tính năng này trong hệ thống thông tin giải trí.*

## CỬA TRƯỢT THÔNG MINH VỚI CHỨC NĂNG TỰ ĐỘNG MỞ (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Trên xe được trang bị chìa khóa thông minh, cửa trượt có thể được mở bằng hệ thống cửa trượt thông minh với chức năng tự động mở.



### 1. Cài đặt

Để kích hoạt chức năng cửa trượt thông minh với tự động mở, vào Chế độ cài đặt và chọn Cửa hậu thông minh trên hệ thống thông tin giải trí.

### 2. Cảnh báo



### Cách sử dụng cửa trượt thông minh với chức năng tự động mở

Cửa trượt có thể được mở bằng cách kích hoạt không chạm nếu tắt cả các điều kiện sau được thỏa mãn:

- Sau 15 giây khi tất cả các cửa đã đóng và khóa.
- Đặt trong khu vực phát hiện trong hơn 3 giây.

Nếu bạn đứng trong khu vực 50–100 cm [20–40 in] phía sau xe) và mang theo chìa khóa thông minh, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và còi sẽ kêu để thông báo rằng chìa khóa thông minh đã được phát hiện và cửa trượt sẽ mở.

- 1st (Chào mừng và Cảnh báo):  
Nếu bạn đứng trong khu vực phát hiện và mang theo chìa khóa thông minh, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và còi sẽ kêu một lần.
- 2nd (Phát hiện và Cảnh báo)  
Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và còi sẽ kêu mỗi giây một lần trong khoảng 3 giây.

### \* GHI NHỚ

*Chức năng cửa trượt thông minh với tự động mở không hoạt động khi:*

- Chìa khóa thông minh được phát hiện trong vòng 15 giây sau khi các cửa được đóng và khóa, và được phát hiện liên tục.
- Chìa khóa thông minh được phát hiện trong vòng 15 giây sau khi các cửa được đóng và khóa, và cách tay nắm cửa trước 1,5 m (đối với xe được trang bị đèn chào mừng).
- Một cửa không được khóa hoặc đóng.
- Chìa khóa thông minh ở trong xe.

### \* GHI NHỚ

*Đừng tiếp cận khu vực phát hiện nếu bạn không muốn cửa trượt mở. Nếu bạn vô tình vào khu vực phát hiện và đèn cảnh báo nguy hiểm cùng còi bắt đầu hoạt động, hãy rời khỏi khu vực phát hiện cùng với chìa khóa thông minh. Cửa trượt sẽ giữ nguyên trạng thái đóng.*



### 3. Mở tự động



Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và còi sẽ kêu 2 lần, sau đó cửa trượt sẽ mở.

#### ⚠ CẢNH BÁO

- Đảm bảo đóng cửa trượt trước khi lái xe.
- Đảm bảo không có người hoặc vật cản xung quanh cửa trượt trước khi mở hoặc đóng cửa trượt.
- Đảm bảo các vật dụng trong cửa trượt không rơi ra khi mở cửa trượt trên dốc. Điều này có thể gây chấn thương nghiêm trọng.
- Đảm bảo vô hiệu hóa chức năng cửa trượt thông minh với tự động mở khi rửa xe. Nếu không, cửa trượt có thể mở không mong muốn.
- Khóa chìa nên được giữ ngoài tầm với của trẻ em. Trẻ em có thể vô tình mở cửa trượt thông minh với tự động mở khi chơi quanh khu vực phía sau xe.

#### Cách vô hiệu hóa chức năng cửa trượt thông minh với tự động mở bằng chìa khóa thông minh



1. Khóa 🔒
2. Mở khóa 🔓
3. Mở/ khóa cửa hậu 🚪
4. Khởi động từ xa 📶
5. Mở/đóng cửa trượt điện bên trái 🚪
6. Mở/đóng cửa trượt điện bên phải 🚪

Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào trên chìa khóa thông minh trong giai đoạn Phát hiện và Cảnh báo, chức năng cửa trượt thông minh với tự động mở sẽ bị vô hiệu hóa.

Hãy chắc chắn biết cách vô hiệu hóa chức năng cửa trượt thông minh với tự động mở trong các tình huống khẩn cấp.

#### \* GHI NHỚ

- Nếu bạn nhấn nút mở khóa cửa (5), chức năng cửa trượt thông minh với tự động mở sẽ bị vô hiệu hóa tạm thời. Tuy nhiên, nếu bạn không mở bất kỳ cửa nào trong vòng 30 giây, chức năng cửa trượt thông minh với tự động mở sẽ được kích hoạt lại.
- Nếu bạn nhấn nút mở cửa hậu (6) trong hơn 1 giây, cửa trượt sẽ mở.
- Nếu bạn nhấn nút khóa cửa (4) hoặc nút mở cửa hậu (6) khi chức năng cửa trượt thông minh với tự động mở không ở giai đoạn Phát hiện và Cảnh báo, chức năng này sẽ không bị vô hiệu hóa.
- Trong trường hợp bạn đã vô hiệu hóa chức năng cửa trượt thông minh với tự động mở bằng cách nhấn nút trên chìa khóa thông minh và mở một cửa, chức năng này có thể được kích hoạt lại bằng cách đóng và khóa tất cả các cửa.

### Khu vực phát hiện



- Cửa trượt với chức năng tự động mở hoạt động với cảnh báo chào mừng nếu chìa khóa thông minh được phát hiện trong khoảng cách từ 30-60 cm từ cửa trượt.
- Cảnh báo sẽ dừng ngay lập tức nếu chìa khóa thông minh được đặt ngoài khu vực phát hiện trong giai đoạn Phát hiện và Cảnh báo.

### \* GHI NHỚ

- *Cửa trượt với chức năng tự động mở sẽ không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:*
  - Chìa khóa thông minh gần một thiết bị phát sóng như đài phát thanh hoặc sân bay, điều này có thể gây nhiễu hoạt động bình thường của thiết bị phát.
  - Chìa khóa thông minh gần một hệ thống radio hai chiều di động hoặc điện thoại di động.
  - Chìa khóa thông minh của xe khác đang được sử dụng gần xe của bạn.
- Phạm vi phát hiện có thể giảm hoặc tăng khi:
  - Một bên lốp xe được nâng lên để thay lốp hoặc kiểm tra xe.
  - Xe được đỗ nghiêng trên dốc hoặc trên đường không được trải nhựa, v.v.

### CÓP SAU

#### ⚠ CẢNH BÁO

##### Khí thải

Nếu bạn lái xe với cốp sau mở, khí thải độc hại có thể lọt vào trong xe và gây nguy hiểm nghiêm trọng hoặc tử vong cho hành khách. Nếu bạn phải lái xe với cửa hậu mở, hãy giữ các lỗ thông gió và tất cả các cửa sổ mở để không khí từ bên ngoài vào trong xe.

#### ⚠ CẢNH BÁO

##### Khu vực cốp sau

Hành khách không bao giờ nên ngồi trong khu vực cốp sau, nơi không có dây an toàn. Để tránh bị thương trong trường hợp tai nạn hoặc dừng gấp, hành khách luôn phải được thắt dây an toàn đúng cách.

### Khu vực phát hiện



- Cửa hậu được khóa hoặc mở khóa khi tất cả các cửa được khóa hoặc mở khóa bằng điều khiển từ xa (hoặc chìa khóa thông minh) hoặc công tắc khóa cửa trung tâm.
- Cốp sau được mở khóa khi nút mở khóa cốp sau trên điều khiển từ xa

hoặc chìa khóa thông minh được nhấn giữ khoảng 1 giây.

- Nếu đã mở khóa, bạn có thể mở cửa hậu bằng cách ấn vào tay cầm và kéo lên.
- Một khi cửa hậu đã được mở và sau đó đóng lại, nó sẽ tự động khóa. (Tất cả các cửa phải được khóa)

### \* GHI NHỚ

*Trong các điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, khóa cửa và cơ chế cửa có thể không hoạt động đúng do bị đóng băng.*

### ⚠ CẢNH BÁO

Cốp sau mở lên trên. Hãy chắc chắn không có vật thể hoặc người ở gần phía sau xe khi mở cốp sau.

### ⚠ CHÚ Ý

Hãy đảm bảo rằng bạn đã đóng cốp sau trước khi lái xe. Việc không đóng cốp sau trước khi lái xe có thể gây hỏng hóc cho các bộ phận nâng cửa và các phần cứng liên quan.

### Đóng cốp sau



- Để đóng cửa hậu, hạ xuống và đẩy mạnh cửa hậu. Đảm bảo cửa hậu đã được chốt chặt.

### ⚠ CẢNH BÁO

Đảm bảo tay, chân và các bộ phận khác của cơ thể an toàn và tránh xa trước khi đóng cửa hậu.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Exhaust fumes

Nắp cốp sau nên luôn được đóng kín hoàn toàn khi xe đang di chuyển. Nếu để mở hoặc khép hờ, khí thải độc hại có thể xâm nhập vào trong xe và gây ra bệnh nghiêm trọng hoặc tử vong.

### ⚠ CHÚ Ý

Đảm bảo không có gì ở gần chốt và khóa cửa hậu khi đóng cửa. Điều này có thể gây hỏng khóa của cửa hậu.

### Kích hoạt mở cốp sau hậu an toàn khẩn cấp



Để mở và khóa cốp sau thủ công từ bên trong khoang hành lý, thực hiện theo các bước sau:

1. Cắm một vật phẳng dài vào lỗ ở đáy cửa hậu.
2. Kéo chốt theo hướng mũi tên để mở khóa cửa hậu.
3. Đẩy cửa hậu để mở.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Trong các tình huống khẩn cấp, hãy biết rõ vị trí của cần gạt mở cửa hậu an toàn khẩn cấp trong xe và cách mở cửa hậu nếu bạn cần.
- Không được phép chở người & động vật trong khu vực khoang hành lý của xe. Khu vực này rất nguy hiểm trong trường hợp xảy ra tai nạn.
- Chỉ sử dụng cần gạt mở trong các tình huống khẩn cấp. Hãy sử dụng với cẩn thận tối đa, đặc biệt là khi xe đang di chuyển.

### ⚠ CẢNH BÁO

Đừng chạm vào phần ty capo (bộ nâng khí), vì điều này có thể gây ra chấn thương nghiêm trọng.



## CÓP ĐIỆN

### *Điều kiện hoạt động của cốp điện*

Cốp điện hoạt động khi số đang ở chế độ P (Park) và xe đang nổ máy. Tuy nhiên, cửa hậu điện sẽ hoạt động bất kể vị trí số khi xe tắt máy. Ngoài ra, cửa hậu chỉ có thể được mở khi tốc độ xe dưới 3 km/h (1,8 mph).

Để đảm bảo an toàn, trước khi mở hoặc đóng cửa hậu, hãy chắc chắn rằng xe đang ở chế độ P (Park).

### ⚠ CẢNH BÁO

- Không bao giờ để trẻ em hoặc động vật ở trong xe mà không có người giám sát. Trẻ em có thể vận hành cốp điện. Điều này có thể gây ra chấn thương cho chính chúng hoặc người khác và có thể làm hỏng xe.
- Hãy đảm bảo không có người hoặc vật thể nào trong khu vực cốp điện hoặc cửa hậu thông minh trước khi sử dụng. Việc tiếp xúc với cửa hậu có thể gây ra chấn thương nghiêm trọng, hỏng xe hoặc làm hỏng các vật thể xung quanh (chẳng hạn như tường, trần, xe cộ, v.v.).



- Cửa hậu có thể không mở hoặc có thể đóng lại một cách không mong muốn, gây chấn thương cho người xung quanh trong các tình huống sau:
  - Có nhiều tuyết trên cửa hậu.
  - Có vật nặng trên cửa hậu, chẳng hạn như giá đỡ xe đạp, thang, v.v.
- Đừng mở cửa hậu trước khi loại bỏ tuyết hoặc vật nặng trên cửa hậu.

### \* GHI NHỚ

- *Đừng đóng hoặc mở cốp điện bằng tay. Điều này có thể làm hỏng cốp điện. Nếu cần phải đóng hoặc mở cốp điện bằng tay khi ắc quy bị hết hoặc ngắt kết nối, đừng áp dụng lực quá mức.*
- *Đừng vận hành cốp điện quá 10 lần liên tục khi xe không đang chạy. Sử dụng cốp điện khi xe đang chạy*

*nếu cốp điện được sử dụng liên tục để tránh làm cạn kiệt ắc quy.*

- *Đừng để cốp điện mở trong thời gian dài. Điều này có thể làm cạn kiệt ắc quy.*
- *Đừng áp dụng lực quá mức khi cốp điện đang hoạt động. Điều này có thể gây hỏng xe.*
- *Đừng cầm hoặc nắm vào ty capo. Việc làm có thể dẫn đến hư hỏng hoặc biến dạng và có thể gây ra chấn thương.*



- *Đừng tự ý sửa chữa hoặc thay đổi bất kỳ bộ phận nào của cốp điện. Việc này phải được thực hiện bởi đại lý Kia được ủy quyền.*
- *Đừng vận hành cốp điện trong các điều kiện sau. Cốp điện có thể không hoạt động đúng cách:*
  - *Một bên của xe được nâng lên để kiểm tra hoặc thay lốp*
  - *Đậu xe trên mặt đường không bằng phẳng như dốc, v.v.*
- *Đóng cốp sau hoàn toàn và khóa tất cả các cửa cùng cốp sau bằng nút khóa cửa trung tâm trước khi sử dụng máy rửa xe tự động.*
- *Đừng xịt nước cao áp trực tiếp vào cốp sau đặc biệt là vào nút mở/đóng bên ngoài. Cốp sau có thể mở một cách không mong muốn.*

## \* THÔNG TIN

- *Nếu cốp không được đóng hoàn toàn và tốc độ xe đạt hoặc vượt 3 km/h (1,8 mph), một cảnh báo sẽ phát ra 10 lần. Ngay lập tức đỗ xe ở nơi an toàn, đóng cốp và kiểm tra xem cảnh báo mở cốp trên bảng đồng hồ đã tắt chưa.*
- *Trong các điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, nút mở/đóng cốp điện bên ngoài có thể không hoạt động đúng do bị đóng băng. Nếu xảy ra tình trạng này, hãy loại bỏ lớp băng trước khi sử dụng nút mở/đóng cốp điện bên ngoài hoặc sử dụng nút mở/đóng cốp điện trên chìa khóa thông minh hoặc bảng điều khiển.*
- *Vận hành cốp điện hơn 5 lần liên tục có thể gây hỏng động cơ vận hành. Nếu xảy ra tình trạng này, cốp điện sẽ không hoạt động để tránh làm quá nhiệt động cơ. Nếu bất kỳ nút nào của cốp điện được nhấn để mở cốp, chuông cảnh báo sẽ phát ra 3 lần, nhưng cốp sẽ vẫn đóng. Hãy để hệ thống cốp điện nguội trong khoảng 1 phút trước khi vận hành lại hệ thống.*


4

### Vận hành cốp điện

**Mở/đóng cốp điện (Chìa khóa thông minh, Bảng điều khiển)**





1. Nút mở/đóng cốp điện    
Nhấn giữ nút mở/đóng cốp điện trong 1 giây. Cốp sẽ mở hoặc đóng với một âm thanh cảnh báo.   
Trong khi cốp đang mở hoặc đóng, nhấn nút để dừng hoạt động của cốp

**Nút mở/đóng cốp điện (Bên ngoài cốp)**



Khi cốp đã đóng, nhấn nút mở/đóng cốp điện để mở cốp.   
Nếu xe đã được khóa, nhấn nút mở/đóng cốp điện khi có chìa khóa thông minh trong tay.   
Nếu cốp đã được mở khóa, cốp sẽ mở hoặc đóng với một âm thanh cảnh báo khi nhấn nút mở/đóng cốp điện mà không mang theo chìa khóa thông minh.

**Nút mở/đóng cốp điện (Bên trong cốp)**



Nhấn nút mở/đóng cốp điện. Cốp sẽ mở hoặc đóng tự động.   
Nhấn nút khóa cốp điện trong khi có chìa khóa thông minh. Cốp sẽ đóng và khóa tự động. Cốp có thể được đóng và khóa, và tất cả các cửa được khóa chỉ

khi nút được nhấn khi động cơ tắt.

**Tự động đảo chiều**

Trong quá trình hoạt động của cốp điện, nếu cốp điện phát hiện bất kỳ chướng ngại vật nào, cốp sẽ dừng lại hoặc mở hoàn toàn. Tính năng tự động đảo chiều có thể không hoạt động đúng cách hoặc có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Tính năng đảo chiều có thể không phát hiện được lực cản nếu lực cản được phát hiện dưới một mức nhất định, hoặc nếu cốp gần như đã đóng hoàn toàn gần vị trí đã chốt.
- Tính năng đảo chiều có thể hoạt động bình thường nếu bị tác động mạnh mà không có vật cản.

**⚠ CẢNH BÁO**

Đừng cố ý đặt bất kỳ vật thể hoặc bộ phận nào của cơ thể vào khu vực của cốp điện để kiểm tra tính năng đảo chiều. Điều này có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc làm hỏng xe và các vật thể xung quanh.

**\* THÔNG TIN**

*Cốp điện có thể ngừng hoạt động nếu tính năng đảo chiều hoạt động nhiều hơn hai lần khi cố gắng mở hoặc đóng cốp. Nếu xảy ra tình trạng này, hãy mở hoặc đóng cốp bằng tay một cách cẩn thận, sau đó đợi 30 giây và thử vận hành lại cốp điện tự động.*

**Cài đặt cốp điện**

Để sử dụng từng tính năng, bạn phải chọn tốc độ mở hoặc chiều cao mở từ menu cài đặt. Bỏ chọn các cài đặt khi bạn không muốn sử dụng tính năng đó.

**Tốc độ mở cốp điện**

Để điều chỉnh tốc độ mở của cốp điện, chọn Cài đặt → Xe → Cửa → Tốc độ mở cốp điện → Bình thường/Nhanh trong hệ thống thông tin giải trí. (Cài đặt mặc định là Nhanh)

**Chiều cao mở cốp điện**

Để điều chỉnh chiều cao mở của cốp điện, chọn Cài đặt → Xe → Cửa → Chiều cao mở cốp điện → Mở hoàn toàn/Cấp 3/Cấp 2/Cấp 1/Cài đặt chiều cao người dùng trong hệ thống thông tin giải trí. Xem thêm thông tin trong Hướng dẫn Thông tin Giải trí được cung cấp.

**Cài đặt chiều cao người dùng**

- Đặt cốp ở chiều cao mà bạn muốn bằng tay.
- Nhấn giữ nút mở/đóng cốp điện bên trong cốp trong hơn 3 giây. Nếu chọn 'Cài đặt chiều cao người dùng' cho chiều cao mở cốp điện, cốp sẽ tự động mở đến chiều cao bạn đã đặt bằng tay.

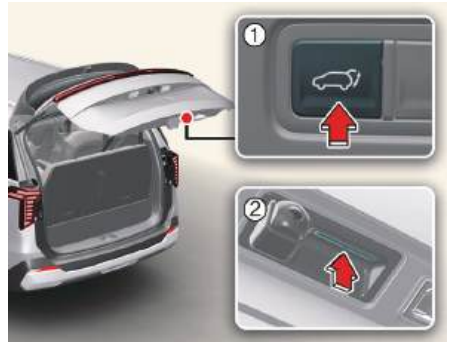
**\* THÔNG TIN**

- Nếu chiều cao mở cốp điện chưa được đặt bằng tay, cốp sẽ mở hoàn toàn khi chọn 'Cài đặt chiều cao người dùng' từ hệ thống thông tin giải trí.
- Nếu một trong các cài đặt chiều cao (Mở hoàn toàn/Cấp 3/Cấp 2/Cấp 1) được chọn từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí, và sau đó chọn Cài đặt chiều cao người dùng, cốp sẽ mở đến chiều cao mà bạn đã đặt bằng tay.
- Tốc độ mở và cài đặt chiều cao mở cốp điện thay đổi theo Hồ sơ Người dùng liên kết. Nếu Hồ sơ Người dùng được thay đổi, tốc độ mở cốp và cài đặt chiều cao mở cốp sẽ thay đổi theo.

**Thiết lập lại cốp điện**

Trong một số trường hợp, có thể cần phải thiết lập lại hoạt động của cốp điện. Một số tình huống có thể cần thiết lập lại cốp điện bao gồm:

- Khi ắc quy 12 volt được sạc lại
- Khi ắc quy 12 volt được lắp lại sau khi tháo ra hoặc thay thế
- Khi cầu chì liên quan được lắp lại sau khi tháo ra hoặc thay thế



- Khi xe ở trạng thái TẮT hoặc BẬT, chuyển số về P (Park).
- Nhấn đồng thời nút mở/đóng cốp điện bên trong (1) và bên ngoài (2) cho đến khi nghe thấy tiếng chuông.
- Đóng cốp bằng tay một cách từ từ.
- Nhấn nút mở/đóng cốp điện bên ngoài. Cốp sẽ mở với tiếng chuông. Chờ cho đến khi cốp mở hoàn toàn để hoàn tất việc thiết lập lại. Nếu cốp dừng lại trước khi mở hoàn toàn, việc thiết lập lại sẽ không hoàn tất.

**\* THÔNG TIN**

Nếu cốp điện không hoạt động đúng sau khi thực hiện các bước trên, hãy đưa đến đại lý hoặc đối tác dịch vụ chính thức của Kia để kiểm tra.



### Mở cốp khẩn cấp



Để mở khóa và mở cốp bằng tay từ bên trong khoang hành lý, thực hiện các bước sau:

1. Chèn một vật phẳng và dài vào lỗ ở đáy cốp.
2. Trượt chốt theo hướng mũi tên để mở khóa cốp.
3. Đẩy cốp để mở.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Chỉ sử dụng trong tình huống khẩn cấp, hãy nắm rõ vị trí của chốt giải phóng an toàn cốp khẩn cấp trong xe và cách mở cốp nếu bạn vô tình bị khóa trong khoang hành lý.
- Không chờ người & động vật trong khoang hành lý. Khoang hành lý rất nguy hiểm trong trường hợp xảy ra tai nạn.
- Chỉ sử dụng chốt giải phóng trong trường hợp khẩn cấp. Hãy đặc biệt cẩn thận, nhất là khi xe đang di chuyển.

### Cốp điện đóng tự động

Sử dụng tính năng tự động đóng của cốp điện



1. Khi cốp đang mở, tiếp cận khu vực phát hiện, cách phía sau cốp từ 50-100 cm (20-40 in.) với chìa khóa thông minh trong tay. Chờ khoảng 3 giây cho đến khi nghe thấy tiếng chuông.
2. Cầm chìa khóa thông minh, rời khỏi xe. Cốp sẽ tự động đóng với tiếng chuông.

### Cài đặt tính năng tự động đóng cốp điện

Khi động cơ đang hoạt động, chọn Cài đặt → Xe → Cửa → Cốp điện để bật tính năng Tự động đóng cốp điện và bỏ chọn để tắt tính năng trong hệ thống thông tin giải trí.

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau các bản cập nhật. Để biết thông tin chi tiết về cài đặt hệ thống, hãy xem hướng dẫn trực tuyến của hệ thống thông tin giải trí.



Nhấn nút giải phóng tự động đóng khi cốp đang mở. Tính năng tự động đóng cốp điện sẽ được tắt.

### CÓP ĐIỆN THÔNG MINH VỚI TÍNH NĂNG MỞ TỰ ĐỘNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Trên xe được trang bị chìa khóa thông minh, cốp có thể được mở bằng tính năng cốp điện thông minh với chức năng mở tự động.





## Cách sử dụng cốp điện thông minh với tính năng mở tự động

Cốp có thể được mở tự động bằng cách kích hoạt không chạm nếu thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Sau 15 giây khi tắt cả các cửa đã được đóng và khóa.
- Đặt ở khu vực phát hiện trong hơn 3 giây.

### \* GHI NHỚ

*Chức năng cốp điện thông minh với tính năng mở tự động không hoạt động khi:*

- Chia khóa thông minh được phát hiện trong vòng 15 giây sau khi các cửa đã được đóng và khóa, và tiếp tục được phát hiện.
- Chia khóa thông minh được phát hiện trong vòng 15 giây sau khi các cửa đã được đóng và khóa, và ở cách xa 1,5 m từ tay nắm cửa trước (đối với các xe được trang bị đèn chào đón).
- Một cửa không được khóa hoặc đóng.
- Chia khóa thông minh ở trong xe.

### 1. Cài đặt

Để kích hoạt tính năng cốp điện thông minh với chức năng mở tự động, hãy vào Chế độ Cài đặt Người dùng và chọn Cốp điện thông minh trên màn hình LCD.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo phần "Màn hình LCD" ở phần 4.

### 2. Phát hiện và Cảnh báo



Nếu bạn ở trong khu vực phát hiện (cách phía sau xe từ 50-100 cm [20-40 in]) và có chìa khóa thông minh, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và chuông sẽ reo để thông báo rằng chìa khóa thông minh đã được phát hiện và cốp sẽ mở.

### \* GHI NHỚ

*Đừng tiếp cận khu vực phát hiện nếu bạn không muốn cốp mở. Nếu bạn vô tình vào khu vực phát hiện và đèn cảnh báo nguy hiểm cùng chuông bắt đầu hoạt động, hãy rời khỏi khu vực phát hiện với chìa khóa thông minh. Cốp sẽ giữ nguyên ở trạng thái đóng.*

### 3. Mở tự động



Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và chuông sẽ reo 6 lần, sau đó cốp sẽ mở.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Đảm bảo bạn đóng cốp trước khi lái xe.
- Đảm bảo không có người hoặc vật thể nào xung quanh cốp trước khi mở hoặc đóng cốp.
- Đảm bảo rằng các vật dụng trong cốp không rơi ra khi mở cốp trên dốc. Điều này có thể gây ra chấn thương nghiêm trọng.
- Đảm bảo tắt tính năng cốp điện thông minh với chức năng mở tự động khi rửa xe. Nếu không, cốp có thể mở vô tình.
- Chia khóa nên được giữ ngoài tầm với của trẻ em. Trẻ em có thể vô tình mở Cốp điện thông minh với chức năng mở tự động khi chơi quanh khu vực phía sau xe.

### Cách tắt tính năng Cốp điện thông minh với chức năng mở tự động bằng chia khóa thông minh:



1. Khóa
  2. Mở khóa
  3. Mở/ khóa cốp
  4. Khởi động từ xa
  5. Mở/đóng cửa trượt điện bên trái
  6. Mở/đóng cửa trượt điện bên phải
- Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào trên chìa khóa thông minh trong giai đoạn Phát hiện và Cảnh báo, tính năng Cốp điện thông minh với chức năng mở tự động sẽ bị tắt.

Đảm bảo bạn biết cách tắt tính năng Cốp điện thông minh với chức năng mở tự động trong các tình huống khẩn cấp.

### \* GHI NHỚ

- Nếu bạn nhấn nút mở khóa cửa (5), tính năng Cốp điện thông minh với chức năng mở tự động sẽ bị tắt tạm thời. Tuy nhiên, nếu bạn không mở cửa nào trong vòng 30 giây, tính năng này sẽ được kích hoạt lại.
- Nếu bạn nhấn nút mở cốp (6) trong hơn 1 giây, cốp sẽ mở.
- Nếu bạn nhấn nút khóa cửa (4) hoặc nút mở cốp (6) khi tính năng Cốp điện thông minh với chức năng mở tự động không ở giai đoạn Phát hiện và Cảnh báo, tính năng này sẽ không bị tắt.
- Trong trường hợp bạn đã tắt tính năng Cốp điện thông minh với chức năng mở tự động bằng cách nhấn nút trên chìa khóa thông minh và mở một cửa, tính năng này có thể được kích hoạt lại bằng cách đóng và khóa tất cả các cửa.

### Khu vực phát hiện



- Tính năng Cốp điện thông minh với chức năng mở tự động hoạt động với

cảnh báo chào mừng nếu chìa khóa thông minh được phát hiện trong khoảng cách 50-100 cm từ cốp.

- Cảnh báo sẽ dừng ngay lập tức nếu chìa khóa thông minh nằm ngoài khu vực phát hiện trong giai đoạn Phát hiện và Cảnh báo.

### \* GHI NHỚ

- *Tính năng Cốp điện thông minh với chức năng mở tự động sẽ không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:*
  - Chìa khóa thông minh gần một thiết bị phát radio như đài phát thanh hoặc sân bay, có thể gây nhiễu hoạt động bình thường của thiết bị phát.
  - Chìa khóa thông minh gần hệ thống radio hai chiều hoặc điện thoại di động.
  - Chìa khóa thông minh của xe khác đang được sử dụng gần xe của bạn.
- Phạm vi phát hiện có thể giảm hoặc tăng khi:
  - Một bên lốp xe được nâng lên để thay lốp hoặc kiểm tra xe.
  - Xe được đỗ nghiêng trên dốc hoặc đường không trải nhựa, v.v.

## TÍNH NĂNG ĐÓNG CỐP TỰ ĐỘNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Trên xe được trang bị chìa khóa thông minh, cốp có thể được mở bằng tính năng cốp điện thông minh với chức năng mở tự động.



## Cách sử dụng tính năng Đóng Cốp Tự Động

Cốp có thể được đóng tự động mà không cần chạm nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- Cốp đang mở.
- Vị trí của bạn nằm trong khu vực phát hiện trong hơn 3 giây.
- Bạn rời khỏi xe mang theo chìa khóa thông minh.

### 1. Cài đặt

Để kích hoạt hệ thống đóng cốp tự động, chọn “Cốp điện thông minh” trên màn hình LCD hoặc hệ thống giải trí thông tin.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục “LCD display” trên phần 4.

Nếu xe của bạn được trang bị hệ thống giải trí thông tin, bạn có thể tìm hiểu cách thiết lập qua trang web bằng mã QR trong hướng dẫn tham khảo nhanh hệ thống giải trí thông tin.

### 2. Phát hiện và Cảnh báo



Nếu bạn đứng trong khu vực phát hiện (50-100 cm [20-40 in] phía sau xe) và mang theo chìa khóa thông minh khi cửa hậu đang mở, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và âm thanh cảnh báo sẽ phát ra để thông báo rằng chìa khóa thông minh đã được phát hiện.

### 3. Đóng tự động



Khi bạn rời khỏi xe mang theo chìa khóa thông minh, còi sẽ kêu 3 lần chuẩn bị cho chức năng và sau đó cốp sẽ được đóng sau khi còi kêu 2 lần.

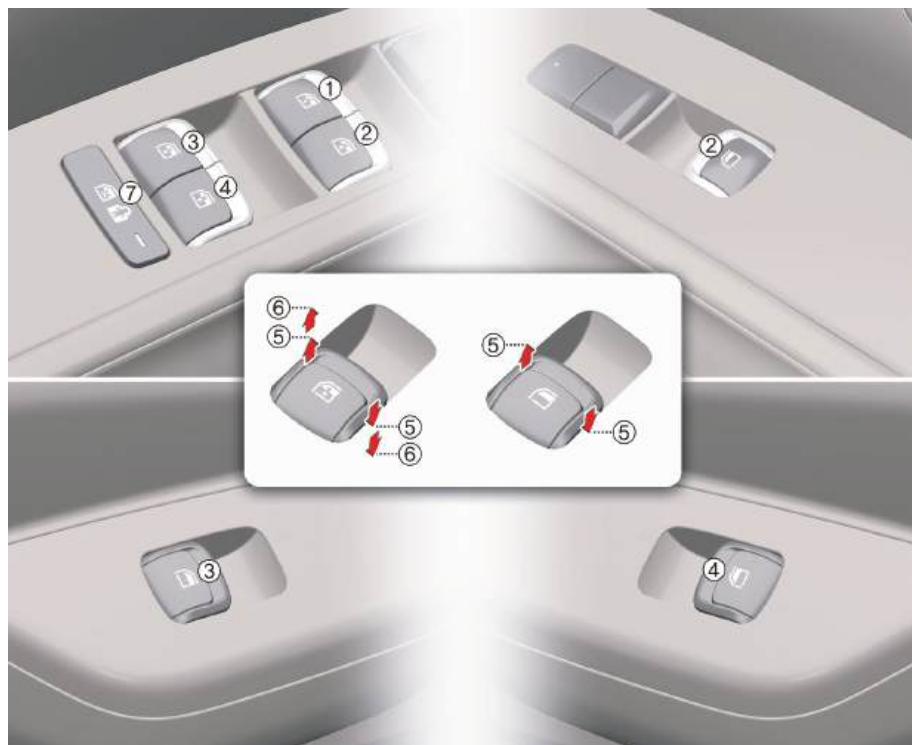
### Hủy bỏ tính năng đóng tự động cốp



Nếu bạn nhấn nút hủy bỏ tính năng đóng tự động cốp khi cốp đang mở, tính năng đóng tự động cốp sẽ bị vô hiệu hóa.

## CỬA

Cửa xe này được trang bị hệ thống cửa sổ điện có thể điều khiển bằng công tắc.



4

1. Công tắc cửa sổ điện của cửa tài xế
2. Công tắc cửa sổ điện của cửa hành khách phía trước
3. Công tắc cửa sổ điện của cửa sau bên trái
4. Công tắc cửa sổ điện của cửa sau bên phải
5. Mở và đóng cửa kính
6. Tự động lên/xuống cửa kính 1 chạm\*
7. Công tắc khóa cửa kính

\*: Nếu được trang bị

### \* GHI NHỚ

Trong các điều kiện thời tiết lạnh và ẩm ướt, cửa sổ điện có thể không hoạt động đúng cách do tình trạng đóng đá.

Công tắc cửa sổ điện hoặc nút KHỞI ĐỘNG/ DỪNG phải ở chế độ ON để cửa sổ điện hoạt động.

Mỗi cửa có một công tắc cửa sổ điện điều khiển cửa sổ của cửa đó. Người lái xe có nút khóa cửa sổ điện có thể chặn hoạt động của cửa sổ hành khách phía sau. Cửa sổ điện có thể hoạt động khoảng 3 phút sau khi công tắc đánh lửa hoặc nút KHỞI ĐỘNG/NGỪNG ĐỘNG MÁY chuyển về chế độ ACC hoặc LOCK. Tuy nhiên, nếu cửa trước được mở, cửa sổ điện không thể hoạt động ngay cả trong khoảng thời gian 3 phút.

Cửa bên lái xe có công tắc cửa sổ điện chính điều khiển tất cả các cửa sổ trong xe.

Nếu cửa sổ không thể đóng vì bị chặn bởi vật thể, hãy gỡ bỏ các vật thể và đóng cửa sổ lại.

### \* GHI NHỚ

*Khi lái xe với cửa kính phía sau hạ xuống hoặc với cửa sổ trời (nếu có) ở chế độ mở (hoặc mở một phần), xe của bạn có thể phát ra tiếng ồn do gió hoặc rung động. Đây là hiện tượng bình thường và có thể giảm hoặc loại bỏ bằng cách thực hiện các hành động sau. Nếu tiếng ồn xuất hiện khi một hoặc cả hai cửa kính phía sau hạ xuống, hãy hạ nhẹ cả hai cửa kính phía trước xuống khoảng một inch. Nếu bạn gặp tiếng ồn với cửa sổ trời mở, hãy giảm kích thước của lỗ cửa sổ trời một chút.*

### ⚠ CẢNH BÁO

Không lắp đặt bất kỳ phụ kiện nào trong khu vực cửa kính. Điều này có thể ảnh hưởng đến tính năng bảo vệ chống kẹt.

## Mở và đóng cửa kính

Bạn có thể mở và đóng cửa kính bằng cách sử dụng công tắc điều khiển cửa kính.

### Loại A



Để mở hoặc đóng cửa kính, nhấn xuống hoặc kéo lên phần trước của công tắc tương ứng đến vị trí nhà đầu tiên (5).

### Loại b - tự động lên xuống 1 chạm



Nhấn hoặc kéo lên công tắc cửa kính trong một thời gian ngắn ở vị trí khóa thứ hai (6) sẽ hạ hoặc nâng cửa kính hoàn toàn ngay cả khi công tắc được thả ra. Để dừng cửa kính ở vị trí mong muốn trong khi cửa kính đang hoạt động, kéo lên hoặc nhấn xuống và thả công tắc.

### Đặt lại cửa sổ điện:

Nếu cửa kính điện không hoạt động bình thường, hệ thống cửa kính điện tự động cần được đặt lại theo các bước sau:

1. Vận công tắc đánh lửa hoặc nút START/STOP về vị trí ON.
2. Đóng cửa kính và tiếp tục kéo lên công tắc cửa kính điện ít nhất 1 giây sau khi cửa kính đã đóng hoàn toàn.

**Đảo chiều tự động (nếu được trang bị)**

Nếu chuyển động lên của cửa kính bị chặn bởi một vật thể hoặc bộ phận cơ thể, cửa kính sẽ phát hiện sự cản trở và dừng chuyển động lên. Cửa kính sau đó sẽ hạ xuống khoảng 30 cm (11.8 inches) để cho phép vật thể được loại bỏ.

Nếu cửa kính phát hiện sự cản trở khi công tắc cửa kính điện được kéo lên liên tục, cửa kính sẽ dừng chuyển động lên và hạ xuống khoảng 2.5 cm (1 inch).

Nếu công tắc cửa kính điện được kéo lên liên tục một lần nữa trong vòng 5 giây sau khi cửa kính được hạ xuống bởi tính năng đảo chiều tự động, tính năng đảo chiều tự động sẽ không hoạt động.

**\* GHI NHỚ**

*Tính năng đảo chiều tự động cho cửa kính chỉ hoạt động khi sử dụng tính năng "tự động lên" bằng cách kéo hoàn toàn công tắc lên. Tính năng đảo chiều tự động sẽ không hoạt động nếu cửa kính được nâng lên bằng cách sử dụng vị trí nửa chừng trên công tắc cửa kính điện.*

**▲ CẢNH BÁO**

Always check for obstructions before raising any window to avoid injuries or vehicle damage. If an object less than 4 mm (0.16 of an inch) in diameter is caught between the window glass and the upper window channel, the automatic reverse window may not detect the resistance and will not stop and reverse direction

**▲ CẢNH BÁO**

Tính năng đảo chiều tự động không được kích hoạt khi thiết lập lại hệ thống cửa kính. Đảm bảo rằng các bộ phận cơ thể hoặc các vật thể khác đã được tránh xa trước khi đóng cửa sổ để tránh chấn thương hoặc hư hỏng xe.

**Khóa cửa kính & cốp sau**

Người lái xe có thể vô hiệu hóa các công tắc cửa kính điện ở cửa sau và công tắc cốp sau bằng cách nhấn công tắc khóa cửa kính điện và cửa sổ trời phía sau trên cửa của người lái xe đến vị trí LOCK (đã được nhấn).



Khi công tắc khóa cửa kính điện và cửa sổ trời phía sau được nhấn:

- Cửa điều khiển chính của tài xế có thể điều khiển tất cả các cửa kính của hành khách.
- Cửa điều khiển của hành khách phía trước chỉ có thể điều khiển cửa kính của hành khách phía trước
- Cửa điều khiển của hành khách phía sau không thể điều khiển cửa kính của hành khách phía sau.
- Cửa điều khiển cửa trời phía sau không thể điều khiển cửa trời phía sau. Tuy nhiên, cửa điều khiển cửa trời chính ở phía trước có thể điều khiển cả cửa trời phía trước và phía sau (nếu được trang bị)
- Nếu công tắc khóa cửa sổ được bật (đèn báo sáng), hành khách phía sau không thể mở cửa sổ phía sau.

### ⚠ CHÚ Ý

- Để tránh gây hư hỏng có thể xảy ra cho hệ thống điều khiển cửa kính, không mở hoặc đóng hai cửa kính trở lên cùng một lúc. Điều này cũng giúp đảm bảo độ bền của cầu chì.
- Không bao giờ cố gắng điều khiển công tắc chính trên cửa tài xế và công tắc cửa kính riêng lẻ theo hướng ngược nhau cùng một lúc. Nếu làm như vậy, cửa kính sẽ dừng lại và không thể mở hoặc đóng.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Cửa kính

- **KHÔNG** bao giờ để chìa khóa trong xe khi có trẻ em không có người giám sát, đặc biệt là khi động cơ đang chạy.
- **KHÔNG** bao giờ để trẻ em ở một mình trong xe. Ngay cả trẻ rất nhỏ cũng có thể vô tình làm xe di chuyển, bị vướng vào cửa kính, hoặc gây ra thương tích cho bản thân hoặc người khác.
- Luôn kiểm tra kỹ để đảm bảo tất cả các tay, chân, đầu và các vật cản khác đều nằm ngoài tầm với trước khi đóng cửa kính.
- Không cho trẻ em chơi với cửa kính điện. Giữ nút khóa cửa kính điện của cửa tài xế ở vị trí LOCK (nhấn). **CÓ THỂ GÂY THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG** nếu trẻ vô tình điều khiển cửa kính.
- Không thò đầu hoặc tay chân ra ngoài cửa sổ khi xe đang di chuyển.

### Khóa cửa kính & cốp sau

Chìa khóa từ xa



Chìa khóa thông minh



1. Nút khóa cửa
2. Nút mở cửa

Bạn vẫn có thể điều khiển chuyển động của cửa kính khi động cơ tắt.

- Nhấn nút khóa cửa (1) trong hơn 3 giây: Cửa kính sẽ được nâng lên sau khi cửa đã được khóa, miễn là bạn giữ nút khóa cửa (1).

Chuyển động của cửa kính sẽ dừng lại khi bạn thả nút khóa cửa (1).

- Nhấn nút mở cửa (2) trong hơn 3 giây: Cửa kính sẽ hạ xuống sau khi cửa đã được mở, miễn là bạn giữ nút mở cửa (2).

Chuyển động của cửa kính sẽ dừng lại khi bạn thả nút mở cửa (2).

Bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt hệ thống điều khiển cửa kính từ xa bằng cách chọn Cài đặt → Xe → Cửa → Điều khiển cửa kính từ xa.

### ⚠ CHÚ Ý

- Chức năng đóng/ mở cửa kính từ xa có thể dừng đột ngột khi bạn di chuyển ra xa khỏi xe trong khi đang vận hành. Hãy ở gần xe và giám sát chuyển động của cửa kính.



- Một trong các cửa kính có thể ngừng hoạt động khi cửa kính bị cản trở bởi một lực nhất định. Tuy nhiên, các cửa kính khác sẽ tiếp tục hoạt động. Vì vậy, bạn cần đảm bảo rằng tất cả các cửa kính đều đã được đóng.
- Hãy cẩn thận khi sử dụng chức năng mở cửa kính từ xa, vì các cửa sẽ được mở khóa.

### \* GHI NHỚ

*Chức năng điều khiển cửa kính từ xa hoạt động trên cửa kính được trang bị hệ thống điều khiển cửa kính tự động.*

### \* THÔNG TIN

*Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.*

## NẮP CA-PÔ

Nắp capo đóng vai trò là tấm che khoang động cơ. Mở nắp capo nếu cần thực hiện công việc bảo dưỡng trong khoang động cơ hoặc nếu bạn cần kiểm tra khoang này.

### Khóa cửa kính & cốp sau

1. Kéo cần mở để mở khóa nắp capo. Nắp capo sẽ mở nhẹ.



### ⚠ CẢNH BÁO

Mở nắp capo sau khi tắt động cơ trên bề mặt phẳng, chuyên cần số về vị trí P (Đỗ) và cài phanh tay

2. Đi đến phía trước xe, nâng nhẹ nắp capo, đẩy cần gạt nhả nắp capo thứ cấp (1) lên trên và nâng nắp capo (2).



### **Cảnh báo mở nắp capo**

Thông báo cảnh báo nắp capo sẽ xuất hiện trên màn hình LCD khi nắp capo đang mở.



Tiếng chuông cảnh báo sẽ phát ra khi xe đang chạy ở tốc độ từ 3 km/h (2 mph) trở lên với nắp capo mở.

### Đóng nắp capo



1. Trước khi đóng nắp capo, kiểm tra các điểm sau:
  - Tất cả các nắp đậy trong khoang động cơ phải được lắp đặt đúng cách.
  - Găng tay, khăn hoặc bất kỳ vật liệu dễ cháy nào phải được loại bỏ khỏi khoang động cơ.
2. Hạ nắp capo xuống nửa chừng và ấn xuống để khóa chắc chắn vào vị trí.
3. Kiểm tra xem nắp capo đã khớp đúng chưa.
  - Nếu nắp capo có thể nâng lên một chút, nghĩa là nó chưa được khớp đúng cách.
  - Mở nắp capo ra và đóng lại với lực mạnh hơn một chút.

#### ⚠ CẢNH BÁO

- Trước khi đóng nắp capo, đảm bảo rằng tất cả các vật cản đã được loại bỏ khỏi khu vực mở nắp. Đóng nắp capo khi có vật cản có thể gây hư hại tài sản hoặc chấn thương nghiêm trọng.
- Không để găng tay, khăn hoặc bất kỳ vật liệu dễ cháy nào trong khoang động cơ. Việc này có thể gây ra hỏa hoạn do nhiệt độ.

#### ⚠ CẢNH BÁO

- Luôn kiểm tra kỹ để đảm bảo nắp capo đã được khóa chắc chắn trước khi di chuyển. Nếu không được khóa, nắp capo có thể mở khi xe đang di chuyển, gây mất hoàn

toàn tầm nhìn và có thể dẫn đến tai nạn.

- Không di chuyển xe khi nắp capo đang mở. Tầm nhìn sẽ bị cản trở và nắp capo có thể rơi hoặc bị hư hại.

### CỬA NẮP BÌNH NHIÊN LIỆU

Cửa nắp bình xăng của xe phải được mở và đóng bằng tay từ bên ngoài xe.

#### Mở cửa nắp bình nhiên liệu

1. Tắt động cơ.
2. Đảm bảo tất cả các cửa đều được mở khóa.
3. Nhấn vào mép giữa phía sau của cửa nắp bình xăng.



4. Kéo cửa nắp bình nhiên liệu (1) ra để mở hoàn toàn.
5. Để tháo nắp bình nhiên liệu (2), xoay nó theo hướng ngược chiều kim đồng hồ. Bạn có thể nghe thấy tiếng xì khi áp suất bên trong bình được cân bằng.

Nhiên liệu



Dầu



- Đặt nắp bình nhiên liệu lên cửa nắp bình nhiên liệu.

### \* GHI NHỚ

Cửa nắp bình nhiên liệu sẽ được mở khóa khi cửa tài xế được mở khóa.

Để mở khóa cửa nắp bình nhiên liệu:

- Nhấn nút mở khóa trên chìa khóa thông minh của bạn.
- Nhấn nút mở khóa cửa trung tâm trên tay nắm cửa của cửa tài xế.
- Kéo tay nắm cửa bên trong của cửa tài xế ra ngoài.

Cửa nắp bình nhiên liệu sẽ được khóa khi tất cả các cửa đều được khóa.

Để khóa cửa nắp bình nhiên liệu:

- Nhấn nút khóa trên chìa khóa thông minh của bạn.
- Nhấn nút khóa cửa trung tâm trên tay nắm cửa của cửa tài xế.

\* Tất cả các cửa sẽ tự động khóa khi tốc độ xe vượt quá 15 km/h (9.3 mph).

Cửa nắp bình xăng cũng được khóa khi tốc độ xe vượt quá 15 km/h (9.3 mph).

### ⚠ CẢNH BÁO

Trước khi tiếp nhiên liệu, hãy kiểm tra loại nhiên liệu sử dụng cho xe của bạn. Nếu bạn đổ dầu diesel vào xe chạy bằng xăng hoặc xăng vào xe chạy bằng dầu diesel, điều đó có thể ảnh hưởng đến hệ thống nhiên liệu và gây hư hại nghiêm trọng cho xe.

### \* GHI NHỚ

Nếu cửa nắp bình xăng không mở vì bị đóng băng, hãy gõ nhẹ hoặc đẩy cửa để phá vỡ lớp băng và giải phóng cửa. Không dùng vật dụng để mở cửa. Nếu cần thiết, hãy xịt dung dịch chống đóng băng đã được phê duyệt xung quanh cửa (không sử dụng chất chống đông của hệ thống làm mát) hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để lớp băng tan chảy.

### Đóng cửa nắp bình nhiên liệu

1. Để lắp đặt nắp bình nhiên liệu, vặn nó theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng “cạch”.
2. Đóng cửa nắp bình nhiên liệu bằng cách ấn vào cạnh giữa phía sau của cửa nắp bình nhiên liệu.

4

### \* GHI NHỚ

Đưa cửa xe về vị trí LOCK khi cửa nắp bình nhiên liệu đã đóng hoàn toàn để khóa cửa nắp bình nhiên liệu. Nếu cửa nắp bình nhiên liệu không được đóng hoàn toàn, cửa nắp bình nhiên liệu sẽ không bị khóa.

### ⚠ CHÚ Ý

Giữ cửa xe ở vị trí LOCK khi xe đang được rửa (ví dụ: rửa bằng máy phun áp lực cao, máy rửa xe tự động, v.v.).

### ⚠ CẢNH BÁO

Xăng rất dễ cháy và nổ. Việc không tuân thủ những hướng dẫn này có thể dẫn đến CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG.

- Đọc và làm theo tất cả các cảnh báo được dán tại trạm xăng.
- Trước khi tiếp nhiên liệu, hãy chú ý vị trí của nút ngắt nhiên liệu khẩn cấp, nếu có, tại trạm xăng.
- Trước khi chạm vào đầu bơm xăng, bạn nên loại bỏ nguy cơ tĩnh điện bằng cách chạm vào một phần kim loại của xe, ở khoảng cách an toàn so với cổ bơm xăng, đầu bơm hoặc nguồn xăng khác, bằng tay trần.
- Không sử dụng điện thoại di động khi đang tiếp nhiên liệu. Dòng điện và/hoặc nhiều điện tử từ điện thoại di động có thể gây cháy hơi xăng.
- Không quay xe sau khi đã bắt đầu tiếp nhiên liệu. Bạn có thể tạo ra tĩnh điện bằng cách chạm vào, cọ xát hoặc trượt trên bất kỳ vật dụng hay vải nào có khả năng sinh tĩnh điện. Sự xả tĩnh điện có thể gây cháy hơi xăng. Nếu bạn phải vào xe, hãy lại loại bỏ nguy cơ tĩnh điện bằng cách chạm vào một phần kim loại của xe, xa khỏi cổ bơm xăng, đầu bơm hoặc nguồn xăng khác, bằng tay trần.
- Khi tiếp nhiên liệu, luôn chuyển số về vị trí P (Park), kéo phanh tay, và đặt công tắc đánh lửa hoặc nút START/ STOP động cơ về vị trí LOCK/OFF.
- Các tia lửa do các thành phần điện liên quan đến động cơ có thể gây cháy hơi xăng.
- Nếu số không ở vị trí P (Park) hoặc N (Neutral) trong khi tiếp nhiên liệu, hãy lưu ý rằng đồng hồ đo nhiên liệu và khoảng cách còn lại có thể hiển thị không chính xác vì việc tiếp nhiên liệu không được nhận diện.
- Khi sử dụng bình nhiên liệu di động đã được phê duyệt, hãy đảm bảo đặt bình xuống mặt đất trước khi

tiếp nhiên liệu. Sự xả tĩnh điện từ bình chứa có thể gây cháy hơi xăng. Khi quá trình tiếp nhiên liệu bắt đầu, bạn nên duy trì tiếp xúc giữa tay trần và xe cho đến khi hoàn tất.

- Chỉ sử dụng các bình chứa xăng bằng nhựa đã được phê duyệt, được thiết kế để mang và lưu trữ xăng.
- Không sử dụng diêm hoặc bật lửa và không hút thuốc hoặc để thuốc lá đang cháy trong xe của bạn khi đang ở trạm xăng, đặc biệt là trong khi tiếp nhiên liệu.
- Không đổ quá đầy hoặc châm thêm nhiên liệu vào bình xăng của xe, điều này có thể gây tràn xăng.
- Nếu xảy ra cháy trong khi tiếp nhiên liệu, rời khỏi khu vực xe ngay lập tức và liên hệ với quản lý trạm xăng, sau đó liên hệ với phòng cháy chữa cháy địa phương. Tuân theo bất kỳ hướng dẫn an toàn nào mà họ cung cấp.
- Nếu nhiên liệu phun ra dưới áp suất, nó có thể bám vào quần áo hoặc da của bạn và gây nguy cơ cháy và bỏng. Luôn tháo nắp bình xăng một cách cẩn thận và chậm rãi. Nếu nắp đang xả nhiên liệu hoặc bạn nghe thấy âm thanh xì, hãy đợi đến khi điều kiện này dừng lại trước khi hoàn toàn tháo nắp ra.
- Luôn kiểm tra xem nắp bình xăng đã được lắp đặt chắc chắn để ngăn ngừa rò rỉ nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.

**\* GHI NHỚ**

*Hãy chắc chắn tiếp nhiên liệu cho xe của bạn theo các yêu cầu về nhiên liệu được nêu trong phần 1.*

**\* GHI NHỚ**

- Không để nhiên liệu tràn ra bề mặt bên ngoài của xe. Mọi loại nhiên liệu tràn ra bề mặt sơn có thể làm hỏng lớp sơn.
- Nếu cần thay thế nắp bình nhiên liệu, chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng của Kia hoặc các phụ tùng đạt tiêu chuẩn tương đương cho xe của bạn. Nắp bình nhiên liệu không đúng có thể gây ra sự cố nghiêm trọng với hệ thống nhiên liệu hoặc hệ thống kiểm soát khí thải.

**CỬA SỔ TRỜI ĐÔI (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)**

Nếu xe của bạn được trang bị cửa sổ trời, bạn có thể mở cửa sổ trời bằng công tắc nằm trên bảng điều khiển trên trần.

Công tắc phía trước



Công tắc phía sau



Cửa sổ trời chỉ có thể được điều khiển khi công tắc đánh lửa hoặc nút START/ STOP ở vị trí ON hoặc START.

Cửa sổ trời có thể được điều khiển trong khoảng 3 phút sau khi công tắc đánh lửa hoặc nút START/ STOP ở vị trí ACC hoặc KHÓA/OFF.

**⚠ CẢNH BÁO**

- Chỉ điều chỉnh cửa sổ trời hoặc tấm chắn nắng khi xe của bạn dừng lại. Nếu không có thể dẫn đến mất kiểm soát và gây tai nạn, có thể gây thương tích hoặc hư hỏng tài sản.
- Không để động cơ chạy và chìa khóa trong xe khi có trẻ em không được giám sát. Trẻ em không được giám sát có thể vận hành cửa sổ trời, điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.
- Không ngồi trên nóc xe. Việc này có thể gây thương tích hoặc hư hỏng xe.

**\* GHI NHỚ**

*Không vận hành cửa sổ trời khi thanh nóc được lắp đặt trên xe hoặc khi có hành lý trên nóc xe.*

**\* THÔNG TIN**

*Khi các công tắc cửa kính phía sau bị vô hiệu hóa bằng nút khóa cửa kính, công tắc điều khiển cửa sổ trời phía sau cũng bị vô hiệu hóa. Nếu bạn cần vận hành cửa sổ trời phía sau ghé, hãy sử dụng công tắc điều khiển cửa sổ trời phía trước.*

### Tám chắn nắng (Trước/Sau)

Sử dụng tám chắn nắng để chặn ánh sáng mặt trời trực tiếp chiếu qua kính cửa sổ trời.



Mở hoặc đóng tám chắn nắng bằng tay.

#### \* THÔNG TIN

Tám chắn nắng sẽ tự động mở khi kính cửa sổ trời được mở, nhưng tám chắn nắng sẽ không tự động đóng khi kính cửa sổ trời được đóng. Ngoài ra, chỉ có tám chắn nắng không thể đóng khi kính cửa sổ trời được mở.

#### \* GHI NHỚ

Đừng kéo tám chắn nắng lên hoặc xuống, hoặc sử dụng lực quá mạnh, vì hành động này có thể làm hỏng tám chắn nắng hoặc gây ra sự cố.

### Mở hé/ đóng (phía trước)



1. Mở hé
  2. Nghiêng đóng
    - Nhấn công tắc cửa sổ trời lên, kính cửa sổ trời sẽ nghiêng mở.
    - Nhấn công tắc cửa sổ trời về phía trước khi kính cửa sổ trời đang ở trạng thái nghiêng mở, kính cửa sổ trời sẽ đóng lại.
- Kính cửa sổ trời sẽ nghiêng mở hoặc đóng khi công tắc được nhấn.

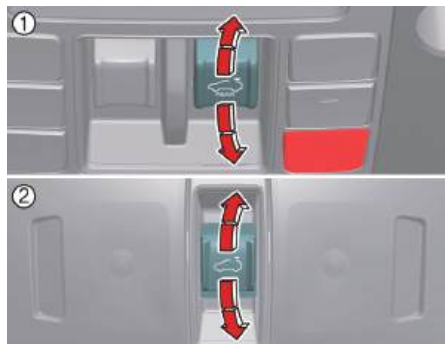
### Trượt mở/đóng (Trước/Sau)



Cửa sổ trời ghé trước



Cửa sổ trời phía sau



1. Công tắc phía trước
2. Công tắc phía sau
  - Nhấn công tắc cửa sổ trời về phía sau, tám chắn nắng và kính cửa sổ trời sẽ trượt mở. Nhấn công tắc cửa

sổ trời về phía trước, chỉ có kính cửa sổ trời đóng lại.

- Nhấn công tắc cửa sổ trời về phía trước hoặc phía sau đến vị trí giữ đầu tiên, kính cửa sổ trời sẽ di chuyển cho đến khi công tắc được thả ra.
- Nhấn công tắc cửa sổ trời về phía trước hoặc phía sau đến vị trí giữ thứ hai, kính cửa sổ trời sẽ hoạt động tự động (tính năng trượt tự động). Để dừng chuyển động của cửa sổ trời ở bất kỳ điểm nào, nhấn công tắc cửa sổ trời theo bất kỳ hướng nào.
  - Cửa sổ trời ghé trước: Kính cửa sổ trời mở hoàn toàn.
  - Cửa sổ trời ghé sau: Kính cửa sổ trời dừng lại ở giữa (vị trí giữ đầu tiên) trước khi mở hoàn toàn. Để mở hoàn toàn kính cửa sổ trời, hãy nhấn công tắc cửa sổ trời về phía sau một lần nữa. Lúc này, kính cửa sổ trời sẽ chỉ mở khi công tắc được nhấn.

## \* THÔNG TIN

*Để giảm tiếng ồn gió khi lái xe, chúng tôi khuyến nghị bạn nên điều chỉnh cửa sổ trời ở vị trí khuyến nghị (vị trí giữ đầu tiên) trước khi mở hoàn toàn.*

## Đào chiều tự động



Nếu kính cửa sổ trời phát hiện bất kỳ vật cản nào trong khi đang đóng tự động, nó sẽ đảo chiều. Chức năng đảo chiều tự động có thể không hoạt động nếu một vật thể mỏng hoặc mềm bị kẹt giữa kính cửa sổ trời trượt và khung cửa sổ trời.

## ▲ CẢNH BÁO

- Đảm bảo rằng đầu, tay, cánh tay hoặc bất kỳ phần cơ thể hoặc vật thể nào khác không cản trở trước khi vận hành cửa sổ trời. Các phần cơ thể hoặc vật thể có thể bị kẹt, gây ra thương tích hoặc hư hỏng xe.
- Không bao giờ cố ý sử dụng các phần cơ thể của bạn để kiểm tra chức năng đảo chiều tự động. Kính cửa sổ trời có thể đảo chiều, nhưng có nguy cơ gây thương tích.

## \* GHI NHỚ

- *Không tiếp tục nhấn công tắc cửa sổ trời sau khi cửa sổ trời đã được mở, đóng hoặc nghiêng hoàn toàn. Có thể gây hư hỏng động cơ cửa sổ trời.*
- *Các hoạt động liên tục như mở/đóng trượt, mở/đóng nghiêng, v.v. có thể gây hỏng hóc cho động cơ hoặc hệ thống cửa sổ trời.*
- *Thường xuyên loại bỏ bụi tích tụ trên ray cửa sổ trời.*
- *Bụi tích tụ giữa cửa sổ trời và tấm trần có thể gây tiếng ồn. Mở cửa sổ trời và thường xuyên lau bụi bằng khăn sạch.*
- *Không cố gắng mở cửa sổ trời khi nhiệt độ dưới mức đóng băng hoặc khi cửa sổ trời bị phủ tuyết hoặc băng. Cửa sổ trời có thể không hoạt động đúng cách và có thể bị hỏng nếu mở bằng lực.*
- *Không mở hoặc lái xe với kính cửa sổ trời mở ngay sau khi mưa hoặc rửa xe. Nước có thể làm ướt nội thất xe.*
- *Không để hành lý kéo dài ra ngoài cửa sổ trời khi lái xe. Xe có thể bị hư hỏng nếu xe dừng đột ngột.*

**⚠ CẢNH BÁO**

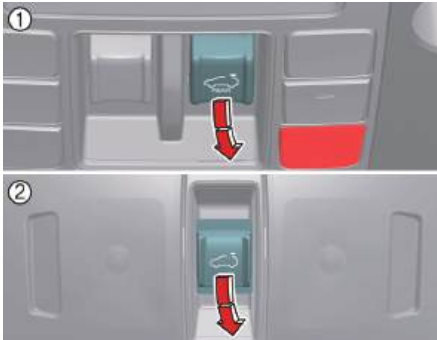
Đừng đưa đầu, tay, các phần cơ thể hoặc vật thể ra ngoài cửa sổ trời khi đang lái xe. Có thể xảy ra chấn thương nếu xe dừng đột ngột.

**Cài đặt lại cửa sổ trời**

Cửa sổ trời ghé trước



Cửa sổ trời ghé sau



1. Công tắc phía trước
  2. Công tắc phía sau
- Trong một số trường hợp, có thể cần thực hiện việc cài đặt lại chức năng cửa sổ trời. Một số tình huống mà việc cài đặt lại cửa sổ trời có thể cần thiết bao gồm:

- Khi ắc quy 12 volt bị ngắt kết nối hoặc hết điện.
- Khi cầu chì cửa sổ trời được thay thế.
- Nếu chức năng mở/đóng tự động một chạm của cửa sổ trời không hoạt động đúng cách.

Cách cài đặt lại cửa sổ trời:

1. Nên thực hiện cài đặt lại với động cơ

xe đang hoạt động hoặc khởi động xe ở chế độ P (Đỗ).

2. Đảm bảo rằng kính cửa sổ trời đã ở vị trí đóng hoàn toàn. Nếu kính cửa sổ trời đang mở, hãy nhấn công tắc về phía trước cho đến khi kính cửa sổ trời đóng hoàn toàn.
3. Thả công tắc khi kính cửa sổ trời đã đóng hoàn toàn.
4. Nhấn công tắc về phía trước cho đến khi kính cửa sổ trời di chuyển nhẹ. Sau đó thả công tắc.
5. Một lần nữa nhấn và giữ công tắc cửa sổ trời về phía trước cho đến khi kính cửa sổ trời mở và đóng. Không thả công tắc cho đến khi quy trình hoàn tất. Nếu bạn thả công tắc trong quá trình thực hiện, hãy bắt đầu lại từ bước 2.

**\* THÔNG TIN**

*Nếu cửa sổ trời không được cài đặt lại khi ắc quy xe bị ngắt kết nối hoặc hết điện, hoặc khi cầu chì cửa sổ trời bị cháy, cửa sổ trời có thể không hoạt động bình thường.*

**Cảnh báo cửa sổ trời mở**



Nếu tài xế tắt động cơ khi cửa sổ trời chưa đóng hoàn toàn, chuông cảnh báo sẽ kêu trong vài giây và cảnh báo cửa sổ trời mở sẽ xuất hiện trên màn hình LCD của cụm đồng hồ. Hãy đóng cửa sổ trời một cách chắc chắn khi rời khỏi xe.



**▲ CHÚ Ý**

Đảm bảo rằng cửa sổ trời được đóng hoàn toàn khi rời khỏi xe. Nếu cửa sổ trời để mở, mưa hoặc tuyết có thể làm ướt nội thất xe. Hơn nữa, việc để cửa sổ trời mở khi xe không có người trông coi có thể dẫn đến nguy cơ bị trộm.

**VÔ LĂNG**

Vô lăng của xe này được trang bị hệ thống lái trợ lực điện (EPS).

**Hệ thống lái trợ lực điện (EPS)**

Hệ thống lái trợ lực sử dụng động cơ để hỗ trợ bạn trong việc điều khiển xe. Nếu động cơ tắt hoặc hệ thống lái trợ lực không hoạt động, xe vẫn có thể được điều khiển, nhưng sẽ cần nhiều lực lái hơn.

Hệ thống EPS được điều khiển bởi đơn vị điều khiển trợ lực lái, thiết bị này cảm nhận mô-men xoắn của vô lăng và tốc độ xe để điều khiển động cơ. Lực lái sẽ nặng hơn khi tốc độ xe tăng và nhẹ hơn khi tốc độ xe giảm, giúp kiểm soát vô lăng tốt hơn.

Nếu bạn nhận thấy bất kỳ thay đổi nào về lực cần thiết để điều khiển xe trong quá trình vận hành bình thường, hãy đưa hệ thống đến một trung tâm sửa chữa chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý/dịch vụ chính hãng của Kia.

**\* GHI NHỚ**

*Các triệu chứng sau đây có thể xảy ra trong quá trình vận hành xe bình thường:*

- Đèn cảnh báo EPS không xuất hiện.
- Vô lăng nặng ngay sau khi nút START/ STOP được chuyển đến vị trí ON. Điều này xảy ra khi hệ thống EPS thực hiện kiểm tra. Khi kiểm tra hoàn tất, lực lái sẽ trở lại trạng thái bình thường.
- Có thể nghe thấy tiếng "click" từ rotor-eps sau khi công tắc đánh lửa hoặc nút KHỞI ĐỘNG/TẮT MÁY được chuyển đến vị trí ON hoặc LOCK.
- Có thể nghe thấy tiếng động cơ khi xe dừng lại hoặc khi lái với tốc độ thấp.
- Khi phát hiện sự bất thường trong hệ thống lái trợ lực điện, để tránh tai nạn nghiêm trọng, các chức năng hỗ trợ lái sẽ bị ngừng. Lúc này, đèn cảnh báo trên bảng đồng hồ sẽ sáng hoặc nhấp nháy và lực điều khiển vô lăng sẽ bị tắt. Hãy kiểm tra ngay sau khi di chuyển xe đến khu vực an toàn.
- Lực lái tăng lên nếu vô lăng được quay liên tục khi xe không di chuyển. Tuy nhiên, sau vài phút, lực lái sẽ trở lại trạng thái bình thường.
- Nếu hệ thống lái trợ lực điện không hoạt động bình thường, đèn cảnh báo sẽ xuất hiện hoặc nhấp nháy trên bảng đồng hồ. Vô lăng có thể trở nên khó điều khiển hoặc hoạt động không bình thường. Trong trường hợp này, hãy đưa hệ thống đến một trung tâm sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý/dịch vụ chính hãng của Kia.
- Khi bạn vận hành vô lăng ở nhiệt

độ thấp, có thể xảy ra tiếng ồn bất thường. Nếu nhiệt độ tăng lên, tiếng ồn sẽ biến mất. Đây là tình trạng bình thường.

- Khi khởi động xe sau khi ắc quy hết điện, vô lăng có thể không hoạt động đúng cách. Đây là tình trạng tạm thời do điện áp ắc quy thấp, và sau khi ắc quy được sạc ổn định, vô lăng sẽ hoạt động bình thường trở lại. Hãy di chuyển vô lăng để đảm bảo vô lăng hoạt động bình thường trước khi lái xe

### Điều chỉnh góc lái và chiều cao vô lăng



1. Để thay đổi góc vô lăng, hãy kéo cần nhả khóa xuống (1).
2. Điều chỉnh vô lăng theo góc mong muốn (2) và khoảng cách tiến/lùi (3)
- Di chuyển vô lăng sao cho hướng về phía ngực chứ không hướng về phía mặt bạn. Đảm bảo bạn có thể nhìn thấy đèn cảnh báo và đồng hồ đo trên bảng điều khiển. Sau khi điều chỉnh xong hãy kéo khóa lên.
3. Kéo cần nhả khóa lên để khóa vô lăng vào đúng vị trí. Đẩy vô lăng lên và xuống để chắc chắn rằng nó đã được khóa đúng vị trí.
4. Đảm bảo điều chỉnh vô lăng đến vị trí mong muốn trước khi lái xe.

### Thay đổi độ nghiêng và chiều cao vô lăng

Thay đổi độ nghiêng và chiều cao của vô lăng cho phép bạn điều chỉnh vô lăng trước khi bạn lái xe. Bạn cũng có thể nâng nó lên cho đôi chân của bạn nhiều chỗ hơn khi bạn thoát ra và bước vào xe.

Vô lăng phải được đặt ở vị trí để bạn có thể lái xe thoải mái, đồng thời cho phép bạn nhìn thấy đèn cảnh báo và đồng hồ đo trên bảng điều khiển.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Không bao giờ điều chỉnh góc và độ cao của vô lăng khi đang lái xe. Bạn có thể mất khả năng điều khiển lái và gây thương tích cá nhân nghiêm trọng, tử vong hoặc tai nạn.
- Sau khi điều chỉnh, đẩy vô lăng lên và xuống để chắc chắn rằng nó đã được khóa đúng vị trí.

### \* GHI NHỚ

Sau khi điều chỉnh, đôi khi cần nhả khóa có thể không khóa được vô lăng.

Nó không phải là một trục trặc. Điều này xảy ra khi hai bánh răng ăn khớp. Trong trường hợp này, hãy điều chỉnh lại vô lăng rồi khóa vô lăng.

**Vô lăng có sưởi (nếu được trang bị)**



Khi công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP ở vị trí BẬT, việc nhấn nút sưởi ấm trên vô lăng sẽ làm ấm vô lăng. Chỉ báo trên nút sẽ xuất hiện.

- Nhấn nút sưởi vô lăng. Khi bạn nhấn nút sưởi vô lăng, đèn báo đèn sáng lên và vô lăng sẽ ấm lên
- Để tránh bị bỏng ở nhiệt độ thấp, nhiệt độ vô lăng sẽ tự động được điều chỉnh sau khi bật sưởi vô lăng theo cách thủ công.

Mức độ sưởi vô lăng	Thời gian hoạt động
Tắt	-
2 (mức mạnh)	30 phút
1 (mức yếu)	Cho đến khi khởi động lại

- Khi sử dụng sưởi vô lăng ở mức 2 (mạnh) sẽ tự động hạ xuống mức 1 (yếu) sau khoảng 30 phút.
- Nếu người dùng không vận hành sưởi vô lăng bằng tay thì nó sẽ được duy trì ở mức 1 (yếu) cho đến khi xe tắt máy.
- Để tắt sưởi vô lăng, nhấn và giữ nút sưởi vô lăng cho đến khi đèn báo tắt.
- Hệ thống kiểm soát nhiệt độ thông minh tiện nghi không hoạt động khi hệ thống sưởi vô lăng được đặt ở mức 1 (yếu).

**\* GHI NHỚ**

*Vô lăng có sưởi tự động điều khiển nhiệt độ vô lăng tùy theo nhiệt độ môi trường khi xe BẬT.*

**⚠ CHÚ Ý**

- Không lắp bất kỳ loại ốp tay nắm nào cho vô lăng vì có thể làm giảm chức năng của hệ thống sưởi vô lăng.
- Khi vệ sinh vô lăng có sưởi, không sử dụng dung môi hữu cơ như chất pha loãng sơn, benzen, cồn và xăng. Làm như vậy có thể làm hỏng bề mặt vô lăng.
- Nếu bề mặt của vô lăng bị hư hỏng do vật sắc nhọn, có thể xảy ra hư hỏng các bộ phận làm nóng của vô lăng.

**⚠ CẢNH BÁO**

Nếu vô lăng trở nên quá nóng, hãy tắt hệ thống. Vô lăng có sưởi có thể gây bỏng ngay cả ở nhiệt độ thấp, đặc biệt nếu sử dụng trong thời gian dài.

**Còi**

Để bấm còi, hãy nhấn vào khu vực được biểu thị bằng biểu tượng còi trên vô lăng của bạn (xem hình minh họa).



Còi chỉ hoạt động khi nhấn vào khu vực này. Kiểm tra còi thường xuyên để đảm bảo nó hoạt động bình thường.

**⚠ CHÚ Ý**

- Không đánh mạnh vào còi để vận hành hoặc dùng nắm đấm đánh vào còi. Không ấn vào còi bằng vật nhọn.
- Khi vệ sinh vô lăng không được sử dụng dung môi hữu cơ như chất pha loãng, benzen, cồn và xăng. Làm như vậy có thể làm hỏng vô lăng.

**GƯƠNG**

Loại xe này được trang bị gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài để quan sát các vật thể phía sau xe.

**Gương chiếu hậu bên trong**

Điều chỉnh gương chiếu hậu sao cho nhìn được tầm nhìn trung tâm qua cửa sổ phía sau.  
Thực hiện điều chỉnh này trước khi bạn bắt đầu lái xe.

**⚠ CẢNH BÁO**

**Tầm nhìn phía sau**

Không đặt các đồ vật ở ghế sau hoặc khu vực chở hàng có thể cản trở tầm nhìn của bạn ra ngoài cửa sổ phía sau.

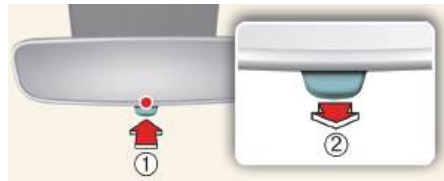
**⚠ CẢNH BÁO**

Không điều chỉnh gương chiếu hậu khi xe đang di chuyển. Điều này có thể dẫn đến mất khả năng kiểm soát và gây ra tai nạn có thể gây TỬ VONG, BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc hư hỏng tài sản.

**⚠ CẢNH BÁO**

Không sửa đổi gương bên trong và không lắp gương mở rộng. Nó có thể dẫn đến thương tích, khi xảy ra tai nạn hoặc bung túi khí.

**Gương chiếu hậu ngày/đêm (nếu được trang bị)**



Thực hiện điều chỉnh này trước khi bạn bắt đầu lái xe và khi cần gạt ngày/đêm ở vị trí ngày (1).

Kéo cần gạt ngày/đêm về phía bạn (2) để giảm độ chói từ đèn pha của xe phía sau khi lái xe vào ban đêm.

Hãy nhớ rằng bạn sẽ mất đi độ rõ nét của chiếu hậu ở vị trí ban đêm.

**Gương chỉnh điện (ECM) (nếu được trang bị)**

Gương chiếu hậu chỉnh điện tự động điều khiển độ chói từ đèn pha của xe phía sau trong điều kiện lái xe ban đêm hoặc ánh sáng yếu.



Cảm biến gắn trên gương sẽ cảm nhận mức độ ánh sáng xung quanh xe và tự động điều khiển độ chói của đèn pha từ các xe phía sau bạn.

Khi động cơ nổ máy, độ chói sẽ được điều khiển tự động nhờ cảm biến gắn trên gương chiếu hậu.

**Gương trung tâm kỹ thuật số (nếu được trang bị)**

Gương trung tâm kỹ thuật số là hệ thống sử dụng camera ở phía sau xe và hiển thị hình ảnh của nó trên màn hình của Gương trung tâm kỹ thuật số. Gương trung tâm kỹ thuật số cho phép người lái quan sát phía sau bất chấp vật cản như tựa đầu hay hành lý, đảm bảo tầm nhìn phía sau.

**⚠ CẢNH BÁO**

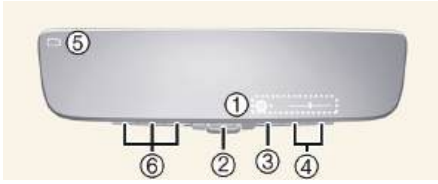
- Việc không tuân theo các cảnh báo và hướng dẫn sử dụng Gương trung tâm kỹ thuật số đúng cách có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.
  - Gương trung tâm kỹ thuật số là một tính năng tiện lợi nhưng nó không thể thay thế cho việc vận hành xe đúng cách. Hệ thống có những khu vực không thể xem được vật thể. Kiểm tra điểm mù của Gương trung tâm kỹ thuật số trước khi vận hành xe. Người lái xe luôn có trách nhiệm lái xe an toàn.
  - Không vận hành Gương trung tâm kỹ thuật số khi đang lái xe. Làm như vậy có thể gây mất tập trung và có thể khiến bạn mất kiểm soát xe và gây ra tai nạn hoặc thương tích nghiêm trọng.
  - Không tháo rời hoặc sửa đổi Gương trung tâm kỹ thuật số, bộ phận camera hoặc dây điện. Nếu bạn làm vậy, có thể dẫn đến tai nạn hoặc hỏa hoạn. Trong trường hợp bạn nhận thấy khói hoặc mùi bốc ra từ Gương trung tâm kỹ thuật số, hãy ngừng sử dụng hệ thống ngay lập tức. Đưa xe đến gara chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyến nghị nên đến đại lý/đối tác dịch vụ được ủy quyền của Kia.

**\* GHI NHỚ**

- **Đảm bảo điều chỉnh Gương trung tâm kỹ thuật số trước khi lái xe.**
  - Chuyển hệ thống sang chế độ gương chiếu hậu thông thường và ngồi đúng vị trí trên ghế lái. Sau đó điều chỉnh gương để nhìn cửa sổ phía sau đúng cách.
  - Đẩy cần gạt hết cỡ để chuyển sang chế độ gương kỹ thuật số và điều chỉnh cài đặt hiển thị. Lái xe mà không điều chỉnh gương có thể gây khó khăn khi xem màn hình ở chế độ Gương kỹ thuật số (chế độ xem camera) do sự phản chiếu từ bề mặt gương.
  - Vi phạm vi hiển thị hình ảnh của Gương trung tâm kỹ thuật số khác với phạm vi hiển thị của gương quang học nên hãy đảm bảo kiểm tra.
- Nếu Gương trung tâm kỹ thuật số gặp trục trặc, hãy chuyển ngay hệ thống sang chế độ gương chiếu hậu thông thường.
- Khi có ánh sáng mạnh (ví dụ như ánh nắng mặt trời hoặc chùm sáng cao từ xe đi sau) chiếu vào camera, chùm sáng hoặc ánh sáng chói có thể xuất hiện trên màn hình điều khiển của Gương trung tâm kỹ thuật số. Trong trường hợp đó hãy chuyển hệ thống sang chế độ gương chiếu hậu thông thường một cách thích hợp.
- Nếu ống kính camera (1) bị bẩn, hình ảnh hiển thị có thể không rõ ràng. Trong trường hợp này, hãy làm sạch nó bằng vải mềm thấm nước hoặc tấm bông.



**Thành phần hệ thống**



1. Khu vực hiển thị biểu tượng  
 Hiển thị biểu tượng, điều chỉnh Độ sáng và Độ nghiêng.
2. Cần gạt  
 Vận hành để thay đổi giữa chế độ gương kỹ thuật số và chế độ gương quang học.
3. Nút menu  
 Nhấn để hiển thị vùng hiển thị biểu tượng và chọn mục muốn điều chỉnh (Độ sáng và Độ nghiêng).
4. Nút chọn/điều chỉnh  
 Nhấn để thay đổi cài đặt của mục bạn muốn điều chỉnh.
5. Chỉ báo camera  
 Báo hiệu camera đang hoạt động bình thường.
6. Nút HomeLink  
 Để vận hành “Bộ thu phát đa năng HomeLink”.

**Cách thay đổi chế độ**

Chế độ này có thể được chuyển đổi khi công tắc ở vị trí BẬT.



1. Kéo cần chọn chế độ sang hết cỡ chuyển sang chế độ Digital Center Mirror (chế độ xem camera).
  - Hiển thị hình ảnh khu vực phía sau xe. Ở chế độ này, chỉ báo camera sẽ hiển thị.

2. Đẩy cần chọn chế độ sang hết cỡ để chuyển sang chế độ gương chiếu hậu quang học bên trong.
  - Tắt hiển thị của Digital Center Mirror cho phép nó được sử dụng làm gương quang học.

**Điều chỉnh độ cao của gương**



Độ cao của gương chiếu hậu có thể được điều chỉnh phù hợp với tư thế lái xe của bạn.

Chuyển sang chế độ gương quang học, điều chỉnh góc gương chiếu hậu bằng cách di chuyển lên xuống.

**Cài đặt hiển thị (Chế độ gương kỹ thuật số)**



1. Nhấn nút menu (1) Các biểu tượng sẽ được hiển thị.

Biểu tượng	Cài đặt
	Chọn để điều chỉnh độ sáng của màn hình.
	Chọn để điều chỉnh hiển thị lên/xuống.

2. Nhấn nút menu (1) nhiều lần và chọn mục bạn muốn điều chỉnh.
3. Nhấn nút (2) hoặc nút (3) để thay đổi cài đặt.  
 Các biểu tượng sẽ biến mất nếu nút này không được thao tác trong

khoảng 5 giây trở lên.

- Nếu độ sáng của Gương trung tâm kỹ thuật số được đặt quá cao, nó có thể gây mỏi mắt.

Điều chỉnh Gương trung tâm kỹ thuật số và độ sáng thích hợp. Nếu mắt bạn mỏi, hãy chuyển sang chế độ gương quang học.

### **Để tránh tình trạng cảm biến ánh sáng bị trục trặc**



Để ngăn cảm biến ánh sáng gặp trục trặc, không chạm vào hoặc che chúng.

### **Điều kiện hoạt động của chế độ gương kỹ thuật số**

Nút ENGINE START/STOP ở vị trí ON. Khi nút ENGINE START/STOP được thay đổi vị trí công tắc đánh lửa LOCK/OFF hoặc ACC, hình ảnh sẽ biến mất.

### **Khi sử dụng Gương trung tâm kỹ thuật số ở chế độ gương kỹ thuật số**

- Khi cửa cốp mở, gương trung tâm kỹ thuật số có thể hiển thị không chính xác. Trước khi lái xe, hãy đảm bảo cửa cốp đóng.
- Nếu màn hình hiển thị khó nhìn do phản chiếu ánh sáng, hãy đóng tấm che nắng cho cửa sổ trời lại. (nếu đã trang bị).
- Bất kỳ tình trạng nào sau đây có thể xảy ra khi lái xe trong bóng tối, chẳng

hạn như vào ban đêm. Không ai trong số họ chỉ ra rằng sự cố đã xảy ra.

- Màu sắc của các đối tượng trong hình ảnh hiển thị có thể khác với màu thực tế của chúng.
- Tùy thuộc vào tình trạng thể chất hoặc độ tuổi của bạn, có thể mất nhiều thời gian hơn bình thường để lấy nét trên hình ảnh hiển thị. Trong trường hợp này, hãy chuyển sang chế độ gương quang học.
- Không để hành khách nhìn chằm chằm vào hình ảnh hiển thị khi đang lái xe vì làm như vậy có thể gây say tàu xe.

### **Khi hệ thống gặp sự cố**



Nếu biểu tượng trong hình minh họa hiển thị khi sử dụng Gương trung tâm kỹ thuật số ở chế độ gương kỹ thuật số thì hệ thống có thể bị trục trặc. Biểu tượng sẽ biến mất sau vài giây. Hãy vận hành cẩn thận, chuyển sang chế độ gương quang học và đưa xe đến xưởng sửa chữa chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyến nghị nên đến đại lý/đối tác dịch vụ được ủy quyền của Kia.

### **▲ CHÚ Ý**

- Để ngăn Gương Trung tâm Kỹ thuật số gặp trục trặc.
- Không sử dụng chất tẩy rửa như chất pha loãng, benzen và cồn để lau gương. Chúng có thể làm mất màu, hư hỏng hoặc làm hỏng bề mặt gương.
- Không tháo, tháo rời hoặc sửa đổi gương và camera.

- Không để dung môi hữu cơ, sáp xe, nước lau cửa sổ hoặc lớp phủ kính dính vào máy ảnh. Nếu điều này xảy ra, hãy xóa nó càng sớm càng tốt.
- Khi vệ sinh ống kính camera, hãy lau ống kính camera bằng vải mềm ẩm.
- Không chà xát mạnh ống kính camera vì nó có thể bị trầy xước và không thể truyền tải hình ảnh rõ nét.
- Không để camera chịu tác động mạnh vì điều này có thể gây trục trặc. Nếu điều này xảy ra, hãy mang xe đến đại lý KIA ủy quyền để kiểm tra càng sớm càng tốt.
- Vận hành hệ thống ở vị trí BẬT trong khi xe không chạy có thể gây xả ắc quy.
- Không gắn ăng-ten của thiết bị không dây gần Gương trung tâm kỹ thuật số. Sóng điện từ thiết bị không dây có thể gây ra hiện tượng nhiễu hình ảnh trong Digital Center Mirror.
- Không nhấn nút quá mức hoặc vận hành cần gạt một cách thô bạo có thể gây ra lỗi hệ thống hoặc khiến Gương trung tâm kỹ thuật số bị rơi.
- Không bao giờ xoay thân Gương trung tâm kỹ thuật số từ 90° trở lên. Nó có thể làm hỏng Gương trung tâm kỹ thuật số. Không tác động lực mạnh lên cơ thể của Gương trung tâm kỹ thuật số. Nó có thể gây ra lỗi hệ thống.
- Nếu khó nhìn thấy màn hình hiển thị Gương trung tâm kỹ thuật số do ánh sáng bên ngoài quá mạnh, hãy chuyển chế độ sang chế độ gương chiếu hậu thông thường để sử dụng tốt hơn.



**Lỗi biểu tượng và cách khắc phục lỗi của Gương chiếu hậu trung tâm kỹ thuật số**

Triệu chứng	Có khả năng gây ra	Giải pháp
Nếu biểu tượng nhiệt độ cao (☀️) được hiển thị ở phía bên phải màn hình	Gương trung tâm kỹ thuật số cực kỳ nóng. (Màn hình sẽ mờ dần. Nếu nhiệt độ tiếp tục tăng, Gương trung tâm kỹ thuật số sẽ tắt.)	Nên giảm nhiệt độ cabin để giảm nhiệt độ của gương. (Biểu tượng sẽ biến mất khi gương nguội đi.) Nếu biểu tượng không biến mất ngay cả khi gương nguội, hãy mang xe đến đại lý/đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia để kiểm tra.
Nếu biểu tượng hiển thị 🚗 đã được chuyển sang 🚗 đó là biểu tượng lỗi hiển thị	Hệ thống có thể gặp trục trặc.	Chuyển sang chế độ gương quang học và đưa xe đến đại lý/đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia để kiểm tra.

### Gương chiếu hậu bên trong

Xe của bạn được trang bị cả gương chiếu hậu bên ngoài bên trái và bên phải.

Hãy nhớ điều chỉnh góc gương trước khi lái xe.

Gương có thể được điều chỉnh từ xa bằng cần điều khiển hoặc công tắc từ xa, tùy thuộc vào loại điều khiển gương được lắp đặt. Đầu gương có thể gập lại để tránh hư hỏng khi rửa xe tự động hoặc khi đi qua đường hẹp.

#### ⚠ CẢNH BÁO

##### Gương chiếu hậu

- Gương chiếu hậu bên ngoài lồi. Các vật nhìn thấy trong gương gần hơn so với khi chúng xuất hiện.
- Sử dụng gương chiếu hậu trong xe hoặc quan sát trực tiếp để xác định khoảng cách thực tế của các xe đi sau khi chuyển làn.

#### ⚠ CHÚ Ý

Không cạo đá khỏi mặt gương; điều này có thể làm hỏng bề mặt kính. Nếu băng hạn chế chuyển động của gương, đừng ép gương điều chỉnh. Để loại bỏ đá, hãy sử dụng bình xịt khử băng hoặc miếng bọt biển hoặc vải mềm với nước ấm.

#### ⚠ CHÚ Ý

Nếu gương bị kẹt đá, không được dùng lực để điều chỉnh gương. Sử dụng bình xịt làm tan băng đã được phê duyệt (không phải chất chống đông của bộ tản nhiệt) để giải phóng cơ chế đóng băng hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tan chảy.

#### ⚠ CẢNH BÁO

Không điều chỉnh hoặc gập gương chiếu hậu bên ngoài khi xe đang di chuyển. Điều này có thể dẫn đến mất khả năng kiểm soát và gây ra tai nạn có thể gây TỬ VONG, BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc hư hỏng tài sản.

### Chỉnh gương chiếu hậu ngoài

Công tắc gương điều khiển từ xa chỉnh điện cho phép bạn điều chỉnh vị trí gương chiếu hậu ngoài bên trái và bên phải.



Điều chỉnh gương chiếu hậu:

1. Di chuyển công tắc R hoặc L (2) để chọn gương bên phải hoặc gương bên trái.
2. Nhấn một điểm tương ứng trên điều khiển điều chỉnh gương (1) để định vị gương đã chọn lên, xuống, sang trái hoặc sang phải.

#### ⚠ CHÚ Ý

- Gương ngừng chuyển động khi đạt đến góc điều chỉnh tối đa nhưng motor vẫn tiếp tục hoạt động khi nhấn công tắc. Không nhấn công tắc lâu hơn mức cần thiết, motor có thể bị hỏng.
- Không cố gắng điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài bằng tay. Làm như vậy có thể làm hỏng các bộ phận.

## Gập gương chiếu hậu bên ngoài

### Loại thủ công

Để gập gương chiếu hậu bên ngoài, hãy nắm vào vỏ gương rồi gập về phía sau xe.



### Loại điện

Gương chiếu hậu bên ngoài có thể gập hoặc mở ra bằng cách nhấn công tắc khi công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP ở vị trí BẬT.



- Để gập gương chiếu hậu bên ngoài hãy nhấn nút.
- Để mở nó ra, nhấn lại nút.

### ▲ CHÚ Ý

Gương chiếu hậu ngoài chỉnh điện hoạt động ngay cả khi công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP ở vị trí KHÓA hoặc TẮT. Tuy nhiên, để tránh tốn pin không cần thiết, không điều chỉnh gương lâu hơn mức cần thiết khi động cơ không chạy.

### ▲ CHÚ Ý

Trường hợp là loại gương chiếu hậu ngoài chỉnh điện thì không nên gập bằng tay. Nó có thể gây ra hỏng motor.

## Tự động điều chỉnh gương chiếu hậu lùi (tự động lùi) (nếu được trang bị)

Khi bạn chuyển số sang vị trí R (Số lùi), (các) gương chiếu hậu bên ngoài sẽ quay xuống dưới để hỗ trợ việc lái xe lùi.



Vị trí công tắc gương chiếu hậu ngoài (1) quyết định gương có dịch chuyển hay không

Trái/Phải: Khi chọn công tắc L (Trái) hoặc R (Phải), cả hai gương chiếu hậu bên ngoài sẽ di chuyển.

Ở giữa: Khi không chọn công tắc nào, gương chiếu hậu bên ngoài sẽ không di chuyển.

Gương chiếu hậu bên ngoài sẽ tự động trở về vị trí ban đầu nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP được đặt ở vị trí KHÓA/TẮT hoặc vị trí ACC.
- Số được chuyển sang bất kỳ vị trí nào ngoại trừ R (Số lùi).
- Công tắc gương chiếu hậu ngoài điều khiển từ xa chưa được chọn.

## Tự động đảo ngược cài đặt người dùng

Nếu bạn không thể đảm bảo đủ tầm nhìn với các góc được cung cấp theo điều kiện mặc định của nhà sản xuất, bạn có thể điều chỉnh lại và lưu lại các góc của gương chiếu hậu bên ngoài. Góc mặc định của gương chiếu hậu bên

phải và bên trái có thể được đặt khác nhau để cải thiện tầm nhìn.

1. Đặt núm xoay sang P (Đỗ xe). Đảm bảo rằng xe đã dừng và gương không hoạt động.
2. Đặt cần gạt ở vị trí L (trái) hoặc R (phải) tùy vào gương mà bạn muốn chỉnh.
3. Đạp bàn đạp phanh và xoay núm xoay về vị trí R (Số lùi).
4. Khi kết thúc chuyển động hướng xuống của gương chiếu hậu, hãy điều chỉnh gương theo góc mong muốn bằng cách nhấn các công tắc ▼, ▲, ◀, ▶
5. Nếu bạn thay đổi núm xoay sang vị trí khác R (Số lùi) hoặc thay cần gạt chọn gương chiếu hậu về vị trí trung lập và quá trình tự động quay gương hoàn tất thì góc điều chỉnh sẽ tự động được lưu.
6. Bạn có thể điều chỉnh gương chiếu hậu ở phía bên kia bằng cách làm theo quy trình tương tự (1-5).

***Cách khởi tạo tự động đảo ngược thiết lập người dùng***

Nếu bạn muốn thay đổi chức năng điều khiển tự động của gương chiếu hậu về trạng thái mặc định của nhà sản xuất, hãy làm theo các bước dưới đây.

1. Đặt núm xoay sang vị trí P (Đỗ). Đảm bảo rằng xe đã dừng và gương không hoạt động.
2. Chọn gương cần điều chỉnh bằng cách đặt cần gạt ở vị trí L (trái) hoặc R (phải).
3. Đạp bàn đạp phanh và vặn cần số về vị trí R (Số lùi)
4. Khi kết thúc chuyển động hướng xuống của gương chiếu hậu, nhấn công tắc ▲ để định vị gương ở vị trí cao hơn trước (P, N hoặc D) (Điều chỉnh gương ở vị trí cao hơn so với vị trí ở chế độ lái)

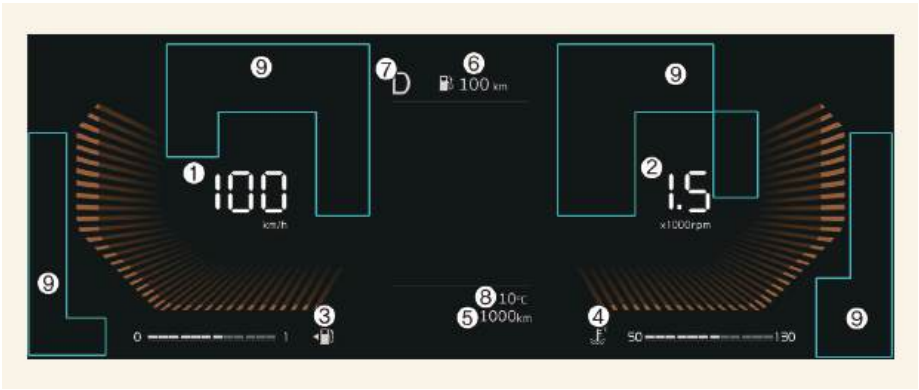
5. Nó được khởi tạo khi núm xoay chuyển sang vị trí khác R (Số lùi) hoặc cần gạt chọn gương chiếu hậu được chuyển sang vị trí trung gian. (Vị trí ban đầu sẽ được áp dụng từ thao tác tiếp theo).
6. Bạn có thể khởi tạo cài đặt cho gương ở phía bên kia bằng cách làm theo các quy trình tương tự (1-5).

**▲ CHÚ Ý**

Chúng tôi khuyên bạn nên làm theo các quy trình một cách có trật tự để thay đổi hoặc khởi tạo cài đặt người dùng tự động đảo ngược. Nếu bạn chuyển sang bước tiếp theo trước khi hoàn thành bước trước, góc đã thay đổi có thể không thay đổi hoặc quá trình khởi tạo có thể không hoạt động bình thường.

## CỤM MÀN HÌNH ĐA THÔNG TIN

Loại A



Loại B



Cụm màn hình đa thông tin thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

1. Đồng hồ tốc độ
2. Đồng hồ đo số vòng quay
3. Đo nhiên liệu
4. Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ
5. Đồng hồ đo quãng đường đi chuyên
6. Khoảng cách đi chuyên với lượng nhiên liệu còn lại
7. Chỉ báo chuyển số
8. Đo nhiệt độ bên ngoài
9. Đèn cảnh báo và đèn báo

**Xăng có chì (nếu được trang bị)**

Đồng hồ đo hiển thị nhiều thông tin khác nhau như tốc độ của xe, v.v.

***Đồng hồ tốc độ***

Loại A



Loại B



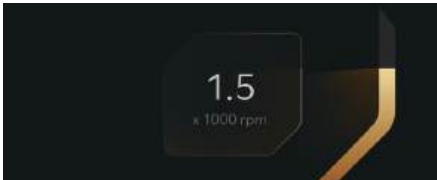
Đồng hồ tốc độ cho biết tốc độ của xe và được hiệu chỉnh theo km/h và dặm/giờ (mph).

***Đồng hồ đo số vòng quay***

Loại A



Loại B



Đồng hồ đo số vòng quay cho biết số vòng quay gần đúng của động cơ mỗi phút (vòng/phút).

Sử dụng đồng hồ đo số vòng quay để chọn điểm chuyển số chính xác và tránh hiện tượng động cơ bị giật và/hoặc quay quá mức.

**⚠ CHÚ Ý**

Không vận hành động cơ trong VÙNG ĐỎ của đồng hồ đo số vòng quay. Điều này có thể gây hư hỏng động cơ nghiêm trọng.

***Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ***

Loại A



Loại B



Đồng hồ đo này cho biết nhiệt độ của chất làm mát động cơ khi công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP được BẬT.

**⚠ CHÚ Ý**

Nếu kim đồng hồ di chuyển ra ngoài vùng phạm vi bình thường về vị trí "130" hoặc "H", điều đó cho thấy quá nhiệt có thể làm hỏng động cơ. Không tiếp tục lái xe với động cơ quá nóng. Nếu xe của bạn quá nóng, tham khảo "Nếu động cơ quá nóng" trên phần 7.

**⚠ CẢNH BÁO**

Không bao giờ tháo nắp bộ tản nhiệt khi động cơ đang nóng. Chất làm mát động cơ đang chịu áp suất và có thể bị cháy nghiêm trọng. Chờ cho đến khi động cơ nguội trước khi đổ chất làm mát vào bình chứa.

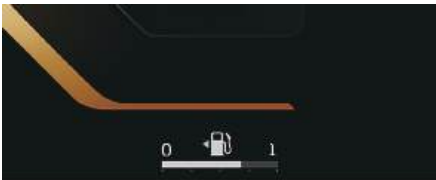
• Nếu hộp số không ở số P (Đỗ) hoặc N (Số trung gian) trong khi đổ xăng, hãy lưu ý rằng đồng hồ đo nhiên liệu và khoảng cách đến khi hết nhiên liệu có thể hiển thị bất thường do không nhận biết được việc đổ xăng.

**Đo nhiên liệu**

Loại A



Loại B



Đồng hồ đo này cho biết lượng nhiên liệu gần đúng còn lại trong bình nhiên liệu.

**⚠ CẢNH BÁO**

**Đo nhiên liệu**

Hết nhiên liệu có thể khiến người ngồi trên xe gặp nguy hiểm. Bạn phải dừng lại và lấy thêm nhiên liệu càng sớm càng tốt sau khi đèn cảnh báo bật sáng hoặc khi chỉ báo đồng hồ đo gần về mức "0" hoặc "E".

**⚠ CHÚ Ý**

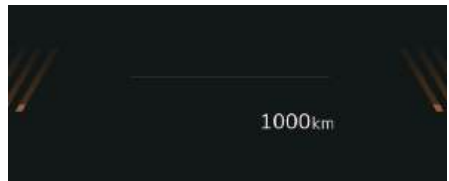
Tránh lái xe với mức nhiên liệu cực thấp. Hết nhiên liệu có thể khiến động cơ đánh lửa sai, làm hỏng bộ chuyển đổi xúc tác.

**\* GHI NHỚ**

- Dung tích bình xăng được nêu trong phần "Dầu bôi trơn và dung tích khuyến nghị" ở phần 9.
- Đồng hồ đo nhiên liệu được bổ sung thêm đèn cảnh báo sắp hết xăng, đèn này sẽ xuất hiện khi bình xăng gần cạn.
- Trên đường nghiêng hoặc đường cong, kim đồng hồ đo nhiên liệu có thể dao động hoặc đèn cảnh báo sắp hết nhiên liệu có thể sáng sớm hơn bình thường do sự chuyển động của nhiên liệu trong bình.

**Đồng hồ đo quãng đường di chuyển**

Loại A



Loại B



Đồng hồ đo quãng đường di chuyển cho biết tổng quãng đường mà xe đã đi và

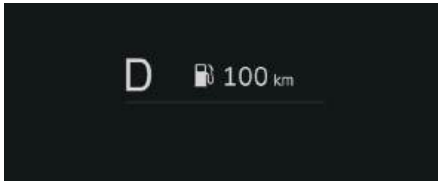
## PHẦN 4. CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

có thể được sử dụng để xác định thời điểm cần thực hiện bảo dưỡng định kỳ.

- Phạm vi đo: 0-1.599.999 km hoặc 999.999 dặm.

### **Khoảng cách di chuyển với lượng nhiên liệu còn lại**

Loại A



Loại B



- Khoảng cách đến khi hết nhiên liệu là quãng đường ước tính mà xe có thể chạy được với lượng nhiên liệu còn lại.
  - Khoảng cách: 1-9.999 km hoặc 1-9.999 dặm
- Nếu khoảng cách ước tính dưới 1 km (1 mi.), máy tính hành trình sẽ hiển thị "---" là khoảng cách đến nơi hết nhiên liệu.
- Để xe nhận biết đã được đổ xăng, phải đổ ít nhất 11 lít (2,9 gallon) xăng.

### **\* GHI NHỚ**

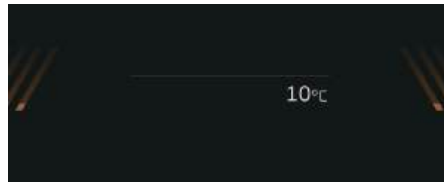
- *Nếu xe không ở trên mặt đường bằng phẳng hoặc nguồn ắc quy bị gián đoạn, chức năng khoảng cách đến khi hết xăng có thể không hoạt động chính xác.*
- *Khoảng cách đến nơi hết xăng có thể khác với khoảng cách lái xe*

*thực tế vì đây là ước tính khoảng cách lái xe có sẵn.*

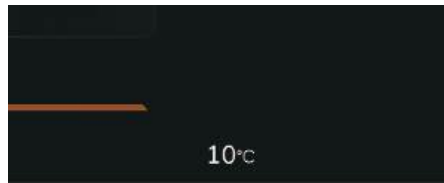
- *Máy tính hành trình có thể không đăng ký nhiên liệu bổ sung nếu lượng nhiên liệu được bổ sung vào xe ít hơn 11 lít (2,9 gallon).*
- *Mức tiết kiệm nhiên liệu và khoảng cách đến khi hết nhiên liệu có thể thay đổi đáng kể tùy theo điều kiện lái xe, thói quen lái xe và tình trạng của xe.*

### **Đo nhiệt độ bên ngoài**

Loại A



Loại B



Máy đo này cho biết nhiệt độ không khí bên ngoài hiện tại là 1 °C (1 °F).

- Phạm vi nhiệt độ: -40~60°C (-40~140°F)

Nhiệt độ bên ngoài trên màn hình có thể không thay đổi ngay lập tức như nhiệt kế thông thường nhằm tránh trường hợp người lái mất tập trung.

Có thể thay đổi đơn vị nhiệt độ (từ °C sang °F hoặc từ °F sang °C)

Có thể thay đổi đơn vị nhiệt độ bằng cách sử dụng chế độ Cài đặt của menu Cài đặt thông tin giải trí.



## Chỉ báo chuyển số

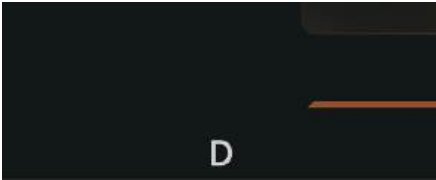
Đèn báo chuyển số hiển thị thông tin về số tùy thuộc vào loại hộp số trên xe của bạn.

### Đèn báo chuyển số tự động

Loại A



Loại B



Chỉ báo này hiển thị hộp số tự động nào được chọn.

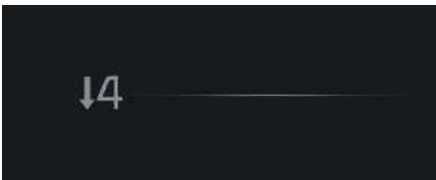
- Đỡ: P
- Lùi: R
- Trung gian: N
- Lái: D

Chế độ chuyển số bằng tay

- Chuyển lên: ▲2, ▲3, ▲4, ▲5, ▲6, ▲7, ▲8
- Chuyển xuống: ▼7, ▼6, ▼5, ▼4, ▼3, ▼2, ▼1

### Đèn báo chuyển số tự động ở chế độ sang số tay (nếu được trang bị)

Ở chế độ sang số bằng tay, đèn báo này sẽ thông báo cần chuyển số nào khi lái xe để tiết kiệm nhiên liệu.



- Chuyển lên: ▲2, ▲3, ▲4, ▲5, ▲6, ▲7, ▲8
- Chuyển xuống: ▼7, ▼6, ▼5, ▼4, ▼3, ▼2, ▼1

Ví dụ

- ▲3: Cho biết cần chuyển lên số 3 (hiện tại cần số đang ở số 2 hoặc số 1).
  - ▼3: Cho biết cần chuyển xuống số 3 (hiện tại cần số đang ở số 4, 5 hoặc 6).
- Khi hệ thống hoạt động không bình thường, đèn báo sẽ không hiển thị.

### Cửa sổ bật lên chỉ báo thay đổi

Cửa sổ thông báo vị trí số hiện tại hiển thị trong cụm khoảng 2 giây khi chuyển sang các vị trí khác (P/R/N/D).

4

## MÀN HÌNH LCD

Các chế độ hiển thị LCD có thể được thay đổi bằng cách sử dụng các nút điều khiển.

### Điều khiển màn hình LCD



Chế độ xem	Miêu tả
Chế độ xem hỗ trợ lái xe	Hiển thị các thông tin liên quan đến hệ thống hỗ trợ lái xe
Chế độ xem điều hướng	Hiển thị thông tin liên quan đến hệ thống định vị
Xem thông tin tiện ích	Hiển thị thông tin liên quan đến lái xe, cảnh báo, v.v.

## PHẦN 4. CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

Công tắc	Điều khiển	Hoạt động
Chế độ (1) 	Danh sách ngắn	Thay đổi chế độ xem
Lên/xuống(2) 	Danh sách ngắn	Tìm kiếm thông tin tiện ích
Ok (3)	Danh sách ngắn	Vận hành các chức năng bổ sung
	Danh sách dài	Đặt lại thông tin menu

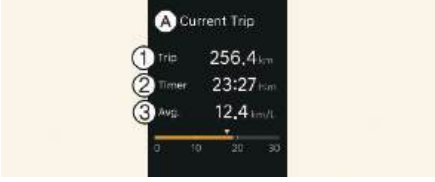
## CÁC CHẾ ĐỘ TRÊN MÀN HÌNH LCD

	 Chế độ			
	 Thông tin hành trình	 Hỗ trợ lái xe	 Dẫn đường (TBT)	  Thông tin/Cảnh báo chính
 Lên/ Xuống	Chuyến đi hiện tại	Hỗ trợ giữ làn đường Kiểm soát hành trình thông minh	Hướng dẫn lộ trình	Chế độ cảnh báo chính hiển thị các thông báo cảnh báo liên quan đến xe khi một hoặc nhiều hệ thống hoạt động không bình thường.
	Kể từ khi tiếp nhiên liệu	Điều hướng thông minh Kiểm soát hành trình Hỗ trợ bám làn đường		
	Kể từ lần đặt lại cuối cùng	Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc	Thông tin điểm đến	Cảnh báo áp suất lốp

Thông tin được cung cấp có thể khác nhau tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

\*: Nếu được trang bị

### Chế độ thông tin hành trình



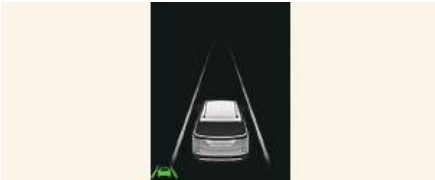
#### A: Hành trình hiện tại

1. Hành trình
2. Hẹn giờ
3. Trung bình

Chế độ thông tin hành trình hiển thị các thông tin liên quan đến các thông số lái xe bao gồm mức tiết kiệm nhiên liệu, thông tin về đồng hồ đo hành trình và hẹn giờ.

*\* Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Thông tin chuyến đi (thông tin hành trình)" trên phần 4.*

### Chế độ hỗ trợ lái xe



Chế độ này hiển thị trạng thái:

- Hệ thống an toàn làn đường (nếu được trang bị)
- Kiểm soát hành trình thông minh (nếu được trang bị)
- Hỗ trợ bám làn đường (nếu được trang bị)

*\* Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo thông tin từng hệ thống trong "Hệ thống hỗ trợ người lái" trên phần 6.*

### Chế độ dẫn đường



Chế độ này hiển thị trạng thái điều hướng

### Chế độ cảnh báo chính ⚠



Chế độ này thông báo cho bạn về các tình huống sau:

- Sự cố, hạn chế của hệ thống hỗ trợ người lái hoặc tắc nghẽn radar/camera (nếu được trang bị)
- Lỗi đèn pha LED
- Sự cố đèn
- Lỗi TPMS, áp suất lốp thấp, v.v.

Lúc này, biểu tượng Cảnh báo chính (⚠) sẽ xuất hiện. Nếu tình huống cảnh báo được giải quyết, đèn cảnh báo chính sẽ tắt và biểu tượng Cảnh báo chính sẽ biến mất.

## MÀN HÌNH LCD

Màn hình LCD hiển thị các thông tin sau cho người lái xe.

- Thông tin hành trình
- Chế độ LCD
- Thông báo cảnh báo

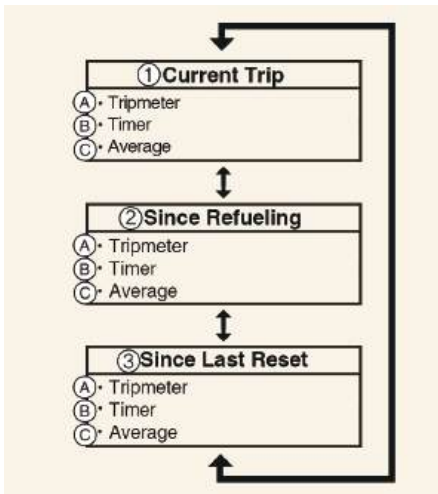
### Thông tin hành trình

Thông tin hành trình là một hệ thống thông tin người lái xe được điều khiển bằng máy vi tính, hiển thị thông tin liên quan đến việc lái xe.

#### \* GHI NHỚ

Một số thông tin lái xe được lưu trong thông tin hành trình sẽ đặt lại nếu ngắt kết nối pin.

### Chế độ hành trình



A: Đồng hồ đo hành trình

B: Hẹn giờ

C: Trung bình

1. Hành trình hiện tại

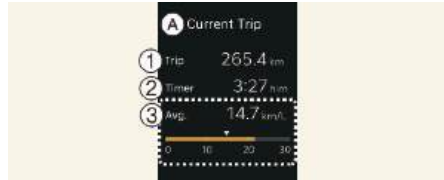
2. Kể từ khi tiếp nhiên liệu

### 3. Kể từ lần đặt lại cuối cùng

\* Nếu được trang bị

Để thay đổi chế độ chuyển đi, hãy bật công tắc  $\wedge/\vee$  trên vô lăng.

#### Tiết kiệm nhiên liệu



A: Hành trình hiện tại

4. Hành trình

5. Hẹn giờ

6. Trung bình

#### Tiết kiệm nhiên liệu trung bình

• Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình được tính bằng tổng quãng đường lái xe và mức tiêu thụ nhiên liệu kể từ lần thiết lập lại mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình gần nhất.

– Phạm vi tiết kiệm nhiên liệu: 0-99,9 km/L, L/100 km hoặc mpg

• Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình có thể được thiết lập lại cả bằng tay và tự động.

#### \* GHI NHỚ

Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình không được hiển thị để tính toán chính xác hơn nếu xe không lái quá 10 giây hoặc 50 mét (0,03 dặm) kể từ khi công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP được bật sang BẬT.

#### Tiết kiệm nhiên liệu tức thời

• Chế độ này hiển thị mức tiết kiệm nhiên liệu tức thời trong vài giây cuối cùng khi tốc độ xe trên 10 km/h (6,2 mph).

- Phạm vi tiết kiệm nhiên liệu: 0,0-30 km/L, L/100 km hoặc 0,0- 50,0 mpg

### **Chế độ thông tin lái xe tích lũy**

Màn hình này hiển thị quãng đường đã đi tích lũy, mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình và tổng thời gian lái xe.



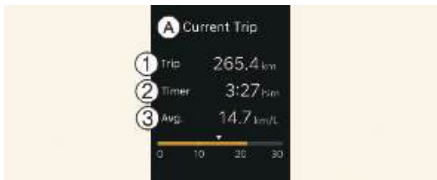
A: **Kể từ lần đặt lại cuối cùng**

1. **Hành trình**
2. **Hẹn giờ**
3. **Trung bình**

- Thông tin tích lũy được tính toán sau khi xe đã chạy được hơn 300 mét.
- Nếu bạn nhấn nút "OK" lâu hơn 1 giây sau khi Thông tin tích lũy được hiển thị, thông tin sẽ được đặt lại.
- Nếu động cơ đang chạy, ngay cả khi xe không chuyển động, thông tin sẽ được tích lũy.

### **Hiển thị thông tin lái xe**

Màn hình này hiển thị khoảng cách chuyến đi, mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình và thông tin tổng thời gian lái xe một lần trong một chu kỳ đánh lửa



A: **Hành trình hiện tại**

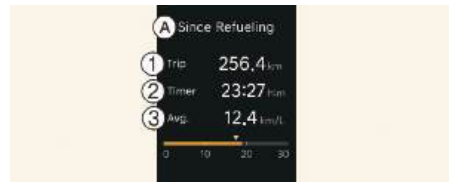
1. **Hành trình**
2. **Hẹn giờ**
3. **Trung bình**

- Hiệu suất nhiên liệu được tính toán sau khi xe đã chạy được hơn 300 mét.

- Thông tin sẽ tự động thiết lập lại khi cửa người lái mở sau khi tắt khóa điện hoặc khoảng 3 phút trôi qua sau khi tắt khóa điện.
- Nếu bạn nhấn nút "OK" lâu hơn 1 giây sau khi Thông tin Lái xe được hiển thị, thông tin sẽ được đặt lại.
- Nếu động cơ đang chạy, ngay cả khi xe không chuyển động, thông tin sẽ được tích lũy.

### **Thông tin kể từ khi tiếp nhiên liệu**

Màn hình này hiển thị khoảng cách chuyến đi, mức tiết kiệm nhiên liệu tức thời (hoặc tổng thời gian lái xe) kể từ khi tiếp nhiên liệu.



A: **Kể từ khi tiếp nhiên liệu**

1. **Hành trình**
2. **Hẹn giờ**
3. **Trung bình**

- Thông tin kể từ khi tiếp nhiên liệu được tính toán sau khi xe đã chạy được hơn 300 m (0,19 dặm)
- Nếu bạn nhấn nút "OK" lâu hơn 1 giây sau khi thông tin kể từ khi tiếp nhiên liệu được hiển thị, thông tin sẽ được đặt lại.
- Nếu động cơ đang chạy, ngay cả khi xe không chuyển động, thông tin sẽ được tích lũy.

### Chế độ bảo dưỡng

Chế độ này nhắc nhở bạn về thông tin bảo trì theo lịch trình.



A: Khoảng thời gian bảo dưỡng

#### Bảo dưỡng

Nó tính toán và hiển thị khi bạn cần dịch vụ bảo trì theo lịch trình (số km hoặc số ngày).

Nếu quãng đường hoặc thời gian còn lại đạt 1.500 km (900 dặm) hoặc 30 ngày, thông báo “Đang bảo dưỡng” sẽ hiển thị trong vài giây mỗi lần bạn đặt công tắc khóa điện hoặc Nút ENGINE START/STOP sang vị trí BẬT.

#### Yêu cầu bảo dưỡng

Nếu bạn không bảo dưỡng xe theo khoảng thời gian bảo dưỡng đã nhập, thông báo “Yêu cầu bảo dưỡng” sẽ hiển thị trong vài giây mỗi lần bạn đặt công tắc khóa điện hoặc Nút ENGINE START/STOP sang vị trí BẬT.

Để đặt lại khoảng thời gian bảo dưỡng về số km và số ngày bạn đã nhập trước đó:

- Nhấn nút OK (Reset) lâu hơn 1 giây

#### \* GHI NHỚ

Nếu xảy ra bất kỳ điều kiện nào sau đây, số dặm và số ngày có thể không chính xác.

- Cáp pin bị ngắt kết nối.
- Pin đã hết.

### Hiển thị thông tin lái xe

Vào cuối mỗi chu kỳ lái xe, thông báo Thông tin Lái xe sẽ hiển thị.



A: Hành trình hiện tại

1. Hành trình
2. Hẹn giờ
3. Trung bình

Màn hình này hiển thị quãng đường di chuyển, mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình và thời gian lái xe.

Thông tin này được hiển thị trong vài giây khi bạn tắt xe và sau đó tự động tắt. Thông tin được tính toán cho mỗi lần bật xe.

#### \* GHI NHỚ

- Nếu cảnh báo mở cửa sổ trời hiển thị trong cụm thì thông báo Thông tin Lái xe có thể không hiển thị.
- Để đặt thời gian sạc và/hoặc thời gian điều hòa, hãy tham khảo sách hướng dẫn sử dụng hệ thống định vị ô tô được cung cấp riêng để biết thông tin chi tiết.

### Cài đặt Hỗ trợ Người lái xe (hệ thống thông tin giải trí) (nếu được trang bị)



Chọn Cài đặt → Xe → Hỗ trợ người lái trên màn hình hệ thống thông tin giải trí để thiết lập chức năng Hỗ trợ người lái.

- **Hỗ trợ lái xe**
  - Lái xe thuận tiện
  - Tốc độ giới hạn
  - Phương pháp cảnh báo
  - DAW (Cảnh báo sự chú ý của người lái xe)
  - Lái xe an toàn
  - An toàn đậu xe

## \* THÔNG TIN

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

## Thông báo trên màn hình LCD

### Cửa, mui xe, cốp sau, cửa sổ trời mở



- Cảnh báo này được hiển thị cho biết cửa, mui xe, cửa sau hoặc cửa sổ trời đang mở.

### Màn hình cảnh báo áp suất lốp thấp



### A: Áp suất lốp thấp

Thông báo cảnh báo này được hiển thị nếu áp suất lốp thấp. Lốp tương ứng trên xe sẽ xuất hiện.

- Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) (nếu được trang bị)" trên phần 7.

### Chế độ đèn



### A: Đèn

Chỉ báo này hiển thị đèn ngoại thất nào được chọn sử dụng thông qua bộ điều khiển chiếu sáng.

### Chế độ gạt mưa



### A: Cần gạt mưa phía trước

Chỉ báo này hiển thị tốc độ gạt nước nào được chọn bằng cách sử dụng điều khiển gạt nước.

### Nước rửa kính ở mức thấp



### A: Nước rửa kính ở mức thấp

Thông báo cảnh báo này được hiển thị nếu mức chất lỏng của nước rửa kính

trong ngăn chứa gần cạn.  
Đổ đầy lại bình chứa nước rửa kính.

**Cảnh báo đường có băng**



**A: Có thể có băng. Lái xe cẩn thận.**

Cảnh báo này nhằm cảnh báo người lái xe rằng đường có thể bị đóng băng. Khi các điều kiện sau xảy ra, đèn cảnh báo (bao gồm cả đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài) nhấp nháy 5 lần rồi xuất hiện, đồng thời phát ra âm thanh cảnh báo một lần.

- Nhiệt độ trên đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài thấp hơn khoảng 4 °C (40 °F)

**\* GHI NHỚ**

*Nếu cảnh báo đường đóng băng xuất hiện khi đang lái xe, bạn nên lái xe chú ý hơn và hạn chế đi lại an toàn chạy quá tốc độ, tăng tốc nhanh, phanh gấp hoặc rẽ gấp, v.v.*

**Động cơ quá nóng**

- Thông báo cảnh báo này xuất hiện khi nhiệt độ nước làm mát động cơ trên 120 °C (248 °F). Điều này có nghĩa là động cơ quá nóng và có thể bị hỏng.
- \* Nếu xe của bạn quá nóng, hãy tham khảo phần "Nếu động cơ quá nóng" ở phần 7.*

**Pin yếu (đối với hệ thống chia khóa thông minh)**

- Thông báo cảnh báo này xuất hiện nếu pin của chìa khóa thông minh cạn kiệt khi Nút ENGINE START/STOP chuyển sang vị trí TẮT.

**Nhấn nút START khi quay vô lăng (đối với hệ thống chia khóa thông minh)**

- Thông báo cảnh báo này xuất hiện nếu vô lăng không mở khóa bình thường khi nhấn nút ENGINE START/STOP.
- Nó có nghĩa là bạn nên nhấn nút ENGINE START/STOP đồng thời xoay vô lăng sang phải và trái.

**Vô lăng không bị khóa (dành cho hệ thống chia khóa thông minh).**

- Thông báo cảnh báo này xuất hiện nếu vô lăng không khóa khi nút ENGINE START/STOP chuyển sang vị trí TẮT.

**Kiểm tra hệ thống khóa vô lăng (dành cho hệ thống chia khóa thông minh)**

- Thông báo cảnh báo này xuất hiện nếu vô lăng không khóa bình thường khi nút ENGINE START/STOP chuyển sang vị trí TẮT.

**Không có chìa khóa trong xe (dành cho hệ thống chia khóa thông minh)**

- Thông báo cảnh báo này xuất hiện nếu chìa khóa thông minh không có trong xe khi bạn nhấn nút ENGINE START/STOP.
- Nó có nghĩa là bạn nên luôn mang theo chìa khóa thông minh.

**Không nhận diện được chìa khóa (dành cho hệ thống chia khóa thông minh)**

- Thông báo cảnh báo này xuất hiện nếu chìa khóa thông minh không được phát hiện khi bạn nhấn nút ENGINE START/STOP.

**Di chuyển sang P hoặc N để khởi động động cơ (dành cho hệ thống chia khóa thông minh)**

- Thông báo cảnh báo này xuất hiện nếu bạn cố gắng khởi động động cơ mà không đặt số truyền vào vị trí P



(Đỗ xe) hoặc N (Trống).

**Nhấn bàn đạp phanh để khởi động động cơ (dành cho hệ thống chia khóa thông minh)**

- Thông báo cảnh báo này xuất hiện nếu nút ENGINE START/STOP chuyển sang vị trí ACC hai lần bằng cách nhấn nút liên tục mà không nhấn xuống bàn đạp phanh.
- Nó có nghĩa là bạn nên nhấn xuống bàn đạp phanh để khởi động động cơ.

**Pin bị xả do các thiết bị điện bên ngoài.**

Xe có thể phát hiện tự xả pin do dòng điện quá tải được tạo ra bởi các thiết bị điện không được ủy quyền như camera gắn trên kính (dash cam) khi đậu xe. Nếu cảnh báo vẫn tiếp tục sau khi loại bỏ các thiết bị điện bên ngoài, hãy mang xe đến một cửa hàng chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyến bạn nên liên hệ với đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

**Nhấn lại nút START (dành cho hệ thống chia khóa thông minh)**

- Thông báo cảnh báo này xuất hiện nếu bạn không thể sử dụng nút ENGINE START/STOP do có vấn đề với hệ thống nút ENGINE START/STOP.
- Nó có nghĩa là bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn nút ENGINE START/STOP thêm một lần nữa.
- Nếu cảnh báo xuất hiện mỗi khi bạn nhấn nút ENGINE START/STOP, hãy mang xe đến một cửa hàng chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyến bạn nên ghé thăm một đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

**Nhấn nút START với chìa khóa (dành cho hệ thống chia khóa thông minh)**

- Thông báo cảnh báo này xuất hiện nếu bạn nhấn nút ENGINE START/STOP trong khi thông báo cảnh báo “Không nhận diện được chìa khóa”

hiển thị.

- Vào thời điểm này, đèn báo ngăn chặn khởi động (immobilizer) nhấp nháy.

**ĐÈN CẢNH BÁO VÀ ĐÈN CHỈ THỊ**

Đèn cảnh báo và đèn chỉ thị cho biết tình huống mà lái xe cần phải chú ý và xem liệu các chức năng khác có được kích hoạt hay không.

**Đèn cảnh báo**

Đèn cảnh báo chỉ ra những tình huống mà lái xe cần chú ý.

**\* GHI NHỚ**

*Đảm bảo rằng tất cả các đèn cảnh báo đều TẮT sau khi khởi động động cơ. Nếu bất kỳ đèn nào vẫn BẬT, điều này cho biết tình huống cần được chú ý.*

**Đèn cảnh báo túi khí** 

Đèn cảnh báo này xuất hiện

- Khi bạn bật công tắc đánh lửa hoặc nhấn nút ENGINE START/STOP sang vị trí BẬT (ON).
  - Nó sẽ sáng trong khoảng 6 giây rồi tắt.
- Khi hệ thống SRS gặp trục trặc. Trong trường hợp này, hãy đưa xe đến một cửa hàng chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyến bạn nên đến một đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

### **Đèn cảnh báo dây an toàn**

**Đèn cảnh báo này thông báo cho lái xe biết rằng dây an toàn chưa được cài vào.**

- Để biết thêm chi tiết, xin tham khảo phần “Dây an toàn” trên phần 3.

### **Đèn cảnh báo phanh đỗ và chất lỏng phanh**

#### **Đèn cảnh báo này xuất hiện**

- Khi bạn đặt công tắc khởi động hoặc nút ENGINE START/STOP vào vị trí BẬT.
  - Nó xuất hiện trong khoảng 3 giây
  - Nó sẽ tự động bật nếu phanh đỗ được kích hoạt.
- Khi phanh đỗ được kích hoạt.
- Khi mức chất lỏng phanh trong bình chứa thấp.
  - Nếu đèn cảnh báo xuất hiện khi phanh đỗ được thả ra, điều đó cho biết mức chất lỏng phanh trong bình chứa đã thấp.

#### **Nếu mức chất lỏng phanh trong bình chứa thấp**

1. Hãy lái xe cẩn thận đến địa điểm an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Khi động cơ đã tắt, hãy kiểm tra ngay mức chất lỏng phanh và thêm chất lỏng cần thiết (Để biết thêm chi tiết, xin xem “Chất lỏng phanh” phần 8). Sau đó, kiểm tra tất cả các thành phần phanh để phát hiện rò rỉ chất lỏng. Nếu phát hiện bất kỳ rò rỉ nào trên hệ thống phanh, đèn cảnh báo vẫn sáng hoặc phanh không hoạt động đúng cách, dừng lái xe. Trong trường hợp này, hãy kéo xe đến một cửa hàng chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyến bạn nên đến một đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

### **Hệ thống phanh kép chéo**

Xe của bạn được trang bị hệ thống phanh kép chéo. Điều này có nghĩa là bạn vẫn có thể phanh được trên hai bánh xe ngay cả khi một trong hai hệ thống phanh kép gặp sự cố.

Khi chỉ có một trong hai hệ thống phanh kép hoạt động, bạn sẽ cần phải đạp sâu hơn và áp lực lên bàn đạp phanh lớn hơn để dừng xe.

Hơn nữa, xe sẽ không dừng lại trong khoảng cách ngắn như khi hệ thống phanh hoạt động đầy đủ.

Nếu phanh bị hỏng khi bạn đang lái xe, hãy chuyển xuống số thấp để tăng sức phanh từ động cơ và dừng xe ngay khi điều đó an toàn.

### **⚠ CẢNH BÁO**

#### **Đèn cảnh báo phanh đỗ và chất lỏng phanh**

Lái xe khi đèn cảnh báo sáng là rất nguy hiểm. Nếu đèn cảnh báo phanh đỗ và chất lỏng phanh xuất hiện khi phanh đỗ đã được thả ra, điều đó cho biết mức chất lỏng phanh đã thấp. Trong trường hợp này, hãy đưa xe đến một cửa hàng chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyến bạn nên ghé thăm một đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

### **Đèn cảnh báo hệ thống phanh chống bó cứng (ABS)**

#### **Đèn cảnh báo này xuất hiện**

- Khi bạn đặt công tắc khởi động hoặc nút ENGINE START/STOP vào vị trí BẬT.
  - Nó sẽ sáng trong khoảng 3 giây sau đó tự tắt.
- Khi có sự cố với hệ thống phanh chống bó cứng (ABS), hệ thống phanh bình thường vẫn hoạt động mà không cần

sự hỗ trợ từ hệ thống phanh chống bó cứng.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe đến một cửa hàng chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyên bạn nên đến một đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

### **Đèn cảnh báo hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)**

**Hai đèn cảnh báo này xuất hiện cùng một lúc khi đang lái xe**

- Khi hệ thống ABS và hệ thống phanh thông thường có thể không hoạt động bình thường.

Trong trường hợp này, hãy mang xe đến một cửa hàng chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyên bạn nên đến một đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

## **▲ CẢNH BÁO**

### **Đèn cảnh báo hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)**

Khi cả hai đèn cảnh báo ABS và đèn cảnh báo phanh đỗ và chất lỏng phanh đều sáng, hệ thống phanh sẽ không hoạt động bình thường và bạn có thể gặp phải tình huống đột ngột và nguy hiểm trong khi phanh gấp.

Trong trường hợp này, hạn chế lái xe ở tốc độ cao và phanh đột ngột. Hãy đưa xe đến một cửa hàng chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyên bạn nên ghé thăm một đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

## **\* GHI NHỚ**

### **Đèn cảnh báo hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)**

*Khi đèn cảnh báo ABS sáng hoặc cả đèn ABS và đèn cảnh báo phanh đỗ và chất lỏng phanh cùng sáng, đồng hồ tốc độ, đồng hồ đo quãng*

*đường hoặc đồng hồ đo hành trình có thể không hoạt động. Ngoài ra, đèn cảnh báo EPS có thể xuất hiện và lực lái có thể tăng hoặc giảm.*

*Trong trường hợp này, hãy đưa xe đến một cửa hàng chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyên bạn nên đến một đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia càng sớm càng tốt.*

### **Đèn cảnh báo phanh đỗ điện tử (EPB)**

EPB

#### **Đèn cảnh báo này xuất hiện**

- Khi bạn đặt công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP sang vị trí BẬT.

– Nó sẽ sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.

- Khi có sự cố với hệ thống phanh đỗ điện tử (EPB).

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đưa xe đến kiểm tra tại đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

## **\* GHI NHỚ**

*Đèn cảnh báo phanh đỗ điện tử (EPB) có thể xuất hiện khi đèn chỉ báo hệ thống kiểm soát ổn định điện tử (ESC) sáng để chỉ ra rằng hệ thống ESC không hoạt động bình thường (Điều này không có nghĩa là hệ thống EPB bị hỏng).*

### **Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện (EPS)**

#### **Đèn cảnh báo này xuất hiện**

- Khi bạn đặt công tắc khởi động hoặc nút ENGINE START/STOP vào vị trí BẬT.

– Đèn chỉ báo này sáng sau khi công tắc khởi động hoặc nút ENGINE

START/STOP được đặt vào vị trí BẬT và sau đó tắt sau khoảng 3 giây.

- Khi có sự cố với hệ thống lái trợ lực điện (EPS).

Trong trường hợp này, hãy đưa xe đến một cửa hàng chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyên bạn nên đến một đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

### **Đèn cảnh báo hệ thống sạc điện**

#### **Đèn cảnh báo này xuất hiện**

- Khi bạn đặt công tắc khởi động hoặc nút ENGINE START/STOP vào vị trí BẬT.
- Khi có sự cố với máy phát điện hoặc hệ thống sạc điện.

#### **Nếu có trục trặc với máy phát điện hoặc hệ thống sạc điện**

1. Hãy lái xe cẩn thận đến điểm dừng xe gần nhất và an toàn.
2. Tắt động cơ và kiểm tra đai dẫn động máy phát điện xem có bị lỏng hoặc đứt không.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe đến xưởng sửa chữa chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyến nghị nên đến đại lý/đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.

### **Đèn báo sự cố động cơ**

#### **Đèn cảnh báo này xuất hiện**

- Khi bạn đặt công tắc khởi động hoặc nút ENGINE START/STOP vào vị trí BẬT.
  - Đèn báo sự cố động cơ sáng khoảng 3 giây sau đó tự tắt.
- Khi có sự cố với hệ thống kiểm soát khí thải hoặc động cơ hoặc hệ thống truyền động của xe.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đưa xe đến kiểm tra tại đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

## **\* GHI NHỚ**

### **Đèn báo sự cố động cơ**

- *Lái xe khi đèn báo sự cố động cơ (MIL) sáng có thể gây tổn hại cho hệ thống kiểm soát khí thải, làm ảnh hưởng đến khả năng vận hành và/hoặc tiết kiệm nhiên liệu.*
- *Nếu hệ thống bảo vệ động cơ nâng cao được kích hoạt do thiếu dầu động cơ, công suất động cơ sẽ bị giới hạn. Nếu điều kiện này tiếp diễn lặp đi lặp lại, đèn báo sự cố động cơ (MIL) sẽ xuất hiện.*

## **▲ CHÚ Ý**

Nếu áp suất dầu giảm do thiếu dầu động cơ, vv., đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ sẽ sáng và hệ thống bảo vệ động cơ nâng cao sẽ được kích hoạt để giới hạn công suất của động cơ.

Sau đó, đèn cảnh báo động cơ sẽ sáng nếu lái xe một cách lặp đi lặp lại và liên tục.

## **▲ CHÚ Ý**

Nếu đèn báo sự cố động cơ (MIL) sáng, có thể xảy ra tổn hại tiềm tàng cho bộ chuyển đổi xúc tác có thể dẫn đến mất công suất động cơ. Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên đưa xe đến kiểm tra tại một đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia càng sớm càng tốt.

**Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ** **Đèn cảnh báo này xuất hiện**

- Khi bạn đặt công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP vào vị trí BẬT.
  - Đèn sẽ sáng cho đến khi động cơ được khởi động.

**Khi áp suất dầu động cơ thấp**

- Hãy lái xe cẩn thận đến điểm dừng an toàn gần nhất và dừng xe.
- Tắt động cơ và kiểm tra mức dầu động cơ (Để biết thêm chi tiết, tham khảo “Dầu động cơ (động cơ xăng)” ở phần 8 và “Dầu động cơ (động cơ diesel)” ở phần 8). Nếu mức dầu thấp, hãy thêm dầu theo yêu cầu.
- Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi thêm dầu hoặc nếu không có sẵn dầu, hãy đưa xe đến kiểm tra tại một cửa hàng chuyên nghiệp càng sớm càng tốt. Kia khuyến bạn nên đến một đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia. Tiếp tục lái xe khi đèn cảnh báo sáng có thể gây hỏng động cơ.

**\* GHI NHỚ**

- Khi áp suất dầu động cơ giảm do thiếu dầu động cơ, vv., đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ sẽ xuất hiện.
- Đối với động cơ Smartstream D2.2, hệ thống bảo vệ động cơ nâng cao sẽ được kích hoạt để giới hạn công suất động cơ nếu áp suất dầu động cơ giảm. Nếu áp suất dầu động cơ được phục hồi, đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ và hệ thống bảo vệ động cơ nâng cao sẽ tắt.

**Đèn cảnh báo vượt tốc** <sup>120</sup> km/h (Nếu được trang bị)**Đèn cảnh báo này nhấp nháy**

- Khi bạn lái xe với tốc độ vượt quá 120 km/h
  - Điều này nhằm ngăn bạn lái xe vượt quá tốc độ cho phép.
  - Còi cảnh báo vượt tốc độ cũng sẽ kêu trong khoảng 5 giây.

**Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp** **Đèn cảnh báo này sẽ xuất hiện:**

Khi bình nhiên liệu gần hết

**Nếu bình nhiên liệu gần hết:**

Hãy nạp nhiên liệu ngay lập tức.

**⚠ CHÚ Ý****Mức nhiên liệu thấp**

Lái xe khi đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp sáng hoặc khi mức nhiên liệu dưới mức “E” có thể dẫn đến động cơ bốc hơi không đều.

**Đèn cảnh báo chính** **Đèn chỉ báo này xuất hiện:**

- Đèn cảnh báo này thông báo cho người lái xe về các tình huống sau
  - Sự cố đèn pha LED (nếu được trang bị)
  - Sự cố đèn
  - Sự cố Đèn pha tự động HBA (nếu được trang bị)

Để xác định chi tiết cảnh báo, hãy xem màn hình LCD. Nếu tình huống cảnh báo được giải quyết, đèn cảnh báo chính sẽ tắt.

**Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp (!) (Nếu được trang bị)**

**Đèn cảnh báo này xuất hiện**

- Khi bạn đặt công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP vào vị trí BẬT.
    - Đèn sẽ sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
  - Khi một hoặc nhiều lốp của bạn bị non hơi đáng kể. (Vị trí của lốp non hơi sẽ được hiển thị trên màn hình LCD).
- \* Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) (nếu được trang bị)" trên phần 7.*

**Đèn cảnh báo này vẫn sáng sau khi nhấp nháy trong khoảng 60 giây hoặc tiếp tục nhấp nháy bật tắt với khoảng thời gian khoảng 3 giây.**

- Khi có sự cố với hệ thống TPMS. Trong trường hợp này, hãy đưa xe đến kiểm tra tại một xưởng dịch vụ chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.
- \* Để biết thêm chi tiết, vui lòng xem "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) (nếu được trang bị)" trên phần 7.*

**⚠ CẢNH BÁO**


**Áp suất lốp thấp**

- Áp suất lốp quá thấp làm cho xe không ổn định và có thể góp phần vào việc mất kiểm soát và tăng khoảng cách phanh của xe.
- Tiếp tục lái xe với lốp áp suất thấp sẽ làm cho lốp quá nóng và có thể gây hỏng.

**⚠ CẢNH BÁO**

**Dừng xe an toàn**

- Hệ thống TPMS không thể cảnh báo cho bạn về các vấn đề nghiêm trọng và đột ngột của lốp do các yếu tố bên ngoài gây ra.
- Nếu bạn nhận thấy xe không ổn định, ngay lập tức hãy rút chân khỏi bàn đạp chân ga, áp dụng phanh dần với lực nhẹ và di chuyển chậm rãi đến một vị trí an toàn bên ngoài đường.

**Đèn cảnh báo bộ lọc nhiên liệu (động cơ diesel) **

**Đèn cảnh báo này xuất hiện**

- Khi bạn đặt công tắc khởi động hoặc nút ENGINE START/STOP vào vị trí BẬT.
    - Nó xuất hiện khoảng 3 giây rồi tắt đi.
  - Khi nước tích tụ bên trong bộ lọc nhiên liệu. Trong trường hợp này, hãy loại bỏ nước khỏi bộ lọc nhiên liệu.
- \* Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Bộ lọc nhiên liệu (động cơ Diesel)" trên phần 8.*

**⚠ CHÚ Ý**

**Đèn cảnh báo lọc nhiên liệu**

- Khi đèn cảnh báo bộ lọc nhiên liệu xuất hiện, công suất động cơ (tốc độ xe và tốc độ không tải) có thể giảm.
- Nếu bạn tiếp tục lái xe với đèn cảnh báo bật, các bộ phận của động cơ (kim phun, hệ thống bơm nhiên liệu, bơm nhiên liệu cao áp) có thể bị hỏng. Nếu điều này xảy ra, hãy đưa xe đến gara chuyên nghiệp để kiểm tra càng sớm càng tốt. Kia

khuyến nghị nên đến đại lý/đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.

### **Đèn cảnh báo hệ thống xả (DPF) (động cơ Diesel)**

#### **Đèn cảnh báo này xuất hiện**

- Khi xảy ra sự cố với hệ thống Lọc hạt Diesel (DPF).
- Khi đèn cảnh báo này xuất hiện, nó có thể tắt sau khi lái xe.
  - Ở tốc độ hơn 60 km/h (37 mph)
  - Ở số 2 cao hơn với tốc độ 1.500–2.500 vòng/phút trong một thời gian nhất định (khoảng 25 phút).

Nếu đèn cảnh báo này nhấp nháy bất chấp quy trình (lúc này thông báo cảnh báo trên màn hình LCD sẽ được hiển thị), hãy nhờ xưởng sửa chữa chuyên nghiệp kiểm tra hệ thống DPF. Kia khuyến nghị nên đến đại lý/đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.

### **▲ CHÚ Ý**

#### **Động cơ diesel có DPF**

Nếu bạn tiếp tục lái xe với đèn cảnh báo DPF nhấp nháy trong thời gian dài, hệ thống DPF có thể bị hỏng và mức tiêu thụ nhiên liệu có thể tăng lên.

### **Đèn cảnh báo SCR (động cơ Diesel)**

#### **Đèn cảnh báo này xuất hiện**

- Khi bình chứa dung dịch urê gần cạn.

#### **Nếu bình chứa dung dịch urê gần cạn**

- Đổ đầy dung dịch urê càng sớm càng tốt.

\* Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Khử xúc tác chọn lọc” trên phần 8.

### **Đèn cảnh báo hệ thống xả (GPF) (động cơ xăng)**

#### **Đèn cảnh báo này xuất hiện**

- Khi hệ thống lọc hạt xăng (GPF) gặp trục trặc.
- Khi đèn cảnh báo này xuất hiện, nó có thể tắt sau khi lái xe
  - Xe phải được lái trong hơn 30 phút với tốc độ 80 km/h (50 mph) và nhanh hơn.
  - Đảm bảo đáp ứng tất cả các điều kiện sau: điều kiện đường an toàn, hộp số từ số 3 trở lên và tốc độ động cơ 1.500–4.000 vòng/phút.

Nếu đèn cảnh báo này nhấp nháy bất chấp quy trình (lúc này thông báo cảnh báo trên màn hình LCD sẽ được hiển thị), hãy nhờ xưởng sửa chữa chuyên nghiệp kiểm tra hệ thống GPF. Kia khuyến nghị nên đến đại lý/đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.

### **▲ CHÚ Ý**

#### **Động cơ xăng có GPF**

Nếu bạn tiếp tục lái xe với đèn cảnh báo GPF nhấp nháy trong thời gian dài, hệ thống GPF có thể bị hỏng và mức tiêu thụ nhiên liệu có thể tăng lên.

### **Đèn cảnh báo đèn pha LED**

#### **Đèn cảnh báo này xuất hiện**


- Sau khi bạn đặt công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP sang vị trí BẬT.
  - Nó xuất hiện khoảng 3 giây rồi tắt
- Khi có sự cố với đèn pha LED.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe đến xưởng sửa chữa chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyến nghị nên đến đại lý/đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.

**Đèn cảnh báo này nhấp nháy**

- Khi có trục trặc với bộ phận liên quan đến đèn pha LED.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe đến xưởng sửa chữa chuyên nghiệp để kiểm tra. Kía khuyến nghị nên đến đại lý/đối tác dịch vụ ủy quyền của Kía.

**Đèn cảnh báo an toàn phía trước  (nếu được trang bị)**


**Đèn cảnh báo xuất hiện**

- Sau khi bạn đặt công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP sang vị trí BẬT.
  - Nó xuất hiện khoảng 3 giây rồi tắt.
- Màu vàng: Khi tính năng An toàn phía trước của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước bị bỏ chọn, tắt hoặc phát hiện thấy trục trặc.

**Đèn cảnh báo này nhấp nháy:**

- Màu đỏ: Khi chức năng An toàn phía trước hoặc An toàn giao thông cắt ngang phía trước đang hoạt động.

Nếu đèn cảnh báo màu vàng vẫn sáng sau khi cảm biến được mở hoặc mở khóa khi cài đặt Forward Safety, chúng tôi khuyến bạn nên đưa xe của bạn đến đại lý/đối tác dịch vụ ủy quyền của Kía để kiểm tra.

**Đèn cảnh báo đường có băng  (nếu được trang bị)**

**Đèn báo này xuất hiện**

Đèn cảnh báo này nhằm cảnh báo người lái xe rằng đường có thể bị đóng băng. Khi nhiệt độ trên đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài xấp xỉ dưới 4 °C (39 °F), đèn cảnh báo đường băng và đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài sẽ nhấp nháy rồi xuất hiện. Ngoài ra, chuông cảnh báo sẽ vang lên 1 lần.

**Đèn cảnh báo cửa hé mở **


**Đèn cảnh báo này sáng lên**

Khi cửa không được đóng chặt.

**Đèn cảnh báo mở cửa cốp **

**Đèn cảnh báo này sáng lên**

Khi cửa cốp không được đóng chặt.

**Đèn cảnh báo chú ý người lái xe  (nếu được trang bị)**


**Đèn cảnh báo này sáng lên**

- Khi công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP ở vị trí BẬT. Nó sáng khoảng 3 giây rồi tắt.
- Màu vàng: Khi Cảnh báo chú ý của người lái xe bị tắt hoặc phát hiện thấy trục trặc. Nếu đèn báo màu vàng vẫn sáng sau khi camera quan sát phía trước đã được mở hoặc mở khóa, chúng tôi khuyến bạn nên đưa xe của bạn đến đại lý/đối tác dịch vụ ủy quyền của Kía để kiểm tra.

**Đèn báo này nhấp nháy**

- Màu vàng: Cảnh báo chú ý của người lái xe nên nghỉ ngơi.

\* Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Cảnh báo mất tập trung của người lái xe (DAW) (nếu được trang bị)” trên phần 6.

**Đèn cảnh báo lái khẩn cấp  (nếu được trang bị)**


**Đèn cảnh báo sáng lên**

- Khi công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP ở vị trí BẬT. Nó sáng khoảng 3 giây rồi tắt.
- Màu vàng: Khi tính năng An toàn phía trước/bên hông của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước bị bỏ chọn, tắt hoặc phát hiện thấy trục trặc.




**Đèn cảnh báo này nhấp nháy**

- Màu đỏ: Khi chức năng An toàn phía trước/bên đang hoạt động.
- \* Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Kết hợp cảm biến) (nếu được trang bị)" trên phần 6.

**Đèn cảnh báo dung lượng nước rửa kính  (nếu được trang bị)****Đèn cảnh báo này xuất hiện**

- Khi mức nước rửa kính trong ngăn chứa gần cạn.  
Trong trường hợp này, bạn nên đổ đầy nước rửa kính.


**Đèn cảnh báo bộ lọc nhiên liệu  (nếu được trang bị)****Đèn cảnh báo này xuất hiện**

- Sau khi bạn đặt công tắc đánh lửa hoặc Nút ENGINE START/STOP sang vị trí BẬT.  
– Nó xuất hiện khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi nước tích tụ bên trong bộ lọc nhiên liệu. Trong trường hợp này, hãy loại bỏ nước khỏi bộ lọc nhiên liệu.
- \* Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Màn hình LCD" ở phần 4.

**▲ CHÚ Ý****Đèn cảnh báo bộ lọc nhiên liệu**

- Khi Đèn cảnh báo bộ lọc nhiên liệu xuất hiện, công suất động cơ (tốc độ xe và tốc độ không tải) có thể giảm.
- Nếu bạn tiếp tục lái xe với đèn cảnh báo bật, các bộ phận của động cơ (kim phun, hệ thống bơm nhiên liệu, bơm nhiên liệu cao áp) có thể bị hỏng. Nếu điều này xảy ra, hãy đưa xe đến gara chuyên nghiệp để kiểm tra càng sớm càng tốt. Kia

khuyến nghị nên đến đại lý/đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.


**Đèn báo****Đèn báo Kiểm soát ổn định điện tử (ESC) ****Đèn báo này xuất hiện**

- Sau khi bạn đặt công tắc đánh lửa hoặc Nút ENGINE START/STOP sang vị trí BẬT.  
– Nó xuất hiện khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi có sự cố với hệ thống ESC.  
Trong trường hợp này, hãy đưa xe đến xưởng sửa chữa chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyến nghị nên đến đại lý/đối tác dịch vụ được ủy quyền của Kia.

**Đèn báo này nhấp nháy**

Trong khi ESC đang hoạt động.

- \* Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Kiểm soát ổn định điện tử (ESC)" trên phần 5.

**Đèn báo TẮT hệ thống kiểm soát ổn định điện tử (ESC) ****Đèn báo này xuất hiện**


- Sau khi bạn đặt công tắc đánh lửa hoặc Nút ENGINE START/STOP sang vị trí BẬT.  
– Nó xuất hiện khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi bạn tắt hệ thống ESC bằng cách nhấn nút ESC OFF.
- \* Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Kiểm soát ổn định điện tử (ESC)" trên phần 5.

***Đèn báo tự động giữ (AUTO HOLD)***

***Đèn báo này xuất hiện***

- **Màu trắng** Khi bạn kích hoạt hệ thống giữ tự động bằng cách nhấn nút AUTO HOLD.
- **Màu xanh lá cây** Khi bạn dừng xe hoàn toàn bằng cách nhấn bàn đạp phanh trong khi hệ thống giữ tự động được kích hoạt.
- **Màu vàng** Khi có trục trặc với hệ thống giữ tự động. Trong trường hợp này, hãy đưa xe đến xưởng sửa chữa chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyến nghị nên đến đại lý/đối tác dịch vụ được ủy quyền của Kia.

*\* Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "AUTO HOLD" trên phần 5.*

***Đèn báo khóa động cơ  (không có chìa khóa thông minh)***

***Đèn báo này xuất hiện***

- Khi xe phát hiện bộ chống trộm trong chìa khóa của bạn hoạt động bình thường trong khi công tắc đánh lửa đang bật.
  - Lúc này, bạn có thể khởi động động cơ.
  - Đèn báo tắt sau khi khởi động động cơ.

***Đèn báo này nhấp nháy***

- Khi có sự cố với hệ thống chống trộm. Trong trường hợp này, nên kiểm tra xe tại xưởng chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị nên đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

***Đèn báo hệ thống chống trộm  (với chìa khóa thông minh)***

***Đèn báo này sẽ sáng lên trong tối đa 30 giây.***

- Khi xe phát hiện chìa khóa thông minh trong xe đúng cách trong khi

nút ENGINE START/STOP đang ở chế độ ACC hoặc ON.

- Lúc này, bạn có thể khởi động động cơ.
- Đèn báo này sẽ tắt sau khi bạn đã khởi động động cơ.

***Đèn báo này nhấp nháy trong vài giây***

- Khi chìa khóa thông minh không có trên xe.
  - Tại thời điểm này, bạn không thể khởi động động cơ.

***Đèn báo này xuất hiện trong 2 giây rồi tắt***

- Khi xe không thể phát hiện được chìa khóa thông minh trong xe khi nút ENGINE START/STOP đang BẬT. Trong trường hợp này, hãy đưa xe đến xưởng sửa chữa chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyến nghị nên đến đại lý/đối tác dịch vụ được ủy quyền của Kia.

***Đèn báo này nhấp nháy***

- Khi pin của chìa khóa thông minh yếu.
  - Tại thời điểm này, bạn không thể khởi động động cơ. Tuy nhiên, bạn có thể khởi động động cơ nếu nhấn nút ENGINE START/STOP bằng chìa khóa thông minh. (Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống cố định" trên phần 4).
- Khi có sự cố với hệ thống cố định. Trong trường hợp này, hãy đưa xe đến xưởng sửa chữa chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyến nghị nên đến đại lý/đối tác dịch vụ được ủy quyền của Kia.

***Đèn báo rẽ/ đèn cảnh báo nguy hiểm***



***Đèn báo này nhấp nháy***

- Khi bạn bật đèn xi nhan.
- Khi bạn nhấn công tắc đèn nhấp cảnh báo nguy hiểm

Nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây thì có thể hệ thống đèn xi nhan đã gặp trục trặc. Trong trường hợp này, hãy đưa xe đến xưởng sửa chữa chuyên nghiệp để kiểm tra. Kìa khuyến nghị nên đến đại lý/đối tác dịch vụ được ủy quyền của Kìa.

- Đèn báo không nhấp nháy mà xuất hiện.
- Đèn báo nhấp nháy nhanh hơn.
- Đèn báo hoàn toàn không xuất hiện.

### **Đèn báo chùm sáng thấp**

#### **Đèn báo này xuất hiện**

- Khi đèn pha bật sáng

### **Đèn báo chùm sáng cao**

#### **Đèn báo này xuất hiện**

- Khi đèn pha bật và ở vị trí chùm sáng cao
- Khi cần gạt xi nhan được kéo về vị trí Flash-to-Pass.

### **Đèn báo đèn pha tự động HBA** AUTO (nếu được trang bị)

#### **Đèn báo này xuất hiện**

- Khi đèn pha bật sáng với công tắc đèn ở vị trí đèn AUTO.
- Nếu xe của bạn phát hiện các xe đang chạy tới hoặc phía trước, tính năng Hỗ trợ đèn pha sẽ tự động chuyển đèn pha sang đèn chiếu gần.

\* Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Đèn pha tự động (HBA) (nếu được trang bị)” trên phần 4.

### **Đèn báo đèn chiếu sáng BẬT**

#### **Đèn báo này xuất hiện**

- Khi đèn hậu hoặc đèn pha bật sáng.

### **Đèn báo đèn sương mù phía trước** (nếu được trang bị)

#### **Đèn báo này xuất hiện**

- Khi đèn sương mù phía trước bật.

### **Đèn báo đèn sương mù phía sau** (nếu được trang bị)

#### **Đèn báo này xuất hiện**

- Khi đèn sương mù phía sau bật

### **Đèn báo phát nhiệt** (động cơ Diesel)

#### **Đèn báo này xuất hiện**


- Khi động cơ đang được làm nóng trước bằng công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP ở vị trí BẬT.
  - Động cơ có thể được khởi động sau khi đèn báo sáng tắt.
  - Thời gian chiếu sáng thay đổi tùy theo nhiệt độ nước làm mát động cơ, nhiệt độ không khí và tình trạng ắc quy.

Nếu đèn báo vẫn sáng hoặc nhấp nháy sau khi động cơ đã nóng lên hoặc trong khi lái xe thì có thể hệ thống làm nóng trước động cơ đã gặp trục trặc.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe đến xưởng sửa chữa chuyên nghiệp để kiểm tra. Kìa khuyến nghị nên đến đại lý/đối tác dịch vụ ủy quyền của Kìa.

## **\* GHI NHỚ**

**Làm nóng động cơ trước**  
Nếu động cơ không khởi động trong vòng 10 giây sau khi quá trình làm nóng trước hoàn tất, hãy đặt công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP sang vị trí KHÓA hoặc TẮT trong 10 giây rồi đến vị trí BẬT để làm nóng lại động cơ.

**Đèn báo làn đường an toàn  (nếu được trang bị)**

**Đèn báo này xuất hiện**

- Sau khi bạn đặt công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP sang vị trí BẬT.
  - Nó xuất hiện khoảng 3 giây rồi tắt.
- Màu trắng: Khi các điều kiện hoạt động của Hỗ trợ giữ làn đường không được đáp ứng.
- Màu xám: Khi các điều kiện hoạt động của Hỗ trợ giữ làn đường không được đáp ứng.
- Màu xanh lá cây: Khi các điều kiện hoạt động của Hỗ trợ giữ làn đường được đáp ứng.
- Màu vàng: Khi Làn đường An toàn bị tắt hoặc phát hiện thấy trục trặc.

Nếu đèn cảnh báo màu vàng vẫn sáng sau khi cảm biến được mở hoặc mở khóa khi cài đặt An toàn làn đường, chúng tôi khuyên bạn nên đưa xe của bạn đến đại lý/đổi tác dịch vụ ủy quyền của Kia để kiểm tra.

**Đèn báo nhấp nháy**

- Màu xanh lá cây: Khi hệ thống hỗ trợ giữ làn đường đang hoạt động
- \* Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hỗ trợ giữ làn đường (LKA) (nếu được trang bị)" trên phần 6.*

**Đèn báo Cruise Control  (nếu được trang bị)**

**Đèn báo này xuất hiện**

- Khi bật Cruise Control
- \* Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Kiểm soát hành trình (CC) (nếu được trang bị)" trên phần 6.*

**Đèn báo chế độ lái (ECO/ NORMAL/ SPORT/SMART) (nếu được trang bị)**

**Đèn báo này xuất hiện**

- Khi bạn chọn chế độ cho chế độ lái
- \* Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái" ở phần 5."*

**Đèn cảnh báo SOS (nếu được trang bị)**

**Đèn cảnh báo này xuất hiện**

- Sau khi bạn đặt công tắc đánh lửa hoặc Nút ENGINE START/STOP sang vị trí BẬT.
    - Nó xuất hiện trong khoảng 3 giây.
  - Nếu đèn đỏ liên tục xuất hiện, có thể hệ thống eCall đã gặp trục trặc, do đó, hãy nhờ xưởng sửa chữa chuyên nghiệp kiểm tra hệ thống. Kia khuyến nghị nên đến đại lý/đổi tác dịch vụ được ủy quyền của Kia.
- \* Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Màn hình LCD" ở phần 4.*

**Đèn báo KEY OUT <sup>KEY</sup> <sub>OUT</sub> (nếu được trang bị)**

Khi nút ENGINE START/STOP ở vị trí ACC hoặc ON, nếu có bất kỳ cửa nào mở, hệ thống sẽ kiểm tra chìa khóa thông minh.

**Đèn báo này nhấp nháy**

- Khi chìa khóa thông minh không có trong xe và bất kỳ cửa nào đang mở bằng công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP ở vị trí ACC hoặc BẬT.
- Lúc này, nếu bạn đóng tất cả các cửa, chuông cũng sẽ kêu trong khoảng 5 giây.
  - Đèn báo sẽ tắt khi xe đang di chuyển.

### Đèn báo hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh (nếu được trang bị)

#### Đèn báo này xuất hiện

- Khi công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP ở vị trí BẬT. Nó sáng khoảng 3 giây rồi tắt.
- Màu vàng: Khi Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh tắt, hư hỏng hoặc phát hiện thấy trục trặc.
- Trong khi hệ thống Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh đang hoạt động, sẽ hiển thị giới hạn tốc độ và hiển thị giới hạn tốc độ bằng màu đỏ khi xe vượt quá giới hạn tốc độ.

\* Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hỗ trợ giới hạn tốc độ thông minh (ISLA) (nếu được trang bị)" trên phần 6.

### Đèn báo Hỗ trợ chuyển làn trên đường cao tốc (nếu được trang bị)

#### Đèn báo này xuất hiện

- Màu xanh lá cây: Khi Hệ thống hỗ trợ chuyển làn trên đường cao tốc sẵn sàng hoạt động.
- Màu xám: Khi Hỗ trợ chuyển làn đường cao tốc ở chế độ chờ.

#### Đèn báo này nhấp nháy

- Màu xanh lá cây: Khi tính năng Hỗ trợ chuyển làn đường cao tốc đang hoạt động.
  - Màu trắng: Khi tính năng Hỗ trợ chuyển làn trên đường cao tốc bị hủy.
- \* Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc (HDA) (nếu được trang bị)" trên phần 6..

### Đèn báo Hỗ trợ bám làn đường (nếu được trang bị)

#### Đèn báo này xuất hiện

Đèn báo Hỗ trợ theo làn đường sẽ xuất hiện khi bạn bật Hỗ trợ theo làn đường bằng cách nhấn nút Hỗ trợ lái xe trong làn đường.

Nếu chức năng này có vấn đề, đèn báo Hỗ trợ theo làn đường màu vàng sẽ xuất hiện.

\* Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hỗ trợ bám làn đường (LFA) (nếu được trang bị)" trên phần 6..

### Đèn báo Kiểm soát phanh khi xuống dốc (DBC)

#### Đèn báo này xuất hiện

- Khi bạn đặt công tắc đánh lửa hoặc Nút ENGINE START/STOP ở vị trí BẬT.
  - Nó xuất hiện khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi bạn kích hoạt hệ thống bằng cách nhấn nút DBC.

#### Đèn báo này nhấp nháy

- Khi DBC đang hoạt động

#### Đèn báo này xuất hiện màu vàng

• Khi có sự cố với hệ thống DBC  
Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên đưa xe đến đại lý/đối tác dịch vụ được ủy quyền của Kia để kiểm tra.

\* Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Màn hình LCD" ở phần 4.

## MÀN HÌNH HIỂN THỊ TRÊN KÍNH CHẮN GIÓ (HUD) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

HUD là màn hình trong suốt chiếu hình ảnh của một số thông tin nhất định từ cụm đồng hồ và hệ thống định vị lên kính chắn gió.



- Hình ảnh hiển thị trên màn hình HUD có thể ẩn khi
  - Tư thế ngồi không tốt
  - Đeo kính râm phân cực
  - Có một vật thể trên nắp màn hình hiển thị head up.
  - Lái xe trên đường ướt
  - Đèn bên trong xe được bật không đủ
  - Mọi ánh sáng đều đến từ bên ngoài
  - Đeo kính không phù hợp với thị lực của bạn
- Nếu hình ảnh hiển thị HUD không được hiển thị tốt, hãy điều chỉnh độ cao, góc xoay hoặc độ sáng của màn hình head up trên màn hình LCD.
- Khi màn hình hiển thị HUD cần kiểm tra hoặc sửa chữa, Kia khuyến nghị nên đến đại lý/đối tác dịch vụ được ủy quyền của Kia.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### HUD

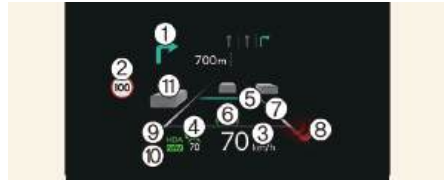
- Không làm cho kính chắn gió phía trước có màu tối hoặc các loại lớp phủ kim loại khác. Nếu không, hình ảnh HUD có thể bị ẩn.
- Không đặt bất kỳ phụ kiện nào lên tấm đệm va chạm hoặc gắn bất kỳ đồ vật nào lên kính chắn gió.

- Vì Cảnh báo va chạm điểm mù là một thiết bị bổ sung giúp bạn lái xe an toàn nên có thể nguy hiểm nếu chỉ dựa vào thông tin BCW của hình ảnh HUD khi chuyển làn đường. Luôn chú ý lái xe an toàn.

### ⚠ CHÚ Ý

Khi thay kính chắn gió phía trước của xe được trang bị HUD, hãy thay kính chắn gió bằng kính chắn gió được thiết kế cho hoạt động của HUD. Nếu không, hình ảnh trùng lặp có thể được hiển thị trên kính chắn gió.

### Thông tin trên HUD



1. Thông tin điều hướng dẫn đường (nếu được trang bị)
2. Biển báo
3. Đồng hồ tốc độ
4. Thông tin tốc độ cài đặt Điều khiển hành trình thông minh (SCC) (nếu được trang bị)
5. Thông tin khoảng cách xe Điều khiển hành trình thông minh (SCC) (nếu được trang bị)
6. Thông tin Hỗ trợ bám làn đường (nếu được trang bị)
7. Thông tin làn đường an toàn (nếu được trang bị)
8. Thông tin an toàn điểm mù (nếu được trang bị)
9. Thông tin thay đổi tốc độ tự động trên đường cao tốc (nếu được trang bị)

10. Thông tin Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc (nếu được trang bị)
11. Thông tin xung quanh xe (nếu được trang bị)

### \* GHI NHỚ

*Thông tin về Biển báo đường bộ và Điều hướng từng chặng rẽ có sẵn tùy thuộc vào khu vực.*

### Cài đặt HUD

Trên màn hình LCD, bạn có thể thay đổi cài đặt hiển thị HUD như sau.

1. Chiều cao hiển thị
2. Vòng xoay
3. Độ sáng
4. Lựa chọn nội dung

*\* Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Chế độ hiển thị LCD" trên phần 4.*

## CHIẾU SÁNG

Để tránh hết pin, không để đèn pha và đèn nội thất sáng trong thời gian dài khi động cơ không chạy.

### ▲ CHÚ Ý

Để tránh hết pin, không để đèn pha và đèn nội thất sáng trong thời gian dài khi động cơ không chạy.

### Chức năng tiết kiệm pin

Mục đích của tính năng này là để ngăn chặn tình trạng xả pin nếu đèn được để ở vị trí BẬT. Hệ thống sẽ tự động tắt đèn đỗ xe sau khi tắt động cơ và cửa người lái mở.

Tuy nhiên, đèn vị trí vẫn BẬT ngay cả khi cửa bên người lái mở nếu công tắc

đèn được vận hành sau khi tắt động cơ. Nếu cần, để giữ đèn sáng, hãy TẮT và BẬT lại đèn vị trí bằng cách sử dụng công tắc đèn pha trên cần tay lái sau khi tắt động cơ.

### Chức năng hệ tổng đèn pha

Nếu bạn xoay công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP sang vị trí ACC hoặc TẮT khi đèn pha BẬT, đèn pha vẫn sáng trong khoảng 5 phút. Tuy nhiên, nếu cửa tài xế mở và đóng, đèn pha sẽ tắt sau 15 giây.

Có thể tắt đèn pha bằng cách nhấn nút khóa trên bộ phát (hoặc chìa khóa thông minh) hai lần hoặc chuyển công tắc đèn sang vị trí TẮT.

### Đèn chạy ban ngày (DRL)

Đèn chạy ban ngày (DRL) có thể giúp người khác nhìn thấy phía trước xe của bạn dễ dàng hơn vào ban ngày.

DRL có thể hữu ích trong nhiều điều kiện lái xe và nó đặc biệt hữu ích sau bình minh và trước khi mặt trời lặn.

DRL sẽ TẮT đèn chuyên dụng khi:

- Công tắc đèn pha đang bật
- Xe đã tắt
- Đèn sương mù phía trước bật.(nếu được trang bị)
- Gài phanh đỗ.

### \* GHI NHỚ

*Thay đổi giao thông (Đối với Châu Âu)*

*Sự phân bố ánh sáng chùm tia thấp không đối xứng. Nếu bạn đi ra nước ngoài đến một quốc gia có hướng giao thông ngược lại, phần không đối xứng này sẽ khiến người lái xe ô tô đi tới chói sáng. Để tránh bị chói mắt, quy định ECE yêu cầu một số giải pháp kỹ thuật (ví dụ: hệ*

*thống thay đổi tự động, tầm đánh, mục tiêu hướng xuống). Những đèn pha này được thiết kế để không làm chói mắt người lái xe ngược chiều. Vì vậy, bạn không cần phải thay đèn pha ở quốc gia có hướng giao thông ngược lại.*

**Điều khiển ánh sáng**

Công tắc đèn có đèn pha và vị trí đèn định vị.

Loại A



Loại B



Để vận hành đèn, xoay núm ở cuối cần điều khiển sang một trong các vị trí sau:

1. Vị trí TẮT (0)
2. Vị trí đèn tự động
3. Đèn định vị và đèn đuôi
4. Vị trí đèn pha

**Đèn định vị và đèn đuôi**

Loại A



Loại B



Khi công tắc đèn ở vị trí đèn vị trí thì đèn vị trí phía trước và đèn phụ (nếu được trang bị), đèn hậu, đèn giầy phép sẽ BẬT.

**\* GHI NHỚ**  
*Đèn phụ sẽ chỉ BẬT trong điều kiện đèn định vị.*

**Đèn pha (Chùm thấp)**

Loại A



Loại B



Khi công tắc đèn ở vị trí đèn pha, đèn pha (chùm sáng gần), đèn hậu, đèn biển số sẽ BẬT.

**\* GHI NHỚ**  
*Công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/ STOP phải ở vị trí BẬT để bật đèn pha.*



**Đèn tự động**

Loại A



Loại B



**Vận hành chùm tia cao** 

Loại A



Loại B



4

Khi công tắc đèn ở vị trí đèn AUTO, đèn hậu và đèn pha sẽ tự động BẬT hoặc TẮT tùy theo lượng ánh sáng bên ngoài xe

Để bật đèn pha chiếu xa

- Đẩy cần gạt ra xa bạn.  
Cần gạt sẽ trở về vị trí ban đầu.  
Đèn báo đèn pha sẽ sáng khi đèn pha bật đèn pha.

**⚠ CHÚ Ý**

- Không bao giờ đặt bất kỳ vật gì lên cảm biến (1) nằm trên bảng điều khiển vì điều này sẽ đảm bảo khả năng kiểm soát hệ thống đèn tự động tốt hơn.
- Không làm sạch cảm biến bằng chất tẩy rửa cửa sổ, chất tẩy rửa có thể để lại một lớp màng sáng có thể cản trở hoạt động của cảm biến.
- Nếu xe của bạn có lớp phủ màu cửa sổ hoặc các loại lớp phủ kim loại khác trên kính chắn gió phía trước thì hệ thống đèn tự động có thể không hoạt động bình thường.

**⚠ CẢNH BÁO**

Không sử dụng đèn chiếu xa khi có xe khác. Sử dụng đèn chiếu xa có thể cản trở tầm nhìn của người lái xe kia.

Để nháy đèn pha

- Kéo cần gạt về phía bạn

Loại A



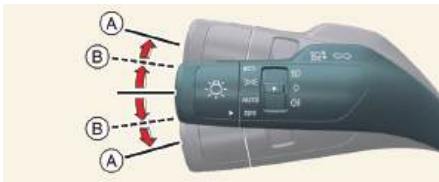
Loại B



Nó sẽ trở lại vị trí bình thường (chùm sáng gần) khi được thả ra. Không cần bật công tắc đèn pha để sử dụng tính năng nhấp nháy này.

**Vận hành đèn xi nhan và chuyển làn đường**

Loại A



Loại B



Nút ENGINE START/STOP phải bật để đèn xi nhan hoạt động.

Để bật đèn xi nhan

- Di chuyển cần gạt lên hoặc xuống (A). Đèn báo mũi tên màu xanh lục trên bảng điều khiển cho biết đèn xi nhan nào đang hoạt động.

Nó sẽ tự hủy sau khi hoàn thành một lượt. Nếu đèn báo tiếp tục nhấp nháy sau khi rẽ, hãy đưa cần gạt về vị trí TẮT theo cách thủ công.

Để báo hiệu chuyển làn đường

- Di chuyển cần gạt xi nhan một chút và giữ ở vị trí (B).

Cần gạt sẽ trở về vị trí TẮT khi được thả ra.

Nếu đèn báo vẫn sáng và không nhấp nháy hoặc nếu nó nhấp nháy bất thường thì một trong các bóng đèn xi nhan có thể bị cháy và cần phải thay thế.

**Chức năng chuyển làn một chạm**

Để kích hoạt chức năng chuyển làn một chạm, hãy di chuyển nhẹ cần xi nhan rồi thả ra. Đèn báo chuyển làn sẽ nhấp nháy 3, 5 hoặc 7 lần.

Bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng Tín hiệu rẽ một chạm hoặc chọn số lần nhấp nháy (3, 5 hoặc 7) bằng cách chọn “Cài đặt người dùng → Đèn → Tín hiệu rẽ một chạm”.

**\* GHI NHỚ**

*Nếu đèn báo nhấp nháy nhanh hoặc chậm bất thường, bóng đèn có thể bị cháy hoặc kết nối điện trong mạch điện kém.*

**Vận hành đèn sương mù phía trước (nếu được trang bị)**

Đèn sương mù được thiết kế để cải thiện tầm nhìn khi tầm nhìn kém do sương mù, mưa hoặc tuyết, v.v.

Loại A



Loại B



Đèn sương mù sẽ bật khi công tắc đèn sương mù (1) chuyển sang vị trí bật sau khi bật đèn pha.

Để tắt đèn sương mù:

- Xoay công tắc đèn sương mù (1) sang vị trí BẬT.

### ▲ CHÚ Ý

Khi hoạt động, đèn sương mù tiêu tốn một lượng lớn điện năng của xe. Chỉ sử dụng đèn sương mù khi tầm nhìn kém.

### Vận hành đèn sương mù phía sau (nếu được trang bị)

Loại A



Loại B



Để bật đèn sương mù phía sau, hãy bật công tắc đèn sương mù phía sau (1) sang vị trí bật khi đèn pha bật.

Ngoài ra, đèn sương mù phía sau bật khi công tắc đèn sương mù phía sau được

bật sau khi công tắc đèn sương mù phía trước (nếu được trang bị) được bật và công tắc đèn pha ở vị trí đèn đỗ xe.

Để tắt đèn sương mù phía sau:

- Bật lại công tắc đèn sương mù phía sau về vị trí bật.

### Đèn pha tự động (HBA) (nếu được trang bị)

Loại A



Loại B



HBA là chức năng tự động điều chỉnh phạm vi đèn pha (chuyển đổi giữa đèn pha cao và đèn cốt) tùy thuộc vào độ sáng của phương tiện được phát hiện và điều kiện đường nhất định.

### Cảm biến phát hiện

Camera quan sát phía trước



Camera phía trước được sử dụng làm cảm biến phát hiện để phát hiện ánh sáng và độ sáng xung quanh khi lái xe. Tham khảo hình ảnh trên để biết vị trí chi tiết của cảm biến phát hiện.

## \* GHI NHỚ

*Luôn giữ camera phía trước ở tình trạng tốt để duy trì hiệu suất tối ưu của HBA.*

*Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Kết hợp cảm biến) (nếu được trang bị)” trên phần 6.*

### Cài đặt HBA

Với nút ENGINE START/STOP ở vị trí BẬT, chọn ‘Đèn → Hỗ trợ đèn pha’ từ menu Cài đặt để bật HBA và bỏ chọn để tắt chức năng.

## ⚠ CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.

### Hoạt động của HBA

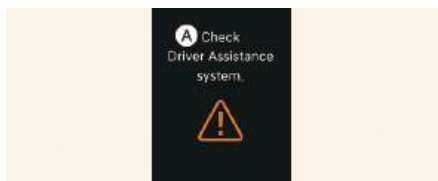
#### Màn hình và điều khiển HBA

- Sau khi chọn ‘HBA’ trong menu Cài đặt, HBA sẽ hoạt động bằng cách làm theo quy trình bên dưới.
  - Đặt công tắc đèn pha ở vị trí AUTO và đẩy cần gạt đèn pha về phía cụm đồng hồ. Đèn báo HBA (AUTO) sẽ xuất hiện trên cụm và chức năng sẽ được kích hoạt.
  - Khi chức năng này được bật, đèn pha sẽ bật khi tốc độ xe trên 30 km/h (20 mph). Khi tốc độ xe dưới 20 km/h (12 mph), đèn pha sẽ không bật.
  - Đèn báo chùm sáng cao (H) sẽ xuất hiện trên cụm khi đèn pha bật.
- Khi tính năng HBA hoạt động, nếu sử dụng cần gạt hoặc công tắc đèn pha, chức năng này sẽ hoạt động như sau

- Nếu cần gạt đèn pha được kéo về phía bạn khi đèn pha tắt, đèn pha sẽ bật mà không bị hủy HBA. Khi bạn buông cần gạt đèn pha ra, cần gạt sẽ di chuyển về giữa và đèn chiếu xa sẽ tắt.
- Nếu cần gạt đèn pha được kéo về phía bạn khi đèn pha cao được bật bởi HBA, đèn cốt sẽ bật và chức năng này sẽ tắt.
- Nếu công tắc đèn pha được đặt từ AUTO sang vị trí khác (đèn pha/vị trí/tắt), HBA sẽ tắt và đèn tương ứng sẽ bật.
- Khi tính năng HBA đang hoạt động, đèn chiếu xa sẽ chuyển sang đèn chiếu gần nếu xảy ra bất kỳ điều kiện nào sau đây
  - Khi đèn pha của một chiếc xe đang tới được phát hiện.
  - Khi phát hiện đèn hậu của xe phía trước.
  - Khi phát hiện đèn pha hoặc đèn hậu của xe máy hoặc xe đạp.
  - Khi ánh sáng xung quanh đủ sáng thì không cần phải sử dụng chùm sáng cao.
  - Khi phát hiện đèn đường hoặc đèn khác.

### Sự có và hạn chế của HBA

#### Sự có của HBA



#### A: Kiểm tra hệ thống hỗ trợ lái xe

Khi HBA không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo (⚠) sẽ xuất hiện trên cụm. Chúng tôi khuyến nghị chức năng này nên được kiểm tra bởi đại lý/đối tác

dịch vụ được ủy quyền của Kia.

### **Hạn chế của HBA**

HBA có thể không hoạt động bình thường trong các tình huống sau:

- Ánh sáng từ xe không được phát hiện do đèn bị hỏng hoặc bị che khuất khỏi tầm nhìn, v.v.
- Đèn pha của xe bị bám bụi, tuyết hoặc nước.
- Đèn pha của xe tắt nhưng đèn sương mù vẫn bật.
- Có một chiếc đèn có hình dáng tương tự như đèn xe ô tô.
- Đèn pha bị hư hỏng hoặc không được sửa chữa đúng cách.
- Đèn pha không được nhắm đúng mục tiêu.
- Lái xe trên đường cong hẹp, đường gồ ghề, lên dốc hoặc xuống dốc.
- Xe phía trước bị nhìn thấy một phần trên đường giao nhau hoặc đường cong.
- Phía trước có đèn giao thông, biển báo phản quang, biển báo nhấp nháy hoặc gương.
- Phía trước có đèn phản quang hoặc đèn flash tạm thời (khu vực thi công)
- Điều kiện đường xấu như ướt, đóng băng hoặc phủ đầy tuyết.
- Một chiếc xe bất ngờ xuất hiện từ một khúc cua.
- Xe bị nghiêng do xẹp lốp hoặc đang bị kéo đi.
- Ánh sáng từ xe không được phát hiện do khói thải, khói, sương mù, tuyết, v.v.

### **\* GHI NHỚ**

*Để biết thêm chi tiết về các hạn chế của camera phía trước, hãy tham khảo "Hồ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Kết hợp cảm biến) (nếu được trang bị)" trên phần 6.*

### **⚠ CẢNH BÁO**

- Đôi khi, HBA có thể không hoạt động bình thường. Chức năng này chỉ nhằm mục đích thuận tiện cho bạn. Người lái xe có trách nhiệm thực hành lái xe an toàn và luôn kiểm tra tình trạng đường để đảm bảo an toàn cho bạn.
- Khi HBA không hoạt động bình thường, hãy thay đổi vị trí đèn pha theo cách thủ công giữa đèn chiếu xa và đèn chiếu gần.

### **Công tắc điều chỉnh độ sáng đèn pha (nếu được trang bị)**



Để điều chỉnh độ sáng của đèn pha tùy theo số lượng hành khách và trọng lượng tải trong khu vực hành lý, hãy xoay công tắc điều chỉnh độ sáng của đèn pha.

Số vị trí công tắc càng cao thì độ sáng của đèn pha càng thấp. Luôn giữ chùm đèn pha ở vị trí cân bằng thích hợp, nếu không đèn pha có thể làm chói mắt những người tham gia giao thông khác. Dưới đây là các ví dụ về cài đặt công tắc thích hợp. Đối với các điều kiện tải khác với các điều kiện được liệt kê dưới đây, hãy điều chỉnh vị trí công tắc sao cho mức chùm tia có thể gần nhất với điều kiện thu được theo danh sách.

Tình trạng tải	Đổi vị trí
	7/8 Ghế
Chỉ người lái	0
Người lái + hành khách phía trước	0
Người lái + hành khách phía trước + hàng ghế 3 hoặc 4 (3 người)	1
Đầy đủ hành khách bao gồm người lái	1
Đầy đủ hành khách (bao gồm cả tài xế) + Tải trọng tối đa cho phép	2
Người lái + Tải trọng tối đa cho phép	3

## CẢN GẠT NƯỚC VÀ HỆ THỐNG RỬA KÍNH

Cản gạt nước và hệ thống rửa kính loại bỏ các chất lạ khỏi kính chắn gió và cửa sổ phía sau, giúp duy trì tầm nhìn.

Loại A



Loại B



A: **Điều khiển tốc độ cản gạt nước**

- MIST/1x - Lau một lần
- OFF/0 - Tắt
- INT/--- - Lau gián đoạn
- AUTO\* - Tự động điều khiển lau
- LO/1 - Lau tốc độ thấp
- HI/2 - Lau tốc độ cao

B: **Điều chỉnh thời gian lau điều khiển ngắt quãng/Điều chỉnh thời gian lau điều khiển tự động\***

C: **Làm sạch nhanh**

**D: Điều khiển cần gạt và hệ thống rửa kính phía sau**

- HI/2 - Lau liên tục
- LO/1 - Lau gián đoạn
- OFF/0 - Tắt

**E: Làm sạch nhanh (phía sau)**

**Cần gạt nước cho kính chắn gió**

Vận hành như sau khi công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP ở vị trí BẬT.

- MIST/1x: Đối với một chu kỳ lau duy nhất, hãy di chuyển cần gạt đến vị trí này và nhả nó ra. Cần gạt nước sẽ hoạt động liên tục nếu cần gạt được giữ ở vị trí này.
- OFF/0: Cần gạt nước không hoạt động
- NT/---: Cần gạt nước hoạt động không liên tục ở cùng khoảng thời gian lau. Sử dụng chế độ này khi trời mưa nhẹ hoặc sương mù. Để thay đổi cài đặt tốc độ, hãy xoay núm điều khiển tốc độ.
- LO/1: Tốc độ gạt nước bình thường
- HI/2: Tốc độ gạt nước nhanh

**\* GHI NHỚ**

*Nếu có tuyết hoặc băng tích tụ nhiều trên kính chắn gió, hãy rà đông kính chắn gió trong khoảng 10 phút hoặc cho đến khi tuyết và/hoặc băng tan hết trước khi sử dụng cần gạt nước kính chắn gió để đảm bảo hoạt động bình thường. Nếu bạn không loại bỏ tuyết và/hoặc băng trước khi sử dụng cần gạt nước và hệ thống rửa kính, điều này có thể làm hỏng hệ thống gạt nước và hệ thống rửa kính.*

**\* THÔNG TIN**

*Nếu bạn vận hành cần gạt nước khi đang lái xe trên đường có tuyết, cần gạt nước có thể ngừng hoạt động do tuyết tích tụ trên kính chắn gió của bạn. Đây là điều bình thường và không phải là lỗi vì đây là một trong những tính năng an toàn của chúng tôi nhằm ngăn ngừa tai nạn xe cộ và hư hỏng cần gạt nước do mô tơ gạt nước làm quá tải. Nếu cần gạt nước ngừng hoạt động, hãy loại bỏ tuyết tích tụ trên mặt trên hoặc mặt dưới kính chắn gió trước khi sử dụng.*

**Điều khiển tự động (nếu được trang bị)**

Loại A



Loại B



Cảm biến mưa (A) nằm ở đầu trên của kính chắn gió sẽ cảm nhận lượng mưa và điều khiển chu trình gạt nước trong khoảng thời gian thích hợp. Trời càng mưa thì cần gạt nước hoạt động càng nhanh. Khi trời tạnh mưa thì cần gạt nước cũng ngừng hoạt động. Nếu công tắc gạt nước được đặt ở chế độ TỰ ĐỘNG khi công tắc đánh lửa hoặc



nút ENGINE START/STOP, cần gạt nước sẽ hoạt động một lần để thực hiện tự kiểm tra hệ thống. Đặt cần gạt về vị trí TẮT (0) khi không sử dụng cần gạt.

**⚠ CHÚ Ý**

Khi công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP BẬT và công tắc gạt nước kính chắn gió được đặt ở chế độ TỰ ĐỘNG, hãy thận trọng trong các tình huống sau để tránh bất kỳ thương tích nào cho tay hoặc các bộ phận khác của cơ thể

- Không chạm vào đầu trên của kính chắn gió đối diện với cảm biến mưa.
- Không lau phần trên của kính chắn gió bằng vải ẩm hoặc ướt.
- Không tạo áp lực lên kính chắn gió.

**⚠ CHÚ Ý**

- Khi rửa xe, đặt công tắc gạt nước ở vị trí TẮT (0) để dừng hoạt động gạt nước tự động. Cần gạt nước có thể hoạt động và bị hỏng nếu công tắc được đặt ở chế độ AUTO trong khi rửa xe.
- Không tháo nắp cảm biến nằm ở đầu trên của kính chắn gió phía hành khách. Có thể xảy ra hư hỏng đối với các bộ phận của hệ thống và có thể không được bảo hành cho xe của bạn.
- Khi khởi động xe vào mùa đông, đặt công tắc gạt nước ở vị trí TẮT (0). Nếu không, cần gạt nước có thể hoạt động và băng có thể làm hỏng lưỡi gạt nước kính chắn gió. Luôn loại bỏ hết tuyết, băng và rã đông kính chắn gió đúng cách trước khi vận hành cần gạt nước kính chắn gió.

- Khi nhuộm màu kính chắn gió, hãy cẩn thận để chất lỏng lọt vào cảm biến nằm ở trung tâm trên cùng của kính chắn gió phía trước. Nó có thể làm hỏng các bộ phận liên quan.

**Vận hành hệ thống rửa kính chắn gió phía trước**

Loại A



Loại B



1. Chuyển công tắc điều khiển tốc độ gạt nước sang vị trí In OFF (0).
2. Kéo nhẹ cần gạt về phía bạn để phun nước rửa kính lên kính chắn gió và chạy cần gạt nước 1-3 chu kỳ. Sử dụng chức năng này khi kính chắn gió bị bẩn. Hoạt động phun và gạt nước sẽ tiếp tục cho đến khi bạn nhả cần gạt.

Nếu hệ thống rửa kính không hoạt động, hãy kiểm tra mức chất lỏng của hệ thống rửa kính. Nếu mức chất lỏng không đủ, bạn sẽ cần thêm chất lỏng rửa kính chắn gió không mài mòn thích hợp vào bình chứa nước rửa kính. Bình chứa nằm ở phía trước khoang động cơ phía hành khách.



**⚠ CHÚ Ý**

Để tránh những hư hỏng có thể xảy ra với máy bơm hệ thống rửa kính, không vận hành máy bơm hệ thống rửa kính khi bình chứa chất lỏng đã cạn.

**⚠ CẢNH BÁO**

Không sử dụng hệ thống rửa kính ở nhiệt độ đóng băng mà không làm ấm kính chắn gió trước bằng bộ rã đông; dung dịch rửa kính có thể đóng băng trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn của bạn.

**⚠ CHÚ Ý**

- Để tránh làm hỏng cần gạt nước hoặc kính chắn gió, không vận hành cần gạt nước khi kính chắn gió khô.
- Để tránh làm hỏng lưỡi gạt nước, không sử dụng xăng, dầu hỏa, chất pha loãng sơn hoặc các dung môi khác lên hoặc gần chúng.
- Để tránh làm hỏng cần gạt nước và các bộ phận khác, không cố gắng di chuyển cần gạt nước bằng tay.
- Để ngăn chặn những hư hỏng có thể xảy ra đối với hệ thống gạt nước và hệ thống rửa kính, hãy sử dụng dung dịch rửa kính chống đông vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh.

**Vận hành công tắc gạt nước và rửa kính sau**

Công tắc gạt nước và rửa kính cửa sau nằm ở cuối cần gạt công tắc gạt nước và rửa kính.

- Xoay công tắc sang vị trí mong muốn để vận hành cần gạt nước và hệ thống rửa kính phía sau.

Loại A



Loại B



- HI/2 - Hoạt động gạt nước bình thường
- LO/1 - Hoạt động gạt nước không liên tục
- OFF/0 - Cần gạt nước không hoạt động
- Đẩy cần gạt ra xa bạn để phun nước rửa kính sau và chạy cần gạt nước phía sau 1-3 chu kỳ.

Loại A



Loại B



Hoạt động phun và gạt nước sẽ tiếp tục cho đến khi bạn nhả cần gạt.

Khi kích hoạt gạt nước phía trước và chuyển số sang vị trí (R), cần gạt nước phía sau sẽ được kích hoạt một lần để mang lại tầm nhìn tốt hơn.

### **Gạt mưa sau tự động**

Cần gạt nước phía sau sẽ hoạt động khi xe lùi với cần gạt nước phía trước BẬT bằng cách chọn chức năng trên màn hình LCD.

Đi tới 'Cài đặt người dùng → Tiện lợi → Cần gạt nước phía sau tự động (ở R)'. Nếu xe của bạn được trang bị hệ thống thông tin giải trí, bạn có thể tìm hiểu cách thiết lập trên trang web thông qua mã QR trong hướng dẫn tham khảo nhanh về thông tin giải trí.

### **Vòi phun nước nóng (nếu được trang bị)**

Chức năng vòi phun nước rửa kính được làm nóng trong thời tiết lạnh giá. Vòi phun nước rửa được làm nóng sẽ tự động bật và tắt khi công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP ở vị trí BẬT hoặc khi động cơ đang chạy trong các điều kiện sau:

- BẬT khi nhiệt độ bên ngoài dưới 5 °C và TẮT khi nhiệt độ trên 10 °C.
- Tốc độ rà đông của nước rửa kính có thể chậm hơn khi đánh lửa ở vị trí BẬT so với khi động cơ đang chạy.
- Khi khóa điện ở trạng thái BẬT, sau khoảng 20 phút hoạt động, hệ thống sẽ tự động tắt để tránh hiện tượng xả pin.
- Sau khi động cơ hoạt động, nước rửa kính sẽ rà đông khoảng sau 5-10 phút.
- Nếu động cơ đã được khởi động trong nhiệt độ vận hành, vòi phun được làm nóng vẫn BẬT thậm chí khoảng sau 20 phút.

### **\* GHI NHỚ**

*Trong những điều kiện này, vòi phun nước nóng có thể không hoạt động bình thường*

- *Chất lỏng trong ngăn chứa hệ thống rửa kính bị đóng băng.*
- *Cảm biến nhiệt độ bên ngoài bị trực trực.*

### **HỆ THỐNG CHÀO MỪNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)**

Hệ thống chào mừng là chức năng chiếu sáng khu vực xung quanh hoặc nội thất khi người lái đến gần hoặc ra khỏi xe.

### **Đèn tay nắm cửa (nếu được trang bị)**



Khi tất cả các cửa (và cửa cốp) được đóng và khóa, đèn tay nắm cửa sẽ bật sáng trong khoảng 15 giây nếu thực hiện bất kỳ thao tác nào dưới đây.

- Khi nhấn nút mở khóa cửa trên chìa khóa thông minh.
- Khi nhấn nút trên tay nắm cửa bên ngoài.
- Khi đến gần xe và cầm chìa khóa thông minh.

### **Chức năng đèn pha hệ tổng**

Đèn pha (và/hoặc đèn hậu) vẫn sáng trong khoảng 5 phút sau khi rút chìa khóa điện hoặc nút ENGINE START/STOP được chuyển sang vị trí ACC hoặc LOCK. Tuy nhiên, nếu cửa tài xế mở và đóng, đèn pha sẽ tắt sau 15 giây.

Có thể tắt đèn pha bằng cách nhấn hai

lần nút khóa trên bộ truyền phát hoặc chìa khóa thông minh hoặc tắt công tắc đèn từ vị trí đèn pha hoặc Tự động.

### Ánh sáng nội thất

Khi công tắc đèn bên trong ở vị trí CỬA và tắt cả các cửa (và cửa cốp) đều bị khóa và đóng, đèn khoang nội thất sẽ bật sáng trong 30 giây nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Với hệ thống chìa khóa thông minh
  - Khi nhấn nút mở khóa cửa trên chìa khóa thông minh.
  - Khi nhấn nút trên tay nắm cửa bên ngoài.

Lúc này nếu nhấn nút khóa cửa thì đèn sẽ tắt ngay.

## ĐÈN NỘI THẤT

Xe này được trang bị đèn chiếu sáng khắp xe để chiếu sáng nội thất.

### ⚠ CHÚ Ý

Không sử dụng đèn nội thất trong thời gian dài khi động cơ không chạy.

Nó có thể gây xả pin.

### ⚠ CẢNH BÁO

Không sử dụng đèn nội thất khi lái xe trong bóng tối. Tai nạn có thể xảy ra do tầm nhìn có thể bị che khuất bởi đèn nội thất.

## Chức năng tắt tự động

Các đèn nội thất sẽ tự động tắt khoảng 20 phút sau khi nút ENGINE START/STOP tắt, nếu đèn ở vị trí BẬT.

Nếu xe của bạn được trang bị hệ thống báo trộm, đèn nội thất sẽ tự động tắt khoảng 5 giây sau khi hệ thống được áp dụng.

### Đèn đọc bản đồ

Loại A




Loại B



- (1): Bật tắt đèn nội thất độc lập.
- (2): chế độ CỬA
  - Đèn đọc bản đồ và đèn khoang nội thất bật sáng khi cửa mở. Đèn tắt sau khoảng 30 giây.
  - Đèn đọc bản đồ và đèn khoang nội thất bật sáng trong khoảng 30 giây khi cửa được mở khóa bằng chìa khóa thông minh khi cửa chưa mở.
  - Đèn đọc bản đồ và đèn khoang nội thất sẽ sáng trong khoảng 10 phút nếu cửa được mở với nút ENGINE START/STOP ở vị trí ACC hoặc TẮT.
  - Đèn đọc bản đồ và đèn khoang nội thất sẽ sáng liên tục nếu cửa được mở bằng nút ENGINE START/ STOP ở vị trí BẬT.
  - Đèn đọc bản đồ và đèn khoang nội thất sẽ tắt ngay lập tức nếu nút

ENGINE START/STOP được chuyển sang vị trí BẬT hoặc tắt cả các cửa đều bị khóa.

- Để tắt chế độ CỬA, nhấn nút CỬA (2) một lần nữa (không nhấn).
-  (3): Đèn đọc bản đồ luôn sáng.

**\* GHI NHỚ**

*Không thể chọn chế độ CỬA và chế độ KHOANG NỘI THẤT cùng một lúc.*

**Đèn khoang nội thất**

Loại A



Loại B






Đèn cá nhân (nếu được trang bị)



Nhấn công tắc để bật và tắt đèn khoang nội thất.

**Đèn khoang hành lý**

- : Đèn sẽ luôn bật khi cửa cốp được mở/đóng.
- : Đèn sáng khi cửa cốp mở và tắt khi cửa sau đóng.
- : Đèn sẽ luôn tắt khi cửa cốp được mở/đóng.

Loại A



Loại B



Đèn khoang hành lý bật sáng khi cửa cốp mở.

**▲ CHÚ Ý**

Đèn khoang hành lý bật sáng khi cửa cốp mở. Để tránh hệ thống sạc bị cạn kiệt không cần thiết, hãy đóng cửa cốp thật chặt sau khi sử dụng khoang hành lý.

## Đèn gương trang điểm (nếu được trang bị)



Nhấn công tắc để bật hoặc tắt đèn.

- ☀️ : Đèn sẽ bật nếu nhấn nút này.
- : Đèn sẽ tắt nếu nhấn nút này.

### \* GHI NHỚ

Để tránh hệ thống sạc bị cạn kiệt không cần thiết, hãy đóng nắp gương trang điểm sau khi sử dụng gương.

## Đèn hộp găng tay



Đèn hộp găng tay bật sáng khi hộp găng tay được mở.

### \* GHI NHỚ

Để ngăn hệ thống sạc bị cạn kiệt, hãy đóng chặt hộp đựng găng tay sau khi sử dụng hộp đựng găng tay.

## HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐIỀU HÒA

Hệ thống điều khiển điều hòa sử dụng hệ thống làm mát và sưởi ấm để giúp duy trì môi trường dễ chịu bên trong xe.

### Hệ thống điều khiển điều hòa

#### Thông gió

1. Cài đặt chế độ vào vị trí
2. Cài đặt bộ điều khiển nạp khí vào vị trí không khí bên ngoài (trong lành).
3. Cài đặt điều khiển nhiệt độ ở vị trí mong muốn.
4. Cài đặt điều khiển tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.

#### Sưởi

1. Cài đặt chế độ vào vị trí
2. Cài đặt bộ điều khiển nạp khí vào vị trí không khí bên ngoài (trong lành).
3. Cài đặt điều khiển nhiệt độ ở vị trí mong muốn.
4. Cài đặt điều khiển tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
5. Nếu muốn sưởi ấm bằng hơi ấm, hãy bật hệ thống điều hòa không khí.
  - Nếu kính chắn gió bị mờ, hãy cài đặt chế độ ở vị trí
  - hoặc vị trí

#### Mẹo vận hành


- Để ngăn bụi hoặc khói khó chịu xâm nhập vào xe qua hệ thống thông gió, hãy tạm thời đặt bộ điều khiển nạp khí ở vị trí không khí tuần hoàn hoàn toàn xe. Đảm bảo đưa bộ điều khiển về vị trí không khí bên ngoài khi tình trạng khó chịu đã qua để giữ không khí trong lành trong xe. Điều này sẽ giúp người lái xe tỉnh táo và thoải mái.
- Không khí cho hệ thống sưởi ấm/làm mát được hút vào qua các lưới tản nhiệt ngay tại chân kính chắn gió. Cần chú ý không để các lưới này bị lá cây,

tuyệt, băng hoặc các vật cản khác chặn lại.

- Để ngăn ngừa sương mù hình thành bên trong kính chắn gió
  - Cài đặt bộ điều khiển hút gió ở vị trí không khí bên ngoài và tốc độ quạt ở vị trí mong muốn.
  - Bật hệ thống điều hòa và điều chỉnh nhiệt độ đến mức mong muốn.

**Điều hòa không khí (A/C)**

Tất cả các hệ thống điều hòa không khí của Kia đều chứa chất làm lạnh R-134a/ R-1234yf.

1. Khởi động xe. Nhấn nút A/C
2. Cài đặt chế độ ở vị trí 
3. Cài đặt bộ điều khiển nạp khí ở vị trí không khí bên ngoài hoặc không khí tuần hoàn.
4. Điều chỉnh tốc độ quạt và nhiệt độ để duy trì sự thoải mái tối đa.

**▲ CHÚ Ý**

**Sử dụng điều hòa không khí quá mức**

Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, hãy theo dõi chặt chẽ đồng hồ đo nhiệt độ khi lái xe lên đồi hoặc trong tình trạng giao thông đông đúc khi nhiệt độ bên ngoài cao. Hoạt động của hệ thống điều hòa không khí có thể khiến xe quá nhiệt. Tiếp tục sử dụng quạt gió nhưng hãy tắt hệ thống điều hòa không khí nếu đồng hồ đo nhiệt độ cho biết xe quá nhiệt.

**▲ CHÚ Ý**

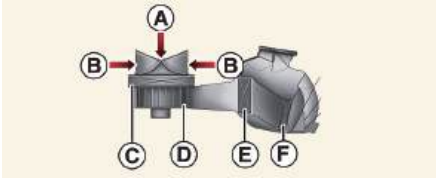
Hệ thống điều hòa không khí chỉ nên được sử dụng khi cửa sổ và cửa sổ trời đóng để tránh hơi nước ngưng tụ bên trong xe có thể gây hư hỏng cho các bộ phận điện.

**Mẹo vận hành hệ thống điều hòa không khí**

- Nếu xe đỗ dưới ánh nắng trực tiếp trong thời tiết nóng, hãy mở cửa sổ trong một thời gian ngắn để không khí nóng bên trong xe thoát ra ngoài.
- Để giúp giảm độ ẩm bên trong cửa sổ vào những ngày mưa hoặc ẩm ướt, hãy giảm độ ẩm bên trong xe bằng cách vận hành hệ thống điều hòa không khí.
- Trong quá trình vận hành hệ thống điều hòa không khí, đôi khi bạn có thể nhận thấy sự thay đổi nhỏ về tốc độ xe khi máy nén điều hòa không khí chạy. Đây là đặc điểm bình thường của hoạt động hệ thống.
- Để đảm bảo hiệu suất tối đa của hệ thống, nên chạy hệ thống điều hòa không khí trong vài phút mỗi tháng.
- Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, bạn có thể thấy nước trong nhỏ giọt (hoặc thậm chí đọng thành vũng) trên mặt đất bên dưới ghế hành khách của xe. Đây là đặc điểm bình thường của hoạt động hệ thống.
- Vận hành hệ thống điều hòa không khí ở chế độ tuần hoàn không khí mang lại khả năng làm mát tối đa; tuy nhiên, vận hành liên tục ở chế độ này có thể khiến không khí bên trong xe bị cũ.
- Trong quá trình làm mát, đôi khi bạn có thể nhận thấy luồng không khí sương mù do làm mát nhanh và hút không khí ẩm. Đây là đặc điểm bình thường của hoạt động hệ thống.

## Bộ lọc của hệ thống điều khiển điều hòa

Bộ lọc của hệ thống kiểm soát không khí được lắp phía sau hộp đựng găng tay có tác dụng lọc bụi hoặc các chất ô nhiễm khác xâm nhập vào xe từ bên ngoài thông qua hệ thống sưởi ấm và điều hòa không khí.



- A: Không khí bên ngoài
- B: Không khí tuần hoàn
- C: Bộ lọc của hệ thống điều khiển điều hòa
- D: Quạt gió
- E: Lòì dàn bay hơi
- F: Lòì sưởi

Nếu bụi hoặc các chất gây ô nhiễm khác tích tụ trong bộ lọc theo thời gian, luồng không khí từ các lỗ thông hơi có thể giảm. Điều này dẫn đến hơi ẩm tích tụ bên trong kính chắn gió ngay cả khi đã chọn vị trí không khí bên ngoài (trong lành). Nếu điều này xảy ra, hãy thay bộ lọc không khí điều hòa tại một xưởng dịch vụ chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý/đối tác dịch vụ được Kia ủy quyền.

### **\* GHI NHỚ**

- *Thay bộ lọc theo Lịch bảo dưỡng. Nếu xe chạy trong điều kiện khắc nghiệt như đường bụi hoặc gồ ghề, cần kiểm tra và thay bộ lọc điều hòa thường xuyên hơn.*
- *Khi lưu lượng khí đột nhiên giảm, hãy nhờ một xưởng dịch vụ chuyên nghiệp kiểm tra hệ thống. Kia khuyến cáo bạn nên đến đại lý/đối tác dịch vụ được Kia ủy quyền.*

## Bộ lọc không khí điều hòa phía sau

Bộ lọc không khí điều hòa phía sau được lắp trong hành lý sẽ lọc bụi hoặc các chất gây ô nhiễm khác từ khu vực cabin xe. Nếu bụi hoặc các chất gây ô nhiễm khác tích tụ trong bộ lọc theo thời gian, luồng không khí từ các lỗ thông hơi có thể giảm. Điều này dẫn đến hơi ẩm tích tụ bên trong kính chắn gió ngay cả khi đã chọn vị trí không khí bên ngoài. Nếu điều này xảy ra, hãy thay bộ lọc không khí điều hòa tại một xưởng dịch vụ chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý/đối tác dịch vụ được Kia ủy quyền.

### **\* GHI NHỚ**

- *Thay bộ lọc theo Lịch bảo dưỡng. Nếu xe chạy trong điều kiện khắc nghiệt như đường bụi hoặc gồ ghề, cần kiểm tra và thay bộ lọc điều hòa thường xuyên hơn.*
- *Khi lưu lượng khí đột nhiên giảm, hãy nhờ một xưởng dịch vụ chuyên nghiệp kiểm tra hệ thống. Kia khuyến cáo bạn nên đến đại lý/đối tác dịch vụ được Kia ủy quyền.*

## Kiểm tra lượng chất làm lạnh và chất bôi trơn máy nén của máy điều hòa

Khí lượng chất làm lạnh thấp, hiệu suất của hệ thống điều hòa không khí sẽ giảm. Việc đổ quá nhiều cũng có tác động tiêu cực đến hệ thống điều hòa không khí. Do đó, nếu phát hiện thấy hoạt động bất thường, hãy đưa hệ thống đến xưởng chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý/đối tác dịch vụ được Kia ủy quyền.

**⚠ CẢNH BÁO**

**Xe được trang bị chất làm lạnh R-134a**



Vì chất làm lạnh có áp suất rất cao nên hệ thống điều hòa không khí chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ. Điều quan trọng là phải sử dụng đúng loại và đúng lượng dầu và chất làm lạnh. Nếu không, có thể gây hư hỏng cho xe và thương tích cá nhân.

**⚠ CẢNH BÁO**

**Xe được trang bị chất làm lạnh R-1234yf**



Vì chất làm lạnh dễ cháy và hoạt động ở áp suất cao nên hệ thống điều hòa không khí chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và cấp chứng chỉ. Điều quan trọng là phải sử dụng đúng loại và đúng lượng dầu và chất làm lạnh. Tất cả các chất làm lạnh phải được thu hồi bằng thiết bị phù hợp. Việc xả chất làm lạnh trực tiếp ra khí quyển có hại cho con người và môi trường. Không tuân thủ các cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

**⚠ CHÚ Ý**

**Sửa chữa hệ thống điều hòa**

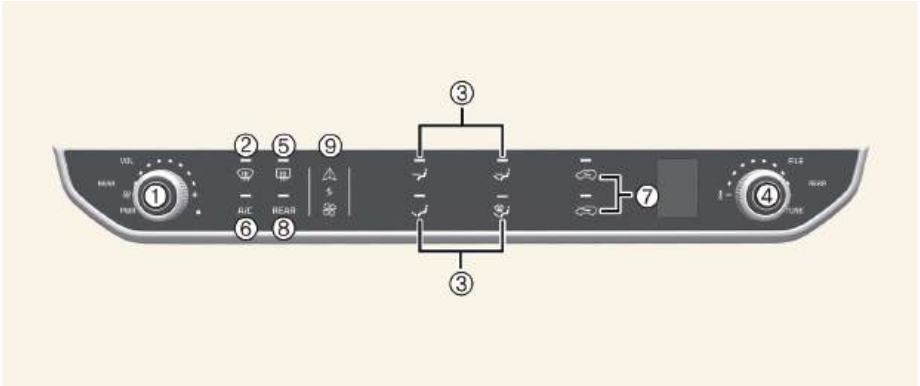
Điều quan trọng là phải sử dụng đúng loại và lượng dầu và chất làm lạnh, nếu không, xe có thể bị hư hỏng. Để tránh hư hỏng, hệ thống điều hòa không khí trong xe của bạn chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên Kia được đào tạo và chứng nhận.



## HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA THỦ CÔNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hệ thống điều hòa thủ công sử dụng chức năng làm mát và sưởi ấm để giúp duy trì môi trường dễ chịu bên trong xe.

Hàng ghế trước



Hàng ghế sau



### Hàng ghế trước

1. Nút điều khiển tốc độ quạt
2. Nút sấy kính chắn gió phía trước
3. Nút chọn chế độ
4. Nút điều khiển nhiệt độ
5. Nút sấy kính sau
6. Nút điều hòa không khí (A/C)
7. Nút điều khiển nạp khí
8. Nút bật điều khiển điều hòa phía sau
9. Nút chuyển đổi chế độ thông tin giải trí/điều hòa

### Hàng ghế sau

1. Nút điều khiển nhiệt độ phía sau
2. Nút AUTO (điều khiển tự động) phía sau
3. Nút chọn chế độ phía sau
4. Nút tắt điều khiển điều hòa phía sau
5. Nút điều khiển tốc độ quạt phía sau

**⚠ CHÚ Ý**

- Vận hành quạt gió khi công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/ STOP ở vị trí BẬT có thể khiến ốc quy bị cạn kiệt. Vận hành quạt gió khi động cơ đang chạy.
- Hướng gió và điều khiển lượng gió ở ghế sau hoạt động độc lập với ghế trước. Tuy nhiên, khi nói đến điều khiển nhiệt độ ở ghế sau, nó hoạt động kết hợp với ghế trước, tùy thuộc vào điều kiện sử dụng và môi trường.  
Để làm nóng xe nhanh chóng, hãy kích hoạt cả điều hòa không khí phía trước và phía sau cùng một lúc.

**Sử dụng bộ điều khiển thông tin giải trí/điều hòa có thể chuyển đổi**



Nhấn nút trên bộ điều khiển có thể chuyển đổi để chuyển đổi giữa hệ thống thông tin giải trí hoặc bảng điều khiển khí hậu. Nhấn và giữ nút để chọn chế độ mặc định cho bảng điều khiển.

**Chuyển đổi giữa các bảng điều khiển**

Bảng điều khiển thông tin giải trí



Bảng điều khiển hệ thống điều hòa



Nhấn nút trên bộ điều khiển có thể chuyển đổi để chọn bảng điều khiển mong muốn. Biểu tượng bảng điều khiển đã chọn sẽ sáng lên và bảng điều khiển sẽ được thay đổi.

- Màn hình núm xoay sẽ sáng lên theo chế độ bảng điều khiển đã chọn.
- Khi xe ở vị trí ACC, chỉ có hệ thống thông tin giải trí được kích hoạt.

**Thiết lập chế độ mặc định**





Nhấn và giữ nút để chọn chế độ mặc định cho bảng điều khiển.

- Sau khi cài đặt, bảng điều khiển sẽ trở về chế độ mặc định sau một khoảng thời gian nhất định ngay cả khi bảng điều khiển được chuyển sang chế độ khác.
- Nếu chế độ được đặt thành 'TẮT', bảng điều khiển sẽ hiển thị chế độ được sử dụng gần đây.

**Hệ thống sưởi ấm và điều hòa không khí**



4

1. Khởi động động cơ
2. Cài đặt chế độ ở vị trí mong muốn.  
 Để cải thiện hiệu quả sưởi ấm và làm mát:
  - Sưởi: 
  - Làm mát: 
3. Cài đặt nút điều khiển nhiệt độ ở vị trí mong muốn.
4. Cài đặt bộ điều khiển nạp khí vào ở vị trí không khí bên ngoài.
5. Cài đặt nút điều khiển tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn. Nếu muốn bật điều hòa, hãy bật hệ thống điều hòa.

### Lựa chọn chế độ

Các nút chọn chế độ điều khiển hướng luồng không khí đi qua hệ thống thông gió.



Không khí có thể được hướng đến sàn, cửa thoát khí trên táp lô hoặc kính chắn gió. Năm ký hiệu được sử dụng để biểu thị vị trí không khí Face, BiLevel, Floor, Floor-Defrost và Defrost.

#### Face-Level (B, D)

Luồng khí hướng về phía thân trên và mặt. Ngoài ra, mỗi cửa thoát có thể được điều khiển để hướng luồng khí thoát ra từ cửa thoát.

#### Bi-Level (B, C, D, E)

Luồng không khí hướng về phía mặt và sàn.

#### Floor-Level (A, C, D, E)

Phần lớn luồng không khí được hướng xuống sàn, một lượng nhỏ không khí được hướng tới kính chắn gió, bộ phận khử sương cửa sổ bên và lỗ thông gió bên hông.

#### Floor/Defrost-Level (A, C, D, E)

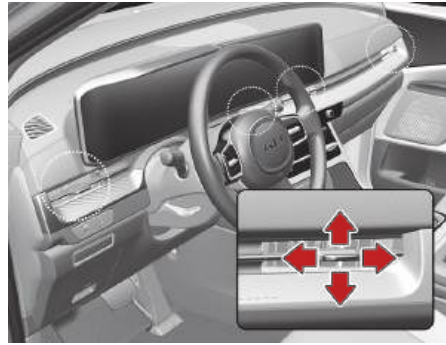
Phần lớn luồng không khí được hướng xuống sàn và kính chắn gió, một lượng nhỏ hướng tới bộ phận khử sương cửa sổ bên và lỗ thông gió bên hông.

#### Defrost-Level (A, D)

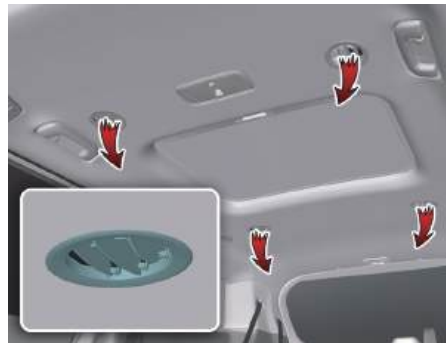
Phần lớn luồng không khí được hướng tới kính chắn gió và một lượng nhỏ không khí được hướng tới bộ phận khử sương cửa sổ bên và lỗ thông gió bên hông.

### Lỗ thông gió bằng điều khiển

Phía trước



Phía sau



Bạn có thể điều chỉnh hướng gió thổi ra từ các lỗ thông gió này bằng cần điều khiển lỗ thông gió như hình minh họa.

### Điều khiển nhiệt độ

Núm điều khiển nhiệt độ cho phép bạn kiểm soát nhiệt độ của luồng không khí thổi ra từ hệ thống thông gió.



Để thay đổi nhiệt độ không khí trong khoang hành khách, hãy xoay núm sang phải để có không khí ấm và nóng hoặc sang trái để có không khí mát hơn.

### **Kiểm soát lượng khí nạp**

Bộ điều khiển nạp khí được sử dụng để lựa chọn vị trí không khí bên ngoài (mới) hoặc vị trí không khí tuần hoàn.



Để thay đổi vị trí điều khiển cửa hút gió.  
1. Nhấn nút điều khiển mong muốn

#### **Vị trí không khí tuần hoàn**



Đèn báo trên nút sẽ xuất hiện khi vị trí không khí tuần hoàn được chọn. Khi vị trí không khí tuần hoàn được chọn, không khí từ khoang hành khách sẽ được hút qua hệ thống sưởi và được làm nóng hoặc làm mát theo chức năng đã chọn.

#### **Vị trí không khí bên ngoài**



Đèn báo trên nút sẽ tắt khi vị trí không khí bên ngoài được chọn. Khi vị trí không khí bên ngoài được chọn, không khí sẽ đi vào xe từ bên ngoài và được làm nóng hoặc làm mát theo chức năng đã chọn.

### **\* GHI NHỚ**

*Việc sử dụng máy sưởi trong chế độ không khí tuần hoàn (không chọn chế độ điều hòa) trong thời gian dài có thể khiến kính chắn gió và cửa sổ bên bị mờ và làm không khí trong khoang hành khách trở nên cũ kỹ. Ngoài ra, việc sử dụng điều hòa trong thời gian dài với chế độ không khí tuần hoàn được chọn sẽ khiến không khí trong khoang hành khách trở nên quá khô.*

### **⚠ CẢNH BÁO**

- Việc liên tục sử dụng hệ thống kiểm soát không khí ở chế độ không khí tuần hoàn có thể khiến độ ẩm bên trong xe tăng lên, làm mờ kính và hạn chế tầm nhìn.
- Không ngủ trong xe khi đang bật hệ thống điều hòa hoặc sưởi ấm. Điều này có thể gây ra tổn hại nghiêm trọng hoặc tử vong do nồng độ oxy và/hoặc nhiệt độ cơ thể giảm.
- Việc liên tục sử dụng hệ thống điều hòa ở vị trí không khí tuần hoàn có thể gây buồn ngủ, và mất kiểm soát xe. Đặt bộ điều khiển nạp khí ở vị trí không khí bên ngoài càng nhiều càng tốt trong khi lái xe.

4

### **Kiểm soát tốc độ quạt**

Núm điều khiển tốc độ quạt cho phép bạn điều khiển tốc độ quạt của luồng không khí chảy ra từ hệ thống thông gió. Nút ENGINE START/STOP phải ở vị trí BẬT để quạt hoạt động.

- Để thay đổi tốc độ quạt.
- Vặn núm sang phải để tăng tốc độ hoặc sang trái để giảm tốc độ.



Để tắt quạt gió:

- Xoay nút điều khiển tốc độ quạt về vị trí "0"

### Điều hòa không khí (A/C)



- Nhấn nút A/C để bật hệ thống điều hòa (đèn báo sẽ xuất hiện).
- Nhấn nút lần nữa để tắt hệ thống điều hòa.

### Điều khiển điều hòa phía sau

Có thể cài đặt hệ thống điều hòa không khí phía sau từ cả ghế trước và ghế sau.

#### \* GHI NHỚ

*Hướng gió và điều khiển lượng gió ở ghế sau hoạt động độc lập với ghế trước. Tuy nhiên, khi nói đến điều khiển nhiệt độ ở ghế sau, nó hoạt động kết hợp với ghế trước, tùy thuộc vào điều kiện sử dụng và môi trường.*

*Để làm nóng xe nhanh chóng, hãy kích hoạt cả điều hòa không khí phía trước và phía sau cùng một lúc.*

#### Từ hàng ghế trước

1. Cài đặt nút chọn điều khiển không khí phía sau (REAR) ở bảng điều

khiển khí hậu phía trước sang vị trí BẬT.

2. Cài đặt chế độ phía sau, nhiệt độ và tốc độ quạt ở vị trí mong muốn.

#### Từ hàng ghế sau

1. Để mở khóa hệ thống kiểm soát không khí phía sau, hãy nhấn và giữ nút chọn hệ thống kiểm soát không khí phía sau (REAR) trên bảng điều khiển kiểm soát không khí phía trước.
2. Cài đặt chế độ phía sau, nhiệt độ và tốc độ quạt ở vị trí mong muốn từ ghế sau.

#### Lựa chọn chế độ phía sau



#### Từ hàng ghế trước



- Điều khiển điều hòa phía trước là MAX A/C Luồng không khí phía sau thổi ra từ các lỗ thông hơi phía trên trần xe phía sau.
- Điều khiển điều hòa phía trước là : Gió điều hòa phía sau thổi từ các lỗ thông gió trên trần sau và các lỗ thông gió dưới trên ốp phía sau bên phải cùng nhau.
- Điều khiển điều hòa phía trước là : Luồng không khí phía sau thổi ra từ các lỗ thông gió phía dưới ở phía sau bên phải.

**Từ hàng ghế phía sau**



Sau khi mở khóa điều khiển không khí phía sau, hãy nhấn nút chọn chế độ phía sau trên bảng điều khiển phía sau để chọn chế độ như sau:

- :Luồng không khí phía sau thổi ra từ các lỗ thông gió phía trên trần xe phía sau.
- :Luồng không khí phía sau thổi ra từ các lỗ thông gió phía trên ở trần xe phía sau và các lỗ thông gió phía dưới ở ốp sau bên phải.
- :Luồng không khí phía sau thổi ra từ các lỗ thông gió phía dưới ở phía sau bên phải.

**Kiểm soát nhiệt độ phía sau**

**Từ hàng ghế trước**



Cài đặt nút chọn điều khiển không khí phía sau (REAR) sang vị trí BẬT và xoay núm điều khiển nhiệt độ ở bảng điều khiển không khí phía trước đến vị trí mong muốn.

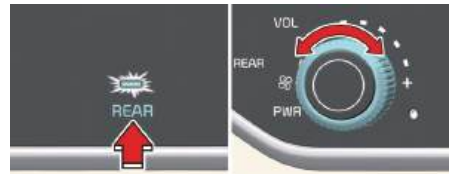
**Từ hàng ghế sau**



Để thay đổi nhiệt độ không khí phía sau, hãy nhấn nút (^) để có không khí ấm hơn hoặc nhấn nút (v) để có không khí mát hơn.

**Kiểm soát tốc độ quạt phía sau**

**Từ hàng ghế trước**



Cài đặt nút chọn điều khiển không khí phía sau (REAR) sang vị trí BẬT và xoay núm điều khiển tốc độ quạt ở bảng điều khiển không khí phía trước đến vị trí mong muốn.

**Từ hàng ghế phía sau**



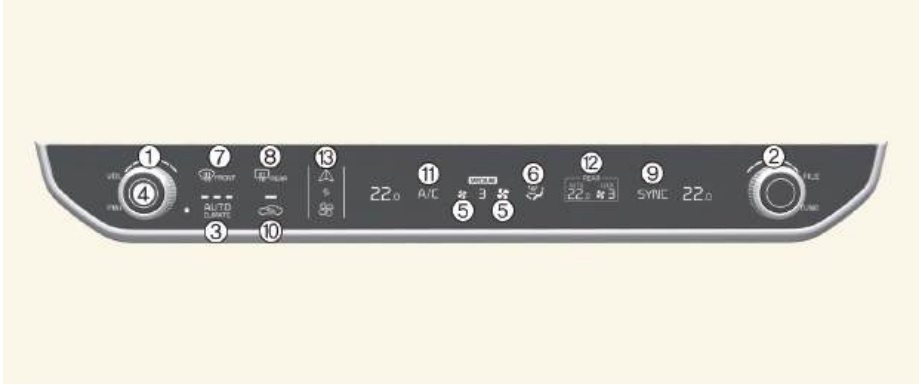
Nhấn nút điều khiển tốc độ quạt sau trên bảng điều khiển phía sau để có lượng luồng khí mong muốn. Để tắt hệ thống điều hòa không khí phía sau, hãy nhấn nút tắt trên bảng điều khiển không khí phía sau.

4

## HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA TỰ ĐỘNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hệ thống điều hòa tự động sử dụng chức năng làm mát và sưởi ấm để giúp duy trì môi trường dễ chịu bên trong xe.

Hàng ghế trước



Hàng ghế sau



### ***Hàng ghế trước***

1. Nút điều khiển nhiệt độ của tài xế
2. Nút điều chỉnh nhiệt độ của hành khách
3. Nút AUTO (điều khiển tự động)
4. Nút tắt điều khiển không khí
5. Nút điều khiển tốc độ quạt
6. Nút chọn chế độ
7. Nút khử sương kính chắn gió phía trước
8. Nút khử sương kính phía sau
9. Nút SYNC
10. Nút điều khiển nạp khí
11. Nút điều hòa không khí (A/C)
12. Nút điều khiển điều hòa phía sau
13. Nút chuyển đổi chế độ thông tin giải trí/điều hòa



**Hàng ghế sau**

1. Nút điều khiển nhiệt độ phía sau
2. Nút AUTO (điều khiển tự động) phía sau
3. Nút chọn chế độ phía sau
4. Nút tắt điều khiển điều hòa phía sau
5. Nút điều khiển tốc độ quạt phía sau

**\* GHI NHỚ**

- Vận hành quạt gió khi công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP ở vị trí BẬT có thể khiến ắc quy bị cạn kiệt. Vận hành quạt gió khi động cơ đang chạy.
- Hướng gió và điều khiển lượng gió ở ghế sau hoạt động độc lập với ghế trước. Tuy nhiên, khi nói đến điều khiển nhiệt độ ở ghế sau, nó hoạt động kết hợp với ghế trước, tùy thuộc vào điều kiện sử dụng và môi trường. Để làm nóng xe nhanh chóng, hãy kích hoạt cả điều hòa không khí phía trước và phía sau cùng một lúc.

### Sử dụng bộ điều khiển thông tin giải trí/điều hòa có thể chuyển đổi



Nhấn nút trên bộ điều khiển có thể chuyển đổi để chuyển đổi giữa hệ thống thông tin giải trí hoặc bảng điều khiển điều hòa. Nhấn và giữ nút để chọn chế độ mặc định cho bảng điều khiển.

#### Chuyển đổi giữa các bảng điều khiển

Bảng điều khiển thông tin giải trí



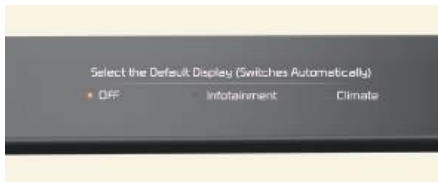
Bảng điều khiển điều hòa



Nhấn nút trên bộ điều khiển có thể chuyển đổi để chọn bảng điều khiển mong muốn. Biểu tượng bảng điều khiển đã chọn sẽ sáng lên và bảng điều khiển sẽ được thay đổi.

- Màn hình núm xoay sẽ sáng lên theo chế độ bảng điều khiển đã chọn.
- Khi xe ở vị trí ACC, chỉ có hệ thống thông tin giải trí được kích hoạt.

### Thiết lập chế độ mặc định



Nhấn và giữ nút để chọn chế độ mặc định cho bảng điều khiển.

- Sau khi cài đặt, bảng điều khiển sẽ trở về chế độ mặc định sau một khoảng thời gian nhất định ngay cả khi bảng điều khiển được chuyển sang chế độ khác.
- Nếu chế độ được đặt thành 'TẮT', bảng điều khiển sẽ hiển thị chế độ được sử dụng gần đây.

### Sưởi và điều hòa không khí tự động

1. Nhấn nút AUTO. Các chế độ, tốc độ quạt, lượng gió vào và điều hòa không khí sẽ được điều khiển tự động bằng cách cài đặt nhiệt độ.



Cấp độ	Chỉ số	Màn hình LCD	Lưu lượng không khí
Cao			1-8 (EU) 2-8
Trung bình			1-7
Thấp			1-5

2. Vận nút điều chỉnh nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn.



### \* GHI NHỚ

- Để tắt hoạt động tự động, hãy chọn bất kỳ nút hoặc công tắc nào sau đây
  - Nút chọn chế độ
  - Nút điều hòa không khí
  - Nút khử sương kính chắn gió trước (Nhấn nút một lần nữa để hủy chức năng khử sương kính chắn gió trước. Biểu tượng AUTO sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin một lần nữa.)
  - Nút điều khiển tốc độ quạt  
Chức năng đã chọn sẽ được điều khiển thủ công trong khi các chức năng khác sẽ hoạt động tự động.
- Để thuận tiện và nâng cao hiệu quả điều khiển không khí, hãy sử dụng nút AUTO và thiết lập nhiệt độ là 22 °C/71 °F (23 °C/73 °F - ngoại trừ châu Âu).

### \* GHI NHỚ

Không bao giờ đặt bất cứ vật gì lên cảm biến nằm trên bảng đồng hồ để đảm bảo việc điều khiển hệ thống sưởi và làm mát được tối ưu hơn.





### Hệ thống sưởi ấm và điều hòa không khí

Hệ thống sưởi và làm mát có thể được điều khiển thủ công bằng cách nhấn các nút khác ngoài nút AUTO.



Trong trường hợp này, hệ thống hoạt động theo thứ tự tuần tự tương ứng với thứ tự các nút được chọn.

1. Khởi động xe
2. Cài đặt chế độ ở vị trí mong muốn.  
Để cải thiện hiệu quả sưởi ấm và làm mát:
  - Sưởi: 
  - Làm mát: 
3. Hãy điều chỉnh nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Cài đặt bộ điều khiển nạp khí vào vị trí không khí bên ngoài.
5. Cài đặt điều khiển tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.

Nếu muốn điều hòa không khí, hãy bật hệ thống điều hòa không khí.

**Lựa chọn chế độ**

Nút chọn chế độ điều khiển hướng luồng khí đi qua hệ thống thông gió.



Các cửa thoát khí được chuyển đổi theo thứ tự sau



**Face-Level (B, D)**

Luồng khí hướng về phía thân trên và mặt. Ngoài ra, mỗi cửa thoát có thể được điều khiển để hướng luồng khí thoát ra từ cửa thoát.

**Bi-Level (B, C, D, E)**

Luồng không khí hướng về phía mặt và sàn.

**Floor-Level (A, C, D, E)**

Phần lớn luồng không khí được hướng xuống sàn, một lượng nhỏ không khí được hướng tới kính chắn gió, bộ phận khử sương cửa sổ bên và lỗ thông gió bên hông.

**Floor/Defrost-Level (A, C, D, E)**

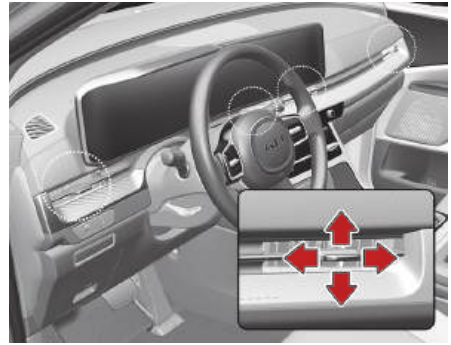
Phần lớn luồng không khí được hướng xuống sàn và kính chắn gió, một lượng nhỏ hướng tới bộ phận khử sương cửa sổ bên và lỗ thông gió bên hông.

**Defrost-Level (A, D)**

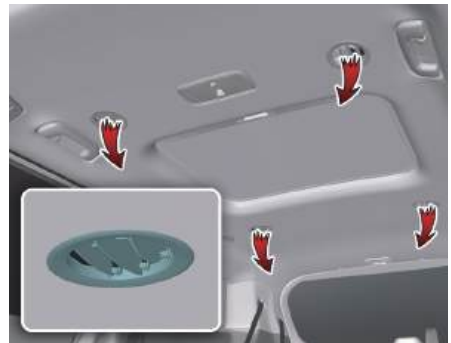
Phần lớn luồng không khí được hướng tới kính chắn gió và một lượng nhỏ không khí được hướng tới bộ phận khử sương cửa sổ bên và lỗ thông gió bên hông.

**Lỗ thông gió trên bảng điều khiển**

Phía trước



Phía sau



Bạn có thể điều chỉnh hướng gió thổi ra từ các lỗ thông gió này bằng cần điều khiển lỗ thông gió như hình minh họa.

**Điều khiển nhiệt độ**



Nhiệt độ sẽ tăng lên mức tối đa (HI) bằng cách xoay nút sang phải.

Nhiệt độ sẽ giảm xuống mức tối thiểu (Lo) bằng cách xoay nút sang trái. Khi xoay nút, nhiệt độ sẽ tăng hoặc giảm

## PHẦN 4. CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

0,5 °C. Khi đặt ở mức nhiệt độ thấp nhất, máy điều hòa sẽ hoạt động liên tục.

### **Điều chỉnh nhiệt độ bên tài xế và bên hành khách bằng nhau**



1. Nhấn nút "SYNC" để điều chỉnh nhiệt độ bên tài xế và bên hành khách bằng nhau. Nhiệt độ bên hành khách sẽ được đặt ở cùng nhiệt độ với nhiệt độ bên tài xế.
2. Di chuyển công tắc điều khiển nhiệt độ bên tài xế. Nhiệt độ bên tài xế và bên hành khách sẽ được điều chỉnh như nhau.
3. Nếu bạn di chuyển công tắc điều khiển nhiệt độ phía hành khách, nút SYNC sẽ tắt và nhiệt độ phía hành khách có thể được vận hành riêng lẻ.

### **Điều chỉnh nhiệt độ bên tài xế và bên hành khách riêng biệt**

Nhấn nút "SYNC" lần nữa để điều chỉnh nhiệt độ bên tài xế và bên hành khách riêng lẻ. Đèn báo nút sẽ tắt.

### **Thay đổi thang nhiệt độ**

Bạn có thể chuyển chế độ nhiệt độ từ độ C sang độ F như sau

- Trong khi nhấn nút OFF, hãy nhấn nút AUTO trong 3 giây hoặc lâu hơn.

Màn hình sẽ thay đổi từ độ C sang độ F hoặc từ độ F sang độ C. Nếu pin đã hết hoặc ngắt kết nối, màn hình chế độ nhiệt độ sẽ đặt lại về độ C.

### **Kiểm soát lượng khí nạp**

Tính năng này được sử dụng để chọn vị trí không khí bên ngoài hoặc vị trí không khí tuần hoàn.



Để thay đổi vị trí điều khiển nạp khí

- Nhấn nút điều khiển mong muốn.

### **Vị trí không khí tuần hoàn**



Khi chọn chế độ không khí tuần hoàn, không khí từ khoang hành khách sẽ được hút qua hệ thống sưởi và được làm nóng hoặc làm mát theo chức năng đã chọn.

### **Vị trí không khí bên ngoài**



Khi chọn chế độ không khí bên ngoài, không khí sẽ đi vào xe từ bên ngoài và được làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.

## **\* GHI NHỚ**

*Việc sử dụng máy sưởi ở chế độ không khí tuần hoàn trong thời gian dài (không chọn chế độ điều hòa) có thể khiến kính chắn gió và cửa sổ bên bị mờ sương và không khí trong khoang hành khách có thể bị cũ. Ngoài ra, việc sử dụng điều hòa trong thời gian dài với chế độ không khí tuần hoàn được chọn sẽ khiến không khí trong khoang hành khách trở nên quá khô.*

**⚠ CẢNH BÁO**

- Việc tiếp tục vận hành hệ thống kiểm soát không khí ở chế độ không khí tuần hoàn có thể khiến độ ẩm bên trong xe tăng lên, làm mờ kính và hạn chế tầm nhìn.
- Không ngủ trong xe khi đang bật hệ thống điều hòa hoặc sưởi ấm. Điều này có thể gây ra tổn hại nghiêm trọng hoặc tử vong do nồng độ oxy và/hoặc nhiệt độ cơ thể giảm.
- Tiếp tục vận hành hệ thống kiểm soát không khí ở vị trí không khí tuần hoàn có thể gây buồn ngủ, và mất kiểm soát xe. Đặt bộ điều khiển nạp khí ở vị trí không khí bên ngoài càng nhiều càng tốt trong khi lái xe.

**Kiểm soát tốc độ quạt**

Có thể cài đặt tốc độ quạt theo ý muốn bằng cách nhấn nút điều khiển tốc độ quạt.

Để thay đổi tốc độ quạt:

- Nhấn nút bên phải để tăng tốc độ hoặc nhấn nút bên trái để giảm tốc độ.



Để tắt chức năng điều khiển tốc độ quạt

- Nhấn nút TẮT

**Điều hòa không khí (A/C)**



- Nhấn nút A/C để bật hệ thống điều hòa (đèn báo sẽ xuất hiện).
- Nhấn nút lần nữa để tắt hệ thống điều hòa.

**Làm sạch không khí (nếu được trang bị)**

Khi công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP ở vị trí ON, chức năng làm sạch không khí sẽ tự động bật. Ngoài ra, chức năng làm sạch không khí sẽ tự động tắt khi công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP ở vị trí OFF.

**Điều khiển điều hòa phía sau**

Có thể cài đặt hệ thống điều hòa không khí phía sau từ cả ghế trước và ghế sau.

4

**\* GHI NHỚ**

*Hướng gió và điều khiển lượng gió ở ghế sau hoạt động độc lập với ghế trước. Tuy nhiên, khi nói đến điều khiển nhiệt độ ở ghế sau, nó hoạt động kết hợp với ghế trước, tùy thuộc vào điều kiện sử dụng và môi trường.*

*Để làm nóng xe nhanh chóng, hãy kích hoạt cả điều hòa không khí phía trước và phía sau cùng một lúc.*

**Từ ghế trước**

1. Nhấn nút chọn điều khiển không khí phía sau và bảng điều khiển sẽ chuyển sang điều khiển điều hòa phía sau.
2. Cài đặt chế độ phía sau, nhiệt độ, tốc độ quạt ở vị trí mong muốn.

**Từ ghế sau**

1. Nhấn nút chọn điều khiển điều hòa phía sau và bảng điều khiển sẽ được chuyển thành bảng điều khiển điều hòa phía sau.

## PHẦN 4. CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

2. Mở khóa bộ điều khiển điều hòa phía sau trong bảng điều khiển điều hòa phía trước.
3. Cài đặt chế độ phía sau, nhiệt độ, tốc độ quạt ở vị trí mong muốn từ ghế sau.

### Lựa chọn chế độ phía sau



### Từ ghế trước



- Điều khiển điều hòa phía trước là MAX A/C (🌀): Luồng không khí phía sau thổi ra từ các lỗ thông gió phía trên trần xe phía sau.
- Điều khiển điều hòa phía trước là (🌀): Luồng không khí phía sau thổi ra từ các lỗ thông gió phía trên ở trần xe phía sau và các lỗ thông gió phía dưới ở ốp sau bên phải.
- Điều khiển điều hòa phía trước là (🌀) (🌀): Luồng không khí phía sau thổi ra từ các lỗ thông gió phía dưới ở phía sau bên phải.

### Từ ghế sau



Sau khi mở khóa điều khiển điều hòa phía sau, hãy nhấn nút chọn chế độ phía sau trên bảng điều khiển phía sau để chọn chế độ như sau:

- (🌀): Luồng không khí phía sau thổi ra từ các lỗ thông gió phía trên trần xe phía sau.
- (🌀) (🌀): Luồng không khí phía sau thổi ra từ các lỗ thông gió phía trên ở trần xe phía sau và các lỗ thông gió phía dưới ở ốp sau bên phải.
- (🌀) (🌀): Luồng không khí phía sau thổi ra từ các lỗ thông gió phía dưới ở phía sau bên phải.

### Điều khiển nhiệt độ phía sau

#### Từ ghế trước



Xoay núm điều khiển tốc độ quạt ở bảng điều khiển điều hòa phía trước đến vị trí mong muốn.

#### Từ ghế sau



Để thay đổi nhiệt độ không khí phía sau, hãy nhấn nút (∧) để có không khí ấm hơn hoặc nhấn nút (∨) để có không khí mát hơn.



**Điều khiển tốc độ quạt phía sau**

**Từ ghế trước**



Để thay đổi tốc độ quạt phía sau, hãy nhấn nút tốc độ quạt bên trái để giảm tốc độ hoặc nút tốc độ quạt bên phải để tăng tốc độ.

**Từ ghế sau**



Nhấn nút điều khiển tốc độ quạt sau trên bảng điều khiển phía sau để đạt được lượng luồng khí mong muốn. Để tắt hệ thống điều hòa không khí phía sau, hãy nhấn nút tắt trên bảng điều khiển điều hòa phía sau.

**Làm khô tự động A/C**

Tính năng làm khô tự động A/C làm khô độ ẩm trong máy điều hòa và giảm mùi hôi của máy điều hòa. Động cơ quạt gió tự động hoạt động sau 30 phút tắt xe.

**Bật hoặc tắt chức năng làm tự động của A/C**

Tính năng làm khô tự động A/C có thể được bật và tắt bằng cách chọn Thiết lập → Điều hòa → Tính năng điều hòa → làm khô tự động A/C từ hệ thống thông tin giải trí.

Khi tính năng làm khô tự động A/C được kích hoạt, máy điều hòa sẽ đặt tốc độ

quạt ở mức thứ ba, chọn chế độ Fresh và hướng luồng không khí xuống sàn.

**\* THÔNG TIN**

*Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.*

**Điều kiện hoạt động**

Tính năng làm khô tự động A/C hoạt động trong các điều kiện sau:

- Xe tắt sau khi vận hành máy lạnh trong một khoảng thời gian nhất định
- Mức pin 12 volt là đủ
- Nhiệt độ bên ngoài cao hơn một mức nhất định

**Điều kiện không hoạt động**

Tính năng làm khô tự động A/C ngừng hoạt động trong các điều kiện sau:

- Tính năng làm khô tự động A/C đã hoạt động trong 3 phút
- Nút ENGINE START/STOP được nhấn hoặc xe đang BẬT
- Hệ thống điều hòa được vận hành từ xa

**\* GHI NHỚ**

- *Tính năng làm khô tự động của A/C giúp giảm mùi hôi từ máy điều hòa nhưng không thể loại bỏ hoàn toàn mùi hôi.*
- *Tính năng làm khô tự động A/C sẽ không hoạt động nếu lượng pin còn lại không đủ để ngăn ngừa tình trạng pin hết điện.*

**Hệ thống điều khiển nhiệt độ thoải mái thông minh (cho ghế lái) (nếu được trang bị)**

Nhiệt độ của bộ sưởi ghế lái, thông gió ghế và sưởi vô lăng được điều khiển tự động tùy thuộc vào nhiệt độ bên trong và bên ngoài xe khi xe đang chạy. Sưởi vô lăng và bộ sưởi/thông gió ghế mặc định ở vị trí TẮT bất cứ khi nào xe được khởi động lại. Tuy nhiên, nếu điều khiển điều hòa tự động được BẬT, sưởi vô lăng và sưởi/ thông gió ghế sẽ bật và tắt tùy thuộc vào nhiệt độ bên trong và bên ngoài.

**Hoạt động**

Chọn Cài đặt → Xe → Ghế → Sưởi ấm/ Thông gió → Tự động. Các nút điều khiển sử dụng Cài đặt điều khiển điều hòa → Sưởi vô lăng/Sưởi/thông gió ghế trên màn hình thông tin giải trí.

**\* THÔNG TIN**




- Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo Hướng dẫn tham khảo nhanh.
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo Hướng dẫn Tham khảo Nhanh về Điều hướng

**SẤY VÀ LÀM TAN SƯƠNG KÍNH CHẮN GIÓ**

Khi kính chắn gió bị đóng băng hoặc ẩm ướt, tầm nhìn phía trước bị mờ, bạn nên loại bỏ sương và hơi nước.

**⚠ CẢNH BÁO**

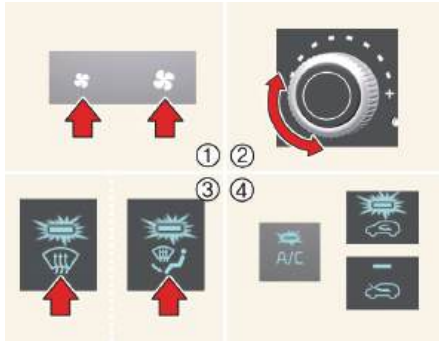
**Sấy kính chắn gió**

Không sử dụng vị trí  hoặc vị trí  trong quá trình làm mát trong thời tiết cực kỳ ẩm ướt. Sự chênh lệch giữa nhiệt độ không khí bên ngoài và kính chắn gió có thể khiến bề mặt ngoài của kính chắn gió bị mờ sương, gây mất tầm nhìn. Trong trường hợp này, hãy đặt chế độ lựa chọn thành  và điều khiển tốc độ quạt ở mức thấp hơn.

- Để sấy tối đa, hãy đặt nút điều khiển nhiệt độ ở vị trí cực phải/nóng và nút điều khiển tốc độ quạt ở tốc độ cao nhất.
- Nếu muốn luồng khí ẩm thổi xuống sàn trong khi sấy hoặc làm tan sương, hãy đặt chế độ ở vị trí sấy sàn.
- Trước khi lái xe, hãy lau sạch tuyết và băng trên kính chắn gió, cửa sổ sau, gương chiếu hậu bên ngoài và tất cả cửa sổ bên.
- Dọn sạch tuyết và băng khỏi mui xe và cửa hút gió ở lưới tản nhiệt để cải thiện hiệu quả của hệ thống sưởi và khử sương cũng như giảm khả năng sương mù bám vào bên trong kính chắn gió.

**Làm tan sương bên trong kính chắn gió với hệ thống điều khiển điều hòa thủ công**

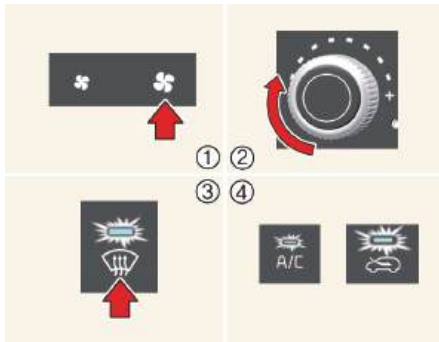
**Làm tan sương bên trong kính chắn gió với hệ thống điều khiển điều hòa tự động**



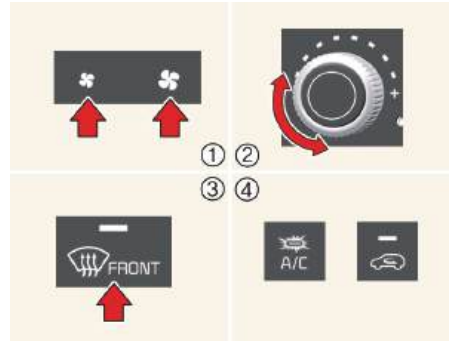
1. Chọn bất kỳ tốc độ quạt nào ngoại trừ vị trí "0".
2. Chọn nhiệt độ mong muốn.
3. Chọn vị trí hoặc vị trí .
4. Không khí bên ngoài và điều hòa không khí sẽ được chọn tự động.

Nếu vị trí điều hòa không khí và không khí bên ngoài không được chọn tự động, hãy nhấn nút tương ứng theo cách thủ công.

**Sấy bên ngoài kính chắn gió bằng hệ thống điều khiển điều hòa thủ công**



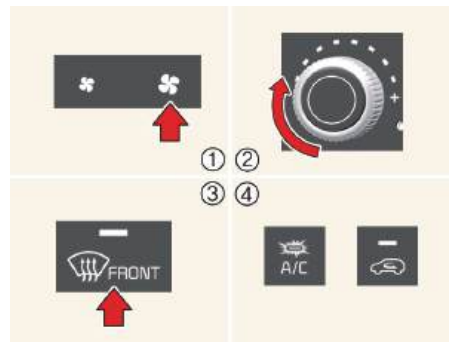
1. Cài đặt tốc độ quạt ở vị trí cao nhất (cực bên phải).
2. Đặt nhiệt độ ở mức cực nóng.
3. Chọn vị trí .
4. Không khí bên ngoài và điều hòa không khí sẽ được tự động lựa chọn.



1. Cài đặt tốc độ quạt ở vị trí mong muốn.
2. Chọn nhiệt độ mong muốn.
3. Nhấn nút sấy .
4. Vị trí không khí bên ngoài sẽ được chọn tự động và điều hòa không khí sẽ bật theo nhiệt độ môi trường được phát hiện.


Nếu vị trí điều hòa không khí và không khí bên ngoài không được chọn tự động, hãy điều chỉnh nút tương ứng theo cách thủ công. Nếu vị trí được chọn, tốc độ quạt thấp hơn được điều chỉnh thành tốc độ quạt cao hơn.

**Sấy kính chắn gió bên ngoài với hệ thống điều khiển điều hòa tự động**



4


## PHẦN 4. CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

1. Cài đặt tốc độ quạt ở mức cao nhất.
2. Cài đặt nhiệt độ ở mức cực nóng (HI).
3. Nhấn nút sấy kính 
4. Vị trí không khí bên ngoài sẽ được tự động chọn và máy điều hòa sẽ bật theo nhiệt độ môi trường được phát hiện.

### **Hệ thống tự động làm tan sương mù (chỉ dành cho hệ thống điều khiển điều hòa tự động) (nếu được trang bị)**

Chức năng tự động làm tan sương mù giúp giảm khả năng sương mù bám bên trong kính chắn gió bằng cách tự động cảm biến độ ẩm bên trong kính chắn gió.



 Hệ thống làm tan sương mù tự động AUTO hoạt động khi bật bộ sưởi hoặc máy điều hòa.

Khi Hệ thống tự động làm tan sương mù hoạt động, đèn báo sẽ xuất hiện. Nếu phát hiện độ ẩm cao trong xe, Hệ thống tự động làm tan sương mù sẽ được bật.

Các bước sau sẽ được thực hiện tự động:

1. Nút A/C sẽ BẬT.
  2. Bộ điều khiển lượng không khí nạp sẽ chuyển sang chế độ Fresh khi nhiệt độ bên ngoài thấp.
  3. Chế độ sẽ được thay đổi thành sấy để hướng luồng không khí vào kính chắn gió.
  4. Tốc độ quạt sẽ tăng lên.
- Để hủy hoặc đặt lại Hệ thống tự động làm tan sương mù Nhấn nút làm tan

sương mù kính chắn gió phía trước trong 3 giây khi công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP ở vị trí BẬT.

Khi Hệ thống tự động làm tan sương mù bị hủy, đèn báo nút làm tan sương mù sẽ nhấp nháy 3 lần.

Khi Hệ thống tự động làm tan sương mù được đặt lại, đèn báo nút làm tan sương mù sẽ nhấp nháy 6 lần mà không có tín hiệu.

### **\* GHI NHỚ**

- Khi bật hệ thống điều hòa bằng hệ thống làm tan sương mù tự động, nếu bạn có tắt điều hòa, đèn báo sẽ nhấp nháy 3 lần và điều hòa sẽ không tắt.
- Để duy trì hiệu quả của hệ thống làm tan sương mù tự động, không chọn chế độ tuần hoàn khi hệ thống đang hoạt động.
- Khi hệ thống làm tan sương mù tự động đang hoạt động, nút điều chỉnh tốc độ quạt, nút điều chỉnh nhiệt độ và nút điều khiển lượng khí nạp đều bị vô hiệu hóa.

### **\* GHI NHỚ**

*Không tháo nắp cảm biến nằm ở đầu trên của kính chắn gió bên tài xế.*

*Có thể xảy ra hư hỏng cho các bộ phận hệ thống và có thể không được bảo hành theo xe của bạn.*

### **Thiết bị sấy**

Xe được trang bị thiết bị làm tan sương để loại bỏ sương trên cửa sổ sau.

**⚠ CHÚ Ý**

**Dây dẫn**

Để tránh làm hỏng các dây dẫn gắn vào bề mặt bên trong của cửa sổ cốc, không bao giờ sử dụng các dụng cụ sắc nhọn hoặc chất tẩy rửa cửa sổ có chứa chất mài mòn để lau cửa sổ.

*Nếu bạn muốn sấy và làm tan sương ở kính chắn gió phía trước, hãy tham khảo phần “Sấy và làm tan sương ở kính chắn gió” trên phần 4.*

**Vận hành sấy kính sau**

Bộ phận sấy sẽ làm nóng cửa sổ để loại bỏ sương và lớp băng mỏng trên cửa sổ sau khi động cơ đang hoạt động. Nếu có nhiều tuyết tích tụ trên cửa sổ sau, hãy phải sạch trước khi vận hành bộ sấy phía sau.



Để kích hoạt chức năng sấy kính sau:

- Nhấn nút sấy kính sau nằm trong bảng điều khiển. Đèn báo trên nút sấy kính sau sẽ xuất hiện khi sấy kính đang BẬT.

Sấy kính sau sẽ tự động tắt sau khoảng 20 phút hoặc khi nút ENGINE START/ STOP tắt.

Để tắt chức năng sấy

- Nhấn lại nút sấy kính sau.

**Sấy gương ngoài (nếu được trang bị)**

Nếu xe của bạn được trang bị chức năng sấy kính chiếu hậu bên ngoài, chức năng này sẽ hoạt động cùng lúc với chức năng sấy kính chiếu hậu sau.

**Sấy kính phía trước (nếu được trang bị)**

Sấy kính phía trước làm nóng cửa sổ để loại bỏ sương và lớp băng mỏng ở bên trong và bên ngoài cửa sổ phía trước trong khi động cơ đang chạy.

Loại A



Loại B



Nếu có nhiều tuyết tích tụ trên cửa sổ phía trước, hãy phải tuyết trước khi vận hành sấy kính phía trước.





Để kích hoạt sấy kính phía trước:

- Nhấn nút sấy kính phía trước. Đèn báo trên nút sấy kính phía trước sẽ xuất hiện khi sấy kính phía trước đang BẬT.


Sấy kính phía trước sẽ tự động tắt sau khoảng 15 phút hoặc khi công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/ STOP bị tắt. Tuy nhiên, nếu bạn nhấn lại nút sau khi sấy tự động tắt sau 15 phút, sấy kính sẽ chỉ bật trong khoảng 5 phút. Để tắt sấy kính phía trước khi máy đang hoạt động, hãy nhấn lại nút sấy kính phía trước.

**Chức năng làm tan sương tự động**

Để giảm khả năng sương mù bám vào bên trong kính chắn gió, cửa hút gió hoặc điều hòa không khí được điều khiển tự động theo một số điều kiện nhất định như  hoặc . Để hủy chức năng làm tan sương mù tự động hoặc quay lại chức năng làm tan sương mù tự động, hãy thực hiện như sau.

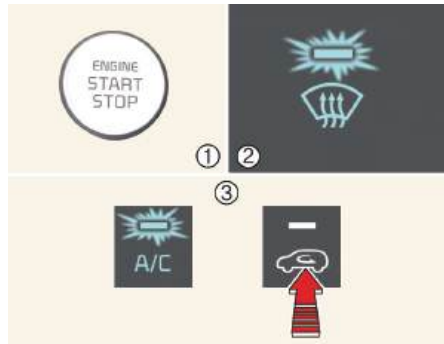
**Hủy/quay lại chức năng làm tan sương tự động trên hệ thống điều khiển điều hòa thủ công**




1. Bật công tắc ENGINE START/STOP sang vị trí BẬT.
2. Chọn chế độ .
3. Trong vòng 10 giây sau khi cài đặt chế độ DEFOG, hãy nhấn nút nạp khí ít nhất 5 lần trong vòng 3 giây. Đèn báo ở nút điều khiển nạp khí sẽ nhấp nháy 3 lần. Điều này cho biết logic làm tan sương đã bị hủy hoặc trở về trạng thái đã lập trình.

Nếu pin đã hết hoặc ngắt kết nối, nó sẽ thiết lập lại trạng thái logic làm tan sương mù.

**Hủy/quay lại chức năng làm tan sương tự động trên hệ thống điều khiển điều hòa tự động**



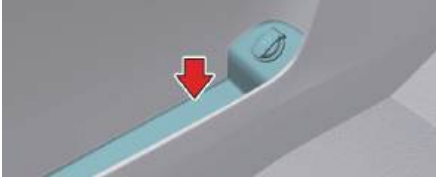
1. Bật công tắc ENGINE START/STOP sang vị trí BẬT.
2. Nhấn nút sấy .
3. Trong khi nhấn nút điều hòa không khí (A/C), hãy nhấn nút điều khiển nạp khí ít nhất 5 lần trong vòng 3 giây. Đèn báo tuần hoàn nhấp nháy 3 lần trong khoảng thời gian 0,5 giây. Nó chỉ ra rằng chức năng làm tan sương đã bị hủy hoặc trở về trạng thái đã lập trình.

Nếu pin đã hết hoặc ngắt kết nối, nó sẽ thiết lập lại trạng thái chức năng làm tan sương.

## NGĂN CHỨA ĐỒ

Những ngăn này có thể được sử dụng để cất giữ những vật dụng nhỏ cần thiết cho tài xế hoặc hành khách.

Khay mở phía hành khách



Ngăn chứa đồ trong bộ tựa tay (nếu được trang bị)



Ngăn chứa đồ bên hông phía sau (nếu được trang bị)



Cho 7,8 ghế (nếu được trang bị)

- Kéo cần gạt (1) để mở nắp. (Sử dụng khi cất giữ các vật dụng nhỏ, v.v.)
  - Các vật có chất lỏng bên trong được cố định bằng dây đai (2)

### ⚠ CHÚ Ý

- Khi sử dụng ngăn chứa đồ bên hông phía sau, hãy điều chỉnh tựa lưng ghế hàng thứ 3 ở góc thích hợp.



- Không để các vật dụng quá khổ hoặc có trọng lượng quá mức vào ngăn chứa đồ. Cửa sẽ không đóng đúng cách và có khả năng bị biến dạng, gây thương tích khi va chạm.

### ⚠ CHÚ Ý

- Để tránh nguy cơ trộm cắp, không để đồ có giá trị trong ngăn chứa đồ.
- Luôn đóng nắp ngăn chứa đồ khi lái xe. Không cố gắng đê quá nhiều đồ vào ngăn chứa đồ khiến nắp ngăn chứa đồ không thể đóng chặt.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Vật liệu dễ cháy

Không cất giữ kính, bật lửa gas, pin di động, đồ uống đóng hộp, bình xịt, bình propan, ống mỹ phẩm hoặc các vật liệu dễ cháy/nổ khác trong xe. Những vật dụng này có thể bắt lửa và/hoặc phát nổ nếu xe tiếp xúc với nhiệt độ cao trong thời gian dài.

### Ngăn chứa đồ trung tâm



Để mở ngăn chứa đồ trung tâm:

- Kéo cần mở khóa và nâng nắp chứa đồ lên.

### Hộp găng tay



Để mở hộp găng tay:

- Kéo tay mở và hộp găng tay sẽ tự động mở ra.

Luôn đóng hộp găng tay sau khi sử dụng.

### **⚠ CẢNH BÁO**

#### **Hộp găng tay**

Để hạn chế chấn thương có thể xảy ra khi xe gặp tai nạn hoặc khi dừng đột ngột, hãy luôn đóng hộp găng tay trong khi đang lái xe.

### **⚠ CHÚ Ý**

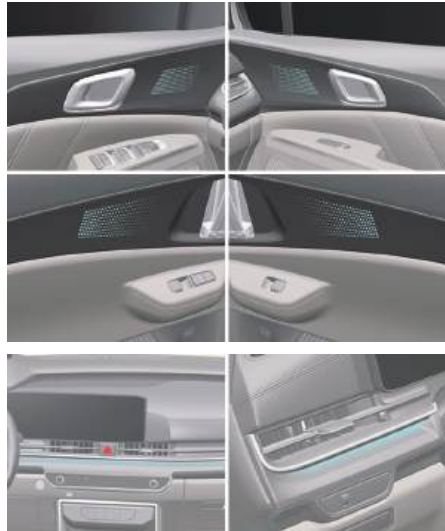
Không nên để thức ăn trong hộp găng tay trong thời gian dài.

## TÍNH NĂNG TRONG XE

Có nhiều tính năng khác nhau bên trong xe để mang lại sự thoải mái cho hành khách.

### Đèn nội thất với hiệu ứng ánh sáng thay đổi (nếu có trang bị)

Đèn nội thất với hiệu ứng ánh sáng thay đổi được trang bị ở cửa trước và cửa trượt.



Khi bật đèn đầu, đèn nội thất với hiệu ứng ánh sáng thay đổi sẽ sáng đồng thời, có thể cài đặt đèn nội thất với hiệu ứng ánh sáng thay đổi trong cài đặt tính năng người dùng.

### Mùi thuốc lá (nếu có trang bị)





Để mỗi thuốc lá hoạt động, công tắc máy phải ở vị trí ACC hoặc vị trí ON.

Để sử dụng mỗi thuốc lá, đẩy mỗi thuốc hết mức vào ổ cắm. Khi đã đủ độ nóng, mỗi thuốc sẽ bật ra vị trí "sẵn sàng" sử dụng.

Kia khuyến cáo sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng tại Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Không giữ mỗi thuốc bên trong ổ cắm sau khi đã được làm nóng vì nó sẽ quá nhiệt.
- Nếu mỗi thuốc không bật ra trong vòng 30 giây, tháo nó ra để tránh quá nóng.
- Không nhét các ngoại vật vào ổ cắm mỗi thuốc. Nó có thể làm hỏng mỗi thuốc.

### ⚠ CHÚ Ý

Việc sử dụng các phụ kiện điện (máy cạo râu, máy hút bụi cầm tay và bình pha cà phê, v.v.) có thể làm hỏng ổ cắm hoặc gây hư hỏng thống điện.

### Gạt tàn thuốc (nếu có trang bị)



- Mở nắp để sử dụng gạt tàn.
- Kéo gạt tàn ra để làm sạch hoặc đổ tàn thuốc lá.

Đặt gạt tàn ngay cạnh bên khay đựng cốc nước để sử dụng.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Sử dụng gạt tàn

- Không sử dụng gạt tàn thuốc của xe như một thùng rác.
- Để thuốc lá đang cháy trong gạt tàn cùng với những vật liệu dễ cháy khác có thể gây hỏa hoạn.

### Khay đặt cốc

Ghế trước



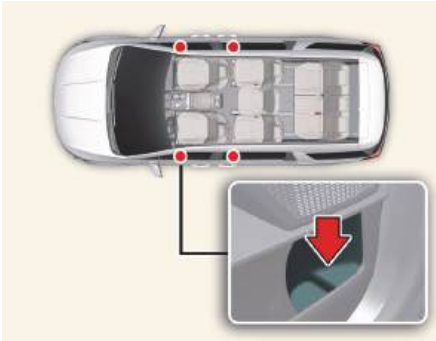
Hàng ghế thứ 2



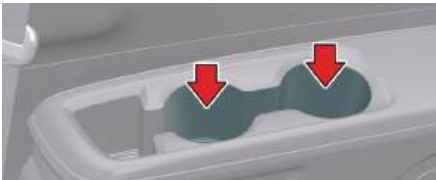
Hàng ghế trung tâm thứ 2/ 3 (11 ghế)



Ốp cửa



Hàng ghế bên ngoài thứ 3/ 4



Có thể đặt cốc hoặc lon nước giải khát nhỏ vào vị trí khay đựng cốc này.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Chất lỏng nóng

- Khi xe đang di chuyển không đặt chất lỏng nóng trong khay để cốc mà không đậy kín nắp. Nếu chất lỏng nóng bị đổ ra sẽ khiến Quý khách bị bỏng, đồng thời có thể làm Quý khách bị mất kiểm soát xe.
- Để giảm thiểu nguy cơ chấn thương trong trường hợp dừng xe đột ngột hoặc khi gặp tai nạn, không đặt các chai, lọ, ly thủy tinh, v.v. mà không được cố định/ đậy nắp chắc chắn trong khay đặt cốc khi xe đang di chuyển.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Tránh để chai, lon trong xe bị chiếu trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời. Nhiệt độ cao trong xe dưới điều kiện này có thể sẽ khiến những chai, lon này phát nổ.

### \* GHI NHỚ

- Luôn đậy kín cốc (ly), chai, v.v. đựng đồ uống để tránh bị đổ ra ngoài trong lúc lái xe. Nếu đồ uống tràn ra ngoài có thể làm ướt và hư hỏng các hệ thống điện, điện tử của xe và các bộ phận liên quan bị hư hỏng.
- Khi làm sạch chất lỏng bị đổ, không làm khô khay để cốc bằng nhiệt độ cao vì có thể làm hỏng khay.

### Sưởi ghế (nếu được trang bị)

Sưởi ghế được trang bị để làm ấm các ghế trong điều kiện thời tiết giá lạnh)

Ghế trước (loại A)



Ghế trước (loại B)



Ghế sau



Khi công tắc máy hoặc nút khởi động ở vị trí ON:

- Nhấn công tắc/cần điều khiển sưởi ghế để sưởi ghế người lái hoặc ghế hành khách phía trước.

Trong điều kiện thời tiết ẩm áp hoặc không cần thiết sử dụng sưởi ghế, hãy giữ công tắc ở vị trí "TẮT (OFF)".

**Điều chỉnh nhiệt độ ghế (chỉnh cơ)**

- Mỗi lần Quý khách nhấn công tắc/cần điều khiển, nhiệt độ của ghế sẽ thay đổi như sau:

– Ghế trước



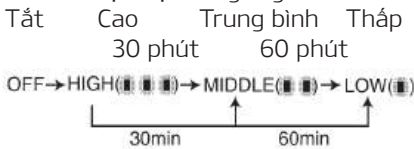
– Ghế sau (nếu được trang bị)



- Chức năng sưởi ghế mặc định ở vị trí tắt (OFF) bất cứ khi nào công tắc máy hoặc nút nhấn khởi động ở vị trí ON.

**Điều chỉnh nhiệt độ ghế (Tự động)**

Sưởi ghế bắt đầu tự động điều khiển nhiệt độ ghế để ngăn bỏng do nhiệt độ sau khi được bật bằng tay.



Quý khách có thể nhấn nút để tăng nhiệt độ sưởi ghế bằng tay. Tuy nhiên, nó sẽ nhanh chóng trở lại chế độ tự động:

- Khi nhấn công tắc/cần điều khiển lâu hơn 1.5 giây trong khi sưởi ghế đang hoạt động, sưởi ghế sẽ tắt.
- Chức năng sưởi ghế mặc định ở vị trí TẮT (OFF) bất cứ khi nào công tắc máy hoặc nút nhấn khởi động ở vị trí ON.

**\* GHI NHỚ**

*Khi vị trí công tắc/ cần điều khiển sưởi ghế ở vị trí BẬT (ON), hệ thống sưởi bên trong ghế sẽ tự động tắt hoặc bật tùy thuộc vào nhiệt độ của ghế.*

**▲ CHÚ Ý**

- Khi vệ sinh ghế, không sử dụng dung môi hữu cơ như dung môi pha sơn, benzene, cồn hoặc xăng. Làm như vậy có thể làm hỏng bề mặt của ghế ngồi hoặc phần tử sưởi.
- Để tránh quá nhiệt sưởi ghế, không đặt bất kỳ vật gì có tính giữ nhiệt ở trên ghế như chăn, đệm ghế hoặc tấm phủ trên ghế trong khi sưởi ghế đang hoạt động.
- Không đặt các vật nặng hoặc sắt nhọn trên ghế. Những thế này có thể làm hỏng hệ thống sưởi ghế.
- Không nên thay da bọc ghế vì có thể dẫn đến hư hỏng hệ thống sưởi hoặc thông gió của ghế.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Bỏng do sưởi ghế

Quý khách nên hết sức cẩn thận khi sử dụng sưởi ghế do khả năng nhiệt độ quá cao gây bỏng. Sưởi ghế có thể gây bỏng ngay cả ở nhiệt độ thấp, đặc biệt nếu được sử dụng trong thời gian dài. Người lái cần hết sức cẩn thận đối với các đối tượng hành khách sau:

1. Trẻ sơ sinh, trẻ em, người già, người tàn tật hoặc người bệnh.
2. Người có da nhạy cảm hoặc những người dễ dàng bị bỏng.
3. Những người đang mệt mỏi.
4. Người say rượu.
5. Người đang dùng thuốc có thể gây ngủ mê màng hoặc buồn ngủ (thuốc ngủ, thuốc cảm, v.v.)

Nhiệt độ ghế được thay đổi theo vị trí công tắc.

- Để thông gió đệm ghế, đẩy công tắc, mỗi lần đẩy công tắc, lượng gió sẽ thay đổi như sau:



Thông gió ghế được mặc định vị trí TẮT (OFF) mỗi khi công tắc máy hoặc nút nhấn khởi động ở vị trí ON.

### ⚠ CHÚ Ý

#### Hư hỏng ghế

- Khi vệ sinh ghế, không sử dụng dung môi hữu cơ như dung môi pha sơn, hanzene, cồn hoặc xăng, vì có thể làm hư hỏng ghế thông gió.

### Thông gió ghế (nếu được trang bị)

Ghế trước



Ghế sau



### Tấm che nắng

Sử dụng các tấm che nắng để che ánh sáng trực tiếp ở phía trước hoặc phía bên cửa sổ.



- Để sử dụng tấm che nắng, kéo tấm che nắng xuống.
- Để sử dụng tấm che nắng cho cửa sổ bên, kéo tấm che nắng xuống, tháo khóa (1) và xoay sang bên cửa sổ (2). Quý khách có thể trượt tấm che nắng nếu cần thiết (3). (Nếu được trang bị)
- Để sử dụng gương trang điểm, kéo tấm che nắng xuống và trượt tấm che ra (4).

Nhấn nút BẬT (☀️) để bật đèn bên trong tấm che nắng khi sử dụng gương trang điểm. Trước khi đưa tấm che nắng trở lại vị trí ban đầu, đảm bảo đã nhấn nút TẮT (○) để tắt đèn.

Chỗ để vé (5) được trang bị để giữ vé qua qua trạm thu phí.

**⚠️ CẢNH BÁO**

Vi sự an toàn của quý khách, không để tấm che nắng che khuất tầm nhìn lái xe.

**\* GHI NHỚ**

*Không đặt nhiều tấm vé vào ngăn chứa vé cùng một lúc, điều này có thể gây ra hư hỏng cho chỗ để vé.*

**Cổng sạc USB (nếu được trang bị)**

Cổng sạc USB được thiết kế để người lái có thể sạc pin cho các thiết bị điện tử như điện thoại di động và máy tính bảng.

Phía trước



Ghế trước



Hàng ghế 3 (nếu được trang bị)



Kết nối cáp với cổng USB, quá trình sạc sẽ bắt đầu.

Cổng sạc USB vẫn hoạt động khi công tắc máy hoặc nút nhấn khởi động ở vị trí ACC hoặc ON. Nhưng chúng tôi khuyến cáo Quý khách nên kết nối cổng USB và các thiết bị điện tử khi động cơ đang hoạt động.

Quan sát màn hình hiển thị của thiết bị để kiểm tra quá trình sạc của thiết bị. Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng của Quý khách có thể bị nóng lên trong khi sạc. Đừng lo lắng vì vấn đề này, vì điều này không ảnh hưởng đến tuổi thọ hoặc chức năng của thiết bị về điều này vì nó không ảnh hưởng đến tuổi thọ hoặc chức năng của thiết bị. Vì lý do an toàn, việc sạc pin có thể bị dừng nếu pin quá nóng (đạt đến nhiệt độ nhất định) làm ảnh hưởng đến chất lượng pin. Sạc một vài thiết bị điện tử không không được cung cấp hoặc yêu cầu yêu cầu bộ chuyển đổi đặt biệt nếu cách thức sạc của chúng không phù hợp với hoạt động sạc USB của xe. Sạc nhanh 2.0 được cung cấp trên điện thoại thông minh hoặc máy tính được yêu cầu khả năng sạc nhanh. Thích hợp như sau: (<http://www.qualcomm.com/documents/quick-charge-device-list>).

Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng không có chức năng sạc nhanh được sạc với tốc độ bình thường.

4

### \* THÔNG TIN

- Công nghệ *Power Delivery 3.0 (PD 3.0)* có sẵn trên các điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng được trang bị khả năng sạc nhanh. Nó được áp dụng cho các thiết bị kỹ thuật số có cổng USB type C. Tốc độ sạc được xác định theo thông số kỹ thuật sạc của thiết bị kỹ thuật số được kết nối.
- Công suất đầu ra định mức: 9.0V/Max 3.0A

### ⚠ CHÚ Ý

- Sử dụng bộ sạc USB ô tô khi xe đang bật động cơ. Nếu không, pin xe có thể bị hết điện.
- Chỉ sử dụng cáp USB chính hãng của nhà sản xuất thiết bị kỹ thuật số cần sạc.
- Đảm bảo rằng không có vật lạ, đồ uống, và nước tiếp xúc với bộ sạc USB ô tô. Nước hoặc vật lạ có thể làm hỏng bộ sạc USB.
- Không kết nối thiết bị điện tạo ra tiếng ồn điện từ quá mức vào cổng USB ô tô. Nếu làm như vậy, có thể gây ra tiếng ồn hoặc làm gián đoạn các thiết bị điện tử của xe khi âm thanh hoặc AV đang bật.
- Nếu bộ sạc được kết nối không đúng cách, có thể gây ra hư hỏng nghiêm trọng cho các thiết bị. Lưu ý rằng các hư hỏng do sử dụng không đúng cách sẽ không được bảo hành.

### Cổng nguồn

Các ổ cắm nguồn 12 vôn được được trang bị để cấp nguồn cho thiết bị di động hoặc các thiết bị khác có thiết kế tương thích với nguồn điện trên xe.

Phía trước



Hàng ghế thứ 2



Hàng ghế thứ 3



Các thiết bị nên có dòng điện tiêu thụ nhỏ hơn 15A khi động cơ hoạt động.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Chỉ sử dụng ổ cắm nguồn khi động cơ đang hoạt động và rút phích cắm phụ kiện ra sau khi sử dụng. Sử dụng ổ cắm nguồn trong thời gian dài trong khi động cơ không hoạt động sẽ làm cho ắc-quy nhanh hết điện.
- Chỉ sử dụng các phụ kiện có điện áp hoạt động 12V và dòng tiêu thụ nhỏ hơn 15A.

- Chính điều hòa không khí hoặc sưởi về mức thấp nhất khi sử dụng ổ cắm nguồn 12V.
- Đóng nắp ổ cắm khi không sử dụng.
- Một số thiết bị điện tử có thể gây nhiễu khi cắm vào ổ cắm nguồn 12V của xe. Các thiết bị này có thể gây ra các tạp âm cho hệ thống audio, hư hỏng các hệ thống điện tử trên xe hoặc các thiết bị khác.
- Đầu phích cắm của thiết bị vào ổ cắm nguồn xa nhất có thể, vì nếu phích cắm không được tiếp xúc tốt, nó có thể quá nóng và gây đứt cầu chì.
- Cắm các thiết bị điện tử được trang bị pin có bảo vệ dòng điện ngược, dòng điện từ pin có sạc ngược vào hệ thống điện/ điện tử của xe và gây ra hư hỏng hệ thống.

## ⚠ CẢNH BÁO

### Điện giật

Đừng đặt ngón tay hoặc thứ gì khác (pin, v.v.) vào ổ cắm điện và không chạm vào ổ cắm nguồn khi tay Quý khách đang ướt. Quý khách có thể bị giật điện.

## Bộ chuyển đổi nguồn điện AC (nếu được trang bị)

Hàng ghế 2



Bộ chuyển đổi nguồn điện AC cung cấp điện áp 220V/200W để vận hành các phụ kiện hoặc thiết bị điện.

Nếu Quý khách muốn sử dụng bộ chuyển đổi nguồn điện AC, mở nắp bộ chuyển đổi nguồn điện AC và cắm phích cắm vào.

Bộ chuyển đổi nguồn điện AC hoạt động khi động cơ đang hoạt động.

## \* GHI NHỚ

- *Điện áp định mức: AC 220V.*
- *Công suất cực đại: 200W.*
- *Để tránh hư hỏng hệ thống điện, điện giật, v.v., đảm bảo đọc hướng dẫn sử dụng trước khi sử dụng.*
- *Đảm bảo luôn luôn đóng nắp ổ cắm, ngoài trừ khi đang sử dụng.*

- Để tránh bình ắc-quy hết điện, không sử dụng bộ chuyển đổi nguồn điện AC trong khi động cơ không hoạt động.
- Sau khi sử dụng phụ kiện hoặc thiết bị điện, tháo phích cắm ra. Để phụ kiện hoặc thiết bị được cắm trong thời gian dài có thể dẫn đến hết điện bình ắc-quy.
- Không sử dụng phụ kiện hoặc thiết bị điện có công suất tiêu thụ lớn hơn 200W (220V).
- Khi điện áp đầu vào bộ chuyển đổi nguồn điện AC nhỏ hơn 13.3V, thì bộ chuyển đổi tự động tắt nguồn. Bộ chuyển đổi nguồn điện AC sẽ hoạt động bình thường khi điện áp được tăng lên.
- Khi điện áp đầu vào bộ chuyển đổi nguồn điện AC nhỏ hơn 10.7V, nguồn điện sẽ tắt. Bộ chuyển đổi nguồn điện AC sẽ hoạt động bình thường khi điện áp được tăng lên.
- Mặc dù công suất tiêu thụ của một số thiết bị điện/đồ điện gia dụng có



thể nằm trong vùng công suất của bộ chuyển đổi nguồn điện AC, nó có thể hoạt động trực tiếp trong các trường hợp sau:

- Nếu thiết bị điện/đồ điện gia dụng yêu cầu nguồn điện cao để khởi động.
- Nếu thiết bị điện/đồ điện gia dụng xử lý dữ liệu chính xác/rất chính xác.
- Nếu thiết bị điện/đồ điện gia dụng yêu cầu nguồn cung cấp rất ổn định.

**⚠ CHÚ Ý**

**Các thiết bị phụ kiện điện**

- Không sử dụng phụ kiện điện bị hư hỏng vì chúng có thể làm hư hỏng bộ chuyển đổi nguồn điện AC và hệ thống điện của xe.
- Không sử dụng hai hoặc nhiều phụ kiện tại một thời điểm vì có thể làm hư hỏng hệ thống điện của xe.

**Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây (nếu được trang bị)**

Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây được đặt ở phía trước bảng điều khiển trung tâm.



[A]: khay sạc

Đóng kín tất cả các cửa, bật công tắc máy hoặc nút nhấn khởi động sang vị trí ON. Để bắt đầu sạc không dây, đặt điện thoại thông minh có chức năng sạc không dây trên khay sạc.

Để đạt được hiệu quả sạc cao nhất, đặt điện thoại ngay vị trí trung tâm của

khay sạc.

Hệ thống sạc không dây được thiết kế chỉ vừa đủ để sạc cho một điện thoại thông minh được trang bị tiêu chuẩn sạc Qi. Vui lòng tham khảo trước các tính năng của điện thoại, hoặc hỏi nhà sản xuất điện thoại của Quý khách có hỗ trợ chức năng Qi hay không.

**⚠ CẢNH BÁO**

Nếu bất kỳ vật thể kim loại nào như là tiền xu được đặt ở giữa điện thoại thông minh và khay sạc, thì sạc điện thoại có thể bị gián đoạn. Ngoài ra, các vật thể kim loại có thể bị nóng lên.

**Sạc điện thoại thông minh không dây**

1. Không để bất kỳ vật thể nào kể cả chìa khóa thông minh trên khay sạc, chức năng sạc thông minh có thể không hoạt động. Nếu như có bất kỳ thiết bị, ngoại vật nào để trên khay sạc, vì nó sẽ làm cho chức năng sạc hoạt động không chính xác.
2. Đặt điện thoại thông minh ngay trung tâm khay sạc.
3. Chọn cài đặt -> xe -> đèn báo sạc không dây di động trên đèn báo type 1 hoặc type 2.

Đèn báo sẽ thay đổi như sau:





Trạng thái hoạt động	Chỉ số	
	Type 1	Type 2
Sạc	Cam 1,2,3	Xanh 1,2,3 (lặp lại)
Hoàn thành	Màu xanh 1,2,3	
Thất bại	Màu cam nhấp nháy 1,2,3	

4. Chọn Cài đặt → xe → tiện ích → hệ thống sạc không dây cho thiết bị di động trên hệ thống thông tin giải trí để bật hoặc tắt hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây.

Nếu sạc không dây không hoạt động, di chuyển nhẹ nhàng điện thoại thông minh của Quý khách xung quanh khay sạc cho đến khi đèn báo sạc chuyển sang màu vàng. Tùy thuộc vào loại điện thoại thông minh, đèn chỉ báo sạc có thể sẽ không chuyển sang màu xanh ngay cả khi đã sạc xong.

Nếu sạc không dây bị lỗi, thì đèn vàng sẽ nhấp nháy, và lóe sáng khoảng 10 giây sau đó sẽ tắt. Trong trường hợp này, lấy điện thoại ra khỏi vị trí sạc, và sau đó đặt lên khay sạc một lần nữa, hoặc kiểm tra kỹ trạng thái sạc.

Nếu như Quý khách để điện thoại thông minh trên khay sạc khi công tắc máy OFF, xe sẽ cảnh báo thông qua thông điệp và âm thanh cảnh báo (áp dụng cho xe có chức năng hướng dẫn bằng giọng nói) sau khi chức năng "Good bye" trên đồng hồ tấp-lô kết thúc.

## \* GHI NHỚ

*Đối với một vài thương hiệu điện thoại thông minh, hệ thống có thể không cảnh báo Quý khách ngay cả khi điện thoại thông minh được để trên khay sạc không dây. Điều này là do đặc tính của điện thoại chứ không phải hư hỏng của hệ thống sạc không dây.*

## ⚠ CHÚ Ý

- Khi nhiệt độ bên trong của hệ thống sạc không dây vượt quá nhiệt độ hoạt động bình thường, hệ thống sạc sẽ ngưng hoạt động. Sau khi nhiệt độ giảm xuống, hệ thống sẽ sạc trở lại.
- Nếu có bất kỳ vật thể kim loại nào nằm giữa điện thoại thông minh và khay sạc, hãy lập tức lấy điện thoại thông minh ra. Lấy vật thể kim loại ra sau khi vật thể kim loại đã nguội hoàn toàn.
- Sạc không dây có thể không hoạt động đúng nếu như phụ kiện nặng bao quanh điện thoại thông minh.
- Sạc không dây sẽ có thể tạm ngưng khi chức năng tìm kiếm chìa khóa thông minh hoạt động để ngăn chặn sự nhiễu sóng vô tuyến.
- Sạc không dây sẽ ngưng hoạt động khi chìa khóa thông minh được mang ra khỏi xe với công tắc máy ở vị trí ON.
- Sạc không dây sẽ dừng hoạt động khi có bất kỳ cửa nào được mở (áp dụng cho xe được trang bị chìa khóa thông minh).
- Sạc không dây sẽ dừng hoạt động khi công tắc máy OFF.
- Sạc không dây sẽ dừng hoạt động khi điện thoại thông minh không hoàn toàn tiếp xúc với khay sạc.
- Các vật dụng có từ tính như: thẻ tín dụng, thẻ điện thoại, thẻ ngân hàng, thẻ xe, v.v. có thể sẽ bị hư hỏng trong khi sạc không dây.
- Đặt điện thoại thông minh ngay trung tâm khay sạc để hiệu quả sạc tốt nhất. Điện thoại có thể không được sạc nếu như để ở rìa khay sạc. Khi điện thoại thông minh không được sạc có thể nó sẽ bị nóng lên quá mức.

- Đối với điện thoại không có sạc không dây, thì phải gắn thêm phụ kiện sạc không dây cho điện thoại này.
- Điện thoại thông minh của một số nhà sản xuất có thể hiển thị thông báo về dòng sạc yếu. Điều này là do đặc tính đặc biệt của điện thoại thông minh và không phải hư hỏng của hệ thống sạc không dây.
- Đèn chỉ báo trên điện thoại thông minh của một số nhà sản xuất có thể có màu vàng sau khi điện thoại thông minh được sạc đầy. Điều này là do đặc tính đặc biệt của điện thoại thông minh và không phải hư hỏng của hệ thống sạc không dây.
- Khi có bất kỳ điện thoại thông minh mà không có chức năng sạc không dây hoặc một vật kim loại được đặt trên khay sạc, một âm thanh nhỏ có thể phát ra, âm thanh này là do xe xác định vật thể đang đặt trên khay sạc không tương thích. Điều này không làm ảnh hưởng đến xe hoặc điện thoại của Quý khách.
- Hệ thống sạc có thể không hỗ trợ một số điện thoại di động có sạc không dây không hợp chuẩn (Qi)
- Tính năng tự bảo vệ được trang bị trên một số điện thoại có thể làm giảm tốc độ sạc hoặc ngừng sạc.

### Móc quần áo

Móc quần áo nằm bên cạnh tay cầm phía sau.



\* Hình ảnh thực tế có thể khác so với hình minh họa.

#### ⚠ CHÚ Ý

##### Treo quần áo

Không treo quần áo quá nặng có thể làm hỏng móc.

#### ⚠ CẢNH BÁO

Không treo các vật khác như móc treo hoặc các vật cứng ngoại trừ quần áo. Ngoài ra, không để các vật nặng, sắc hoặc dễ vỡ trong túi quần áo. Trong một tai nạn hoặc khi túi khí rèm bị thổi phồng, điều này có thể gây hư hỏng xe hoặc gây ra thương tích cho cơ thể.



**Rèm cửa bên hông (nếu được trang bị)**

Hàng ghế 2



Hàng ghế 3



Để sử dụng rèm cửa bên hông:

1. Kéo tấm rèm cửa lên bằng nóc (1).
2. Móc rèm cửa vào 2 móc như trên hình

**\* GHI NHỚ**

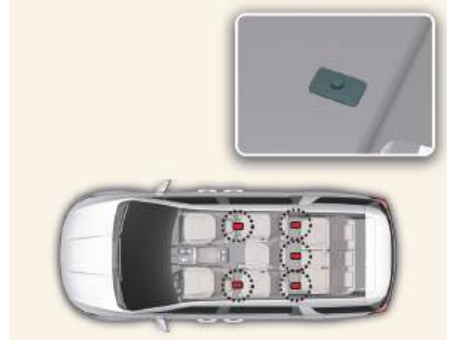
- Luôn treo cả hai bên rèm lên móc, nếu chỉ móc một bên có thể gây hư hỏng rèm.
- Không để bất kỳ vật lạ nào lọt vào giữa cửa kính và rèm, vì có thể làm cho rèm bị kẹt không thể kéo lên được.

**Neo thảm sàn (nếu được trang bị)**

Phía trước



Phía sau



Khi sử dụng thảm sàn phía trước phải chắc chắn rằng nó được gắn vào neo thảm sàn trong xe. Như vậy sẽ tránh cho các thảm sàn bị trượt về phía trước.

4

**⚠ CẢNH BÁO**

- **Thảm sàn không chính hãng**
  - Không gắn thảm sàn không chính hãng, những loại thảm sàn không thể được gắn chắc chắn vào neo thảm sàn của xe. Thảm sàn không được gắn chắc chắn có thể cản trở hoặc động của bàn đạp (phanh, ga, ly hợp).
- Sử dụng thảm sàn không quá dày và được thiết kế để gắn chặt trên sàn nhằm tránh gây cản trở cho bàn đạp. Đảm bảo rằng việc lắp đặt thảm sàn mà không tháo bỏ lớp phim nhựa trên thảm có thể làm hỏng hoặc gây các vòng cố định thảm sàn, dẫn đến thảm không được gắn chặt. Đặc biệt đối với ghế lái, thảm không được gắn chặt có thể gây ra tăng tốc/phanh không mong muốn. Đảm bảo tháo bỏ tất cả các lớp phim nhựa trên thảm trước khi lắp đặt thảm.

Khi lắp BẮT KỲ thảm sàn nào vào xe phải chú ý những vấn đề sau:

- Đảm bảo rằng các thảm sàn được gắn chặt vào neo thảm sàn của xe trước khi lái xe.
- **KHÔNG SỬ DỤNG** các loại thảm sàn nào không thể gắn chặt vào neo thảm sàn của xe.
- Không xếp chồng các thảm sàn lên nhau (ví dụ như thảm cao su xếp trên thảm sàn vải). Chỉ lắp một thảm sàn duy nhất cho mỗi vị trí.

### **Lưới giữ hành lý (nếu được trang bị)**

Để giữ cho các hàng hóa không bị xô dịch trong khu vực chứa hàng, Quý khách có thể sử dụng 4 móc giữ nằm trong khu vực hàng hóa để giữ lưới hành lý hoặc Quý khách có thể gập đôi lưới hành lý và treo nó lên 2 móc dưới và 2 móc ở phía trên.



Khi sử dụng hàng ghế thứ 4 (đối với xe 11 chỗ), tháo bỏ lưới hành lý trước khi sử dụng. Nếu lưới không được tháo ra, nó có thể tiếp xúc với ghế, lưới và các vật dụng lưu trữ có thể bị hư hỏng.



Nếu cần thiết, Quý khách liên hệ Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để được hỗ trợ. Lưới giữ hành lý là một phụ kiện tùy chọn.

### **⚠ CHÚ Ý**

Để tránh làm hỏng hàng hóa hoặc xe, cần cẩn thận khi mang các vật dễ vỡ hoặc công kênh trong khoang hành lý.

### **⚠ CẢNH BÁO**

Để tránh làm mất lưới bị hư, **KHÔNG** kéo căng mặt lưới hành lý, **LUÔN** giữ khuôn mặt lưới và cơ thể của cốp xe tránh khỏi hướng đàn hồi của lưới hành lý. **KHÔNG** sử dụng khi lưới có dấu hiệu mòn hoặc hư hỏng.

## NGOẠI THẤT

### **Giá đỡ hành lý trên nóc xe (baga mui) (nếu được trang bị)**

Nếu xe quý khách có trang bị giá đỡ hành lý trên nóc xe (baga mui) thì quý khách có thể để hành lý trên nóc xe.



Chúng tôi khuyến cáo Quý khách nên lắp các thanh ngang và các chi tiết liên quan tại các Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA.

**\* GHI NHỚ**

- Các thanh ngang (nếu được trang bị) cần phải được đặt ở vị trí chịu tải thích hợp trước khi để đồ vật lên бага trên mũ.
- Nếu như xe của Quý khách được trang bị cửa sổ trời, phải chắc chắn vị trí đặt hành lý trên бага mũ không ảnh hưởng đến sự hoạt động của cửa trời.
- Khi бага mũ không còn sử dụng để chứa hành lý, các thanh ngang cần thay đổi vị trí nếu không sẽ phát sinh tiếng ồn rít gió.

**▲ CHÚ Ý**

- Khi vận chuyển hàng hoá trên nóc xe cần phải đề phòng việc hàng hóa có thể làm hỏng nóc xe.
- Khi vận chuyển hàng hóa công kênh trên nóc xe phải đảm bảo không vượt quá diện tích nóc xe.
- Khi đang vận chuyển hàng hóa trên nóc xe thì không vận hành cửa sổ trời (nếu được trang bị).

**▲ CẢNH BÁO**

- Trọng lượng tối đa với hàng hóa được chất lên nóc xe theo bảng sau đây. Hàng hóa được phân bố càng đều càng tốt qua các thanh ngang (nếu có trang bị) và giá đỡ trên nóc xe, đồng thời đảm bảo hàng hóa được cố định một cách chắc chắn.

Baga mũ	100 kg (220 lbs) PHÂN BỐ ĐỀU
---------	---------------------------------

Hàng hóa, hành lý vượt quá giới hạn trọng lượng quy định đối với giá đỡ trên nóc xe có thể làm hư hỏng xe của Quý khách.

- Trọng tâm của xe sẽ cao hơn khi chất hàng hóa trên nóc xe. Tránh

khởi hành đột ngột, phanh hoặc cua gấp, hoặc lái xe với tốc độ cao có thể dẫn đến việc mất kiểm soát xe hoặc lật xe gây tai nạn.

- Khi đang chở hàng trên nóc xe, luôn luôn lái xe chậm và cẩn thận. Gió mạnh gây ra do các phương tiện qua lại hoặc các nguyên nhân tự nhiên có thể đột ngột làm tăng áp lực đẩy lên hàng hóa hoặc đồ vật đang được xếp trên nóc xe. Điều này đặc biệt đúng khi hàng trên nóc có kích thước lớn và phẳng như tấm gỗ hoặc nệm. Chúng có thể bị thổi bay khỏi nóc xe khiến xe Quý khách bị hỏng hoặc gây thương tích cho những người xung quanh.
- Để tránh hư hỏng hoặc mất hàng hóa trong khi lái xe, thường xuyên kiểm tra trước hoặc trong khi lái xe để đảm bảo các hàng hóa trên giá đỡ nóc xe được buộc một cách chắc chắn.

**HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI TRÍ**

**Sử dụng bộ điều khiển thông tin giải trí/ khí hậu có thể chuyển đổi**



Nhấn nút trên bộ điều khiển có thể chuyển đổi để chuyển đổi giữa hệ thống thông tin giải trí hoặc bảng điều khiển khí hậu. Nhấn và giữ nút để chọn chế độ mặc định cho bảng điều khiển.

### Chuyển đổi giữa các bảng điều khiển

Bảng điều khiển thông tin giải trí



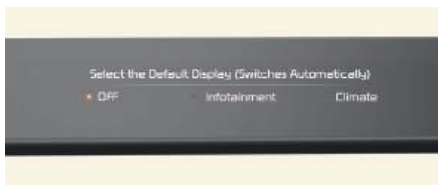
Bảng điều khiển khí hậu



Nhấn nút trên bộ điều khiển có thể chuyển đổi để chọn bảng điều khiển mong muốn. Biểu tượng bảng điều khiển đã chọn sẽ sáng lên và bảng điều khiển sẽ được thay đổi.

- Màn hình nôm xoay sẽ sáng theo chế độ bảng điều khiển được chọn.
- Khi xe ở vị trí ACC, chỉ có hệ thống thông tin giải trí được kích hoạt.

### Thiết lập chế độ mặc định.



Nhấn và giữ nút để chọn chế độ mặc định cho bảng điều khiển.

- Sau khi cài đặt, bảng điều khiển sẽ trở về chế độ mặc định sau một khoảng thời gian nhất định ngay cả khi bảng điều khiển được chuyển sang chế độ khác.
- Nếu chế độ được đặt thành 'TẮT', bảng điều khiển sẽ hiển thị chế độ được sử dụng gần đây.

### Cập nhật phần mềm qua mạng (nếu được trang bị).

Tính năng cập nhật phần mềm qua mạng cho phép bạn cập nhật phần mềm lên phiên bản mới nhất một cách không dây. Bằng cách sử dụng tính năng này, bạn có thể giữ cho hệ thống xe của mình luôn được cập nhật với phần mềm mới nhất.

#### Tải xuống phần mềm

Phần mềm mới nhất có thể được tự động tải xuống trong khi lái xe. Sau khi phần mềm mới nhất được tải xuống thành công, bạn sẽ nhận được thông báo trên điện thoại hoặc màn hình xe rằng bản cập nhật phần mềm đã sẵn sàng để cài đặt.

#### Cập nhật phần mềm



1. Cập nhật ngay
2. Trì hoãn cập nhật

Sau khi xe được tắt nguồn, hệ thống xe sẽ cho phép bạn bắt đầu cập nhật.

- Để bắt đầu cập nhật, nhấn vào nút "Cập Nhật Ngay" (1).
- Để trì hoãn cập nhật, nhấn vào nút "Trì Hoãn" (2).

#### Chuẩn bị cập nhật phần mềm



**1. Cập nhật ngay**

**2. Hủy cập nhật**

Nếu bạn nhấn nút Bắt đầu trên màn hình, xe sẽ tự động bắt đầu cài đặt bản cập nhật. Phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Xe phải tắt máy.
- Cần số phải ở chế độ P (Đỗ xe).
- Phanh đỗ xe điện tử (EPB) phải được áp dụng.
- Đèn chiếu sáng bên ngoài phải tắt.
- Nắp capo phải đóng.
- Pin phải đủ.
- Các hệ thống cần cập nhật phải không đang chạy.
- Để cập nhật ngay lập tức, hãy nhấn Cập nhật ngay.
- Để hủy cập nhật, hãy nhấn Hủy cập nhật.

**\* THÔNG TIN**

*Trạng thái của pin và hệ thống được xe tự động kiểm tra*

**Cập nhật phần mềm**



**1. Chi tiết**

**2. Đóng**

Bạn có thể xem tiến trình cập nhật trên màn hình.

Sau khi cập nhật hoàn tất, bạn sẽ nhận được thông báo trên điện thoại hoặc màn hình xe rằng quá trình cập nhật phần mềm đã hoàn tất.

**\* THÔNG TIN**

- *Màn hình tự động tắt sau 3 phút để tiết kiệm pin. Nếu màn hình tự động tắt, bạn có thể kiểm tra tiến trình cập nhật bằng cách nhấn nút ENGINE START/STOP.*
- *Sau khi quá trình cập nhật bắt đầu, bạn có thể thoát khỏi xe.*
- *Tính năng cập nhật phần mềm OTA chỉ khả dụng cho người dùng dịch vụ Kia Connect.*
- *Chi tiết cập nhật có thể khác nhau tùy thuộc vào phiên bản phần mềm đã cài đặt.*
- *Kiểm tra thông báo về bản cập nhật phần mềm OTA trên trang web thương hiệu Kia.*
- *Nếu bản cập nhật không thành công, quá trình khôi phục bản cập nhật sẽ tự động tiếp tục. Nếu bạn muốn thử lại bản cập nhật phần mềm, ngay cả sau khi khôi phục thành công, hãy liên hệ với tổng đài Kia được ủy quyền.*
- *Nếu bản cập nhật hoặc khôi phục không thành công, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý/đối tác dịch vụ Kia được ủy quyền.*
- *Sau khi cập nhật hoàn tất, nó có thể cung cấp các chức năng hoặc cải tiến mới. Để biết thêm thông tin, hãy xem trang “Cập nhật phần mềm qua mạng” trên trang web Kia, quét mã QR trên màn hình thông tin giải trí hoặc tham khảo hướng dẫn sử dụng trong Trung tâm khách hàng → Trung tâm tải xuống.*

## \* GHI NHỚ

- *Hãy tuân thủ các hạn chế sau trong quá trình cập nhật.*
  - *Bạn không thể sử dụng xe trong quá trình cập nhật. Hãy đảm bảo có đủ thời gian để cập nhật và đỗ xe an toàn trước khi bắt đầu quá trình cập nhật.*
  - *Bạn không thể sử dụng các tính năng từ xa, bao gồm cả khởi động từ xa.*
  - *Không thể sạc xe. Hãy sạc xe sau khi hoàn tất quá trình cập nhật.*
  - *Cảnh báo người ngồi phía sau có thể không hoạt động. Kiểm tra xem có người ngồi ở ghế sau hay không sau khi quá trình cập nhật bắt đầu.*
- *Bản cập nhật sẽ tự động bị hủy nếu bất kỳ điều kiện nào của xe cần cập nhật bị thay đổi trước khi bắt đầu cập nhật.*
- *Bản cập nhật Sau khi bản cập nhật đã bắt đầu, bạn không thể hủy bản cập nhật.*
- *Bản cập nhật Bạn không thể sử dụng tính năng cập nhật phần mềm Over-The-Air nếu bạn sửa đổi hoặc thay thế bất kỳ phần mềm nào của xe.*
- *Không mở nắp capo hoặc thay pin trong xe trong quá trình cập nhật. Quá trình cập nhật có thể không thành công.*
- *Lưu ý rằng mô-đun liên quan đến điện áp cao để sạc pin 12 V có thể được kích hoạt trong quá trình cập nhật phần mềm.*
- *Nếu bất kỳ công cụ chẩn đoán nào được kết nối với thiết bị đầu cuối OBD (Chẩn đoán trên xe) của xe, thì không thể cập nhật xe. Xe có thể được cập nhật bằng cách tháo công cụ chẩn đoán được kết nối với*

*thiết bị đầu cuối OBD rời khởi động lại xe.*

- *Nếu quá trình cập nhật không hoàn tất thành công, hãy liên hệ với Kia.*
- *Phải xác định được khả năng thu sóng của xe để cài đặt an toàn bất kỳ phần mềm nào đã tải xuống.*
- *Cường độ tín hiệu của xe phải mạnh (trên -82 dBm) để cài đặt an toàn bất kỳ phần mềm nào đã tải xuống.*

## Hệ thống Audio

### \* GHI NHỚ

*Nếu bạn lắp đèn pha HID không chính hãng, thiết bị điện tử và âm thanh trên xe của bạn có thể hoạt động không bình thường.*

- \* *Nếu xe của bạn được trang bị hệ thống thông tin giải trí, hãy tham khảo sách hướng dẫn đi kèm để biết thông tin chi tiết.*

### Ăng-ten vây cá



Ăng-ten trên nóc xe truyền và nhận các tín hiệu không dây như AM/FM, DAB, GNSS, LTE, v.v.

- \* *Các tín hiệu mà ăng-ten có thể truyền và nhận khác nhau tùy theo tùy chọn của xe.*

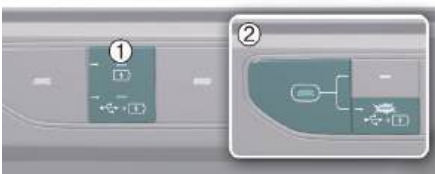


**\* GHI NHỚ**

- Nếu bạn lắp đèn pha HID thay thế, thiết bị điện tử và âm thanh của xe có thể bị trục trặc.
- Tránh thêm lớp phủ kim loại như Ni, Cd, v.v. Những lớp phủ này có thể làm giảm chất lượng tín hiệu phát sóng AM và FM.

**Công USB**

Nhấn nút (1) và khi đèn công USB và đèn sạc bật sáng (2), bạn có thể sử dụng công USB để cắm USB.



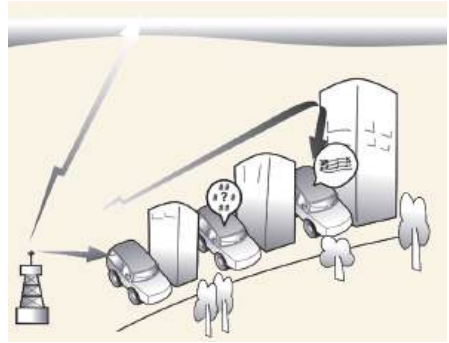
**▲ CHÚ Ý**

Tùy thuộc vào kích thước, chiều dài hoặc hình dạng của ổ USB, nếu bạn đóng nắp khay bằng lực, thiết bị USB có thể bị hỏng hoặc biến dạng hoặc nắp có thể không mở lại được vì thiết bị bị kẹt.

Khi ổ USB bị kẹt, việc mở nắp bằng lực cũng có thể gây hỏng thiết bị. Nếu ổ USB không vừa với khe cắm, không đóng nắp và hãy thử ổ USB khác có thông số kỹ thuật khác.

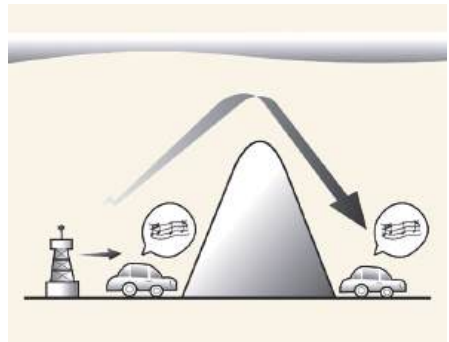
**Radio trên xe hoạt động như thế nào**

**Thu sóng FM**



Tín hiệu AM và FM được phát sóng từ trạm phát tín hiệu được đặt xung quanh thành phố của Quý khách. Chúng được thu bởi ăng-ten radio trên chiếc xe của Quý khách. Tín hiệu này được xử lý bởi hệ thống radio và phát ra âm thanh thông qua các loa. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, tín hiệu đến xe của Quý khách có thể không đủ mạnh và không rõ ràng. Điều này có thể là do các yếu tố, chẳng hạn như khoảng cách từ đài phát thanh, gần các đài phát thanh khác mạnh hơn hoặc sự hiện diện của các tòa nhà, cây cầu hoặc các vật cản lớn khác trong khu vực.

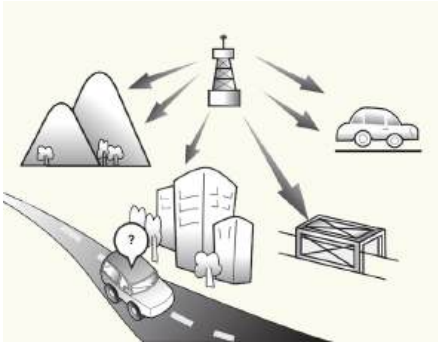
**Thu sóng FM**



## PHẦN 4. CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

Sóng AM có thể thu được ở khoảng cách lớn hơn sóng FM. Điều này là do sóng vô tuyến AM được truyền ở tần số thấp. Những sóng vô tuyến có tần số thấp, truyền từ khoảng cách xa này có thể đi theo độ cong của trái đất thay vì truyền thẳng. Ngoài ra, chúng đi vòng qua các vật cản nên mang đến độ phủ sóng tín hiệu tốt hơn

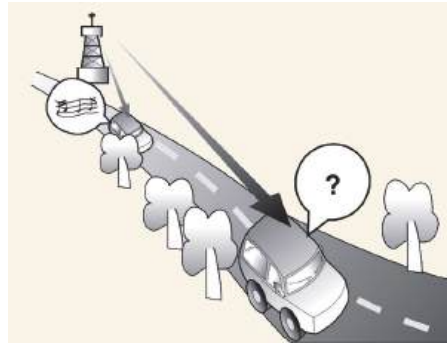
### Trạm phát sóng FM



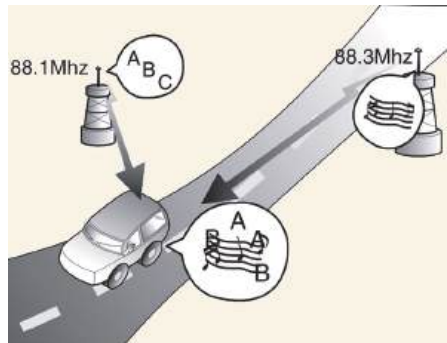
Sóng FM được truyền ở tần số cao và không uốn cong theo bề mặt trái đất. Bởi vì điều này, các tín hiệu FM thường bắt đầu yếu dần trong khoảng cách ngắn từ trạm phát sóng. Ngoài ra, tín hiệu FM dễ bị ảnh hưởng bởi các tòa nhà, núi và vật cản.

Điều này có thể dẫn đến các tình trạng nghe radio không được như ý và có thể khiến Quý khách tin rằng có vấn đề hoặc hư hỏng xảy ra với radio của Quý khách. Những tình trạng sau là bình thường và radio không có vấn đề:

- Âm thanh nhỏ dần - Khi xe của Quý khách di chuyển ra xa trạm phát sóng, tín hiệu sẽ yếu đi và âm thanh sẽ bắt đầu bị giảm (nhỏ dần/mất âm thanh). Khi điều này xảy ra, chúng tôi khuyên Quý khách nên chọn một đài khác có tín hiệu mạnh hơn.



- Tạp âm/Chập chờn - Tín hiệu FM yếu hoặc vật cản lớn giữa trạm phát và radio của Quý khách có thể làm nhiễu tín hiệu gây ra tiếng ồn tĩnh hoặc rung. Giảm mức treble có thể làm giảm hiệu ứng này cho đến khi hết nhiễu.
- Thay đổi trạm - Khi tín hiệu FM yếu đi, một tín hiệu khác rõ hơn ở cùng tần số có thể bắt đầu phát. Điều này là do radio của Quý khách được thiết kế để nhận tín hiệu rõ ràng nhất. Nếu điều này xảy ra, chọn một trạm khác có tín hiệu mạnh



- Tín hiệu bị triệt tiêu - Tín hiệu radio được nhận từ nhiều hướng có thể gây nhiễu hoặc rè. Điều này có thể được gây ra bởi tín hiệu trực tiếp và phản xạ từ cùng một trạm hoặc do tín hiệu từ hai trạm có tần số gần giống

nhau. Nếu điều này xảy ra, chọn một trạm khác cho đến khi tín hiệu nhận được rõ hơn.

### ***Sử dụng điện thoại di động hoặc bộ đàm***

Khi điện thoại di động được sử dụng radio bên trong xe, tiếng ồn có thể được tạo ra từ hệ thống âm thanh. Điều này không có nghĩa là có gì đó hư hỏng với thiết bị âm thanh. Trong trường hợp như vậy, hãy cố gắng vận hành các thiết bị di động càng xa thiết bị âm thanh của xe càng tốt.

### **⚠ CHÚ Ý**

Khi sử dụng hệ thống liên lạc như điện thoại di động hoặc máy thu thanh được đặt bên trong xe, phải lắp thêm ăng-ten riêng. Khi điện thoại di động hoặc bộ máy thu thanh được sử dụng với ăng-ten của xe, nó có thể ảnh hưởng đến hệ thống điện của xe và ảnh hưởng xấu đến hoạt động an toàn của xe.

### **⚠ CẢNH BÁO**

#### **Sử dụng điện thoại di động**

Không sử dụng điện thoại di động trong lúc lái. Dừng xe ở vị trí an toàn để sử dụng điện thoại



<b>HÃY CHẮC CHẮN HỆ THỐNG ỐNG XẢ KHÔNG BỊ RÒ RỈ .....</b>	<b>5-5</b>
<b>TRƯỚC KHI LÁI XE.....</b>	<b>5-5</b>
<b>CÁC VỊ TRÍ CHÌA KHÓA (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ) .....</b>	<b>5-6</b>
Chiếu sáng công tắc máy (nếu được trang bị).....	5-6
Vị trí công tắc máy.....	5-6
Khởi động động cơ.....	5-7
<b>NÚT KHỞI ĐỘNG/ TẮT ĐỘNG CƠ (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ).....</b>	<b>5-9</b>
Đèn chiếu sáng nút khởi động/ tắt động cơ (nếu được trang bị).....	5-9
Các vị trí nút khởi động/ tắt động cơ.....	5-9
Khởi động động cơ.....	5-11
<b>HỘP SỐ TỰ ĐỘNG (CẦN SỐ) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ) .....</b>	<b>5-13</b>
Vận hành hộp số tự động .....	5-13
Lấy chuyển số sau vô lăng (nếu được trang bị).....	5-17
Hệ thống khóa cần số.....	5-17
Thực hành thói quen lái xe tốt.....	5-18
<b>HỘP SỐ TỰ ĐỘNG (NÚT XOAY SBW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ) .....</b>	<b>5-19</b>
Vận hành hộp số tự động .....	5-19
Lấy sang số trên vô-lăng.....	5-22
Hệ thống khóa chuyển số .....	5-22
Đỗ xe .....	5-22

Khi bình ắc-quy (12 V) hết điện.....	5-22
Thông điệp trên màn hình LCD .....	5-23
Thực hành thói quen lái xe tốt.....	5-24

## **HỆ THỐNG PHANH ..... 5-25**

Trợ lực phanh .....	5-25
Phanh đỗ điện tử (EPB).....	5-27
Auto Hold .....	5-32
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS).....	5-34
Hệ thống cân bằng điện tử (ESC).....	5-36
Chức năng hỗ trợ phanh khi va chạm liên tiếp MCB (Multi Collision Brake) (nếu được trang bị).....	5-38
Hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC) .....	5-38
Hệ thống quản lý ổn định thân xe (VSM) .....	5-39
Hệ thống hỗ trợ phanh (BAS).....	5-40
Thực hành thói quen phanh tốt.....	5-40

## **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TÍCH HỢP CHẾ ĐỘ LÁI ..... 5-41**

Chế độ lái .....	5-41
------------------	------

## **VẬN HÀNH XE TIẾT KIỆM ..... 5-44**

### **TÌNH HUỐNG LÁI XE ĐẶC BIỆT ..... 5-45**

### **LÁI XE VÀO MÙA ĐÔNG ..... 5-49**

### **TRỌNG LƯỢNG XE ..... 5-52**

Trọng lượng cơ bản của xe.....	5-52
Trọng lượng xe .....	5-52

Trọng lượng hàng hóa.....	5-52
GAW (Tổng trọng lượng cầu xe).....	5-52
GAWR (Tổng trọng lượng định mức cầu xe).....	5-52
GVW (Tổng trọng lượng xe).....	5-52
Trọng lượng toàn bộ tối đa của xe.....	5-52
Quá tải.....	5-53
<b>KÉO RƠ-MOỐC (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ).....</b>	<b>5-53</b>
Các móc kéo .....	5-54
Dây xích an toàn.....	5-55
Phanh của rơ-moóc.....	5-55
Lái xe với rơ-moóc .....	5-55
Bảo dưỡng khi xe có kéo rơ-moóc.....	5-58
Nếu bạn quyết định kéo rơ-moóc .....	5-58
Tổng trọng lượng xe .....	5-59





## HÃY CHẮC CHẨN HỆ THỐNG ỚNG XẢ KHÔNG BỊ RÒ RỈ

Hệ thống ống xả phải được kiểm tra bất cứ khi nào xe được nâng lên để thay dầu động cơ hoặc vì bất kỳ mục đích nào khác.

Nếu Quý khách nghe thấy có sự thay đổi âm thanh của khí xả hoặc nếu Quý khách lái xe qua một vật gì đó và vật đó va chạm vào phía bên dưới gầm xe của Quý khách, chúng tôi đề nghị rằng Quý khách nên mang xe đến Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của Kia để được kiểm tra.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Khí xả động cơ

Khí xả chứa khí CO là khí không màu, không mùi có thể gây mất ý thức và chết ngạt. Việc để động cơ hoạt động trong nhà để xe, ngay cả khi mở các cửa trong nhà để xe là rất nguy hiểm. Không bao giờ khởi động động cơ trong nhà để xe của Quý khách lâu hơn mức cần thiết.

## TRƯỚC KHI LÁI XE

Trước khi vào trong xe, Quý khách nên kiểm tra xe và khu vực xung quanh. Sau khi vào xe, Quý khách nên kiểm tra một số thứ trước khi lái xe.

#### Trước khi vào xe

- Phải đảm bảo các kính cửa, kính chiếu hậu ngoài, và đèn bên ngoài sạch sẽ.
- Kiểm tra tình trạng của các lốp xe.
- Kiểm tra phía dưới xe có bất kỳ dấu hiệu rò rỉ gì không.
- Đảm bảo không có chướng ngại vật phía sau nếu Quý khách có ý định lùi xe.

#### Những kiểm tra cần thiết

Các mức chất lỏng, chẳng hạn như dầu động cơ, nước làm mát động cơ, dầu phanh, nước rửa kính cần được kiểm tra một cách thường xuyên theo định kỳ tùy thuộc vào loại chất lỏng. Thông tin chi tiết được cung cấp ở mục “Bảo dưỡng” trong phần 8.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Lái xe mất tập trung

Lái xe trong khi bị phân tâm có thể gây mất kiểm soát tay lái dẫn đến tai nạn, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Trách nhiệm của người lái xe là lái xe an toàn và đúng luật. Trong quá trình vận hành xe, không được phép sử dụng bất kỳ các thiết bị cầm tay hoặc hệ thống nào đó của xe có thể khiến cho lái xe thiếu chú ý và mất tập trung vào việc lái xe an toàn hoặc những việc không được luật pháp cho phép khi đang lái xe.

#### Trước khi bắt đầu

- Đóng và khóa tất cả các cửa.
  - Điều chỉnh vị trí ghế ngồi sao cho dễ dàng điều khiển các thiết bị.
  - Thắt dây đai an toàn.
  - Điều chỉnh gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài phù hợp.
  - Hãy chắc chắn rằng tất cả các đèn đều hoạt động bình thường.
  - Kiểm tra tất cả đồng hồ trên bảng tập-lò.
  - Kiểm tra hoạt động của đèn cảnh báo khi công tắc máy ở vị trí ON.
  - Nhả phanh đỗ và chắc chắn rằng đèn cảnh báo phanh đỗ đã tắt.
- Để lái xe an toàn, hãy chắc chắn Quý khách đã sử dụng thành thạo chiếc xe và các thiết bị trên xe.

### ⚠ CẢNH BÁO

Khi Quý khách có ý định dừng hay đậu xe với động cơ đang hoạt động, phải cẩn thận không đạp bàn đạp ga trong thời gian dài. Nó có thể làm quá nhiệt động cơ hoặc hệ thống khí xả và gây cháy.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Kiểm tra xung quanh

Luôn luôn kiểm tra xung quanh xe của Quý khách xem có người, đặc biệt là trẻ em, trước khi cài số D (số tiến) hoặc R (số lùi).

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Đồ vật lỏng lẻo

Khi dừng xe đột ngột hoặc đánh lái gấp có thể làm cho các đồ vật rơi xuống sàn xe và gây cản trở hoạt động của bàn đạp chân phanh, ga, ly hợp và gây ra tai nạn. Hãy giữ cho tất cả mọi thứ trong xe được cố định một cách an toàn.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Lái xe trong tình trạng có sử dụng rượu hoặc chất kích thích

Không lái xe khi đang có ảnh hưởng của rượu, ma túy hoặc các chất gây hại khác. Uống rượu và lái xe rất nguy hiểm. Ngay cả một lượng nhỏ rượu cũng sẽ ảnh hưởng đến phản xạ, nhận thức và phán đoán của Quý khách. Lái xe khi đang bị ảnh hưởng bởi ma túy hoặc các chất gây mê khác nguy hiểm bằng hoặc nguy hiểm hơn lái xe trong tình trạng say rượu.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Mang giày dép phù hợp

Luôn mang giày phù hợp khi vận hành xe. Giày không phù hợp (giày cao gót, giày trượt tuyết, xăng đan, v.v.) có thể gây cản trở khả năng sử dụng bàn đạp phanh và bàn đạp ga.

## CÁC VỊ TRÍ CHÌA KHÓA (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Xe của Quý khách được trang bị công tắc máy với bốn vị trí khác nhau.

### Chiếu sáng công tắc máy (nếu được trang bị)

Mỗi khi cửa trước mở, khu vực công tắc máy sẽ sáng lên để thuận tiện cho Quý khách, với điều kiện là công tắc máy không ở vị trí ON.



Đèn sẽ lập tức tắt ngay khi công tắc máy ở vị trí ON. Nó cũng sẽ tắt sau khoảng 30 giây khi cửa được đóng lại.

### Vị trí công tắc máy

Công tắc máy trên xe của Quý khách bao gồm có bốn vị trí khác nhau.



**Khóa vô lăng (lock) (1)**

Quý khách chỉ có thể rút chìa khóa ra khi ở vị trí LOCK.

**Nguồn phụ kiện (ACC) (2)**

Các phụ kiện sử dụng điện có thể hoạt động. Nếu Quý khách gặp khó khăn khi xoay chìa khóa đến vị trí ACC thì hãy xoay chìa khóa đồng thời quay vô-lăng sang trái hoặc phải để mở khóa vô-lăng.

**Bật (ON) (3)**

Các đèn cảnh báo có thể được kiểm tra trước khi động cơ được khởi động. Đây cũng là vị trí hoạt động bình thường sau khi động cơ được khởi động. Không để công tắc máy ở vị trí ON nếu động cơ không nổ máy để tránh ắc-quy hết điện.

**Khởi động (START) (4)**

Xoay chìa khóa về vị trí START để khởi động động cơ. Động cơ sẽ quay cho đến khi Quý khách buông chìa khóa ra, sau đó chìa khóa sẽ trở về vị trí ON. Đèn cảnh báo hệ thống phanh có thể được kiểm tra ở vị trí này.

**⚠ CẢNH BÁO****Công tắc máy**

Không bao giờ xoay chìa khóa công tắc máy về vị trí LOCK hoặc ACC khi xe đang di chuyển. Làm như vậy sẽ làm cho xe mất điều khiển lái và phanh, có thể gây ra tai nạn.

**\* GHI NHỚ**

*Không để công tắc máy ở vị trí ON nếu động cơ không hoạt động để tránh ắc-quy hết điện.*

**⚠ CẢNH BÁO****Móc khóa**

Không gắn nhiều ví nhỏ, nhiều chìa khóa hoặc bất kỳ phụ kiện nào khác vào chùm chìa khóa khởi động vì nó có thể làm chùm chìa khóa quá nặng, điều này có thể khiến người lái xe vô tình làm cho chìa khóa thay đổi sang vị trí ACC khi xe đang di chuyển, do đó làm tăng nguy cơ xảy ra tai nạn và làm mất tác dụng của một số tính năng an toàn.

**⚠ CẢNH BÁO****Rời khỏi xe**

Để tránh xe chuyển động bất ngờ hoặc đột ngột, tuyệt đối không được rời khỏi xe nếu hộp số chưa được khóa ở vị trí P (số đỗ xe) và phanh đỗ đã được gài hoàn toàn. Trước khi rời khỏi ghế người lái, luôn đảm bảo số được chuyển sang vị trí P (số đỗ xe), gài phanh tay hoàn toàn và tắt động cơ.

**Khởi động động cơ****⚠ CẢNH BÁO**

- Luôn mang giày thích hợp khi lái xe. Giày không phù hợp (gót quá cao, giày ống, giày cao gót, v.v.) có thể làm ảnh hưởng khả năng điều khiển phanh, bàn đạp ga và ly hợp (nếu được trang bị).
- Không khởi động xe trong khi đạp bàn đạp ga. Xe có thể di chuyển và dẫn đến tai nạn.
- Nếu nhả bàn đạp phanh khi ở số vòng quay của động cơ cao thì xe có thể di chuyển đột ngột. Hãy đợi đến khi số vòng quay động cơ giảm xuống mức bình thường.

**\* GHI NHỚ**

**Cơ chế "Kick down" (nếu có trang bị)**

Nếu xe của Quý khách được trang bị cơ chế "kick down" ở bàn đạp ga, nó sẽ ngăn Quý khách vô tình đạp hết chân ga bằng cách làm cho người lái xe phải nỗ lực nhiều hơn để đạp bàn đạp ga. Tuy nhiên, nếu Quý khách nhấn bàn đạp nhiều hơn khoảng 82%, việc đạp ga sẽ dễ dàng hơn và xe có thể tăng ga tối đa. Đây không phải là hư hỏng mà là tình trạng bình thường.

**▲ CHÚ Ý**

Quý khách có thể khởi động động cơ với cần số ở vị trí N (số trung gian). Nhưng vì sự an toàn của Quý khách, chúng tôi khuyên Quý khách khởi động động cơ với cần số ở vị trí P (số đỗ xe).

**Khởi động động cơ Diesel**

Để khởi động động cơ Diesel khi động cơ lạnh, cần phải được làm nóng trước khi khởi động động cơ và sau đó phải được hâm nóng trước khi bắt đầu lái xe.

1. Phải đảm bảo là Quý khách đã gài phanh đỗ.
2. Đặt cần số ở vị trí P (số đỗ xe), đạp hết bàn đạp chân phanh.
3. Xoay công tắc máy đến vị trí ON làm nóng động cơ. Khi đó đèn chỉ báo sẽ sáng lên.

Đèn báo phát sáng

4. Khi đèn chỉ báo xông máy tắt, xoay



công tắc đánh lửa tới vị trí khởi động và giữ nó cho đến khi động cơ hoạt động (tối đa 10 giây) và sau đó buông chìa khóa ra.

**\* GHI NHỚ**

- Nếu động cơ không hoạt động trong 10 giây sau khi xông làm nóng buồng đốt, hãy xoay công tắc máy về vị trí LOCK một lần nữa trong 10 giây, sau đó xoay về vị trí ON để xông làm nóng động cơ lần nữa.

**Khởi động và dừng động cơ có turbo tăng áp và bộ làm mát khí nạp**

1. Không chạy nhanh hay tăng tốc động cơ ngay lập tức sau khi động cơ bắt đầu hoạt động.

Nếu động cơ lạnh, hãy để động cơ hoạt động ở tốc độ không tải trong vài giây trước khi dầu bôi trơn đảm bảo đủ trong bộ turbo tăng áp.

2. Sau khi lái xe với tốc độ cao hay thời gian dài, có tải nặng, hãy để động cơ hoạt động không tải khoảng 1 phút trước khi tắt động cơ.

Thời gian động cơ hoạt động không tải này sẽ cho phép turbo tăng áp được làm mát trước khi tắt động cơ.

**▲ CHÚ Ý**

Không được tắt động cơ tức thì ngay sau khi động cơ chịu tải nặng. Làm như thế có thể gây ra hư hỏng nặng cho động cơ hay bộ turbo tăng áp.

**▲ CHÚ Ý**

Nếu động cơ bị tắt máy đột ngột trong khi xe đang di chuyển, không được chuyển cần sang số về vị trí P. Nếu điều kiện giao thông và đường sá cho phép, Quý khách có thể chuyển cần sang số về vị trí N trong khi xe vẫn còn đang chuyển động và xoay công tắc máy sang

vị trí khởi động START để thử khởi động lại động cơ.

### ▲ CHÚ Ý

- Không được khởi động kéo dài quá 10 giây. Nếu động cơ dừng hay khởi động không được, hãy chờ 5 đến 10 giây trước khi khởi động lại động cơ lần kế tiếp. Việc sử dụng không đúng có thể làm hỏng máy khởi động.
- Không xoay công tắc máy về vị trí START khi động cơ đang hoạt động, làm như vậy có thể làm hỏng máy khởi động.

## NÚT KHỞI ĐỘNG/ TẮT ĐỘNG CƠ (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

### Đèn chiếu sáng nút khởi động/ tắt động cơ (nếu được trang bị)



Khi cửa được đóng, đèn sẽ tắt sau khoảng 30 giây. Đèn cũng sẽ tắt khi hệ thống báo trộm được kích hoạt.

### Các vị trí nút khởi động/ tắt động cơ

Xe quý khách được trang bị 4 vị trí khác nhau của nút nhấn khởi động

#### **Tắt (OFF)**

Để tắt động cơ (vị trí START/RUN) hoặc ngắt nguồn điện của xe (vị trí ON), nhấn nút KHỞI ĐỘNG/ TẮT ĐỘNG CƠ khi cần số đang ở vị trí P (đỗ xe). Khi bạn nhấn nút KHỞI ĐỘNG/ TẮT ĐỘNG CƠ mà cần số không ở vị trí P (Đỗ xe), nút KHỞI ĐỘNG/ TẮT ĐỘNG CƠ sẽ không chuyển sang vị trí TẮT mà sẽ chuyển sang vị trí ACC (Phụ trợ).

Để tắt hoàn toàn động cơ hoặc ngắt nguồn điện của xe, hãy dừng xe, chuyển cần số về vị trí P (đỗ xe), và nhấn nút khởi động. Nếu nút khởi động được nhấn mà không đưa cần số về vị trí P (đỗ xe), nó sẽ tự động chuyển từ vị trí D (lái) hoặc R (lùi) sang vị trí P (đỗ xe) và nút khởi động sẽ được tắt. Tuy nhiên, nếu cần số đang ở vị trí N (số trung gian), nút khởi động sẽ vẫn ở trạng thái ACC, và khi nhấn nút lần nữa, nút khởi động sẽ bật lại chứ không tắt.”

***Trang bị khóa vô-lăng chống trộm (nếu được trang bị)***

Vô-lăng chỉ được khóa khi nút nhấn khởi động ở vị trí OFF để bảo vệ xe Quý khách.

Vô-lăng được khóa lại khi cửa được mở. Nếu vô-lăng không được khóa khi Quý khách mở cửa người lái, chuông cảnh báo sẽ kêu lên. Thử khóa vô-lăng lại một lần nữa. Nếu vấn đề không được giải quyết, Quý khách nên mang xe đến Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để được kiểm tra.

Ngoài ra, nếu Quý khách mở cửa người lái sau đó nhấn nút khởi động OFF thì vô-lăng sẽ không khóa và chuông cảnh báo sẽ vang lên. Nếu ở tình huống này, hãy đóng cửa lại thì vô-lăng sẽ khóa và chuông cảnh báo sẽ tắt.

**\* GHI NHỚ**

*Nếu vô-lăng không được mở khóa, nút khởi động sẽ không làm việc. Nhấn nút khởi động đồng thời xoay vô-lăng qua trái và phải để nhả khóa vô-lăng.*

**\* GHI NHỚ**

*Quý khách có thể tắt động cơ hoặc nguồn trên xe chỉ khi nào xe không di chuyển*

**▲ CHÚ Ý**

Trong tình huống khẩn cấp khi xe đang di chuyển, Quý khách có thể tắt động cơ và chuyển về vị trí ACC bằng cách nhấn nút khởi động lâu hơn 2 giây hoặc nhấn 3 lần liên tiếp trong vòng 3 giây.

Nếu xe vẫn đang di chuyển chậm:

- Quý khách nhấn nút khởi động khi vận tốc xe 5 Km/h hoặc lớn hơn.

***ACC (nguồn phụ kiện)***



Nhấn nút khởi động khi nút nhấn ở vị trí OFF mà không đạp bàn đạp phanh.

Vô-lăng sẽ được mở khóa và các thiết bị điện phụ có thể hoạt động.

Nếu nút khởi động ở vị trí ACC lâu hơn 1 giờ thì nó sẽ tự động chuyển sang vị trí OFF nhằm tránh cho bình ắc-quy hết điện.

***ON***

Nhấn nút khởi động khi nó ở vị trí ACC mà không đạp bàn đạp chân phanh.

Các đèn cảnh báo có thể được kiểm tra trước khi động cơ khởi động. Không được để nút nhấn khởi động ở vị trí ON trong thời gian dài. Bình ắc-quy có thể hết điện do động cơ không được khởi động.

**\* GHI NHỚ**

*Nếu để nút khởi động ở vị trí ACC hoặc ON trong thời gian dài, bình ắc-quy sẽ hết điện.*

***Start/ run (khởi động)***

Để khởi động động cơ, đạp bàn đạp phanh và nhấn nút khởi động với cần số ở vị trí P hoặc N. Để đảm bảo an toàn, nên khởi động động cơ với cần số ở vị trí P.

**\* GHI NHỚ**

*Nếu Quý khách nhấn nút khởi động mà không đạp bàn đạp phanh, động cơ sẽ không khởi động được và nút khởi động sẽ chuyển sang các trạng thái như sau: OFF → ACC → ON → OFF hoặc ACC.*

**▲ CẢNH BÁO**

- Không bao giờ nhấn nút khởi động trong khi xe đang di chuyển. Điều này có thể làm cho xe bị mất kiểm soát lái và phanh, có thể là nguyên nhân gây ra tai nạn.
- Trước khi rời ghế người lái, luôn luôn phải đảm bảo cần số được gài ở vị trí P, gài phanh đỗ và tắt động cơ. Xe có thể di chuyển bất ngờ nếu phớt lờ những cảnh báo trên.
- Không bao giờ thò tay xuyên qua vô-lăng tới nút khởi động hay các nút điều khiển khác trong khi xe đang di chuyển. Sự hiện diện tay của Quý khách trong khu vực này có thể làm mất điều khiển xe, xảy ra tai nạn và bị thương nghiêm trọng thậm chí gây tử vong.
- Không đặt bất kỳ vật thể di chuyển nào xung quanh ghế người lái vì chúng có thể di chuyển trong khi lái xe, gây trở ngại cho người lái xe và dẫn đến tai nạn.

**Khởi động động cơ**

**▲ CẢNH BÁO**

- Luôn mang giày thích hợp khi lái xe. Giày không phù hợp (gót cao, giày óng, v.v.) có thể làm ảnh hưởng khả năng điều khiển phanh, bàn đạp ga.
- Không khởi động xe khi đạp bàn đạp ga. Xe có thể di chuyển và dẫn

đến tai nạn.

- Nếu nhà bàn đạp phanh khi số vòng quay động cơ cao thì xe có thể di chuyển đột ngột. Phải đợi đến khi số vòng quay động cơ bình thường.

**\* GHI NHỚ**

**Cơ chế Kick-down (Nếu được trang bị)**

*Nếu xe của Quý khách được trang bị cơ chế Kick-down trong bàn đạp ra, nó ngăn Quý khách vô tình tăng tốc bằng cách khiến cho người lái phải chú ý nhấn bàn đạp ga để yêu cầu tăng tốc. Tuy nhiên, nếu Quý khách nhấn bàn đạp nhiều hơn khoảng 82%, bướm ga có thể mở hoàn toàn và nhấn bàn đạp ga sẽ dễ dàng hơn. Đây không phải là hư hỏng mà là một trạng thái bình thường.*

**Khởi động động cơ bằng chìa khóa thông minh**

Xe sẽ kiểm tra chìa khóa thông minh khi các cửa xe được mở hoặc nút khởi động được nhấn.

Nếu chìa khóa thông minh không ở trong xe, sẽ xuất hiện chỉ báo (🔑) và một thông điệp "Key is not in the vehicle" (Chìa khóa không ở trong xe) trên đồng hồ tập-lô và màn hình LCD. Và nếu tắt cả cửa đóng thì chuông sẽ kêu trong 5 giây. Cảnh báo và chỉ báo sẽ tắt trong khi xe đang di chuyển. Hãy luôn mang theo chìa khóa thông minh bên cạnh Quý khách.

**⚠ CẢNH BÁO**

Chỉ có thể khởi động động cơ khi chìa khóa thông minh ở trong xe. Không cho phép trẻ em hoặc bất kỳ người lạ nào nhấn vào nút khởi động và các bộ phận liên quan khác. Nhấn nút khởi động có thể dẫn đến kích hoạt động cơ và/ hoặc xe di chuyển ngoài mong muốn.

**⚠ CHÚ Ý**

Nếu động cơ tắt máy trong khi xe đang di chuyển, không được chuyển cần sang số về vị trí P. Nếu điều kiện giao thông và đường sá cho phép, Quý khách có thể chuyển cần sang số về vị trí N trong khi xe vẫn còn đang chuyển động và nhấn nút khởi động để thử khởi động lại động cơ.

**\* GHI NHỚ**

• *Nếu chìa khóa thông minh làm việc không bình thường hoặc pin yếu, Quý khách có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn chìa khóa thông minh vào nút khởi động. Khi nhấn trực tiếp chìa khóa thông minh vào nút khởi động, chìa khóa thông minh nên tiếp xúc ở góc bên phải của nút nhấn.*



• *Khi cầu chì đèn phanh bị đứt, Quý khách không thể khởi động động cơ bằng cách thông thường. Hãy thay thế một cầu chì mới. Nếu không thể thay thế được, Quý khách có thể khởi động động cơ bằng cách*

*nhấn nút khởi động khoảng 10 giây trong khi nó đang ở vị trí ACC. Khi đó động cơ có thể khởi động mà không cần đạp phanh. Nhưng vì lý do an toàn, Quý khách hãy luôn đạp phanh trước khi khởi động động cơ.*

**⚠ CHÚ Ý**

Không nhấn giữ nút khởi động quá 10 giây, ngoại trừ trường hợp cầu chì đèn phanh bị đứt.

**⚠ CHÚ Ý**

Quý khách cũng có thể khởi động động cơ khi cần số ở vị trí N, nhưng vì lý do an toàn khi khởi động động cơ, cần số phải luôn ở vị trí P (số đỗ xe).

**Khởi động động cơ Diesel**

Để khởi động động cơ Diesel khi động cơ nguội, thì động cơ phải được xông nóng trước khi khởi động và bắt đầu lái xe khi động cơ đã được hâm nóng.

1. Đảm bảo phanh đỗ đã được gài.
2. Đảm bảo cần số được gài ở vị trí P (số đỗ xe). Đạp hết bàn đạp phanh. Đèn báo phát sáng



3. Nhấn nút khởi động trong khi đạp bàn đạp phanh.
4. Tiếp tục giữ bàn đạp phanh đến khi đèn chỉ báo hệ thống xông động cơ tắt (Khoảng 5 giây).
5. Động cơ bắt đầu khởi động ngay sau khi đèn chỉ báo xông động cơ tắt.



**▲ CHÚ Ý**

- Trong mùa đông, trước khi lái xe hãy chờ cho động cơ Diesel được làm nóng.
- Hãy sử dụng nhiên liệu Diesel ở vùng núi cao hoặc quốc gia mà Quý khách đến vào mùa đông.

**\* GHI NHỚ**

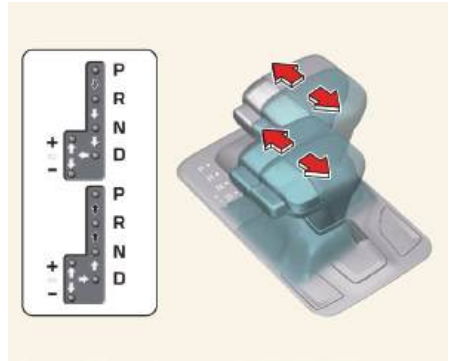
*Nếu nút KHỞI ĐỘNG/ TẮT ĐỘNG CƠ (ENGINE START/STOP) được nhấn thêm một lần nữa khi động cơ đang được làm nóng, động cơ có thể khởi động.*

**Khởi động và tắt động cơ Diesel có turbo và intercooler**

1. Không được tăng ga đột ngột ngay sau khi khởi động động cơ. Nếu động cơ còn nguội, hãy để động cơ hoạt động không tải vài giây để đảm bảo turbo được bôi trơn đầy đủ.
2. Do động cơ có tải lớn khi di chuyển ở tốc độ cao hoặc khi di chuyển quãng đường dài, nên để động cơ hoạt động không tải khoảng 1 phút trước khi tắt động cơ. Việc này sẽ giúp cho turbo được làm mát trước khi tắt động cơ.

**▲ CHÚ Ý**

Không tắt động cơ ngay sau khi vận hành ở điều kiện tải lớn. Nếu không sẽ có thể làm hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ và bộ turbo.

**HỘP SỐ TỰ ĐỘNG (CẦN SỐ)  
(NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)**

☞ Đạp phanh và nhấn nút nhả khóa cần số khi chuyển số.

➡ Nhấn nút mở khóa khi chuyển số

➡ Cần số có thể được di chuyển tự do.

**Vận hành hộp số tự động**

Hộp số tự động có 8 số tiến và 1 số lùi. Tùy thuộc vào sự cân đối giữa việc tiết kiệm nhiên liệu và công suất mà mỗi cấp số được chọn một cách tự động.

**\* GHI NHỚ**

*Nếu trước đó, bình ắc-quy được tháo ra thì việc sang số trong những lần đầu tiên trên xe mới có thể hơi rung giật. Vấn đề này là bình thường, và sau một vài chu kỳ chuyển số, hộp điều khiển hộp số (TCM) hoặc hộp điều khiển động cơ (PCM) sẽ điều chỉnh việc chuyển số êm dịu hơn.*

*Để việc vận hành được êm dịu, đạp bàn đạp phanh để chuyển cần số từ vị trí N (số trung gian) sang số tới hay số lùi.*

## ⚠ CẢNH BÁO

### Hộp số tự động

- Phải luôn kiểm tra khu vực xung quanh xe của Quý khách có người hay không, đặc biệt là trẻ em trước khi chuyển cần số sang số D (số tiến) hoặc R (số lùi).
- Trước khi rời khỏi ghế người lái, phải luôn đảm bảo cần số đang ở vị trí P (số đỗ xe), gài hết phanh đỗ và tắt động cơ. Xe có thể dịch chuyển đột ngột và bất ngờ nếu không tuân thủ những lưu ý trên.
- Không được sử dụng phanh động cơ (chuyển từ số cao sang số thấp) để dừng xe một cách đột ngột trên đường trơn. Xe của Quý khách có thể bị trượt, dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

## ⚠ CHÚ Ý

- Để tránh làm hư hỏng hộp số, không tăng tốc động cơ khi cần số ở vị trí R hay bất kỳ số tới nào khi đang đạp phanh.
- Khi xe dừng trên dốc, không nên giữ xe đứng yên chỉ bằng hoạt động của hộp số. Sử dụng phanh chân hay phanh đỗ để dừng xe trên dốc.
- Không được chuyển số từ vị trí N sang P sang vị trí D hoặc R trong khi tốc độ động cơ lớn hơn tốc độ không tải.

## Màn hình LCD hiển thị thông báo cảnh báo

Thông báo cảnh báo sẽ được hiển thị trên màn hình LCD khi có tình huống cảnh báo

### Hộp số quá nhiệt

A: **Hộp số nóng! Dừng động cơ**



- Khi lái xe trong điều kiện khắc nghiệt như khởi động đột ngột liên tục và tăng tốc nhanh chóng, hộp số có thể bị quá nhiệt. Khi đó, âm thanh cảnh báo và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ do chế độ tự bảo vệ của xe được kích hoạt.
- Nếu điều này xảy ra, hãy dừng xe ở một vị trí an toàn, giữ động cơ chạy, đạp phanh và chuyển số sang P (Park), sau đó chờ cho hộp số nguội.
- Nếu thông báo cảnh báo vẫn tiếp tục xuất hiện, hãy đưa xe đến xưởng sửa chữa chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý Kia ủy quyền để tránh các tai nạn bất ngờ.

### Giới hạn công suất xe



A: **Công suất bị giới hạn do nhiệt độ quá cao**

- Nếu hộp số tiếp tục bị quá nhiệt và đạt đến nhiệt độ tối đa của nó, thông báo cảnh báo như trên sẽ xuất hiện.

Trong trường hợp này, xe sẽ tự động giới hạn công suất của hộp số bằng chế độ tự bảo vệ.

- Khi xảy ra tình trạng này, việc lái xe bình thường sẽ bị hạn chế cho đến khi nhiệt độ của hộp số giảm xuống mức bình thường. Do đó, sau khi di chuyển xe đến một vị trí an toàn, hãy chuyển số sang P (Park) với động cơ vẫn đang hoạt động và chờ vài phút cho đến khi thông báo trên màn hình biến mất.
- Nếu thông báo cảnh báo tiếp tục xuất hiện, hãy đưa xe đến một xưởng sửa chữa chuyên nghiệp để kiểm tra. Kìa khuyến nghị bạn nên đến đại lý Kìa ủy quyền để phòng tránh các tai nạn bất ngờ.

### Hộp số đã được làm mát



A: Hộp số đã được làm mát. Tiếp tục lái xe

- Khi thông báo “Truyền động đã được làm mát. Tiếp tục lái xe” xuất hiện, bạn có thể tiếp tục lái xe.

### Các chế độ của hộp số

Đồng hồ chỉ thị trên bảng điều khiển hiển thị vị trí cần số khi công tắc đánh lửa hoặc nút BẬT/TẮT ĐỘNG CƠ ở vị trí ON.

#### P (số đỗ xe)

Luôn dừng hoàn toàn xe trước khi chuyển sang P (Park). Vị trí này khóa hộp số và ngăn không cho các bánh trước quay.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Chuyển số sang P (Park) khi xe đang di chuyển sẽ làm khóa các bánh truyền động, dẫn đến mất kiểm soát xe.
- Không sử dụng vị trí P (Park) thay cho phanh tay. Luôn đảm bảo cần số được khóa ở vị trí P (Park) và phanh tay được kéo hoàn toàn.
- Không bao giờ để trẻ em ở một mình trong xe.

### ⚠ CHÚ Ý

Hộp số có thể bị hư hỏng nếu bạn chuyển sang P (Park) khi xe đang di chuyển.

#### Vị trí R (số lùi)

Sử dụng số này để lùi xe

### ⚠ CHÚ Ý

Luôn luôn cho xe dừng hẳn trước khi chuyển cần số vào hoặc ra khỏi số R (số lùi). Quý khách có thể làm hỏng hộp số nếu chuyển sang số R (số lùi) trong khi xe đang di chuyển, ngoại trừ trường hợp được giải thích trong phần “Xe bị mắc lầy” trong phần 5..

#### Vị trí N (số trung gian)

Ở vị trí này, bánh xe và hộp số không liên kết với nhau. Xe có thể di chuyển tự do trên đường có độ dốc mặc dù rất nhỏ trừ khi đạp phanh hoặc gài phanh đỗ.

**⚠ CẢNH BÁO**

Không được lái xe trong khi cần số ở vị trí N (Số trung gian).  
Phanh động cơ sẽ không làm việc dẫn đến tai nạn.

**⚠ CHÚ Ý**

- Để an toàn khi đỗ xe, luôn để vị trí P (số đỗ xe) và gài phanh đỗ. Nếu để vị trí N (số trung gian), xe có thể di chuyển dẫn đến thiệt hại và hư hỏng nghiêm trọng.
- Sau khi tắt công tắc máy, phanh đỗ điện tử không thể được ngắt.
- Đối với xe được trang bị EPB (Phanh đỗ điện tử) cùng với chức năng AUTO HOLD, nếu công tắc máy ở vị trí OFF thì phanh đỗ điện tử sẽ tự động được gài. Vì vậy, nên tắt chức năng AUTO HOLD trước khi tắt công tắc máy.

**Vị trí D (số tiến)**

Đây là vị trí dùng để lái xe thông thường. Hộp số sẽ tự động chuyển số theo trình tự 8 cấp số sao cho tiết kiệm nhiên liệu và công suất động cơ đạt cao nhất. Để tăng công suất khi cần vượt một xe khác hoặc leo dốc, cần đạp bàn đạp ga hết cỡ, thời điểm này hộp số tự động chuyển về số thấp hơn.

**\* GHI NHỚ**

Luôn luôn cho xe dừng hẳn trước khi chuyển cần số đến vị trí D (Số tiến)

**Chế độ số tay**



Dù xe đang ở trạng thái đứng yên hay đang di chuyển, có thể chuyển cần số vào chế độ thể thao bằng cách đẩy cần số từ vị trí D sang vị trí điều khiển bằng tay. Để chuyển cần số về D, đẩy cần số theo hướng ngược lại.

Ở chế độ số tay, khi dịch chuyển cần số về phía trước hoặc phía sau, cho phép Quý khách thực hiện việc chuyển số một cách nhanh chóng. Trái ngược với hộp số thường, chế độ số tay cho phép chuyển số khi bàn đạp ga vẫn đang được đạp.

- Lên số (+): Đẩy cần số về phía trước một lần để lên một số.
- Xuống số (-): Kéo cần số về phía sau một lần để xuống một số.

**\* GHI NHỚ**

- Ở chế độ số tay, người lái phải thực hiện việc lên số tùy theo các điều kiện của đường sá để giữ cho tốc độ động cơ luôn dưới vùng màu đỏ.
- Ở chế độ số tay, chỉ có thể sử dụng 8 số tới. Để lùi hoặc đỗ xe, hãy chuyển cần số đến vị trí R hoặc P.
- Ở chế độ số tay, việc xuống số được thực hiện một cách tự động khi xe chạy chậm lại. Khi xe dừng, hộp số sẽ tự động xuống số 1.
- Ở chế độ số tay, khi tốc độ động cơ gần tới vùng đỏ, việc lên số sẽ được thực hiện một cách tự động.
- Để duy trì hiệu suất và an toàn cho xe, trong những tình huống cụ thể, hệ thống có thể không thực hiện

việc sang số theo điều khiển của người lái.

- Khi lái xe trên đường trơn trượt, đẩy cần số tới trước đến vị trí "+" (lên số). Điều này làm cho hộp số chuyển sang số 2, giúp xe khởi hành tốt hơn, êm dịu hơn trên đường trơn trượt. Đẩy cần số về vị trí "-" (xuống số) để chuyển về số 1.

### Lẫy chuyển số sau vô lăng (nếu được trang bị)

Chức năng lẫy sang số trên vô-lăng chỉ sẵn sàng hoạt động khi tay số ở vị trí D hoặc chế độ thể thao.



#### **Với cần số ở vị trí D**

Kéo lẫy sang số [+] hoặc [-] lên một lần để lên hoặc xuống số và chế độ chuyển số tự động sẽ chuyển sang chế độ thể thao.

Để trở lại chế độ chuyển số tự động từ chế độ chuyển số thể thao, thực hiện một trong những cách sau:

- Kéo lẫy chuyển số [+] lên lâu hơn 1 giây.
- Di chuyển cần số từ vị trí số D sang chế độ thể thao và sau đó lại chuyển về vị trí D.

Chế độ chuyển số thể thao cũng trở lại chế độ chuyển số tự động một trong

các tình huống sau:

- Khi bàn đạp ga được đạp nhẹ khoảng lâu hơn 6 giây trong khi đang lái xe (chế độ bằng tay không khả dụng)
- Khi tốc độ xe giảm gần dưới 7 km/h.

#### **Với cần số ở vị trí chế độ chuyển số thể thao**

Kéo lẫy sang số [+] hoặc [-] lên một lần để lên hoặc xuống số.

### **\* GHI NHỚ**

Nếu Quý khách kéo lẫy sang số [+] và [-] cùng một lúc thì Quý khách không thể chuyển số

### **Hệ thống khóa cần số**

Vi lý do an toàn, hộp số tự động được trang bị hệ thống khóa cần số, để ngăn không cho chuyển số từ vị trí P sang R mà không đạp bàn đạp phanh.

Để thực hiện chuyển số từ vị trí P sang R:

1. Đạp và giữ bàn đạp phanh.
2. Khởi động động cơ hoặc chuyển công tắc máy đến vị trí ON.
3. Di chuyển cần số.

Nếu thực hiện việc đạp và nhả phanh liên tục khi cần số đang ở vị trí P, Quý khách có thể nghe tiếng lạch cạch phát ra gần khu vực cần số, điều này là bình thường.

### ⚠ CẢNH BÁO

Luôn luôn đạp phanh hết hành trình trước và trong khi chuyển số từ P (số đỗ xe) đến các vị trí số khác, để ngăn xe di chuyển bất ngờ, gây thương tích cho người ngồi trong và xung quanh xe.

#### Kẹt khóa cần số



Nếu cần số không thể di chuyển từ vị trí P đến vị trí R trong khi đã đạp phanh, Quý khách tiếp tục đạp phanh và làm theo các bước sau:

1. Để công tắc máy hoặc nút khởi động ở vị trí LOCK/OFF.
2. Gài phanh đỗ.
3. Tháo nắp đậy lỗ mở khóa cần số (1) một cách cẩn thận.
4. Dùng một dụng cụ (Tuốc nơ vít) chèn vào lỗ và ấn xuống.
5. Di chuyển cần số.
6. Lấy dụng cụ ra khỏi lỗ và gắn lại nắp đậy lỗ khóa kẹt cần số.
7. KIA khuyến cáo Quý khách hệ thống nên được kiểm tra bởi các Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA.

#### Thực hành thói quen lái xe tốt

- Không được chuyển cần số từ vị trí P hoặc N sang các vị trí khác khi đang đạp ga.
- Không được chuyển cần số về vị trí P khi xe đang di chuyển.
- Phải đảm bảo rằng xe đã dừng hẳn trước khi chuyển cần số về vị trí R hoặc D.

- Không được để xe di chuyển ở vị trí số N khi đang đỗ dốc. Điều này cực kỳ nguy hiểm. Hãy luôn gài số khi xe đang di chuyển.
- Không tùy lên bàn đạp phanh. Điều này có thể làm cho chúng bị quá nhiệt và hư hỏng. Thay vào đó, khi lái xe xuống dốc đoạn dốc dài, Quý khách nên chạy chậm và xuống số thấp hơn. Trong trường hợp này, phanh động cơ cũng sẽ hỗ trợ làm cho xe chạy chậm lại.
- Hãy giảm tốc độ trước khi muốn xuống số thấp. Nếu không có thể không xuống số được.
- Luôn luôn sử dụng phanh đỗ. Không nên phụ thuộc vào vị trí số P để chống trôi xe.
- Phải hết sức chú ý khi lái xe trên mặt đường trơn trượt. Đặc biệt cẩn thận khi phanh, tăng tốc hay sang số. Trên mặt đường trơn trượt, một sự thay đổi đột ngột tốc độ xe có thể làm cho các bánh xe chủ động mất lực bám, và dẫn đến xe có thể mất kiểm soát lái.
- Hãy phát huy tối đa tính năng vận hành cũng như tính kinh tế của xe bằng cách tăng giảm ga hợp lý, nhịp nhàng.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, luôn gài số D để đi tới hoặc số R để lùi xe, và kiểm tra vị trí số hiển thị trên đồng hồ tập-lô trước khi lái xe. Khi đang lái xe không nên tắt động cơ nhằm hãm xe lại, điều này có thể dẫn đến nguy hiểm và ảnh hưởng đến hiệu quả phanh.
- Luôn luôn thắt dây đai an toàn! Trong khi xảy ra tai nạn, hành khách không thắt đai an toàn có nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc khả năng tử vong cao hơn

hành khách có thắt đai an toàn đúng cách.

- Tránh lái xe tốc độ cao khi rẽ hay quay đầu.
- Không đánh vô-lăng đột ngột khi chuyển làn hoặc khi rẽ.
- Nguy cơ lật xe rất cao nếu xảy ra tình trạng mất lái trên đường cao tốc.
- Việc mất lái thường xảy ra nếu hai hoặc nhiều bánh xe lệch khỏi mặt đường và người lái đánh lái quá mức để đưa xe vào lại làn đường.
- Trong trường hợp xe của Quý khách bị lệch khỏi đường, không nên đánh lái quá đột ngột. Thay vào đó, hãy cố gắng chạy chậm lại trước khi đưa xe trở về đúng làn đường.
- Không bao giờ chạy xe quá tốc độ giới hạn cho phép.

### ⚠ CẢNH BÁO

Nếu xe của Quý khách bị sa lầy trong bùn, cát, tuyết v.v. Quý khách có thể điều khiển xe thử tiến và lùi để thoát lầy. Không được thực hiện thao tác này nếu có người hoặc chướng ngại vật ở gần xe Quý khách. Trong khi tiến/ lùi xe để thoát lầy, xe có thể bất ngờ lao lên phía trước hoặc phía sau, gây thương tích cho người hoặc va chạm với chướng ngại vật ở gần đó.

### Khởi hành xe trên dốc

Để khởi hành xe trên dốc:

- Đạp bàn đạp phanh, chuyển cần số đến vị trí D.
- Lựa chọn số thích hợp tùy thuộc vào tải trọng của xe và độ dốc, sau đó nhả phanh đỡ. Đạp ga từ từ sau khi nhả bàn đạp phanh.

## HỘP SỐ TỰ ĐỘNG (NÚT XOAY SBW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hộp số tự động có 8 cấp số tiến và một số lùi, mỗi cấp số sẽ được chọn tự động tùy thuộc vào sự cân bằng giữa lực kéo và tiết kiệm nhiên liệu.

### Vận hành hộp số tự động

Chọn vị trí số bằng cách xoay nút chuyển số.



### ⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- LUÔN LUÔN kiểm tra các khu vực xung quanh xe để tránh gây tai nạn cho mọi người đặc biệt là trẻ em, trước khi chuyển sang số D (số tiến) hoặc R (số lùi).
- Trước khi rời khỏi ghế người lái, phải luôn đảm bảo đang cài số P (số đỗ xe) sau đó gài phanh đỗ và tắt động cơ. Xe có thể dịch chuyển đột ngột và bất ngờ nếu không tuân thủ những lưu ý trên.

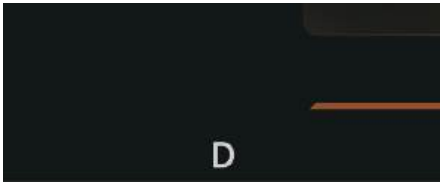
Vì sự an toàn của Quý khách, hãy luôn đạp phanh khi chuyển sang số khác.

**Vị trí số**

Loại A



Loại B



Đèn báo trên cụm đồng hồ hiển thị vị trí hộp số khi nút KHỞI ĐỘNG/ TẮT ĐỘNG CƠ ở vị trí BẬT.

**Vị trí P (số đỗ xe)**

Luôn luôn để xe dừng hẳn trước khi chuyển cần số đến vị trí P (số đỗ xe). Để chuyển số từ các vị trí số R (số lùi), N (số trung gian) hoặc D (số tiến) sang P (số đỗ xe), nhấn nút [P].

Nếu Quý khách chuyển nút khởi động về vị trí OFF trong khi đang gài số D (số tiến), N (số trung gian) hoặc R (số lùi), xe sẽ tự động chuyển về số P (số đỗ xe). Khi nút khởi động ở vị trí ON, xe sẽ tự động chuyển sang số P (số đỗ xe) nếu Quý khách mở cửa người lái khi đang ở số N (số trung gian), R (số xe) hoặc D (số tiến) và các điều kiện sau đây được đáp ứng:

- Không đạp bàn đạp phanh/ bàn đạp ga.
- Dây đai an toàn được tháo ra.
- Tốc độ xe dưới 2 km/h.

Khi xe vượt quá một tốc độ nhất định, xe sẽ không chuyển sang P (số đỗ xe) khi nhấn nút P.

**⚠ CẢNH BÁO**

- Chuyển sang số P (số đỗ xe) trong khi xe đang chuyển động có thể khiến Quý khách mất kiểm soát xe.
- Sau khi xe đã dừng hẳn, luôn luôn đảm bảo gài số ở vị trí P (số đỗ xe), gài phanh đỗ và tắt động cơ.
- Không sử dụng vị trí số P (số đỗ xe) thay cho phanh đỗ.

**R (số lùi xe)**

Sử dụng số này để lùi xe. Để chuyển sang số R (số lùi), xoay nút chuyển số SBW sang vị trí [R] trong khi đạp bàn đạp phanh.

**⚠ CHÚ Ý**

**Chuyển số**

Luôn luôn cho xe dừng hẳn trước khi chuyển cần số vào hoặc ra khỏi số lùi R. Quý khách có thể làm hỏng hộp số nếu chuyển sang số lùi R trong khi xe đang di chuyển, ngoại trừ trường hợp được giải thích “Khi xe mắc lầy” trong phần 5.

**N (Số trung gian)**

Ở vị trí này, bánh xe và hộp số không liên kết với nhau.

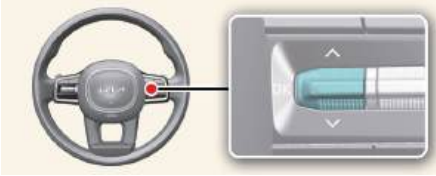
Để chuyển sang số N (số trung gian), xoay nút chuyển số sang vị trí số [N] trong khi đạp bàn đạp phanh.

Luôn luôn đạp bàn đạp phanh khi Quý khách di chuyển từ số N (số trung gian) sang một vị trí số khác.

Trong số N (số trung gian), nếu người lái cố gắng tắt động cơ, động cơ sẽ tắt và tự động chuyển sang vị trí số P (số đỗ xe).



**Duy trì vị trí số N (số trung gian) khi xe tắt động cơ**



Nếu Quý khách muốn duy trì vị trí số N (số trung gian) sau khi xe tắt động cơ, Quý khách hãy làm như sau:

1. Vô hiệu hóa AUTO HOLD và nhả phanh đỗ khi nút khởi động ở vị trí ON.
2. Xoay nút chuyển số sang vị trí số N (số trung gian) bằng cách đạp bàn đạp phanh. Nếu thông điệp "Press and hold OK button to stay in Neutral when vehicle is Off" (Nhấn và giữ nút OK để giữ số trung gian khi xe tắt động cơ) xuất hiện trên đồng hồ táplô, nhấn và giữ nút OK trên vô-lăng lâu hơn 1 giây. Sau khi thông điệp biến mất, xe không thể giữ vị trí số N khi xe tắt động cơ.
3. Tắt động cơ sau khi thông điệp "Vehicle will stay in (N). Change gear to cancel" (Xe sẽ ở vị trí số (N). Chuyển số để hủy) xuất hiện trên đồng hồ táplô.

Trong tình huống này, nếu người lái tháo dây đai an toàn và mở cửa trong vòng 3 phút, hộp số sẽ chuyển sang vị trí số P (số đỗ xe) và nút khởi động chuyển về vị trí OFF.

**Khi ắc-quy hết điện**

Quý khách không thể chuyển số bằng nút xoay chuyển số khi bình ắc-quy hết điện.

Trong trường hợp khẩn cấp, hãy thực hiện như sau để chuyển sang vị trí số N (số trung gian) khi đỗ xe trên bề mặt bằng phẳng.

1. Kết nối cáp cầu bình ắc-quy từ một bình ắc-quy hoặc từ một xe khác đến các cọc cầu bình bên trong khoang động cơ. Để biết thêm chi tiết, tham khảo "Cầu bình khởi động" trong chương 7.
2. Nhả phanh đỗ khi nút khởi động ở vị trí ON.
3. Chuyển số đến vị trí N (số trung gian): Nếu Quý khách muốn duy trì vị trí N sau khi xe tắt động cơ, tháo ắc-quy hoặc tham khảo "Duy trì vị trí N (số trung gian) khi xe tắt động cơ" trong phần 5.

**⚠ CHÚ Ý**

- Luôn luôn đỗ xe ở vị trí số P (số đỗ xe) và gài phanh đỗ. Nếu xe đỗ ở vị trí số N (số trung gian), xe có thể di chuyển và gây ra hư hỏng nghiêm trọng và thương tích.
- Sau khi nút nhấn khởi động được chuyển về vị trí OFF thì phanh đỗ điện tử không thể nhả ra được.
- Đối với xe có trang bị EPB (phanh đỗ điện tử) với chức năng AUTO HOLD được sử dụng trong khi lái xe, nếu công tắc máy bị chuyển về vị trí OFF, phanh đỗ điện tử sẽ được gài tự động. Do đó, chức năng AUTO HOLD nên được tắt trước khi chuyển công tắc máy về vị trí OFF.

### Vị trí D (Số tiến)

Đây là vị trí dùng để lái xe thông thường. Để chuyển đến vị trí D (số tiến), xoay nút chuyển số đến vị trí số D (số tiến) trong khi đạp bàn đạp phanh. Tại vị trí D (số tiến), nếu người lái có ý tắt động cơ, động cơ sẽ tắt và số sẽ tự động chuyển đến vị trí P (số đỗ xe).

### Lấy sang số trên vô-lăng

Chức năng lấy sang số trên vô-lăng chỉ sẵn sàng hoạt động khi nút xoay chuyển số ở vị trí D (số tiến).



### Với nút xoay chuyển số ở vị trí D

Để trở lại chế độ chuyển số tự động từ chế độ chuyển số thể thao, thực hiện một trong những cách sau:

- Kéo lấy chuyển số [+] lên lâu hơn 1 giây.
- Xoay nút chuyển số đến vị trí D (số tiến).

Chế độ chuyển số thể thao cũng trở lại chế độ chuyển số tự động một trong các tình huống sau:

- Khi bàn đạp ga được đạp nhẹ khoảng lâu hơn 6 giây trong khi đang lái xe.
- Khi tốc độ xe giảm dưới 7 km/h.

### \* GHI NHỚ

*Nếu Quý khách kéo lấy sang số [+] và [-] cùng một lúc thì Quý khách không thể chuyển số.*

### Hệ thống khóa chuyển số

Vì lý do an toàn, xe của Quý khách được trang bị hệ thống khóa chuyển số để ngăn không cho chuyển số từ vị trí P (số đỗ xe) hoặc N (số trung gian) sang vị trí R (số lùi) hoặc D (số tiến) nếu không đạp bàn đạp phanh.

Để chuyển từ vị trí P (số đỗ xe) hoặc N (số trung gian) sang vị trí R (số lùi) hoặc D (số tiến), hoặc từ vị trí R (số lùi) sang D (số tiến) hoặc từ vị trí D (số tiến) sang R (số lùi):

1. Đạp và giữ bàn đạp phanh.
2. Khởi động xe hoặc chuyển nút nhấn khởi động đến vị trí ON.
3. Xoay nút chuyển số sang vị trí R (số lùi) hoặc D (số tiến).

### Đỗ xe

1. Luôn để xe dừng hẳn và tiếp tục đạp bàn đạp phanh.
2. Chuyển đến vị trí P (số đỗ xe).
3. Gài phanh đỗ.
4. Đặt nút khởi động ở vị trí OFF.
5. Mang theo chìa khóa khi ra khỏi xe.

### Khi bình ắc-quy (12 V) hết điện

Quý khách không thể chuyển số khi bình ắc-quy hết điện.

Quý khách nên cầu bình để khởi động (tham khảo phần “Câu bình để khởi động” trong chương 7) hoặc liên hệ Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để được hỗ trợ.

## Thông điệp trên màn hình LCD

Nếu một thông điệp xuất hiện trên màn hình LCD của đồng hồ táp-lô, hãy tham khảo phần tiếp theo để biết các bước thích hợp để thực hiện.

### **Điều kiện chuyển số không đạt được**

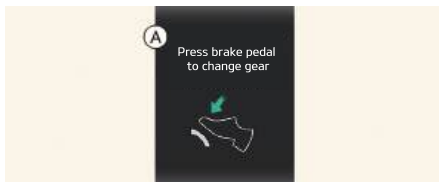


#### **A: Shifting conditions not met**

Thông điệp xuất hiện trên màn hình LCD trong các điều kiện sau:

- Khi lái xe với tốc độ quá nhanh để chuyển số. Hãy giảm tốc độ hoặc lái xe chậm lại trước khi chuyển số.

### **Đạp bàn đạp phanh để chuyển số**

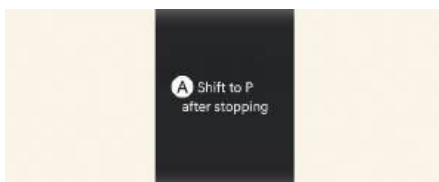


#### **A: Press brake pedal to change gear**

Thông điệp xuất hiện trên màn hình LCD, khi bàn đạp phanh không được đạp trong khi chuyển số.

Đạp bàn đạp phanh sau đó chuyển số.

### **Chuyển sang P sau khi dừng**



#### **A: Shift to P after stopping**

Thông điệp xuất hiện trên màn hình LCD khi số được chuyển sang vị trí P (số đỗ xe) trong khi xe đang di chuyển. Dừng xe trước khi chuyển sang vị trí P (số đỗ xe).

### **Số đã được chọn**



#### **A: Avoid shifting for a few seconds**

Thông điệp xuất hiện trên màn hình LCD khi vị trí P được chọn lại hoặc hộp số quá nhiệt.

### **Số P trục trặc. Gài phanh đỗ xe khi đỗ xe**



#### **A: PARK malfunction. Engage parking brake when parking vehicle**

Thông điệp được hiển thị khi có vấn đề với chức năng gài số P (số đỗ xe).

Xe nên được kiểm tra tại các Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA ngay lập tức.

### **Kiểm tra nút P**



#### **A: Check P button**

Thông điệp xuất hiện trên màn hình LCD khi có vấn đề với nút P.

Xe nên được kiểm tra tại các Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA ngay lập tức.

**Kiểm tra nút xoay chuyển số (Check shifter dial)**



**A: Check shifter dial**

Thông điệp xuất hiện trên màn hình LCD khi có vấn đề với nút xoay chuyển số.

Xe nên được kiểm tra tại các Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA ngay lập tức.

**Kẹt nút xoay chuyển số (Rotary shifter stuck)**



**A: Rotary shifter stuck**

Thông điệp xuất hiện trên màn hình LCD khi nút xoay chuyển số bị kẹt hoặc nút xoay chuyển số có vấn đề.

Đảm bảo rằng không có đồ vật xung quanh nút xoay chuyển số. Nếu vấn đề vẫn còn, xe nên được kiểm tra tại các Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA ngay lập tức.

**Thực hành thói quen lái xe tốt**

- Không được chuyển từ vị trí P (số đỗ xe) hoặc N (số trung gian) sang các vị trí khác khi đang đạp ga.
- Không được chuyển về vị trí P (số đỗ xe) khi xe đang di chuyển.

- Phải đảm bảo rằng xe đã dừng hẳn trước khi chuyển số về vị trí R (số lùi) hoặc D (số tiến).
- Không được chuyển về vị trí N (số trung gian) khi xe đang đỗ dốc, điều này cực kỳ nguy hiểm. Hãy luôn gài số khi xe đang di chuyển.
- Không tùy lên bàn đạp phanh. Điều này có thể làm cho chúng bị quá nhiệt và hư hỏng. Thay vào đó, khi lái xe xuống đường dốc dài, Quý khách nên chạy chậm và xuống số thấp hơn. Trong trường hợp này, phanh động cơ cũng sẽ hỗ trợ làm cho xe chạy chậm lại.
- Hãy giảm tốc độ trước khi muốn xuống số thấp. Nếu không có thể không xuống số được.
- Luôn luôn sử dụng phanh đỗ. Không được sử dụng số P (số đỗ xe) để chống trôi xe thay cho phanh đỗ.
- Phải hết sức chú ý khi lái xe trên mặt đường trơn trượt. Đặc biệt cẩn thận khi phanh, tăng tốc hay sang số. Trên mặt đường trơn trượt, một sự thay đổi đột ngột tốc độ xe có thể làm cho các bánh xe chủ động mất lực bám, dẫn đến và xe có thể mất kiểm soát.
- Hãy phát huy tối đa tính năng vận hành cũng như tính kinh tế của xe bằng cách tăng giảm ga hợp lý, nhịp nhàng.

**⚠ CẢNH BÁO**

- Khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, luôn luôn chuyển sang vị trí số D (số tiến) để lái về phía trước hoặc chuyển sang số R (số lùi) để lùi xe và kiểm tra vị trí số được thể hiện trên đồng hồ táp-lô trước khi lái xe. Xe di chuyển ngược chiều với số được chọn có thể dẫn đến tình huống nguy hiểm như động cơ bị

ngừng lại và ảnh hưởng đến hiệu quả phanh.

- Luôn luôn thắt dây đai an toàn! Trong khi xảy ra tai nạn, hành khách không thắt dây đai an toàn có nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc khả năng tử vong cao hơn hành khách có thắt dây đai an toàn đúng cách.
- Tránh chạy xe tốc độ cao khi rẽ hay quay đầu.
- Không đánh vô-lăng đột ngột khi chuyển làn hoặc khi rẽ.
- Nguy cơ lật xe rất cao nếu xảy ra tình trạng mất lái trên đường cao tốc.
- Việc mất lái thường xảy ra nếu hai hoặc nhiều bánh xe lệch khỏi mặt đường và người lái đánh lái quá mức để đưa xe vào lại làn đường.
- Trong trường hợp xe của Quý khách bị lệch khỏi đường, không được đánh lái quá đột ngột. Thay vào đó, hãy cố gắng chạy chậm lại trước khi đưa xe trở về đúng làn đường.
- Không bao giờ chạy xe quá tốc độ giới hạn cho phép.

## **▲ CẢNH BÁO**

Nếu xe của Quý khách bị sa lầy trong bùn, cát, tuyết v.v. Quý khách có thể điều khiển xe thử tiến và lùi để thoát lầy. Không được thực hiện thao tác này nếu có người hoặc chướng ngại vật ở gần xe Quý khách. Trong khi tiến/ lùi xe để thoát lầy, xe có thể bất ngờ lao lên phía trước hoặc phía sau, gây thương tích cho người hoặc va chạm với chướng ngại vật ở gần đó.

### ***Khởi hành xe trên dốc***

Để khởi hành xe trên dốc:

- Đạp bàn đạp phanh, xoay nút chuyển số đến vị trí số D (số tiến).  
Lựa chọn số thích hợp tùy thuộc vào tải trọng của xe và độ dốc, sau đó nhả phanh đỗ. Đạp bàn đạp ga từ từ sau khi nhả bàn đạp phanh.

## **HỆ THỐNG PHANH**

Xe của Quý khách được trang bị trợ lực phanh, phanh đỗ, và các hệ thống phanh khác nhau để lái xe an toàn.

### **Trợ lực phanh**

Xe của Quý khách có hệ thống trợ lực phanh được điều chỉnh tự động trong điều kiện sử dụng thông thường.

Ngay cả khi hệ thống trợ lực phanh mất tác dụng do động cơ tắt máy hoặc nguyên nhân nào đó, Quý khách vẫn có thể phanh để dừng xe bằng cách đạp phanh mạnh hơn so với thông thường. Tất nhiên quãng đường phanh sẽ dài hơn.

Khi động cơ không hoạt động, độ chân không của trợ lực phanh sẽ dần dần mất đi sau mỗi lần đạp phanh. Không nên nhồi phanh khi đã mất nguồn chân không.

Chỉ nhồi phanh khi cần thiết để duy trì khả năng lái trên đường trơn trượt.

**\* GHI NHỚ**

- Khi đạp phanh trong một số điều kiện lái xe hoặc thời tiết nhất định, bạn có thể nghe thấy tiếng rít hoặc các âm thanh khác từ xe. Đây không phải là sự cố của phanh mà là hiện tượng bình thường.
- Khi lái xe trên đường có sử dụng hóa chất chống đóng băng, bạn có thể nghe thấy tiếng ồn từ phanh hoặc tình trạng mòn bất thường của lốp do các hóa chất này gây ra. Bạn nên sử dụng phanh thêm để có thể loại bỏ các hóa chất chống đóng băng trên đĩa phanh và má phanh trong điều kiện giao thông an toàn.

**⚠ CHÚ Ý****Bàn đạp phanh**

Không được tỳ chân lên bàn đạp phanh khi lái xe. Điều này sẽ làm cho phanh bị nóng, mòn má phanh và quãng đường phanh sẽ dài hơn.

**⚠ CẢNH BÁO****Phanh trên dốc**

Khi đi đường đèo/ dốc hãy về số thấp để tránh phải sử dụng phanh liên tục. Việc sử dụng phanh liên tục sẽ làm cho phanh bị quá nhiệt và có thể gây mất phanh tạm thời.

Phanh ướt sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả phanh khi phanh xe có thể bị kéo sang một bên. Hãy rà phanh nhẹ để kiểm chứng xem xe có bị tình trạng trên hay không. Luôn luôn kiểm tra phanh sau khi xe lội nước. Để làm khô phanh hãy rà nhẹ phanh trong khi xe đi chậm cho đến khi hệ thống phanh trở về bình thường.

***Khi phanh bị hỏng***

Nếu phanh bị hỏng trong khi xe đang di chuyển, Quý khách có thể dùng phanh đỗ dừng xe trong trường hợp khẩn cấp. Tất nhiên quãng đường phanh sẽ dài hơn so với thông thường.

**⚠ CẢNH BÁO****Phanh đỗ**

Tránh dùng phanh đỗ để dừng xe trong khi xe di chuyển, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp.

Sử dụng phanh đỗ trong khi xe đang di chuyển có thể gây mất lái. Nếu bắt buộc phải dùng phanh đỗ để dừng xe, hãy hết sức chú ý khi phanh. Nếu bắt buộc phải dùng phanh đỗ để dừng xe, hãy hết sức chú ý khi phanh.

***Phanh khi bàn đạp ga bị kẹt***

Trong trường hợp bàn đạp ga bị kẹt, đạp bàn đạp phanh chắc chắn để giảm dần tốc độ xe và giảm công suất động cơ.

Nếu Quý khách gặp tình trạng này, hãy thực hiện các bước sau:

1. Sử dụng phanh và di chuyển xe đến điểm dừng an toàn.
2. Di chuyển cần số đến vị trí P (số đỗ xe), tắt động cơ và gài phanh đỗ.
3. Kiểm tra bàn đạp ga có bất thường hay không.

Nếu không có vấn đề gì bất thường và tình trạng vẫn còn, Quý khách nên kéo xe đến Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để được kiểm tra.

***Dấu hiệu phanh đĩa mòn***

Khi má phanh của xe Quý khách bị mòn đến mức cần được thay mới, Quý khách sẽ nghe thấy tiếng rít của kim loại phát ra từ phanh trước hoặc phanh sau (nếu có trang bị) tiếng kêu này phát ra mỗi

khi đạp phanh. Hãy nhớ rằng trong một vài điều kiện đặc biệt hoặc do ảnh hưởng của môi trường, có thể làm cho đĩa phanh phát ra tiếng rít khi đạp phanh lần đầu (hoặc khi rà nhẹ phanh). Đây là điều bình thường, không phải dấu hiệu bị mòn má phanh. Luôn luôn thay thế cả bộ má phanh trước hoặc sau.

### ⚠ CHÚ Ý

#### Thay má phanh

Để không tốn chi phí sửa chữa phanh không đáng có, không nên tiếp tục lái xe khi má phanh đã mòn.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Phanh mòn

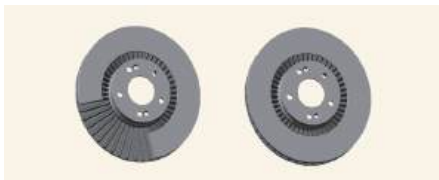
Khi có tiếng rít báo hiệu phanh mòn phát ra thì có nghĩa lúc này xe của Quý khách cần được bảo dưỡng. Nếu có tình phớt lờ âm thanh cảnh báo này Quý khách có thể bị mất phanh dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

### \* GHI NHỚ

*Bụi phanh có thể tích tụ trên các bánh xe, ngay cả trong điều kiện lái xe bình thường. Một số bụi là không thể tránh khỏi khi phanh bị mòn và có liên quan đến tiếng ồn của phanh*

#### Đặc điểm của đĩa phanh ngoài

Đĩa phanh thông gió

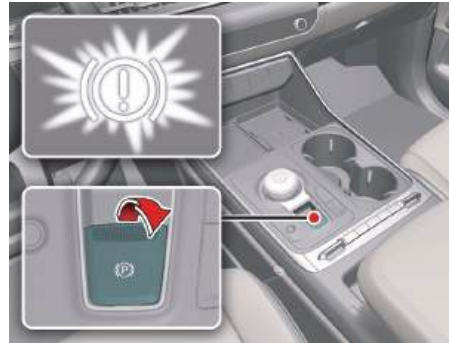


Khu vực thông gió của đĩa phanh thông gió bên ngoài được để lộ ra bên ngoài để cải thiện hiệu suất làm mát của đĩa phanh khi lái xe. Khu vực thông gió lộ ra bên ngoài có thể bị rỉ sét nhưng nó sẽ không ảnh hưởng đến hiệu suất phanh, và sự ăn mòn như vậy sẽ không được bảo hành.

### Phanh đỗ điện tử (EPB)

Sau khi đỗ xe, hãy gài phanh đỗ điện tử để tránh xe bị di chuyển bởi ngoại lực.

#### Gài phanh đỗ điện tử bằng công tắc EPB



1. Đạp bàn đạp phanh
2. Kéo công tắc EPB lên.

Xác nhận đèn cảnh báo phanh đỗ sáng. Phanh đỗ điện tử (EPB) cũng được gài tự động nếu nút AUTO HOLD ở vị trí BẬT (ON) khi tắt động cơ. Ngoài ra, nếu Quý khách nhấn nút EPB sau khi động cơ đã tắt thì phanh đỗ điện tử (EPB) sẽ được gài.

### ⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ tai nạn và chấn thương do trẻ em không được trông chừng trong xe.

Nếu Quý khách để trẻ em không được trông chừng trong xe, chúng có thể làm cho xe di chuyển, ví dụ như:

- Nhả phanh đỗ xe.
- Chuyển cần số ra khỏi vị trí P (số đỗ xe)
- Khởi động động cơ. Ngoài ra, chúng có thể nghịch các thiết bị trên xe.

Không bao giờ để trẻ em và động vật không được trông chừng trong xe.

Khi rời khỏi xe, luôn mang theo chìa khóa bên mình và khóa xe.

### \* GHI NHỚ

*Trên đường dốc hoặc khi kéo theo rơ-mooc, nếu xe không thể đứng yên, hãy thực hiện như sau:*

1. Gài phanh đỗ EPB.
2. Kéo và giữ công tắc EPB lâu hơn 3 giây

Không sử dụng phanh đỗ trong khi xe đang di chuyển ngoại trừ tình huống khẩn cấp.

### \* GHI NHỚ

*Có thể nghe thấy tiếng tách tách hoặc tiếng mô-tơ phanh điện tử trong khi vận hành hoặc nhả phanh đỗ điện tử (EPB).*

*Những điều kiện này là bình thường và chỉ ra rằng EPB đang hoạt động đúng.*

### Nhả phanh đỗ điện tử bằng công tắc EPB



Nhả phanh đỗ điện tử (EPB) bằng công tắc EPB:

1. Công tắc máy ở vị trí ON.
2. Đạp bàn đạp phanh.
3. Đảm bảo cần số được chuyển sang vị trí P (số đỗ xe).
4. Nhấn công tắc EPB.
5. Hãy chắc chắn rằng đèn cảnh báo phanh đã tắt.

### Nhả phanh đỗ điện tử EPB theo cách tự động

EPB được nhả tự động theo các điều kiện sau.

#### **Loại cần số (nếu được trang bị)**

- Xe đang gài số P (số đỗ xe)  
Với động cơ đang hoạt động, đạp bàn đạp phanh và chuyển cần số từ vị trí P (số đỗ xe) tới vị trí R (số lùi) hoặc vị trí D (số tiến).
  - Xe đang cài số N (số trung gian)  
Với động cơ đang hoạt động, đạp bàn đạp phanh và chuyển cần số từ vị trí tới vị trí R (số lùi) hoặc vị trí D (số tiến).
1. Khởi động động cơ.
  2. Thắt dây đai an toàn người lái.
  3. Đóng cửa của người lái, nắp ca-pô và cửa hậu.
  4. Đạp bàn đạp ga trong khi cần số đã nằm ở vị trí R (số lùi), D (số tiến) hoặc chế độ thể thao (Sports).

#### **Loại nút xoay chuyển số (SBW) (nếu được trang bị)**

1. Khởi động động cơ.



2. Thắt dây đai an toàn người lái.
  3. Đóng cửa của người lái, nắp ca-pô và cửa hậu.
  4. Đạp bàn đạp ga trong khi số đã nằm ở vị trí R (số lùi), D (số tiến) hoặc chế độ thể thao (Sports).
- Xác nhận đèn cảnh báo phanh đỗ đã tắt.

### \* GHI NHỚ

- Để đảm bảo an toàn cho Quý khách, Quý khách có thể gài phanh đỗ điện tử (EPB) thậm chí khi công tắc máy hoặc nút khởi động động cơ ở vị trí OFF nhưng Quý khách không thể nhả nó.
- Để đảm bảo an toàn cho Quý khách, đạp bàn đạp phanh và nhả phanh đỗ bằng công tắc EPB khi Quý khách lái xe xuống dốc hoặc khi lùi xe.  
Không làm theo quy trình trên khi lái xe trên mặt đất bằng phẳng. Xe có thể đi chuyển đột ngột.

### \* GHI NHỚ

Nếu đèn báo phanh đỗ vẫn còn sáng đèn thậm chí phanh đỗ EPB đã được nhả. Chúng tôi khuyến cáo Quý khách trong trường hợp này tốt nhất nên đem xe đến các Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để được kiểm tra.

### ▲ CHÚ Ý

Không được lái xe khi đang gài phanh đỗ EPB. Nó có thể làm cho má phanh và đĩa phanh mòn.

### **Phanh đỗ điện tử (EPB) gài tự động**

Phanh đỗ điện tử (EPB) có thể được gài tự động dưới các điều kiện sau:

- Chuyển số sang vị trí P (số đỗ xe) trên đường dốc.
- Động cơ tắt trong khi AUTO HOLD đã được kích hoạt.
- Khi xe vẫn di chuyển một đoạn ở vị trí P (số đỗ xe).
- Các điều kiện bên dưới trong khi AUTO HOLD đã được kích hoạt:
  - Cửa người lái được mở
  - Nắp ca-pô được mở
  - Cửa hậu được mở
  - Xe dừng lâu hơn khoảng 10 phút trên dốc.

Được yêu cầu từ các hệ thống khác.

### \* GHI NHỚ

Đối với những xe có trang bị phanh đỗ xe điện tử (EPB) có chức năng AUTO HOLD được sử dụng trong khi lái xe, nếu nút nhấn khởi động đã được TẮT, phanh đỗ điện tử (EPB) sẽ được gài tự động. Do đó, nên tắt chức năng. AUTO HOLD trước khi nhút nhấn khởi động động cơ được TẮT.

### **Cảnh báo EPB**

EPB sẽ hiển thị thông điệp cảnh báo cùng với âm thanh trong những điều kiện nhất định sau:

- Nếu Quý khách cố gắng nhấn bàn đạp ga để khởi hành xe trong khi phanh đỗ EPB được gài, nhưng EPB không được nhả tự động thì âm thanh và thông điệp cảnh báo sẽ xuất hiện.
- Nếu người lái không thắt dây đai an toàn và nắp ca-pô, cửa phía người lái hoặc cửa hậu bị mở thì âm thanh và thông điệp cảnh báo sẽ xuất hiện.



A: **Đề nhả EPB, hãy thắt dây an toàn và đóng cửa, nắp capo và cốp xe/ cửa sau**

- Nếu xe có vấn đề hư hỏng thì âm thanh và thông điệp cảnh báo sẽ xuất hiện.

Nếu trường hợp trên xảy ra, đạp bàn đạp phanh và nhả phanh đỗ EPB bằng công tắc EPB.

**⚠ CẢNH BÁO**

**Sử dụng phanh đỗ**

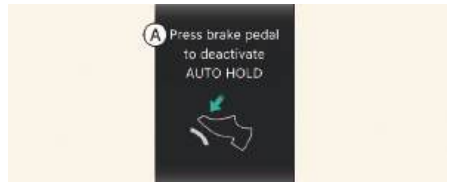
- Không cho bao giờ phép hành khách chạm vào phanh đỗ. Nếu phanh đỗ bị nhả ra bất ngờ, có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.
- Luôn luôn gài phanh đỗ hết hành trình khi đỗ xe, để tránh xe bị dịch chuyển bất ngờ gây ra thương tích cho người ngồi trong xe và người đi bộ.

- Quý khách có thể nghe thấy tiếng “tách” trong khi gài hoặc nhả phanh đỗ (EPB), đây là tình trạng bình thường và cho biết rằng phanh đỗ(EPB) đang hoạt động đúng.
- Khi để lại chìa khóa xe cho người làm hoặc nhân viên giữ xe, đảm bảo hướng dẫn cho họ chức năng và cách thức hoạt động của phanh đỗ điện tử (EPB).
- Phanh đỗ điện tử (EPB) có thể bị hư hỏng nếu Quý khách lái xe với phanh đỗ điện tử (EPB) đang được gài.
- Khi Quý khách nhả phanh đỗ điện

tử(EPB) tự động bằng cách đạp bàn đạp ga thì hãy đạp ga một cách từ từ. Khi việc chuyển từ Auto Hold sang EPB đang không hoạt động đúng thì âm thanh cảnh báo sẽ phát ra và thông điệp cảnh báo sẽ xuất hiện.

Khi việc chuyển từ Auto Hold sang EPB đang không hoạt động đúng thì âm thanh cảnh báo sẽ phát ra và thông điệp cảnh báo sẽ xuất hiện.

A: **Nhấn bàn đạp phanh để hủy kích**



**hoạt chế độ GIỮ TỰ ĐỘNG**

**\* GHI NHỚ**

*Hãy đạp bàn đạp phanh khi thông điệp này xuất hiện vì chức năng Auto Hold và phanh đỗ điện tử(EPB) có thể không được kích hoạt.*

Nếu phanh đỗ điện tử (EPB) được gài trong khi Auto Hold được kích hoạt bởi tín hiệu của hệ thống cân bằng điện tử(ESC), một cảnh báo âm thanh và một thông điệp sẽ xuất hiện.



A: **Phanh đỗ xe tự động được kích hoạt**

**Đèn chỉ báo lỗi phanh đỗ điện tử (EPB)**

Đèn chỉ báo sẽ sáng nếu nút nhấn khởi động được chuyển đến vị trí ON, và sẽ tắt sau 3 giây nếu hệ thống hoạt động bình thường.



Nếu đèn chỉ báo lỗi phanh đỗ điện tử (EPB) vẫn sáng khi đang lái xe hoặc không sáng sau khi công tắc máy hoặc nút nhấn khởi động ở vị trí ON, điều này chỉ ra rằng EPB có thể đã bị hỏng.

Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyến cáo Quý khách nên đem xe đến các Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để kiểm tra.

Đèn chỉ báo lỗi phanh đỗ điện tử (EPB) có thể sáng khi đèn chỉ báo ESC sáng, điều này chỉ ra rằng ESC hoạt động không đúng, nhưng nó không chỉ ra đó là lỗi của EPB.

**\* GHI NHỚ**

*Đèn cảnh báo phanh đỗ điện tử (EPB) có thể sáng nếu công tắc EPB hoạt động bất thường. Tắt động cơ và khởi động lại sau đó một vài phút. Đèn cảnh báo sẽ tắt và công tắc EPB sẽ hoạt động bình thường. Tuy nhiên, nếu đèn cảnh báo EPB vẫn sáng, chúng tôi khuyến cáo Quý khách nên đem xe đến các Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để kiểm tra.*

*Nếu đèn cảnh báo EPB không sáng hoặc nhấp nháy mặc dù công tắc EPB đã được kéo lên thì phanh đỗ điện tử chưa được gài.*

*Nếu đèn cảnh báo phanh đỗ điện tử nhấp nháy khi đèn cảnh báo*

*EPB sáng, ấn công tắc, sau đó kéo nó lên. Một lần nữa ấn nó trở lại vị trí ban đầu và kéo nó lên. Nếu cảnh báo EPB không tắt, chúng tôi khuyến cáo Quý khách nên đem xe đến Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để kiểm tra.*

**Phanh khẩn cấp với công tắc phanh đỗ điện tử (EPB)**

Nếu có vấn đề với bàn đạp phanh trong khi lái xe, Quý khách có thể phanh khẩn cấp bằng cách kéo và giữ công tắc phanh đỗ điện tử (EPB).

Chỉ có thể phanh xe trong khi Quý khách kéo giữ công tắc EPB.

**▲ CẢNH BÁO**

Không sử dụng phanh đỗ trong khi xe đang di chuyển, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Gài EPB trong khi xe đang di chuyển ở tốc độ bình thường có thể khiến đột ngột mất kiểm soát xe. Nếu Quý khách phải sử dụng EPB để dừng xe, hãy hết sức thận trọng khi gài phanh đỗ.

**\* GHI NHỚ**

*Trong khi phanh khẩn cấp bằng phanh đỗ điện tử (EPB), đèn cảnh báo hệ thống phanh sẽ sáng để cho biết hệ thống đang hoạt động.*

Nếu Quý khách nhận thấy tiếng kêu hoặc mùi khét khi dùng phanh đỗ điện tử (EPB) để phanh khẩn cấp, chúng tôi khuyến cáo Quý khách nên đem xe đến Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để được kiểm tra.

**Khi phanh đỗ điện tử EPB không nhả được**

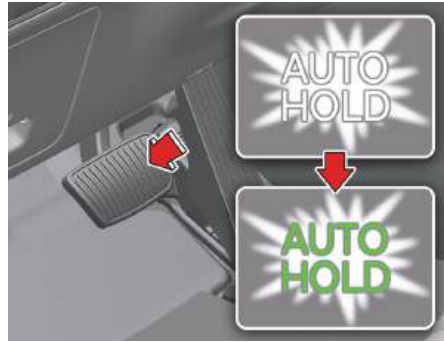
Nếu không nhả được phanh đỗ điện tử (EPB) theo cách thông thường, chúng tôi khuyên cáo Quý khách liên hệ hoặc kéo xe (4 bánh xe không tiếp xúc với mặt đường) đến Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để được kiểm tra.

**Auto Hold**

Auto Hold được thiết kế để giữ cho xe đứng yên thậm chí không đạp bàn đạp phanh sau khi người lái dừng hẳn xe bằng cách đạp bàn đạp phanh.

**Sử dụng chức năng Auto Hold**

1. Nhấn bàn đạp phanh và khởi động xe.
2. Nhấn nút AUTO HOLD, đèn chỉ báo AUTO HOLD màu trắng sẽ sáng để cho biết hệ thống đang ở chế độ chờ.



Khi dừng hẳn xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh, đèn báo AUTO HOLD sẽ chuyển từ màu trắng sang màu xanh, cho biết chức năng AUTO HOLD đã được kích hoạt. Lúc này, xe sẽ giữ nguyên trạng thái đứng yên ngay cả khi bạn thả bàn đạp phanh.

Nếu EPB (phanh tay điện tử) được kích hoạt, chức năng Auto Hold sẽ được tắt. Nếu bạn nhấn bàn đạp ga khi cần số đang ở vị trí D (Drive), R (Reverse) hoặc chế độ số tay, chức năng Auto Hold sẽ tự động tắt và xe sẽ bắt đầu di chuyển. Đèn báo sẽ chuyển từ màu xanh sang màu trắng, cho biết Auto Hold đang ở trạng thái chờ và phanh tay điện tử (EPB) đã được nhả.

Khi khởi hành từ trạng thái Auto Hold bằng cách nhấn bàn đạp ga, luôn kiểm tra khu vực xung quanh xe của bạn.

Nhấn nhẹ nhàng bàn đạp ga để xe khởi động mượt mà.

Nếu động cơ được khởi động lại trong khi nút Auto Hold vẫn đang được nhấn, Auto Hold sẽ ở trạng thái chờ.



Trước khi chế độ Giữ xe tự động được kích hoạt, cửa tài xế, cửa sau và nắp capo động cơ phải được đóng lại.

**Hủy chức năng Auto Hold**



- Để hủy hoạt động của Auto Hold, nhấn công tắc Auto Hold. Đèn chỉ báo trên nút AUTO HOLD sẽ tắt.
- Để hủy hoạt động AUTO HOLD khi xe đang đứng yên, nhấn công tắc Auto Hold trong khi đạp bàn đạp phanh.

*Trong những trường hợp này, đèn báo phanh sáng lên, đèn chỉ báo AUTO HOLD thay đổi từ màu xanh lá sang màu trắng và một cảnh báo âm thanh, thông điệp cảnh báo sẽ xuất hiện để báo cho Quý khách biết phanh đỗ điện tử (EPB) đã được gài tự động. Trước khi lái xe lại, đạp bàn đạp phanh, kiểm tra các khu vực xung quanh và gần xe của Quý khách, nhả phanh đỗ điện tử bằng công tắc EPB*

- Nếu đèn chỉ báo AUTO HOLD sáng màu vàng, Auto Hold không hoạt động đúng. Chúng tôi khuyến cáo Quý khách đem xe đến Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để được kiểm tra xe.

**\* GHI NHỚ**

- Chức năng Auto Hold không hoạt động (đèn báo Auto Hold sẽ không chuyển sang màu xanh lá cây và hệ thống Auto Hold vẫn ở trạng thái chờ) theo các điều kiện sau:
  - Cửa phía người lái mở.
  - Nắp ca-pô xe đang mở.
  - Cửa hậu mở.
  - Cần số ở vị trí P (số đỗ xe).
  - Phanh đỗ điện tử (EPB) được gài
- Để đảm bảo an toàn cho Quý khách, Auto Hold sẽ tự động chuyển sang EPB (đèn Auto Hold vẫn sáng màu trắng và EPB gài tự động) trong những trường hợp sau:
  - Cửa phía người lái mở.
  - Nắp ca-pô xe mở.
  - Cửa hậu mở.
  - Xe đứng yên một chỗ lâu hơn 10 phút.
  - Xe đang dừng trên dốc.
  - Xe bị di chuyển một vài giây.

**▲ CẢNH BÁO**

Để đảm bảo an toàn cho Quý khách, hủy Auto Hold khi Quý khách lái xe xuống dốc, lùi hoặc đỗ xe.

Nếu hệ thống phát hiện xe có một sự cố như cửa người lái, nắp ca-pô hoặc cửa hậu mở Auto Hold có thể không hoạt động đúng.

Chúng tôi khuyến cáo Quý khách nên đem xe đến Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để được kiểm tra xe.

**\* GHI NHỚ**

*Có thể nghe thấy tiếng tách tách hoặc tiếng mô-tơ phanh điện tử trong khi vận hành hoặc nhả EPB, nhưng những tình trạng này là bình thường và cho biết rằng EPB đang hoạt động đúng.*

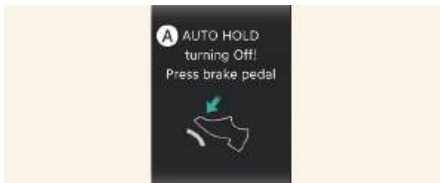
**Thông điệp cảnh báo**

Chức năng Auto Hold sẽ hiển thị thông điệp cảnh báo cùng với âm thanh trong một số điều kiện nhất định.

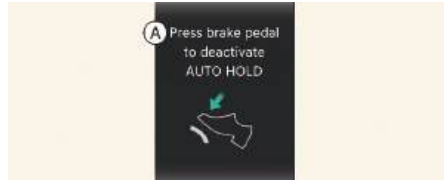
Khi phanh đỗ điện tử (EPB) được gài bởi chức năng Auto Hold, một âm thanh và thông điệp cảnh báo sẽ xuất hiện.



**A: Phanh đỗ xe tự động được kích hoạt**  
Khi quá trình chuyển đổi từ Giữ tự động sang EPB không hoạt động bình thường, cảnh báo sẽ phát ra và một thông báo sẽ xuất hiện.

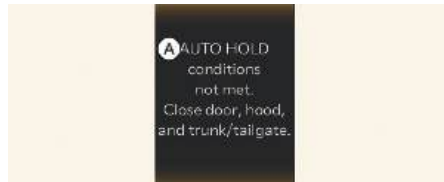


**A: Tắt chế độ AUTO HOLD! Nhấn bàn đạp phanh**



**A: Nhấn bàn đạp phanh để tắt chế độ TỰ ĐỘNG GIỮ**

Khi bạn nhấn công tắc [TỰ ĐỘNG GIỮ], nếu cửa tài xế, cửa sau và nắp ca-pô động cơ chưa đóng, một cảnh báo sẽ phát ra và một thông báo sẽ hiển thị trên màn hình LCD.



**A: Không đáp ứng được điều kiện AUTO HOLD. Đóng cửa, nắp capo và cốp xe/cửa sau.**

Lúc này, Quý khách hãy nhấn nút [AUTO HOLD] sau khi đã đóng cửa người lái và đóng nắp ca-pô.

**Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)**

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) ngăn chặn các bánh xe bị bó cứng. Vì vậy, xe vẫn duy trì ổn định và vẫn có thể điều khiển lái.

Hệ thống ABS (hoặc ESC) sẽ không tránh được tai nạn do việc lái xe bất cẩn. Ngay cả khi sự ổn định của xe được cải thiện trong suốt quá trình phanh khẩn cấp, hãy luôn duy trì khoảng cách an toàn với xe trước. Cần giảm tốc độ xe khi đi trên đường xấu.

Khi gặp các điều kiện này hãy giảm tốc độ xe:

- Đường gồ ghề, cát sỏi hay băng tuyết.

**\* GHI NHỚ**

*Khi thông báo này hiển thị, Auto Hold và EPB có thể không hoạt động. Để đảm bảo an toàn, hãy nhấn bàn đạp phanh.*

Nếu bạn không đạp phanh khi nhả chế độ Giữ tự động bằng cách nhấn công tắc [AUTO HOLD], một cảnh báo sẽ phát ra và một thông báo sẽ xuất hiện.

- Lốp xe gấn xích.
- Mặt đường nhiều ổ gà hoặc đường lồi lõm, không bằng phẳng.

Lái xe trong những điều kiện này làm tăng quãng đường phanh của xe.

Hệ thống phanh liên tục ghi nhận tốc độ của các bánh xe. Nếu các bánh xe có khả năng bị bó cứng thì hệ thống phanh ABS liên tục thực hiện việc điều chỉnh áp suất phanh đến các bánh xe đó.

Khi đạp phanh dưới các điều kiện có thể làm các bánh xe bị bó cứng, Quý khách có thể nghe thấy tiếng “tách-tách” phát ra khi phanh hoặc cảm thấy bàn đạp phanh bị rung. Điều này là bình thường do hệ thống phanh ABS đang hoạt động. Để hệ thống phanh ABS hoạt động tốt nhất trong các tình huống khẩn cấp, không được nhồi phanh. Hãy đạp phanh hết hành trình và để cho hệ thống phanh ABS tự động điều khiển lực phanh đến các bánh xe.

### \* GHI NHỚ

*Một tiếng “tách” phát ra từ khoang động cơ có thể được nghe thấy khi xe bắt đầu di chuyển. Điều này là bình thường, chứng tỏ rằng hệ thống phanh ABS hoạt động tốt*

Ngay cả khi xe được trang bị hệ thống phanh ABS, Quý khách vẫn cần phải giữ khoảng cách phanh an toàn. Luôn duy trì khoảng cách an toàn với xe phía trước. Luôn chạy chậm khi xe vào đường cua. Hệ thống phanh ABS không thể ngăn ngừa được tai nạn do việc lái xe quá nhanh.

Trên mặt đường gồ ghề và cát sỏi, quãng đường phanh của hệ thống ABS có thể dài hơn các hệ thống phanh thông thường.

Đèn cảnh báo phanh ABS sẽ bật sáng rồi tắt trong vòng khoảng 3 giây sau khi

công tắc máy ON.



Trong thời gian 3 giây này, hệ thống sẽ tự chẩn đoán và đèn cảnh báo sẽ tắt nếu hệ thống phanh hoạt động bình thường. Nếu đèn vẫn sáng thì hệ thống ABS có thể gặp trục trặc. Hãy liên hệ Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA ngay khi có thể.

Khi lái xe trên mặt đường có độ bám thấp như đường tuyết và phải đạp phanh liên tục, khi đó hệ thống ABS hoạt động liên tục và đèn cảnh báo có thể sẽ bật sáng. Hãy đưa xe của Quý khách đến nơi an toàn và tắt động cơ.

Khởi động lại động cơ. Nếu đèn cảnh báo ABS tắt thì có nghĩa là hệ thống ABS đã hoạt động lại bình thường. Nếu không, hệ thống ABS trên xe của Quý khách có thể gặp trục trặc. Quý khách hãy liên hệ Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để kiểm tra.

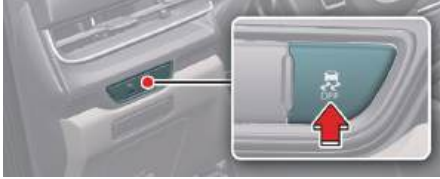
### \* GHI NHỚ

*Khi Quý khách khởi động động cơ bằng cách câu bình do bình ắc-quy trên xe hết điện, động cơ có thể hoạt động không ổn định và đèn cảnh báo ABS có thể bật sáng. Điều này do điện áp bình ắc-quy yếu, không phải do hệ thống ABS hư hỏng.*

- Không được nhồi phanh!
- Hãy nạp điện lại cho bình ắc-quy trước khi lái xe.

### Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)

Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) được thiết kế để ổn định xe trong khi xe vào cua.



ESC thực hiện phanh riêng từng bánh xe và can thiệp vào hệ thống quản lý xe để ổn định xe.

Hệ thống ESC sẽ không phòng tránh được tai nạn. Khi Quý khách vào cua với tốc độ cao, đánh lái đột ngột trên mặt đường ướt vẫn có thể gây tai nạn nghiêm trọng.

Đảm bảo luôn lái xe an toàn và tập trung mới có thể phòng ngừa tai nạn do việc mất lực bám. Ngay cả khi xe có lắp đặt hệ thống ESC, hãy luôn tuân thủ nguyên tắc lái xe an toàn bao gồm cả giữ tốc độ hợp lý theo điều kiện đường sá.

#### **⚠ CẢNH BÁO**

Để bảo vệ tối đa, luôn luôn thắt dây đai an toàn của Quý khách. Không có hệ thống nào, dù có tiên tiến đến đâu, có thể thay thế cho tất cả các lỗi lái xe và/ hoặc các điều kiện lái xe. Luôn lái xe có trách nhiệm.

Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) được trang bị để hỗ trợ người lái duy trì khả năng kiểm soát xe dưới điều kiện đường sá không thuận lợi. Nó không phải là giải pháp thay thế lái xe an toàn. Các yếu tố bao gồm tốc độ, điều kiện đường sá và kĩ năng xử lí của người lái sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động

của hệ thống ESC trong việc ngăn ngừa việc mất kiểm soát lái. Người điều khiển vẫn chịu trách nhiệm vận hành xe và đánh lái khi vào đường cua với tốc độ hợp lý để đảm bảo an toàn.

Khi đạp phanh dưới các điều kiện có thể làm bó cứng bánh xe, Quý khách có thể nghe tiếng “tách tách” phát ra ở hệ thống phanh hoặc cảm thấy bàn đạp phanh bị rung. Điều này là bình thường do hệ thống ESC đang hoạt động.

#### **\* GHI NHỚ**


*Một tiếng “tách” phát ra từ khoang động cơ có thể được nghe thấy sau khi xe khởi động động cơ và bắt đầu di chuyển. Điều này là bình thường, chứng tỏ rằng hệ thống ESC hoạt động tốt.*

#### **Hoạt động của hệ thống ESC**

##### **Điều kiện để ESC hoạt động**

- Khi công tắc máy ở vị trí ON, đèn chỉ báo ESC và ESC OFF sẽ bật sáng trong khoảng 3 giây, khi đó hệ thống ESC đã được bật.
- Nhấn và giữ nút ESC OFF ít nhất nửa giây sau khi công tắc máy ở vị trí ON để tắt ESC. (Đèn chỉ báo ESC OFF sẽ bật sáng). Để bật lại ESC, hãy nhấn lại nút ESC OFF (Đèn báo ESC OFF sẽ tắt).
- Khi khởi động động cơ, Quý khách có thể nghe thấy tiếng “tách-tách” nhỏ. Điều này là do hệ thống ESC tự động kiểm tra hệ thống, không phải là dấu hiệu hư hỏng.

##### **Khi ESC hoạt động**

 Khi hệ thống ESC hoạt động, đèn chỉ báo ESC nhấp nháy.  
Khi hệ thống cân bằng điện tử(ESC) làm việc đúng, Quý khách có



thể cảm thấy rung động nhẹ ở xe do hệ thống phanh hoạt động chứ không phải là hiện tượng bất thường.

Khi xe di chuyển trên đường bùn hoặc trơn trượt, tốc độ động cơ rpm (vòng/phút) có thể không tăng nếu Quý khách đạp bàn đạp ga.

**ESC ngừng hoạt động**





Trên xe có 2 trạng thái tắt ESC.

Nếu tắt động cơ khi hệ thống ESC đang được tắt thì hệ thống ESC vẫn sẽ duy trì trạng thái tắt, khi Quý khách khởi động lại động cơ thì hệ thống ESC sẽ tự động bật trở lại.



**Trạng thái tắt ESC 1**



**A: Kiểm soát lực kéo và ổn định bị vô hiệu hóa**

Để tắt chức năng kiểm soát lực kéo và chỉ hoạt động chức năng kiểm soát phanh của ESC nhấn nút tắt ESC (ESC OFF ) lâu hơn 3 giây và đèn chỉ báo tắt ESC (ESC OFF ) trên táp-lô sẽ sáng.

**Trạng thái tắt ESC 2**

Để tắt hoạt động của chức kiểm soát lực kéo và kiểm soát phanh của ESC, nhấn và giữ nút tắt ESC (ESC OFF ) khoảng hơn 3 giây. Đèn chỉ báo (ESC OFF ) sẽ sáng, đồng thời âm thanh cảnh báo ESC OFF phát ra. Tại trạng thái này, chức năng cân bằng điện tử ESC không còn hoạt động.

**Đèn chỉ báo**

Đèn chỉ báo ESC



Đèn chỉ báo ESC OFF



Khi công tắc máy ở vị trí ON, các đèn chỉ báo sẽ bật sáng sau đó tắt nếu hệ thống hoạt động bình thường. Đèn chỉ báo ESC OFF sáng khi nhấn nút ESC OFF để tắt hệ thống ESC.

**▲ CẢNH BÁO**

**Hệ thống cân bằng điện tử**

Hãy lái xe cẩn thận mặc dù xe của Quý khách có hệ thống cân bằng điện tử. Hệ thống cân bằng điện tử chỉ là hệ thống phụ trợ cho việc lái xe trong một số tình huống nhất định.



**Cách sử dụng ESC OFF**

**Khi lái xe**

- Nên bật ESC hoạt động mỗi khi lái xe bất cứ lúc nào có thể.
- Để tắt ESC khi xe đang chạy, hãy nhấn nút ESC OFF khi xe chạy trên mặt đường phẳng.

**▲ CẢNH BÁO**

**Hoạt động ESC**

Không được nhấn nút ESC OFF khi hệ thống ESC đang hoạt động (đèn chỉ báo ESC nhấp nháy).

Nếu tắt ESC khi hệ thống đang làm việc có thể làm xe bị trượt gây mất lái.

### \* GHI NHỚ

- Khi kiểm tra xe trên băng thử, hãy tắt ESC (đèn cảnh báo ESC OFF sáng). Nếu bật ESC, sẽ ngăn cản xe tăng tốc dẫn đến việc sai lệch kết quả kiểm tra.
- Tắt ESC sẽ không làm ảnh hưởng đến ABS hoặc hoạt động của hệ thống phanh thông thường.

### **Chức năng hỗ trợ phanh khi va chạm liên tiếp MCB (Multi Collision Brake) (nếu được trang bị)**

Chức năng phanh khi va chạm liên tiếp sẽ tự động điều khiển phanh trong trường hợp xảy ra tai nạn khi túi nổ để giảm nguy cơ do tai nạn liên tiếp có thể xảy ra.

#### **Hoạt động của hệ thống**

- Kể từ khi túi nổ, hệ thống phanh khi va chạm liên tiếp (MCB) sẽ theo dõi mức độ bàn đạp ga và bàn đạp phanh trong khoảng thời gian ngắn. Hệ thống hoạt động khi các điều kiện sau được đáp ứng:
  - Tốc độ xe dưới 180 km/h tại thời điểm va chạm.
  - Người lái đạp mạnh bàn đạp phanh và bàn đạp ga.
- Khi người lái đạp bàn đạp phanh một lực nhất định trong khi hệ thống phanh khi va chạm liên tiếp (MCB) đang hoạt động, lực phanh do hệ thống MCB điều khiển sẽ được ưu tiên hơn. Tuy nhiên, nếu người lái bỏ chân khỏi bàn đạp phanh, MCB vẫn duy trì tính năng phanh tự động.

#### **Hệ thống không hoạt động**

Hệ thống phanh khi va chạm liên tiếp (MCB) sẽ được hủy trong các trường hợp sau:

- Bàn đạp ga được nhấn sâu đến một mức nhất định.
- Xe dừng lại.
- Có sự cố của hệ thống ESC hoặc các thiết bị điện tử.
- Trong trường hợp hệ thống không thể hoạt động bình thường
- Mùoi giây trôi qua kể từ khi phanh được điều khiển tự động bởi hệ thống MCB.

### ▲ CẢNH BÁO

- Hệ thống phanh khi va chạm liên tiếp (MCB) làm giảm tốc độ xe sau va chạm nhằm giảm nguy cơ của vụ va chạm thứ hai, nhưng nó không ngăn được vụ va chạm thứ hai. Quý khách có thể lái xe ra khỏi điểm va chạm để tránh các tình huống nguy hiểm khác bằng cách nhấn bàn đạp ga.
- Sau khi xe dừng bằng MCB, hệ thống sẽ dừng điều khiển phanh. Tùy từng trường hợp, người lái nên sử dụng phanh hoặc bàn đạp ga để tránh vụ tai nạn tiếp theo xảy ra.

### **Hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)**

Xe có xu hướng trượt lùi xuống dốc khi bắt đầu khởi hành sau khi dừng trên dốc. HAC ngăn chặn xe trượt lùi bằng cách phanh tự động khoảng 2 giây. Phanh sẽ nhả khi người lái đạp ga hoặc sau khoảng 2 giây.

Hệ thống HAC chỉ có thể ngăn không cho xe trượt lùi bằng cách phanh tự động khoảng 2 giây, do đó Quý khách cần sử dụng bàn đạp ga phù hợp.

**⚠ CẢNH BÁO**

**Duy trì áp lực phanh khi trên dốc**  
HAC không thay thế cho việc sử dụng phanh để dừng xe trên dốc. Trong khi dừng xe, đảm bảo Quý khách đạp phanh đủ để giữ cho xe không bị trôi và dẫn đến tai nạn. Không nhả bàn đạp phanh cho đến khi Quý khách đã sẵn sàng khởi hành trở lại.

**Hệ thống quản lý ổn định thân xe (VSM)**

Hệ thống quản lý ổn định thân xe (VSM) cung cấp những cải tiến hơn nữa về độ ổn định thân xe và cảm giác lái dưới các điều kiện sau:

- Khi lái xe trên đường trơn.
- Khi sự thay đổi hệ số ma sát giữa bánh xe bên trái và bên phải được phát hiện.


**⚠ CẢNH BÁO**

**Kích thước lốp/bánh xe**  
Lái xe với lốp khác nhau hoặc các kích cỡ bánh xe khác nhau có thể là nguyên nhân dẫn đến trục trặc hệ thống VSM. Khi thay lốp xe, chắc chắn rằng lốp có cùng kích cỡ như lốp xe nguyên bản.


**Hoạt động VSM**

Khi quản lý ổn định thân xe hoạt động đúng cách, Quý khách có thể cảm nhận một rung động nhẹ trong xe hoặc đáp ứng bất thường của vô-lăng. Đây chỉ là tác dụng của kiểm soát phanh và hệ thống trợ lực lái điện (EPS) và nó không phải là dấu hiệu của hư hỏng.

**VSM không hoạt động khi:**

- Lái xe trên đường đồi dốc như là đường dốc hoặc nghiêng.
- Lùi xe.
- Đèn chỉ báo ESC OFF (  ) vẫn sáng trên đồng hồ táp-lô.
- Đèn chỉ báo EPS (Trợ lực lái điện) vẫn sáng trên đồng hồ táp-lô.


**Ngắt hoạt động VSM**

Nếu Quý khách nhấn nút ESC OFF để tắt ESC, VSM cũng sẽ bị tắt theo, đèn chỉ báo ESC OFF (  ) cũng sẽ sáng lên. Để bật lại VSM, nhấn nút này một lần nữa. Đèn chỉ báo ESC OFF tắt.

**⚠ CẢNH BÁO**

**Hệ thống quản lý ổn định thân xe**  
Lái xe cẩn thận mặc dù xe của Quý khách có Hệ Thống Cân Bằng Điện Tử. Hệ thống cân bằng điện tử chỉ là hệ thống phụ trợ cho việc lái xe trong một số tình huống nhất định.

**Đèn chỉ báo lỗi**

VSM có thể bị ngừng hoạt động ngay cả khi Quý khách không hủy bỏ hoạt động VSM bằng cách nhấn nút ESC OFF. Nó chỉ ra rằng một sự cố đã được phát hiện ở đâu đó trong hệ thống EPS (trợ lực lái điện) hoặc hệ thống VSM. Nếu đèn chỉ báo ESC (  ) hoặc đèn cảnh báo EPS vẫn sáng, chúng tôi khuyến cáo Quý khách nên đem xe đến các Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để kiểm tra.

Hệ thống ổn định thân xe không phải là một hệ thống thay thế cho việc lái xe an toàn, mà nó chỉ là một chức năng phụ trợ. Trách nhiệm của người lái xe là phải luôn luôn kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước. Luôn luôn giữ tay lái vững chắc trong khi lái xe. Xe của Quý khách được thiết kế để hoạt động theo yêu cầu của Quý khách, ngay

cả có VMS. Luôn luôn làm theo tất cả các hướng dẫn phòng ngừa để lái xe ở tốc độ an toàn cho các điều kiện bao gồm cả lái xe trong thời tiết khắc nghiệt và trên đường trơn trượt.

### **⚠ CẢNH BÁO**

Để bảo vệ tối đa, luôn luôn thắt dây đai an toàn của Quý khách. Không có hệ thống nào, dù có tiên tiến đến đâu, có thể thay thế cho tất cả các lỗi lái xe và/ hoặc các điều kiện lái xe. Luôn lái xe có trách nhiệm.

### **Hệ thống hỗ trợ phanh (BAS)**

Hệ thống BAS giảm hoặc tránh rủi ro tai nạn. BAS nhận biết khoảng cách từ xe phía trước hoặc người đi bộ thông qua các cảm biến (như là radar và camera) và nếu cần thiết sẽ cảnh báo người lái xe về nguy cơ tai nạn bằng thông điệp hoặc âm thanh cảnh báo.

#### ***Hoạt động của BAS***

- Khi tốc độ xe lớn hơn 30 km/h (20 dặm/giờ) và không vào chế độ điều khiển ABS.
- Khi bàn đạp phanh bị đạp mạnh ở một mức độ nhất định.
- Khi ma sát của mặt đường ở mức cao hơn một mức độ nhất định.

#### ***Tắt hoạt động BAS***

- Tốc độ xe dưới 10 km/h (6 dặm/ mph).
- Bàn đạp phanh bị nhấn trong một điều kiện nhất định.
- Ma sát của mặt đường dưới một mức nhất định.

### **⚠ CẢNH BÁO**

Hệ thống BAS là một hệ thống bổ sung và không thể thay thế cho việc lái xe an toàn. Người lái xe có trách nhiệm luôn kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước để đảm bảo an toàn khi sử dụng hệ thống.

### **Thực hành thói quen phanh tốt**

Thực hành thói quen phanh tốt giúp giữ an toàn cho người trong xe và kéo dài tuổi thọ phanh.

- Trước khi khởi hành xe, hãy đảm bảo rằng đèn chỉ báo phanh đỗ đã tắt và phanh đỗ xe đã được nhả.
- Lái xe qua vũng nước có thể làm ướt phanh. Phanh cũng có thể ướt sau khi rửa xe. Phanh bị ướt sẽ rất nguy hiểm. Xe Quý khách không thể dừng lại nhanh chóng nếu phanh bị ướt. Phanh ướt có thể làm xe bị kéo sang một bên khi phanh. Để làm khô phanh, hãy rà nhẹ phanh đến khi nó hoạt động bình thường. Hãy đảm bảo xe của Quý khách luôn được kiểm soát trong khi rà nhẹ phanh. Nếu phanh không trở lại bình thường, hãy dừng xe ngay khi có thể, và để đảm bảo an toàn xe của Quý khách cần được kiểm tra bởi các chuyên gia dịch vụ. Chúng tôi khuyến cáo Quý khách nên đem xe đến các Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA để kiểm tra.
- Không được ngắt số khi xe đang xuống dốc. Điều này cực kì nguy hiểm. Luôn luôn gài số và sử dụng phanh để giảm tốc, sau đó hãy về số thấp hơn để phanh bằng động cơ giữ xe duy trì tốc độ an toàn.
- Không tỳ chân lên bàn đạp chân phanh, việc tỳ chân lên bàn đạp

chân phanh khi đang lái xe rất nguy hiểm khi đang lái xe rất nguy hiểm do phanh bị nóng và có thể gây mất phanh. Ngoài ra còn làm phanh mài mòn nhanh các bộ phận phanh.

- Nếu lốp xe bị xì khi xe đang chạy thì hãy rà phanh nhẹ nhàng và giữ cho xe chạy thẳng trong khi giảm tốc độ. Khi đã giảm đến tốc độ an toàn, hãy lái xe vào vệ đường và dừng xe nơi an toàn.
- Chú ý khi đỗ xe trên dốc, hãy gài phanh đỗ chắc chắn và chuyển cần số về vị trí P (hộp số tự động). Nếu xe đỗ quay đầu xuống dốc, hãy đánh lái quay bánh xe về phía lề đường để xe không bị trôi. Nếu xe đỗ quay đầu hướng lên đồi thì hãy đánh lái quay bánh xe ra ngoài phía lề đường để xe không bị trôi. Nếu không có lề đường hoặc các điều kiện tương tự thì hãy chèn bánh xe để xe không bị trôi.
- Trong một vài trường hợp, phanh đỗ bị kẹt do bị đóng băng. Thường xảy ra khi băng tuyết tích tụ xung quanh hay ở gần phanh sau hoặc phanh bị ẩm ướt. Nếu có khả năng phanh đỗ bị bó kẹt thì hãy gài phanh đỗ tạm thời trong khi cần số ở vị trí số P (hộp số tự động) hay số 1 hoặc số lùi (hộp số thường) và chèn các bánh sau để xe không bị trôi. Sau đó nhả phanh đỗ.
- Không được giữ xe trên dốc bằng bàn đạp ga. Điều này có thể làm hộp số quá nhiệt. Luôn luôn dùng bàn đạp phanh hay phanh đỗ để giữ xe trên dốc.

## HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TÍCH HỢP CHẾ ĐỘ LÁI

### Chế độ lái

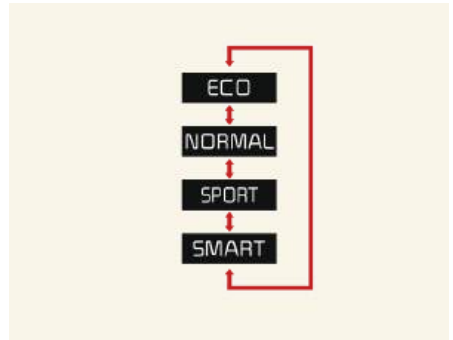
Chế độ lái có thể được lựa chọn tùy theo sở thích của người lái hoặc điều kiện đường sá.



### \* GHI NHỚ

*Nếu có sự cố với cụm đồng hồ táp-lô, chế độ lái sẽ là NORMAL và không thể đổi sang chế độ ECO hoặc chế độ SPORT.*

Chế độ lái thay đổi bất cứ khi nào Quý khách xoay nút chọn chế độ lái (DRIVE MODE).



- Chế độ ECO:

Chế độ lái ECO giúp cải thiện hiệu quả nhiên liệu cho việc lái xe thân thiện với môi trường.

- Chế độ NORMAL:  
Chế độ lái NORMAL sẽ cho cảm giác lái nhẹ và thoải mái.
- Chế độ SPORT:  
Chế độ lái SPORT cho cảm giác lái thể thao nhưng chắc chắn.

Chế độ lái sẽ được mặc định ở chế độ NORMAL khi động cơ được khởi động lại. Tuy nhiên, nếu đang ở chế độ ECO hoặc chế độ SMART. Chế độ ECO và chế độ SMART sẽ được chọn mặc định khi động cơ được khởi động lại.

Khi thay đổi cài đặt chế độ lái, độ phản hồi của Điều khiển hành trình thông minh (SCC) sẽ thay đổi (nếu có trang bị).

Chế độ lái	Phản hồi của SCC
NORMAL	Bình thường
ECO	Chậm
SPORT	Nhanh
SMART	Bình thường

**Chế độ lái ECO**

**ECO** Khi chế độ lái ECO được chọn, logic điều khiển động cơ và hộp số được thay đổi để tối ưu hiệu quả nhiên liệu.

- Khi chế độ ECO được chọn bằng cách xoay nút xoay chế độ lái (DRIVE MODE), đèn chỉ báo ECO sẽ sáng.
- Nếu động cơ được TẮT và khởi động lại, chế độ lái sẽ vẫn duy trì ở chế độ lái ECO.

**\* GHI NHỚ**

*Hiệu quả nhiên liệu phụ thuộc vào thói quen lái xe và điều kiện đường sá.*

**Khi chế độ lái ECO được kích hoạt:**

- Việc tăng tốc có thể bị giảm xuống một ít nếu Quý khách đạp ga vừa phải.
- Công suất làm việc của hệ thống điều hoà có thể bị giới hạn.
- Trạng thái làm việc, chuyển số của hộp số tự động có thể thay đổi.
- Tiếng ồn động cơ có thể to hơn.

Các tình huống trên là tình trạng bình thường khi chức năng ECO được kích hoạt để cải thiện tiêu hao nhiên liệu.

**Chế độ thể thao SPORT**

**SPORT** Chế độ lái thể thao (SPORT) mang lại cảm giác lái xe năng động thể thao bằng cách tự động điều chỉnh logic điều khiển động cơ, hộp số, trợ lực lái.

- Khi chế độ SPORT được chọn bằng cách xoay nút xoay chế độ lái, đèn chỉ báo chế độ lái SPORT sẽ sáng.
- Bất cứ khi nào động cơ được khởi động lại, chế độ lái sẽ mặc định ở chế độ lái NORMAL. Nếu muốn lái ở chế độ SPORT, chọn lại chế độ này bằng nút xoay chế độ lái.
- Khi chế độ lái SPORT được kích hoạt:
  - Tốc độ động cơ có xu hướng duy trì tăng lên trong một khoảng thời gian nhất định sau khi nhả bàn đạp ga.
  - Lên số sẽ bị trễ khi tăng tốc.

**\* GHI NHỚ**

*Ở chế độ SPORT, hiệu suất nhiên liệu có thể giảm.*

**Chế độ lái SMART**

**SMART** Chế độ SMART tự chọn chế độ lái xe thích hợp giữa ECO, NORMAL và SPORT bằng cách đánh giá thói quen lái xe của người lái như lực bàn đạp phanh (năng động hoặc nhẹ

nhàng) hoặc hoạt động của tay lái.

- Chuyển nút DRIVE MODE để chọn chế độ SMART. Khi chế độ SMART được chọn, đèn báo sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ.
- Chế độ SMART tự động điều chỉnh việc lái xe của xe, chẳng hạn như các kiểu chuyển số và mô-men xoắn của động cơ, theo thói quen lái xe của người lái.
- Mỗi khi khởi động lại động cơ, Chế độ Lái sẽ quay trở lại chế độ NORMAL. Nếu muốn sử dụng chế độ SMART, hãy chọn lại chế độ SMART từ nút DRIVE MODE.

**\* GHI NHỚ**

- *Khi Quý khách lái xe nhẹ nhàng trong chế độ SMART, chế độ lái xe sẽ chuyển sang chế độ ECO để cải thiện hiệu suất nhiên liệu. Tuy nhiên, hiệu suất nhiên liệu thực tế có thể khác nhau tùy theo tình huống lái xe (như là: xe lên/xuống dốc, giảm/tăng tốc)*
- *Khi Quý khách lái xe một cách năng động trong chế độ SMART bằng cách giảm tốc độ đột ngột hoặc cua gấp, chế độ lái xe sẽ chuyển sang chế độ SPORT. Điều đó có thể ảnh hưởng đến tiêu hao nhiên liệu.*

- nhất định, khi Quý khách đạp mạnh hoặc nhả bàn đạp ga liên tục.
- Chế độ lái xe sẽ tự động chuyển sang chế độ SMART COMFORT có kiểu lái xe giống như khi xe bắt đầu chạy trên đường dốc. Chế độ lái xe sẽ tự động trở về chế độ SMART ECO khi xe đi vào đường bằng phẳng.
- Chế độ lái xe tự động chuyển sang chế độ SMART SPORT, khi Quý khách đột ngột tăng tốc xe hoặc đánh lái vô-lăng liên tục (lái xe được phân loại là thể thao). Trong chế độ này, xe của Quý khách sẽ chạy ở số thấp để tăng/ giảm tốc độ đột ngột và tăng hiệu suất phanh động cơ.
- Quý khách vẫn có thể cảm nhận được hiệu suất phanh động cơ, ngay cả khi Quý khách nhả bàn đạp ga trong chế độ SMART SPORT. Đó là bởi vì xe của Quý khách vẫn duy trì ở số thấp trong một khoảng thời gian nhất định để chuẩn bị cho sự tăng tốc tiếp theo. Vì vậy, nó là một tình huống lái xe bình thường, không phải hư hỏng.
- Chế độ lái xe sẽ tự động chuyển sang chế độ SMART SPORT chỉ trong các tình huống lái xe khắc nghiệt. Trong hầu hết các điều kiện lái xe bình thường, chế độ lái xe được đặt ở chế độ SMART ECO hoặc ở chế độ SMART COMFORT

**Các tình huống lái xe khác nhau mà Quý khách có thể gặp phải ở chế độ SMART**

- Chế độ lái tự động chuyển sang chế độ ECO sau một khoảng thời gian nhất định, khi Quý khách đạp ga một cách nhẹ nhàng (cách lái xe của Quý khách được phân loại là tiết kiệm nhiên liệu).
- Chế độ lái tự động chuyển từ chế độ SMART ECO sang chế độ SMART COMFORT sau một khoảng thời gian

**Sự giới hạn của chế độ SMART**

Chế độ SMART có thể bị giới hạn trong các tình huống sau. (Đèn chỉ báo TẮT (OFF) sẽ sáng trong các tình huống sau).

- Điều khiển hành trình (Cruise Control) được kích hoạt: Hệ thống điều khiển hành trình có thể tắt chế độ SMART khi xe được điều khiển bằng cách cài đặt tốc độ của hệ thống Điều khiển hành trình thông minh (SMART Cruise Control). (Chế

độ SMART không bị tắt chỉ bằng cách kích hoạt hệ thống Điều khiển hành trình thông minh).

- Nhiệt độ dầu hộp số quá thấp hoặc quá cao: Chế độ SMART có thể được kích hoạt trong hầu hết các tình huống lái xe thông thường. Tuy nhiên, nhiệt độ dầu hộp số quá cao/quá thấp có thể tạm thời tắt chế độ SMART, bởi vì tình trạng hộp số vượt quá điều kiện hoạt động bình thường.

## **VẬN HÀNH XE TIẾT KIỆM**

Tính tiết kiệm nhiên liệu của xe phụ thuộc chủ yếu vào cách Quý khách lái xe, nơi Quý khách lái xe và lúc Quý khách lái xe.

Những yếu tố này sẽ quyết định đến số ki-lô-mét mà xe Quý khách có thể chạy từ một lít nhiên liệu. Để vận hành xe tiết kiệm nhiên liệu, hãy áp dụng các phương pháp sau, sẽ giúp Quý khách tiết kiệm chi phí cho nhiên liệu và sửa chữa:

- Lái xe mượt mà. Tăng tốc ở mức độ vừa phải. Tránh khởi động nhanh đột ngột hoặc chuyển số với ga tối đa, và duy trì tốc độ hành trình ổn định. Đừng tăng tốc nhanh giữa các đèn giao thông. Cố gắng điều chỉnh tốc độ của bạn theo dòng xe để không phải thay đổi tốc độ một cách không cần thiết. Tránh các đoạn đường có mật độ giao thông cao nếu có thể. Luôn duy trì khoảng cách an toàn với các xe khác để tránh phanh gấp không cần thiết. Điều này cũng giúp giảm mài mòn phanh.
- Lái xe ở tốc độ vừa phải. Càng lái nhanh, xe của bạn càng tiêu tốn nhiều nhiên liệu. Lái xe ở tốc độ vừa phải, đặc biệt là trên đường cao tốc, là một trong những cách hiệu quả

nhất để giảm mức tiêu thụ nhiên liệu.

- Chăm sóc lốp xe của bạn. Giữ chúng luôn được bơm căng đến áp suất khuyến nghị. Bơm lốp không đúng áp suất, dù là quá nhiều hay quá ít, đều dẫn đến mòn lốp không cần thiết. Kiểm tra áp suất lốp ít nhất một lần mỗi tháng.
- Hãy chắc chắn rằng các bánh xe được căn chỉnh đúng cách. Căn chỉnh không đúng có thể xảy ra do va chạm vào lề đường hoặc lái xe quá nhanh trên các bề mặt không đều. Căn chỉnh kém không chỉ khiến lốp mòn nhanh hơn mà còn có thể gây ra các vấn đề khác cũng như làm tăng mức tiêu thụ nhiên liệu.
- Giữ xe của Quý khách trong tình trạng tốt. Để giảm chi phí bảo dưỡng và tính kinh tế nhiên liệu tốt hơn, bảo dưỡng xe của Quý khách theo lịch bảo dưỡng định kỳ trong chương 8. Nếu Quý khách lái xe trong điều kiện khắc nghiệt, cần bảo dưỡng xe của Quý khách thường xuyên hơn. (Tham khảo “Lịch bảo dưỡng định kỳ” trong chương 8 để biết chi tiết).
- Lái xe với hành lý nhẹ, gọn gàng. Không chở nặng nếu không cần thiết cho xe của Quý khách. Giảm trọng lượng sẽ giảm được tiêu hao nhiên liệu.
- Không để động cơ chạy không tải lâu hơn cần thiết. Nếu Quý khách phải chờ lâu (không phải trong lúc đang kẹt xe) hãy tắt động cơ và chỉ khởi động lại khi nào sẵn sàng khởi hành.
- Đừng để động cơ bị “kéo” hoặc “vượt quá vòng tua”. Kéo là việc lái xe quá chậm ở số quá cao, khiến động cơ bị rung lắc. Nếu xảy ra tình trạng này, hãy chuyển xuống số thấp hơn. Vượt quá vòng tua là việc đẩy động cơ vượt quá giới hạn an toàn của nó. Điều này có thể được tránh bằng cách chuyển số ở tốc độ được



khuyến nghị.

- Mở kính cửa sổ ở tốc độ cao có thể làm giảm tiết kiệm nhiên liệu.
- Mức tiêu hao nhiên liệu sẽ nhiều hơn trong điều kiện gió ngang và gió ngược. Để giúp giảm bớt tổn thất này, hãy lái xe chậm trong những điều kiện này.

Giữ xe trong tình trạng vận hành tốt là quan trọng cho tính kinh tế và độ an toàn. Do đó cần phải thực hiện kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ tại Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA.

## ⚠ CẢNH BÁO

### Tắt động cơ khi xe đang chạy

Không được tắt động cơ khi xe đỗ dốc hay bất cứ lúc nào xe đang chạy. Hệ thống trợ lực lái và trợ lực phanh sẽ không làm việc khi động cơ không hoạt động. Thay vào đó, hãy để động cơ hoạt động và giảm số tương ứng theo tốc độ để phanh động cơ hiệu quả. Thêm vào đó, công tắc máy chìa khóa điện khi xe đang chạy vì có thể dẫn đến khóa vô-lăng gây ra mất lái, có thể là nguyên nhân dẫn đến bị thương nghiêm trọng hay tử vong.

## TÌNH HUỐNG LÁI XE ĐẶC BIỆT

Nếu điều kiện lái xe xấu đi do thời tiết xấu hoặc điều kiện đường sá, Quý khách nên chú ý nhiều hơn bình thường khi lái xe.

### Tình huống lái xe nguy hiểm

Khi gặp những tình huống lái xe nguy hiểm bất ngờ như nước, băng tuyết, bùn, cát hay những chướng ngại vật tương tự, thực hiện theo gợi ý sau:

- Lái xe cẩn thận và tăng khoảng cách

an toàn khi phanh.

- Khi phanh xe không có trang bị ABS, hãy đạp nhả phanh nhiều lần cho đến khi xe dừng lại.
- Không nhồi bàn đạp phanh liên tục trên xe được trang bị ABS.
- Nếu bánh xe kẹt trong bùn, tuyết, cát hãy sử dụng số 2. Tăng tốc chậm để tránh trượt quay các bánh xe.
- Sử dụng đá, cát, xích bọc lốp xe hoặc những vật liệu có độ ma sát cao đặt dưới bánh xe dẫn động để giúp tăng độ bám.

### Reducing the risk of a rollover

Chiếc xe du lịch đa dụng này giống như một chiếc xe thể thao đa dụng (SUV). Xe SUV có khoảng sáng gầm xe cao hơn và bề rộng cơ sở nhỏ hơn làm chúng có thể vận hành trên đường có bề rộng khác nhau.

Đặc điểm thiết kế đặc biệt này giúp xe có trọng tâm cao hơn các xe thông thường, giúp người lái có tầm quan sát đường tốt hơn.

Tuy nhiên khả năng vào cua không giống như các xe thông thường khác khi ở cùng một tốc độ. Do đó, khuyến cáo người lái và hành khách phải thắt đai an toàn.

Trong một vụ tai nạn lật xe, một người không thắt đai an toàn có nhiều nguy cơ tử vong hơn người khác có thắt đai an toàn. Đây là cách mà người lái xe có thể thực hiện để giảm thiểu nguy hiểm của một vụ lật xe.

Nếu có thể, tránh đánh lái gấp hoặc cua đột ngột, dừng để những vật nặng trên trần xe và đừng bao giờ thay đổi thiết kế xe trong bất kỳ trường hợp nào.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Lật xe

Là chiếc xe thể thao đa dụng (SUV) nên việc vận hành xe một cách không đúng có thể dẫn đến mất lái, tai nạn hoặc lật xe.

- Đặc điểm thiết kế cụ thể xe đa dụng có khả năng bị lật cao hơn các loại xe thông thường.
- Đặc điểm thiết kế đặc biệt (khoảng sáng gầm xe cao, bề rộng xe nhỏ hơn...) làm cho xe có trọng tâm cao hơn các xe thông thường.
- Xe SUV không thiết kế để vào cua cùng tốc độ cho như các xe thông thường khác
- Tránh đánh lái gấp hoặc cua đột ngột
- Trong một vụ tai nạn lật xe, một người không thắt đai an toàn có nhiều nguy cơ tử vong hơn người khác có thắt đai an toàn. Hãy chắc chắn toàn bộ người ngồi trên xe đều thắt đai an toàn.

### ⚠ CẢNH BÁO

Chiếc xe của Quý khách trang bị lốp xe được thiết kế để cung cấp khả năng xử lý và đi xe an toàn. Không sử dụng lốp có kích thước, chủng loại, mâm xe khác với nguyên bản. Điều đó có thể ảnh hưởng đến sự an toàn và hiệu suất làm việc của chiếc xe của Quý khách, dẫn đến nguy cơ mất lái hoặc lật xe hay các nguy cơ nghiêm trọng khác. Khi thay lốp xe, hãy chắc chắn trang bị cả 4 lốp xe cùng một loại (kích thước, chủng loại, hoa lốp, nhà cung cấp) và khả năng tải). Nếu Quý khách vẫn quyết định trang bị cho chiếc xe của Quý khách với bất kỳ sự kết hợp của lốp/mâm xe không theo khuyến cáo của Kia cho việc lái

xe địa hình, Quý khách không nên sử dụng các lốp xe này khi chạy trên đường cao tốc.

#### *Lái xe thoát lầy*

Nếu muốn cho xe vượt lầy khỏi tuyết, cát, hay bùn. Trước tiên hãy đánh lái để xoay bánh xe qua trái và qua phải để dọn sạch xung quanh khu vực bánh xe trước. Sau đó di chuyển xe tới và lùi bằng cách đưa tay số tới-lùi, hay bắt lái tay số tới nào ở hộp số tự động.

Chú ý không cho tốc độ động cơ tăng quá cao và cố gắng giữ cho các bánh xe bị trượt quay ít nhất có thể. Nếu xe vẫn kẹt sau vài lần cố gắng, xe cần phải được kéo ra bởi một xe khác để tránh động cơ bị quá nhiệt và nguy cơ gây hư hỏng hộp số.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Chuyển động xe đột ngột

Không có lái xe thoát lầy nếu người hoặc vật ở gần. Xe có thể đột ngột di chuyển về phía trước hoặc lùi lại khi xe thoát ra khỏi lầy.

### ⚠ CHÚ Ý

#### Lắc xe

Việc vận hành xe tới, lui liên tục để xe thoát khỏi mắc lầy trong thời gian dài có thể làm cho động cơ quá nhiệt, gây hư hỏng hộp số và hư hỏng lốp xe.

**▲ CHÚ Ý****Lốp xe trượt quay**

Không làm trượt quay các bánh xe dẫn động, đặc biệt ở tốc độ hơn 56 km/h. Việc các bánh xe bị trượt quay ở tốc độ cao khi xe đứng yên có thể làm cho các lốp xe bị quá nhiệt, dẫn đến hư hỏng lốp xe, làm bị thương những người xung quanh.

**\* GHI NHỚ**

*Hệ thống ESC (nếu có trang bị) nên được tắt trước khi thực hiện thoát lái.*

**Vào cửa êm dịu**

Tránh phanh hay sang số khi vào cửa, đặc biệt khi mặt đường ướt. Lý tưởng là khi vào cửa với bàn đạp ga được đạp nhẹ. Nếu Quý khách thực hiện đúng theo những hướng dẫn trên, sự mài mòn ở lốp xe sẽ giảm ở mức thấp nhất.

**Lái xe vào ban đêm**

Việc lái xe ban đêm sẽ nguy hiểm hơn lái xe ban ngày, sau đây là vài lưu ý quan trọng Quý khách cần ghi nhớ:

- Chạy chậm và giữ khoảng cách giữa xe Quý khách và xe khác, bởi vì rất khó quan sát vào ban đêm, đặc biệt ở những nơi không có đèn đường.
- Điều chỉnh kính chiếu hậu của Quý khách để giảm chói từ xe phía sau chiếu tới.
- Giữ đèn pha xe của Quý khách sạch sẽ và góc chiếu sáng chính xác trên những xe không được trang bị bộ điều chỉnh độ cao đèn đầu tự động. Đèn bần hoặc góc chiếu sáng không phù hợp sẽ làm Quý khách quan sát khó khăn vào ban đêm.
- Tránh bắt đầu khởi hành khi có xe khác đang bật đèn pha và đang tiến lại gần xe của Quý khách. Quý khách có thể không nhìn thấy gì tạm thời khi xe chiếu ngược lại đi ngang qua Quý khách và sẽ mất vài giây để mắt của Quý khách điều chỉnh lại độ sáng tối.

**Lái xe trong mưa**

Trời mưa và đường ướt có thể gây nguy hiểm cho Quý khách khi điều khiển xe, đặc biệt trong điều kiện mặt đường trơn trượt.

Sau đây một vài điểm cần lưu ý khi lái xe dưới trời mưa:

- Mưa lớn sẽ làm Quý khách khó quan sát và làm tăng quãng đường phanh xe, Quý khách hãy chạy chậm lại khi trời mưa.
- Giữ cho bộ gạt nước kính chắn gió trong tình trạng tốt. Thay chổi gạt nước kính chắn khi chúng có dấu hiệu sọc hay gạt không sạch kính.
- Nếu lốp xe ở trong tình trạng không tốt, sẽ làm xe bị trượt khi phanh gấp trên đường ướt và có thể gây tai nạn. Phải đảm bảo lốp xe trong tình trạng tốt.
- Hãy bật đèn để các xe khác nhận biết xe Quý khách.
- Lái xe quá nhanh qua vùng nước lớn sẽ làm ảnh hưởng đến hệ thống phanh của Quý khách. Nếu Quý khách buộc phải đi qua vùng nước hãy cố gắng đi thật chậm.
- Nếu Quý khách đoán rằng phanh đã bị ướt, hãy rà nhẹ phanh khi xe đang di chuyển chậm cho đến khi phanh hoạt động trở lại bình thường.

### **Hiện tượng trượt nước**

Nếu đường đủ ướt và bạn đang đi đủ nhanh, xe của bạn có thể có ít hoặc không có tiếp xúc với bề mặt đường mà thực tế là chạy trên mặt nước. Lời khuyên tốt nhất là GIẢM TỐC ĐỘ khi đường ướt.

Nguy cơ trượt nước tăng lên khi độ sâu của rãnh lốp giảm, hãy tham khảo mục "Thay thế lốp" ở chương 8.

### **Lái xe trong vùng ngập nước**

Tránh lái xe qua vùng ngập nước, trừ khi Quý khách chắc rằng nước không cao hơn nửa bánh xe. Lái xe qua nước chậm chậm. Giữ khoảng cách phanh thích hợp bởi vì hiệu quả phanh có thể bị ảnh hưởng.

Sau khi lái xe qua nước, làm khô phanh bằng cách rà nhẹ phanh vài lần khi xe chạy chậm.

### **Lái xe trên cao tốc**



### **Tires**

Điều chỉnh áp suất lốp đúng theo tiêu chuẩn. Áp suất lốp hấp sẽ làm cho lốp bị quá nhiệt và có thể hỏng lốp.

Tránh dùng lốp mòn và lốp bị hư hỏng, có thể làm giảm lực bám hay nổ lốp bất ngờ.

Không được bơm áp suất lốp vượt mức tối đa được quy định trên lốp.

## **⚠ CẢNH BÁO**

### **Lốp non hơi hoặc quá căng**

Luôn luôn kiểm tra lốp xe trong tình trạng áp suất đủ trước khi lái xe. Áp suất lốp xe bị thiếu hoặc quá dư có thể gây ra việc xử lý kém, mất kiểm soát xe và hỏng lốp đột ngột dẫn đến tai nạn, chấn thương và thậm chí tử vong. Để biết áp suất lốp phù hợp, hãy tham khảo "Lốp và bánh xe" trong phần 9.

**▲ CẢNH BÁO****Gai lốp xe**

Luôn luôn kiểm tra lốp xe trước khi Quý khách lái xe. Lái xe với lốp không còn gai lốp hay gai lốp quá mòn rất nguy hiểm. Lốp mòn có thể dẫn đến mất lái, bị va chạm, bị thương, thậm chí tử vong. Lốp bị mòn hết cỡ cần được thay thế càng sớm càng tốt, và không nên sử dụng để chạy xe. Luôn luôn kiểm tra gai lốp trước khi lái xe. Để biết thêm thông tin và giới hạn gai lốp, hãy tham khảo “Lốp và bánh xe” trong phần 9.

***Nhiên liệu, nước làm mát và dầu bôi trơn động cơ***

Chạy xe ở tốc độ cao tiêu hao nhiên liệu nhiều hơn chạy xe với tốc độ trung bình trong thành phố. Không được quên kiểm tra nước làm mát và dầu bôi trơn động cơ.

***Dây đai dẫn động***

Dây đai dẫn động bị giãn hoặc hư hỏng có thể làm cho động cơ bị quá nhiệt.

**LÁI XE VÀO MÙA ĐÔNG**

Các điều kiện thời tiết khắc nghiệt vào mùa đông dẫn đến mòn và các vấn đề khác. Để giảm thiểu các vấn đề khi lái xe vào mùa đông, bạn nên tuân theo những gợi ý sau:

Sử dụng lốp xe mùa đông và xích lốp.

\* Để biết thông tin về các ngôn ngữ quốc gia như Icelandic, Bulgarian, hãy xem Phụ lục.

***Các điều kiện đường tuyết hoặc đóng băng***

Để lái xe của Quý khách trong tuyết sâu, có thể cần phải sử dụng lốp xe dành cho đường tuyết hoặc lắp xích đi tuyết cho bánh xe.

Nếu lốp xe dành cho đường tuyết là cần thiết, cần phải chọn loại lốp có kích cỡ và thông số tiêu chuẩn của xe. Nếu không có thể ảnh hưởng xấu đến sự an toàn và xử lý xe của Quý khách. Hơn nữa, tốc độ, tăng tốc nhanh, phanh đột ngột, và đánh lái gấp là những hành động ẩn chứa rất nguy hiểm.

Trong quá trình phanh, sử dụng phanh xe tối đa. Phanh đột ngột trên đường tuyết và băng có thể xảy ra trượt xe. Quý khách cần giữ đủ khoảng cách an toàn so với xe phía trước, cũng như đạp phanh nhẹ nhàng. Cần chú ý rằng lắp xích đi tuyết cho lốp xe sẽ cung cấp lực bám tốt hơn, nhưng không ngăn chặn trượt ngang.

**\* GHI NHỚ**

*Xích lốp không hợp pháp ở tất cả các quốc gia. Hãy kiểm tra luật pháp của quốc gia trước khi lắp đặt xích lốp.*

***Lốp xe mùa đông***

Nếu Quý khách lắp lốp đi tuyết cho xe, đảm bảo rằng lốp có cùng kích cỡ và khoảng tải trọng với lốp nguyên bản. Lắp lốp xe mùa đông cho tất cả 4 bánh xe để cân bằng xử lý lái xe trong các điều kiện thời tiết. Luôn ghi nhớ rằng lực kéo được cung cấp bởi lốp xe mùa đông trên đường khô có thể không cao như lốp xe nguyên bản. Quý khách nên lái xe cẩn thận khi đường thông thoáng. Kiểm tra với nhà cung cấp lốp xe để nhận được khuyến cáo tốc độ tối đa.

## ⚠ CẢNH BÁO

### Kích thước lốp xe mùa đông

Lốp xe mùa đông nên có kích thước và loại tương đương với lốp tiêu chuẩn của xe. Nếu không, an toàn và khả năng điều khiển của xe có thể bị ảnh hưởng tiêu cực.

### Dây xích bánh xe

Loại dây thép



Loại xích vải



Do các thành bên của lốp radial mỏng hơn, chúng có thể bị hư hại khi lắp đặt một số loại xích lốp lên chúng. Do đó, việc sử dụng lốp xe mùa đông được khuyến nghị thay vì xích lốp. Không lắp xích lốp lên các xe được trang bị vành nhôm; xích lốp có thể gây hư hại cho vành xe. Nếu phải sử dụng xích lốp, hãy sử dụng loại xích vải hoặc xích dây thép có độ dày dưới 12 mm (0,47 in).

Thiệt hại cho xe của bạn do sử dụng xích lốp không đúng cách sẽ không được bảo hành bởi nhà sản xuất xe. Khi sử dụng xích lốp, hãy lắp chúng vào các bánh truyền động như sau.

- Xe dẫn động cầu trước sử dụng các bánh trước làm nguồn động lực. Do đó, xích lốp phải được lắp vào các bánh trước.

- Sau khi lắp xích lốp, hãy lái xe từ từ. Nếu bạn nghe thấy tiếng động do xích tiếp xúc với thân xe, hãy giảm tốc độ cho đến khi tiếng động ngừng lại và tháo xích ra ngay khi bắt đầu lái xe trên đường đã được dọn sạch để tránh gây hư hại.
- Xích không đúng kích thước hoặc lắp đặt không đúng cách có thể làm hư hại đường ống phanh, hệ thống treo, thân xe và vành xe của bạn. Vì vậy, khi lắp xích lốp, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất và lắp chúng càng chặt càng tốt. Lái xe từ từ (dưới 30 km/h (20 mph)) khi đã lắp xích lốp.

## ⚠ CHÚ Ý

- Hãy chắc chắn rằng dây xích đi tuyết có kích cỡ và chuẩn loại phù hợp với lốp xe. Dây xích không đúng có thể làm hư hỏng thân xe, hệ thống treo và có thể không được hưởng chính sách bảo hành xe. Ngoài ra, các móc nối của dây xích có thể bị hỏng do tiếp xúc với các bộ phận của xe làm cho dây xích bị lỏng ra khỏi lốp. Hãy chắc chắn rằng dây xích đi tuyết được chứng nhận hạng "S" của SAE.
- Luôn kiểm tra lắp đặt dây xích để lắp đúng sau khi lái xe khoảng 0,5 đến 1 km để đảm bảo lắp an toàn. Siết lại hoặc lắp lại các dây xích nếu chúng bị lỏng.
- Loại xích vải phải được sử dụng trên xe có lốp 19 inch (235/55R19).

### **Sử dụng dịch làm mát ethylene glycol chất lượng cao**

Xe của Quý khách được cung cấp với dung dịch làm mát ethylene glycol chất lượng cao trong hệ thống làm mát. Đây chỉ là loại dung dịch làm mát được sử dụng giúp chống ăn mòn trong hệ thống làm mát, bôi trơn bơm nước và ngăn ngừa đóng băng. Đảm bảo thay thế hoặc bổ sung dung dịch làm mát của Quý khách tham khảo “Lịch bảo dưỡng định kỳ” trong phần 8.

Trước mùa đông, hãy kiểm tra dung dịch làm mát của xe để đảm bảo rằng điểm đóng băng của dung dịch phù hợp với các nhiệt độ trong suốt mùa đông.

### **Kiểm tra bình ắc-quy và dây câu bình ắc-quy**

Khi lái xe mùa đông kiểm tra thường xuyên bằng mắt bình ắc-quy và dây câu bình (tham khảo “Đề bình ắc-quy làm việc tốt nhất” trong phần 8). Mức sạc của bình ắc-quy có thể được kiểm tra bởi Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA.

### **Thay dầu bôi trơn mùa đông nếu cần thiết**

Trong một số vùng khí hậu, yêu cầu sử dụng dầu bôi trơn mùa đông có chỉ số nhớt thấp được sử dụng cho thời tiết lạnh. Tham khảo “Dầu bôi trơn khuyến dùng và dung tích” trong phần 9. Nếu Quý khách không chắc chắn nên sử dụng loại dầu bôi trơn nào, vui lòng liên hệ Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA được được hỗ trợ.

### **Kiểm tra bu-gi và hệ thống đánh lửa**

Kiểm tra bu-gi của xe như được mô tả trong “Lịch bảo dưỡng định kỳ” trong phần 8 và thay thế chúng nếu cần thiết. Đồng thời kiểm tra tất cả các dây điện và bộ phận đánh lửa để chắc chắn rằng chúng không bị nứt, mòn hoặc hư hỏng theo bất kỳ cách nào.

### **Giữ cho các ổ khóa không bị đóng băng**

Để giữ cho các ổ khóa không bị đóng băng, xịt dung dịch làm tan băng được cho phép hoặc glycerine vào trong ổ khóa. Nếu các ổ khóa bị che phủ bởi băng, xịt dung dịch làm tan băng. Nếu ổ khóa bị đóng băng bên trong, Quý khách có thể làm tan chảy bằng cách sử dụng chìa khóa được nung nóng. Cầm chìa khóa được nung nóng cẩn thận để tránh bị thương.

### **Sử dụng nước rửa kính chống đóng băng được cho phép trong hệ thống**

Để giữ nước trong hệ thống rửa kính không bị đóng băng, thêm dung dịch chống đóng băng vào bình nước rửa kính theo chỉ dẫn trên bình chứa. Nước rửa kính chống đóng băng tại các Trạm Dịch Vụ Ủy Quyền của KIA. Không sử dụng nước làm mát hoặc các loại chống đóng băng khác vì có thể làm hư hỏng bề mặt sơn.

### **Đừng để phanh đỗ đóng băng**

Trong một số điều kiện, phanh đỗ xe của Quý khách có thể đóng băng ở vị trí gài. Điều này hầu hết xảy ra khi có sự tích tụ băng, tuyết xung quanh hoặc gần phanh sau hoặc nếu phanh bị ướt. Nếu có nguy cơ đóng băng phanh đỗ, gài phanh tạm thời trong khi chuyển cần số về vị trí P (số đỗ xe), chặn các bánh xe sau để xe không thể bị trôi, sau đó nhả phanh đỗ.

### **Đừng để băng và tuyết tích tụ bên dưới gầm**

Trong một số điều kiện, tuyết và băng có thể tích tụ dưới chắn bùn và cản trở việc đánh lái. Trong điều kiện mùa đông khắc nghiệt, Quý khách nên kiểm tra định kỳ bên dưới gầm xe để chắc chắn chuyển động của bánh trước và các bộ phận lái không bị cản trở.

***Đừng để băng và tuyết tích tụ bên dưới gầm***

Trong một số điều kiện, tuyết và băng có thể tích tụ dưới chassis và cản trở việc đánh lái. Trong điều kiện mùa đông khắc nghiệt, Quý khách nên kiểm tra định kỳ bên dưới gầm xe để chắc chắn chuyển động của bánh trước và các bộ phận lái không bị cản trở.

***Lái xe khi hơi nước ngưng tụ và tích tụ bên trong ống xả***

Khi xe dừng lâu trong mùa đông trong khi động cơ vẫn chạy, hơi nước có thể ngưng tụ và tích tụ bên trong ống xả. Nước trong ống xả có thể gây ra tiếng ồn, v.v., nhưng sẽ được thoát ra khi lái xe ở tốc độ trung bình đến cao.

**TRỌNG LƯỢNG XE**

Phần này sẽ hướng dẫn Quý khách chở tải phù hợp cho xe hoặc rơ-móc hoặc nhằm giữ trọng lượng xe trong giới hạn thiết kế chịu tải cho phép khi có hoặc không có rơ-móc.

Chở đúng tải trọng sẽ giúp xe khai thác tối đa đặc điểm thiết kế của xe. Trước khi chở tải, hãy làm quen với các khái niệm sau để xác định trọng lượng định mức của xe từ các thông số đặc điểm kỹ thuật và các nhãn chứng nhận dán bên hông xe.

**Trọng lượng cơ bản của xe**

Đây là trọng lượng của xe bao gồm thùng nhiên liệu được đổ đầy và tất cả các trang thiết bị tiêu chuẩn. Trọng lượng này không bao gồm hành khách, hàng hóa hay các trang thiết bị thêm vào.

**Trọng lượng xe**

Đây là trọng lượng của một xe mới khi Quý khách mua xe từ Đại lý cộng thêm các trang thiết bị khác (phụ kiện).

**Trọng lượng hàng hóa**

Đây là trọng lượng thêm vào trọng lượng cơ bản của xe, bao gồm hàng hóa và các thiết bị kèm theo

**GAW (Tổng trọng lượng cầu xe)**

Đây là tổng trọng lượng đặt lên mỗi cầu xe (trước và sau) - bao gồm trọng lượng của xe và toàn bộ tải.

**GAWR (Tổng trọng lượng định mức cầu xe)**

Đây là trọng lượng cho phép tối đa tính trên một cầu riêng lẻ (trước hoặc sau). Con số này được thể hiện trên tấm nhãn chứng nhận được dán bên hông của xe. Tổng trọng tải trên mỗi cầu không được vượt quá giá trị GAWR của xe.

**GVW (Tổng trọng lượng xe)**

Bao gồm trọng lượng cơ bản của xe cộng trọng lượng thực của hàng hóa và trọng lượng hành khách.

**Trọng lượng toàn bộ tối đa của xe**

Đây là trọng lượng tối đa cho phép của xe khi được tải đầy đủ (bao gồm tất cả các tùy chọn, thiết bị, hành khách và hàng hóa). Trọng lượng tối đa được hiển thị trên nhãn chứng nhận nằm ở bậc cửa của người lái xe (hoặc hành khách phía trước).



**Quá tải****⚠ CẢNH BÁO****Trọng lượng xe**

Chỉ số tổng trọng lượng trục và tổng trọng lượng toàn bộ của xe bạn được ghi trên nhãn chứng nhận gắn ở cửa người lái (hoặc hành khách phía trước). Vượt quá các chỉ số này có thể gây ra tai nạn hoặc hư hỏng xe. Bạn có thể tính toán trọng lượng của tải bằng cách cân các vật dụng (và người) trước khi đưa chúng vào xe. Hãy cẩn thận để không làm quá tải xe của bạn.

**KÉO RƠ-MOÓC (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)**

Nếu bạn đang cân nhắc việc kéo rơ-moóc với xe của mình, trước tiên bạn nên kiểm tra với Cục Đăng Kiểm của quốc gia bạn để xác định các yêu cầu pháp lý. Vì các luật lệ khác nhau, các yêu cầu về kéo rơ-moóc, xe hơi, hoặc các loại phương tiện hoặc thiết bị khác có thể khác nhau. Kia khuyến nghị bạn nên hỏi một đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

**⚠ CẢNH BÁO****Kéo rơ-moóc**

Nếu bạn không sử dụng thiết bị phù hợp và lái xe không đúng cách, bạn có thể mất lái khi kéo rơ-moóc. Ví dụ, nếu rơ-moóc quá nặng, hệ thống phanh có thể không hoạt động tốt - hoặc thậm chí là không hoạt động. Bạn và hành khách của bạn có thể bị thương hoặc tử vong. Kéo rơ-moóc chỉ khi bạn đã tuân thủ tất cả các bước trong phần này.

**\* GHI NHỚ**

- Theo quy định kỹ thuật, tải trọng tối đa cho phép trên trục sau có thể vượt quá không quá 15%, và trọng lượng tối đa được phép cho phép của xe có thể vượt quá không quá 10% hoặc 100 kg (220.4 lbs), tùy thuộc vào giá trị nào thấp hơn. Trong trường hợp này, không vượt quá tốc độ 100 km/h (62.1 mph).
- Khi kéo rơ-moóc, tải trọng bổ sung tại thiết bị nối rơ-moóc có thể làm vượt quá chỉ số tải tối đa của lốp sau, nhưng không quá 15%. Trong trường hợp như vậy, không vượt quá tốc độ 100 km/h (60 dặm/giờ), và áp suất lốp sau nên cao ít nhất 20 kPa (0.2 bar) so với áp suất lốp được khuyến cáo cho việc sử dụng bình thường (tức là không có rơ-moóc được gắn kết).

**⚠ CẢNH BÁO****Giới hạn trọng lượng**

Trước khi kéo rơ-moóc, hãy đảm bảo tổng trọng lượng của rơ-moóc, trọng lượng kết hợp tối đa, trọng lượng xe tối đa, trọng lượng trục tối đa và tải trọng lưỡi rơ-moóc đều nằm trong giới hạn cho phép.

**⚠ CHÚ Ý**

Kéo rơ-moóc một cách không đúng cách có thể làm hỏng xe của bạn và dẫn đến những sửa chữa đắt đỏ không được bảo hành. Để kéo rơ-moóc đúng cách, hãy tuân thủ các lời khuyên trong phần này.

Xe của bạn có thể kéo rơ-moóc. Để biết được khả năng kéo rơ-moóc của xe của bạn, xin vui lòng tham khảo phần “Trọng lượng của rơ-moóc” phần 5 xuất hiện sau trong phần này.

Hãy nhớ rằng việc kéo rơ-moóc khác với việc lái xe một mình. Kéo rơ-moóc đòi hỏi sự thay đổi trong cách điều khiển, độ bền và năng suất nhiên liệu của xe. Để kéo rơ-moóc thành công và an toàn, cần có thiết bị đúng và sử dụng đúng cách. Phần này chứa đựng nhiều lời khuyên quan trọng và quy tắc an toàn đã được thử nghiệm qua thời gian. Nhiều trong số đó rất quan trọng đối với sự an toàn của bạn và hành khách của bạn. Xin vui lòng đọc phần này cẩn thận trước khi bạn kéo rơ-moóc.

Các thành phần kéo tải như động cơ, hộp số, bộ lắp bánh xe và lốp phải làm việc nặng nề hơn để vượt qua tải trọng tăng thêm. Động cơ phải hoạt động ở tốc độ tương đối cao và dưới tải trọng lớn hơn. Gánh nặng này còn tạo ra nhiệt độ bổ sung. Rơ-moóc cũng tăng thêm sức cản gió đáng kể, làm tăng yêu cầu kéo tải.

**\* GHI NHỚ**

**Vị trí lắp đặt rơ-moóc**



*Các lỗ lắp đặt cho móc kéo được đặt ở cả hai bên dưới thân xe phía sau lớp sau.*

**Các móc kéo**

Việc sử dụng thiết bị móc kéo đúng là rất quan trọng. Các gió ngang, xe tải lớn đi qua và đường xấu là một số lý do tại sao bạn cần có móc kéo phù hợp. Dưới đây là một số quy tắc cần tuân thủ:

- Bạn có phải khoan lỗ vào thân xe khi lắp đặt móc kéo? Nếu phải, hãy đảm bảo bít kín các lỗ sau khi bạn tháo bỏ móc kéo.
- Nếu bạn không bít kín các lỗ này, khí CO (carbon monoxide) nguy hiểm từ ống xả có thể xâm nhập vào xe của bạn, cùng với bụi bẩn và nước. Cẩn trên xe của bạn không được thiết kế để lắp đặt móc kéo. Không nên gắn các loại móc kéo dạng bumper hoặc thuê. Hãy sử dụng chỉ móc kéo được lắp trên khung xe mà không gắn vào cản.
- Bất kỳ phần nào của biển số xe phía sau hoặc các thiết bị chiếu sáng của xe không được che khuất bởi móc kéo.

Nếu thiết bị kết nối cơ học che khuất một phần của biển số đăng ký phía sau và/hoặc các thiết bị chiếu sáng, nó phải là loại có thể dễ dàng tháo rời hoặc điều chỉnh lại mà không cần dụng cụ, ngoại trừ một chiếc chìa khóa giải phóng do nhà sản xuất cung cấp, với nỗ lực không vượt quá 20 Nm.

Ngoài ra, bất kỳ thiết bị kết nối cơ học nào không thể dễ dàng tháo rời hoặc điều chỉnh lại dưới các điều kiện này đều không được phép sử dụng. Quan trọng là đảm bảo rằng khi thiết bị kết nối cơ học được lắp đặt nhưng không sử dụng, nó luôn phải được tháo rời hoặc điều chỉnh lại nếu nó che khuất phần của biển số đăng ký và/hoặc các thiết bị chiếu sáng phía sau.

- Phụ kiện móc kéo cho Kia có sẵn tại

đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia (ở một số quốc gia).

### **Dây xích an toàn**

Luôn luôn nối các xích an toàn giữa xe của bạn và rơ-moóc. Đặt các xích an toàn bên dưới lưỡi rơ-moóc để lưỡi rơ-moóc không rơi xuống đường nếu nó bị tách ra khỏi móc kéo.

Hãng sản xuất móc kéo hoặc hãng sản xuất rơ-moóc có thể cung cấp hướng dẫn về việc sử dụng xích an toàn. Hãy tuân theo khuyến nghị của nhà sản xuất về cách gắn xích an toàn. Luôn để một chút dây xích lỏng để bạn có thể quẹo cua với rơ-moóc của mình. Và, không bao giờ để xích an toàn kéo trên mặt đường.

### **Phanh của rơ-moóc**

Nếu rơ-moóc của bạn được trang bị hệ thống phanh, hãy đảm bảo rằng nó tuân thủ các quy định của quốc gia bạn và được lắp đặt đúng cách, hoạt động một cách chính xác.

Nếu rơ-moóc của bạn nặng hơn trọng lượng tối đa cho phép mà không có phanh rơ-moóc, thì nó cần phải có hệ thống phanh riêng và phải đủ mạnh. Hãy đọc và tuân thủ hướng dẫn về phanh rơ-moóc để bạn có thể lắp đặt, điều chỉnh và bảo trì chúng một cách đúng đắn.

- Không nên kết nối vào hệ thống phanh của xe của bạn.

## **⚠ CẢNH BÁO**

### **Phanh của rơ-moóc**

Không nên sử dụng rơ-moóc có hệ thống phanh riêng cho đến khi bạn hoàn toàn chắc chắn rằng bạn đã thiết lập hệ thống phanh một cách đúng đắn. Điều này không phải là công việc dành cho người không chuyên. Hãy sử dụng một cửa hàng rơ-moóc có kinh nghiệm và có khả năng để thực hiện công việc này.

### **Lái xe với rơ-moóc**

Kéo rơ-moóc đòi hỏi một số kinh nghiệm nhất định. Trước khi bắt đầu hành trình trên đường, bạn phải hiểu rõ về rơ-moóc của mình. Làm quen với cảm giác điều khiển và phanh với trọng lượng bổ sung của rơ-moóc. Luôn nhớ rằng chiếc xe bạn đang lái bây giờ dài hơn và không phản ứng nhanh nhạy như khi lái không có rơ-moóc.

Trước khi bắt đầu, hãy kiểm tra móc kéo và nền móc, dây xích an toàn, đầu nối điện, đèn, lốp xe và điều chỉnh gương. Nếu rơ-moóc có phanh điện, hãy bắt đầu xe của bạn và rơ-moóc chuyển động và sau đó áp dụng bộ điều khiển phanh rơ-moóc bằng tay để đảm bảo rằng hệ thống phanh đang hoạt động. Điều này giúp bạn kiểm tra kết nối điện của mình cùng một lúc.

Trong suốt chuyến đi, hãy kiểm tra định kỳ để đảm bảo rằng hàng hóa được cố định chắc chắn và rằng đèn và phanh rơ-moóc vẫn hoạt động bình thường.

### ***Khoảng cách an toàn***

Giữ khoảng cách ít nhất gấp đôi so với xe phía trước giống như khi bạn lái xe không có rơ-moóc. Điều này có thể giúp bạn tránh được những tình huống cần phanh gấp và rẽ đột ngột.

**Vượt xe**

Bạn sẽ cần có khoảng cách vượt xa hơn khi bạn kéo rơ-moóc. Và, do chiều dài xe tăng lên, bạn cần đi xa hơn nữa so với xe đã vượt trước khi quay trở lại làn đường của mình.

**Lùi xe**

Giữ phía dưới bánh lái với một tay. Để di chuyển rơ-moóc sang trái, chỉ cần di chuyển tay sang trái. Để di chuyển rơ-moóc sang phải, di chuyển tay sang phải. Luôn lùi xe chậm và, nếu có thể, hãy có người hướng dẫn.

**Quay xe**

Khi quay xe với rơ-moóc, hãy quay cua rộng hơn so với bình thường. Làm điều này để rơ-moóc của bạn không va vào bờ vai mềm, lề đường, biển báo đường, cây cối hoặc các vật thể khác. Tránh những động tác gấp gáp hoặc đột ngột. Hãy báo hiệu từ rất sớm.

**Báo rẽ khi kéo rơ-moóc**

Khi bạn kéo rơ-moóc, xe của bạn cần có một bộ chóp báo rẽ khác và có dây nối thêm. Mũi tên màu xanh trên bảng đồng hồ của bạn sẽ nhấp nháy mỗi khi bạn báo hiệu rẽ hoặc đổi làn đường. Nếu kết nối đúng cách, đèn của rơ-moóc cũng sẽ nhấp nháy để thông báo cho các tài xế khác biết bạn đang chuẩn bị rẽ, đổi làn đường hoặc dừng lại.

Khi kéo rơ-moóc, các mũi tên màu xanh trên bảng đồng hồ của bạn sẽ nhấp nháy để báo hiệu rẽ ngay cả khi bóng đèn trên rơ-moóc bị cháy. Do đó, có thể bạn nghĩ rằng những tài xế phía sau đang thấy các tín hiệu của bạn, trong khi thực tế họ không nhìn thấy được. Điều quan trọng là kiểm tra định kỳ để đảm bảo rằng các bóng đèn trên rơ-moóc vẫn hoạt động. Bạn cũng phải kiểm tra đèn mỗi khi bạn ngắt kết nối và sau đó kết nối lại dây nối.

Không nên kết nối hệ thống đèn của rơ-moóc trực tiếp vào hệ thống đèn của xe của bạn. Hãy sử dụng chỉ một loại dây nối được phê duyệt cho rơ-moóc.

Hãy nhờ một cửa hàng chuyên nghiệp hỗ trợ bạn trong việc lắp đặt dây nối.

Kia khuyên bạn nên ghé thăm đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia để làm việc này.

**⚠ CẢNH BÁO**

Việc không sử dụng một bộ dây nối rơ-moóc được phê duyệt có thể dẫn đến hỏng hóc hệ thống điện của xe và/hoặc gây thương tích cho người sử dụng.

**Phát hiện kết nối đèn của rơ-moóc**

Chức năng này chỉ được cung cấp với các phụ kiện chính hãng (móc kéo và bộ dây nối) có khả năng nhận diện khi có rơ-moóc được kết nối và sau đó thông báo cho hệ thống của xe. Quá trình nhận diện rơ-moóc hoạt động như sau: khi cắm ổ cắm rơ-moóc, người lái sẽ nhấn vào bàn đạp phanh hoặc bật đèn xi-nhan; đơn vị điều khiển điện tử sẽ phát hiện rơ-moóc thông qua việc tiêu thụ điện của đèn rơ-moóc và thông báo cho hệ thống của xe.

Khi rơ-moóc bị ngắt kết nối, người lái sẽ phải nhấn vào bàn đạp phanh hoặc bật đèn xi-nhan một lần nữa để đơn vị điều khiển có thể phát hiện không còn tiêu thụ điện từ đèn rơ-moóc nữa; các hệ thống hỗ trợ đã bị tắt sẽ tự động được bật lại.

Việc đảm bảo rằng tất cả các kết nối điện hoạt động và tất cả đèn của rơ-moóc đều hoạt động là trách nhiệm của người lái xe trước và trong khi kéo rơ-moóc. Bạn phải thực hiện các kiểm tra thủ công để đảm bảo điều này

**⚠ CHÚ Ý**

Chỉ sử dụng các kết nối điện chính hãng.

Không cố gắng cắt ngang hoặc kết nối trực tiếp hệ thống dây nối của rơ-moóc bằng bất kỳ phương pháp nào khác. Việc này có thể gây hỏng hóc hệ thống điện của xe, dẫn đến các sự cố hoạt động không đúng.

**Lái xe trên đường dốc**

Giảm tốc độ và chuyển xuống số thấp trước khi bắt đầu đi xuống dốc dài hoặc dốc dốc. Nếu không chuyển xuống số, bạn có thể phải sử dụng phanh nhiều đến mức chúng sẽ nóng lên và không hoạt động hiệu quả nữa.

Trên dốc dài hướng lên, hãy chuyển xuống số và giảm tốc độ xuống khoảng 70 km/h (45 mph) để giảm nguy cơ quá nhiệt độ của động cơ và hộp số.

Nếu rơ-moóc của bạn nặng hơn trọng lượng tối đa mà không có phanh rơ-moóc và bạn có hộp số tự động, bạn nên lái xe ở chế độ D (Drive) khi kéo rơ-moóc.

Lái xe ở chế độ D (Drive) khi kéo rơ-moóc sẽ giảm thiểu sự tích tụ nhiệt độ và kéo dài tuổi thọ của hộp số của bạn.

**⚠ CHÚ Ý**

• Khi kéo rơ-moóc trên dốc (độ dốc vượt quá 6%), hãy chú ý đến kim nhiệt độ nước làm mát động cơ để đảm bảo động cơ không bị quá nhiệt. Nếu kim đo nhiệt độ nước làm mát di chuyển về phía "H (NÓNG)" (hoặc 130 °C / 260 °F), hãy dừng xe lại ngay lập tức khi an toàn và để động cơ hoạt động ở chế độ rãnh máy cho đến khi nhiệt độ xuống. Bạn có thể tiếp tục hành trình sau khi động cơ đã nguội đủ.

• Bạn phải quyết định tốc độ lái xe dựa trên trọng lượng của rơ-moóc và độ dốc để giảm nguy cơ quá nhiệt độ động cơ và hộp số.

**Đỗ xe trên dốc**

Thường thì, nếu bạn có rơ-moóc đính kèm vào xe của mình, bạn không nên đỗ xe trên dốc. Người có thể bị thương nặng hoặc tử vong, và cả xe của bạn và rơ-moóc đều có thể bị hư hỏng nếu xe bất ngờ trượt xuống dốc.

**⚠ CẢNH BÁO****Đỗ xe trên dốc**

Đỗ xe trên dốc khi gắn rơ-moóc có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng hoặc tử vong nếu rơ-moóc bị tuột ra.

Tuy nhiên, nếu bạn phải đậu xe gắn rơ-moóc trên dốc, đây là cách làm:

1. Đưa xe vào vị trí đậu xe. Xoay vô lăng về phía lề đường (quay phải nếu xuống dốc, trái nếu đi lên dốc).
2. Kích hoạt phanh đỗ và tắt động cơ.
3. Đặt ghim (vật cản) dưới bánh xe rơ-moóc phía dốc xuống.
4. Khởi động xe, giữ phanh, chuyển sang chế độ trung lập (N - neutral), thả phanh đỗ và từ từ thả phanh cho đến khi ghim dưới bánh xe rơ-moóc chịu được tải trọng.
5. Lại áp dụng phanh, kích hoạt lại phanh đỗ.
6. Tắt động cơ và thả phanh xe nhưng giữ phanh đỗ ở chế độ đặt.

## ⚠ CẢNH BÁO

### Phanh đỗ

Có thể rất nguy hiểm khi ra khỏi xe nếu phanh đỗ không được cài chặt. Nếu bạn để động cơ đang khởi động, xe có thể di chuyển đột ngột. Bạn hoặc người khác có thể bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

*Khi bạn sẵn sàng rời khỏi xe sau khi đỗ xe trên dốc:*

1. Đạp phanh và giữ bàn đạp phanh trong khi bạn:
  - Khởi động động cơ;
  - Chuyển sang số;
  - Thả phanh đỗ.
2. Từ từ nhấc chân khỏi bàn đạp phanh.
3. Lái xe chậm cho đến khi rơ-moóc vượt qua ghim chặn bánh.
4. Dừng lại và nhờ ai đó nhặt và cất ghim chặn bánh.

## Bảo dưỡng khi xe có kéo rơ-moóc

Xe của bạn sẽ cần bảo dưỡng thường xuyên hơn khi bạn thường xuyên kéo rơ-moóc. Những mục quan trọng cần chú ý đặc biệt bao gồm dầu động cơ, dầu bôi trơn trục và chất lỏng hệ thống làm mát. Tình trạng phanh cũng là một mục quan trọng cần kiểm tra thường xuyên. Mỗi mục này đều được đề cập trong sổ tay này, và Mục lục sẽ giúp bạn tìm thấy chúng nhanh chóng. Nếu bạn đang kéo rơ-moóc, nên xem lại các phần này trước khi bắt đầu chuyến đi của mình.

Đừng quên cũng phải bảo dưỡng rơ-moóc và móc kéo của bạn. Tuân theo lịch bảo dưỡng đi kèm với rơ-moóc và kiểm tra định kỳ. Tốt nhất, tiến hành kiểm tra vào đầu mỗi ngày lái xe. Quan trọng nhất, tắt cả các đai ốc và bu lông của móc kéo phải được siết chặt.

## ⚠ CHÚ Ý

- Do tải trọng cao hơn khi sử dụng rơ-moóc, quá nhiệt có thể xảy ra vào những ngày nóng hoặc khi lái xe lên dốc. Nếu đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát chỉ ra quá nhiệt, hãy tắt điều hòa không khí (A/C) và dừng xe ở khu vực an toàn để làm mát động cơ.
- Khi kéo rơ-moóc, hãy kiểm tra dầu hộp số thường xuyên hơn.
- Không xe của bạn không được trang bị điều hòa không khí, bạn nên lắp đặt quạt bình ngưng để cải thiện hiệu suất động cơ khi kéo rơ-moóc.

## Nếu bạn quyết định kéo rơ-moóc

Dưới đây là một số điểm quan trọng nếu bạn quyết định kéo rơ-moóc:

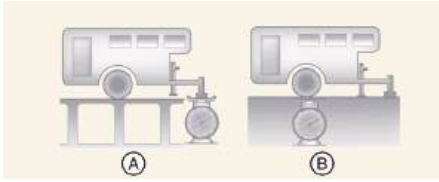
- Hãy cân nhắc sử dụng bộ điều khiển chống lắc. Bạn có thể hỏi đại lý móc kéo về bộ điều khiển chống lắc.
- Không kéo rơ-moóc với xe của bạn trong 2.000 km (1.200 dặm) đầu tiên để động cơ có thể vận hành trơn tru. Không tuân thủ cảnh báo này có thể dẫn đến hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ hoặc hộp số.
- Khi kéo rơ-moóc, Kia khuyến nghị bạn tham khảo ý kiến của đại lý/dịch vụ đối tác Kia được ủy quyền về các yêu cầu bổ sung như bộ dụng cụ kéo, v.v.
- Luôn lái xe của bạn với tốc độ vừa phải (dưới 100 km/h (60 mph)).
- Trên đoạn đường có nhiều dốc, không vượt quá 70 km/h (45 mph) hoặc giới hạn tốc độ kéo cho phép, tùy theo mức nào thấp hơn.
- Biểu đồ dưới đây chứa các điểm quan trọng liên quan đến trọng lượng:

**Tổng trọng lượng xe**

Loại A: Thông số chung (Ngoại trừ Loại B); Loại B: Tiêu chuẩn Úc

Item		Trọng lượng	
		Loại A	Loại B
Trọng lượng rơ-moóc tối đa*	Không có hệ thống phanh	454 kg (1,001 lbs.)	750 kg (1,653 lbs.)
	Hệ thống phanh	1,588 kg (3,501 lbs.)	2,000 kg (4,409 lbs.)
Tải trọng thẳng đứng tính tối đa cho phép trên thiết bị ghép nối		200 kg (441 lbs.)	200 kg (441 lbs.)
Khoảng cách khuyến nghị từ trung tâm bánh xe sau đến điểm nối ghép		1,205 mm (47.4 inch)	1,205 mm (47.4 inch)

**Trọng lượng của xe móc**

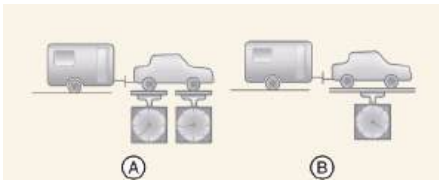


A: Tải trọng mui xe

B: Tổng trọng lượng xe móc

Trọng lượng tối đa an toàn của một xe móc là bao nhiêu? Nó không bao giờ nên nặng hơn trọng lượng tối đa của xe móc có hệ thống phanh. Nhưng ngay cả với điều đó có thể là quá nặng. Điều đó phụ thuộc vào cách bạn dự định sử dụng xe móc. Ví dụ, tốc độ, độ cao, độ dốc đường, nhiệt độ bên ngoài và tần suất sử dụng xe của bạn để kéo xe móc đều quan trọng. Trọng lượng lý tưởng của xe móc cũng có thể phụ thuộc vào bất kỳ thiết bị đặc biệt nào bạn có trên xe của bạn.

**Trọng lượng của mui xe móc**



A: Trọng lượng trục

B: Trọng lượng xe tối đa

Trọng lượng mui xe của bất kỳ xe móc nào là một trọng lượng quan trọng cần phải đo vì nó ảnh hưởng đến tổng trọng lượng xe toàn bộ của xe của bạn. Trọng lượng này bao gồm trọng lượng rãnh của xe, bất kỳ hàng hóa nào bạn có thể chở trong xe và số người sẽ đi trên xe. Nếu bạn kéo một xe móc, bạn phải cộng thêm trọng lượng mui xe vào GVW vì xe của bạn cũng sẽ chịu trọng lượng đó.

Mui xe móc nên có trọng lượng tối đa

là 10% của tổng trọng lượng toàn bộ xe móc đã tải, trong giới hạn cho phép của trọng lượng mui xe móc tối đa.

Sau khi đã tải xe móc của bạn, cân xe móc và sau đó mui xe, mỗi phần riêng biệt, để xem liệu trọng lượng có phù hợp không. Nếu không, bạn có thể chỉnh sửa bằng cách di chuyển một số mục trong xe móc một cách đơn giản.

**⚠ CẢNH BÁO**

**Xe móc**

- Không bao giờ chất một xe móc có trọng lượng lớn hơn ở phía sau hơn ở phía trước. Mặt trước nên được tải với khoảng 60% tổng tải trọng của xe móc; phía sau nên được tải với khoảng 40% tổng tải trọng của xe kéo.
- Không bao giờ vượt quá trọng lượng tối đa giới hạn của việc kéo rơ móc hoặc rơ móc thiết bị. Tải trọng vượt quá mức cho phép dẫn đến hư hỏng xe của bạn hoặc gây tai nạn. Kiểm tra trọng lượng và tải trọng ở các cơ quan có liên quan được trang bị cân
- Một xe móc có tải trọng vượt quá mức cho phép có thể gây mất kiểm soát xe.



# HỆ THỐNG HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI

6

## **HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM PHÍA TRƯỚC (FCA) (CẢM BIẾN TÍCH HỢP) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ) ..... 6-7**

Cài đặt Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước .....6-10

Hoạt động Hỗ trợ của Tránh Va chạm Phía trước..... 6-12

Sự cố Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước..... 6-21

## **HỖ TRỢ GIỮ LÀN ĐƯỜNG (LKA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ) ..... 6-27**

Cài đặt Hỗ trợ Giữ làn đường.....6-27

Hoạt động của Hỗ trợ Giữ làn đường (LKA) ..... 6-28

Lỗi và hạn chế của Hỗ trợ Giữ làn đường ..... 6-30

## **HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM ĐIỂM MÙ (BCA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)..... 6-32**

Cài đặt Hỗ trợ Tránh Va chạm và cảnh báo Điểm mù .....6-33

Cài đặt Hỗ trợ Tránh Va chạm và cảnh báo Điểm mù .....6-35

Sự cố và giới hạn của Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù.....6-37

## **CẢNH BÁO NGUY HIỂM KHI RỜI KHỎI XE (SEW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)..... 6-40**

Hạn chế của Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù.....6-41

Hoạt động Cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe ..... 6-42

Sự cố và hạn chế của Cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe ..... 6-43

## **HỖ TRỢ MỞ CỬA XE AN TOÀN (SEA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ) .. 6-44**

Cài đặt Hỗ trợ mở cửa an toàn..... 6-45

Hoạt động của Hỗ trợ mở cửa xe an toàn..... 6-46

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ mở cửa xe an toàn ..... 6-48

# HỆ THỐNG HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI

## **HỖ TRỢ GIỚI HẠN TỐC ĐỘ (MSLA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)... 6-50**

Cách hoạt động của Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ..... 6-50

## **HỖ TRỢ GIỚI HẠN TỐC ĐỘ THÔNG MINH (ISLA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)..... 6-51**

Cài đặt Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh..... 6-52

Phương pháp Cảnh báo..... 6-52

Hoạt động của Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh..... 6-53

Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh sự cố và hạn chế ..... 6-55

## **CẢNH BÁO CHÚ Ý NGƯỜI LÁI (DAW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ). 6-56**

Cài Đặt Cảnh Báo Chú Ý Người Lái..... 6-57

Hoạt Động Cảnh Báo Chú Ý Người Lái..... 6-57

Sự cố và Hạn Chế của Hệ Thống Cảnh Báo Chú Ý Người Lái ..... 6-58

## **ĐIỀU KHIỂN HÀNH TRÌNH (CC) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ) ..... 6-61**

Hoạt Động Điều Khiển Hành Trình ..... 6-61

## **MÀN HÌNH QUAN SÁT ĐIỂM MÙ (BVM) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ).. 6-63**

Cài Đặt Màn Hình Quan Sát Điểm Mù..... 6-63

## **ĐIỀU KHIỂN HÀNH TRÌNH THÔNG MINH (SCC) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)..... 6-64**

Vận Hành Màn Hình Quan Sát Điểm Mù..... 6-64

Sự cố Màn hình Quan sát Điểm Mù..... 6-64

Các thiết lập Điều khiển Hành Trình Thông Minh..... 6-65

Hoạt Động Điều Khiển Hành Trình Thông Minh ..... 6-66

Lỗi và Hạn Chế của Điều khiển Hành Trình Thông Minh ..... 6-73

# HỆ THỐNG HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI

6

## **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT HÀNH TRÌNH THÔNG MINH DỰA TRÊN DẪN ĐƯỜNG (NSCC) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ) ..... 6-77**

Cài đặt Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường..... 6-78

Vận Hành Hệ Thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường..... 6-79

Hạn chế của Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường..... 6-80

## **HỖ TRỢ GIỮ LÀN ĐƯỜNG (LFA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ).....6-82**

Cài đặt Hỗ trợ Giữ Làn Đường..... 6-83

Hoạt động của Hỗ trợ giữ làn..... 6-83

Lỗi và Hạn chế của hỗ trợ giữ làn..... 6-85

## **HỖ TRỢ LÁI XE TRÊN CAO TỐC (HDA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ) .. 6-86**

Tùy chỉnh hỗ trợ lái xe trên cao tốc..... 6-87

Hoạt động của Hỗ trợ lái xe trên cao tốc..... 6-88

Sự cố và giới hạn của hỗ trợ lái xe trên cao tốc ..... 6-94

## **MÀN HÌNH QUAN SÁT PHÍA SAU (RVM) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ) ...6-96**

Màn hình tùy chỉnh màn hình quan sát phía sau..... 6-96

Hoạt động của Hệ thống giám sát phía sau..... 6-97

Sự cố và giới hạn của hệ thống giám sát phía sau..... 6-99

## **HỆ THỐNG GIÁM SÁT XUNG QUANH (SVM) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)..... 6-99**

Cài Đặt Hệ Thống Giám Sát Xung Quanh..... 6-100

Hoạt động của màn hình quan sát toàn cảnh ..... 6-101

# HỆ THỐNG HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI

Sự cố và giới hạn của Màn Hình Quan Sát Toàn Cảnh ..... 6-104

**HỖ TRỢ CHỐNG VA CHẠM PHÍA SAU (RCCA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)..... 6-105**

Cài đặt Hỗ trợ chống va chạm phía sau ..... 6-106

Hoạt động của Hỗ trợ chống va chạm phía sau.....6-107

Sự cố và giới hạn của Hỗ trợ chống va chạm phía sau..... 6-109

**CẢNH BÁO KHOẢNG CÁCH ĐỖ XE TRƯỚC/SAU (PDW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)..... 6-112**

Cài đặt cảnh báo khoảng cách đỗ xe trước/sau..... 6-113

Hoạt động của Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe Trước/Sau..... 6-113

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe trước/sau gặp sự cố và các biện pháp phòng ngừa ..... 6-115

**CẢNH BÁO KHOẢNG CÁCH ĐỖ XE TRƯỚC/BÊN HÔNG, SAU (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)..... 6-117**

Cài đặt cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía trước/bên hông/phía sau .. 6-117

Hoạt động Cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía trước/bên hông/phía sau.. 6-118

Lỗi Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe Trước/Bên/Sau và các biện pháp phòng ngừa ..... 6-120

**HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM KHI ĐỖ XE PHÍA SAU (PCA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)..... 6-122**

Cài đặt hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe phía sau.....6-123

Hoạt động của Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe phía sau.....6-124

Hồng học và giới hạn của hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe phía sau ...6-124

**HỆ THỐNG HỖ TRỢ ĐỖ XE THÔNG MINH TỪ XA (RSPA) (NẾU**

# HỆ THỐNG HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI

6

<b>ĐƯỢC TRANG BỊ).....</b>	<b>6-128</b>
Cài đặt Hệ thống Hỗ trợ Đỗ Xe Thông Minh Từ Xa (RSPA).....	6-128
Vận hành Hệ thống Hỗ trợ Đỗ Xe Thông Minh Từ Xa (RSPA) .....	6-130
Hồng học và hạn chế của Hỗ trợ Đỗ xe Thông minh Từ xa .....	6-134

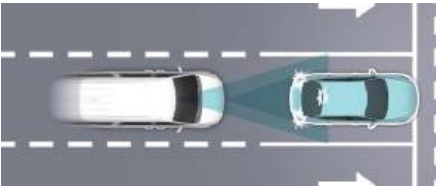


**\* THÔNG TIN**

Dựa trên phiên bản phần mềm của hệ thống giải trí thông tin, mô tả về từng chức năng của hệ thống hỗ trợ người lái có thể khác với sách hướng dẫn sử dụng. Khi một hệ thống giải trí thông tin bổ sung (phụ tùng chính hãng Kia) được lắp đặt, hãy tham khảo sách hướng dẫn của hệ thống giải trí thông tin.

**HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM PHÍA TRƯỚC (FCA) (CẢM BIẾN TÍCH HỢP) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)**

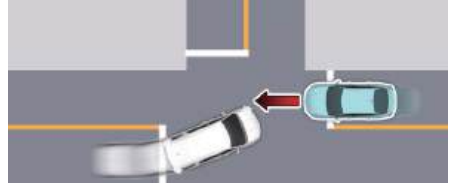
**Chức năng cơ bản**



Tính năng Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước (Forward Collision-Avoidance Assist) phát hiện một phương tiện, xe hai bánh có động cơ, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước trên đường và có thể cảnh báo bạn về khả năng va chạm bằng thông báo cảnh báo trên cụm đồng hồ và âm thanh cảnh báo. Ngoài ra, Tính năng Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước có thể hỗ trợ phanh xe của bạn để giúp giảm tốc độ va chạm hoặc tránh va chạm.

Tính năng Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước sẽ phát hiện các phương tiện phía trước và ở các làn kế bên ngay cả ở tốc độ cao. Nếu người lái chuyển làn ở tốc độ đó, xe của bạn sẽ áp dụng phanh khẩn cấp để giảm thiểu hoặc tránh va chạm (nếu được trang bị).

**Tính năng rẽ tại giao lộ (Nếu được trang bị)**



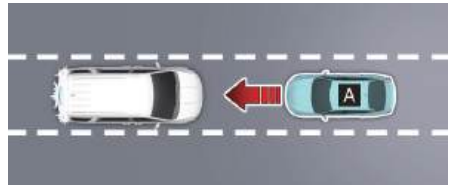
Chức năng rẽ tại giao lộ có thể giúp tránh va chạm với phương tiện đang tới, xe hai bánh có động cơ và người đi xe đạp ở làn kế bên khi rẽ trái tại giao lộ bằng cách áp dụng phanh khẩn cấp khi đèn tín hiệu rẽ đang bật.

**Tính năng băng qua giao lộ (nếu được trang bị)**



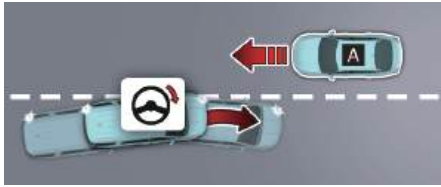
Tính năng Băng qua giao lộ sẽ giúp tránh va chạm với các phương tiện đang tới từ phía bên trái hoặc bên phải khi đi qua ngã tư bằng cách áp dụng phanh khẩn cấp.

**Tính năng xe đang tới trực diện (nếu được trang bị)**



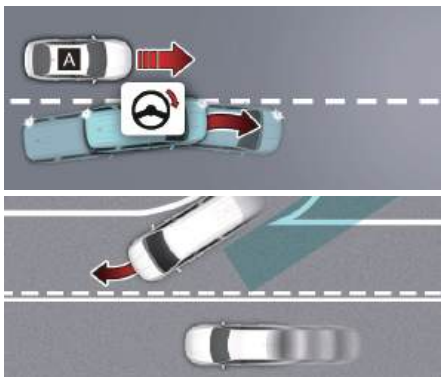
[A]: Xe đang tiến tới trực diện  
 Tính năng phát hiện xe đang tới trực diện giúp giảm tốc độ khi phát hiện một phương tiện hoặc xe mô tô có động cơ đang tiếp cận từ phía đối diện

**Tính năng phát hiện xe trực diện khi chuyển làn đường (nếu được trang bị)**



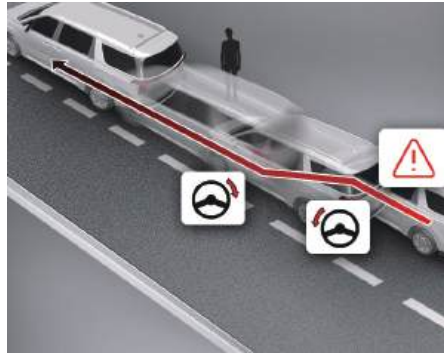
[A]: Xe đang tiến tới trực diện  
Tính năng phát hiện xe trực diện khi chuyển làn đường sẽ giúp tránh va chạm với các phương tiện hoặc xe mô tô có động cơ đang tiến tới khi thay đổi làn đường bằng cách hỗ trợ lái xe điều khiển lái xe.

**Tính năng hỗ trợ chuyển làn (nếu được trang bị)**



[A]: Ô tô đang tiếp cận từ bên cạnh  
Tính năng Hỗ trợ Chuyển Làn sẽ giúp tránh va chạm với các phương tiện ở làn kế bên khi đổi làn bằng cách hỗ trợ việc điều khiển tay lái của người lái.

**Tính năng Hỗ trợ Đánh Lái Khẩn Cấp (nếu được trang bị)**



- Hỗ trợ đánh lái vô lăng  
Nếu phát hiện có khả năng va chạm với phương tiện phía trước, người đi bộ, người đi xe đạp, xe máy và xe ô tô. Người lái điều khiển tay lái để tránh va chạm, tính năng Hỗ trợ Đánh Lái Khẩn Cấp sẽ hỗ trợ người lái trong việc điều khiển vô lăng.
- Hỗ trợ đánh lái khẩn cấp  
Tính năng Hỗ trợ Đánh Lái Khẩn Cấp sẽ giúp tránh va chạm với phương tiện, người đi bộ, người đi xe đạp, hoặc xe hai bánh gần máy, xe ô tô phía trước trong cùng làn đường. Khi phát hiện nguy cơ va chạm, tính năng Hỗ trợ Đánh Lái Khẩn Cấp sẽ cảnh báo người lái và hỗ trợ tay lái của người lái nếu họ điều khiển vô lăng.

**Cảm biến phát hiện**

Camera phía trước





Radar phía trước (Nếu được trang bị)



Radar góc phía trước (Nếu được trang bị)



Radar góc phía sau (Nếu được trang bị)



Tham khảo hình ảnh ở trên để biết vị trí chi tiết của các cảm biến phát hiện.

### ▲ CHÚ Ý

- Không bao giờ tự ý tháo rời cảm biến phát hiện hoặc cụm cảm biến, hoặc gây hư hỏng cho chúng.
- Nếu các cảm biến phát hiện đã được thay thế hoặc sửa chữa, hãy đưa xe đến kiểm tra tại một xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn đến các đại lý hoặc đối tác dịch vụ được ủy quyền của Kia.
- Nếu radar hoặc khu vực xung quanh radar bị va chạm, tính năng Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước có thể không hoạt động đúng cách ngay cả khi không có thông báo cảnh báo nào hiển thị trên bảng điều khiển. Kia khuyến nghị bạn

đến các đại lý hoặc đối tác dịch vụ được ủy quyền của Kia.

- Không bao giờ lắp bất kỳ phụ kiện hoặc nhãn dán nào lên kính chắn gió phía trước hoặc thay đổi màu kính chắn gió phía trước.
- Hãy cực kỳ cẩn thận để giữ cho camera quan sát phía trước luôn khô ráo.
- Không bao giờ đặt bất kỳ vật thể phân chiếu nào (ví dụ như giấy trắng, gương) lên bảng đồng hồ của xe.
- Không đặt bất kỳ vật thể nào gần kính chắn gió phía trước hoặc lắp đặt bất kỳ phụ kiện nào lên kính chắn gió phía trước. Điều này có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của chức năng khử sương mù và sấy kính của hệ thống điều khiển khí hậu, có thể ngăn chặn các hệ thống Hỗ trợ Lái xe hoạt động đúng cách.
- Không nên lắp khung biển số hoặc các vật phẩm như dán decal, phim cách nhiệt hoặc ốp cản trước gần với vị trí gắn radar phía trước.
- Luôn luôn giữ sạch radar và cản phía trước không để bụi bẩn và mảnh vụn bám vào. Chỉ sử dụng vải mềm để rửa xe. Không phun nước có áp suất trực tiếp trên cảm biến hoặc ốp của cảm biến.
- Các nắp che cảm biến radar trước/góc trước/góc sau chính hãng của Kia là các linh kiện có chất lượng và hiệu suất được đảm bảo. Nếu tự ý sơn phủ hoặc thay đổi nắp che này, tính năng Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước có thể không hoạt động đúng cách. Hãy sử dụng chỉ các Bộ phận Chính hãng của Kia hoặc các bộ phận có tiêu chuẩn tương đương với chất lượng và hiệu suất đã được chứng minh để sửa chữa hoặc thay thế

các nắp che cảm biến radar.

- Tính năng có thể không hoạt động đúng cách khi cản trước đã được thay thế, hoặc khi các vùng xung quanh radar góc trước hoặc góc sau bị hư hỏng hoặc được sơn phủ.
- Nếu lắp đặt rơ moóc, xe đẩy hoặc các thiết bị tương tự, có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu suất của chức năng Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía Trước và có thể không hoạt động đúng cách.

### Cài đặt Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước

#### Forward Safety



1. Hỗ trợ lái xe
2. Lái xe an toàn
3. An toàn phía trước

Khi xe đang hoạt động, chọn Setup → Vehicle → Driver Assistance → Driving Safety trên hệ thống giải trí. Bạn có thể thay đổi thời điểm kích hoạt cảnh báo ban đầu của chức năng Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước.

- **An toàn Phía Trước:** Cảnh báo va chạm hoặc phanh khẩn cấp sẽ hoạt động trong tình huống sắp xảy ra va chạm. Nếu bạn bỏ chọn cài đặt này, tính năng An toàn Phía Trước sẽ tắt và đèn cảnh báo An toàn Phía Trước (🚦) sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ.

### An toàn Giao Thông Cắt Ngang Phía Trước (nếu được trang bị)



1. Hỗ trợ lái xe
2. Lái xe an toàn
3. An toàn Giao Thông Cắt Ngang Phía Trước

Khi xe đang hoạt động, chọn Setup → Vehicle → Driver Assistance → Driving Safety → Forward Cross-Traffic Safety trên màn hình hệ thống giải trí để bật chức năng Đi Qua Giao Lộ và bỏ chọn để tắt chức năng này.

### An toàn Phía Trước/Bên Hông (nếu được trang bị)



1. Hỗ trợ lái xe
2. Lái xe an toàn
3. An toàn Phía Trước/Bên Hông

Khi xe đang hoạt động, chọn Setup → Vehicle → Driver Assistance → Driving Safety → Forward/Side Safety trên hệ thống giải trí.

- **An toàn Phía Trước/Bên Hông:** Cảnh báo va chạm hoặc hỗ trợ đánh lái khẩn cấp sẽ hỗ trợ người lái trong tình huống sắp xảy ra va chạm. Nếu bạn bỏ chọn cài đặt này, tính năng An toàn Phía Trước sẽ tắt và đèn cảnh báo Đánh lái khẩn cấp (🚦) sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ.

Người lái có thể theo dõi trạng thái Bật/Tắt của chức năng Hỗ trợ Tránh Va

chạm Phía trước từ menu Cài đặt. Nếu đèn cảnh báo An toàn Phía trước (🚗) hoặc đèn cảnh báo Đánh lái Khẩn cấp (🚗) vẫn sáng khi chức năng An toàn Phía trước hoặc An toàn Phía trước/Bên hông được chọn, hãy đưa xe đến kiểm tra tại xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn đến các đại lý hoặc đối tác dịch vụ được ủy quyền của Kia.

### ⚠ CẢNH BÁO

Khi khởi động lại xe, tính năng Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước sẽ luôn được bật. Tuy nhiên, nếu An toàn Phía trước bị bỏ chọn, người lái cần luôn chú ý đến môi trường xung quanh và lái xe an toàn.

### ⚠ CHÚ Ý

- Các cài đặt An toàn Phía trước bao gồm 'Chức năng cơ bản', 'Chức năng rẽ tại giao lộ', và 'Chức năng đổi đầu trực tiếp'. An toàn Giao thông Cắt ngang Phía trước bao gồm 'Chức năng đi qua giao lộ'. An toàn Giao thông Cắt ngang Phía trước/Bên hông bao gồm 'Chức năng đổi đầu khi đổi làn', 'Chức năng đổi làn bên hông' và 'Chức năng Hỗ trợ Đánh lái Khẩn cấp' (nếu được trang bị).
- Nếu tính năng An toàn Phía trước được tắt, ngay cả khi An toàn Giao thông Cắt ngang Phía trước và An toàn Giao thông Cắt ngang Phía trước/Bên hông được chọn, thì Chức năng Đi Qua Giao Lộ' sẽ không hoạt động. (nếu được trang bị)
- Khi đầu nối rơ moóc được kết nối, chức năng An toàn Phía trước/Bên hông của Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước sẽ tự động tắt. Trong

trường hợp này, bạn sẽ không nhận được sự trợ giúp từ Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước vì vậy hãy Luôn lái xe cẩn thận. (nếu được trang bị)

### Thời Gian Cảnh Báo An Toàn Phía Trước



1. Hỗ trợ lái xe
2. Lái xe an toàn
3. Thời gian cảnh báo an toàn phía trước

Khi xe đang hoạt động, chọn Setup → Vehicle → Driver Assistance → Driving Safety → Forward Safety Warning Timing trên hệ thống giải trí để thay đổi thời điểm kích hoạt cảnh báo ban đầu của chức năng Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước.

- Sử dụng chế độ "Standard" trong điều kiện lái xe bình thường. Nếu thời gian cảnh báo cảm thấy quá nhạy, bạn có thể chuyển sang chế độ "Late".
- Nếu chọn chế độ "Late", chức năng Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước sẽ cảnh báo người lái một cách chậm hơn.

### ⚠ CHÚ Ý

- Dù đã chọn chế độ "Standard" cho Thời gian Cảnh báo, nếu xe phía trước đột ngột dừng lại, cảnh báo vẫn có thể xuất hiện trễ.
- Chọn chế độ "Late" cho Thời gian Cảnh báo phù hợp khi giao thông vắng và tốc độ lái xe chậm.

**\* THÔNG TIN**

- An toàn phía trước/bên hông không cung cấp cài đặt thời gian cảnh báo.
- Thời gian cảnh báo mà bạn đã cài đặt sẽ được duy trì ngay cả khi xe được khởi động lại

**Phương pháp Cảnh báo**



**1. Hỗ trợ lái xe**

**2. Phương pháp cảnh báo**

Các phương pháp cảnh báo có thể được cài đặt khi xe đang hoạt động. Chọn Setup → Vehicle

→ Driver Assistance → Warning Methods từ menu cài đặt trên hệ thống giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Warning Volume:** Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.
- **Driving Safety Priority:** Giảm âm lượng của tất cả các âm thanh khác khi hệ thống An toàn Lái xe phát ra cảnh báo.

**\* THÔNG TIN**

- Đảm bảo rằng các Phương pháp Cảnh báo mà bạn đã cài đặt có thể áp dụng cho các Phương pháp Cảnh báo của các hệ thống hỗ trợ lái xe khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ giữ nguyên cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe được khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

**Hoạt động Hỗ trợ của Tránh Va chạm Phía trước**

**Tính năng cơ bản**

**Cảnh báo và kiểm soát**

Tính năng cơ bản của Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước được cảnh báo và kiểm soát theo cách sau:

- Cảnh báo va chạm
- Phanh khẩn cấp
- Dừng xe và kết thúc kiểm soát phanh

**Cảnh báo va chạm**



**A: Cảnh báo va chạm**

Cảnh báo va chạm sẽ cảnh báo người lái với đèn cảnh báo An toàn Phía trước nhấp nháy (🚦), thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh.

Cảnh báo va chạm hoạt động theo điều kiện tốc độ xe, tùy theo xe phía trước.

- Phương tiện hoặc xe hai bánh gắn máy: 10-200 km/giờ (6-124 dặm/giờ)
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp: 10-85 km/h (6-53 dặm/giờ)

**Phanh khẩn cấp**



**A: Phanh khẩn cấp**

Phanh khẩn cấp sẽ cảnh báo người lái xe bằng đèn cảnh báo An toàn Phía trước nhấp nháy (🚦) thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh.

Hỗ trợ phanh sẽ được kích hoạt để giúp tránh va chạm với phương tiện khác, người đi bộ, người đi xe đạp và xe hai bánh gắn máy

- Phương tiện giao thông hoặc xe hai bánh có động cơ

Mục tiêu lái xe	Vận tốc	
Lực phanh thấp	10-200 km/h (6-124 mph)	
Lực phanh mạnh	10-130 km/h (6- 80 mph)	10-85 km/h (6- 53 mph) (10-100 km/h (6-62 mph))

- \* Nếu hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm phía trước đánh giá việc tránh va chạm là khó khăn ngay cả khi thay đổi làn đường lái xe. Phạm vi hoạt động của chức năng có thể giảm do môi trường xung quanh xe.
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp: 10-65 km/h (6-40 mph)

**⚠ CHÚ Ý**

- Phạm vi hoạt động của chức năng có thể giảm do tình trạng giao thông phía trước hoặc môi trường xung quanh xe.
- Khi lái xe vào ban đêm, hiệu suất nhận diện xe hai bánh có thể giảm, do đó hệ thống Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước có thể bị giới hạn tạm thời hoặc không hoạt động.

**Dừng xe và kết thúc điều khiển phanh**



A: **Lái xe cẩn thận**

Khi xe dừng lại do phanh khẩn cấp, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng điều khiển.

Để đảm bảo an toàn, người lái xe nên nhấn bàn đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.

- Điều khiển phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng do phanh khẩn cấp khoảng 2 giây.

**\* GHI NHỚ**

*Âm thanh cảnh báo trong quá trình cảnh báo va chạm và phanh khẩn cấp có thể được tắt bằng cách nhấn đèn cảnh báo nguy hiểm (Hazard)*

**Tính năng rẽ tại giao lộ**

**Cảnh báo và điều khiển**

Tính năng rẽ tại giao lộ được cảnh báo và điều khiển theo cách sau:

- Cảnh báo va chạm
- Phanh khẩn cấp
- Dừng xe và kết thúc điều khiển phanh

**Cảnh báo Va chạm**



**A: Cảnh báo va chạm**

Cảnh báo Va chạm sẽ cảnh báo người lái bằng đèn cảnh báo An toàn Phía trước nhấp nháy (🚗), thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo.

Cảnh báo va chạm sẽ được kích hoạt trong các điều kiện sau:

- Tốc độ lái xe của bạn: Khoảng 10-30 km/h (6-19 mph)
- Tốc độ xe ngược chiều: Khoảng 30-70 km/h (19-44 mph)

- Tốc độ của xe hai bánh và người đi xe đạp: Khoảng 15-70 km/h (9-44 mph)

**Phanh Khẩn cấp**



**A: Phanh khẩn cấp**

Phanh khẩn cấp sẽ cảnh báo người lái bằng đèn cảnh báo An toàn Phía trước nhấp nháy (🚦), thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo. Hệ thống hỗ trợ phanh sẽ được kích hoạt để giúp tránh va chạm với xe ngược chiều.

- Tốc độ lái xe của bạn: 10-30 km/h (6-19 mph)
- Tốc độ xe ngược chiều: Khoảng 30-70 km/h (19-44 mph)
- Tốc độ của xe hai bánh và người đi xe đạp: Khoảng 15-70 km/h (9-44 mph)

**Dừng xe và kết thúc điều khiển phanh**



**A: Lái xe cẩn thận**

Khi xe dừng lại do phanh khẩn cấp, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng điều khiển.

Để đảm bảo an toàn, người lái xe nên nhấn bàn đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.

- Điều khiển phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng do phanh khẩn cấp khoảng 2 giây.

**\* GHI NHỚ**

*Âm thanh cảnh báo trong quá trình cảnh báo va chạm và phanh khẩn cấp có thể được tắt bằng cách nhấn đèn cảnh báo nguy hiểm (hazard)*

**\* THÔNG TIN**

*Khi rẽ tại một ngã tư, hệ thống hỗ trợ phanh áp dụng phanh để giảm khoảng cách phanh nhằm ngăn ngừa va chạm có thể xảy ra, chẳng hạn như với xe người đi xe đạp đang tiến tới với tốc độ từ 15 đến 20 km/h (9 đến 12 mph) từ hướng ngược lại bên.*

**Tính năng băng qua giao lộ (nếu được trang bị)**

**Cảnh báo và điều khiển**

Tính năng băng qua giao lộ được cảnh báo và điều khiển theo các mức sau:

- Cảnh báo va chạm
- Phanh khẩn cấp
- Dừng xe và kết thúc điều khiển phanh

**Cảnh báo va chạm**



**A: Cảnh báo va chạm**

Cảnh báo Va chạm sẽ cảnh báo người lái bằng đèn cảnh báo An toàn Phía trước nhấp nháy (🚦), thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo.

Cảnh báo va chạm phía trước sẽ được kích hoạt trong các điều kiện sau:

- Tốc độ lái xe của bạn: Khoảng 10-55

km/h (6-34 mph)

- Tốc độ xe cắt ngang tại giao lộ:  
Khoảng 10-60 km/h (6-37 mph)

### Phanh Khẩn cấp



#### A: Phanh khẩn cấp

Phanh khẩn cấp sẽ cảnh báo người lái bằng đèn cảnh báo An toàn Phía trước nhấp nháy (🚨), thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo. Hệ thống hỗ trợ phanh sẽ được kích hoạt để giúp tránh va chạm với xe khác, người đi bộ, người đi xe đạp hoặc xe hai bánh gắn máy.

Phanh khẩn cấp sẽ được kích hoạt trong các điều kiện sau:

- Tốc độ lái xe của bạn: Khoảng 10-55 km/h (6-34 mph)
- Tốc độ xe cắt ngang tại giao lộ :  
Khoảng 10-40 km/h (6-25 mph)

### Dừng xe và kết thúc điều khiển phanh



#### A: Lái xe cẩn thận

Khi xe dừng lại do phanh khẩn cấp, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng điều khiển.

Để đảm bảo an toàn, người lái xe nên nhấn bàn đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.

- Điều khiển phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng do phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.

### ⚠ CHÚ Ý

Nếu góc va chạm với xe cắt ngang vượt quá một ngưỡng nhất định, cảnh báo và điều khiển bằng qua giao lộ có thể hoạt động chậm hoặc không hoạt động.

### \* GHI NHỚ

*Âm thanh cảnh báo trong quá trình cảnh báo va chạm và phanh khẩn cấp có thể được tắt bằng cách nhấn đèn cảnh báo nguy hiểm (hazard)*

### Tính năng phát hiện xe trực diện

#### Cảnh báo và điều khiển

Tính năng Đối diện Trực tiếp được cảnh báo và điều khiển theo cách sau:

- Cảnh báo va chạm
- Phanh khẩn cấp
- Dừng xe và kết thúc điều khiển phanh

#### Cảnh báo va chạm



#### A: Cảnh báo va chạm

Cảnh báo Va chạm sẽ cảnh báo người lái bằng đèn cảnh báo An toàn Phía trước nhấp nháy (🚨), thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo.

Cảnh báo va chạm phía trước sẽ được kích hoạt trong các điều kiện sau:

- Tốc độ lái xe của bạn: Khoảng 30-130 km/h (19-80 mph)  
(\*Nếu được trang bị: 7-130 km/h (4-80 mph))
- Tốc độ xe trực diện: Khoảng trên 10 km/h (6 mph)

**Phanh Khẩn cấp**



**A: Phanh khẩn cấp**

Phanh khẩn cấp sẽ cảnh báo người lái bằng đèn cảnh báo An toàn Phía trước nhấp nháy (🚦), thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo.

Phanh khẩn cấp sẽ được kích hoạt trong các điều kiện sau:

- Tốc độ lái xe của bạn: Khoảng 30-130 km/h (19-80 mph)
- Tốc độ xe đi trực diện: Khoảng trên 10 km/h (6 mph)

**Dừng xe và kết thúc điều khiển phanh**



**A: Lái xe cẩn thận**

Khi xe dừng lại do phanh khẩn cấp, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng điều khiển.

Để đảm bảo an toàn, người lái xe nên nhấn bàn đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.

- Điều khiển phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng do phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây

**⚠ CHÚ Ý**

- Nếu xe của bạn hoặc xe đi ngược chiều không đi thẳng, tính năng cảnh báo và điều khiển của hệ thống phát hiện xe trực diện có thể hoạt động chậm hoặc không hoạt động.

- Khi lái xe vào ban đêm, hiệu suất nhận diện xe hai bánh được cung cấp bởi hệ thống Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước có thể bị giảm, dẫn đến việc hệ thống có thể bị giới hạn tạm thời hoặc không hoạt động.

**\* GHI NHỚ**

*Âm thanh cảnh báo trong quá trình cảnh báo va chạm và phanh khẩn cấp có thể được tắt bằng cách nhấn đèn cảnh báo nguy hiểm.*

**Tính năng phát hiện xe trực diện khi chuyển làn đường (nếu được trang bị)**

**Cảnh báo và điều khiển**

Tính năng phát hiện xe trực diện khi chuyển làn đường được cảnh báo và điều khiển theo các mức sau:

- Cảnh báo va chạm
- Đánh lái khẩn cấp

**Cảnh báo va chạm**



**A: Cảnh báo va chạm**

Cảnh báo va chạm sẽ cảnh báo người lái bằng đèn cảnh báo lái xe khẩn cấp nhấp nháy (🚦), thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo.

Cảnh báo va chạm sẽ được kích hoạt trong các điều kiện sau:

- Tốc độ lái xe của bạn: Khoảng 40-145 km/h (25-90 mph)
- Tốc độ xe đi ngược chiều hoặc xe hai bánh gần máy: Khoảng trên 10 km/h



(6 mph)

- Tốc độ tương đối: Khoảng dưới 200 km/h (124 mph)

**Đánh lái khẩn cấp**



**A: Đánh lái khẩn cấp**

Đánh lái khẩn cấp sẽ cảnh báo người lái bằng đèn cảnh báo lái xe khẩn cấp nhấp nháy (🚨), thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo. Hệ thống hỗ trợ lái sẽ được kích hoạt để giúp tránh va chạm với xe đi ngược chiều hoặc xe hai bánh gần máy.

Đánh lái khẩn cấp sẽ được kích hoạt trong các điều kiện sau:

- Tốc độ lái xe của bạn: Khoảng 40-145 km/h (25-90 mph)
- Tốc độ xe đi ngược chiều hoặc xe hai bánh: Khoảng trên 10 km/h (6 mph)
- Tốc độ tương đối: Khoảng dưới 200 km/h (124 mph)

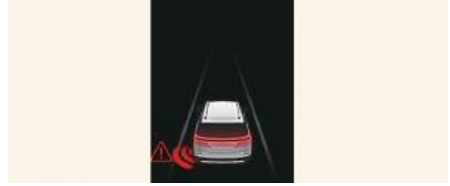
**Tính năng hỗ trợ chuyển làn (nếu được trang bị)**

**Cảnh báo và điều khiển**

Tính năng Hỗ trợ Chuyển làn được cảnh báo và điều khiển theo cách sau:

- Cảnh báo va chạm
- Đánh lái khẩn cấp

**Cảnh báo va chạm**



**A: Cảnh báo va chạm**

Cảnh báo va chạm sẽ cảnh báo người lái bằng đèn cảnh báo lái xe khẩn cấp nhấp nháy (🚨), thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo. Đèn cảnh báo sẽ xuất hiện trên gương chiếu hậu bên ngoài (gương bên) khi phát hiện xe ở làn bên phải hoặc bên trái từ phía sau.

Cảnh báo va chạm sẽ được kích hoạt trong các điều kiện sau:

- Tốc độ lái xe của bạn: Khoảng 40-145 km/h (25-90 mph)

**Đánh lái khẩn cấp**



**A: Đánh lái khẩn cấp**

Để cảnh báo người lái rằng sẽ có hỗ trợ lái xe khẩn cấp, đèn cảnh báo lái xe khẩn cấp sẽ nhấp nháy (🚨), thông báo cảnh báo nhấp nháy sẽ xuất hiện trên bảng điều khiển, và âm thanh cảnh báo sẽ kêu.

Đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ xuất hiện khi phát hiện xe ở cả hai làn từ phía sau. Hệ thống hỗ trợ lái sẽ được kích hoạt để tránh va chạm

Đánh lái khẩn cấp sẽ được kích hoạt trong các điều kiện sau:

- Tốc độ lái xe của bạn: Khoảng 40-145 km/h (25-90 mph)

**⚠ CHÚ Ý**

- Tính năng Chuyển làn Bên không hoạt động nếu xe đổi diện từ phía trước đang dừng.
- Tính năng này không hoạt động khi xe ô tô hoặc xe hai bánh là đứng im.
- Phạm vi phát hiện của radar phía trước và phía sau được dựa trên chiều rộng đường tiêu chuẩn của các con đường thông thường. Trên những con đường hẹp, cảnh báo có thể được kích hoạt bởi một xe hoặc xe hai bánh đang đi ở làn kế bên. Ngược lại, trên những con đường rộng, radar có thể không nhận ra một xe hoặc xe hai bánh đang đi ở làn kế bên và không đưa ra cảnh báo.
- Tính năng phản hồi xe tiếp cận từ bên cạnh sẽ bị hủy kích hoạt trong các tình huống sau:
  - Nếu bạn lái xe vượt quá một khoảng cách nhất định vào làn kế bên.
  - Nếu bạn di chuyển ra khỏi hướng có nguy cơ va chạm
  - Nếu vô lăng bị đánh lái nhanh chóng
  - Nếu bạn đạp bàn đạp phanh
  - Nếu Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước được kích hoạt
- Sau khi tính năng phản hồi xe tiếp cận từ bên cạnh đã được kích hoạt hoặc sau khi chuyển làn, hãy chắc chắn di chuyển vào trung tâm của làn đường. Nếu bạn tiếp tục lái xe dọc theo mép làn đường mà không di chuyển vào trung tâm của làn đường, chức năng phản hồi xe tiếp cận từ bên cạnh sẽ bị hủy kích hoạt.

**\* GHI NHỚ**

- Nếu có thể xảy ra thêm một tai nạn do đánh lái khẩn cấp nên chỉ có cảnh báo va chạm sẽ được đưa ra để thông báo của sự nguy hiểm.
- Nếu ghé lái ở bên trái, cảnh báo va chạm có thể được phát ra khi rẽ trái; nếu ghé lái ở bên phải, cảnh báo va chạm có thể được phát ra khi rẽ phải.

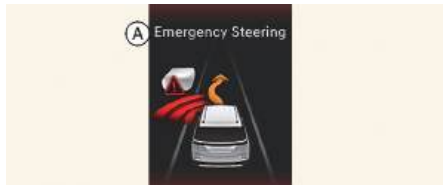
**Tính năng Hỗ trợ Lái xe Khẩn cấp (nếu được trang bị)**

**Cảnh báo và điều khiển**

Tính năng Hỗ trợ Lái xe Khẩn cấp được cảnh báo và điều khiển theo cách sau:

- Đánh lái khẩn cấp

**Đánh lái Khẩn cấp (Hỗ trợ lái xe khẩn cấp cho người lái)**



**A: Đánh lái khẩn cấp**

Đánh lái khẩn cấp sẽ cảnh báo người lái bằng đèn cảnh báo lái xe khẩn cấp nhấp nháy (🚨), thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo.

Nếu có nguy cơ va chạm với một xe, người đi bộ, xe đạp, hoặc xe hai bánh phía trước, hệ thống hỗ trợ lái sẽ được kích hoạt để giúp tránh va chạm khi người lái điều khiển xe để tránh va chạm.

Đánh lái khẩn cấp sẽ được kích hoạt trong các điều kiện sau:

- Tốc độ lái xe của bạn: Khoảng 40-85 km/h (25-53 mph)

**Đánh lái khẩn cấp (hỗ trợ lái tránh né)**



**A: Đánh lái khẩn cấp**

Đánh lái khẩn cấp sẽ cảnh báo người lái bằng đèn cảnh báo lái xe khẩn cấp nhấp nháy (🚨), thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo.

Nếu có nguy cơ va chạm với người đi bộ, xe đạp, hoặc xe hai bánh phía trước và xe của bạn đã vượt quá giới hạn tốc độ phanh khẩn cấp, hệ thống hỗ trợ lái sẽ được kích hoạt để giúp tránh va chạm khi người lái điều khiển xe để tránh va chạm.

Đánh lái khẩn cấp sẽ được kích hoạt trong các điều kiện sau:

- Tốc độ lái xe của bạn: Khoảng 65-75 km/h (40-47 mph)

**⚠ CHÚ Ý**

- Vô lăng có thể tự động quay khi tính năng đánh lái khẩn cấp đang hoạt động.
- Đánh lái khẩn cấp sẽ tự động hủy khi các yếu tố nguy hiểm biến mất. Nếu cần thiết, người lái phải tự lái xe.
- Đánh lái khẩn cấp có thể không hoạt động hoặc bị hủy khi vô lăng được nắm chặt hoặc lái theo hướng ngược lại.
- Khi vô lăng được hỗ trợ đánh lái để tránh va chạm với xe, người đi bộ và người đi xe đạp, Hỗ trợ lái tránh né sẽ bị hủy nếu có nguy cơ tiếp tục va chạm với các đối tượng khác (xe ô tô, xe hai bánh, người đi bộ hoặc người đi xe đạp).

- Hỗ trợ lái tránh né có thể không hoạt động nếu không gian để tránh va chạm trong làn đường lái không đủ.
- Khi lái xe vào ban đêm, hiệu suất nhận diện phương tiện giảm, do đó hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước có thể bị hạn chế tạm thời hoặc không hoạt động.

**\* GHI NHỚ**

*Để biết thêm chi tiết về các thông báo cảnh báo, tham khảo "Cảnh báo va chạm" ở phần 6.*

**⚠ CẢNH BÁO**

- Vì sự an toàn của bạn, thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe tại một vị trí an toàn.
- Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước không hoạt động trong tất cả các tình huống hoặc không thể tránh được tất cả các va chạm.
- Người lái xe phải chịu trách nhiệm điều khiển xe. Đừng chỉ tin cậy vào Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước. Thay vào đó, duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần thiết, đạp bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc dừng xe.
- Không bao giờ sử dụng tính năng Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước một cách cố ý đối với người, vật, vv. Điều này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước có thể không hoạt động nếu người lái đạp bàn đạp phanh để tránh va chạm.
- Tùy thuộc vào điều kiện đường và lái xe, Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước có thể cảnh báo muộn hoặc không cảnh báo người lái.

- Trong khi hoạt động Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước, xe có thể dừng đột ngột gây thương tích cho hành khách và làm di chuyển các đồ vật trong xe. Luôn luôn cài dây an toàn và cố định các đồ vật.
- Nếu thông báo cảnh báo của bất kỳ tính năng nào khác được hiển thị hoặc cảnh báo âm thanh được phát ra, thông báo cảnh báo của Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được phát ra.
- Bạn có thể không nghe được âm thanh cảnh báo của Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước nếu xung quanh có tiếng ồn.
- Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước có thể tắt, không hoạt động đúng cách hoặc có thể hoạt động không cần thiết tùy thuộc vào điều kiện đường và môi trường xung quanh.
- Ngay cả khi có vấn đề với Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước, hiệu suất phanh cơ bản của xe vẫn sẽ hoạt động đúng cách.
- Trong khi phanh khẩn cấp, điều khiển phanh bởi Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước sẽ tự động hủy bỏ khi người lái đạp quá mạnh bàn đạp ga hoặc đánh lái đột ngột.

### ▲ CHÚ Ý

- Môi trường xung quanh và người đi bộ, người đi xe đạp, xe hai bánh hoặc các phương tiện khác phía trước có thể ảnh hưởng đến tốc độ hoặc phạm vi phát hiện của Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước, dẫn đến việc hệ thống tạm thời bị hạn chế hoặc tắt đi.
- Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước hoạt động trong các

điều kiện cụ thể, xem xét tình trạng của các phương tiện đối diện, xe hai bánh và người đi xe đạp, hướng lái, tốc độ và môi trường xung quanh để đánh giá mức độ nguy hiểm.

- Tính năng có thể bị hạn chế hoặc tắt đi trong các trường hợp tốc độ lái xe quá cao hoặc có sự chênh lệch tốc độ đáng kể giữa xe và các xe hai bánh hoặc người đi xe đạp đối diện.
- Khi dự đoán có va chạm với các phương tiện xung quanh, các tính năng Hỗ trợ Đồi làn đường phía đối diện, Hỗ trợ Đồi làn đường bên và Hỗ trợ lái xe tránh né chỉ sẽ cảnh báo cho người lái. (nếu được trang bị)

### \* GHI NHỚ

- *Khi sắp xảy ra va chạm, Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước có thể hỗ trợ người lái bằng cách phanh nếu người lái không phanh đủ mạnh.*
- *Hình ảnh hoặc màu sắc có thể được hiển thị khác nhau tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của cụm đồng hồ hoặc chủ đề đã được cài đặt.*

## Sự cố Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước

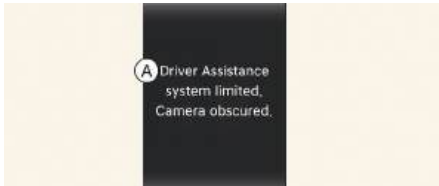
### Các hạn chế của Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước



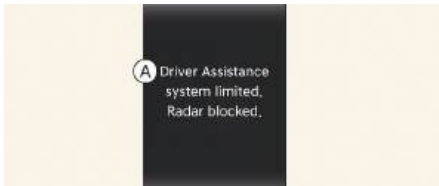
#### A: Kiểm tra hệ thống Hỗ trợ Lái xe.

Khi Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước không hoạt động đúng cách, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo màu vàng (🚦), (🚦) và (⚠️) sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ. Kia khuyến nghị bạn đến thăm đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

### Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước bị vô hiệu hóa



#### A: Hệ thống Hỗ trợ Lái xe bị giới hạn. Camera bị che khuất.



#### A: Hệ thống Hỗ trợ Lái xe bị giới hạn. Radar bị chặn.

Khi kính chắn gió phía trước, nơi đặt camera quan sát phía trước, radar phía trước, cản xe hoặc cảm biến bị che phủ, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hiệu suất phát hiện có thể giảm và tạm thời

giới hạn hoặc vô hiệu hóa Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo và đèn cảnh báo màu vàng (🚦), (🚦) và (⚠️) sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ.

Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước sẽ hoạt động bình thường khi tuyết, mưa hoặc vật liệu lạ được loại bỏ.

Nếu Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước không hoạt động đúng cách sau khi các chương ngại vật (tuyết, mưa hoặc vật liệu lạ) được loại bỏ (bao gồm cả rơ moóc, giá đỡ, v.v. từ cản sau), Kia khuyến nghị bạn đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia để kiểm tra

## ⚠️ CẢNH BÁO

- Dù thông báo cảnh báo hoặc đèn cảnh báo không xuất hiện trên bảng điều khiển, Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước có thể không hoạt động đúng cách.
- Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước có thể không hoạt động đúng cách trong khu vực (ví dụ: địa hình trống), nơi không có gì để phát hiện, hoặc cảm biến phát hiện bị phủ bởi vật liệu lạ sau khi khởi động xe.
- Ngay cả sau khi khởi động lại xe, Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước có thể không hoạt động đúng cách khi tình trạng chương ngại vật hoặc sự cố vẫn còn.

## \* GHI NHỚ

*Bạn có thể kiểm tra thông báo dịch vụ trong chế độ xem thông tin tiện ích của cửa sổ hiển thị cụm đồng hồ.*

***Giới hạn của Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước***

Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước có thể không hoạt động bình thường hoặc hoạt động bất ngờ trong các trường hợp sau:

- Cảm biến phát hiện hoặc môi trường xung quanh bị nhiễm bẩn hoặc hư hỏng
- Nhiệt độ xung quanh camera phía trước cao hoặc thấp do môi trường xung quanh
- Ống kính camera không hoạt động bình thường do kính chắn gió bị phủ màu, phim, hoặc tráng phủ, kính bị hỏng, hoặc vật liệu lạ (nhân dân, côn trùng, v.v.) dính vào kính
- Độ ẩm chưa được loại bỏ hoặc kính chắn gió bị đóng băng
- Nước rửa kính liên tục được phun ra, hoặc cần gạt nước đang hoạt động
- Lái xe trong mưa lớn hoặc tuyết, hoặc sương mù dày đặc
- Tầm nhìn của camera phía trước bị che khuất bởi ánh sáng mặt trời
- Ánh sáng từ đèn đường hoặc đèn xe ngược chiều phản chiếu trên bề mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Có vật đặt trên bảng điều khiển
- Xe của bạn đang được kéo
- Môi trường xung quanh rất sáng hoặc rất tối, chẳng hạn như trong một đường hầm, v.v.
- Độ sáng thay đổi đột ngột, ví dụ như khi vào hoặc ra khỏi một đường hầm
- Chỉ một phần của phương tiện, xe hai bánh có động cơ, người đi bộ hoặc người đi xe đạp được phát hiện
- Phương tiện hoặc xe hai bánh gắn máy, phía trước là xe buýt, xe tải nặng, xe tải có hàng hóa hình dạng bất thường, rơi moóc, v.v.
- Phương tiện hoặc xe hai bánh gắn máy không có đèn hậu, đèn hậu được đặt ở vị trí không bình thường, v.v.

- Phương tiện hoặc xe hai bánh gắn máy không có đèn hậu, đèn hậu được đặt ở vị trí không bình thường, v.v.
- Độ sáng bên ngoài thấp, và đèn hậu không bật hoặc không đủ sáng
- Phần sau của phương tiện phía trước nhỏ, hoặc phương tiện không trông bình thường, chẳng hạn như khi phương tiện bị nghiêng, lật ngược, hoặc chỉ nhìn thấy một bên của phương tiện, v.v.
- Khoảng sáng gầm xe phía trước thấp hay cao
- Phương tiện, xe hai bánh gắn máy, người đi bộ hoặc người đi xe đạp đột ngột cắt ngang phía trước.
- Cản trước xung quanh radar phía trước bị va đập, hư hỏng, hoặc radar phía trước bị lệch vị trí.
- Nhiệt độ xung quanh radar phía trước cao hoặc thấp.
- Lái xe qua hầm hoặc cầu sắt.
- Lái xe trong khu vực rộng lớn nơi có ít phương tiện hoặc cấu trúc (ví dụ: sa mạc, đồng cỏ, ngoại ô, v.v.).
- Lái xe gần khu vực có chứa kim loại, chẳng hạn như công trường xây dựng, đường sắt, v.v.
- Có vật liệu gần đó phản xạ ánh sáng lên radar phía trước, chẳng hạn như lan can bảo vệ, phương tiện gần đó, v.v.
- Người đi xe đạp phía trước đang đi xe đạp làm từ vật liệu không phản xạ trên radar phía trước.
- Phương tiện hoặc xe hai bánh gắn động cơ bị phát hiện muộn.
- Phương tiện hoặc xe hai bánh gắn máy bị chặn bởi một chướng ngại vật đột ngột.
- Phương tiện hoặc xe hai bánh gắn máy đột ngột đổi làn hoặc giảm tốc độ đột ngột.
- Phương tiện hoặc xe hai bánh gắn máy bị biến dạng.
- Phương tiện phía trước bị phủ tuyết.

- Bạn đang rời khỏi hoặc trở lại làn đường.
- Lái xe không ổn định.
- Bạn đang đi vào vòng xuyên và phương tiện hoặc xe hai bánh gần máy không được phát hiện.
- Bạn liên tục lái xe trong một vòng tròn.
- Phương tiện hoặc xe hai bánh gần máy có hình dạng bất thường.
- Phương tiện hoặc xe hai bánh gần máy đang lên dốc hoặc xuống dốc
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp không được phát hiện hoàn toàn, ví dụ, nếu người đi bộ đang cúi xuống hoặc không hoàn toàn đi thẳng.



- Hình minh họa ở trên cho thấy hình ảnh mà camera quan sát phía trước và radar phía trước có khả năng phát hiện là phương tiện, xe hai bánh gần máy, người đi bộ và người đi xe đạp.
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp mặc quần áo hoặc thiết bị làm khó phát hiện.
  - Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước di chuyển rất nhanh.
  - Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước thấp hoặc đang ở tư thế thấp.
  - Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước có khả năng di chuyển bị hạn chế hoặc di chuyển giao cắt với hướng lái xe.
  - Có một nhóm người đi bộ, người đi xe đạp hoặc một đám đông lớn phía trước.
  - Người đi bộ hoặc người đi xe đạp mặc quần áo dễ dàng hòa vào nền, làm khó phát hiện.
  - Người đi bộ hoặc người đi xe đạp khó

phân biệt với cấu trúc có hình dạng tương tự trong môi trường xung quanh.

- You are driving by a pedestrian, cyclist, traffic signs, structures, etc., near the intersection
- Khi lái xe ở các địa điểm sau:
  - Lái xe qua vùng có hơi nước, khói hoặc bóng râm
  - Lái xe qua hầm hoặc cầu sắt.
  - Lái xe trong khu vực rộng lớn nơi có ít phương tiện hoặc cấu trúc (ví dụ: sa mạc, đồng cỏ, ngoại ô, v.v.).
  - Lái xe trong bãi đỗ xe.
  - Lái xe qua trạm thu phí, khu vực xây dựng, đường đang thi công, đường gỗ ghè, gờ giảm tốc, v.v.
  - Lái xe gần khu vực có chứa kim loại, chẳng hạn như công trường xây dựng, đường sắt, v.v.
  - Lái xe trên đường dốc, đường cong, v.v.
  - Lái xe sát lên đường có cây hoặc đèn đường.
  - Lái xe qua con đường hẹp nơi cây hoặc cỏ mọc um tùm.
  - Có sự can thiệp của sóng điện từ, chẳng hạn như lái xe trong khu vực có sóng radio mạnh hoặc nhiễu điện.
- Điều kiện đường xấu gây ra rung động quá mức cho xe khi lái xe.
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.

**Chức năng Hỗ trợ Chuyển làn, Tránh va chạm tại Giao lộ, Chuyển làn Ngược chiều, Tránh va chạm Phía sau (nếu được trang bị)**

- Nhiệt độ xung quanh radar góc trước hoặc radar góc sau cao hoặc thấp.
- Có găng rơ-mooc hoặc giá đỡ quanh radar góc sau.
- Radar góc trước hoặc radar góc sau bị che phủ bởi tuyết, mưa, bụi bẩn, v.v.

- Cảnh trước xung quanh radar góc trước hoặc radar góc sau bị che phủ bởi các vật thể, chẳng hạn như miếng dán cản, bảo vệ cản, giá để xe đạp, v.v.
- Cảnh trước xung quanh radar góc trước hoặc radar góc sau bị va đập, hư hỏng hoặc radar bị lệch vị trí.
- Radar góc trước hoặc radar góc sau bị chắn bởi các phương tiện khác, tường hoặc cột.
- Lái xe trên đường cao tốc (hoặc lối ra đường cao tốc).
- Lái xe trên đường có lan can bảo vệ hoặc tường bảo vệ được xây dựng hai lớp hoặc hai hàng song song
- Phương tiện khác lái xe rất gần phía sau xe của bạn, hoặc đi qua xe của bạn ở khoảng cách gần
- Tốc độ của các phương tiện rất nhanh, đi qua xe của bạn trong thời gian ngắn.
- Xe của bạn vượt qua xe khác hoặc xe hai bánh gần máy
- Xe của bạn khởi động cùng lúc với xe hoặc xe hai bánh gần máy bên cạnh bạn và tăng tốc
- Xe hoặc xe hai bánh di chuyển từ làn đường kế bên sang hai làn đường cách bạn, hoặc khi xe ở hai làn đường cách bạn di chuyển vào làn kế bên bạn.
- Một chiếc xe máy hoặc xe đạp được phát hiện
- Một xe như rơ-moóc phẳng được phát hiện
- Một xe lớn như xe buýt hoặc xe tải được phát hiện
- Một chương ngại vật nhỏ di chuyển như người đi bộ, động vật, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy trẻ em được phát hiện
- Một xe có chiều cao thấp như xe thể thao được phát hiện
- Làn đường khó nhìn thấy do chất liệu lạ như mưa, tuyết, bụi, cát, dầu và

vũng nước

- Màu của vạch kẻ đường không phân biệt được so với mặt đường
- Có các vạch kẻ trên đường gần làn đường hoặc các vạch kẻ trên đường trông giống với vạch kẻ làn đường
- Có bóng trên vạch kẻ làn đường do dải phân cách, cây cối, lan can, rào chắn tiếng ồn, v.v.
- Số lượng làn đường tăng hoặc giảm, hoặc các vạch kẻ làn đường bị chéo
- Có nhiều hơn hai vạch kẻ làn đường trên đường
- Các vạch kẻ làn đường phức tạp hoặc một cấu trúc thay thế cho các vạch kẻ, như khu vực xây dựng
- Có các vạch kẻ trên đường như làn đường zigzag, vạch kẻ băng qua đường và biển báo giao thông
- Làn đường đột ngột biến mất, chẳng hạn như ở ngã tư
- Làn đường rất rộng hoặc hẹp
- Có lề đường hoặc mép đường không có vạch kẻ làn
- Xe phía trước đang di chuyển với một bên xe gần hoặc đè lên vạch kẻ làn đường
- Khoảng cách với xe phía trước cực kỳ ngắn

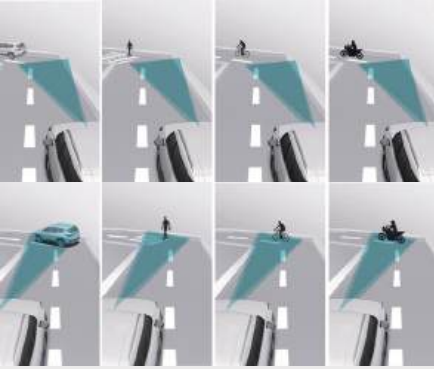
### \* GHI NHỚ

*Để biết thêm chi tiết về những hạn chế trong việc phát hiện các xe ở góc sau và những cảnh báo liên quan đến cảm biến góc sau, vui lòng tham khảo phần "Hỗ trợ Tránh Va chạm tại Đầm mù (BCA) (nếu được trang bị)" ở phần 6.*



**⚠ CẢNH BÁO**

- Lái xe trên đường cong



Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước có thể không phát hiện được các phương tiện khác, xe hai bánh gắn máy, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước khi lái xe trên đường cong, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu suất của các cảm biến. Điều này có thể dẫn đến cảnh báo không cần thiết, hỗ trợ phanh, hỗ trợ lái xe (nếu được trang bị) hoặc không có cảnh báo, hỗ trợ phanh, hỗ trợ lái xe (nếu được trang bị) khi cần thiết.

Khi lái xe trên đường cong, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần, hãy lái xe và đạp bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe nhằm duy trì khoảng cách an toàn.

Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước Có thể phát hiện một xe hơi, xe máy, người đi bộ hoặc người đi xe đạp trong làn đường kế tiếp hoặc bên ngoài làn đường khi lái xe trên đường cong.

Nếu điều này xảy ra, Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể cảnh báo lái xe một cách không cần thiết và kiểm soát phanh hoặc đánh lái (nếu được trang bị). Luôn kiểm tra điều kiện giao thông xung quanh xe.

- Lái xe trên đường dốc



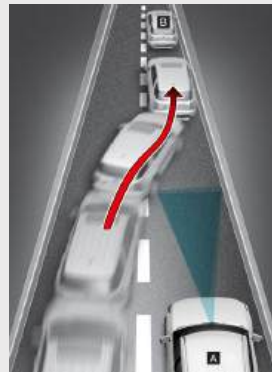
Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện được các phương tiện khác, xe hai bánh gắn máy, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của các cảm biến.

Điều này có thể dẫn đến cảnh báo không cần thiết, hỗ trợ phanh, hỗ trợ lái xe (nếu được trang bị) hoặc không có cảnh báo, hỗ trợ phanh, hỗ trợ lái xe (nếu được trang bị) khi cần thiết.

Ngoài ra, tốc độ xe có thể giảm đột ngột khi phát hiện một phương tiện, xe hai bánh gắn máy, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước.

Luôn luôn quan sát trên đường khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc và nếu cần thiết, hãy điều khiển xe và nhấn phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- Chuyển làn đường





1. Xe của bạn
2. Xe chuyển làn đường
3. Xe cùng làn đường

Khi xe (2) chuyển từ làn đường kế bên vào làn đường của bạn, nó không thể được phát hiện bởi cảm biến cho đến khi nó trong phạm vi phát hiện của cảm biến.

Hỗ trợ Tránh và chạm phía trước có thể không ngay lập tức phát hiện được phương tiện khi phương tiện chuyển làn đột ngột. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì một khoảng cách phanh an toàn và nếu cần thiết, điều khiển xe của bạn và nhấn phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

Khi xe (2) phía trước bạn rời khỏi làn đường, Hỗ trợ Tránh và chạm phía trước có thể không ngay lập tức phát hiện được xe (3) hiện đang phía trước bạn. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì một khoảng cách phanh an toàn và nếu cần thiết, điều khiển xe của bạn và nhấn phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

• Phát hiện phương tiện



Nếu phương tiện phía trước bạn có hàng hóa và kéo dài ra phía sau, hoặc khi phương tiện phía trước bạn có khoảng sáng gầm lớn, cần chú ý đặc biệt. Hỗ trợ Tránh và chạm phía trước có thể không thể phát hiện được hàng hóa dài ra từ phương tiện. Trong những trường hợp này, bạn phải duy trì một khoảng cách phanh an toàn từ vật thể phía sau nhất và nếu cần thiết, điều khiển xe của bạn và nhấn phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách.

- Khi bạn đang kéo một rơ-moóc hoặc xe khác, chúng tôi khuyên bạn nên tắt Hỗ trợ Tránh và chạm phía trước vì lý do an toàn.
- Hỗ trợ Tránh và chạm phía trước có thể hoạt động nếu phát hiện các đối tượng có hình dạng hoặc đặc điểm tương tự như xe hơi, xe máy hai bánh, người đi bộ và người đi xe đạp.
- Hỗ trợ Tránh và chạm phía trước có thể không hoạt động trên xe đạp, xe máy, hoặc các đối tượng bánh xe nhỏ hơn như túi hành lý, xe đẩy mua sắm hoặc xe đẩy trẻ em.
- Hỗ trợ Tránh và chạm phía trước

Có thể không hoạt động bình thường nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.

- Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe, hoặc camera quan sát phía trước được khởi động lại.

## \* THÔNG TIN

Để biết thêm chi tiết về những hạn chế trong việc phát hiện các phương tiện ở góc sau và các cảnh báo liên quan đến cảm biến góc sau, vui lòng tham khảo “Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù (BCA) (nếu được trang bị)” ở phần 6.

## HỖ TRỢ GIỮ LÀN ĐƯỜNG (LKA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Khi lái xe với một tốc độ nhất định, Hỗ trợ Giữ làn đường phát hiện các vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) và có thể cảnh báo bạn nếu xe của bạn rời khỏi làn đường mà không sử dụng tín hiệu rẽ và có thể hỗ trợ lái để ngăn xe của bạn rời khỏi làn đường di chuyển.

### Nhiên liệu chứa alcohol và methanol

Camera phía trước



Camera quan sát phía trước được sử dụng làm cảm biến phát hiện để phát hiện các vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường).

## ⚠ CHÚ Ý

Để biết thêm chi tiết về các lưu ý của camera quan sát phía trước, hãy tham khảo “Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước (FCA) (Hộp nhắt cảm biến) (nếu được trang bị)” ở phần 6.

## Cài đặt Hỗ trợ Giữ làn đường



1. Hỗ trợ lái xe
2. An toàn khi lái xe
3. An toàn làn đường

Khi xe bật, chọn Cài đặt → Xe → Hỗ trợ người lái → An toàn khi lái xe trên hệ thống thông tin giải trí.

- **An toàn làn đường:** Khi phát hiện xe rời làn đường, hệ thống hỗ trợ điều chỉnh vô lăng để ngăn rời làn đường và nếu xảy ra rời làn đường, nó cảnh báo người lái bằng âm thanh. Nếu An toàn làn đường bị tắt, đèn báo màu vàng (🚗) sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ.

## ⚠ CẢNH BÁO

- Hỗ trợ Giữ làn đường không kiểm soát vô lăng khi xe được lái ở giữa làn đường.
- Người lái nên tập trung quan sát xung quanh và điều khiển xe nếu An toàn làn đường bị tắt.

**⚠ CHÚ Ý**

Khi đầu nối rơ-móc được kết nối, Hỗ trợ Giữ làn đường tự động tắt. Trong trường hợp này, bạn không thể nhận được sự hỗ trợ từ Hỗ trợ Giữ làn đường. Luôn lái xe cẩn thận. (nếu được trang bị)

**\* GHI NHỚ**

*Bằng cách nhấn nút Hỗ trợ Lái xe Làn đường (LKA), Hỗ trợ Giữ làn đường sẽ bị tắt, và nó cũng sẽ hủy kích hoạt An toàn Làn đường.*

**\* THÔNG TIN**

- Đảm bảo rằng các phương pháp cảnh báo mà bạn đã thiết lập có thể áp dụng cho các phương pháp cảnh báo của các hệ thống hỗ trợ lái xe khác.
- Các phương pháp cảnh báo sẽ giữ nguyên cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe được khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

**Phương pháp cảnh báo**



**1. Hỗ trợ lái xe**

**2. Phương pháp cảnh báo**

Các phương pháp cảnh báo có thể được thiết lập khi xe bật. Chọn Cài đặt → Xe → Hỗ trợ người lái → Phương pháp cảnh báo từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các thiết lập sau:

- **Âm lượng Cảnh báo:** Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.
- **Ưu tiên An toàn khi Lái xe:** Giảm âm lượng của tất cả các âm thanh khác khi hệ thống An toàn khi Lái xe phát cảnh báo.

**Hoạt động của Hỗ trợ Giữ làn đường (LKA)**

**Bật/Tắt Hỗ trợ Giữ làn đường**



Bất cứ khi nào xe được khởi động, Hỗ trợ Giữ làn đường sẽ luôn bật và đèn chỉ báo màu xám (LKA) sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ.

Nếu bạn muốn tắt Hỗ trợ Giữ làn đường, hãy nhấn và giữ nút Hỗ trợ Lái xe Làn đường để tắt chức năng này. Đèn chỉ báo sẽ chuyển sang màu vàng nếu bạn tắt Hỗ trợ Giữ làn đường.

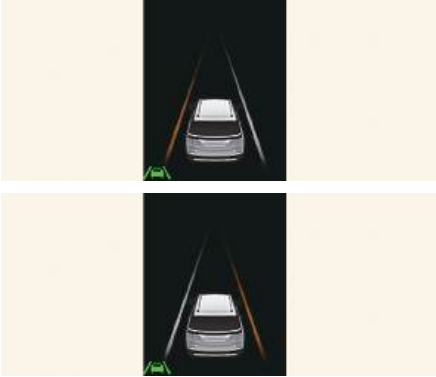
**\* GHI NHỚ**

- Nếu Hỗ trợ Giữ làn đường đang chờ, đèn chỉ báo màu xám (LKA) sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ.
- Nếu Hỗ trợ Giữ làn đường sẵn sàng hoạt động, đèn chỉ báo màu xanh lá cây (LKA) sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ.

**Cảnh báo và điều khiển**

Chức năng Hỗ trợ Giữ làn đường cảnh báo và điều khiển theo cách sau:

- Cảnh báo rời làn đường
- Hỗ trợ giữ làn đường

**Cảnh báo rời làn đường**

Cảnh báo rời làn đường được phát ra qua đèn chỉ báo màu xanh lá cây trên cụm đồng hồ, đèn chỉ báo nhấp nháy theo hướng bạn rời khỏi và âm thanh cảnh báo.

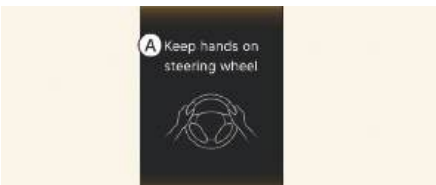
Cảnh báo rời làn đường sẽ được kích hoạt trong các điều kiện sau:

- Tốc độ lái xe của bạn: Khoảng 45-200 km/h (28-120 mph)

**Hỗ trợ Giữ làn đường**

Đèn báo màu xanh lá cây (🚗) sẽ nhấp nháy trên cụm đồng hồ, và vô lăng sẽ điều chỉnh để giữ xe trong làn đường. Hỗ trợ Giữ làn đường sẽ được kích hoạt trong các điều kiện sau:

- Tốc độ lái xe của bạn: Khoảng 45-200 km/h (28-120 mph)

**Cảnh báo khi không cầm vô lăng****A: Giữ tay trên vô lăng**

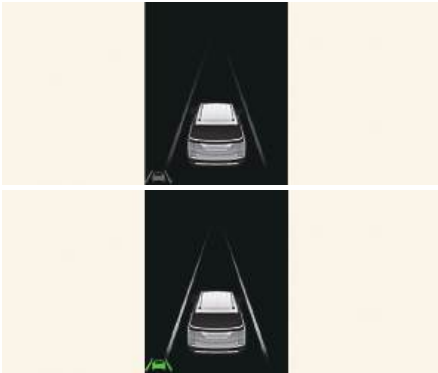
Nếu người lái buông tay khỏi vô lăng trong vài giây, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ và cảnh báo âm thanh sẽ phát ra theo từng giai đoạn.

**⚠ CẢNH BÁO**

- Vô lăng có thể không được hỗ trợ nếu vô lăng bị giữ quá chặt hoặc bị điều khiển vượt quá một góc độ nhất định.
- Hỗ trợ Giữ làn đường không hoạt động mọi lúc. Trách nhiệm của người lái là điều khiển xe an toàn và duy trì xe trong làn đường.
- Thông báo cảnh báo không cảm vô lăng có thể xuất hiện muộn tùy thuộc vào điều kiện đường. Luôn giữ tay trên vô lăng khi lái xe.
- Nếu vô lăng được giữ quá nhẹ, thông báo cảnh báo không cảm vô lăng có thể xuất hiện vì Hỗ trợ Giữ làn đường có thể không nhận ra rằng người lái đang giữ tay trên vô lăng.
- Nếu bạn gắn các vật lên vô lăng, cảnh báo không cảm vô lăng có thể không hoạt động đúng cách.

**\* GHI NHỚ**

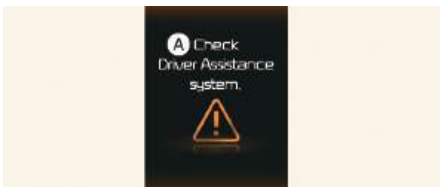
- Mặc dù vô lăng được hỗ trợ bởi Hỗ trợ Giữ làn đường, người lái vẫn có thể điều khiển vô lăng.
- Hỗ trợ Giữ làn đường có thể cảm thấy nặng hơn hoặc nhẹ hơn khi vô lăng được hỗ trợ bởi Hỗ trợ Giữ làn đường so với khi không được hỗ trợ.
- Nếu xe phát hiện được vạch kẻ làn đường, các vạch màu xám sẽ chuyển thành màu trắng trên cụm đồng hồ.



- Nếu bạn chọn Hỗ trợ Chuyển làn Đường Cao tốc, vạch màu xanh lá cây sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ (nếu được trang bị).
- Hình ảnh và màu sắc trong cụm đồng hồ có thể khác nhau tùy thuộc vào loại cụm đồng hồ hoặc chủ đề được chọn từ menu cài đặt.
- Để biết thêm chi tiết về cụm đồng hồ, tham khảo “Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước (FCA) (Cảm biến Hợp nhất) (nếu được trang bị)” tại chương 6

### Lỗi và hạn chế của Hỗ trợ Giữ làn đường

#### Lỗi Hỗ trợ Giữ làn đường



#### A: Kiểm tra hệ thống hỗ trợ lái xe

Khi Hỗ trợ Giữ làn đường không hoạt động đúng cách, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện, đèn cảnh báo chính (⚠) và đèn chỉ báo màu vàng (🚗) sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ. Nếu điều này xảy ra, hãy kiểm tra chức

năng này tại một xưởng chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn đến đại lý hoặc đối tác dịch vụ Kia được ủy quyền.

#### Hỗ trợ Giữ làn đường bị vô hiệu hóa



#### A: Hệ thống Hỗ trợ Lái xe bị hạn chế. Camera bị che khuất.

Nếu các vật thể lạ như tuyết hoặc mưa chặn các cảm biến hoặc kính chắn gió nơi đặt camera quan sát phía trước thì hiệu suất phát hiện có thể bị giảm, dẫn đến Hỗ trợ giữ làn đường tạm thời bị hạn chế hoặc vô hiệu hóa.

Trong trường hợp này, một thông báo cảnh báo được hiển thị cùng với đèn cảnh báo chính (⚠) và đèn cảnh báo an toàn làn đường màu vàng (🚗) trên cụm đồng hồ. Đây là hoạt động bình thường.

Hỗ trợ Giữ làn đường sẽ hoạt động đúng sau khi làm sạch tuyết, mưa hoặc các vật liệu ngoại lai khác. Luôn giữ nó sạch sẽ.

Nếu Hỗ trợ giữ làn đường vẫn không hoạt động bình thường sau khi làm sạch các vật thể lạ (tuyết, mưa, v.v.) hoặc loại bỏ các vật cản (bao gồm rơ moóc, giá đỡ, v.v. ra khỏi cản sau), hãy đưa xe đến đại lý/đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia để kiểm tra.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Mặc dù không có thông báo hoặc đèn cảnh báo xuất hiện trên cụm đồng hồ, Hỗ trợ Giữ làn đường (LKA) có thể không hoạt động đúng cách.

- Ngay cả sau khi khởi động lại xe, Hỗ trợ Giữ làn đường có thể không hoạt động đúng khi điều kiện cản trở hoặc lỗi vẫn còn tồn tại.

### \* GHI NHỚ

*Bạn có thể kiểm tra thông báo dịch vụ trong chế độ xem thông tin tiện ích của cửa sổ hiển thị cụm đồng hồ.*

### Hạn chế của Hỗ trợ Giữ làn đường

Hỗ trợ Giữ làn đường có thể không hoạt động đúng hoặc có thể hoạt động ngoài ý muốn trong các trường hợp sau:

- Làn đường khó có thể phát hiện do những nguyên nhân sau:
  - Các vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) bị phủ bởi mưa, tuyết, bụi bẩn, dầu, v.v.
  - Màu của vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) không phân biệt được với mặt đường.
  - Xuất hiện các vạch kẻ trên đường tương tự các vạch kẻ làn đường
  - Vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) không rõ ràng hoặc bị hư hỏng.
  - Khi bóng của các vật thể xung quanh đường (dải phân cách trung tâm, rào chắn, rào chắn tiếng ồn, bụi cây xung quanh, v.v.) hoặc bóng của một phương tiện che khuất làn đường.
- Số lượng làn đường tăng hoặc giảm, hoặc các vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) đang giao nhau.
- Có hơn hai vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) trên đường.
- Các vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) phức tạp hoặc một cấu trúc thay thế cho các vạch kẻ, như khu vực đang thi công.

- Có các vạch kẻ đường như làn đường zigzag, vạch kẻ qua đường và biển báo giao thông.
- Làn đường đột ngột biến mất, chẳng hạn như tại giao lộ.
- Làn đường (hoặc chiều rộng đường) rất rộng hoặc hẹp.
- Đường không có làn đường
- Có một cấu trúc ranh giới trên đường, chẳng hạn như trạm thu phí, vỉa hè, lề đường, v.v.
- Khoảng cách đến xe phía trước cực kỳ ngắn hoặc xe phía trước che khuất vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường).

### \* GHI NHỚ

*Để biết thêm chi tiết về các hạn chế của camera phía trước, tham khảo “Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước (FCA) (Cảm biến Hợp nhất) (nếu được trang bị)” tại phần 6.*

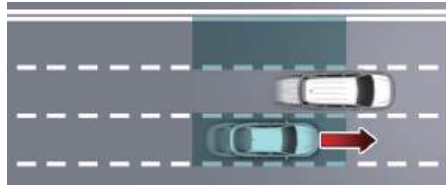
### ⚠ CẢNH BÁO

- Người lái nên chịu trách nhiệm lái xe an toàn và điều khiển xe. Không nên hoàn toàn dựa vào Hỗ trợ Giữ làn đường và lái xe một cách nguy hiểm.
- Hoạt động của Hỗ trợ Giữ làn đường có thể bị hủy hoặc không hoạt động đúng tùy thuộc vào điều kiện đường và môi trường xung quanh. Luôn thận trọng khi lái xe.
- Tham khảo “Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ Giữ làn đường” ở chương 6 nếu làn đường không được phát hiện đúng cách.
- Khi bạn kéo theo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, tắt Hỗ trợ Giữ làn đường vì lý do an toàn.
- Nếu xe chạy ở tốc độ cao, vô lăng sẽ không được kiểm soát. Người lái xe phải luôn tuân thủ giới hạn tốc độ khi sử dụng Hỗ trợ Giữ làn đường.

- Nếu có thông báo cảnh báo của bất kỳ chức năng nào khác được hiển thị hoặc cảnh báo âm thanh được phát ra, thông báo cảnh báo của Hỗ trợ Giữ làn đường có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được phát ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hỗ trợ Giữ làn đường nếu môi trường xung quanh ồn ào. Điều chỉnh âm lượng xe vừa phải và luôn chú ý đến môi trường xung quanh.
- Nếu bạn gắn các vật lên vô lăng, việc hỗ trợ lái có thể không hoạt động đúng cách.
- Hỗ trợ Giữ làn đường có thể không hoạt động trong khoảng 15 giây sau khi xe được khởi động hoặc camera phía trước được khởi tạo.
- Hỗ trợ Giữ làn đường sẽ không hoạt động khi:
  - Đèn xi nhan hoặc đèn cảnh báo nguy hiểm được bật.
  - Xe không chạy ở giữa làn đường khi Hỗ trợ Giữ làn đường được bật hoặc ngay sau khi thay đổi làn đường.
  - ESC (Kiểm soát Ổn định Điện tử) hoặc VSM (Quản lý Ổn định Xe) được kích hoạt.
  - Xe đang quay đầu nhanh trên đường cong
  - Tốc độ xe dưới 40 km/h (25 mph) hoặc trên 210 km/h (130 mph).
  - Xe thay đổi làn đường đột ngột.
  - Xe phanh gấp.

## HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM ĐIỂM MÙ (BCA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hỗ trợ Tránh Va chạm Điểm mù phát hiện các phương tiện đang đến gần trong các khu vực điểm mù của người lái và cảnh báo bạn về nguy cơ va chạm bằng đèn cảnh báo và âm thanh cảnh báo. Nếu có nguy cơ va chạm khi rời khỏi chỗ đỗ song song, Hỗ trợ Tránh Va chạm Điểm mù có thể hỗ trợ lái và phanh xe của bạn để giúp tránh va chạm.



Hỗ trợ Tránh Va chạm Điểm mù giúp phát hiện và thông báo cho người lái rằng có một phương tiện ở trong điểm mù.

### ⚠ CHÚ Ý

Phạm vi phát hiện có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của xe bạn. Ngay cả khi có một phương tiện trong khu vực điểm mù, Hỗ trợ Tránh Va chạm Điểm mù có thể không cảnh báo bạn khi bạn đi qua ở tốc độ cao.

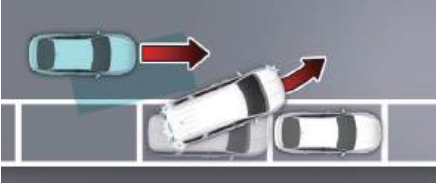


Hỗ trợ Tránh Va chạm Điểm mù giúp phát hiện và thông báo cho người lái rằng có một phương tiện đang đến gần ở tốc độ cao từ khu vực điểm mù.



## ▲ CHÚ Ý

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của phương tiện đang đến gần ở tốc độ cao.



Khi bạn đang lái xe ra khỏi chỗ đỗ về phía trước, nếu Hỗ trợ Tránh Va chạm Điểm mù đánh giá rằng có nguy cơ va chạm với một phương tiện đang đến gần trong điểm mù, nó có thể giúp tránh va chạm bằng cách áp dụng phanh.

### Cảm biến phát hiện

Radar góc sau



## ▲ CHÚ Ý

- Không bao giờ tháo rời bộ cảm biến phát hiện hoặc gây bất kỳ hư hại nào cho nó.
- Nếu cảm biến phát hiện hoặc khu vực gần cảm biến bị hư hỏng hoặc bị va đập dưới bất kỳ hình thức nào, ngay cả khi không có thông báo cảnh báo xuất hiện trên bảng điều khiển, Hỗ trợ Tránh Va chạm Điểm mù có thể không hoạt động đúng cách. Hãy cho kiểm tra chức năng bởi một xưởng dịch vụ chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn đến một đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia để kiểm tra.

- Nếu các cảm biến phát hiện đã được thay thế hoặc sửa chữa, hãy cho xe kiểm tra tại một xưởng dịch vụ chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn đến một đại lý hoặc đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.
- Cản sau chính hãng của Kia mà các cảm biến radar góc sau được gắn là các bộ phận có chất lượng và hiệu suất được đảm bảo. Nếu tự ý sơn hoặc thay đổi cản sau, Hỗ trợ Tránh Va chạm Điểm mù có thể không hoạt động đúng cách. Chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng của Kia hoặc những phụ tùng có tiêu chuẩn tương đương với chất lượng và hiệu suất đã được chứng minh để sửa chữa hoặc thay thế cản sau.
- Hỗ trợ tránh va chạm Điểm mù có thể không hoạt động đúng cách nếu cản sau đã được thay thế, hoặc khu vực xung quanh radar góc sau đã bị hư hỏng hoặc đã được sơn.
- Nếu một rơ-môóc, giá đỡ hàng, v.v., được lắp đặt, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của radar góc sau hoặc Hỗ trợ Tránh Va chạm Điểm mù có thể không hoạt động.

## Cài đặt Hỗ trợ Tránh Va chạm và cảnh báo Điểm mù

### An toàn điểm mù



- 1. Hỗ trợ lái xe
- 2. Lái xe an toàn
- 3. An toàn điểm mù

Khi xe đang bật, chọn Cài đặt → Xe → Hỗ trợ người lái → An toàn điểm mù trên hệ thống thông tin giải trí.

- **An toàn điểm mù:** Hỗ trợ Tránh Va chạm Điểm mù sẽ cảnh báo và hỗ trợ phanh tùy theo mức độ rủi ro va chạm.



**A: Hệ thống an toàn điểm mù đã tắt**  
 Khi kích hoạt Hỗ trợ Tránh Va chạm Điểm mù hoặc khởi động lại xe với chức năng này được kích hoạt, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu sẽ sáng trong khoảng 3 giây.

Khi xe được khởi động lại với Hỗ trợ Tránh Va chạm Điểm mù không kích hoạt, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ.

**⚠ CẢNH BÁO**

Nếu Hỗ trợ An toàn Điểm mù bị hủy kích hoạt, người lái xe phải luôn cảnh giác với môi trường xung quanh và lái xe an toàn.

**⚠ CHÚ Ý**

Khi đầu nối rơ-móc được kết nối, Hỗ trợ Tránh Va chạm Điểm mù sẽ tự động tắt. Trong trường hợp này, bạn không thể nhận được sự hỗ trợ từ Hỗ trợ Tránh Va chạm Điểm mù. Luôn lái xe cẩn thận. (nếu được trang bị)

**\* GHI NHỚ**

*Nếu xe được khởi động lại, Hỗ trợ Tránh Va chạm Điểm mù sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.*

**Phương pháp cảnh báo**



- 1. Hỗ trợ lái xe
- 2. Phương pháp cảnh báo

Phương pháp cảnh báo có thể được thiết lập khi xe đang bật. Chọn Cài đặt → Xe → Hỗ trợ người lái → Phương pháp cảnh báo từ menu cài đặt trên hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Âm lượng cảnh báo:** Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.
- **Ưu tiên an toàn lái xe:** Giảm âm lượng của tất cả âm thanh khác khi hệ thống An toàn Lái xe phát ra cảnh báo.

**\* THÔNG TIN**

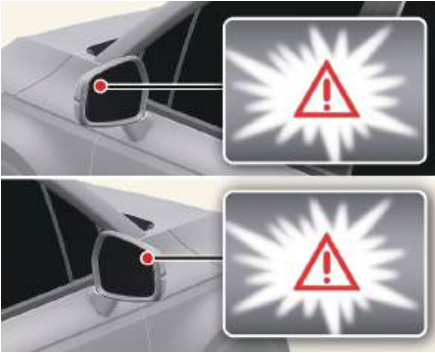
- *Đảm bảo rằng các phương pháp cảnh báo bạn đã thiết lập có thể áp dụng cho các hệ thống hỗ trợ lái xe khác.*
- *Phương pháp cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe được khởi động lại.*
- *Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.*

## Cài đặt Hỗ trợ Tránh Va chạm và cảnh báo Điểm mù

Hỗ trợ Tránh Va chạm Điểm mù sẽ cảnh báo và điều khiển theo các hoạt động sau:

- Cảnh báo va chạm
- Hỗ trợ tránh va chạm (khi rời khỏi vị trí đỗ)

### Cảnh báo va chạm



Đèn cảnh báo trên cụm đồng hồ, gương chiếu hậu ngoài (gương chiếu hậu bên) và màn hình hiển thị trên kính chắn gió (nếu được trang bị) sẽ xuất hiện khi phát hiện xe ở cả hai làn đường từ phía sau.

Xe được phát hiện trong các điều kiện sau:

- Tốc độ lái của bạn: Trên 20 km/h (12 mph)
- Tốc độ của xe trong khu vực điểm mù của bạn: Trên 10 km/h (7 mph)

Với trạng thái phát hiện xe, cảnh báo va chạm sẽ cảnh báo người lái khi đèn xi nhan được kích hoạt để chuyển làn với một xe liền kề trong khu vực điểm mù.

- Cảnh báo va chạm sẽ cảnh báo người lái bằng đèn cảnh báo trên cụm đồng hồ, gương chiếu hậu ngoài (gương chiếu hậu bên), màn hình hiển thị trên kính chắn gió (nếu được trang bị) và âm thanh cảnh báo.

- Khi tắt đèn xi nhan hoặc bạn di chuyển ra khỏi làn đường, cảnh báo va chạm sẽ bị hủy bỏ và chức năng sẽ trở về trạng thái phát hiện xe.

Cảnh báo va chạm hoạt động trong các điều kiện sau:

- Tốc độ lái của bạn: Trên 40 km/h (25 mph)
- Tốc độ của xe trong khu vực điểm mù của bạn: Trên 10 km/h (7 mph)

### ⚠ CẢNH BÁO

- Phạm vi phát hiện của radar góc trước hoặc radar góc sau được xác định bởi độ rộng đường tiêu chuẩn, vì vậy, trên đường hẹp, Hỗ trợ Tránh Va chạm Điểm mù có thể phát hiện các xe ở hai làn đường và cảnh báo bạn. Ngược lại, trên đường rộng, Hỗ trợ Tránh Va chạm Điểm mù có thể không phát hiện được xe đang lái trong làn đường bên cạnh và có thể không cảnh báo bạn.
- Khi đèn cảnh báo nguy hiểm được bật, cảnh báo va chạm bằng đèn xi nhan sẽ không hoạt động.

### \* GHI NHỚ

- *Nếu ghé lái ở bên trái, cảnh báo va chạm có thể xảy ra khi bạn rẽ trái. Nếu ghé lái ở bên phải, cảnh báo va chạm có thể xảy ra khi bạn rẽ phải. Hãy duy trì khoảng cách thích hợp với các xe trong làn đường.*
- *Hình ảnh hoặc màu sắc có thể hiển thị khác nhau tùy thuộc vào thông số kỹ thuật hoặc chủ đề của cụm đồng hồ.*

### Hỗ trợ tránh va chạm (khi rời khỏi vị trí đỗ)



#### A: Phanh khẩn cấp

Đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài, màn hình hiển thị trên kính chắn gió (nếu được trang bị), đèn cảnh báo, thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo sẽ cảnh báo người lái về một vụ va chạm. Nó hỗ trợ kiểm soát phanh để ngăn chặn va chạm với xe đang tiếp cận từ khu vực điểm mù.

Hỗ trợ tránh va chạm (khi rời khỏi vị trí đỗ) sẽ được kích hoạt trong các điều kiện sau:

- Tốc độ lái của bạn: Dưới 3 km/h (2 mph)
- Tốc độ của xe trong khu vực điểm mù của bạn: Trên 5 km/h (3 mph)



#### A: Lái xe cẩn thận

Khi xe dừng lại do phanh khẩn cấp, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ. Vì sự an toàn của bạn, người lái nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.

- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bởi phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.

## ⚠ CẢNH BÁO

- Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe tại một vị trí an toàn.
- Nếu có thông báo cảnh báo hoặc âm thanh cảnh báo của chức năng khác được hiển thị, cảnh báo của Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù có thể không được hiển thị và âm thanh cảnh báo có thể không được phát ra.
- Bạn có thể không nghe được âm thanh cảnh báo của Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù nếu môi trường xung quanh ồn ào. Luôn chú ý và giữ âm lượng xe ở mức vừa phải.
- Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù có thể không hoạt động nếu người lái đạp phanh để tránh va chạm.
- Khi Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù đang hoạt động, kiểm soát phanh bởi chức năng sẽ tự động hủy bỏ khi người lái đạp ga quá mức hoặc lái xe quá mạnh.
- Trong quá trình hoạt động của Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù, xe có thể dừng đột ngột gây thương tích cho hành khách và làm chuyen động các vật dụng. Luôn cài dây an toàn và cố định chặt các vật dụng trên xe
- Ngay cả khi có vấn đề với Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù, hiệu suất phanh cơ bản của xe vẫn hoạt động bình thường.
- Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù có thể không hoạt động trong tất cả các tình huống, và ngay cả khi hoạt động, nó cũng có thể không thể tránh được va chạm.
- Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù có thể cảnh báo muộn hoặc không cảnh báo tài xế tùy thuộc vào điều kiện đường và lái xe.

- Trách nhiệm về vận hành xe thuộc về người lái. Không chỉ tin vào Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù để lái xe và luôn kiểm tra điều kiện xung quanh trực tiếp và lái xe một cách an toàn.
- Không bao giờ sử dụng Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù trên người, động vật, vật thể, v.v. Điều này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

### **⚠ CẢNH BÁO**

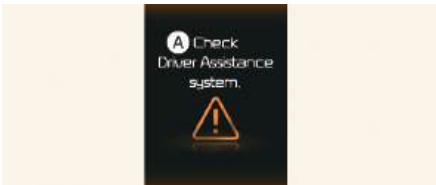
Kiểm soát phanh có thể không hoạt động đúng cách tùy thuộc vào tình trạng của Điều khiển Ổn định Điện tử (ESC).

Chỉ có cảnh báo khi:

- Đèn cảnh báo Điều khiển Ổn định Điện tử (ESC) được bật.
- ESC (Điều khiển Ổn định Điện tử) đang hoạt động trong chế độ khác.

## **Sự cố và giới hạn của Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù**

### **Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù mất hiệu lực**



#### **A: Kiểm tra hệ thống Hỗ trợ Lái xe.**

Khi Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù không hoạt động đúng cách, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ trong vài giây, và đèn cảnh báo chính (⚠) sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ.

Nếu điều này xảy ra, hãy nhờ xưởng sửa chữa chuyên nghiệp kiểm tra Hỗ

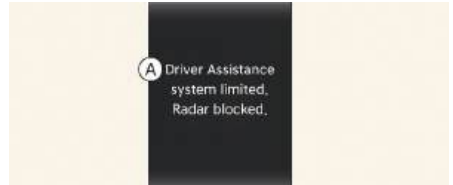
trợ tránh va chạm tại điểm mù. Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý/đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.



#### **A: Kiểm tra đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài**

Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động đúng cách, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ trong vài giây, và đèn cảnh báo chính (⚠) sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ. Nếu điều này xảy ra, hãy để Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù được kiểm tra bởi một công ty dịch vụ chuyên nghiệp. Kia khuyên bạn nên đến thăm một đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

### **Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù bị vô hiệu hóa**



#### **A: Hệ thống hỗ trợ lái xe bị giới hạn. Radar bị chặn.**

Việc xung quanh radar hoặc cảm biến ở góc sau bị bao phủ bởi các yếu tố, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp rơ moóc hoặc xe chở hàng có thể làm giảm hiệu suất phát hiện, dẫn đến Hỗ trợ tránh va chạm tại điểm mù tạm thời bị hạn chế hoặc vô hiệu hóa.

Lúc này, thông báo cảnh báo và đèn cảnh báo chính (⚠) sẽ hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ, nhưng điều này không chỉ ra rằng Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù bị hỏng.

Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù sẽ hoạt động đúng cách khi các vật liệu ngoại lai hoặc rơ-moóc, v.v. được loại bỏ, và sau đó xe được khởi động lại.

Nếu Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù không hoạt động đúng cách sau khi các yếu tố che chắn được loại bỏ, hãy để Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù được kiểm tra bởi một công ty dịch vụ chuyên nghiệp. Kia khuyến bạn nên đến thăm một đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Mặc dù không có thông báo cảnh báo xuất hiện trên cụm đồng hồ, Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù có thể không hoạt động đúng cách.
- Hỗ trợ tránh va chạm điểm mù có thể không hoạt động bình thường trong khu vực (ví dụ: địa hình rộng mở) mà không phát hiện được bất kỳ vật thể nào ngay sau khi bật xe hoặc khi cảm biến phát hiện bị chặn bởi vật lạ ngay sau khi khởi động xe đã bật lên.

### ⚠ CHÚ Ý

Tắt Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù để lắp đặt hoặc gỡ bỏ rơ-moóc, giá đỡ, hoặc phụ kiện khác. Bật lại Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù sau khi hoàn thành

### \* GHI NHỚ

*Bạn có thể kiểm tra thông báo này trong thông báo dịch vụ của cửa số hiển thị thông tin tiện ích của cụm đồng hồ.*

### **Hạn chế của Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù**

Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù có thể không hoạt động đúng cách hoặc có thể hoạt động không mong muốn trong các tình huống sau đây:

- Thời tiết khắc nghiệt, như tuyết rơi dày hoặc mưa to.
- Cảm biến phát hiện bị phủ bởi tuyết, mưa, bụi bẩn, v.v.
- Nhiệt độ xung quanh cảm biến phát hiện cao hoặc thấp do môi trường xung quanh.
- Cảm biến phát hiện bị chặn trong khi lái xe gần xe khác, cột hoặc tường.
- Lái xe trên đường cao tốc hoặc đường dẫn lên cao tốc hoặc đi qua trạm thu phí.
- Mặt đường (hoặc nền xung quanh) bất thường chứa các thành phần kim loại (ví dụ: có thể do xây dựng tàu điện ngầm).
- Có một vật cố định gần xe, chẳng hạn như rào chắn âm thanh, lan can bảo vệ, dải phân cách, rào chắn vào, đèn đường, biển báo, hầm, tường, v.v. (bao gồm cả các cấu trúc kếp).
- Lái xe qua con đường hẹp nơi cây cối hoặc cỏ mọc um tùm.
- Lái xe trong các khu vực rộng lớn nơi có ít xe cộ hoặc cấu trúc (ví dụ: sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô, v.v.).
- Lái xe trên bề mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường.
- Xe khác lái rất gần phía sau xe bạn, hoặc xe khác đi ngang qua xe bạn rất gần
- Tốc độ của xe khác rất nhanh khiến nó vượt qua xe bạn trong thời gian ngắn.
- Xe của bạn đi qua xe khác.
- Xe của bạn đổi làn.
- Xe của bạn khởi động cùng lúc với xe bên cạnh bạn và tăng tốc.
- Xe ở làn đường tiếp theo di chuyển cách bạn hai làn đường hoặc khi xe ở

làn đường tiếp theo di chuyển sang làn đường tiếp theo từ bạn

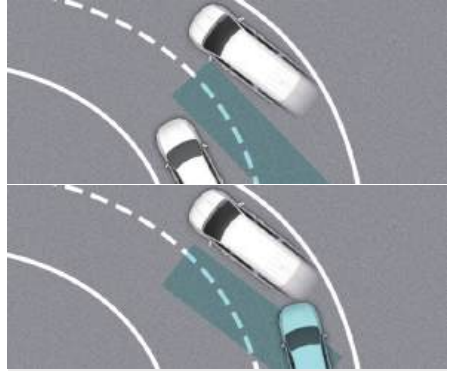
- Rơ-moóc hoặc giá đỡ được lắp đặt quanh radar góc sau.
- Cản sau quanh radar góc sau bị che phủ bởi các vật thể, chẳng hạn như nhãn dán cản, giá đỡ xe đạp, v.v.
- Cản sau quanh radar góc sau bị va đập, hư hỏng hoặc radar bị lệch vị trí.
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp không bình thường, v.v.
- Khi các vật thể sau được phát hiện:
  - Một chiếc xe máy hoặc xe đạp được phát hiện.
  - Một chiếc xe như rơ-moóc phẳng được phát hiện.
  - Một chiếc xe lớn như xe buýt hoặc xe tải được phát hiện.
  - Một chướng ngại vật di chuyển như người đi bộ, động vật, xe đẩy mua sắm hoặc xe đẩy em bé được phát hiện.
  - Một chiếc xe có chiều cao thấp như xe thể thao được phát hiện.

Chú ý. Điều khiển phanh có thể không hoạt động trong các tình huống sau đây:

- Xe rung mạnh khi lái qua đường gập ghềnh, đường không bằng phẳng hoặc mảnh vá bê tông.
- Lái xe trên bề mặt trơn trượt do tuyết, vũng nước, băng, v.v
- Áp suất lốp thấp hoặc lốp bị hư hỏng.
- Hệ thống phanh đã được sửa, thay thế
- Khi đánh lái khẩn cấp

## ⚠ CẢNH BÁO

- Lái xe trên đường cong



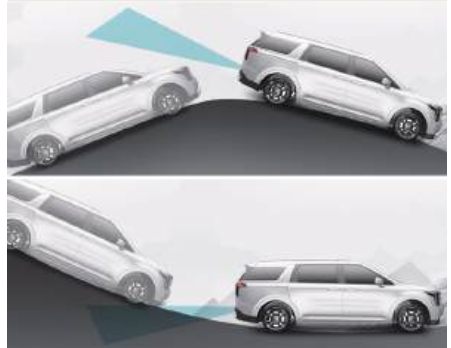
Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm vùng mù có thể không hoạt động đúng cách khi lái xe trên đường cong. Hệ thống có thể không phát hiện được xe trong làn đường kế tiếp.

Luôn luôn chú ý và quan sát đến điều kiện đường khi lái xe

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm vùng mù có thể không hoạt động đúng cách khi lái xe trên đường cong. Hệ thống có thể phát hiện sai xe trong cùng làn đường.

Luôn luôn chú ý và quan sát đến điều kiện đường khi lái xe

- Lái xe trên đường dốc



Hỗ trợ tránh va chạm điếm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên dốc. Chức năng này có thể không phát hiện được xe ở làn đường tiếp theo hoặc có thể phát hiện không chính xác mặt đất hoặc công trình.

Luôn luôn chú ý và quan sát đến điều kiện đường khi lái xe.

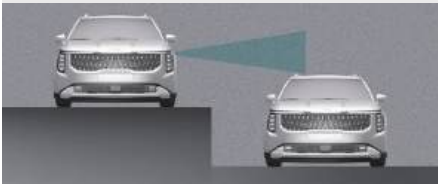
Lái xe ở nơi đường đang nhập hoặc chia làn đường



Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm điếm mù có thể không hoạt động đúng cách khi lái xe ở nơi đường giao hoặc chia. Hệ thống có thể không phát hiện được xe trong làn đường kế tiếp.

Luôn luôn chú ý và quan sát đến điều kiện đường khi lái xe

- Lái xe khi các đoạn đường có chiều cao khác nhau



Luôn luôn chú ý và quan sát đến điều kiện đường khi lái xe.

Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm điếm mù có thể không hoạt động đúng cách khi lái xe trên các đoạn đường có chiều cao khác nhau. Chức năng có thể không phát hiện được xe trên các đoạn đường có chiều cao khác nhau (đoạn nổi hầm, các giao lộ tách cấp độ, v.v.).

## ⚠ CẢNH BÁO

- Khi kéo theo rơ-moóc hoặc xe khác, đảm bảo rằng bạn tắt Hỗ trợ Tránh va chạm điếm mù.
- Hỗ trợ Tránh va chạm điếm mù có thể không hoạt động đúng cách nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.
- Hỗ trợ Tránh va chạm điếm mù có thể không hoạt động trong khoảng 3 giây sau khi khởi động xe, hoặc khi camera quan sát phía trước hoặc các radar góc sau được khởi tạo.

## CẢNH BÁO NGUY HIỂM KHI RỜI KHỎI XE (SEW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Khi xe của bạn đang dừng lại, và nếu Cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe phát hiện một xe đang tiếp cận góc sau của xe bạn và một hành khách mở cửa, Cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe có thể cảnh báo bạn với một tín hiệu cảnh báo và âm thanh cảnh báo để giúp tránh va chạm.

## ⚠ CHÚ Ý

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của xe đang tiếp cận.



**Cảm biến phát hiện**

Radar góc sau (Nếu được trang bị)



**⚠ CHÚ Ý**

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của các radar góc sau, xin tham khảo “Hỗ trợ Tránh va chạm điểm mù (BCA) (nếu được trang bị)” trên phần 6.

**⚠ CHÚ Ý**

Khi đầu nối rơ-moóc được kết nối, Cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe sẽ tự động tắt. Trong trường hợp này, bạn không thể nhận được sự trợ giúp từ Cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe. Luôn luôn lái xe cẩn thận. (nếu được trang bị)

**\* GHI NHỚ**

*Nếu khởi động lại xe, Cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe sẽ duy trì cài đặt trước đó.*

**Hạn chế của Hỗ trợ Tránh va chạm Điểm mù**



1. Hỗ trợ lái xe
2. An toàn khi lái xe
3. Rời khỏi xe an toàn

Khi xe đang hoạt động, chọn Cài đặt → Xe → Hỗ trợ người lái → Phương pháp cảnh báo trên hệ thống thông tin giải trí.

**⚠ CẢNH BÁO**

Nếu Mở cửa an toàn được bỏ chọn, Cảnh báo nguy hiểm khi mở cửa sẽ không thể cảnh báo bạn. Lái xe luôn luôn phải chú ý đến các tình huống bất ngờ và đột ngột có thể xảy ra.

**Phương pháp cảnh báo**



1. Hỗ trợ lái xe
2. Phương pháp cảnh báo

Phương pháp cảnh báo có thể được thiết lập khi xe đang hoạt động. Chọn Cài đặt → Xe → Hỗ trợ người lái → Phương pháp cảnh báo từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Âm lượng cảnh báo:** Điều chỉnh âm lượng âm thanh cảnh báo.
- **Ưu tiên An toàn khi lái xe:** Giảm âm lượng âm thanh của tất cả các âm thanh khác khi hệ thống An toàn khi lái xe phát ra cảnh báo.

**\* THÔNG TIN**

- *Đảm bảo rằng Phương pháp cảnh báo mà bạn đã thiết lập có thể áp dụng cho Phương pháp cảnh báo của các hệ thống hỗ trợ lái xe khác.*

- Phương pháp cảnh báo sẽ duy trì cài đặt trước đó ngay cả khi xe được khởi động lại.
- Menu thiết lập có thể không có sẵn cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

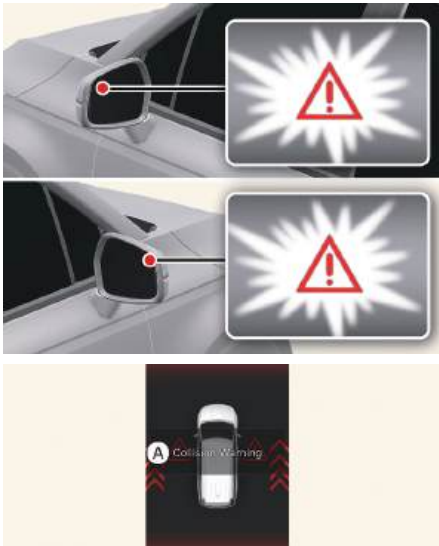
### Hoạt động Cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe

#### Cảnh báo và kiểm soát

Cảnh báo Thoát an toàn cảnh báo các hành động sau.

- Cảnh báo va chạm khi thoát khỏi xe

#### Cảnh báo va chạm khi thoát khỏi xe



#### A: Cảnh báo va chạm

Đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu sẽ nhấp nháy và tin nhắn cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng điều khiển, đồng thời có âm thanh cảnh báo.

- Cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe sẽ cảnh báo trong các trường hợp sau đây:
  - Tốc độ lái xe của bạn: dưới 3 km/h

(2 mph)

- Tốc độ của xe đang tiếp cận từ phía sau: trên 6 km/h (4 mph)

### ⚠ CẢNH BÁO

- Để đảm bảo an toàn, hãy thay đổi các Cài đặt sau khi đỗ xe tại một vị trí an toàn.
- Nếu thông báo cảnh báo của chức năng khác được hiển thị hoặc âm thanh cảnh báo được phát ra, thông báo cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe có thể không được hiển thị và âm thanh cảnh báo có thể không được phát ra.
- Bạn có thể không nghe được âm thanh cảnh báo của Cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe nếu xung quanh ồn ào.
- Cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe không hoạt động trong tất cả các tình huống hoặc không thể ngăn chặn được tất cả các va chạm.
- Cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe có thể cảnh báo muộn hoặc không cảnh báo lái xe tùy thuộc vào xe và điều kiện lái xe. Luôn luôn kiểm tra môi trường xung quanh xe.
- Lái xe và hành khách chịu trách nhiệm cho các tai nạn xảy ra trong khi thoát khỏi xe. Luôn luôn kiểm tra môi trường xung quanh trước khi bạn rời khỏi xe.

### \* GHI NHỚ

- Sau khi xe được tắt, Cảnh báo Thoát an toàn hoạt động trong khoảng 3 phút, nhưng sẽ tắt ngay lập tức nếu cửa bị khóa.
- Có thể hiển thị hình ảnh hoặc màu sắc khác nhau tùy thuộc vào các thông số kỹ thuật hoặc chủ đề của bảng điều khiển đã được cài đặt

## Sự cố và hạn chế của Cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe

### Sự cố của Cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe



#### A: Kiểm tra hệ thống Hỗ trợ lái xe.

Khi Hỗ trợ cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe không hoạt động đúng cách, một thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện ngắn trên màn hình điều khiển và đèn cảnh báo chính (⚠️) sẽ sáng. Nếu có sự cố trong Hỗ trợ cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe, một thông báo cảnh báo sẽ hiển thị liên tục trên màn hình điều khiển trong một khoảng thời gian, đồng thời đèn cảnh báo chính (⚠️) sẽ được bật sáng. Nếu hệ thống vẫn không hoạt động đúng cách, chúng tôi khuyên bạn nên đến một đại lý Kia ủy quyền hoặc đối tác dịch vụ để được hỗ trợ.

Hãy cho kiểm tra Hỗ trợ cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe an toàn bởi một cơ sở chuyên nghiệp. Kia khuyên bạn nên đến thăm một đại lý/đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.



#### A: Kiểm tra đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu

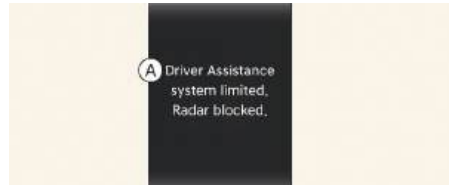
Khi đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động đúng cách, một thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình điều khiển trong vài giây và đèn cảnh báo chính (⚠️) sẽ sáng trên

màn hình điều khiển.

Hãy cho kiểm tra Hỗ trợ cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe an toàn bởi một cơ sở chuyên nghiệp. Kia khuyên bạn nên đến thăm một đại lý/đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.

### Hỗ trợ rời khỏi xe an toàn đã bị vô hiệu hóa

Khi cản sau xung quanh radar hoặc cảm biến ở góc sau bị vật lạ bao phủ, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc được lắp trên xe moóc hoặc xe chở hàng, điều này có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hỗ trợ cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe



#### A: Hệ thống Hỗ trợ lái xe bị hạn chế. Radar bị chặn.

Lúc này, thông báo cảnh báo và đèn cảnh báo chính (⚠️) được hiển thị trên màn hình điều khiển, nhưng không cho biết một sự cố của Hỗ trợ cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe.

Cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe sẽ hoạt động đúng khi vật liệu ngoài hoặc rơ-moóc, v.v., được loại bỏ và sau đó khởi động lại xe.

Nếu Cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe không hoạt động đúng sau khi loại bỏ, Kia khuyên bạn nên đến thăm một đại lý/đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên màn hình, Cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe có thể không hoạt động đúng cách.
- Cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ như địa hình mở) khi không phát hiện được bất kỳ vật thể nào ngay sau khi xe được bật, hoặc khi cảm biến phát hiện bị chặn bởi vật lạ ngay sau khi khởi động xe.

### \* GHI NHỚ

*Bạn có thể kiểm tra nó trong thông báo dịch vụ của cửa sổ hiển thị thông tin tiện ích trên màn hình điều khiển.*

### ⚠ CHÚ Ý

Tắt cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe khi lắp đặt hoặc tháo gỡ rơ-môóc, giá hoặc các phụ kiện khác. và bật lại khi hoàn khi kết thúc.

#### **Hạn chế của cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe**

Cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe có thể không hoạt động bình thường, hoặc có thể hoạt động một cách bất ngờ trong các trường hợp cảnh báo sau đây.

- Rời khỏi xe ở nơi cây cối hoặc cỏ dại mọc um tùm
- Rời khỏi xe ở nơi đường ướt
- Xe đang tiếp cận rất nhanh hoặc rất chậm

### \* GHI NHỚ

*Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của các radar góc sau, xin tham khảo “Hỗ trợ Tránh va chạm điểm mù (BCA) (nếu được trang bị)” trên phần 6.*

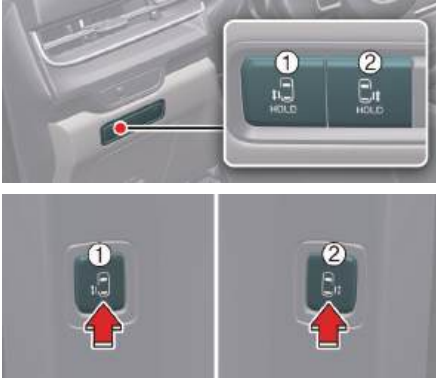
### ⚠ CẢNH BÁO

- Cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe có thể không hoạt động bình thường nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.
- Cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe có thể không hoạt động trong khoảng 3 giây sau khi khởi động lại xe, hoặc khi radar góc sau được khởi tạo.
- Ngay cả sau khi khởi động lại xe, Cảnh báo nguy hiểm khi rời khỏi xe cũng không hoạt động đúng khi tình trạng cản trở hoặc sự cố vẫn còn tồn tại.

## HỖ TRỢ MỞ CỬA XE AN TOÀN (SEA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Khi xe của bạn dừng lại và nếu Hỗ trợ mở cửa xe an toàn phát hiện một xe đang tiếp cận góc sau của xe và một hành khách mở cửa, Hỗ trợ mở cửa xe an toàn có thể cảnh báo bạn bằng một thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo để giúp tránh va chạm.



1. Nút điều khiển cửa trượt bên tài xế
2. Nút điều khiển cửa trượt bên hành khách

Ngoài ra, Hỗ trợ mở cửa xe an toàn giữ cửa đóng ngay cả khi nút cửa trượt tự động được nhấn để tránh va chạm bằng cách phát hiện một xe đang tiếp cận từ phía sau.

### ⚠ CẢNH BÁO

Hỗ trợ mở cửa xe an toàn không thay thế khóa cửa sau bảo vệ trẻ em. Nếu bạn cần bảo vệ hành khách ở ghế sau, hãy chắc chắn sử dụng Hệ thống bảo vệ trẻ em. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Khóa cửa sau bảo vệ trẻ em” trên phần 4

### ⚠ CHÚ Ý

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của xe đang tiếp cận.

### Cảm biến phát hiện

Radar góc sau



### ⚠ CHÚ Ý

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của radar góc sau, tham khảo “Hỗ trợ Tránh va chạm điểm mù (BCA) (nếu được trang bị)” trên phần 6.

## Cài đặt Hỗ trợ mở cửa an toàn

### Mở cửa xe an toàn



1. Hỗ trợ lái xe
2. Lái xe an toàn
3. Mở cửa xe an toàn

Khi xe đang hoạt động, chọn Cài đặt → Xe → Hỗ trợ người lái → An toàn khi lái xe → Mở cửa an toàn trên hệ thống thông tin giải trí.

### ⚠ CẢNH BÁO

Lái xe luôn luôn phải chú ý đến môi trường xung quanh. Nếu Cảnh báo mở cửa xe an toàn bị bỏ chọn, ảnh báo mở cửa xe an toàn không thể hỗ trợ bạn.

**⚠ CHÚ Ý**

Khi đầu nối rơ-moóc được kết nối, Hỗ trợ mở cửa xe an toàn sẽ tự động tắt. Trong trường hợp này, bạn không thể nhận được sự trợ giúp từ Hỗ trợ mở cửa xe an toàn. Luôn luôn lái xe cẩn thận. (nếu được trang bị)

**\* GHI NHỚ**

Nếu khởi động lại xe, Hỗ trợ mở cửa xe an toàn sẽ duy trì cài đặt trước đó.

**\* GHI NHỚ**

- Đảm bảo rằng các Phương pháp cảnh báo bạn đã cài đặt có thể áp dụng cho các Phương pháp cảnh báo của các hệ thống hỗ trợ lái xe khác.
- Các Phương pháp cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi khởi động lại xe.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

**Phương pháp cảnh báo**



**1. Hỗ trợ lái xe**

**2. Phương pháp cảnh báo**

Phương pháp cảnh báo có thể được thiết lập khi xe đang hoạt động. Chọn Cài đặt → Xe → Hỗ trợ người lái → Phương pháp cảnh báo

từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Âm lượng cảnh báo:** Điều chỉnh âm lượng âm thanh cảnh báo.
- **Ưu tiên An toàn khi lái xe:** Giảm âm lượng của tất cả các âm thanh khác khi hệ thống An toàn khi lái xe phát ra cảnh báo.

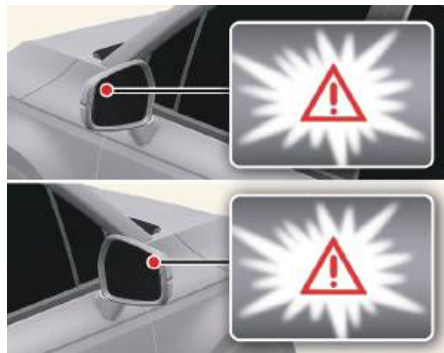
**Hoạt động của Hỗ trợ mở cửa xe an toàn**

**Cảnh báo và điều khiển**

Hỗ trợ mở cửa xe an toàn cảnh báo các hành động sau.

- Cảnh báo va chạm khi ra khỏi xe
- Hỗ trợ mở cửa xe an toàn liên kết với khóa an toàn trẻ em điện tử

**Cảnh báo va chạm khi ra khỏi xe**



**A: Cảnh báo va chạm**

Đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên sẽ nhấp nháy và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình điều khiển, và âm thanh cảnh báo sẽ vang lên.

- Cảnh báo va chạm khi ra khỏi xe sẽ cảnh báo trong các trường hợp sau:
  - Tốc độ lái của bạn: dưới 3 km/h (2 mph)
  - Tốc độ của xe đang tiếp cận từ phía sau: trên 6 km/h (4 mph)

**Hỗ trợ mở cửa xe an toàn liên kết với khóa an toàn trẻ em điện tử****A: Kiểm tra giao thông ở điểm mù, sau đó thử lại**

Đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và tín hiệu cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình điều khiển.

- Hỗ trợ mở cửa an toàn liên kết với khóa an toàn trẻ em điện tử sẽ hoạt động trong các điều kiện sau:
  - Tốc độ lái của bạn: dưới 3 km/h (2 mph)
  - Tốc độ của xe đang tiếp cận từ phía sau: trên 6 km/h (4 mph)

**\* GHI NHỚ**

*Để biết thêm chi tiết về nút mở/đóng cửa trượt điện, tham khảo "Cửa trượt điện (nếu được trang bị)" trên phần 4.*

**▲ CẢNH BÁO**

Nếu người lái nhấn nút cửa trượt điện lần nữa trong vòng 10 giây, điều đó có nghĩa là người lái đã kiểm tra xung quanh xe và mở cửa, và cửa sẽ mở bất kể có xe đang tiếp cận hay không. Luôn đảm bảo không có người hoặc vật cản quanh cửa trước khi mở cửa sau bằng nút cửa trượt điện.

**\* GHI NHỚ**

*Nếu cửa sau được mở từ bên ngoài, cửa sẽ mở bất kể Hỗ trợ mở cửa xe an toàn có hoạt động hay không.*

**▲ CẢNH BÁO**

- Để an toàn, hãy thay đổi cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Nếu có bất kỳ thông báo cảnh báo hoặc âm thanh cảnh báo nào từ chức năng khác, thông báo cảnh báo Hỗ trợ mở cửa xe an toàn có thể không hiển thị và âm thanh cảnh báo có thể không phát ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hỗ trợ mở cửa xe an toàn nếu xung quanh ồn ào.
- Hỗ trợ mở cửa an toàn có thể không hoạt động trong mọi tình huống hoặc không thể ngăn chặn tất cả các vụ va chạm.
- Hỗ trợ mở cửa an toàn có thể cảnh báo muộn hoặc không cảnh báo tùy thuộc vào điều kiện đường và lái xe. Luôn kiểm tra xung quanh xe.
- Người lái và hành khách chịu trách nhiệm về các tai nạn xảy ra khi ra khỏi xe. Luôn kiểm tra xung quanh trước khi ra khỏi xe.

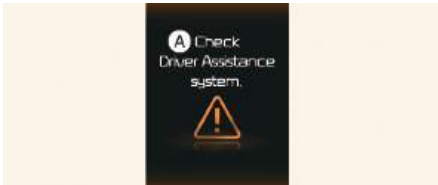
- Không bao giờ cố tình kích hoạt Hỗ trợ mở cửa an toàn. Làm như vậy có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

### \* GHI NHỚ

- Sau khi tắt xe, Hỗ trợ mở cửa an toàn hoạt động khoảng 3 phút, nhưng sẽ tắt ngay lập tức nếu các cửa bị khóa.
- Hình ảnh và màu sắc trên cụm đồng hồ có thể khác nhau tùy thuộc vào loại cụm đồng hồ hoặc chủ đề được chọn từ menu cài đặt.

## Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ mở cửa xe an toàn

### Hạn chế của hỗ trợ mở cửa xe an toàn



Kia khuyến bạn nên đến một đại lý hoặc đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.



### A: Kiểm tra đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài.

Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động đúng cách, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ trong vài giây và đèn cảnh báo chính (⚠) sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ.

Hãy kiểm tra Hỗ trợ mở cửa xe An toàn tại một xưởng dịch vụ chuyên nghiệp. Kia khuyến bạn nên đến một đại lý hoặc đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.

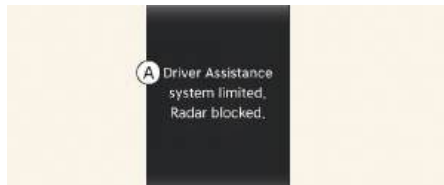
### Hỗ trợ Mở cửa xe An toàn bị vô hiệu hóa.

Khi cản sau xung quanh radar hoặc cảm biến ở góc sau bị vật lạ bao phủ, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc khi lắp đặt rơ-môóc, giá đỡ, nó có thể giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hỗ trợ Mở cửa xe An toàn.

### A: Kiểm tra hệ thống Hỗ trợ Lái xe.

Khi Hỗ trợ mở cửa xe An toàn không hoạt động đúng cách, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ trong vài giây và đèn cảnh báo chính (⚠) sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ. Nếu có lỗi trong Hỗ trợ mở cửa xe An toàn, thông báo cảnh báo sẽ được hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ trong một khoảng thời gian nhất định, và đèn cảnh báo chính (⚠) sẽ bật sáng. Nếu hệ thống không hoạt động đúng cách, chúng tôi khuyến bạn nên đến một đại lý hoặc đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.

Hãy kiểm tra Hỗ trợ mở cửa xe An toàn tại một xưởng dịch vụ chuyên nghiệp.



### A: Hệ thống Hỗ trợ Lái xe bị giới hạn

Lúc này, thông báo cảnh báo và đèn cảnh báo chính (⚠) sẽ được hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ, nhưng điều này không chỉ ra rằng Hỗ trợ mở cửa xe An toàn bị lỗi.

Hỗ trợ Mở cửa xe An toàn sẽ hoạt động đúng cách khi vật liệu lạ hoặc rơ-môóc,



v.v., được gỡ bỏ và sau đó xe được khởi động lại.

Nếu Hỗ trợ Mở cửa xe An toàn không hoạt động đúng cách sau khi đã gỡ bỏ, Kia khuyên bạn nên đến một đại lý hoặc đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên cụm đồng hồ, Hỗ trợ Mở cửa xe An toàn có thể không hoạt động đúng cách.
- Hỗ trợ Mở cửa xe An toàn có thể không hoạt động đúng cách trong khu vực (ví dụ: địa hình mờ) nơi không có vật thể nào được phát hiện ngay sau khi xe được khởi động, hoặc khi cảm biến phát hiện bị chặn bởi vật liệu lạ ngay sau khi xe được khởi động.

### \* GHI NHỚ

*Bạn có thể kiểm tra trong thông báo dịch vụ của chế độ xem thông tin tiện ích trên màn hình cụm đồng hồ.*

### ⚠ CHÚ Ý

Tắt Hỗ trợ Mở cửa xe An toàn để lắp đặt hoặc gỡ bỏ rơ-moóc, giá đỡ hoặc các phụ kiện khác. Bật Hỗ trợ mở cửa xe An toàn khi hoàn tất.

#### ***Giới hạn của Hỗ trợ Mở cửa xe An toàn***

Hỗ trợ Mở cửa xe An toàn có thể không hoạt động đúng cách hoặc có thể hoạt động bất ngờ trong các trường hợp sau:

- Ra khỏi xe nơi có cây cối hoặc cỏ mọc quá nhiều
- Ra khỏi xe nơi đường ướt.
- Xe khác tiếp cận rất nhanh hoặc rất chậm.

### \* GHI NHỚ

*Để biết thêm chi tiết về các giới hạn của radar góc sau, hãy tham khảo "Hỗ trợ Tránh Va chạm Đầm mù (BCA) (nếu được trang bị)" ở phần 6.*

### ⚠ CẢNH BÁO

- Hỗ trợ Mở cửa xe An toàn có thể không hoạt động đúng cách nếu bị ảnh hưởng bởi sóng điện từ mạnh.
- Hỗ trợ Mở cửa xe An toàn có thể không hoạt động trong khoảng 3 giây sau khi xe được khởi động hoặc radar góc sau được khởi tạo.
- Ngay cả sau khi khởi động lại xe, Hỗ trợ Mở cửa xe An toàn có thể không hoạt động đúng cách khi điều kiện cản trở hoặc lỗi vẫn tồn tại.

## HỖ TRỢ GIỚI HẠN TỐC ĐỘ (MSLA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



1. Chỉ báo Giới hạn Tốc độ
2. Tốc độ đã cài đặt

Bạn có thể cài đặt giới hạn tốc độ khi không muốn lái xe vượt quá một tốc độ cụ thể. Nếu bạn lái xe vượt quá giới hạn tốc độ đã cài đặt, Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ sẽ hoạt động (giới hạn tốc độ cài đặt sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu) cho đến khi tốc độ xe trở về trong giới hạn tốc độ.

### Cách hoạt động của Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ

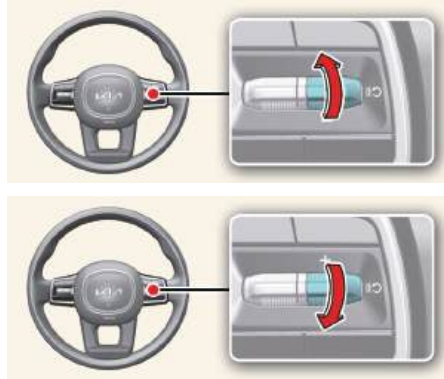
#### Cài đặt giới hạn tốc độ

1. Nhấn và giữ nút Hỗ trợ Lái xe (🚗) ở tốc độ mong muốn. Chỉ báo Giới hạn Tốc độ (LIMIT) sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ.



2. Đẩy công tắc (+) lên hoặc công tắc (-) xuống và thả ra ở tốc độ mong muốn.

Đẩy công tắc (+) lên hoặc công tắc (-) xuống và giữ nó. Tốc độ sẽ tăng hoặc giảm đến bội số gần nhất của 5 (bội số của 10 km/h) lúc đầu, và sau đó tăng hoặc giảm theo 10 km/h (5 mph).



3. Giới hạn tốc độ cài đặt sẽ được hiển thị trên cụm đồng hồ. Nếu bạn muốn lái xe vượt quá giới hạn tốc độ đã đặt trước, hãy nhấn bàn đạp ga. Giới hạn tốc độ cài đặt sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu cho đến khi bạn trả tốc độ xe về trong giới hạn tốc độ.



### \* GHI NHỚ

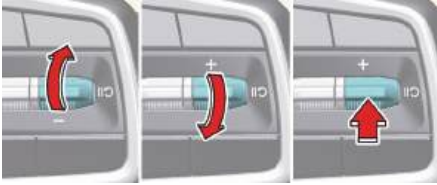
*Khi bàn đạp ga không bị nhấn quá ngưỡng giới hạn, tốc độ xe sẽ duy trì trong giới hạn tốc độ.*

### Dừng tạm thời Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ



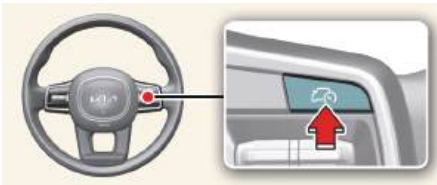
Nhấn công tắc (II) để tạm thời dừng giới hạn tốc độ đã cài đặt. Giới hạn tốc độ đã cài đặt sẽ tắt nhưng báo Giới hạn Tốc độ (LIMIT) sẽ vẫn bật.

**Tiếp tục sử dụng Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ**



Để tiếp tục sử dụng Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Tsau khi chức năng bị tạm dừng, vận hành công tắc (+), (-), (II). Nếu bạn đẩy công tắc (+) lên hoặc công tắc (-) xuống, tốc độ xe sẽ được cài đặt theo tốc độ hiện tại trên cụm đồng hồ. Nếu bạn nhấn công tắc (II), tốc độ xe sẽ tiếp tục theo giới hạn tốc độ đã cài đặt trước đó.

**Tắt Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ**



Nhấn nút Hỗ trợ Lái xe (II) để tắt Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ và cảnh báo Giới hạn Tốc độ (LIMIT).

**▲ CẢNH BÁO**

Các lưu ý khi sử dụng Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ:

- Luôn cài đặt tốc độ xe dưới giới hạn tốc độ cho phép.
- Tắt Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ khi không sử dụng chức năng này để tránh vô tình cài đặt tốc độ. Kiểm tra rằng chỉ báo Giới hạn Tốc độ (LIMIT) đã tắt.

• Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ không thay thế cho việc lái xe đúng cách và an toàn. Trách nhiệm của người lái xe là luôn lái xe an toàn và luôn cẩn thận với các tình huống bất ngờ và đột ngột có thể xảy ra. Luôn chú ý đến điều kiện đường đi.

**HỖ TRỢ GIỚI HẠN TỐC ĐỘ THÔNG MINH (ISLA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)**

Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh sử dụng thông tin từ các biển báo đường phát hiện được và sử dụng dữ liệu từ hệ thống định vị để thông báo cho bạn về giới hạn tốc độ và giúp duy trì trong giới hạn tốc độ trên đường.

**▲ CHÚ Ý**

- Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh có thể không hoạt động đúng nếu chức năng này được sử dụng ở các quốc gia khác.
- Nếu xe của bạn có hệ thống định vị, hệ thống định vị cần được cập nhật thường xuyên để Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh hoạt động đúng cách. Để biết thêm thông tin, tham khảo hướng dẫn sử dụng được cung cấp trong hệ thống giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

### Cảm biến phát hiện

Camera phía trước



#### ⚠ CHÚ Ý

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera quan sát phía trước, hãy tham khảo “Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước (FCA) (Kết hợp Cảm biến)” (nếu được trang bị)” ở phần 6.

### Cài đặt Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh

#### Giới hạn Tốc độ



1. Hỗ trợ Lái xe
2. Giới hạn Tốc độ
3. Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ
4. Cảnh báo Giới hạn Tốc độ
5. Thông tin Giới hạn Tốc độ
6. Tắt

Khi xe đang bật, chọn Cài đặt → Xe → Hỗ trợ người lái → Giới hạn tốc độ trên hệ thống giải trí.

- **Chọn Quốc gia:** Nếu không bật định vị, bạn có thể chọn quốc gia thủ công từ menu. Vui lòng chọn quốc gia bạn đang lái xe để đảm bảo chức năng hoạt động đúng (Ngoại trừ Úc/Nga).
- **Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ:** Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh sẽ thông

báo cho người lái về giới hạn tốc độ và các biển báo đường bổ sung, và cảnh báo khi xe vượt quá giới hạn tốc độ. Ngoài ra, Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh sẽ thông báo cho người lái thay đổi tốc độ cài đặt của Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thủ công hoặc Kiểm soát Hành trình Thông minh (nếu được trang bị) để giúp người lái duy trì trong giới hạn tốc độ.

- **Cảnh báo Giới hạn Tốc độ:** Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh sẽ thông báo cho người lái về giới hạn tốc độ và các biển báo đường bổ sung. Ngoài ra, nó sẽ cảnh báo khi xe vượt quá giới hạn tốc độ.
- **Thông tin Giới hạn Tốc độ:** Cung cấp thông tin về giới hạn tốc độ và các biển báo bổ sung.
- **Tắt:** Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh sẽ tắt. Đèn cảnh báo Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh (⊖) sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ.

#### ⚠ CẢNH BÁO

Khi bạn tắt và khởi động lại xe, cảnh báo giới hạn tốc độ sẽ tự động bật lại. Hãy đảm bảo đỗ xe ở nơi an toàn trước khi cài đặt Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh.

### Phương pháp Cảnh báo



1. Hỗ trợ Lái xe
2. Phương pháp Cảnh báo

Các Phương pháp Cảnh báo có thể được cài đặt khi xe đang bật. Chọn Cài đặt → Xe → Cài đặt hỗ trợ người lái →

Phương pháp cảnh báo từ menu cài đặt trong hệ thống giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Âm lượng Cảnh báo:** Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.

## \* THÔNG TIN

- Đảm bảo rằng các Phương pháp Cảnh báo bạn đã cài đặt có thể áp dụng cho các Phương pháp Cảnh báo của các hệ thống hỗ trợ lái xe khác.
- **Phương pháp Cảnh báo** sẽ giữ nguyên cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe được khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

## Hoạt động của Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh

### **Cảnh báo và kiểm soát**

Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh được cảnh báo và kiểm soát theo các mức sau:

- Hiện thị giới hạn tốc độ
- Cảnh báo vượt tốc độ
- Thay đổi tốc độ cài đặt
- Thay đổi tốc độ cài đặt tự động (nếu được trang bị)

### **Hiện thị giới hạn tốc độ**



Thông tin giới hạn tốc độ được hiển thị trên cụm đồng hồ.

## \* GHI NHỚ

- *Nếu thông tin giới hạn tốc độ của đường không thể nhận dạng, ký hiệu '---' sẽ được hiển thị. Vui lòng tham khảo "Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh lỗi và giới hạn" ở chương 6 nếu biển báo đường khó nhận dạng.*
- *Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh cung cấp thêm thông tin biển báo đường ngoài giới hạn tốc độ. Thông tin biển báo bổ sung được cung cấp có thể khác nhau tùy theo quốc gia của bạn.*
- *Biển báo phụ hiển thị dưới biển báo giới hạn tốc độ hoặc biển báo cấm vượt có nghĩa là các điều kiện mà biển báo phải tuân theo. Nếu biển báo phụ không được nhận dạng, nó sẽ hiển thị dưới dạng trống. (đối với Châu Âu)*
- *Hình ảnh và màu sắc trong cụm đồng hồ có thể khác nhau tùy thuộc vào loại cụm hoặc chủ đề được chọn từ menu cài đặt.*

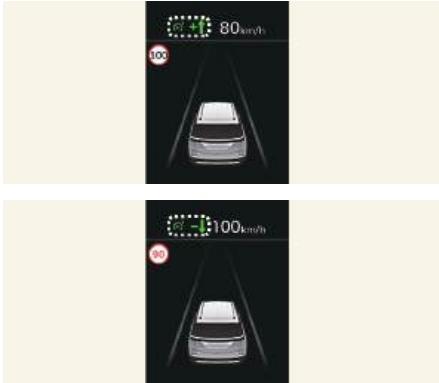
6

### **Cảnh báo vượt quá tốc độ**



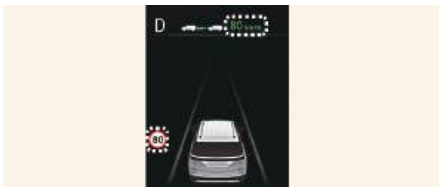
Nếu bạn vượt quá giới hạn tốc độ hiển thị, ký hiệu sẽ nhấp nháy và âm thanh cảnh báo sẽ được kích hoạt.

**Thay đổi tốc độ cài đặt**



Nếu giới hạn tốc độ của đường thay đổi trong khi vận hành Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ hoặc Kiểm soát Hành trình Thông minh, mũi tên hướng lên hoặc xuống sẽ hiển thị để thông báo cho người lái rằng cần thay đổi tốc độ cài đặt. Lúc này, người lái có thể thay đổi tốc độ cài đặt theo giới hạn tốc độ bằng cách sử dụng công tắc (+) hoặc (-) trên vô lăng.

**Thay đổi tốc độ cài đặt tự động (nếu được trang bị)**



Khi vận hành Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ hoặc Kiểm soát Hành trình Thông minh, nếu tốc độ cài đặt bởi người lái trùng với giới hạn tốc độ trên đường, tốc độ cài đặt sẽ tự động điều chỉnh theo giới hạn tốc độ sau đó. Chức năng thay đổi tốc độ cài đặt tự động hoạt động trên các con đường có giới hạn tốc độ trên 70 km/h (45 mph). Khi chức năng được kích hoạt, tốc độ cài đặt trên cụm đồng hồ sẽ hiển thị màu xanh lá cây.

**⚠ CẢNH BÁO**

- Ngay cả sau khi thay đổi tốc độ cài đặt theo giới hạn tốc độ của đường, xe vẫn có thể vượt quá giới hạn tốc độ. Nếu cần thiết, nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái.
- Nếu giới hạn tốc độ của đường dưới 30 km/h (20 mph), chức năng thay đổi tốc độ cài đặt và thay đổi tốc độ cài đặt tự động sẽ không hoạt động.
- Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh hoạt động sử dụng đơn vị tốc độ trên cụm đồng hồ do người lái đặt. Nếu đơn vị tốc độ được đặt thành đơn vị khác với đơn vị tốc độ được sử dụng trong quốc gia của bạn, Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh có thể không hoạt động đúng. (Ngoại trừ Úc/Ngà)

**\* GHI NHỚ**

- Để biết thêm chi tiết về hoạt động của Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ T, tham khảo "Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ (MSLA)" ở phần 6.
- Để biết thêm chi tiết về hoạt động của Kiểm soát Hành trình Thông minh, tham khảo "Kiểm soát Hành trình Thông minh (SCC) (nếu được trang bị)" ở phần 6.

## Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh sự cố và hạn chế

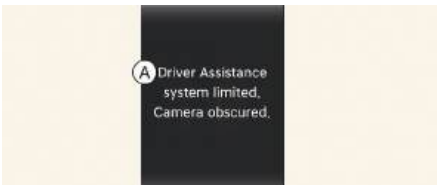
### Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh sự cố



#### A: Kiểm tra hệ thống Hỗ trợ Lái xe.

Khi Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh không hoạt động đúng, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ trong vài giây, và đèn cảnh báo chính (⚠️) và đèn cảnh báo giới hạn tốc độ (🚫) sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ. Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra chức năng này tại đại lý Kia ủy quyền hoặc đối tác dịch vụ.

### Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh bị vô hiệu hóa



#### A: Hệ thống Hỗ trợ Lái xe bị giới hạn.

Khi kính chắn gió phía trước nơi đặt camera phía trước bị che phủ bởi yếu tố thời tiết hoặc vật thể, như tuyết hoặc mưa, điều này có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời giới hạn hoặc vô hiệu hóa Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh. Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo và đèn cảnh báo chính (⚠️) và đèn cảnh báo giới hạn tốc độ (🚫) sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ. Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh sẽ hoạt động đúng khi tuyết, mưa hoặc vật thể được loại bỏ. Luôn giữ kính chắn gió sạch sẽ

Nếu Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh không hoạt động đúng sau khi đã loại bỏ vật thể che khuất, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra chức năng này tại đại lý Kia ủy quyền hoặc đối tác dịch vụ.

## ⚠️ CẢNH BÁO

- Mặc dù thông báo cảnh báo hoặc đèn cảnh báo không xuất hiện trên cụm đồng hồ, Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh có thể không hoạt động đúng.
- Ngay cả khi khởi động lại xe với cảm biến bị chặn hoặc hỏng, Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh có thể không hoạt động đúng do chức năng này vẫn giữ trạng thái bị che khuất hoặc hỏng

## \* GHI NHỚ

*Bạn có thể kiểm tra thông báo dịch vụ trong mục xem thông tin tiện ích của cửa sổ hiển thị cụm đồng hồ.*

### Giới hạn của Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh

Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh có thể không hoạt động đúng, hoặc có thể hoạt động bất ngờ trong các trường hợp sau:

- Biển báo đường khó phân biệt
  - Biển báo đường khó nhìn thấy do thời tiết xấu, như mưa, tuyết, sương mù.
  - Biển báo đường bị che một phần bởi các vật thể xung quanh hoặc bóng râm.
- Biển báo đường không tuân theo tiêu chuẩn
  - Văn bản hoặc hình ảnh trên biển báo đường khác với tiêu chuẩn.
  - Biển báo đường được lắp đặt giữa đường chính và đường hẻm hoặc

giữ các đường phân tách.

- Biển báo được gắn vào phương tiện khác.
- Khoảng cách giữa xe và biển báo đường quá xa.
- Xe gặp phải biển báo đường đang phát sáng.
- Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh nhận dạng sai các số hoặc hình ảnh trên biển báo đường hoặc các biển báo khác là giới hạn tốc độ.
- Biển báo đường gần đường bạn đang đi được phát hiện.
- Nhiều biển báo được lắp đặt gần nhau.
- Biển báo giới hạn tốc độ tối thiểu bị nhận dạng sai.
- Biển báo giới hạn tốc độ tối thiểu nằm trên đường.
- Độ sáng thay đổi đột ngột, ví dụ khi vào hoặc ra khỏi hầm hoặc đi qua cầu.
- Đèn pha không được sử dụng hoặc độ sáng của đèn pha yếu vào ban đêm hoặc trong hầm.
- Tầm nhìn của camera phía trước bị cản trở bởi ánh sáng mặt trời.
- Biển báo đường khó nhận dạng do phản xạ ánh sáng mặt trời, đèn đường, hoặc xe đối diện.
- Thông tin định vị hoặc thông tin GPS có lỗi.
- Tài xế không tuân theo hướng dẫn của hệ thống định vị.
- Lái xe trên đường cong gấp hoặc liên tục.
- Lái xe qua gờ giảm tốc, hoặc lái lên và xuống hoặc sang trái và phải trên các độ dốc cao.
- Xe bị rung lắc mạnh.
- Lái xe trên đường mới.
- Khi lái xe trên đường đang thi công
- Khi phần mềm định vị cập nhật trong khi lái xe.

## ⚠ CẢNH BÁO

- Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Thông minh là một chức năng bổ sung giúp tài xế tuân thủ giới hạn tốc độ trên đường và có thể không hiển thị đúng giới hạn tốc độ hoặc kiểm soát tốc độ lái xe đúng cách.
- Việc tuân thủ giới hạn tốc độ là trách nhiệm của tài xế.
- Hệ thống có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe hoặc khi camera phía trước được khởi tạo lại hoặc khởi động lại.

## \* GHI NHỚ

*Để biết thêm chi tiết về các giới hạn của camera phía trước, tham khảo "Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía Trước (FCA) (Cảm biến hợp nhất) (nếu được trang bị)" ở phần 6.*

## CẢNH BÁO CHÚ Ý NGƯỜI LÁI (DAW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

### **Chức Năng Cảnh Báo Lái Xe Mất Tập Trung**

Cảnh Báo Chú Ý Người Lái giám sát cử chỉ và hàng động lái xe của bạn trong khi lái. Khi mức độ chú ý của người lái dưới một mức độ nhất định, Cảnh Báo Chú Ý Người Lái sẽ khuyến nghị nghỉ ngơi để giúp lái xe an toàn.

### **Chức Năng Cảnh Báo Khởi Hành Xe Phía Trước**

Chức năng Cảnh Báo Khởi Hành Xe Phía Trước sẽ thông báo cho người lái khi xe phía trước được phát hiện rời khỏi vị trí dừng.



## Cảm Biến Phát Hiện

Camera phía trước



Camera phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để giúp phát hiện các mô hình lái xe và khởi hành xe phía trước trong khi xe đang được lái. Tham khảo hình ảnh phía trên để biết vị trí chi tiết của cảm biến phát hiện.

## ⚠ CHÚ Ý

- Luôn giữ camera phía trước trong tình trạng tốt để duy trì hiệu suất tối ưu của Cảnh Báo Chú Ý Người Lái.
- Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, tham khảo “Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Phía Trước (FCA) (Cảm biến tích hợp) (nếu được trang bị)” ở phần 6.

## Cài Đặt Cảnh Báo Chú Ý Người Lái

### Cảnh Báo Xe Phía Trước Khởi Hành



1. Hỗ Trợ Người Lái
2. Cảnh Báo Chú Ý Người Lái
3. Cảnh Báo Khởi Hành Xe Phía Trước

Với xe đang bật, chọn Cài đặt → Xe → Hỗ trợ người lái → Cảnh báo chú ý của người lái → Cảnh báo xe dẫn đầu đã rời

đi trên hệ thống thông tin giải trí.

- **Cảnh Báo Xe Phía Trước Khởi Hành:** Cảnh Báo Chú Ý Người Lái sẽ thông báo cho người lái khi xe phía trước được phát hiện rời khỏi vị trí dừng.

## Hoạt Động Cảnh Báo Chú Ý Người Lái

### Chức Năng Cảnh Báo Lái Xe Mất Tập Trung

Chức năng cơ bản của Cảnh Báo Chú Ý Người Lái như sau:

- Hãy nghỉ ngơi

### Hãy nghỉ ngơi



### A: Cân nhắc nghỉ ngơi

Khi mức độ chú ý của người lái dưới một mức độ nhất định, đèn cảnh báo mất tập trung (☕) sẽ nhấp nháy và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ, cùng với âm thanh cảnh báo để đề xuất người lái nghỉ ngơi.

- Cảnh Báo Chú Ý Người Lái sẽ không đề xuất nghỉ ngơi khi tổng thời gian lái xe dưới 4 phút hoặc chưa đủ 4 phút sau khi đề xuất nghỉ ngơi lần cuối.

## ⚠ CẢNH BÁO

Vi sự an toàn của bạn, hãy thay đổi cài đặt sau khi đỗ xe ở một vị trí an toàn.

### ⚠ CHÚ Ý

- Cảnh Báo Chú Ý Người Lái có thể đề xuất nghỉ ngơi dựa trên cách lái xe hoặc thói quen của người lái, ngay cả khi người lái không cảm thấy mệt mỏi.
- Cảnh Báo Chú Ý Người Lái là một chức năng bổ sung và có thể không xác định được liệu người lái có mất tập trung hay không.
- Người lái cảm thấy mệt mỏi nên nghỉ ngơi ở một vị trí an toàn, ngay cả khi không có đề xuất nghỉ ngơi từ Cảnh Báo Chú Ý Người Lái.

### \* GHI NHỚ

*Hình ảnh và màu sắc trên cụm đồng hồ có thể khác nhau tùy thuộc vào loại hoặc chủ đề cụm đồng hồ được chọn từ menu cài đặt.*

### Chức Năng Cảnh Báo Xe Phía Trước Khởi Hành



#### A: Xe phía trước đang di chuyển

Khi một xe phía trước được phát hiện rời khỏi vị trí dừng, Cảnh Báo Khởi Hành Xe Phía Trước sẽ thông báo cho người lái bằng cách hiển thị thông báo cảnh báo trên cụm đồng hồ và âm thanh cảnh báo sẽ phát ra.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Nếu bất kỳ thông báo cảnh báo của chức năng nào khác được hiển thị hoặc âm thanh cảnh báo được phát ra, thông báo cảnh báo của Cảnh Báo Khởi Hành Xe Phía Trước có thể không được hiển thị và âm thanh cảnh báo có thể không được phát ra.
- Người lái phải chịu trách nhiệm lái xe và kiểm soát xe một cách an toàn.

### ⚠ CHÚ Ý

- Cảnh Báo Xe Phía Trước Khởi Hành là một chức năng bổ sung và có thể không cảnh báo người lái mỗi khi xe phía trước rời khỏi vị trí dừng.
- Luôn kiểm tra phía trước xe và tình hình đường trước khi khởi hành.

### \* GHI NHỚ

*Hình ảnh và màu sắc trên cụm đồng hồ có thể khác nhau tùy thuộc vào loại hoặc chủ đề cụm đồng hồ được chọn từ menu cài đặt.*

### Sự cố và Hạn Chế của Hệ Thống Cảnh Báo Chú Ý Người Lái

#### Sự cố Cảnh Báo Chú Ý Người Lái

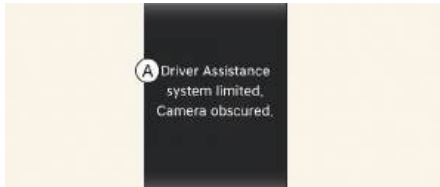


#### A: Kiểm tra hệ thống hỗ trợ người lái.

Khi Cảnh Báo Chú Ý Người Lái không hoạt động đúng cách, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ

trong vài giây, và đèn cảnh báo chính (⚠️) cùng với đèn cảnh báo mất tập trung (🧘) sẽ hiển thị trên cụm đồng hồ. Nếu điều này xảy ra, hãy kiểm tra Cảnh Báo Chú Ý Người Lái tại một xưởng dịch vụ chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn đến đại lý hoặc đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia để kiểm tra.

**Cảnh Báo Chú Ý Người Lái bị Vô Hiệu Hóa**



**A: Hệ thống hỗ trợ người lái bị giới hạn.**

Khi kính chắn gió phía trước nơi đặt camera quan sát phía trước, võ radar phía trước, cảm trước hoặc cảm biến bị che phủ bởi vật lạ, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Cảnh báo Chú Ý Người Lái. Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo và đèn cảnh báo màu vàng (🧘) và (⚠️) sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ. Cảnh Báo Chú Ý Người Lái sẽ hoạt động bình thường khi tuyết, mưa hoặc vật liệu lạ được loại bỏ.

Nếu Cảnh Báo Chú Ý Người Lái không hoạt động đúng cách sau khi vật cản (tuyết, mưa hoặc vật liệu lạ) được loại bỏ (bao gồm cả rơ-moóc, giá đỡ, v.v. từ cản sau), Kia khuyến nghị bạn đến đại lý hoặc đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.

**⚠️ CẢNH BÁO**

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo hoặc đèn cảnh báo không xuất hiện trên cụm đồng hồ, Cảnh Báo Chú Ý Người Lái có thể không hoạt động đúng cách.

- Cảnh Báo Chú Ý Người Lái có thể không hoạt động đúng cách trong khu vực (ví dụ: khu vực trống), nơi không có gì để phát hiện, hoặc cảm biến phát hiện bị che phủ bởi vật liệu lạ sau khi bật xe.

**\* GHI NHỚ**

*Bạn có thể kiểm tra trong tin nhắn dịch vụ của chế độ xem thông tin tiện ích trên màn hình hiển thị cụm đồng hồ.*

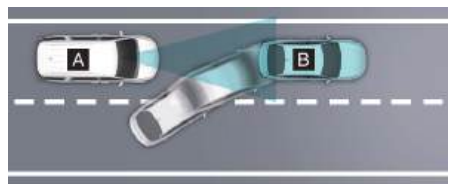
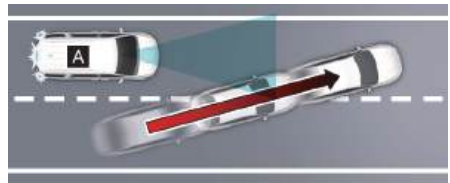
**Hạn Chế của Cảnh Báo Chú Ý Người Lái**

Cảnh Báo Chú Ý Người Lái có thể không hoạt động đúng cách trong các tình huống sau:

- Xe được điều khiển một cách thô bạo
- Xe cố tình vượt qua làn đường thường xuyên.
- Xe được điều khiển bởi hệ thống hỗ trợ người lái, như Hỗ Trợ Giữ Làn Đường.
- Khi Vạch Kẻ Làn Mờ Hoặc Bị Xóa

**Chức Năng Cảnh Báo Xe Phía Trước Khởi Hành**

- Khi xe khác cắt vào làn đường

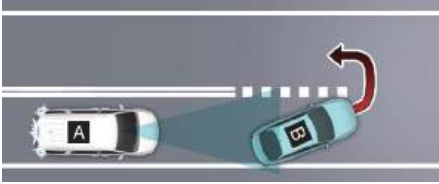


[A]: Xe của bạn; [B]: Xe phía trước

## PHẦN 6. HỆ THỐNG HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI

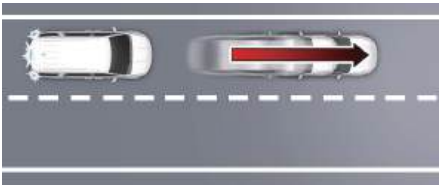
Nếu có một xe cắt vào làn đường phía trước xe của bạn, Cảnh Báo Khởi Hành Xe Phía Trước có thể không hoạt động đúng cách.

- Khi xe phía trước chuyển hướng gấp



[A]: Xe của bạn; [B]: Xe phía trước  
Nếu xe phía trước chuyển hướng gấp, chẳng hạn như rẽ trái, phải hoặc quay đầu, Cảnh Báo Khởi Hành Xe Phía Trước có thể không hoạt động đúng cách.

- Khi xe phía trước khởi hành đột ngột



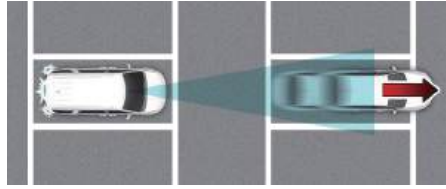
Nếu xe phía trước khởi hành đột ngột, Cảnh Báo Khởi Hành Xe Phía Trước có thể không hoạt động đúng cách.

- Khi có người đi bộ hoặc người đi xe đạp giữa xe của bạn và xe phía trước



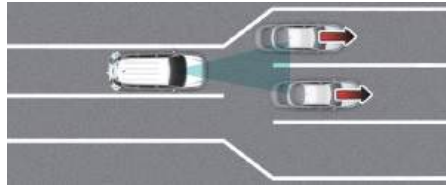
Nếu có người đi bộ hoặc người đi xe đạp giữa xe của bạn và xe phía trước, Cảnh Báo Khởi Hành Xe Phía Trước có thể không hoạt động đúng cách.

- Khi ở trong bãi đỗ xe



Nếu một xe đỗ phía trước di chuyển ra khỏi vị trí, Cảnh Báo Khởi Hành Xe Phía Trước có thể cảnh báo bạn rằng xe đỗ đang di chuyển.

- Khi Lái Xe Tại Trạm Thu Phí Hoặc Ngã Tư



Nếu bạn đi qua trạm thu phí hoặc ngã tư có nhiều xe hoặc lái xe ở nơi các làn đường được nhập hoặc chia tách thường xuyên, Cảnh Báo Khởi Hành Xe Phía Trước có thể không hoạt động đúng cách.

### ⚠ CẢNH BÁO

Cảnh Báo Chú Ý Người Lái có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi xe khởi động, hoặc camera phía trước được khởi tạo.

### \* GHI NHỚ

*Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, tham khảo phần "Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Phía Trước (FCA) (Cảm biến tích hợp) (nếu được trang bị)" ở phần 6.*

## ĐIỀU KHIỂN HÀNH TRÌNH (CC) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

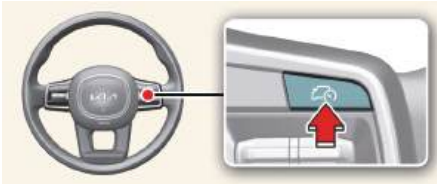


1. Chỉ báo hành trình
2. Tốc độ cài đặt

Điều Khiển Hành Trình cho phép bạn lái xe ở tốc độ trên 30 km/h (20 mph) mà không cần nhấn bàn đạp ga.

### Hoạt Động Điều Khiển Hành Trình

#### Cài Đặt Tốc Độ

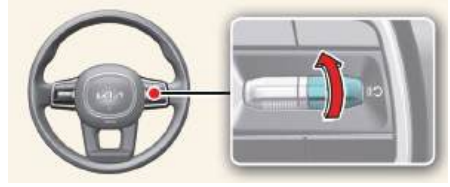


1. Tăng tốc đến tốc độ mong muốn, phải trên 30 km/h (20 mph).
2. Nhấn nút Hỗ Trợ Lái ở tốc độ mong muốn. Tốc độ đã đặt và chỉ báo Cruise (CRUISE) sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ.
3. Nhả bàn đạp ga.  
Tốc độ xe sẽ duy trì tốc độ đã đặt ngay cả khi không nhấn bàn đạp ga.

### \* GHI NHỚ

- Xe có thể chậm lại hoặc tăng tốc nhẹ khi lái lên dốc hoặc xuống dốc.
- Biểu tượng nút Hỗ Trợ Lái có thể thay đổi tùy theo tùy chọn xe của bạn.

#### Cài đặt tăng tốc độ



- Nhấn nút (+) lên và thả ngay lập tức. Tốc độ đã đặt sẽ tăng theo từng bậc 1 km/h (1 mph). Nếu đơn vị tốc độ trên cụm đồng hồ là mph, tốc độ sẽ tăng theo bội số của 5.
- Để tăng tốc độ đặt nhanh chóng, nhấn và giữ nút (+). Tốc độ đã đặt sẽ tăng theo bội số của 10. Bạn có thể đặt tốc độ tối đa là 200 km/h (120 mph). (Tuy nhiên, nếu xe của bạn được trang bị thiết bị giới hạn tốc độ tối đa, bạn chỉ có thể đặt tối đa 110 km/h.)

#### Cài đặt giảm tốc độ



- Nhấn nút (-) xuống và thả ngay lập tức. Tốc độ đã đặt sẽ giảm theo từng bậc 1 km/h. Để giảm tốc độ đặt nhanh chóng, nhấn và giữ nút (-). Tốc độ đã đặt sẽ giảm theo bội số của 10. Nếu đơn vị tốc độ trên cụm đồng hồ là mph, tốc độ sẽ giảm theo bội số của 5.
- Bạn có thể đặt tốc độ tối thiểu là 30 km/h (20 mph).

#### Tăng Tốc Tạm Thời

Nếu bạn muốn tăng tốc tạm thời khi Điều Khiển Hành Trình đang bật, nhấn bàn đạp ga. Để quay lại tốc độ đã đặt, nhấc chân khỏi bàn đạp ga. Nếu bạn nhấn nút (+) lên hoặc nút (-) xuống ở

tốc độ tăng lên, tốc độ đã đặt sẽ được đặt lại ở tốc độ tăng hiện tại.

**Tạm Dừng Điều Khiển Hành Trình**



Điều Khiển Hành Trình sẽ tạm dừng khi:

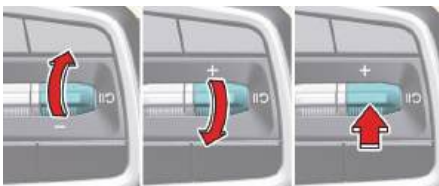
- Nhấn bàn đạp phanh.
- Nhấn nút (II○).
- Chuyển cần số về N (Neutral).
- Giảm tốc độ xe xuống dưới khoảng 30 km/h (20 mph).
- Kiểm Soát Cân bằng Điện Tử (ESC ) đang hoạt động.

Tốc độ đã đặt sẽ tắt nhưng chỉ báo Cruise (CRUISE) sẽ vẫn bật.

**\* GHI NHỚ**

*Nếu Điều Khiển Hành Trình tạm dừng trong một tình huống không được đề cập, Kia khuyến nghị bạn đến đại lý hoặc đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia để kiểm tra.*

**Khôi Phục Chế Độ Điều Khiển Hành Trình**



Vận hành nút (+), (-) hoặc (II○). Nếu bạn nhấn nút (+) lên hoặc nút (-) xuống, tốc độ đã đặt sẽ được đặt theo tốc độ hiện tại trên cụm đồng hồ. Nếu bạn nhấn nút (II○), tốc độ xe sẽ khôi phục về tốc độ đã đặt trước đó.

Tốc độ xe phải trên 30 km/h (20 mph) để chế độ Điều Khiển Hành Trình khôi phục.

**⚠ CẢNH BÁO**

Kiểm tra điều kiện lái xe trước khi sử dụng nút (II○). Tốc độ lái xe có thể tăng hoặc giảm đột ngột khi bạn nhấn nút (II○).

**Tắt Chế Độ Điều Khiển Hành Trình**



Nhấn nút Hỗ Trợ Lái để tắt chế độ Điều Khiển Hành Trình. Chỉ báo Cruise (CRUISE) sẽ tắt.

Luôn nhấn nút Hỗ Trợ Lái để tắt chế độ Điều Khiển Hành Trình khi không sử dụng.

**\* GHI NHỚ**

*Nếu xe của bạn được trang bị Hỗ Trợ Giới Hạn Tốc Độ, nhấn và giữ nút Hỗ Trợ Lái để tắt chế độ Điều Khiển Hành Trình. Tuy nhiên, Hỗ Trợ Giới Hạn Tốc Độ sẽ bật lên.*

**⚠ CẢNH BÁO**

Hãy tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Điều Khiển Hành Trình:

- Luôn đặt tốc độ xe dưới giới hạn tốc độ ở quốc gia của bạn.
- Giữ chế độ Điều Khiển Hành Trình tắt khi không sử dụng, để tránh vô tình đặt tốc độ. Kiểm tra rằng chỉ báo Cruise (CRUISE) đã tắt.

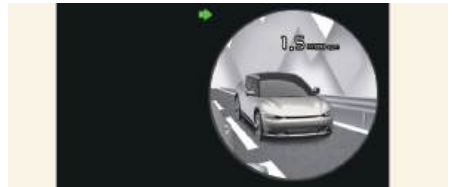
- Điều Khiển Hành Trình không thay thế cho việc lái xe đúng cách và an toàn. Trách nhiệm của người lái là luôn lái xe an toàn và nên luôn nhận thức về các tình huống bất ngờ và đột ngột có thể xảy ra.
- Luôn lái xe cẩn thận để ngăn chặn các tình huống bất ngờ và đột ngột xảy ra. Luôn chú ý đến điều kiện đường.
- Không sử dụng Điều khiển hành trình khi việc giữ xe ở tốc độ không đổi có thể không an toàn:
  - Khi lái xe trong tình trạng giao thông đông đúc, hoặc khi điều kiện giao thông làm khó khăn cho việc lái xe ở tốc độ cố định
  - Khi lái xe trên đường mưa, băng hoặc phủ tuyết
  - Khi lái xe trên đường dốc hoặc gồ lổc
  - Khi lái xe trong khu vực có gió mạnh
  - Khi lái xe với tầm nhìn hạn chế (có thể do thời tiết xấu, như sương mù, tuyết, mưa và bão cát)

## MÀN HÌNH QUAN SÁT ĐIỂM MÙ (BVM) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Bên Trái



Bên phải



Màn Hình Quan Sát Điểm Mù hiển thị khu vực điểm mù phía sau của xe trên cụm đồng hồ khi bật tín hiệu rẽ, giúp người lái thay đổi làn đường an toàn hơn.

### Cảm Biến Phát Hiện

Camera góc rộng/Gương chiếu hậu ngoài



## Cài Đặt Màn Hình Quan Sát Điểm Mù

### Chế độ xem điểm mù



- 1. Hỗ Trợ Lái Xe
- 2. An Toàn Khi Lái Xe
- 3. Màn Hình Quan Sát Điểm Mù

Khi xe đang bật, chọn Cài đặt → Phương tiện → Hỗ trợ lái xe → An toàn khi lái xe → Quan sát điểm mù trên màn hình hệ thống thông tin giải trí để bật và bỏ chọn để tắt tính năng này.

### Vận Hành Màn Hình Quan Sát Điểm Mù

#### *Cần gạt tín hiệu rẽ*



Màn Hình Quan Sát Điểm Mù sẽ bật tắt khi bật tắt đèn xi nhan

#### *Màn Hình Quan Sát Điểm Mù*

##### *Điều Kiện Hoạt Động*

- Khi bật tín hiệu rẽ trái hoặc phải, hình ảnh từ BVM sẽ hiển thị trên cụm đồng hồ.

##### *Điều Kiện Tắt*

Màn Hình Quan Sát Điểm Mù sẽ tắt khi một trong các điều kiện sau được thỏa mãn:

- Khi tín hiệu báo rẽ tắt.
- Khi đèn cảnh báo nguy hiểm bật.
- Khi có cảnh báo quan trọng khác được hiển thị trên cụm đồng hồ.

### Sự cố Màn hình Quan sát Điểm Mù

Khi Màn hình Quan sát Điểm Mù không hoạt động đúng cách, hoặc màn hình bảng điều khiển nhấp nháy, hoặc hình ảnh từ camera không hiển thị bình thường, hãy mang Màn hình Quan sát

Điểm Mù đến kiểm tra tại một xưởng dịch vụ chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị nên đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

### **⚠ CẢNH BÁO**

- Màn hình Quan sát Điểm Mù có thể hiển thị các vật thể ở khoảng cách khác so với những gì được hiển thị trên màn hình do sự điều chỉnh của hình ảnh camera góc rộng. Hãy đảm bảo kiểm tra trực tiếp xung quanh xe để đảm bảo an toàn.
- Nếu ống kính camera bị che phủ bởi vật liệu lạ, Màn hình Giám sát Điểm Mù có thể không hoạt động bình thường.  
Luôn giữ cho ống kính camera sạch sẽ.  
Tuy nhiên, không sử dụng dung môi hóa học như chất tẩy rửa mạnh chứa kiềm cao hoặc dung môi hữu cơ dễ bay hơi (xăng, acetone, v.v.). Điều này có thể làm hỏng ống kính camera.

### **ĐIỀU KHIỂN HÀNH TRÌNH THÔNG MINH (SCC) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)**

#### *Chức năng cơ bản*

Điều khiển Hành trình Thông minh phát hiện xe phía trước và giúp duy trì khoảng cách với xe phía trước cũng như tốc độ đã đặt.

#### *Chức năng Hỗ trợ Tăng tốc Vượt xe*

Khi Điều khiển Hành trình Thông minh đánh giá rằng bạn đang cố gắng vượt qua một xe phía trước, Điều khiển Hành trình Thông minh sẽ giúp tăng tốc.



**Chức năng Dựa trên Phong cách Lái xe (nếu được trang bị)**

Điều khiển Hành trình Thông minh sẽ hoạt động dựa trên phong cách lái xe của người lái, như khoảng cách giữa các xe, tăng tốc, tốc độ phản ứng.

**Cảm biến phát hiện**

Camera phía trước



Radar phía trước



Cảm biến radar bên hông phía trước (nếu được trang bị)



**⚠ CHÚ Ý**

- Luôn giữ cho camera phía trước và radar phía trước ở trong tình trạng tốt để duy trì hiệu suất tối ưu của hệ thống Điều khiển Hành Trình Thông Minh.
- Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa đối với camera phía trước và radar phía trước, tham khảo "Hỗ trợ Tránh Va Chạm Phía Trước (FCA) (Kết hợp Cảm biến) (nếu được trang bị)" ở phần 6.

**Các thiết lập Điều khiển Hành Trình Thông Minh**

**Điều khiển Hành Trình Thông Minh**

Với xe đang bật, chọn Cài đặt → Phương tiện → Hỗ trợ lái xe → Điều khiển hành trình thông minh trên hệ thống thông tin giải trí để thiết lập khoảng cách, gia tốc và tốc độ phản ứng.

**Dựa trên phong cách lái xe**





1. Trợ giúp lái xe
2. Điều khiển hành trình thông minh
3. Dựa trên phong cách lái xe

Khi xe đang bật, nếu chọn Cài đặt → Xe → Hỗ trợ Người Lái → Điều khiển Hành Trình Thông Minh → Dựa trên Phong Cách Lái Xe từ màn hình hệ thống thông tin giải trí, Điều khiển Hành Trình Thông Minh sẽ hoạt động dựa trên phong cách lái xe của người lái, chẳng hạn như khoảng cách giữa các xe, tốc độ tăng tốc, tốc độ phản ứng.

Phong cách lái xe của người lái có thể được điều chỉnh thủ công cho từng phong cách lái xe.

**\* GHI NHỚ**

- Nếu được trang bị chức năng Dựa trên Phong Cách Lái Xe, các chế độ dựa trên phong cách lái xe và dựa trên chế độ lái có thể được chọn từ màn hình hệ thống thông tin giải trí bằng cách chọn Cài đặt → Xe → Hỗ trợ Người Lái → Điều khiển Hành Trình Thông Minh.
- Khi Điều khiển Hành Trình Thông Minh đang hoạt động với chế độ

Dựa trên Phong Cách Lái Xe được chọn, nếu bạn nhấn và giữ nút Khoảng Cách Xe (  ), chế độ dựa trên chế độ lái sẽ bị vô hiệu hóa. Nhấn và giữ nút Khoảng Cách Xe (  ) để chuyển Điều Khiển Hành Trình Thông Minh sang chế độ Dựa trên Phong Cách Lái Xe.

- Điều Khiển Hành Trình Thông Minh học các phong cách lái xe của người lái chỉ khi người lái điều khiển xe.
- Khi chế độ Dựa trên Phong Cách Lái Xe bị vô hiệu hóa, phong cách lái xe của người lái (khoảng cách giữa các xe, tốc độ tăng tốc, tốc độ phản ứng) vẫn giữ nguyên ở mức như khi chế độ Dựa trên Phong Cách Lái Xe được kích hoạt.
- Khi liên kết phong cách lái xe của người lái được kích hoạt hoặc vô hiệu hóa, phong cách lái xe hiển thị (bao gồm khoảng cách giữa các xe, tốc độ tăng tốc và tốc độ phản ứng) có thể thay đổi giữa các phong cách điều khiển khác nhau.

- **Ưu Tiên An Toàn Khi Lái Xe:** Giảm âm lượng của tất cả các âm thanh khác khi hệ thống an toàn lái xe phát ra cảnh báo.

**\* THÔNG TIN**

- **Đảm bảo rằng các Phương Pháp Cảnh Báo bạn đã cài đặt có thể áp dụng cho các Phương Pháp Cảnh Báo của các hệ thống hỗ trợ lái xe khác.**
- **Các Phương Pháp Cảnh Báo sẽ giữ nguyên cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe được khởi động lại.**
- **Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.**

**Các Phương Pháp Cảnh Báo**



1. Hỗ trợ lái xe
2. Các Phương pháp cảnh báo

Các Phương Pháp Cảnh Báo có thể được cài đặt khi xe đang hoạt động. Chọn Cài Đặt → Phương Tiện → Hỗ Trợ Lái Xe → Các Phương Pháp Cảnh Báo → Âm Lượng Cảnh Báo từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Âm Lượng Cảnh Báo:** Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.

**Hoạt Động Điều Khiển Hành Trình Thông Minh**

**Điều kiện vận hành**

**Chức năng cơ bản**

Điều khiển Hành trình thông minh hoạt động khi các điều kiện sau được đáp ứng

- Xe ở số D (Drive)
  - Tốc độ lái xe của bạn nằm trong phạm vi tốc độ hoạt động
    - 10-180 km/h (5-110 mph): khi không có xe phía trước
    - 0-180 km/h (0-110 mph): khi có xe phía trước
  - Hệ thống ESC (Điều khiển ổn định điện tử) hoặc ABS đang hoạt động
- Điều Khiển Hành Trình Thông Minh không hoạt động trong các điều kiện sau:
- Cửa của người lái mở
  - Vòng quay động cơ cao
  - Phanh đỗ điện tử (EPB) đang được áp dụng

- Hệ thống ESC hoặc ABS đang kiểm soát xe
- Hệ thống Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Phía Trước đang hoạt động
- Hệ thống Hỗ Trợ Đổ Xe Thông Minh Từ Xa đang hoạt động (nếu có trang bị)

### \* GHI NHỚ

*Khi dừng lại sau một xe khác, người lái có thể bật điều khiển hành trình thông minh trong khi nhấn bàn đạp phanh*

năng Hỗ Trợ Tăng Tốc Vượt sẽ hoạt động khi đèn báo rẽ được bật sang bên trái (lái tay trái) hoặc bật sang bên phải (lái tay phải) trong khi Điều Khiển Hành Trình Thông Minh đang hoạt động, và các điều kiện sau được đáp ứng:

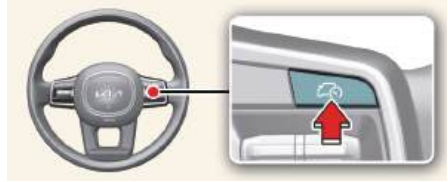
- Tốc độ lái xe của bạn trên 60 km/h (40 mph)
  - Phát hiện có xe phía trước xe của bạn
- Chức Năng Hỗ Trợ Tăng Tốc Vượt không hoạt động trong các điều kiện sau:
- Đèn cảnh báo nguy hiểm đang bật
  - Tốc độ xe giảm để duy trì khoảng cách với xe phía trước

### ▲ CẢNH BÁO

- Khi bật đèn báo rẽ sang trái (lái tay trái) hoặc sang phải (lái tay phải) trong khi có xe phía trước, xe có thể tạm thời tăng tốc. Luôn chú ý đến điều kiện đường trong suốt thời gian đó.
- Bất kể hướng lái của quốc gia bạn, chức năng Hỗ Trợ Tăng Tốc Vượt sẽ hoạt động khi các điều kiện được đáp ứng. Khi sử dụng chức năng này ở các quốc gia có hướng lái

khác nhau, luôn kiểm tra điều kiện đường trong suốt khoảng thời gian sử dụng tính năng.

### Bật tính năng Điều khiển Hành trình Thông minh



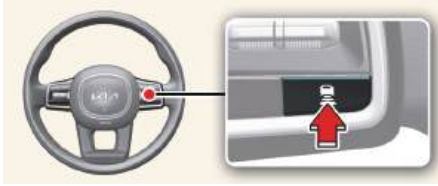
Nhấn nút Hỗ Trợ Lái để bật Kiểm soát Hành Trình Thông Minh. Tốc độ sẽ được đặt theo tốc độ hiện tại trên cụm đồng hồ.

- Nếu không có xe phía trước bạn, tốc độ thiết lập sẽ được duy trì.
- Nếu có xe phía trước bạn, tốc độ có thể được điều chỉnh để duy trì khoảng cách với xe phía trước. Nếu xe phía trước tăng tốc, xe của bạn sẽ di chuyển ở tốc độ hành trình ổn định sau khi tăng tốc đến tốc độ thiết lập.

### \* GHI NHỚ

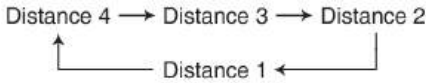
- Nếu tốc độ xe của bạn dưới 30 km/h (20 mph) khi bạn nhấn nút Hỗ Trợ Lái, tốc độ của Điều Khiển Hành Trình Thông Minh sẽ được đặt thành 30 km/h (20 mph).
- Nếu người lái chuyển sang số thấp hơn, tốc độ lái có thể không đạt được tốc độ thiết lập.

**Cài đặt khoảng cách xe**



Mỗi lần nhấn nút, khoảng cách xe sẽ thay đổi như sau:

Ví dụ, nếu bạn lái xe ở tốc độ 90 km/h (56 mph), khoảng cách sẽ được duy trì như sau:



- Khoảng cách 4: khoảng 52,5 m (172 ft.)
- Khoảng cách 3: khoảng 40 m (130 ft.)
- Khoảng cách 2: khoảng 32,5 m (106 ft.)
- Khoảng cách 1: khoảng 25 m (82 ft.)

**\* GHI NHỚ**

*Khoảng cách sẽ được đặt theo khoảng cách đã cài đặt lần cuối khi xe được khởi động lại hoặc khi Điều khiển Hành Trình Thông Minh tạm thời bị hủy.*

**Tăng tốc độ thiết lập**



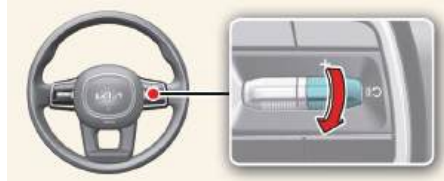
Đẩy công tắc (+) lên và nhả ra ngay lập tức. Tốc độ đặt sẽ tăng thêm 1 km/h (1 mph) mỗi lần công tắc được sử dụng theo cách này.

- Đẩy công tắc (+) lên và giữ nó. Tốc độ đặt sẽ tăng thêm 10 km/h (5 mph) mỗi lần công tắc được sử dụng theo cách này.
- Bạn có thể tăng tốc độ đặt lên đến 180 km/h (110 mph).

**⚠ CẢNH BÁO**

Kiểm tra tình trạng lái xe trước khi sử dụng công tắc (+). Tốc độ lái xe có thể tăng mạnh khi bạn đẩy và giữ công tắc (+).

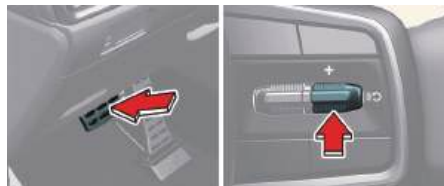
**Tăng tốc độ thiết lập**



Đẩy công tắc (-) xuống và nhả ra ngay lập tức. Tốc độ đặt sẽ giảm 1 km/h (1 mph) mỗi lần công tắc được sử dụng theo cách này.

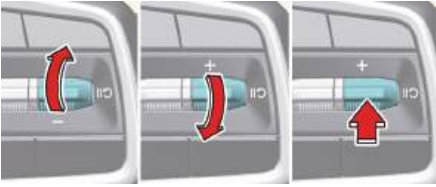
- Đẩy công tắc (-) xuống và giữ nó. Tốc độ đặt sẽ giảm 10 km/h (5 mph) mỗi lần công tắc được sử dụng theo cách này.
- Bạn có thể giảm tốc độ đặt xuống 30 km/h (20 mph).

**Tạm thời hủy Điều Khiển Hành Trình Thông Minh**



Nhấn công tắc (II) hoặc đạp bàn đạp phanh để tạm thời hủy Kiểm soát Hành Trình Thông Minh.

**Tiếp tục Điều khiển Hành Trình Thông Minh**



Để tiếp tục Điều khiển Hành Trình Thông Minh sau khi chức năng bị hủy, vận hành công tắc (+), (-) hoặc (II○). Nếu bạn đẩy công tắc (+) lên hoặc công tắc (-) xuống, tốc độ đặt sẽ được đặt theo tốc độ hiện tại trên cụm đồng hồ. Nếu bạn nhấn công tắc (II○), tốc độ xe sẽ tiếp tục theo tốc độ đã đặt trước.

**⚠ CẢNH BÁO**

Kiểm tra tình trạng lái xe trước khi sử dụng công tắc (II○). Tốc độ lái xe có thể tăng hoặc giảm mạnh khi bạn nhấn công tắc (II○).

**Tắt tính năng Điều khiển hành trình thông minh**



Nhấn nút Hỗ Trợ Lái để tắt Điều khiển Hành Trình Thông Minh.

**\* GHI NHỚ**

Nếu xe của bạn được trang bị Hỗ Trợ Giới Hạn Tốc Độ, nhấn và giữ nút Hỗ Trợ Lái để tắt Điều khiển Hành Trình Thông Minh. Tuy nhiên, Hỗ Trợ Giới Hạn Tốc Độ sẽ được bật.

**⚠ CẢNH BÁO**

Không sử dụng các công tắc và nút cùng một lúc. Điều khiển Hành Trình Thông Minh có thể không hoạt động đúng cách.

**Hiện thị và điều khiển hành trình thông minh**

Bạn có thể xem trạng thái hoạt động của Điều khiển Hành Trình Thông Minh trong chế độ xem Hỗ Trợ Lái trên cụm đồng hồ. Tham khảo "Màn hình LCD" ở phần 4.

Điều khiển Hành Trình Thông Minh sẽ được hiển thị như sau tùy thuộc vào trạng thái của chức năng.



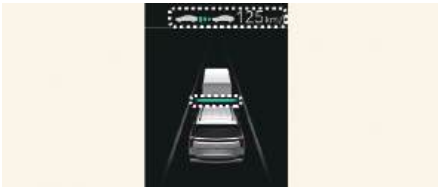
Điều Khiển Hành Trình Thông Minh sẽ được hiển thị như sau tùy thuộc vào trạng thái của chức năng.

- Khi đang hoạt động:
  1. Có xe phía trước hay không và mức độ khoảng cách đã chọn
  2. Tốc độ đã đặt
  3. Có xe phía trước hay không và khoảng cách mục tiêu đến xe đó
- Khi tạm thời hủy:
  1. Xe của bạn (màu xám)
  2. Tốc độ đã đặt trước đó (màu xám)
  3. Có xe phía trước hay không (màu xám) (nếu được trang bị)

**\* GHI NHỚ**

- Khoảng cách đến xe phía trước trên cụm đồng hồ hiển thị theo khoảng cách thực tế giữa xe của bạn và xe phía trước.
- Khoảng cách mục tiêu có thể thay đổi theo tốc độ xe và mức độ khoảng cách đã đặt. Nếu tốc độ xe thấp, dù khoảng cách xe thay đổi, sự thay đổi của khoảng cách mục tiêu có thể nhỏ.
- Hình ảnh hoặc màu sắc hiển thị trên cụm đồng hồ có thể thay đổi tùy thuộc vào thông số kỹ thuật hoặc chủ đề của cụm đồng hồ.

**Tăng tốc tạm thời**



Nếu bạn muốn tăng tốc tạm thời mà không thay đổi tốc độ đã đặt khi Kiểm soát Hành Trình Thông Minh đang hoạt động, nhấn đạp bàn đạp ga. Trong khi bàn đạp ga đang được nhấn, tốc độ đã thiết lập, mức độ khoảng cách và khoảng cách mục tiêu sẽ nhấp nháy trên cụm đồng hồ.

Tuy nhiên, nếu bàn đạp ga được đạp không đủ, xe có thể giảm tốc.

**⚠ CẢNH BÁO**

Hãy cẩn thận khi tăng tốc tạm thời, vì tốc độ và khoảng cách sẽ không được kiểm soát tự động ngay cả khi có xe phía trước bạn.

**Dựa trên Phong Cách Lái Xe (nếu có)**



Khi chức năng Dựa trên Phong Cách Lái Xe được bật, cụm đồng hồ sẽ hiển thị mức khoảng cách xe đã đặt và khoảng cách mục tiêu bằng màu trắng. Nó cũng sẽ hiển thị mức độ khoảng cách và khoảng cách mục tiêu dựa trên hành vi lái xe của tài xế.

**Tạm Thời Hủy Kiểm soát Hành Trình Thông Minh**



**A: Kiểm soát Hành Trình Thông Minh đã bị hủy**

Nếu Kiểm soát Hành Trình Thông Minh bị hủy tạm thời tự động, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ và một cảnh báo âm thanh sẽ vang lên để cảnh báo người lái.

Kiểm soát Hành Trình Thông Minh sẽ bị hủy tạm thời tự động khi:

- Tốc độ lái xe của bạn vượt quá 190 km/h (120 mph)
- Xe dừng lại trong một khoảng thời gian nhất định
- Bàn đạp ga bị đạp liên tục trong một khoảng thời gian nhất định
- Các điều kiện để Kiểm soát Hành Trình Thông Minh hoạt động không được đáp ứng

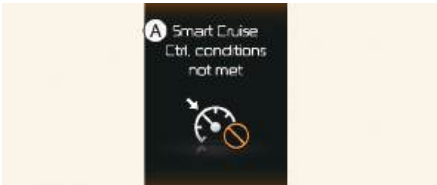
**\* GHI NHỚ**

Nếu Điều khiển Hành Trình Thông Minh bị hủy tạm thời khi xe đang đứng yên với chức năng được kích hoạt, Phanh Đỗ Điện Tử (EPB) có thể được áp dụng.

**⚠ CẢNH BÁO**

Khi Điều khiển Hành Trình Thông Minh bị hủy tạm thời, khoảng cách với xe phía trước sẽ không được duy trì. Luôn chú ý đến đường trong khi lái xe và nếu cần, đạp bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe nhằm duy trì khoảng cách an toàn.

*Điều khiển Hành trình Thông minh không đáp ứng điều kiện*



**A: Điều kiện Điều khiển Hành Trình Thông Minh không được đáp ứng**

Nếu nút Hỗ Trợ Lái, công tắc (+), công tắc (-) hoặc công tắc (II⊙) được nhấn khi các điều kiện hoạt động của Kiểm soát Hành Trình Thông Minh không được đáp ứng, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ và một cảnh báo âm thanh sẽ vang lên.

*Trong tình huống giao thông*



**A: Sử dụng nút nhấn hoặc bàn đạp ga để tăng tốc**

Xe của bạn sẽ dừng lại nếu xe phía trước bạn dừng lại. Ngoài ra, nếu xe phía trước bắt đầu di chuyển, xe của bạn cũng sẽ bắt đầu di chuyển.

Sau khi xe đã dừng lại và một khoảng thời gian nhất định đã trôi qua, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ. Đạp bàn đạp ga hoặc vận hành công tắc (+), (-) hoặc (II⊙) để tiếp tục di chuyển.

*Cảnh báo điều kiện đường phía trước*



**A: Cảnh thận với các xe xung quanh**

Trong tình huống sau, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ và một cảnh báo âm thanh sẽ vang lên để cảnh báo người lái về điều kiện đường phía trước.

**⚠ CẢNH BÁO**

Luôn chú ý đến các xe hoặc vật thể có thể xuất hiện đột ngột trước mặt bạn. Nếu cần, đạp bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe nhằm duy trì khoảng cách an toàn.

*Cảnh báo Va chạm*



**A: Cảnh Báo Va Chạm**



Khi Điều Khiển Hành Trình Thông Minh đang hoạt động, nếu nguy cơ va chạm với xe phía trước cao, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ và một cảnh báo âm thanh sẽ vang lên để cảnh báo người lái.

Luôn chú ý đến đường trong khi lái xe và nếu cần, đạp bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe nhằm duy trì khoảng cách an toàn.

### ⚠ CẢNH BÁO

Trong các tình huống sau, Điều khiển Hành Trình Thông Minh có thể không cảnh báo người lái về va chạm.

Luôn chú ý đến điều kiện đường và tình trạng lái xe:

- Khoảng cách với xe phía trước gần, hoặc tốc độ của xe phía trước nhanh hơn hoặc tương đương với xe của bạn.
- Tốc độ của xe phía trước rất chậm hoặc xe đang đứng yên.
- Bàn đạp ga được đạp ngay sau khi Điều khiển Hành Trình Thông Minh được bật.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Điều khiển Hành Trình Thông Minh không thay thế cho việc lái xe an toàn và chính xác. Người lái xe có trách nhiệm luôn kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước.
- Điều Khiển Hành Trình Thông Minh có thể không nhận diện được các tình huống bất ngờ và đột ngột hoặc các tình huống lái xe phức tạp, vì vậy luôn chú ý đến điều kiện lái xe và kiểm soát tốc độ xe của bạn.
- Giữ Điều khiển Hành Trình Thông Minh tắt khi không sử dụng chức năng này để tránh thiết lập tốc độ không mong muốn.

- Không mở cửa hoặc rời khỏi xe khi Điều khiển Hành Trình Thông Minh đang hoạt động.
- Luôn luôn lưu ý đến tốc độ đã chọn và khoảng cách di chuyển.
- Giữ khoảng cách an toàn theo điều kiện đường và tốc độ xe. Nếu khoảng cách đầu xe quá gần trong khi lái xe với tốc độ cao, có thể dẫn đến va chạm nghiêm trọng.
- Khi duy trì khoảng cách với xe phía trước, nếu xe phía trước biến mất, Điều khiển Hành Trình Thông Minh có thể đột ngột tăng tốc đến tốc độ đã đặt. Luôn chú ý đến các tình huống bất ngờ và đột ngột.
- Tốc độ xe có thể giảm trên đoạn đường dốc lên và tăng trên đoạn đường dốc xuống.
- Luôn chú ý đến các tình huống như khi có xe đột ngột cắt ngang.
- Khi kéo rơ-moóc hoặc vật tương tự, xe có thể thay đổi số thường xuyên và có vòng tua máy cao trong khi lái xe, và hiệu suất của Điều khiển Hành Trình Thông Minh có thể bị ảnh hưởng. Luôn lái xe cẩn thận.
- Tắt Điều khiển Hành Trình Thông Minh khi xe của bạn đang được kéo.
- Kiểm soát Hành Trình Thông Minh có thể không hoạt động đúng nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.
- Điều khiển Hành Trình Thông Minh có thể không phát hiện được chương ngại vật phía trước và dẫn đến va chạm. Luôn nhìn phía trước một cách cẩn thận để ngăn ngừa các tình huống bất ngờ và đột ngột.
- Xe di chuyển phía trước bạn với việc thay đổi làn đường thường xuyên có thể gây ra sự chậm trễ



trong phản ứng của Điều khiển Hành Trình Thông Minh hoặc có thể khiến Kiểm soát Hành Trình Thông Minh phản ứng với một xe thực sự ở làn đường bên cạnh. Luôn lái xe cẩn thận để ngăn ngừa các tình huống bất ngờ và đột ngột.

- Luôn chú ý đến xung quanh và lái xe an toàn, ngay cả khi không xuất hiện thông báo cảnh báo hoặc không phát ra âm thanh cảnh báo.
- Nếu thông báo cảnh báo của chức năng khác hiển thị hoặc phát ra âm thanh cảnh báo, thông báo cảnh báo của Điều khiển Hành Trình Thông Minh có thể không hiển thị và âm thanh cảnh báo có thể không được phát ra.
- Bạn có thể không nghe được âm thanh cảnh báo của Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Phía Trước nếu môi trường xung quanh ồn ào.
- Nhà sản xuất xe không chịu trách nhiệm về bất kỳ vi phạm giao thông hoặc tai nạn nào do người lái gây ra.
- Luôn đặt tốc độ xe dưới giới hạn tốc độ ở quốc gia của bạn.
- Nếu phong cách lái xe của người lái thay đổi, khoảng cách, gia tốc và tốc độ phản ứng có thể thay đổi.

### ▲ CHÚ Ý

- Xe phải được lái đủ để phản ánh phong cách lái xe thực tế của người lái, chẳng hạn như khoảng cách xe, gia tốc và tốc độ phản ứng.
- Dựa trên Phong Cách Lái Xe có thể không phản ánh đúng phong cách lái xe của người lái hoặc các điều kiện lái xe ảnh hưởng đến an toàn lái xe.
- Nếu bạn đang lái xe trong điều kiện đặc biệt, chẳng hạn như tuyết,

mưa, sương mù hoặc đường dốc đứng, xe có thể không được lái theo phong cách lái xe của người lái.

### \* GHI NHỚ

- Điều khiển Hành trình Thông minh có thể không hoạt động trong vài giây sau khi xe được khởi động lại hoặc khi camera trước hoặc radar trước được khởi tạo.
- Bạn có thể nghe thấy âm thanh khi phanh được điều khiển bởi Điều khiển Hành Trình Thông Minh.
- Dựa trên Phong Cách Lái Xe có thể không phản ánh phong cách lái xe của người lái mà không an toàn như tăng tốc đột ngột.
- Dựa trên Phong Cách Lái Xe không phản ánh bất kỳ phong cách lái xe nào khác ngoài khoảng cách xe, gia tốc và tốc độ phản ứng.

## Lỗi và Hạn Chế của Điều khiển Hành Trình Thông Minh

### Lỗi Điều khiển Hành Trình Thông Minh



#### A: Cảnh Báo Va Chạm

Nếu có lỗi trong Điều khiển Hành Trình Thông Minh, thông báo cảnh báo sẽ hiển thị trên cụm đồng hồ (và tắt sau một thời gian nhất định), và đèn cảnh báo chính (⚠) sẽ bật lên. Hãy kiểm tra Điều khiển Hành Trình Thông Minh tại một xưởng chuyên nghiệp. Kia khuyến

ngợi bạn đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia để kiểm tra.

**Điều khiển Hành trình Thông minh bị vô hiệu hóa**



**A: Hệ thống Hỗ Trợ Lái Bị Giới Hạn. Radar bị chặn.**

Khi radar phía trước hoặc cảm biến bị che phủ bởi tuyết, mưa hoặc vật liệu ngoại lai, nó có thể giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời giới hạn hoặc vô hiệu hóa Kiểm Soát Hành Trình Thông Minh. Lúc này, các thông báo cảnh báo và đèn cảnh báo chính (A) sẽ hiển thị trên cụm đồng hồ (và tắt sau một thời gian nhất định), nhưng điều này không có nghĩa là Kiểm Soát Hành Trình Thông Minh bị hỏng.

Kiểm Soát Hành Trình Thông Minh sẽ hoạt động đúng khi tuyết, mưa hoặc vật liệu ngoại lai được loại bỏ. Luôn giữ sạch sẽ.

**▲ CẢNH BÁO**

Mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng điều khiển, Hệ thống Điều khiển Hành trình Thông minh có thể không hoạt động đúng cách.

**▲ CHÚ Ý**

Hệ thống Điều khiển Hành trình Thông minh có thể không hoạt động đúng cách trong khu vực (ví dụ như địa hình trống), nơi không có gì để phát hiện, hoặc cảm biến phát hiện bị che bởi vật liệu lạ sau khi bật xe.

**\* GHI NHỚ**

*Bạn có thể kiểm tra trong thông báo dịch vụ của chế độ xem thông tin tiện ích trên cửa sổ hiển thị bảng điều khiển.*

**Các hạn chế của Hệ thống Điều khiển Hành trình Thông minh**

Hệ thống Điều khiển Hành trình Thông minh có thể không hoạt động bình thường trong các trường hợp sau:

- Cảm biến phát hiện hoặc môi trường xung quanh bị ô nhiễm hoặc hư hỏng
- Nước rửa kính liên tục được phun, hoặc cần gạt nước đang bật
- Ống kính camera bị ô nhiễm do kính chắn gió có màu, phủ phim hoặc lớp phủ, kính bị hư hỏng, hoặc dính vật liệu lạ (như nhãn dán, côn trùng, v.v.) trên kính
- Độ âm không được loại bỏ hoặc bị đóng băng trên kính chắn gió
- Trường nhìn của camera phía trước bị cản trở bởi ánh nắng mặt trời
- Đèn đường hoặc ánh sáng từ xe đối diện phản chiếu trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Nhiệt độ xung quanh camera phía trước cao hoặc thấp
- Có vật đặt trên bảng điều khiển
- Môi trường xung quanh rất sáng
- Môi trường xung quanh rất tối, chẳng hạn như trong hầm
- Độ sáng thay đổi đột ngột, ví dụ khi vào hoặc ra khỏi hầm
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn pha không bật hoặc không sáng
- Lái xe trong mưa to hoặc tuyết dày, hoặc sương mù dày
- Lái xe qua hơi nước, khói hoặc bóng râm
- Chỉ một phần của xe được phát hiện
- Xe phía trước không có đèn hậu, đèn

- hậu nằm ở vị trí bất thường, v.v.
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn hậu không bật hoặc không sáng
- Phía sau của xe phía trước nhỏ hoặc không trông bình thường (ví dụ, nghiêng, lật, v.v.)
- Khoảng sáng gầm của xe phía trước thấp hoặc cao
- Một chiếc xe đột nhiên cắt ngang phía trước
- Xe của bạn đang được kéo
- Một vật thể phản chiếu từ radar phía trước như lan can, xe gần đó, v.v.
- Cản trước xung quanh radar phía trước bị va chạm, hư hỏng, hoặc radar phía trước bị lệch vị trí
- Nhiệt độ xung quanh radar phía trước cao hoặc thấp
- Xe phía trước được làm bằng vật liệu không phản chiếu trên radar phía trước
- Lái xe gần giao lộ hoặc trạm thu phí trên đường cao tốc
- Lái xe trên bề mặt trơn trượt do tuyết, vũng nước, băng, v.v.
- Lái xe trên đường cong
- Xe phía trước được phát hiện muộn
- Xe phía trước bị chặn đột ngột bởi chướng ngại vật
- Xe phía trước đột ngột đổi làn hoặc giảm tốc độ đột ngột
- Xe phía trước bị biến dạng
- Tốc độ của xe phía trước nhanh hoặc chậm
- Khi có xe phía trước, xe của bạn đột ngột đổi làn với tốc độ thấp
- Xe phía trước bị phủ tuyết
- Lái xe không ổn định
- Bạn đang ở trong vòng xoay và xe phía trước không được phát hiện
- Bạn liên tục lái xe trong vòng tròn
- Điều kiện đường xấu gây ra rung động quá mức khi lái xe
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.

- Lái xe ở những nơi sau
  - Lái xe trong bãi đỗ xe
  - Lái xe qua khu vực xây dựng, đường không trải nhựa, đường trải nhựa một phần, đường gập ghềnh, gờ giảm tốc, v.v.
  - Lái xe trên đường dốc, đường cong, v.v.
  - Lái xe qua lề đường có cây hoặc đèn đường
  - Lái xe qua con đường hẹp nơi cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
  - Có sự can thiệp bởi sóng điện từ, chẳng hạn như lái xe trong khu vực có sóng radio mạnh hoặc nhiễu điện
  - Lái xe trên đường cong
- Lái xe qua hầm hoặc cầu sắt
- Lái xe gần khu vực chứa kim loại, chẳng hạn như khu xây dựng, đường sắt, v.v.
- Lái xe trong khu vực rộng lớn nơi có ít xe hoặc công trình (ví dụ, sa mạc, đồng cỏ, ngoại ô, v.v.)
  - Lái xe qua hơi nước, khói hoặc bóng râm
  - Lái xe gần giao lộ hoặc trạm thu phí trên đường cao tốc
  - Lái xe gần khu vực chứa kim loại, chẳng hạn như khu xây dựng, đường sắt, v.v.
- Lái xe trên đường cong



Khi vào các đoạn đường cong, Hệ thống Điều khiển Hành trình Thông minh có thể không phát hiện được xe ở cùng làn và có thể tăng tốc đến tốc độ đã cài đặt. Ngoài ra, tốc độ xe có thể giảm nhanh khi phát hiện xe phía trước đột ngột. Chọn tốc độ cài đặt phù hợp trên các

đoạn đường cong và đạp phanh hoặc bàn đạp ga theo điều kiện đường và tình trạng lái xe phía trước.



Tốc độ xe của bạn có thể giảm do xe ở làn liền kề.

Kiểm tra để đảm bảo rằng điều kiện đường cho phép vận hành an toàn Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh và nếu cần thiết, đạp phanh để giảm tốc độ lái xe nhằm duy trì khoảng cách an toàn.

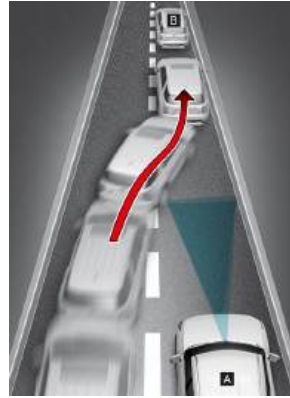
- Lái xe trên đường dốc



Trong khi lái xe lên hoặc xuống dốc, Hệ thống Điều khiển Hành trình Thông minh có thể không phát hiện được xe đang di chuyển trong làn của bạn và khiến xe của bạn tăng tốc đến tốc độ đã cài đặt. Ngoài ra, tốc độ xe sẽ giảm nhanh khi phát hiện xe phía trước đột ngột.

Chọn tốc độ cài đặt phù hợp trên các đoạn dốc và đạp phanh hoặc bàn đạp ga theo điều kiện đường và tình trạng lái xe phía trước.

- Chuyển làn



1. Xe của bạn
2. Xe thay đổi làn

Khi một xe (2) di chuyển vào làn của bạn từ làn liền kề, nó không thể được cảm biến phát hiện cho đến khi nằm trong phạm vi phát hiện của cảm biến. Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không phát hiện ngay lập tức xe khi xe thay đổi làn đột ngột. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách an toàn và nếu cần thiết, đạp phanh để giảm tốc độ lái xe nhằm duy trì khoảng cách an toàn.

- Phát hiện phương tiện



Trong các trường hợp sau, một số xe trong làn của bạn có thể không được cảm biến phát hiện:

- Xe lệch về một bên
- Xe di chuyển chậm hoặc xe giảm tốc đột ngột
- Xe có khoảng sáng gầm cao hơn hoặc xe chở hàng hóa vượt ra ngoài phía sau xe

- Xe có đầu xe nâng lên do tải nặng
- Xe nằm trong khoảng 2 m (6 ft.) từ xe của bạn
- Xe đi ngược chiều
- Xe dừng lại
- Xe có hình dáng phía sau nhỏ, chẳng hạn như rơ-moóc
- Xe hẹp, chẳng hạn như xe máy, xe đạp, hoặc xe hai bánh có động cơ
- Xe đặc biệt
- Động vật và người đi bộ



Trong các trường hợp sau, xe phía trước không thể được cảm biến phát hiện. Luôn chú ý đến điều kiện đường và tình trạng lái xe và lái xe an toàn. Nếu cần thiết, điều chỉnh tốc độ xe của bạn.

- Bạn đang điều khiển tay lái
  - Lái xe trên đường hẹp hoặc đường cong gắt
- Khi một xe phía trước biến mất tại một giao lộ



Khi một xe phía trước biến mất tại một giao lộ, xe của bạn có thể tăng tốc.

Luôn chú ý đến điều kiện đường và

tình trạng lái xe trong khi lái xe.

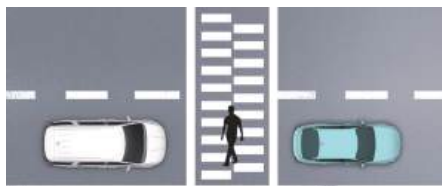
- Khi một xe phía trước bạn chuyển làn ra ngoài.



Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không phát hiện ngay lập tức xe mới đang ở phía trước bạn.

Luôn chú ý đến điều kiện đường và tình trạng lái xe trong khi lái xe.

- Luôn chú ý đến người đi bộ



Luôn chú ý đến người đi bộ khi xe của bạn duy trì khoảng cách với xe phía trước.

## HỆ THỐNG KIỂM SOÁT HÀNH TRÌNH THÔNG MINH DỰA TRÊN DẪN ĐƯỜNG (NSCC) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường giúp duy trì tốc độ an toàn tùy thuộc vào điều kiện đường bằng cách sử dụng thông tin từ hệ thống dẫn đường khi lái xe trên đường cao tốc trong khi Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh đang hoạt động.

**\* GHI NHỚ**

- Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường chỉ có sẵn trên các đoạn đường cao tốc có kiểm soát truy cập nhất định.
- \* Đoạn đường có kiểm soát truy cập là những đoạn đường có lối vào và ra hạn chế, cho phép lưu thông tốc độ cao không bị gián đoạn. Chỉ có ô tô con và xe máy được phép lưu thông trên các đoạn đường có kiểm soát truy cập.
- Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường hoạt động trên các đoạn đường chính của đoạn đường có kiểm soát truy cập và không hoạt động trên các điểm giao hoặc nút giao thông.
- Các đoạn đường cao tốc bổ sung có thể được mở rộng qua các bản cập nhật dẫn đường trong tương lai.

**\* GHI NHỚ**

Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường hoạt động trên các đoạn đường chính của đường cao tốc (hoặc đường cao tốc) và không hoạt động trên các điểm giao hoặc nút giao thông.

**⚠ CẢNH BÁO**

Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường (NSCC) là hệ thống bổ sung và không thay thế cho việc lái xe an toàn. Người lái xe có trách nhiệm luôn kiểm tra tốc độ và khoảng cách với

xe phía trước. Luôn lái xe an toàn và sử dụng cẩn thận.

**Giảm Tốc Tự Động Khu Vực Đường Cong Trên Đường Cao Tốc**

Nếu tốc độ xe quá cao, chức năng Giảm Tốc Tự Động Khu Vực Đường Cong sẽ tạm thời giảm tốc độ xe hoặc giới hạn tăng tốc để giúp bạn lái xe an toàn trên đoạn đường cong dựa trên thông tin về đường cong từ hệ thống dẫn đường.

**Cài đặt Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường**

**Thay Đổi Tốc Độ Tự Động Trên Đường Cao Tốc**



1. Hỗ trợ Lái Xe
2. Tiện Nghi Lái Xe
3. Thay Đổi Tốc Độ Tự Động Trên Đường Cao Tốc

Với xe đang hoạt động, chọn Cài đặt → Xe → Hỗ trợ Lái Xe → Thay Đổi Tốc Độ Tự Động Trên Đường Cao Tốc trên hệ thống thông tin giải trí.

**\* GHI NHỚ**

Khi có vấn đề với Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường, chức năng này không thể được thiết lập từ menu Cài đặt.

## Vận Hành Hệ Thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường

### Điều kiện vận hành

Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường sẵn sàng hoạt động nếu tất cả các điều kiện sau được thỏa mãn:

- Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh đang hoạt động
- Lái xe trên các đoạn đường chính của đường cao tốc (hoặc đường cao tốc)

### \* GHI NHỚ

*Để biết thêm chi tiết về cách vận hành Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh, hãy tham khảo mục “Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh (SCC) (nếu được trang bị)” ở trang 6-64.*

### Hiện Thị và Điều Khiển Hệ Thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường



Khi Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường hoạt động, nó sẽ được hiển thị trên bảng đồng hồ như sau:

### Chờ

Nếu tất cả các điều kiện vận hành được thỏa mãn, đèn báo xanh (NAV) sẽ xuất hiện.

### Hoạt động

Trong quá trình kiểm soát tốc độ, đèn

báo xanh (NAV) sẽ nhấp nháy.

### Tạm dừng/Hoạt động của người lái

Nếu Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh không thể hoạt động do tạm dừng hoặc thay đổi lộ trình, đèn báo xám (NAV) sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ.

Nếu bàn đạp ga được đạp, đèn báo trắng (NAV) sẽ nhấp nháy trên bảng đồng hồ.

### ▲ CẢNH BÁO

Thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trong các trường hợp sau:



### A: Lái xe cẩn thận

- Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường không thể giảm tốc độ xe của bạn xuống mức an toàn

### \* GHI NHỚ

*Các hình ảnh và màu sắc trên bảng đồng hồ có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng đồng hồ hoặc chủ đề được chọn từ menu cài đặt.*

### Giảm Tốc Tự Động Khu Vực Đường Cong

Tùy thuộc vào đoạn đường cong phía trước trên đường cao tốc (hoặc đường cao tốc), xe sẽ giảm tốc, và sau khi vượt qua đoạn đường cong, xe sẽ tăng tốc trở lại đến tốc độ đã cài đặt của Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh.

**\* GHI NHỚ**

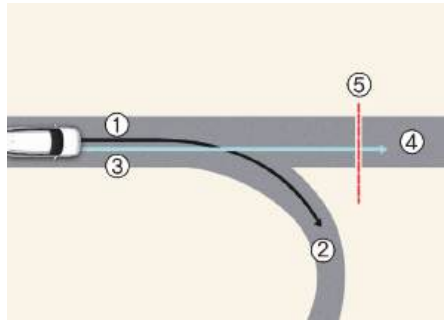
*Điểm bắt đầu giảm tốc độ phụ thuộc vào tốc độ lái xe của xe và độ cong của đường. Tốc độ lái xe càng cao, điểm bắt đầu giảm tốc càng sớm.*

**Hạn chế của Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường**

Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường có thể không hoạt động bình thường trong các trường hợp sau:

- Hệ thống dẫn đường không hoạt động đúng cách
- Giới hạn tốc độ và thông tin đường trên hệ thống dẫn đường không được cập nhật
- Thông tin bản đồ không được truyền do hệ thống thông tin giải trí hoạt động không bình thường
- Thông tin bản đồ và thực tế đường khác nhau do dữ liệu GPS thời gian thực hoặc lỗi thông tin bản đồ
- Hệ thống dẫn đường đang tìm kiếm tuyến đường khi lái xe
- Tín hiệu GPS bị chặn trong các khu vực như hầm
- Một con đường chia thành hai hoặc nhiều đường và nhập lại
- Người lái xe đi chệch khỏi lộ trình đặt trong hệ thống dẫn đường
- Tuyến đường đến điểm đến bị thay đổi hoặc hủy bỏ bằng cách đặt lại hệ thống dẫn đường
- Xe đi vào trạm dịch vụ hoặc khu vực nghỉ ngơi
- Android Auto hoặc CarPlay đang hoạt động
- Hệ thống dẫn đường không thể phát hiện vị trí hiện tại của xe (ví dụ, các con đường trên cao, bao gồm cả việc vượt qua các con đường chung hoặc

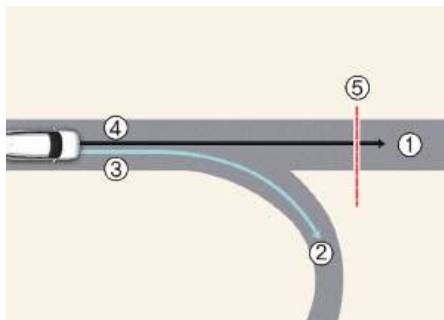
- các con đường gần đó tồn tại song song)
- Hệ thống dẫn đường đang được cập nhật khi lái xe
- Hệ thống dẫn đường đang khởi động lại khi lái xe
- Giới hạn tốc độ của một số đoạn đường thay đổi theo tình hình đường
- Lái xe trên đường đang thi công
- Lái xe trên đường bị kiểm soát
- Thời tiết xấu, chẳng hạn như mưa to và tuyết dày
- Lái xe trên đường cong gấp



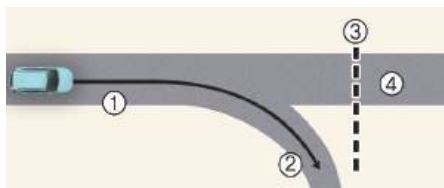
1. Đặt lộ trình
  2. Đường nhánh
  3. Lộ trình lái xe
  4. Đường chính
  5. Đoạn đường cong
- Khi có sự khác biệt giữa lộ trình được thiết lập trên hệ thống dẫn đường (đường nhánh) và lộ trình lái xe (đường chính), chức năng Giảm Tốc Tự Động Khu Vực Đường Cong trên Đường Cao Tốc có thể không hoạt động cho đến khi lộ trình lái xe được nhận diện là đường chính.
  - Khi lộ trình lái xe của xe được nhận diện là đường chính bằng cách duy trì đường chính thay vì lộ trình được thiết lập trên hệ thống dẫn đường, chức năng Giảm Tốc Tự Động Khu Vực Đường Cong trên Đường Cao Tốc sẽ hoạt động. Tùy thuộc vào khoảng cách đến đoạn đường cong và



tốc độ hiện tại của xe, việc giảm tốc của xe có thể không đủ hoặc có thể giảm tốc nhanh chóng.



1. Đường chính
  2. Đường nhánh
  3. Lộ trình lái xe
  4. Lộ trình được thiết lập
  5. Đoạn đường cong
- Khi có sự khác biệt giữa lộ trình được thiết lập trên hệ thống dẫn đường (đường chính) và lộ trình lái xe (đường nhánh), chức năng Giảm Tốc Tự Động Khu Vực Đường Cong trên Đường Cao Tốc sẽ hoạt động tạm thời dựa trên thông tin đoạn đường cong trên đường chính.
  - Khi được đánh giá rằng bạn đang lái xe ra khỏi lộ trình bằng cách đi vào liên kết giao lộ, nút giao hoặc khu vực nghỉ ngơi trên đường cao tốc, chức năng Giảm Tốc Tự Động Khu Vực Đường Cong trên Đường Cao Tốc sẽ không hoạt động



1. Lộ trình lái xe
2. Đường nhánh
3. Tùy chọn đoạn đường cong
4. Đường chính

- Nếu không có điểm đến được thiết lập trên hệ thống dẫn đường, chức năng Giảm Tốc Tự Động Khu Vực Đường Cong trên Đường Cao Tốc sẽ hoạt động dựa trên thông tin đoạn đường cong trên đường chính.
- Ngay cả khi bạn rời khỏi đường chính, chức năng Giảm Tốc Tự Động Khu Vực Đường Cong trên Đường Cao Tốc có thể tạm thời hoạt động do thông tin dẫn đường của đoạn đường cong trên đường cao tốc.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường không phải là sự thay thế cho các thói quen lái xe an toàn, mà là một chức năng tiện ích. Luôn giữ mắt trên đường, và người lái xe có trách nhiệm tránh vi phạm các quy định giao thông.
- Thông tin giới hạn tốc độ trên hệ thống dẫn đường có thể khác với thông tin giới hạn tốc độ thực tế trên đường. Người lái xe có trách nhiệm kiểm tra giới hạn tốc độ trên con đường hoặc làn đường thực tế.
- Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường sẽ tự động bị hủy khi bạn rời khỏi đường chính trên đường cao tốc (hoặc đường quốc lộ). Luôn chú ý đến điều kiện đường và điều kiện lái xe trong khi lái xe.
- Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường có thể không hoạt động do sự hiện diện của các phương tiện dẫn đường và điều kiện lái xe của phương tiện. Luôn chú ý đến điều kiện đường và điều kiện lái xe trong khi lái xe.
- Khi kéo một rơ-moóc hoặc vật tương tự, việc giảm tốc của xe có

thể không đủ. Luôn lái xe cẩn thận.

- Sau khi bạn đi qua một trạm thu phí trên đường cao tốc (hoặc đường quốc lộ), Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường sẽ hoạt động dựa trên làn đầu tiên. Nếu bạn vào một trong các làn khác, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường có thể không hoạt động đúng cách.
- Xe sẽ tăng tốc nếu người lái xe nhấn pedal ga trong khi Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường đang hoạt động, và chức năng này sẽ không giảm tốc xe. Tuy nhiên, nếu pedal ga bị nhấn không đủ, xe có thể giảm tốc.
- Nếu người lái xe tăng tốc và thả pedal ga trong khi Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường đang hoạt động, xe có thể không giảm tốc đủ mức hoặc có thể giảm tốc nhanh chóng đến tốc độ an toàn.
- Nếu đường cong quá lớn hoặc quá nhỏ, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường có thể không hoạt động.
- Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường là một chức năng bổ sung và không phải là sự thay thế cho việc lái xe an toàn. Người lái xe có trách nhiệm luôn kiểm tra tốc độ và khoảng cách đến phương tiện phía trước. Luôn lái xe an toàn và cẩn thận.

## \* GHI NHỚ

- Một khoảng thời gian trễ có thể xảy ra giữa hướng dẫn của hệ thống dẫn đường và khi hoạt động của Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường bắt đầu và kết thúc.
- Thông tin về tốc độ trên cụm đồng hồ và hệ thống dẫn đường có thể khác nhau.
- Ngay cả khi bạn đang lái xe với tốc độ thấp hơn tốc độ cài đặt của Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh, sự tăng tốc có thể bị giới hạn bởi các đoạn đường cong phía trước.
- Nếu Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Dẫn đường đang hoạt động khi bạn rời khỏi đường chính để vào giao lộ, nút giao, khu vực nghỉ ngơi, v.v., chức năng này có thể hoạt động trong một khoảng thời gian nhất định.
- Việc giảm tốc độ bởi Điều Khiển Hành Trình Thông Minh dựa trên định vị có thể cảm thấy không đủ do điều kiện đường như mặt đường không bằng phẳng và các làn đường hẹp.

## HỖ TRỢ GIỮ LÀN ĐƯỜNG (LFA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hỗ trợ Giữ Làn Đường (LFA) phát hiện các dấu vạch làn và/hoặc một phương tiện phía trước trên đường, và giữ cho xe của bạn ở trung tâm làn đường.

**Cảm biến phát hiện**

Camera phía trước



Camera trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để nhận diện các dấu vạch làn đường và các phương tiện phía trước.

Xem hình ảnh trên để biết chi tiết về vị trí của cảm biến phát hiện.

**▲ CHÚ Ý**

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa đối với camera trước, vui lòng tham khảo phần “Hỗ trợ Tránh Va Chạm phía trước (FCA) (Kết hợp Cảm biến) (nếu được trang bị)” trên phần 6.

**Cài đặt Hỗ trợ Giữ Làn Đường**

**Phương pháp Cảnh báo**



**1. Trợ giúp Lái xe**

**2. Phương pháp Cảnh báo**

Các phương pháp cảnh báo có thể được thiết lập khi xe đang hoạt động. Chọn Setup → Xe → Trợ giúp Lái xe → Phương pháp Cảnh báo từ menu cài đặt trên hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Âm lượng Cảnh báo:** Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.
- **Ưu tiên An toàn Lái xe:** Giảm âm lượng của tất cả các nguồn âm thanh khác khi hệ thống An toàn Lái xe phát ra cảnh báo.

**▲ CHÚ Ý**

Khi kết nối với đầu nối rơ-moóc, Hỗ trợ Giữ Làn Đường sẽ tự động tắt. Trong trường hợp này, bạn sẽ không nhận được sự hỗ trợ từ Hỗ trợ Giữ Làn Đường. Luôn lái xe cẩn thận. (nếu được trang bị)

**\* THÔNG TIN**

- *Đảm bảo rằng các phương pháp cảnh báo bạn đã cài đặt có thể áp dụng cho các phương pháp cảnh báo của các hệ thống trợ giúp lái xe khác.*
- *Các phương pháp cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng của chúng ngay cả khi xe được khởi động lại.*
- *Menu cài đặt có thể không khả dụng trên xe của bạn tùy thuộc vào tính năng và thông số kỹ thuật của xe.*

6

**Hoạt động của Hỗ trợ giữ làn**

**Bật/tắt hỗ trợ giữ làn**



Khi xe đang hoạt động, nhấn nhẹ nút Hỗ trợ giữ làn trên vô lăng để bật Hỗ trợ Giữ Làn Đường. Đèn báo màu xám hoặc xanh lá cây (🚗) sẽ xuất hiện trên

cụm đồng hồ.

Nhấn lại nút Hỗ trợ Lái xe Làn Đường để tắt Hỗ trợ Giữ Làn Đường.

### Cảnh báo và Điều khiển

#### Hỗ trợ giữ làn

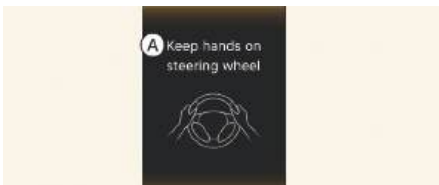


Nếu phương tiện phía trước và/hoặc cả hai dấu vạch làn đường được phát hiện và tốc độ lái xe của bạn dưới 180 km/h (110 mph), đèn báo màu xanh lá cây (🟢) sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ, và Hỗ trợ Giữ Làn Đường sẽ giúp giữ cho xe ở trung tâm làn đường bằng cách hỗ trợ vô lăng.

#### ⚠ CHÚ Ý

Khi vô lăng không được hỗ trợ, đèn báo màu trắng (🟡) sẽ nhấp nháy và chuyển sang màu xám.

#### Cảnh báo không đặt tay



#### A: Giữ tay trên vô lăng

Khi người lái xe rời tay khỏi vô lăng trong vài giây, một thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện và có cảnh báo âm thanh được phát ra theo các giai đoạn.

- Giai đoạn đầu tiên: Thông báo cảnh báo
- Giai đoạn thứ hai: Thông báo cảnh

báo (vô lăng màu đỏ) và cảnh báo âm thanh



#### A: Hỗ trợ Giữ Làn Đường bị vô hiệu hóa

Nếu người lái xe vẫn không đặt tay lên vô lăng sau khi có cảnh báo không đặt tay, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện và Hỗ trợ Giữ Làn Đường sẽ tự động bị hủy bỏ.

#### ⚠ CẢNH BÁO

- Vô lăng có thể không được hỗ trợ nếu vô lăng được giữ quá chặt hoặc nếu vô lăng bị lái quá một góc nhất định.
- Hỗ trợ Giữ Làn Đường không hoạt động liên tục. Người lái xe có trách nhiệm lái xe an toàn và duy trì xe trong làn đường của nó.
- Thông báo cảnh báo không đặt tay có thể xuất hiện muộn tùy thuộc vào điều kiện đường. Luôn giữ tay trên vô lăng khi lái xe.
- Nếu vô lăng được giữ rất nhẹ, thông báo cảnh báo không đặt tay có thể xuất hiện vì Hỗ trợ Giữ Làn Đường có thể không nhận ra rằng người lái xe đang đặt tay lên vô lăng.
- Nếu bạn gắn các vật dụng vào vô lăng, cảnh báo không đặt tay có thể không hoạt động chính xác.

**\* GHI NHỚ**

- Khi cả hai vạch làn đường được phát hiện, các đường làn trên cụm đồng hồ sẽ chuyển từ màu xám sang màu trắng.

Không phát hiện làn đường



Phát hiện làn đường



- Các hình ảnh và màu sắc trên cụm đồng hồ có thể khác nhau tùy thuộc vào loại cụm đồng hồ hoặc chủ đề được chọn từ menu cài đặt.
- Bạn có thể thay đổi các cài đặt trên hệ thống thông tin giải trí (Cài đặt Xe). Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo mục “Màn hình LCD” trên phần 4.
- Nếu không phát hiện được vạch làn đường, việc điều khiển tay lái bởi Hỗ trợ giữ làn đường có thể bị hạn chế tùy thuộc vào việc có xe phía trước hoặc điều kiện lái xe của xe.
- Mặc dù tay lái được hỗ trợ bởi Hỗ trợ giữ làn đường, người lái xe vẫn có thể điều khiển tay lái.
- Tay lái có thể cảm thấy nặng hơn hoặc nhẹ hơn khi được hỗ trợ bởi Hỗ trợ giữ làn đường so với khi không được hỗ trợ.

**Lỗi và Hạn chế của hỗ trợ giữ làn****Lỗi của hỗ trợ giữ làn**

A: Kiểm tra hệ thống Hỗ trợ lái xe.



Khi Hỗ trợ giữ làn đường không hoạt động đúng cách, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo chính (⚠️) sẽ hiển thị trên bảng đồng hồ.

Nếu điều này xảy ra, hãy đưa Hỗ trợ giữ làn đường đến một xưởng dịch vụ chuyên nghiệp để kiểm tra. Kia khuyên bạn nên đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

**\* GHI NHỚ**

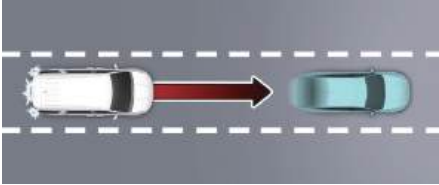
*Bạn có thể kiểm tra thông tin trong tin nhắn dịch vụ của màn hình thông tin tiện ích trên cửa sổ hiển thị bảng đồng hồ.*

**Giới hạn của Hỗ trợ giữ làn đường****⚠️ CẢNH BÁO**

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của Hỗ trợ giữ làn đường, hãy tham khảo mục “Hỗ trợ giữ làn đường (LKA) (nếu có)” tại phần 6.

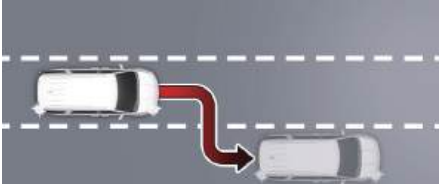
## HỖ TRỢ LÁI XE TRÊN CAO TỐC (HDA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

### Hỗ trợ Lái xe trên Cao tốc



Hỗ trợ Lái xe trên Cao tốc (HDA) phát hiện làn đường và các phương tiện phía trước, giúp duy trì khoảng cách với xe phía trước và tốc độ đã đặt, đồng thời giữ cho xe của bạn nằm chính giữa làn đường khi lái xe trên cao tốc (hoặc đường cao tốc).

### Hỗ trợ chuyển làn trên cao tốc (nếu được trang bị)



Chức năng Hỗ trợ Chuyển làn trên Cao tốc giúp chuyển làn theo hướng bạn thao tác cần gạt tín hiệu nếu chức năng đánh giá rằng việc chuyển làn là khả thi.

- Hỗ trợ Lái xe trên Cao tốc hoạt động trên các đoạn đường chính của cao tốc (hoặc đường cao tốc), và không hoạt động tại các điểm giao cắt hoặc nút giao thông.
- Các tuyến đường cao tốc bổ sung có thể được mở rộng thông qua các bản cập nhật điều hướng trong tương lai.

### Cảm biến phát hiện

Camera phía trước



Radar phía trước (Nếu được trang bị)



Radar bên hông phía trước (nếu được trang bị)



Radar bên hông phía sau (nếu được trang bị)



### \* GHI NHỚ

- Hỗ trợ Lái xe trên Cao tốc chỉ có sẵn trên các đoạn đường cao tốc có kiểm soát truy cập của một số tuyến đường.
- \* Đường có kiểm soát truy cập là những con đường có lối vào và ra hạn chế, cho phép lưu thông tốc độ cao không bị gián đoạn. Chỉ có xe ô tô con và xe máy mới được phép lưu thông trên các đường này.

Tham khảo hình ảnh phía trên về chi tiết vị trí cảm biến phát hiện

### ▲ CHÚ Ý

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của các cảm biến phát hiện, tham khảo “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Hộp nhát cảm biến) (nếu được trang bị)” ở phần 6.

- Chỉ nếu hỗ trợ chuyển làn trên cao tốc được chọn, nó sẽ giúp bạn chuyển làn an toàn.

### ▲ CẢNH BÁO

Vi sự an toàn của bạn, hãy thay đổi các cài đặt sau khi đỗ xe tại một vị trí an toàn.

### ▲ CHÚ Ý

Khi đầu nói rơ moóc được kết nối, hỗ trợ lái xe trên cao tốc tự động tắt. Trong trường hợp này, bạn không thể nhận được sự trợ giúp từ hỗ trợ lái xe trên cao tốc. Luôn lái xe cẩn thận. (nếu được trang bị)

## Tùy chỉnh hỗ trợ lái xe trên cao tốc



1. Hỗ trợ lái xe
2. Tiện nghi khi lái xe
3. Hỗ trợ lái xe trên cao tốc

Với xe đang bật, chạm hoặc chọn thiết lập → xe → hỗ trợ lái xe → tiện nghi khi lái xe trên hệ thống giải trí để cài đặt việc sử dụng từng chức năng.

- Chỉ nếu hỗ trợ lái xe trên cao tốc được chọn, hệ thống sẽ giúp duy trì khoảng cách với xe phía trước, duy trì tốc độ đã cài đặt và giúp giữ xe ở giữa làn đường.

## Hỗ trợ chuyển làn trên cao tốc (nếu được trang bị)



1. Hỗ trợ chuyển làn trên cao tốc

### \* GHI NHỚ

- Hỗ trợ lái xe trên cao tốc cần được chọn để sử dụng hỗ trợ chuyển làn đường cao tốc.
- Nếu có vấn đề với các chức năng, các cài đặt không thể thay đổi. Hãy đưa chức năng này đi kiểm tra bởi đại lý Kia được ủy quyền hoặc đối tác dịch vụ.
- Nếu xe được khởi động lại, các chức năng sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

6

## Các phương thức cảnh báo



1. Hỗ trợ Lái xe
2. Phương thức Cảnh báo

Các phương pháp cảnh báo có thể được cài đặt khi xe đang bật. Chọn Cài đặt →

xe → hỗ trợ lái xe → phương pháp cảnh báo từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Âm lượng cảnh báo:** Điều chỉnh âm lượng của âm cảnh báo. Nếu bạn tắt âm lượng cảnh báo, vì sự an toàn của bạn, chức năng có thể cảnh báo bạn với âm lượng thấp.
- **Ưu tiên An toàn khi lái xe:** Giảm âm lượng của tất cả các âm thanh khác khi hệ thống an toàn khi Lái xe phát ra cảnh báo.

### \* THÔNG TIN

- *Đảm bảo rằng các phương thức cảnh báo bạn đã cài đặt có thể áp dụng cho các phương pháp cảnh báo của các hệ thống hỗ trợ lái xe khác.*
- *Các phương pháp cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe được khởi động lại.*
- *Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào tính năng và thông số kỹ thuật của xe.*

### Hoạt động của Hỗ trợ lái xe trên cao tốc

#### **Hỗ trợ lái xe trên cao tốc**

#### **Hiển thị và điều khiển**

Bạn có thể thấy trạng thái hoạt động của Hỗ trợ lái xe trên cao tốc thông qua màn hình hiển thị thông tin. Tham khảo màn hình LCD ở phần 4.

#### Trạng thái hoạt động



#### Trạng thái đứng yên



Hỗ trợ lái xe cao tốc sẽ được hiển thị như sau tùy thuộc vào trạng thái của chức năng:

1. Chỉ báo hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc, có xe phía trước không và mức khoảng cách đã chọn được hiển thị.
  - Đèn báo hỗ trợ lái cao tốc (HDA)
    - HDA màu xanh lá cây: Chức năng đang hoạt động
    - HDA màu xám: Chức năng ở trạng thái chờ
    - HDA màu trắng nhấp nháy: Chân ga đang được nhấn
    - Không có: Chức năng tắt
2. Tốc độ đã đặt
3. Đèn báo Hỗ trợ Giữ làn đường (Lane Following Assist)
4. Có phương tiện phía trước và khoảng cách đã chọn
5. Phát hiện làn đường hoặc không



**\* GHI NHỚ**

- Để biết thêm chi tiết về hiển thị, tham khảo “Hỗ trợ giữ làn đường (LFA) (nếu được trang bị)” trên phần 6.
- Để biết thêm chi tiết về hiển thị, tham khảo “Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh (SCC) (nếu được trang bị)” trên phần 6.
- Các hình ảnh và màu sắc trong cụm đồng hồ có thể khác nhau tùy thuộc vào loại cụm đồng hồ hoặc chủ đề đã chọn từ menu cài đặt.

**Bật hỗ trợ lái trên đường cao tốc**

Highway Driving Assist hoạt động khi:

- Khi lái xe trên các con đường có sẵn, nhấn nút Hỗ trợ Lái xe để bật Highway Driving Assist.
- Khi vào các con đường chính của cao tốc (hoặc đường cao tốc) trong khi Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh đang hoạt động, Hỗ trợ Lái xe sẽ không bật nếu Hỗ trợ giữ làn đường bị tắt.

**Khởi động lại sau khi dừng**



**A: Sử dụng công tắc hoặc bàn đạp để tăng tốc**

Khi Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc đang hoạt động, xe của bạn sẽ dừng lại nếu xe phía trước dừng. Ngoài ra, nếu xe phía trước bắt đầu di chuyển trong vòng 30 giây sau khi dừng, xe của bạn cũng sẽ bắt đầu di chuyển. Thêm vào đó, sau khi xe đã dừng và 30 giây đã trôi qua, thông báo sẽ xuất hiện trên bảng

đồng hồ. Nhấn bàn đạp ga hoặc sử dụng công tắc (+), công tắc (-) hoặc công tắc (II) để bắt đầu di chuyển.

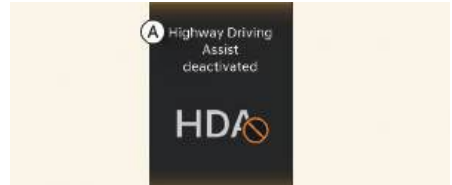
**Cảnh báo tay ra khỏi vô lăng**



**A: Giữ tay trên vô lăng**

Nếu tài xế bỏ tay ra khỏi vô lăng trong vài giây, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện và cảnh báo âm thanh sẽ phát ra theo từng giai đoạn.

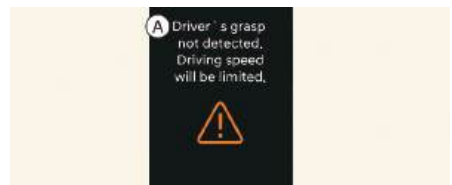
- Giai đoạn đầu tiên: Thông báo cảnh báo
- Giai đoạn thứ hai: Thông báo cảnh báo (vô lăng màu đỏ) và cảnh báo âm thanh



**A: Hỗ trợ lái trên đường cao tốc bị hủy bỏ**

Nếu tài xế vẫn không đặt tay lên vô lăng sau khi có cảnh báo tay ra khỏi vô lăng, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện và Hỗ trợ lái trên đường cao tốc sẽ tự động bị hủy bỏ.

**Giới hạn tốc độ lái xe**

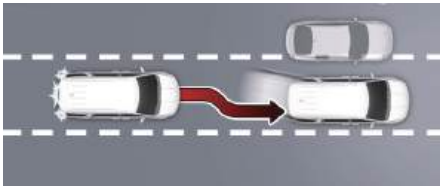


**A: Không phát hiện được tay cầm. Tốc độ lái xe sẽ bị giới hạn**

Khi hỗ trợ lái trên đường cao tốc bị hủy bỏ do cảnh báo tay ra khỏi vô lăng, tốc độ lái xe sẽ bị giới hạn.

Trong khi chức năng giới hạn tốc độ lái xe đang hoạt động, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng đồng hồ và cảnh báo âm thanh sẽ phát liên tục.

**Lái xe lệch sang một bên trong làn đường (nếu được trang bị)**



Khi tốc độ xe trên 60 km/h (40 mph), nếu có một phương tiện xung quanh bạn đang di chuyển gần, xe của bạn sẽ điều khiển vô lăng về phía đối diện với phương tiện đó để hỗ trợ lái xe an toàn. Nếu có phương tiện ở cả hai bên của làn đường đang di chuyển gần bạn, chức năng này sẽ không lệch sang phía bên kia của làn đường.

**Hỗ trợ lái trên đường cao tốc ở trạng thái chờ**

Khi Điều khiển Cruise thông minh bị hủy tạm thời trong khi Hỗ trợ lái trên đường cao tốc đang hoạt động, Hỗ trợ lái trên đường cao tốc sẽ ở trạng thái chờ. Trong trường hợp này, Hỗ trợ giữ làn đường sẽ hoạt động bình thường.

**\* GHI NHỚ**

- *Giới hạn tốc độ lái xe giúp bạn lái xe dưới 60 km/h (40 mph). Trong trường hợp này, xe sẽ giảm tốc độ do phương tiện phía trước. Sau khi xe đã giảm tốc, nó không thể tự động tăng tốc trở lại.*
- *Giới hạn tốc độ lái xe sẽ bị hủy trong các trường hợp sau:*
  - Khi tài xế cầm vô lăng trở lại
  - Khi tài xế bật hồ trợ giữ làn đường bằng cách nhấn nút hỗ trợ lái trên đường (L\)
  - Khi công tắc (+), (-), (||○) hoặc nút (☰) được vận hành, hoặc bàn đạp ga hoặc bàn đạp phanh được nhấn

**Hỗ trợ chuyển làn đường cao tốc (nếu được trang bị)**

**Hiện thị và điều khiển**

Bạn có thể thấy trạng thái của chức năng Hỗ trợ chuyển làn đường cao tốc trong chế độ xem Hỗ trợ lái trên bảng đồng hồ. Tham khảo “Màn hình LCD” ở phần 4.





Chức năng hỗ trợ chuyển làn đường cao tốc sẽ được hiển thị như sau tùy thuộc vào trạng thái của chức năng:

Sẵn sàng/ Hoạt động



## Chờ/ Bị hủy bỏ



- Đèn chỉ báo Hỗ trợ chuyển làn đường cao tốc
  - Xanh (  ) sáng: Trạng thái sẵn sàng
  - Xanh (  ) nhấp nháy: Trạng thái hoạt động
  - Xám (  ) sáng: Trạng thái chờ
  - Trắng (  ) nhấp nháy: Trạng thái bị hủy bỏ (chỉ hiển thị trong một thời gian nhất định)
- Đường làn đường  
Đường làn đường được hiển thị giống như đèn chỉ báo Hỗ trợ chuyển làn đường cao tốc (1). Tuy nhiên, khả năng phát hiện làn đường sẽ được hiển thị ở trạng thái Chờ.
- Mũi tên xanh và bóng đổ  
Mũi tên xanh được hiển thị khi một khoảng thời gian nhất định đã trôi qua sau khi chức năng bắt đầu hoạt động, và cho đến khi việc chuyển làn hoàn tất.
- Thông báo
  - Thông báo được hiển thị khi chức năng không hoạt động ngay cả khi cần gạt tín hiệu rẽ được sử dụng.
  - Thông báo được hiển thị khi chức năng bị hủy bỏ trong khi đang hoạt động.

Chức năng hỗ trợ chuyển làn đường cao tốc sẽ bật khi các điều kiện sau được đáp ứng.

- Nút hỗ trợ lái hoặc nút hỗ trợ giữ làn đường được sử dụng để bật hỗ trợ lái trên đường cao tốc.
- Nút OK trên vô lăng được nhấn khi một thông báo yêu cầu sử dụng hỗ trợ chuyển làn đường cao tốc được

hiển thị trên bảng đồng hồ.

**Bật Hỗ trợ chuyển làn đường cao tốc****A: Nhấn nút OK để kích hoạt hỗ trợ chuyển làn đường**

Trong khi chức năng hỗ trợ chuyển làn đường cao tốc đang bật, chức năng sẽ sẵn sàng hoạt động khi tất cả các điều kiện sau được thỏa mãn:

- Hỗ trợ lái trên đường cao tốc đang hoạt động
- Hỗ trợ giữ làn đường đang hoạt động
- Một phương tiện ở khu vực phía sau xe của bạn được phát hiện nhiều hơn một lần sau khi xe được bật
- Tốc độ lái xe của bạn trên 30 km/h (20 mph)
- Khi lái xe ở tốc độ thấp, xe chỉ có thể hoạt động nếu các xe trong làn đường bên trái và bên phải được nhận diện, và không có nguy cơ va chạm khi chuyển làn.
  - \* Tốc độ thấp: 30-60 km/h (20-40 mph)
- Cảnh báo không cảm vô lăng không hiển thị trên bảng đồng hồ
- Đèn cảnh báo nguy hiểm tắt

**\* GHI NHỚ**

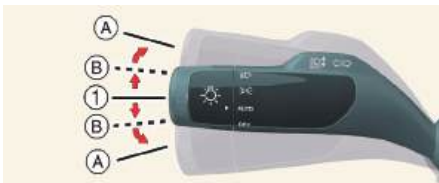
- Trong khi chức năng hỗ trợ chuyển làn đường đang bật (đèn báo sáng), hỗ trợ giữ làn đường sẽ không hủy ngay cả khi đèn báo rẽ hoặc đèn cảnh báo nguy hiểm đang hoạt động.
- Chức năng hỗ trợ chuyển làn đường tự động tắt khi lái xe trong các điều kiện đường sau:

- Một làn đường lái xe
- Đường thiếu cấu trúc phân cách trung tâm vật lý (chẳng hạn như lan can)
- Đường có giao lộ hoặc lối đi bộ phía trước
- Có người đi bộ hoặc xe đạp trên đường phía trước
- Nếu tốc độ lái xe giảm xuống dưới 25 km/h (15 mph) khi ở trạng thái sẵn sàng, nó sẽ chuyển sang trạng thái chờ.
- Khi lái xe ở tốc độ thấp, xe sẽ chuyển sang trạng thái chờ nếu không được nhận diện bởi các xe trong làn đường bên trái và bên phải.
  - \* Tốc độ thấp: 30-60 km/h (20-40 mph)
- Nếu phát hiện nguy cơ va chạm, hệ thống sẽ chuyển sang trạng thái chờ.
- Hình ảnh hoặc màu sắc có thể hiển thị khác nhau tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của bảng đồng hồ hoặc chủ đề.

### ⚠ CẢNH BÁO

Khi chức năng hỗ trợ chuyển làn đường trên cao tốc tắt trong khi đang hoạt động, hỗ trợ lái sẽ tạm thời bị hủy. Luôn cẩn thận khi lái xe.

*Hỗ trợ chuyển làn đường trên cao tốc đang hoạt động*



Chức năng hỗ trợ chuyển làn đường trên cao tốc sẽ hoạt động khi bạn đẩy cần báo rẽ đến vị trí (A) hoặc (B) trong khi chức năng đang ở trạng thái sẵn sàng (đèn báo (🚦🚦) màu xanh lá cây) và tất cả các điều kiện sau được đáp ứng:

- Người lái xe có tay trên vô lăng
- Không có nguy cơ va chạm trong hướng thay đổi làn đường
- Có một con đường hai làn với các vạch đứt nét có bất kỳ màu nào theo hướng chuyển làn.
- Không có cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm phía trước và Hỗ trợ tránh va chạm điểm mù.
- Xe đang chạy ở giữa làn đường (không được chạy gần một bên làn đường).
- Đường bạn đang lái hoặc đường bạn sắp chuyển làn là đường mà chức năng này có thể hoạt động.

### \* GHI NHỚ

- Khi cần báo rẽ được đặt ở vị trí (A), chức năng hỗ trợ chuyển làn đường trên cao tốc sẽ được thực hiện. Sau đó, nếu cần báo rẽ được đặt về trung tính, chức năng hỗ trợ chuyển làn đường trên cao tốc sẽ bị hủy trước khi chuyển làn. Chức năng hỗ trợ chuyển làn đường trên cao tốc không bị hủy sau khi chuyển làn, mà sẽ bị hủy khi việc chuyển làn hoàn tất và đèn báo rẽ sẽ tắt.
- Khi cần báo rẽ được đặt ở vị trí (B) trong một thời gian nhất định, mũi tên xanh sẽ xuất hiện. Lúc này, ngay cả khi cần báo rẽ được thả và trở về vị trí ban đầu, việc chuyển làn vẫn sẽ được hỗ trợ.
- Trong khi chuyển làn được thực hiện bởi chức năng, đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy ngay cả khi cần báo rẽ

*không được giữ, và đèn báo rẽ sẽ tắt khi việc chuyển làn hoàn tất.*

### **Hỗ trợ chuyển làn đường trên cao tốc đang chờ**

Chức năng hỗ trợ chuyển làn đường trên cao tốc sẽ ở trạng thái chờ khi một trong các điều kiện trạng thái sẵn sàng không được đáp ứng, hoặc khi đi vào hoặc lái trên một trong các con đường sau:

- Đường trong khoảng cách nhất định từ trạm thu phí trên đường chính của cao tốc (hoặc đường cao tốc).
- Con đường phía trước kết thúc mà không có giao lộ hoặc nút giao.
- Đường có các khúc cua gấp.
- Đường có làn đường hẹp.

### **Hủy bỏ hỗ trợ chuyển làn đường trên cao tốc**

Chức năng sẽ bị hủy khi:

- Cần báo rẽ được bật theo hướng ngược lại của việc chuyển làn.
- Vô lăng được điều khiển mạnh.
- Nếu công tắc báo rẽ được chuyển đến vị trí (A) trong khi hỗ trợ chuyển làn đang hoạt động và sau đó được trả về vị trí N (Trung tính) trước khi thay đổi làn.

### **⚠ CẢNH BÁO**

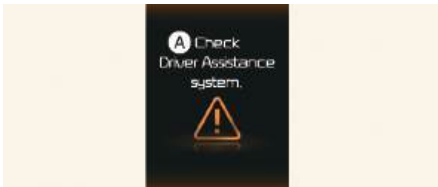
- Trong khi chức năng đang hoạt động, chức năng sẽ bị hủy nếu một trong các trường hợp sau xảy ra:
  - Hỗ trợ lái xe trên cao tốc bị tắt.
  - Hỗ trợ giữ làn đường hoặc điều khiển hành trình thông minh bị tắt hoặc tạm thời hủy.
  - Thông báo cảnh báo không cảm tay xuất hiện trên cụm đồng hồ.
  - Cần báo rẽ được đặt ở vị trí (A).
  - Đèn cảnh báo nguy hiểm được bật.

- Thông báo cảnh báo hỗ trợ tránh va chạm phía trước hoặc Hỗ trợ tránh va chạm điểm mù được hiển thị.
- Phát hiện va chạm có thể xảy ra ở làn tiếp theo, mặc dù không có cảnh báo hỗ trợ tránh va chạm phía trước và hỗ trợ tránh va chạm điểm mù.
- Làn mục tiêu để thay đổi làn biến mất.
- Làn mục tiêu để thay đổi làn không được phát hiện.
- Có vấn đề với đèn báo rẽ.
- Chức năng hỗ trợ chuyển làn trên cao tốc bị tắt (Chức năng sẽ tắt khi chức năng bị tắt từ menu cài đặt, khi con đường thay đổi thành đường một chiều, khi có giao lộ hoặc vạch qua đường phía trước, khi bạn vào con đường không có cấu trúc như dải phân cách, lan can, v.v., hoặc khi có người đi bộ hoặc người đi xe đạp trên làn đường lái xe).
- Nếu tốc độ lái xe chậm lại dưới 25 km/h (15 mph) khi nó ở trạng thái sẵn sàng, nó sẽ chuyển sang trạng thái chờ.
- Khi lái xe ở tốc độ thấp, xe sẽ chuyển sang trạng thái chờ nếu không được nhận diện bởi các xe trong các làn liền kề bên trái và bên phải.
- \* Tốc độ thấp: 30-60 km/h (20-40 mph).
  - Nếu phát hiện nguy cơ va chạm.
- Trong khi chức năng đang hoạt động, khi chức năng bị hủy, tùy thuộc vào điều kiện lái xe, xe có thể đi đến giữa làn đường hoặc trợ lực lái có thể dừng. Luôn chú ý đến điều kiện đường và lái xe trong khi lái xe.
- Chức năng có thể không hoạt

động bình thường trên những con đường có người đi bộ hoặc người đi xe đạp, chẳng hạn như tại giao lộ hoặc vạch qua đường. Luôn chú ý đến điều kiện đường và lái xe trong khi lái xe.

## Sự cố và giới hạn của hỗ trợ lái xe trên cao tốc

### Sự cố của hỗ trợ lái xe trên cao tốc



#### A: Kiểm tra hệ thống hỗ trợ lái xe.

Khi hỗ trợ lái xe trên cao tốc không hoạt động đúng cách, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo (⚠) sẽ hiển thị trên cụm đồng hồ.

Hãy đưa xe đi kiểm tra Hỗ trợ lái xe trên cao tốc tại một xưởng dịch vụ chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn đến đại lý/ dịch vụ ủy quyền của Kia để kiểm tra.

## ⚠ CẢNH BÁO

- Người lái chịu trách nhiệm kiểm soát xe để lái xe an toàn.
- Luôn giữ tay trên vô lăng khi lái xe.
- Hỗ trợ lái xe trên cao tốc là một chức năng hỗ trợ giúp người lái trong việc lái xe và không phải là hệ thống lái tự động hoàn toàn. Luôn kiểm tra tình trạng đường, và nếu cần thiết, thực hiện các hành động phù hợp để lái xe an toàn.
- Luôn giữ mắt trên đường, và người lái có trách nhiệm tránh vi phạm luật giao thông. Nhà sản xuất xe không chịu trách nhiệm cho bất kỳ

vi phạm giao thông hoặc tai nạn nào gây ra bởi người lái.

- Hỗ trợ lái xe trên cao tốc có thể không nhận diện được tất cả các tình huống giao thông. Hỗ trợ lái xe trên cao tốc có thể không phát hiện các va chạm có thể xảy ra do giới hạn của chức năng. Luôn nhận thức về các giới hạn của chức năng. Các chương ngại vật như xe cộ, xe máy, xe đạp, người đi bộ, hoặc các vật thể hoặc cấu trúc không xác định như dải phân cách, trạm thu phí, v.v., có thể không được phát hiện.
- Hỗ trợ lái xe trên cao tốc sẽ tự động tắt trong các tình huống sau:
  - Lái xe trên các con đường mà Hỗ trợ lái xe trên cao tốc không hoạt động, như khu vực nghỉ ngơi, giao lộ, ngã tư, v.v.
  - Hệ thống dẫn đường không hoạt động đúng cách như khi hệ thống dẫn đường đang được cập nhật hoặc khởi động lại
- Hỗ trợ lái xe trên cao tốc có thể hoạt động không chính xác hoặc tắt tùy thuộc vào điều kiện đường (thông tin dẫn đường) và môi trường xung quanh.
- Chức năng hỗ trợ giữ làn đường có thể bị vô hiệu tạm thời khi camera phía trước không thể phát hiện làn đường đúng cách hoặc khi cảnh báo rời tay vô lăng đang hoạt động.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của hỗ trợ lái xe trên cao tốc nếu xung quanh ồn ào.
- Nếu xe chạy ở tốc độ cao trên một khúc cua, xe của bạn có thể chạy lệch sang một bên hoặc có thể rời khỏi làn đường.
- Khi bạn kéo theo một rơ-moóc hoặc xe khác, hãy tắt hỗ trợ lái xe trên cao tốc vì lý do an toàn.

- Thông báo cảnh báo rời tay vô lăng có thể xuất hiện sớm hoặc muộn tùy thuộc vào cách cầm vô lăng hoặc điều kiện đường. Luôn giữ tay trên vô lăng khi lái xe.
- Vì lý do an toàn của bạn, vui lòng đọc kỹ sách hướng dẫn sử dụng trước khi sử dụng hỗ trợ lái xe trên cao tốc.
- Hỗ trợ lái xe trên cao tốc sẽ không hoạt động khi xe khởi động, hoặc khi cảm biến phát hiện hoặc hệ thống dẫn đường đang được khởi tạo.

### \* GHI NHỚ

*Bạn có thể kiểm tra thông báo dịch vụ trong mục thông tin tiện ích của cửa sổ hiển thị cụm đồng hồ.*

### **Giới hạn của hỗ trợ lái xe trên cao tốc**

Hỗ trợ lái xe trên cao tốc và hỗ trợ thay đổi làn đường trên cao tốc có thể không hoạt động đúng cách, hoặc có thể không hoạt động trong các trường hợp sau:

- Thông tin bản đồ và đường thực tế khác nhau vì hệ thống dẫn đường chưa được cập nhật
- Thông tin bản đồ và đường thực tế khác nhau vì dữ liệu GPS thời gian thực hoặc lỗi thông tin bản đồ
- Hệ thống thông tin giải trí bị quá tải do đồng thời thực hiện các chức năng như tìm kiếm tuyến đường, phát video, nhận diện giọng nói
- Tín hiệu GPS bị chặn ở các khu vực như đường hầm
- Người lái đi chệch hướng, hoặc thiết lập lại tuyến đường dẫn bằng cách thay đổi điểm đến (bao gồm cả thay đổi tuyến đường theo thông tin giao thông thời gian thực), hoặc hủy bỏ tuyến đường đến điểm đến

- Xe vào trạm dịch vụ hoặc khu vực nghỉ ngơi
- Android Auto hoặc CarPlay đang hoạt động
- Hệ thống dẫn đường không thể xác định vị trí hiện tại của xe (ví dụ: đường trên cao, bao gồm cả những đoạn đường chồng chéo với các đường khác hoặc các con đường gần đó song song)
- Xe không thể nhận diện các vạch làn đường đứt đoạn màu trắng và ranh giới đường
- Một số làn đường bị giới hạn tạm thời
- Không có cấu trúc phân cách vật lý, như dải phân cách trung tâm, ở giữa đường
- Làn đường bạn dự định chuyển đến là làn xe buýt hoặc làn đường thay đổi
- Bạn có gắn thêm rơ-moóc, giá đỡ, hoặc thiết bị khác

### \* GHI NHỚ

*Để biết thêm chi tiết về camera phía trước, radar phía trước, radar góc trước và radar góc sau, tham khảo mục "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Cảm biến hợp nhất) (nếu được trang bị)" ở phần 6.*

## MÀN HÌNH QUAN SÁT PHÍA SAU (RVM) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Màn hình quan sát phía sau hiển thị khu vực phía sau xe của bạn để hỗ trợ đỗ xe hoặc lái xe an toàn.

### \* GHI NHỚ

*Khi một hệ thống giải trí thông tin bổ sung (phụ tùng chính hãng Kia) được lắp đặt, màn hình quan sát phía sau có thể hoạt động khác so với mô tả trong sổ tay hướng dẫn. Để biết thêm thông tin về cách cài đặt và vận hành màn hình quan sát phía sau, hãy tham khảo sổ tay hướng dẫn hệ thống giải trí thông tin.*

### Cảm biến phát hiện

Camera góc rộng phía sau



Tham khảo hình phía trên để biết về vị trí của cảm biến

## Màn hình tùy chỉnh màn hình quan sát phía sau

### Phương thức cảnh báo



### 1. Hỗ trợ người lái

### 2. Ưu tiên an toàn khi đỗ xe

Phương thức cảnh báo có thể được cài đặt khi xe đang bật. Chọn Cài đặt → Xe → Hỗ trợ người lái → Phương thức cảnh báo từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Ưu tiên an toàn khi đỗ xe:** Giảm âm lượng của tất cả các âm thanh khác khi Hệ thống giám sát phía sau hoạt động.

### \* THÔNG TIN

- Đảm bảo rằng phương thức cảnh báo bạn đã cài đặt có thể áp dụng cho phương thức cảnh báo của các hệ thống hỗ trợ lái xe khác.
- Phương thức cảnh báo sẽ giữ nguyên cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe được khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

### Tùy chỉnh Camera



### 1. Cài đặt Camera

### 2. Nội dung Hiện thị

Khi xe đang bật, chọn biểu tượng cài đặt (⚙️) trên màn hình hoặc Cài đặt → Xe → Hỗ trợ người lái → An toàn khi đỗ xe → Cài đặt Camera từ màn hình hệ thống thông tin giải trí để thay đổi cài đặt Hệ thống giám sát phía sau.

### Mở rộng Hệ thống giám sát phía sau

Nếu chọn sử dụng Mở rộng Hệ thống



giám sát phía sau, camera phía sau sẽ hiển thị ngay cả khi chuyển từ R (Số lùi) sang N (Số trung gian) hoặc D (Số tiến).

### Hướng dẫn đỗ xe phía sau

Nếu chọn Hướng dẫn đỗ xe phía sau trong thông tin hiển thị, Hướng dẫn đỗ xe phía sau và Hướng dẫn đỗ xe trên cùng phía sau sẽ hiển thị trên màn hình phía sau.

### \* GHI NHỚ

*Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của xe.*

### \* GHI NHỚ

- Các đường ngang của Hướng dẫn đỗ xe phía sau biểu thị các khoảng cách 0,5 m, 1 m, và 2,3 m từ xe.
- Thang ngang của Hướng dẫn đỗ xe trên cùng biểu thị khoảng cách của khoảng mở cửa cốp và 1,5 m từ xe.

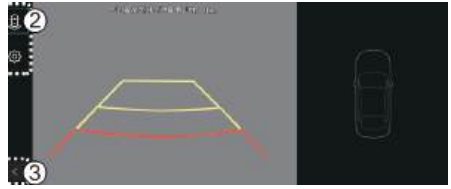
## Hoạt động của Hệ thống giám sát phía sau

### Đỗ xe/Phím bấm



Nhấn nút Đỗ xe/Quan sát (1) trong khi số đang ở P (Đỗ xe), D (Số tiến) hoặc N (Số trung gian) để bật Hệ thống giám sát phía sau.

### Quan sát phía sau



### Điều kiện hoạt động

Hệ thống giám sát phía sau sẽ bật trong các điều kiện sau:

- Chuyển số sang R (Số lùi).
- Nhấn nút Đỗ xe/Quan sát (1) khi ở P (Đỗ xe), N (Số trung gian) hoặc D (Số tiến) và tốc độ xe chậm hơn 10 km/h (6 mph).

Nhấn nút Chuyển đổi quan sát (2) với chế độ xem trên cao phía sau trên màn hình cho phép bạn chọn chế độ xem trên cao phía sau, chế độ xem phía sau hoặc chế độ xem rộng phía sau.

### Điều kiện tắt

Chế độ xem phía sau khi lái xe sẽ tắt trong các điều kiện sau khi đỗ xe:

- Chuyển số sang P (Đỗ xe)
- Nhấn nút Đỗ xe/Quan sát (1)
- Nhấn nút quay lại (3) trên màn hình giám sát phía sau
- Nhấn nút vận hành hệ thống thông tin giải trí (4)
- Ở N (Số trung gian) hoặc D (Số tiến) và tốc độ xe nhanh hơn 10 km/h (6 mph)

**\* GHI NHỚ**

*Chế độ xem phía sau sẽ không tắt khi xe đang ở R (Số lùi).*

**Hệ thống giám sát phía sau mở rộng**

Chức năng Hệ thống giám sát phía sau mở rộng duy trì chế độ xem phía sau của xe khi chuyển số từ R (Số lùi) sang N (Số trung gian) hoặc D (Số tiến) để giúp bạn đỗ xe an toàn.

**Điều kiện hoạt động**

Hệ thống giám sát phía sau sẽ duy trì khi các điều kiện sau được đáp ứng:

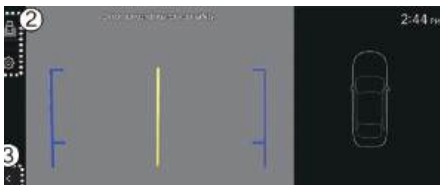
- Chuyển số từ R (Số lùi) sang N (Số trung gian) hoặc D (Số tiến).
- Tốc độ xe của bạn dưới khoảng 10 km/h (6 mph).

**Điều kiện tắt**

Chức năng Hệ thống giám sát phía sau mở rộng sẽ tắt khi một trong các điều kiện sau được đáp ứng:

- Chuyển số sang P (Đỗ xe)
- Nhấn nút Đỗ xe/Quan sát (1)
- Nhấn nút quay lại (3) trên màn hình giám sát phía sau
- Nhấn nút vận hành hệ thống thông tin giải trí (4)
- Tốc độ xe nhanh hơn 10 km/h (6 mph)

**Chế độ xem từ trên cao phía sau**



Chế độ xem trên cao phía sau hiển thị hình ảnh của xe từ trên xuống, cho phép bạn xác định khoảng cách từ xe phía sau hoặc vật thể khi đỗ xe. Nhấn nút Chế độ xem trên cao phía sau để bật chế độ này.

**\* GHI NHỚ**

- Trong tất cả các chế độ xem, video sẽ không tắt khi xe đang ở chế độ R (Số lùi).
- Khi màn hình giám sát phía sau được kích hoạt, chế độ xem cuối cùng được sử dụng sẽ được hiển thị.
- Hướng dẫn đỗ xe phía sau được hiển thị trong chế độ xem phía sau và chế độ xem trên cao phía sau. Để hiển thị các chức năng này, chọn Setup → Vehicle → Driver Assistance → Parking Safety → Camera Settings → Display Information → Rear Parking Guidelines từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí. Tuy nhiên, hướng dẫn đỗ xe phía sau không được hiển thị trong chế độ xem phía sau khi đang lái xe.
- Ngay cả khi tốc độ xe giảm xuống dưới 10 km/h (6 mph), chế độ xem phía trước sẽ được duy trì khi chế độ xem phía trước được kích hoạt khi lái xe.
- Nếu chế độ xem phía sau được bật khi đang lái xe, chế độ xem trên cao phía sau sẽ bị tắt.

**Chế độ xem phía sau khi lái xe**

Người lái xe có thể kiểm tra chế độ xem phía sau trên màn hình trong khi lái xe để hỗ trợ khi lùi xe.

**Điều kiện hoạt động**

Bạn có thể chọn chế độ xem phía sau

hoặc chế độ xem rộng phía sau bằng cách nhấn nút chuyển đổi chế độ xem (2) trên màn hình giám sát phía sau. Chế độ xem phía sau khi lái xe sẽ bật khi:

- Nhấn nút Đỗ xe/Quan sát (1) khi số ở N (Số trung gian) hoặc D (Số tiến) và nếu tốc độ xe nhanh hơn 10 km/h (6 mph).

**Điều kiện tắt**

Chức năng Chế độ xem phía sau khi lái xe sẽ tắt khi:

- Chuyển số sang P (Đỗ xe).
- Nhấn nút Đỗ xe/Quan sát (1).
- Nhấn nút quay lại (3) trên màn hình giám sát phía sau.
- Nhấn nút điều khiển hệ thống thông tin giải trí (4).

**Sự cố và giới hạn của hệ thống giám sát phía sau**

**Rear View Monitor malfunction**

Khi hệ thống giám sát phía sau không hoạt động đúng cách, hoặc màn hình bị nhấp nháy, hoặc hình ảnh từ camera không hiển thị đúng cách, hãy đến đại lý hoặc dịch vụ chính hãng của Kia để được kiểm tra.

**Giới hạn của Hệ thống Giám sát Phía Sau**

Khi xe dừng lâu trong mùa đông hoặc khi xe đỗ trong bãi đỗ xe trong nhà, khí thải có thể làm mờ hình ảnh tạm thời.

**▲ CẢNH BÁO**

- Camera phía sau không bao quát toàn bộ khu vực phía sau xe. Người lái xe nên luôn kiểm tra khu vực phía sau trực tiếp qua gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài trước khi đỗ xe hoặc lùi xe.

- Hình ảnh hiển thị trên màn hình có thể khác với khoảng cách thực tế của vật thể vì màn hình phía sau hiệu chỉnh và hiển thị hình ảnh từ camera góc rộng. Thêm vào đó, Hướng dẫn đỗ xe có thể không chính xác nếu xe nghiêng do chất tải. Đảm bảo kiểm tra trực tiếp xung quanh xe để đảm bảo an toàn.
- Luôn giữ cho ống kính camera phía sau sạch. Nếu ống kính bị che bởi vật liệu lạ, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của camera và hệ thống giám sát phía sau có thể không hoạt động đúng cách. Tuy nhiên, không sử dụng dung môi hóa học như các chất tẩy rửa mạnh chứa kiềm cao hoặc dung môi hữu cơ bay hơi (xăng, acetone, v.v.). Điều này có thể làm hỏng ống kính camera.

6

**HỆ THỐNG GIÁM SÁT XUNG QUANH (SVM) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)**

Hệ thống giám sát xung quanh có thể hỗ trợ đỗ xe hoặc lái xe bằng cách cho phép người lái xe nhìn thấy xung quanh xe.

**\* GHI NHỚ**

*Khi một hệ thống thông tin giải trí bổ sung (của Kia chính hãng) được lắp đặt, hệ thống giám sát xung quanh có thể hoạt động khác với mô tả trong sách hướng dẫn sử dụng. Để biết thêm thông tin về cách thiết lập và vận hành hệ thống giám sát xung quanh, hãy tham khảo sách hướng dẫn hệ thống thông tin giải trí.*

### Cảm biến phát hiện



- 1. Camera góc rộng phía trước
  - 2, 3. Camera góc rộng phía bên
  - 4. Camera góc rộng phía sau
- Tham khảo hình ảnh ở trên để biết vị trí chi tiết của cảm biến phát hiện.

### Cài Đặt Hệ Thống Giám Sát Xung Quanh

#### Phương Thức Cảnh Báo



- 1. Hỗ trợ Lái Xe
  - 2. Phương Thức Cảnh Báo
- Các phương thức cảnh báo có thể được cài đặt khi xe đang bật. Chọn Cài đặt → Xe → Hỗ trợ Lái Xe → Phương Thức Cảnh Báo từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:
- **Ưu Tiên An Toàn Khi Đỗ Xe:** Giảm âm lượng của tất cả các âm thanh khác khi hệ thống giám sát xung quanh đang hoạt động.

**\* THÔNG TIN**

- Đảm bảo rằng các phương thức cảnh báo mà bạn đã đặt có thể áp dụng cho các phương thức cảnh báo của các hệ thống hỗ trợ lái xe khác.
- phương thức cảnh báo sẽ duy trì thiết lập cuối cùng của nó ngay cả khi khởi động lại xe.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

#### Cài đặt Camera



- 1. Cài đặt Camera
  - 2. Nội dung hiển thị
  - 3. Cài đặt hiển thị
- Khi xe đang bật, chọn biểu tượng cài đặt (⚙️) trên màn hình hoặc Cài đặt → Xe → Hỗ trợ lái xe → An toàn khi đỗ xe → Cài đặt Camera từ màn hình hệ thống thông tin giải trí để thay đổi cài đặt màn hình quan sát phía sau.

- **Nội dung hiển thị:** Chỉ định thông tin sẽ được hiển thị trên màn hình hỗ trợ đỗ xe.

#### Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe được hiển thị ở phía bên phải của màn hình quan sát toàn cảnh khi cảnh báo khoảng cách đỗ xe được chọn.

#### Hướng dẫn Đỗ xe Chế độ Toàn cảnh

Nếu hướng dẫn đỗ xe chế độ toàn cảnh trong thông tin hiển thị được chọn,

hướng dẫn đỗ xe chế độ toàn cảnh sẽ được hiển thị ở chế độ toàn cảnh bên phải của màn hình quan sát toàn cảnh khi chế độ toàn cảnh phía trước hoặc chế độ toàn cảnh phía sau được kích hoạt.

### \* GHI NHỚ

- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.
- Các đường hướng dẫn ngang của hướng dẫn đỗ xe phía sau cho biết khoảng cách 0.5 m, 1 m, và 2.3 m từ xe.
- Thước ngang của hướng dẫn đỗ xe chế độ toàn cảnh phía sau cho biết khoảng cách mở cốp và 2 m từ xe.

### Màn Hình Quan Sát Toàn Cảnh Tự Động Bật

Khi xe đang bật, chọn Cài đặt → Xe → Hỗ trợ lái xe → An toàn khi đỗ xe → Màn Hình Quan Sát Toàn Cảnh Tự Động Bật từ màn hình giải trí trung tâm để sử dụng chức năng này.

### \* GHI NHỚ

*Để biết thêm chi tiết về màn hình quan sát toàn cảnh tự động bật, tham khảo “Màn hình quan sát toàn cảnh tự động bật” ở phần 6.*

### Hoạt động của màn hình quan sát toàn cảnh

#### Nút đỗ xe/ Quan sát



Nhấn nút Đỗ xe/Quan sát (1) để bật màn hình quan sát phía sau. Nhấn nút một lần nữa để tắt chức năng.

#### Chế độ Quan sát Phía Trước



Chức năng quan sát phía trước hiển thị tình hình phía trước của xe trên hệ thống định vị theo cài đặt của người lái, hỗ trợ lái xe an toàn.

#### Đỗ xe

Khi đỗ xe, chế độ quan sát phía trước của màn hình quan sát toàn cảnh được kích hoạt trong các điều kiện sau:

- Vị trí P (Đỗ), N (Trung lập) hoặc D (Lái) với tốc độ xe dưới 10 km/h (6 mph), nhấn nút Đỗ xe/Quan sát (1).
- Chuyển từ R (Lùi) sang N (Trung lập) hoặc D (Lái).
- Khi chức năng kích hoạt tự động của màn hình quan sát toàn cảnh được bật

Nhấn nút chuyển đổi chế độ quan sát (2) trên màn hình quan sát toàn cảnh để chọn chế độ toàn cảnh, chế độ quan sát phía trước, chế độ quan sát bên hông, hoặc chế độ quan sát rộng.

Khi đỗ xe, chế độ quan sát phía trước của màn hình quan sát toàn cảnh sẽ tắt trong các điều kiện sau:

- Chuyển sang vị trí P (Đỗ) hoặc R (Lùi)
- Nhấn nút Đỗ xe/Quan sát (1)
- Nhấn nút quay lại (3) trên màn hình Màn Hình Quan Sát Toàn Cảnh
- Nhấn nút nguồn của hệ thống thông tin giải trí (4)
- Lái xe với tốc độ nhanh hơn 10 km/h (6 mph)

**\* GHI NHỚ**

*Khi chế độ quan sát phía trước được kích hoạt, chế độ quan sát được sử dụng cuối cùng sẽ được hiển thị.*

**Lái xe**

Khi đang lái xe, chế độ quan sát phía trước của màn hình quan sát toàn cảnh được kích hoạt trong các điều kiện sau:

- Vị trí N (Trung gian) hoặc D (Lái) với tốc độ xe nhanh hơn 10 km/h (6 mph), nhấn nút Đỗ xe/Quan sát (1)

Nhấn nút chuyển đổi chế độ quan sát (2) trên màn hình quan sát toàn cảnh để chọn chế độ quan sát phía trước hoặc chế độ quan sát rộng.

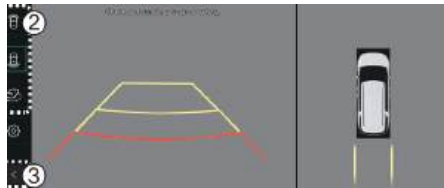
Chế độ quan sát phía trước của màn hình quan sát toàn cảnh sẽ tắt khi lái xe trong các điều kiện sau:

- Chuyển sang vị trí P (Đỗ) hoặc R (Lùi)
- Nhấn nút Đỗ xe/Quan sát (1)
- Nhấn nút quay lại (3) trên màn hình Màn Hình Quan Sát Toàn Cảnh
- Nhấn nút nguồn của hệ thống thông tin giải trí (4)

**\* GHI NHỚ**

- Khi chế độ quan sát phía trước được kích hoạt khi lái xe, chế độ quan sát được sử dụng cuối cùng sẽ được hiển thị.
- Ngay cả khi tốc độ xe giảm xuống dưới 10 km/h (6 mph), chế độ quan sát phía sau vẫn sẽ được giữ khi chế độ quan sát phía sau được bật trong khi lái xe.
- Khi chế độ quan sát phía trước được kích hoạt khi lái xe, chế độ quan sát toàn cảnh phía trước và chế độ quan sát bên hông phía trước sẽ bị vô hiệu hóa ở mọi tốc độ.

**Chế độ quan sát phía sau**



Chức năng quan sát phía sau của màn hình quan sát toàn cảnh hiển thị tình hình phía sau của xe trên hệ thống định vị theo cài đặt của người lái, hỗ trợ đỗ xe an toàn hoặc lái xe an toàn.

**Đỗ xe**

Khi đỗ xe, chế độ quan sát phía sau của màn hình quan sát toàn cảnh được kích hoạt trong các trường hợp sau:

- Vị trí P (Đỗ) hoặc N (Trung lập) hoặc D (Lái) với tốc độ xe chậm hơn 10 km/h

(6 mph) nhấn nút Đỗ xe/Quan sát (1) và sau đó nhấn nút chuyển đổi chế độ quan sát (2) để chọn chế độ quan sát phía sau

- Chuyển sang vị trí R (Lùi)

Nhấn nút chuyển đổi chế độ quan sát (2) trên màn hình quan sát toàn cảnh để chọn chế độ quan sát phía sau, chế độ quan sát toàn cảnh phía sau, chế độ quan sát bên hông phía sau, hoặc chế độ quan sát rộng phía sau.

Khi đỗ xe, chức năng quan sát phía sau của màn hình quan sát toàn cảnh sẽ tắt trong các điều kiện sau khi xe đang ở vị trí P (Đỗ) hoặc N (Trung gian) hoặc D (Lái):

- Chuyển từ vị trí N (Trung gian) hoặc D (Lái) sang P (Đỗ)
- Nhấn nút Đỗ xe/Quan sát (1)
- Nhấn nút quay lại (3) trên màn hình màn hình quan sát toàn cảnh
- Nhấn nút nguồn của hệ thống thông tin giải trí (4)
- Lái xe với tốc độ nhanh hơn 10 km/h (6 mph)

Khi xe đang ở vị trí R (Lùi), chức năng quan sát phía sau của màn hình quan sát toàn cảnh sẽ tắt trong các điều kiện sau:

- Chuyển sang vị trí P (Đỗ)

### \* GHI NHỚ

- Khi chế độ chiếu hậu được kích hoạt trong khi đỗ xe, chế độ xem được sử dụng gần đây nhất sẽ được hiển thị.
- Ở vị trí R (Lùi), video sẽ không bị tắt khi nhấn nút nguồn hệ thống thông tin giải trí (4).

### Lái xe

Khi đang lái xe, chế độ quan sát phía sau của màn hình quan sát toàn cảnh được kích hoạt trong các điều kiện sau:

- Vị trí N (Trung gian) hoặc D (Lái) với tốc độ xe nhanh hơn 10 km/h (6 mph), nhấn nút Đỗ xe/Quan sát (1) và sau đó nhấn nút chuyển đổi chế độ quan sát (2) để chọn chế độ quan sát phía sau

Nhấn nút chuyển đổi chế độ quan sát (2) trên màn hình quan sát toàn cảnh để chọn chế độ quan sát phía sau hoặc chế độ quan sát rộng phía sau.

Chức năng quan sát phía sau của màn hình quan sát toàn cảnh sẽ tắt khi lái xe trong các điều kiện sau:

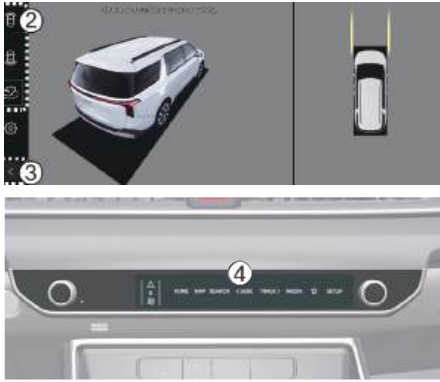
- Chuyển sang vị trí P (Đỗ)
- Nhấn nút Đỗ xe/Quan sát (1)
- Nhấn nút quay lại (3) trên màn hình màn hình quan sát toàn cảnh
- Nhấn nút nguồn của hệ thống thông tin giải trí (4)

### \* GHI NHỚ

- Khi đang lái xe, chế độ quan sát được sử dụng cuối cùng sẽ được hiển thị khi chế độ quan sát phía sau được bật.
- Các đường hướng dẫn đỗ xe phía sau không được hiển thị trong chế độ quan sát phía sau khi lái xe.
- Ngay cả khi tốc độ xe giảm xuống dưới 10 km/h (6 mph), chế độ quan sát phía trước vẫn sẽ được giữ khi chế độ quan sát phía trước được kích hoạt khi lái xe.
- Khi chế độ quan sát phía trước được kích hoạt khi lái xe, chế độ quan sát toàn cảnh phía trước và chế độ quan sát bên hông phía trước sẽ bị vô hiệu hóa ở mọi tốc độ.



**Chức năng quan sát toàn cảnh 3D**



Chức năng chế độ quan sát 3D hiển thị xe từ các góc khác nhau. Nhấn biểu tượng chế độ quan sát 3D trên màn hình màn hình quan sát toàn cảnh để chọn góc quan sát. Nhấn lại biểu tượng chế độ quan sát 3D để đặt lại góc quan sát

Chế độ quan sát 3D của màn hình quan sát toàn cảnh được kích hoạt trong các điều kiện sau:

- Vị trí P (Đỗ) hoặc N (Trung lập) hoặc D (Lái) với tốc độ xe chậm hơn 10 km/h (6 mph) hoặc khi chọn nút chế độ quan sát 3D (2) trong khi màn hình quan sát toàn cảnh được kích hoạt ở chế độ R (Lùi).

Chức năng chế độ quan sát 3D của màn hình quan sát toàn cảnh khi đỗ xe sẽ tắt trong các điều kiện sau:

- Chuyển từ vị trí N (Trung gian) hoặc D (Lái) sang P (Đỗ)
- Nhấn nút Đỗ xe/Quan sát (1)
- Nhấn nút quay lại (3) trên màn hình màn hình quan sát toàn cảnh
- Nhấn nút nguồn của hệ thống thông tin giải trí (4)
- Lái xe với tốc độ nhanh hơn 10 km/h (6 mph)

Khi xe đang ở vị trí R (Lùi), chức năng chế độ quan sát 3D của màn hình quan sát toàn cảnh sẽ tắt trong các điều

kiện sau:

- Chuyển sang vị trí P (Đỗ)

**\* GHI NHỚ**

- Chế độ quan sát 3D không hiển thị các đường dẫn hướng dẫn đỗ xe.
- Màn hình chế độ toàn cảnh, được hiển thị với chế độ quan sát Trước/Sau hoặc 3D, chuyển đổi hình ảnh góc từ bốn camera góc rộng để cung cấp hình ảnh 360 độ xung quanh xe từ trên xuống.
- Chế độ toàn cảnh không được hiển thị với chế độ quan sát rộng phía trước/phía sau.
- Phóng to hoặc thu nhỏ trên chế độ toàn cảnh bằng cách chạm trong khu vực chế độ toàn cảnh.

**Sự cố và giới hạn của Màn Hình Quan Sát Toàn Cảnh**

**Sự cố Màn Hình Quan Sát Toàn Cảnh**

Khi màn hình quan sát toàn cảnh không hoạt động đúng, hoặc màn hình nhấp nháy, hoặc hình ảnh camera không hiển thị bình thường, Kia khuyến nghị bạn đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia để kiểm tra.

**Giới hạn của Màn Hình Quan Sát Toàn Cảnh**

- Màn hình có thể hiển thị bất thường, và một biểu tượng sẽ xuất hiện ở góc trên bên trái của màn hình trong các trường hợp sau:
  - Cốp xe mở.
  - Cửa của tài xế hoặc hành khách phía trước mở.
  - Gương chiếu hậu bên ngoài gập.

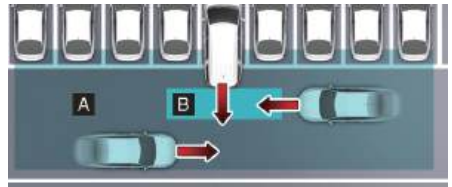


**⚠ CẢNH BÁO**

- **LUÔN LUÔN** nhìn xung quanh xe của bạn để đảm bảo không có vật cản hoặc chướng ngại vật trước khi di chuyển xe. Những gì bạn thấy trên màn hình có thể khác với vị trí thực tế của xe.
- Hình ảnh hiển thị trên màn hình có thể khác với khoảng cách thực tế của vật cản. Hãy chắc chắn kiểm tra trực tiếp xung quanh xe để đảm bảo an toàn.
- Màn hình quan sát toàn cảnh được thiết kế để sử dụng trên bề mặt phẳng. Do đó, nếu sử dụng trên các con đường có độ cao khác nhau như lề đường và gờ giảm tốc, hình ảnh trên màn hình có thể không chính xác.
- Luôn giữ ống kính camera sạch sẽ. Nếu ống kính bị che phủ bởi chất liệu lạ, điều này có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của camera và màn hình quan sát toàn cảnh có thể không hoạt động bình thường. Tuy nhiên, không sử dụng dung môi hóa học như chất tẩy rửa mạnh chứa kiềm cao hoặc dung môi hữu cơ dễ bay hơi (xăng, acetone, v.v.). Điều này có thể làm hỏng ống kính camera.
- Tuy nhiên, không sử dụng dung môi hóa học như chất tẩy rửa mạnh chứa kiềm cao hoặc dung môi hữu cơ dễ bay hơi (xăng, acetone, v.v.). Điều này có thể làm hỏng ống kính camera.

**HỖ TRỢ CHỐNG VA CHẠM PHÍA SAU (RCCA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)**

Hỗ trợ tránh va chạm phía sau phát hiện các xe đang tiến đến từ phía sau bên trái hoặc phải khi xe của bạn đang lùi và cảnh báo bạn về khả năng xảy ra va chạm bằng một thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo. Ngoài ra, Hỗ trợ tránh va chạm phía sau có thể hỗ trợ phanh xe của bạn để giúp tránh va chạm.



[A] Phạm vi hoạt động của Cảnh Báo Va Chạm Phía Sau

[B] Phạm vi hoạt động của Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Phía Sau

**⚠ CHÚ Ý**

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của xe đang tiến đến

**Cảm biến phát hiện**

Radar phía bên hông sau (Nếu được trang bị)



Tham khảo hình ảnh phía trên để biết thêm chi tiết về vị trí phát hiện

**\* GHI NHỚ**

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của radar góc phía sau, hãy tham khảo “Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Điểm Mù (BCA) (nếu được trang bị)” trên trang 6-31.

**Cài đặt Hỗ trợ chống va chạm phía sau**

**An toàn phía sau**



- 1. An toàn lái xe
- 2. An toàn đỗ xe
- 3. An toàn phía sau

Khi xe đang bật, chọn Cài đặt → Xe → An toàn lái xe → An toàn đỗ xe → An toàn phía sau trên màn hình hệ thống thông tin giải trí để bật hỗ trợ tránh va chạm phía sau.

**▲ CẢNH BÁO**

Khi xe khởi động lại, hỗ trợ tránh va chạm giao thông phía sau sẽ luôn bật. Tuy nhiên, nếu an toàn giao thông phía sau bị bỏ chọn sau khi xe khởi động lại, người lái xe phải luôn nhận thức được môi trường xung quanh và lái xe an toàn.

**▲ CHÚ Ý**

Khi đầu nối rời móc được kết nối, hỗ trợ tránh va chạm phía sau sẽ tự động tắt. Trong trường hợp này, bạn không thể nhận được sự hỗ trợ

từ hỗ trợ tránh va chạm phía sau. Luôn lái xe cẩn thận.

**\* GHI NHỚ**

Cài đặt An toàn Phía Sau bao gồm “cảnh báo va chạm phía sau” và ‘hỗ trợ tránh va chạm phía sau’.

**Phương thức cảnh báo**



- 1. An toàn lái xe
- 2. Phương Thức Cảnh Báo

Phương Thức Cảnh Báo có thể được cài đặt khi xe đang bật. Chọn Cài đặt → Xe → An toàn lái xe → Phương Thức Cảnh Báo từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Âm Lượng Cảnh Báo:** Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.

**\* THÔNG TIN**

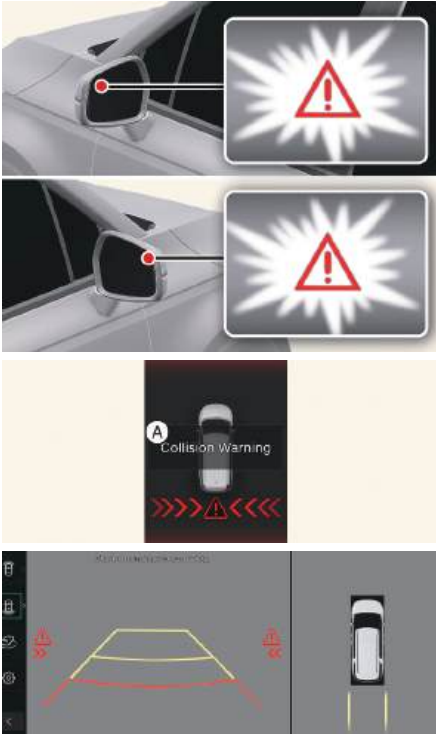
- Đảm bảo rằng phương thức cảnh báo bạn đã cài đặt có thể áp dụng cho phương thức cảnh báo của các hệ thống hỗ trợ lái xe khác.
- Phương thức cảnh báo sẽ giữ nguyên cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe được khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

## Hoạt động của Hỗ trợ chống va chạm phía sau

Hỗ trợ chống va chạm phía sau sẽ cảnh báo và kiểm soát xe tùy theo mức độ rủi ro va chạm:

- Cảnh báo va chạm
- Phanh khẩn cấp
- Dừng xe và kết thúc kiểm soát phanh

### Cảnh báo va chạm



#### A: Cảnh báo va chạm

Cảnh báo va chạm sẽ cảnh báo người lái bằng đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu ngoài (gương chiếu hậu), một thông báo cảnh báo và một âm thanh cảnh báo.

Cảnh báo va chạm cũng sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

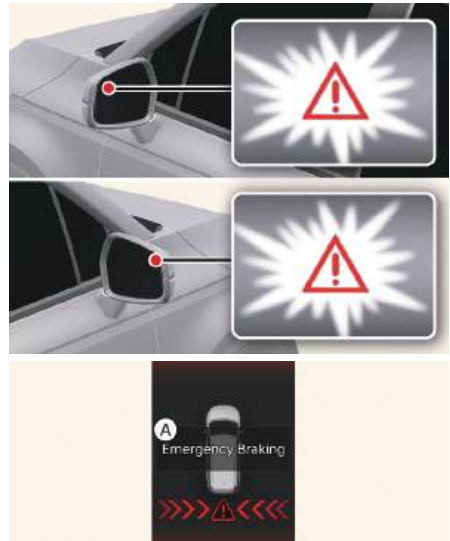
Cảnh báo va chạm sẽ hoạt động khi tất cả các điều kiện sau đây được thỏa mãn:

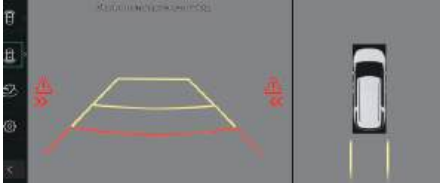
- Chuyển số sang R (Reverse) trong khi tốc độ lái xe của bạn dưới 8 km/h (5 mph)
- Xe đang đến nằm trong khoảng cách khoảng 25 m (82 ft.) từ bên trái và bên phải của xe bạn
- Tốc độ của xe đang đến từ bên trái và bên phải trên 5 km/h (3 mph)

### \* GHI NHỚ

- Nếu các điều kiện hoạt động được thỏa mãn, sẽ có cảnh báo bất cứ khi nào xe đến từ bên trái hoặc bên phải ngay cả khi tốc độ xe của bạn là 0 km/h (0 mph).
- Hình ảnh và màu sắc trong cụm đồng hồ có thể khác nhau tùy thuộc vào loại cụm đồng hồ hoặc chủ đề được chọn từ cụm đồng hồ.

### Phanh khẩn cấp





**A: Phanh khẩn cấp**

Cảnh báo va chạm sẽ cảnh báo người lái bằng đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu ngoài (gương chiếu hậu), một thông báo cảnh báo và một âm thanh cảnh báo.

Cảnh báo va chạm cũng sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

Phanh khẩn cấp sẽ được hỗ trợ để giúp ngăn ngừa va chạm với các phương tiện đang đến từ bên trái và phải.

Phanh khẩn cấp sẽ hoạt động khi tất cả các điều kiện sau được thỏa mãn:

- Chuyển số sang R (Reverse) trong khi tốc độ lái xe của bạn dưới 8 km/h (5 mph)
- Xe đang đến nằm trong khoảng cách khoảng 1,5 m (5 ft.) từ bên trái và bên phải của xe bạn
- Tốc độ của xe đang đến từ bên trái và bên phải trên 5 km/h (3 mph)

**⚠ CẢNH BÁO**

Kiểm soát phanh sẽ kết thúc khi các điều kiện của xe đang đến từ phía sau bên trái hoặc bên phải như sau:

- Xe đang đến ra khỏi phạm vi phát hiện
- Xe đang đến đi qua phía sau xe của bạn
- Xe đang đến không đi về phía xe của bạn
- Tốc độ của xe đang đến giảm xuống
- Người lái đạp phanh với lực đủ mạnh

**Dừng xe và kết thúc kiểm soát phanh**



**A: Lái xe cẩn thận**

Khi xe dừng lại do phanh khẩn cấp, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ.

Vì sự an toàn của bạn, người lái nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.

- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe được dừng lại bằng phanh khẩn cấp khoảng 2 giây.
- Trong quá trình phanh khẩn cấp, kiểm soát phanh bởi Hỗ trợ chống va chạm phía sau sẽ tự động hủy khi người lái đạp phanh quá mạnh.

**⚠ CẢNH BÁO**

- Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi các Cài đặt sau khi đỗ xe ở một vị trí an toàn.
- Nếu thông báo cảnh báo của bất kỳ chức năng nào khác được hiển thị hoặc cảnh báo âm thanh được tạo ra, thông báo cảnh báo của Hỗ trợ chống va chạm phía sau có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hỗ trợ chống va chạm phía sau nếu môi trường xung quanh ồn ào.
- Hỗ trợ chống va chạm phía sau (RCCA) có thể không hoạt động nếu người lái đạp phanh để tránh va chạm.
- Trong quá trình Hỗ trợ chống va chạm phía sau hoạt động, xe có

thể dừng đột ngột gây thương tích cho hành khách và làm di chuyển các đồ vật lỏng lẻo. Luôn thắt dây an toàn và giữ các đồ vật lỏng lẻo được cố định.

- Ngay cả khi có vấn đề với Hỗ trợ chống va chạm phía sau, hiệu suất phanh cơ bản của xe vẫn hoạt động bình thường.

## ⚠ CẢNH BÁO

- Khi Hỗ trợ chống va chạm phía sau đang hoạt động, kiểm soát phanh bằng chức năng sẽ tự động hủy khi người lái đạp ga quá mạnh.
- Hỗ trợ chống va chạm phía sau không hoạt động trong mọi tình huống hoặc không thể tránh mọi va chạm.
- Hỗ trợ chống va chạm phía sau có thể cảnh báo người lái chậm hoặc không cảnh báo tùy thuộc vào điều kiện đường và điều kiện lái xe.
- Người lái nên chịu trách nhiệm kiểm soát xe. Không hoàn toàn phụ thuộc vào Hỗ trợ chống va chạm phía sau. Thay vào đó, duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần, đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc dừng xe.
- Không bao giờ có tinh sử dụng hỗ trợ chống va chạm phía sau trên người, động vật, đồ vật, v.v. Điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

## ⚠ CẢNH BÁO

Kiểm soát phanh có thể không hoạt động đúng tùy thuộc vào trạng thái của ESC (Điều khiển ổn định điện tử).

Sẽ chỉ có cảnh báo khi:

- Đèn cảnh báo ESC (Điều khiển ổn

định điện tử) sáng

- ESC (Điều khiển ổn định điện tử) đang hoạt động ở chức năng khác

## \* GHI NHỚ

- Nếu phanh được hỗ trợ bởi hỗ trợ chống va chạm phía sau, người lái phải ngay lập tức đạp phanh và kiểm tra xung quanh xe.
- Sau khi chuyển số sang R (Reverse), kiểm soát phanh sẽ hoạt động một lần cho mỗi lượt xe tiếp cận từ bên trái và bên phải.

## Sự có và giới hạn của Hỗ trợ chống va chạm phía sau

### Sự có Hỗ trợ chống va chạm phía sau



### A: Kiểm tra hệ thống an toàn lái xe.

Khi Hỗ trợ chống va chạm phía sau không hoạt động đúng cách, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ trong vài giây và đèn cảnh báo chính (⚠) sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ. Nếu điều này xảy ra, hãy để chức năng được kiểm tra bởi một xưởng dịch vụ chuyên nghiệp.

Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.



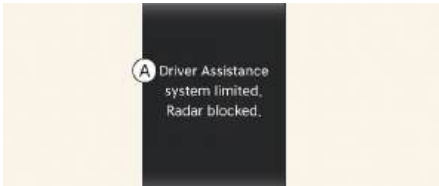
**A: Kiểm tra đèn cảnh báo gương chiếu hậu**

Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động đúng cách, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ trong vài giây và đèn cảnh báo chính (⚠️) sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ.

Nếu điều này xảy ra, hãy để chức năng được kiểm tra bởi một xưởng dịch vụ chuyên nghiệp.

Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

**Hỗ trợ chống va chạm phía sau bị vô hiệu hóa**



**A: Hệ thống an toàn lái xe bị giới hạn. Radar bị chặn.**

Khi cản sau xung quanh radar hoặc cảm biến phía sau bị phủ bởi vật liệu lạ, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt rơ-moóc hoặc giá đỡ, điều này có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hỗ trợ chống va chạm phía sau.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ.

Hỗ trợ chống va chạm phía sau sẽ hoạt động bình thường khi vật liệu lạ hoặc rơ-moóc, v.v., được gỡ bỏ.

Nếu Hỗ trợ chống va chạm phía sau không hoạt động bình thường sau khi được gỡ bỏ, hãy để chức năng được kiểm tra bởi một xưởng dịch vụ chuyên nghiệp.

Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

**⚠️ CẢNH BÁO**

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên cụm đồng hồ, Hỗ trợ chống va chạm phía sau có thể không hoạt động đúng cách.
- Hỗ trợ chống va chạm phía sau có thể không hoạt động đúng cách ở khu vực (ví dụ, địa hình mở), nơi không phát hiện được bất kỳ chất nào sau khi bật xe.

**⚠️ CHÚ Ý**

Tắt hỗ trợ chống va chạm phía sau để lắp đặt hoặc gỡ bỏ rơ-moóc, giá đỡ hoặc phụ kiện khác.  
Bật hỗ trợ chống va chạm phía sau khi hoàn thành.

**Giới hạn của Hỗ trợ chống va chạm phía sau**

Hỗ trợ chống va chạm phía sau có thể không hoạt động đúng cách hoặc có thể hoạt động ngoài mong đợi trong các tình huống sau:

- Rời khỏi nơi cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Rời khỏi nơi đường ướt
- Tốc độ của xe tiếp cận nhanh hoặc chậm

Kiểm soát phanh có thể không hoạt động, cần chú ý của người lái trong các tình huống sau:

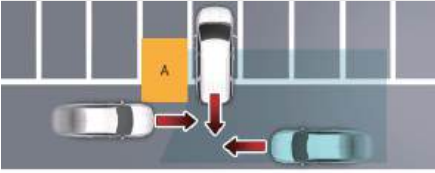
- Xe rung lắc mạnh khi lái xe trên đường gập ghềnh, đường không bằng phẳng hoặc đoạn bê tông vã
- Lái xe trên bề mặt trơn trượt do tuyết, vũng nước, băng, v.v.
- Áp suất lốp thấp hoặc lốp bị hư hỏng
- Phanh bị điều chỉnh
- Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa đang hoạt động (nếu được trang bị)

**\* GHI NHỚ**

*Để biết thêm chi tiết về các giới hạn của radar góc sau, hãy tham khảo "Hỗ trợ chống va chạm điềm mù (BCA) (nếu được trang bị)" ở phần 6.*

**⚠ CẢNH BÁO**

- Lái xe gần một phương tiện hoặc vật thể



[A]: vật thể

Hỗ trợ chống va chạm phía sau có thể bị hạn chế khi lái xe gần một phương tiện hoặc vật thể, và có thể không phát hiện được xe tiếp cận từ bên trái hoặc phải. Nếu điều này xảy ra, chức năng có thể không cảnh báo người lái hoặc kiểm soát phanh khi cần thiết. Luôn kiểm tra xung quanh khi lùi xe.

- Khi xe đang ở trong môi trường đỗ xe phức tạp



Hỗ trợ chống va chạm phía sau có thể phát hiện các phương tiện đang đỗ hoặc rời khỏi gần xe của bạn (ví dụ, một xe rời khỏi bên cạnh xe của bạn, một xe đang đỗ hoặc rời khỏi khu vực phía sau, một xe tiếp cận xe của bạn và quay đầu, v.v.).

Nếu điều này xảy ra, chức năng có thể cảnh báo người lái không cần thiết và kiểm soát phanh.

Luôn kiểm tra xung quanh khi lùi xe.

- Khi xe đỗ chéo



[A]: Xe

Hỗ trợ chống va chạm phía sau có thể bị hạn chế khi lùi xe chéo, và có thể không phát hiện được xe tiếp cận từ bên trái hoặc phải. Nếu điều này xảy ra, chức năng có thể không cảnh báo người lái hoặc kiểm soát phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra xung quanh khi lùi xe.

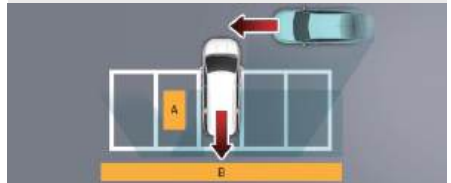
- Khi xe đang trên hoặc gần dốc



Hỗ trợ chống va chạm phía sau có thể bị hạn chế khi xe đang ở trên dốc lên hoặc xuống, hoặc gần đó, và có thể không phát hiện được xe tiếp cận từ bên trái hoặc phải. Nếu điều này xảy ra, chức năng có thể không cảnh báo người lái hoặc kiểm soát phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra xung quanh khi lùi xe.

- Đi vào chỗ đỗ xe có vật thể



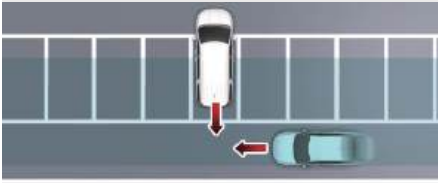
[A]: Vật thể

[B]: Tường

Hỗ trợ chống va chạm phía sau có thể phát hiện các phương tiện đi qua phía trước bạn khi đỗ xe lùi vào chỗ đỗ có tường hoặc vật thể ở phía sau hoặc bên. Nếu điều này xảy ra, chức năng có thể cảnh báo người lái không cần thiết và kiểm soát phanh.

Luôn kiểm tra xung quanh khi lùi xe.

- Khi đỗ xe ngược



Hỗ trợ chống va chạm phía sau có thể phát hiện các phương tiện đi qua phía sau bạn khi đỗ xe lùi vào chỗ đỗ. Nếu điều này xảy ra, chức năng có thể cảnh báo người lái không cần thiết và kiểm soát phanh.

Luôn kiểm tra xung quanh khi lùi xe.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Khi bạn kéo theo một rơ-moóc hoặc một phương tiện khác, tắt Hỗ trợ chống va chạm phía sau vì lý do an toàn.
- Hỗ trợ chống va chạm phía sau có thể không hoạt động đúng nếu bị can thiệp bởi sóng điện từ mạnh.
- Hỗ trợ chống va chạm phía sau có thể không hoạt động trong 3 giây sau khi xe được khởi động, hoặc radar góc sau được khởi tạo.
- Ngay cả khi khởi động lại xe với các cảm biến bị chặn hoặc gặp sự cố,

Hỗ trợ chống va chạm phía sau có thể không hoạt động đúng do chức năng duy trì cài đặt cuối cùng.

## CẢNH BÁO KHOẢNG CÁCH ĐỠ XE TRƯỚC/SAU (PDW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe trước/sau sử dụng các cảm biến siêu âm phía trước và phía sau để phát hiện và cảnh báo bạn nếu có người, động vật, hoặc vật thể trong một khoảng cách nhất định khi xe của bạn dừng lại hoặc chạy ở tốc độ thấp.

### Cảm biến phát hiện

Cảm biến siêu âm phía trước



Cảm biến siêu âm phía sau



Tham khảo hình trên để biết vị trí chi tiết của các cảm biến phát hiện



## Cài đặt cảnh báo khoảng cách đỗ xe trước/sau

### Phương thức cảnh báo



1. An toàn lái xe
2. Phương thức cảnh báo

Phương thức cảnh báo có thể được cài đặt khi xe bật. Chọn Lái xe an toàn → Phương thức cảnh báo từ menu cài đặt trên hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Âm lượng cảnh báo:** Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.

### \* THÔNG TIN

- *Đảm bảo rằng các phương thức cảnh báo bạn đã cài đặt có thể áp dụng cho các phương thức cảnh báo của các hệ thống an toàn lái xe khác.*
- *Phương thức cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe được khởi động lại.*
- *Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào tính năng và thông số kỹ thuật của xe.*

### Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động bật

Bạn có thể cài đặt cảnh báo khoảng cách đỗ xe để bật ở tốc độ thấp. Để sử dụng chức năng cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động bật, chọn Cài đặt → Phương tiện → An toàn lái xe → An toàn đỗ xe → Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động bật trên hệ thống thông tin giải trí.

### ⚠ CHÚ Ý

Khi kết nối đầu kéo, cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía sau tự động tắt. Trong trường hợp này, bạn không thể nhận được hỗ trợ từ cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía sau. Luôn lái xe cẩn thận. (nếu được trang bị)

### \* GHI NHỚ

*Khi Tự động Bật Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe được chọn, chỉ báo nút an toàn đỗ xe (P<sup>⏏</sup>) sẽ sáng.*

## Hoạt động của Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe Trước/Sau

### Nút An toàn Đỗ xe




Nhấn nút an toàn đỗ xe (P<sup>⏏</sup>) để bật cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe Trước/Sau. Nhấn lại nút để tắt chức năng này.

- Khi chuyển số về R (Lùi), Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe sẽ tự động bật (chỉ báo nút an toàn đỗ xe sáng).
- Khi số ở R (Lùi), Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe không tắt ngay cả khi nhấn nút an toàn đỗ xe (Đối với châu Âu).

**Cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía trước**

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía trước sẽ hoạt động khi một trong các điều kiện sau được thỏa mãn.

- Cần số được chuyển từ R (Lùi) sang D (Tiến) khi Cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía sau đang bật.
- Cần số đang ở vị trí D (Tiến) và đèn báo nút An toàn đỗ xe (  ) đang sáng.
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía trước cảnh báo người lái khi xe đang ở vị trí D (Tiến) (Nếu cài đặt → Xe → Hỗ trợ lái xe → An toàn đỗ xe → Khoảng cách đỗ xe cảnh báo tự động bật trên hệ thống thông tin giải trí đã được chọn).

**Tính hiệu cảnh báo và âm thanh cảnh báo**

Khoảng cách từ vật thể	Tính hiệu cảnh báo		Âm thanh cảnh báo
	Màn hình đa thông tin	Màn hình giải trí trung tâm	
60-120 cm (24-48 in)			Tiếng còi bip ngắt quãng (Phía trong phía trước)
30-60 cm (12-24 in)			Tần suất còi bip cao hơn
Trong 30 cm (12 in)			Tiếng còi bip liên tục

**\* GHI NHỚ**

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía trước hoạt động khi tốc độ xe dưới 10 km/h (6 mph).
- Khi ở R (Lùi), không có cảnh báo nào được phát ra cho các vật thể bên trong phía trước. Chỉ những vật thể trong phạm vi 60 cm (24 in) bên ngoài phía trước mới được cảnh báo.
- Nếu 'Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động bật' không được kích hoạt, Cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía trước sẽ tắt khi tốc độ xe vượt quá 30 km/h (19 mph) (được biểu thị bằng việc nút bị tắt).

- Chỉ báo tương ứng sẽ xuất hiện bất cứ khi nào mỗi cảm biến siêu âm phát hiện một người, động vật hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến của nó. Ngoài ra, còi cảnh báo sẽ kêu.
- Khi có hơn hai vật thể được phát hiện cùng một lúc, vật thể gần nhất sẽ được cảnh báo bằng âm thanh.
- Khi khoảng cách từ vật thể lớn hơn 60 cm (24 in), nó sẽ không được hiển thị trên cụm đồng hồ trong trường hợp cảnh báo phía trước và bên ngoài.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác với thực tế của xe.

**Cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía sau**

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía sau sẽ hoạt động trong các điều kiện sau đây:

- Cần số được chuyển sang R (Reverse).

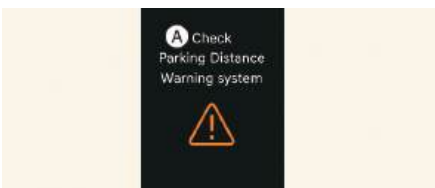
**Tính hiệu cảnh báo và âm thanh cảnh báo**

Khoảng cách từ vật thể	Tính hiệu cảnh báo		Âm thanh cảnh báo
	Màn hình đa thông tin	Màn hình giải trí trung tâm	
60-120 cm (24-48 in)			Tiếng còi bip ngắt quãng (Phía trong phía trước)
30-60 cm (12-24 in)			Tần suất còi bip cao hơn
Trong 30 cm (12 in)			Tiếng còi bip liên tục

- Tính hiệu báo tương ứng sẽ xuất hiện bất cứ khi nào mỗi cảm biến siêu âm phát hiện một người, động vật hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến của nó. Ngoài ra, còi cảnh báo sẽ kêu.
- Khi có hơn hai vật thể được phát hiện cùng một lúc, vật thể gần nhất sẽ được cảnh báo bằng âm thanh.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác với thực tế.

**Cảnh báo khoảng cách đỗ xe trước/sau gặp sự cố và các biện pháp phòng ngừa**

**Sự cố cảnh báo khoảng cách đỗ xe trước/sau**



**A: Kiểm tra hệ thống cảnh báo khoảng cách đỗ xe.**

Nếu có vấn đề với Cảnh báo khoảng cách đỗ xe trước/sau hoặc các chức năng và bộ phận liên quan, một thông báo cảnh báo sẽ được hiển thị trên bảng điều khiển.

Nội dung của cảnh báo có thể được kiểm tra trong thông báo dịch vụ của chế độ xem thông tin tiện ích trên cửa sổ hiển thị của bảng điều khiển. Nếu vẫn không hoạt động bình thường, chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

**Cảnh báo khoảng cách đỗ xe bị vô hiệu hóa**




**A: Hệ thống an toàn lái xe bị giới hạn. Cảm biến siêu âm bị chặn.**

Cảm biến siêu âm là một cảm biến phát hiện các vật thể xung quanh xe. Cảnh báo khoảng cách đỗ xe có thể tạm thời bị giới hạn hoặc không hoạt động nếu có tuyết, mưa, chất lạ, v.v. bám lên cảm biến. Bạn có thể kiểm tra cảnh báo chặn cảm biến trong thông báo dịch vụ của màn hình hiển thị cụm đồng hồ.

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe sẽ hoạt động bình thường nếu bạn loại bỏ sự nhiễm bẩn từ cảm biến nhận dạng. Luôn giữ nó sạch sẽ.

Nếu sau khi đã loại bỏ sự nhiễm bẩn mà nó vẫn không hoạt động đúng cách, chúng tôi khuyên nghị bạn đến đại lý hoặc đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.

**\* GHI NHỚ**

• Đèn cảnh báo (  ) hiển thị theo hướng mục tiêu nếu cảm biến siêu âm gặp sự cố hoặc bị chặn trong khi cảnh báo khoảng cách đỗ xe đang hoạt động.



• Bạn có thể kiểm tra điều này trong thông báo dịch vụ của chế độ xem thông tin tiện ích trên màn hình cụm đồng hồ.

**Hạn chế của Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe Trước/Sau**

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe có thể không hoạt động đúng khi:

- Độ ẩm bị đóng băng vào cảm biến.
- Cảm biến bị phủ bởi chất lạ, như tuyết hoặc nước (Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe sẽ hoạt động bình thường khi các chất này được loại bỏ.)
- Thời tiết cực kỳ nóng hoặc lạnh.
- Cảm biến hoặc bộ cảm biến bị tháo rời.
- Bề mặt cảm biến bị ép mạnh hoặc bị va đập bởi vật cứng.
- Bề mặt cảm biến bị trầy xước bởi vật sắc nhọn.
- Các cảm biến hoặc khu vực xung quanh bị xịt trực tiếp bởi máy rửa áp lực cao.
- Khi có các vật phát ra sóng siêu âm, chẳng hạn như còi xe, động cơ xe máy hoặc phanh khí của xe lớn ở gần.

Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe có thể bị trục trặc khi:

- Có mưa lớn hoặc nước phun.

- Nước chảy trên bề mặt cảm biến.
- Bị ảnh hưởng bởi cảm biến của xe khác.
- Cảm biến bị phủ bởi tuyết hoặc băng.
- Lái xe trên đường gồ ghề, đường sỏi hoặc bụi cây.
- Có các vật tạo ra sóng siêu âm gần cảm biến.
- Biển số xe được lắp ở vị trí khác với vị trí ban đầu.
- Chiều cao cản xe hoặc lắp đặt cảm biến siêu âm bị thay đổi.
- Gắn thiết bị hoặc phụ kiện bên cạnh các cảm biến siêu âm.
- Khi có các vật phát ra sóng siêu âm, chẳng hạn như còi xe, động cơ xe máy hoặc phanh khí của xe lớn ở gần.

Các vật thể sau đây có thể không được phát hiện:

- Các vật sắc nhọn hoặc mảnh, chẳng hạn như dây thừng, xích hoặc cột nhỏ.
- Các vật hẹp, như góc của một cột vuông.
- Các vật thể, mà có xu hướng hấp thụ tần số cảm biến, chẳng hạn như quần áo, vật liệu xốp hoặc tuyết.
- Các vật thể nhỏ hơn 100 cm (40 inch) về chiều dài và hẹp hơn 14 cm (6 inch) về đường kính.
- Người đi bộ, động vật hoặc vật thể rất gần với cảm biến siêu âm.

**⚠ CẢNH BÁO**

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe là một chức năng bổ sung. Hoạt động của cảnh báo khoảng cách đỗ xe có thể bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố (bao gồm điều kiện môi trường). Trách nhiệm của người lái xe là luôn kiểm tra các góc nhìn phía trước và phía sau trước và trong khi đỗ xe.
- Bảo hành xe mới của bạn không bao gồm bất kỳ tai nạn hoặc hư

hông nào do sự cố của cảnh báo khoảng cách đỗ xe.

- Chú ý khi lái xe gần các vật thể, người đi bộ và đặc biệt là trẻ em. Một số vật thể có thể không được cảm biến siêu âm phát hiện, do khoảng cách, kích thước hoặc chất liệu của chúng, tất cả đều có thể hạn chế hiệu quả của cảm biến.
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe không cảnh báo theo thứ tự phát hiện. Nó thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của xe hoặc hình dạng của người, động vật hoặc vật thể.
- Nếu Cảnh báo khoảng cách đỗ xe không hoạt động đúng, Kia khuyến nghị bạn đến đại lý dịch vụ Kia ủy quyền.

## CẢNH BÁO KHOẢNG CÁCH ĐỖ XE TRƯỚC/BÊN HÔNG, SAU (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe Trước/Bên hông/sau sử dụng các cảm biến siêu âm phía trước, bên và phía sau để phát hiện và cảnh báo bạn nếu có người, động vật hoặc vật thể trong một khoảng cách nhất định khi xe của bạn dừng lại hoặc di chuyển với tốc độ thấp.

### Cảm biến phát hiện

Cảm biến siêu âm phía trước



Cảm biến siêu âm phía sau



Cảm biến Siêu âm bên hông phía trước



Cảm biến siêu âm bên hông phía sau



## Cài đặt cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía trước/bên hông/phía sau

### Phương thức cảnh báo



#### 1. Hỗ trợ lái xe

#### 2. Phương thức cảnh báo

Phương thức cảnh báo có thể được thiết lập khi xe đang bật. Chọn Cài đặt → Xe → Hỗ trợ lái xe → Phương thức cảnh báo từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Âm lượng cảnh báo:** Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.

## \* THÔNG TIN

- Đảm bảo rằng các phương thức cảnh báo bạn đã cài đặt có thể áp dụng cho các phương thức cảnh báo của các hệ thống hỗ trợ lái xe khác.
- Các phương thức cảnh báo sẽ giữ nguyên cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe được khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

### Tự động bật Cảnh báo khoảng cách đỗ xe

Bạn có thể thiết lập cảnh báo khoảng cách đỗ xe để bật ở tốc độ thấp. Để sử dụng chức năng tự động bật cảnh báo khoảng cách đỗ xe, chọn Cài đặt → Xe → Hỗ trợ lái xe → An toàn đỗ xe → Tự động bật cảnh báo khoảng cách đỗ xe trên hệ thống thông tin giải trí.

## ▲ CHÚ Ý

Khi đầu nối rơ-moóc được kết nối, Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động sẽ tắt. Trong trường hợp này, bạn không thể nhận được sự trợ giúp từ Cảnh báo khoảng cách đỗ xe. Luôn lái xe cẩn thận. (nếu được trang bị)

## \* GHI NHỚ

Khi Tự động bật Cảnh báo khoảng cách đỗ xe được chọn, đèn báo nút An toàn đỗ xe (P<sup>W</sup>▲) sẽ sáng.

## Hoạt động Cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía trước/bên hông/phía sau

### Nút an toàn đỗ xe



Nhấn nút an toàn đỗ xe (P<sup>W</sup>▲) để bật Cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía trước/bên hông/phía sau. Nhấn nút một lần nữa để tắt chức năng này.

- Khi cần số chuyển sang R (Reverse), cảnh báo khoảng cách đỗ xe sẽ tự động bật (đèn báo nút an toàn đỗ xe sáng).
- Khi cần số đang ở vị trí R (Lùi), cảnh báo khoảng cách đỗ xe sẽ không tắt ngay cả khi nút an toàn đỗ xe được nhấn.

### Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe Trước

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe trước sẽ hoạt động khi một trong các điều kiện sau được thỏa mãn:

- Chuyển số từ R (Ngược) sang D (Tiền) khi Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe Ngược đang bật.
- Số đang ở D (Tiền) và đèn chỉ báo nút an toàn đỗ xe (P<sup>W</sup>▲) đang sáng.
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe trước sẽ cảnh báo người lái khi xe đang ở D (Tiền) (nếu tùy chọn Cài đặt → Xe → Hỗ trợ Lái xe → An toàn Đỗ xe → cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động bật được chọn trong hệ thống thông tin giải trí).

**\* GHI NHỚ**

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe trước hoạt động khi tốc độ của xe dưới 10 km/h (6 mph).
- Khi ở số R (Ngược), không có cảnh báo cho các vật thể ở bên trong phía trước. Chỉ các vật thể trong phạm vi 60 cm (24 in) bên ngoài phía trước mới được cảnh báo.
- Nếu "Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe tự động bật" không được kích hoạt, cảnh báo khoảng cách đỗ xe trước sẽ bị vô hiệu khi tốc độ xe vượt quá 30 km/h (19 mph) (được chỉ định bởi việc nút tắt).

**Chỉ báo Cảnh báo và Âm thanh Cảnh báo**

Khoảng cách từ vật thể	Tính hiệu cảnh báo		Âm thanh cảnh báo
	Màn hình đa thông tin	Màn hình giải trí trung tâm	
60-120 cm (24-48 in)			Tiếng còi bip ngắt quãng (Phía trong phía trước)
30-60 cm (12-24 in)			Tần suất còi bip cao hơn
Trong 30 cm (12 in)			Tiếng còi bip liên tục

- Chỉ báo tương ứng sẽ xuất hiện bất cứ khi nào cảm biến siêu âm phát hiện người, động vật hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến của nó. Ngoài ra, một cảnh báo âm thanh cũng sẽ vang lên.
- Khi có hơn hai vật thể được phát hiện cùng một lúc, vật thể gần nhất

sẽ được cảnh báo bằng cảnh báo âm thanh.

- Khi khoảng cách từ vật thể lớn hơn 60 cm (24 in), chỉ báo này sẽ không hiển thị trên cụm đồng hồ trong trường hợp cảnh báo phía trước và bên ngoài.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác so với xe thực tế.

**Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe Bên**

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe bên sẽ hoạt động khi một trong các điều kiện sau được thỏa mãn:

- Chuyển số sang R (Ngược).
- Số đang ở D (Tiền) và đèn chỉ báo nút An toàn Đỗ xe (PVA) đang sáng.
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe trước sẽ cảnh báo người lái khi xe đang ở số D (Tiền)  
(Nếu đã chọn Thiết lập → Xe → Hỗ trợ lái xe → An toàn khi đỗ xe → Tự động bật cảnh báo khoảng cách đỗ xe trên hệ thống thông tin giải trí).
- Tốc độ lái xe của bạn dưới 10 km/h (6 mph).

**\* GHI NHỚ**

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe bên chỉ hoạt động khi tốc độ của xe dưới 10 km/h (6 mph).
- Chức năng cảnh báo khoảng cách đỗ xe bên chỉ hoạt động khi chức năng cảnh báo khoảng cách đỗ xe Trước/Sau được bật.

**Chỉ báo Cảnh báo và Âm thanh Cảnh báo**

Khoảng cách từ vật thể	Tín hiệu cảnh báo		Âm thanh cảnh báo
	Màn hình đa thông tin	Màn hình giải trí trung tâm	
60-120 cm (24-48 in)			-
30-60 cm (12-24 in)			-
Trong 30 cm (12 in)			Tiếng còi bíp liên tục

- Khi cảm biến siêu âm bên phát hiện người hoặc vật thể, đèn chỉ báo sẽ hiển thị cho từng khoảng cách trên màn hình cụm đồng hồ hoặc hệ thống thông tin giải trí.
- Âm thanh cảnh báo sẽ vang lên khi phát hiện vật thể trong phạm vi 30 cm (12 in) bên cạnh lối ra của xe.
- Nếu phát hiện vật thể bên ngoài lối ra của xe, chỉ hiển thị đèn chỉ báo.
- Khi ở số D (Tiến), nếu khoảng cách từ vật thể là 30 cm (12 in) hoặc hơn, cảnh báo bên sẽ không hiển thị trên cụm đồng hồ.
- Hình dạng của chỉ báo có thể khác so với xe thực tế.

**Cảnh báo Khoảng cách Đỡ xe Sau**

Cảnh báo khoảng cách đỡ xe sau sẽ hoạt động trong các điều kiện sau:

- Số được chuyển sang R (Ngược).

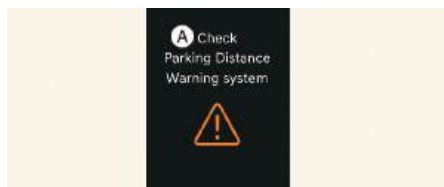
**Chỉ báo Cảnh báo và Âm thanh Cảnh báo**

Khoảng cách từ vật thể	Tín hiệu cảnh báo		Âm thanh cảnh báo
	Màn hình đa thông tin	Màn hình giải trí trung tâm	
60-120 cm (24-48 in)			Tiếng còi bíp ngắt quãng (Phía trong phía trước)
30-60 cm (12-24 in)			Tần suất còi bíp cao hơn
Trong 30 cm (12 in)			Tiếng còi bíp liên tục

- Tín hiệu báo tương ứng sẽ xuất hiện bất cứ khi nào cảm biến siêu âm phát hiện người, động vật hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến của nó. Ngoài ra, một cảnh báo âm thanh cũng sẽ vang lên.
- Khi có hơn hai vật thể được phát hiện cùng một lúc, vật thể gần nhất sẽ được cảnh báo bằng cảnh báo âm thanh.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác so với xe thực tế.

**Lỗi Cảnh báo Khoảng cách Đỡ xe Trước/Bên/Sau và các biện pháp phòng ngừa**

**Lỗi Cảnh báo Khoảng cách Đỡ xe Trước/Bên/Sau**





### A: Kiểm tra hệ thống Cảnh báo Khoảng cách ĐỖ xe.

Nếu có vấn đề với cảnh báo khoảng cách đỗ xe hoặc các chức năng và bộ phận liên quan, một thông báo cảnh báo sẽ được hiển thị trên cụm đồng hồ. Nội dung của cảnh báo có thể được kiểm tra trong thông báo dịch vụ của phần hiển thị thông tin tiện ích trên cụm đồng hồ. Nếu hệ thống vẫn không hoạt động bình thường, chúng tôi khuyến nghị bạn nên đến đại lý hoặc trung tâm dịch vụ ủy quyền của Kia để kiểm tra.

### Cảnh báo Khoảng cách ĐỖ xe bị vô hiệu hóa




### A: Cảnh báo Va chạm

#### 1. Hệ thống an toàn lái xe bị hạn chế. Cảm biến siêu âm bị chặn.

Cảm biến siêu âm là cảm biến phát hiện các vật thể xung quanh xe. Cảnh báo khoảng cách đỗ xe có thể bị giới hạn tạm thời hoặc không hoạt động nếu có tuyết, mưa, hoặc các chất lạ khác trên cảm biến. Bạn có thể kiểm tra mục tiêu cảnh báo mù của cảm biến phát hiện (cảm biến siêu âm) trong thông báo dịch vụ của phần hiển thị thông tin tiện ích trên cụm đồng hồ. Cảnh báo khoảng cách đỗ xe sẽ hoạt động bình thường nếu bạn loại bỏ các chất bẩn khỏi cảm biến nhận diện. Hãy luôn giữ cảm biến sạch sẽ. Nếu sau khi làm sạch cảm biến mà hệ thống vẫn không hoạt động bình thường, chúng tôi khuyến nghị bạn nên đến đại lý hoặc trung tâm dịch vụ ủy quyền của Kia để kiểm tra.

### \* GHI NHỚ

- Đèn cảnh báo (  sẽ hiển thị theo hướng mục tiêu nếu cảm biến siêu âm bị hỏng hoặc bị chặn trong khi cảnh báo khoảng cách đỗ xe đang hoạt động. Bạn có thể kiểm tra điều này trong thông báo dịch vụ của phần hiển thị thông tin tiện ích trên cụm đồng hồ.



### Hạn chế của Cảnh báo Khoảng cách ĐỖ xe Trước/Bên/Sau

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe có thể không hoạt động bình thường khi:

- Hơi ẩm bị đóng băng trên cảm biến.
- Cảm biến bị che phủ bởi các chất lạ như tuyết hoặc nước (cảnh báo khoảng cách đỗ xe sẽ hoạt động bình thường khi chất này được loại bỏ).
- Thời tiết cực kỳ nóng hoặc lạnh.
- Cảm biến hoặc cụm cảm biến bị tháo rời.
- Bề mặt của cảm biến bị ép chặt hoặc bị va đập bởi một vật cứng.
- Bề mặt của cảm biến bị trầy xước bởi một vật sắc nhọn.
- Cảm biến hoặc khu vực xung quanh bị phun trực tiếp bởi máy rửa áp lực cao.

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe có thể hoạt động sai khi:

- Có mưa lớn hoặc nước bắn lên bề mặt cảm biến.
- Nước chảy trên bề mặt của cảm biến.
- Bị ảnh hưởng bởi cảm biến của xe khác.
- Cảm biến bị bao phủ bởi tuyết hoặc băng.

- Lái xe trên đường không bằng phẳng, đường sỏi hoặc trong bụi rậm.
- Các vật thể phát ra sóng siêu âm gần cảm biến.
- Biển số xe được lắp đặt ở vị trí khác so với vị trí ban đầu.
- Chiều cao của cản xe hoặc lắp đặt cảm biến siêu âm đã bị thay đổi.
- Gắn thiết bị hoặc phụ kiện gần các cảm biến siêu âm.
- Khi có các vật thể phát ra sóng siêu âm như còi xe, động cơ xe máy, hoặc phanh khí của xe lớn ở gần.

Các vật thể sau đây có thể không được phát hiện:

- Vật thể sắc nhọn hoặc mảnh mai như dây thừng, dây xích hoặc cột nhỏ.
- Vật thể hẹp như góc của một cột vuông.
- Vật thể có xu hướng hấp thụ tần số cảm biến như quần áo, vật liệu xốp hoặc tuyết.
- Vật thể có chiều dài nhỏ hơn 100 cm (40 inch) và đường kính nhỏ hơn 14 cm (6 inch).
- Người đi bộ, động vật, hoặc vật thể rất gần với cảm biến siêu âm.
- Vật thể trong không gian bên giữa cảm biến siêu âm phía trước và cảm biến siêu âm phía sau hoặc tiếp cận không gian bên.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe là một chức năng bổ sung. Hoạt động của cảnh báo khoảng cách đỗ xe có thể bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố (bao gồm các điều kiện môi trường). Người lái xe phải luôn kiểm tra tầm nhìn phía trước và phía sau trước và trong khi đỗ xe.
- Bảo hành cho xe mới của bạn không bao gồm bất kỳ tai nạn hoặc hư hỏng nào đối với xe do lỗi của cảnh báo khoảng cách đỗ xe.

- Hãy chú ý khi lái xe gần các vật thể, người đi bộ và đặc biệt là trẻ em. Một số vật thể có thể không được cảm biến siêu âm phát hiện do khoảng cách, kích thước hoặc vật liệu của chúng, tất cả đều có thể giới hạn hiệu quả của cảm biến.
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe không cảnh báo bạn theo thứ tự phát hiện. Nó thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của xe hoặc hình dạng của người, động vật, hoặc vật thể.
- Nếu cảnh báo khoảng cách đỗ xe không hoạt động đúng cách, Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý hoặc trung tâm dịch vụ ủy quyền của Kia.

## HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM KHI ĐỖ XE PHÍA SAU (PCA) (NEU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe phía sau phát hiện người đi bộ hoặc vật thể phía sau xe và có thể cảnh báo bạn hoặc hỗ trợ phanh để giúp tránh va chạm khi xe bạn đang lùi.

### Cảm biến phát hiện

Camera quan sát tầm rộng phía sau



Cảm biến siêu âm phía sau



## Cài đặt hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe phía sau

### An toàn đỗ xe



1. An toàn lái xe
2. An toàn đỗ xe
3. An toàn phía sau

Với xe đang bật, chạm vào Cài đặt → Xe → An toàn lái xe → An toàn đỗ xe trên hệ thống thông tin giải trí.

- **An toàn phía sau:** Cảnh báo hoặc hỗ trợ phanh khi có nguy cơ cao xảy ra va chạm với người đi bộ hoặc vật thể ở phía sau.

## ▲ CHÚ Ý

Khi đầu nối rơ-moóc được kết nối, Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe sẽ tự động tắt. Trong trường hợp này, bạn không thể nhận được sự hỗ trợ của Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe. Luôn lái xe cẩn thận. (nếu được trang bị)

## \* GHI NHỚ

An toàn phía sau sẽ được chọn và các cài đặt của Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe sẽ được giữ lại mỗi khi xe khởi động lại.

### Phương thức cảnh báo



1. An toàn lái xe
2. Phương thức cảnh báo

Các phương thức cảnh báo có thể được cài đặt khi xe đang bật. Chọn Cài đặt → Xe → An toàn lái xe → Phương thức cảnh báo từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Âm lượng cảnh báo:** Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.


## \* THÔNG TIN

- Đảm bảo rằng các phương thức cảnh báo bạn đã cài đặt có thể áp dụng cho các phương thức cảnh báo của các hệ thống an toàn lái xe khác.
- Phương thức cảnh báo sẽ giữ nguyên cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

## Hoạt động của Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe phía sau

### Nút an toàn đỗ xe



Nhấn và giữ nút An toàn đỗ xe (  ) hơn 2 giây để bật hoặc tắt Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe.

Nếu có nguy cơ va chạm với người đi bộ hoặc vật thể phía sau xe, âm thanh cảnh báo sẽ vang lên và cảnh báo sẽ được hiển thị trên cụm đồng hồ.

Nếu màn hình đang hoạt động, cảnh báo cũng sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

Trong trường hợp có va chạm sắp xảy ra, Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe sẽ kiểm soát phanh để ngăn chặn va chạm.

### An toàn phía sau

Chọn an toàn phía sau từ menu an toàn đỗ xe của hệ thống thông tin giải trí. Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe sẽ được kích hoạt khi các điều kiện sau đây được đáp ứng:

- Cốp xe và các cửa đều đóng
- Phanh tay điện tử (EPB) được nhả
- Cần số được chuyển sang R (Lùi)
- Tốc độ lái xe dưới 10 km/h (phát hiện người đi bộ)
- Tốc độ lái xe dưới 4 km/h (phát hiện vật thể)
- Các thành phần của hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe như camera sau và các cảm biến siêu âm phía sau ở trạng thái bình thường

Hỗ trợ phanh cũng được hủy trong các điều kiện sau:

- Cần số được chuyển sang P (Đỗ xe) hoặc D (Lái)

- Bàn đạp phanh được đạp với lực đủ mạnh
- Cảnh báo được hủy khi chuyển cần số sang 'P' (Đỗ xe), 'N' (Số trung lập), hoặc 'D' (Lái).

Khi hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe được kích hoạt, một đường sẽ xuất hiện phía sau hình ảnh của xe trên cụm đồng hồ.

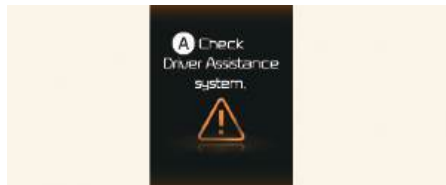


## \* GHI NHỚ

- *Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe chỉ hoạt động một lần sau khi chuyển cần số sang R (Lùi). Để kích hoạt lại hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe. Chuyển cần số từ một số khác sang R (Lùi)*
- *Khi hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe được kích hoạt khi đang lùi xe, điều khiển phanh sẽ được hủy sau 5 phút và phanh tay điện tử (EPB) sẽ được kích hoạt.*

## Hồng học và giới hạn của hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe phía sau

### Hồng học của hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe phía sau



**A: Kiểm tra hệ thống an toàn lái xe.**

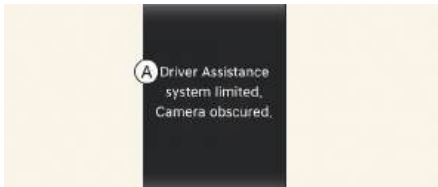
Nếu có vấn đề với hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe hoặc các chức năng và bộ

phận liên quan, một thông báo cảnh báo sẽ được hiển thị trên cụm đồng hồ. Nếu vẫn không hoạt động đúng cách, Kia khuyến nghị bạn đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia để kiểm tra.

### **Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe phía sau bị vô hiệu hóa**



#### **A: Hệ thống an toàn lái xe bị giới hạn. Radar bị chặn.**



#### **A: Hệ thống an toàn lái xe bị giới hạn. Camera bị che khuất.**

Camera quan sát phía sau rộng và các cảm biến siêu âm phía sau phát hiện các vật thể xung quanh xe. Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe có thể bị giới hạn tạm thời hoặc không hoạt động nếu cảm biến bị bám tuyết, mưa, hoặc các chất lạ. Bạn có thể kiểm tra cảnh báo che khuất cảm biến (camera quan sát phía sau rộng, cảm biến siêu âm phía sau) trong thông báo dịch vụ của màn hình thông tin tiện ích trên cụm đồng hồ. Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe sẽ hoạt động bình thường nếu bạn loại bỏ các chất bẩn khỏi cảm biến nhận dạng. Luôn giữ chúng sạch sẽ. Nếu vẫn không hoạt động đúng cách sau khi loại bỏ chất bẩn, Kia khuyến nghị bạn đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia để kiểm tra.

## **\* GHI NHỚ**

*Bạn có thể kiểm tra thông báo này trong thông báo dịch vụ của màn hình thông tin tiện ích trên cụm đồng hồ.*

### **Giới hạn của hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe phía sau**

Hỗ trợ tránh va chạm và chạm khi đỗ xe có thể không hỗ trợ phanh hoặc cảnh báo cho người lái ngay cả khi có người đi bộ hoặc vật thể trong các trường hợp sau đây:

- Có vấn đề với xe
  - Bất kỳ thiết bị hoặc phụ kiện nào không phải của nhà máy đã được lắp đặt.
  - Các thành phần của hệ thống phanh như đĩa phanh và kẹp phanh bị thay đổi
  - Bánh xe bị lệch hoặc các thành phần hệ thống treo bị thay đổi
  - Các phụ kiện được gắn vào vô lăng hoặc các thành phần của hệ thống lái bị thay đổi
  - Xe của bạn không ổn định do tai nạn hoặc các nguyên nhân khác
  - Chiều cao cản hoặc vị trí lắp đặt cảm biến siêu âm phía sau bị thay đổi
  - Chiều cao tổng thể của xe nghiêng nghiêm trọng do áp suất lốp không bình thường hoặc tải trọng quá lớn trong khu vực hành lý
  - Camera quan sát rộng hoặc cảm biến siêu âm bị hỏng
  - Camera quan sát rộng hoặc cảm biến siêu âm bị nhiễm bẩn bởi các chất lạ như tuyết, bụi bẩn, v.v.
  - Một chuỗi tuyết, lớp dự phòng hoặc bánh xe có kích thước khác được lắp đặt
- Có vấn đề với môi trường xung quanh
  - Camera quan sát rộng bị che khuất bởi nguồn sáng hoặc do thời tiết

- xấu như mưa lớn, sương mù, tuyết, v.v.
- Môi trường xung quanh quá sáng hoặc quá tối
- Nhiệt độ bên ngoài rất cao hoặc rất thấp
- Gió mạnh (trên 20 km/h) hoặc thổi vuông góc với cản sau
- Các vật thể phát ra tiếng ồn lớn như còi xe, xe máy ồn ào hoặc phanh hơi của xe tải ở gần xe của bạn
- Một vật thể phát ra sóng siêu âm ở gần
- Một thiết bị không dây có chức năng truyền dẫn hoạt động gần cảm biến siêu âm phía sau
- Bị ảnh hưởng bởi chức năng cảnh báo khoảng cách đỗ xe của xe khác
- Đường trơn trượt hoặc nghiêng
- Có vấn đề với người đi bộ hoặc vật thể
  - Người đi bộ khó phát hiện
  - Có sự chênh lệch độ cao giữa xe và người đi bộ
  - Hình ảnh của người đi bộ trong camera quan sát phía sau rộng không phân biệt được với nền
  - Người đi bộ ở gần mép sau của xe
  - Người đi bộ không đứng thẳng
  - Người đi bộ quá thấp hoặc quá cao để phát hiện
  - Người đi bộ hoặc người đi xe đạp mặc quần áo dễ dàng hòa vào nền, khiến việc phát hiện trở nên khó khăn
  - Người đi bộ mặc quần áo không phản xạ sóng siêu âm tốt
  - Kích thước, độ dày, chiều cao hoặc hình dạng của vật thể không phản xạ sóng siêu âm tốt (ví dụ: cột, bụi cây, lề đường, xe đẩy, mép tường, v.v.)
  - Người đi bộ hoặc vật thể đang di chuyển
  - Người đi bộ hoặc vật thể rất gần phía sau xe

- Có vật thể lớn như bức tường phía sau người đi bộ hoặc vật thể
- Vật thể không nằm ở phía trước hoặc phía sau trung tâm xe của bạn
- Vật thể không song song với cản sau
- Mặt của vật thể không song song với cản sau
- Có vấn đề với điều kiện lái xe
  - Tài xế lái xe ngay sau khi chuyển số sang R (Reverse) hoặc D (Drive)
  - Tài xế tăng tốc hoặc quay xe
  - Xe được lái ngay sau khi khởi động

### CẢNH BÁO

- Luôn cẩn thận tối đa khi lái xe. Người lái xe chịu trách nhiệm kiểm soát phanh để lái xe an toàn.
- Luôn nhìn xung quanh xe của bạn để đảm bảo không có người đi bộ hoặc vật thể trước khi di chuyển xe.
- Hiệu suất của hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe có thể thay đổi trong một số điều kiện nhất định. Nếu tốc độ xe vượt quá 4 km/h (2 mph), hệ thống sẽ chỉ hỗ trợ tránh va chạm khi phát hiện người đi bộ. Luôn nhìn xung quanh và chú ý khi lái xe.
- Một số vật thể có thể không được phát hiện bởi các cảm biến siêu âm phía sau do khoảng cách, kích thước hoặc chất liệu của chúng, điều này có thể hạn chế hiệu quả của cảm biến.
- Hệ thống hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe có thể không hoạt động đúng hoặc có thể hoạt động không cần thiết tùy thuộc vào điều kiện đường và môi trường xung quanh.
- Không nên hoàn toàn phụ thuộc vào hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe. Việc này có thể dẫn đến thiệt hại xe hoặc thương tích.

- Luôn giữ sạch các camera góc rộng và cảm biến siêu âm.
- Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào có chứa axit hoặc chất tẩy kiềm khi làm sạch ống kính camera. Chỉ sử dụng xà phòng nhẹ hoặc chất tẩy rửa trung tính, và rửa kỹ bằng nước.
- Không phun trực tiếp các camera góc rộng hoặc cảm biến siêu âm phía sau hoặc khu vực xung quanh chúng bằng máy rửa áp lực cao. Điều này có thể gây ra lỗi hoạt động của các camera góc rộng hoặc cảm biến siêu âm.
- Không gắn các vật thể như nhãn dán cản hoặc bảo vệ cản gần các camera góc rộng hoặc cảm biến siêu âm hoặc sơn cản xe. Việc này có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe.
- Không bao giờ tháo rời hoặc tác động lực lên các camera góc rộng hoặc các thành phần của cảm biến siêu âm.
- Không áp dụng lực không cần thiết lên các camera góc rộng hoặc các cảm biến siêu âm. Hệ thống có thể không hoạt động đúng nếu các camera góc rộng hoặc cảm biến siêu âm bị lệch ra khỏi vị trí đúng. Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý hoặc đối tác dịch vụ Kia ủy quyền để kiểm tra.
- Có thể nghe thấy tiếng ồn khi phanh đột ngột để tránh va chạm.
- Nếu bất kỳ âm thanh cảnh báo nào khác như chuông cảnh báo dây an toàn đã được phát ra, cảnh báo của Hệ thống hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe có thể không kêu.
- Hệ thống Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe có thể không hoạt động đúng nếu cản xe bị hỏng,

thay thế hoặc sửa chữa.

- Hệ thống có thể không hoạt động đúng nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.
- Việc bật hệ thống âm thanh xe ở âm lượng cao có thể ngăn cản hành khách nghe thấy âm thanh cảnh báo của hệ thống.
- Kiểm soát phanh có thể không hoạt động đúng tùy thuộc vào trạng thái của ESC (Hệ thống kiểm soát ổn định điện tử).  
Chỉ có cảnh báo khi:
  - Đèn cảnh báo ESC sáng
  - ESC đang được kích hoạt trong chức năng khác
- Kiểm tra điều kiện của dầu phanh và đệm phanh thường xuyên. Hiệu suất phanh có thể giảm tùy thuộc vào tình trạng phanh.
- Tắt hệ thống hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe khi kéo theo rơ-moóc. Nếu kéo rơ-moóc và lùi xe, hệ thống sẽ kích hoạt vì nó phát hiện rơ-moóc.

## \* GHI NHỚ

*Hệ thống hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe có thể phát hiện người đi bộ hoặc vật thể khi:*

- Có người đi bộ đứng sau xe
- Một vật thể lớn như xe ô tô đang đỗ ở trung tâm phía sau xe của bạn

## HỆ THỐNG HỖ TRỢ ĐỖ XE THÔNG MINH TỪ XA (RSPA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Remote Smart Parking Assist (RSPA) sử dụng các cảm biến siêu âm phía trước, bên trước, bên sau và phía sau để phát hiện các chỗ đỗ xe và điều khiển tay lái, tốc độ, chuyển số của xe, giúp xe ra và vào các chỗ đỗ từ xa từ bên ngoài xe.

Chức năng	Mô tả
Nguyên lý điều khiển	<p>Điều khiển tiến hoặc lùi</p> 

- Chức năng vận hành từ xa có thể được kích hoạt từ bên ngoài xe bằng cách sử dụng chìa khóa thông minh.
- Khi RSPA hoạt động, hệ thống cảnh báo khoảng cách đỗ xe (Parking Distance Warning) và hệ thống giám sát xung quanh (Surround View Monitor) cũng sẽ hoạt động. Thông tin chi tiết hơn, vui lòng tham khảo “cảnh báo khoảng cách đỗ xe Trước/Sau (PDW) (nếu được trang bị)” và “hệ thống giám sát xung quanh (SVM) (nếu được trang bị)”.

### Cảm biến phát hiện

Cảm biến siêu âm phía trước



Cảm biến siêu âm phía sau



Cảm biến siêu âm bên hông phía trước



Cảm biến siêu âm bên hông phía sau



## Cài đặt Hệ thống Hỗ trợ Đỗ Xe Thông Minh Từ Xa (RSPA)

### Phương thức Cảnh báo



#### 1. An toàn lái xe

#### 2. Phương thức Cảnh báo

Các Phương thức Cảnh báo có thể được cài đặt khi xe đang bật. Chọn Cài đặt → Xe → An toàn Lái xe → Phương thức Cảnh báo từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Âm lượng cảnh báo:** Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.



**▲ CHÚ Ý**

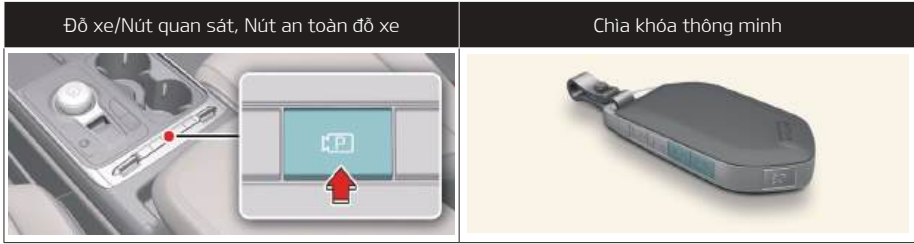
Khi kết nối với rơ-móc, Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa sẽ tự động tắt. Trong trường hợp này, bạn sẽ không thể nhận được sự trợ giúp từ hệ thống này. Hãy luôn lái xe cẩn thận. (nếu được trang bị)





**\* THÔNG TIN**

- *Đảm bảo rằng các phương thức cảnh báo mà bạn đã cài đặt có thể áp dụng cho các phương thức cảnh báo của các hệ thống hỗ trợ lái xe khác.*
- *Phương thức cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng của nó ngay cả khi xe khởi động lại.*
- *Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.*

**Vận hành Hệ thống Hỗ trợ Đỗ Xe Thông Minh Từ Xa (RSPA)**

**Đỗ xe, nút quan sát**



Vị trí	Tên	Ký hiệu	Mô tả
Bên trong xe	Nút đỗ xe an toàn		<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhấn và giữ nút Parking/View để bật hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa.</li> </ul>
Chìa khóa thông minh	Khởi động từ xa		Nhấn nút khởi động từ xa sau khi cửa đã khóa và xe tắt máy để khởi động xe từ xa.
	Forward button		<ul style="list-style-type: none"> <li>Khi sử dụng chức năng vận hành từ xa, xe sẽ di chuyển theo hướng nút được nhấn trong khi nút đang được giữ.</li> </ul>
	Backward button		

## Nguyên lý điều khiển từ xa

### Trình tự hoạt động

Chức năng điều khiển từ xa hoạt động theo trình tự sau:

1. Chuẩn bị để di chuyển xe tới/lùi từ xa
2. Di chuyển xe tới/lùi từ xa

### 1. Chuẩn Bị Di Chuyển Xe Tới/Lùi Từ Xa

Có hai cách để vận hành chức năng điều khiển từ xa.

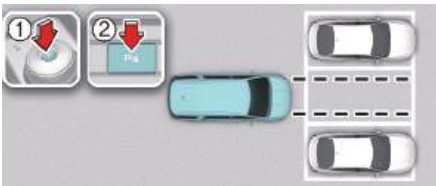
#### Cách 1: Sử dụng chức năng khi xe tắt máy



1. Trong phạm vi nhất định từ xe, nhấn nút khóa cửa (🔒) trên chìa khóa thông minh và khóa tắt cả các cửa.
1. Nhấn và giữ nút khởi động từ xa (HOLD) trong vòng 4 giây cho đến khi xe khởi động.

\* Lưu ý: Để biết thêm chi tiết về khởi động xe từ xa, vui lòng tham khảo phần “chìa khóa thông minh” trong sách hướng dẫn của xe.

#### Cách 2: Sử dụng chức năng khi xe đang bật máy









1. Hướng Dẫn Đỗ Xe Từ Xa
2. 1: Rời khỏi xe và giữ chìa khóa thông minh. Đóng tất cả các cửa.
3. 2: Nhấn và giữ nút Tiến hoặc Lùi trên chìa khóa thông minh.
1. Đỗ xe phía trước không gian bạn muốn sử dụng chức năng điều khiển từ xa và chuyển cần số về vị trí P (Đỗ).
2. Nhấn và giữ nút Parking/View (P) để bật chức năng hỗ trợ đỗ xe thông minh. Một thông báo “Under REMOTE control” sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống giải trí.
3. Rời khỏi xe với chìa khóa thông minh và đóng tất cả các cửa.

## \* GHI NHỚ

Trước khi vận hành chức năng di chuyển tới/lùi từ xa từ bên ngoài xe, hãy đảm bảo không còn chìa khóa thông minh nào bên trong xe. Chức năng di chuyển tới/lùi từ xa sẽ không hoạt động nếu có chìa khóa thông minh còn lại trong xe.

### 2. Hoạt động điều khiển từ xa



1. Nhấn và giữ một trong các nút tiến (  ) hoặc lùi (  ) trên chìa khóa thông minh.
  - Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa sẽ tự động điều khiển vô lăng, tốc độ xe và cần số. Xe sẽ di chuyển theo hướng của nút được nhấn.
  - Trong khi chức năng điều khiển từ xa đang hoạt động, nếu bạn thả nút, xe sẽ dừng và chức năng sẽ tạm ngừng. Chức năng sẽ bắt đầu hoạt động lại khi nút được nhấn và giữ.
2. Giữ nút Tiến (  ) hoặc Lùi (  ) cho đến khi xe đạt đến vị trí mục tiêu.
3. Khi điều khiển từ xa hoàn tất, lên xe với chìa khóa thông minh hoặc nhấn nút khởi động từ xa (  ) trên chìa khóa thông minh từ bên ngoài xe.
  - Một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống giải trí. Xe sẽ tự động chuyển về số P (Đỗ) và kích hoạt phanh tay.
  - Khi nhấn nút khởi động từ xa (  ), xe sẽ tắt máy. Nếu người lái đang ở trong xe, xe sẽ giữ trạng thái bật.

## \* GHI NHỚ

- Điều khiển từ xa có thể điều khiển xe từ xa bằng cách sử dụng chìa khóa thông minh từ bên ngoài xe.
- Kiểm tra rằng tất cả các chìa khóa thông minh đều ở bên ngoài xe khi sử dụng chức năng điều khiển từ xa.
- Chức năng điều khiển từ xa chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh nằm trong phạm vi 4m (13 ft.) từ xe. Nếu xe không di chuyển dù bạn đã nhấn nút tiến hoặc lùi trên chìa khóa thông minh, kiểm tra khoảng cách đến xe và nhấn lại nút.
- Phạm vi phát hiện của chìa khóa thông minh có thể thay đổi tùy

*thuộc vào môi trường xung quanh bị ảnh hưởng bởi sóng radio như tháp truyền dẫn, đài phát thanh, v.v.*

- Khi di chuyển xe tới từ xa bằng phương pháp (1), hệ thống sẽ nhận diện đây là tình huống thoát khỏi vị trí đỗ.
- Khi di chuyển xe tới từ xa bằng phương pháp (2), hệ thống sẽ nhận diện đây là tình huống đỗ xe và sẽ điều khiển vô lăng ngay lập tức theo điều kiện phía trước để hỗ trợ vào bãi đỗ và căn chỉnh xe.
- Đối với việc di chuyển xe lùi từ xa, cả hai phương pháp (1) và (2) đều sẽ căn chỉnh vô lăng trước, sau đó chỉ di chuyển xe thẳng.

## ⚠ CẢNH BÁO

- Khi sử dụng chức năng điều khiển từ xa, hãy đảm bảo rằng tất cả hành khách đã rời khỏi xe.
- Trước khi rời khỏi xe, hãy đóng các cửa sổ và cửa sổ trời, và chắc chắn rằng xe đã tắt máy trước khi khóa cửa.
- Nếu pin của xe bị cạn hoặc hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa gặp sự cố khi đỗ trong không gian hẹp, chức năng điều khiển từ xa sẽ không hoạt động. Luôn đỗ xe ở một không gian đủ rộng để bạn có thể ra vào xe dễ dàng.
- Xin lưu ý rằng tùy thuộc vào không gian đỗ xe, bạn có thể không thể thoát khỏi không gian mà bạn đã vào bằng cách sử dụng chức năng điều khiển từ xa.
- Sau khi đỗ xe, môi trường xung quanh có thể thay đổi do sự di chuyển của các phương tiện xung quanh. Nếu điều này xảy ra, chức năng điều khiển từ xa có thể không hoạt động.

**Trạng Thái Hoạt Động của Hệ Thống Hỗ Trợ Đỗ Xe Thông Minh Từ Xa**

Trạng thái hoạt động	Đèn LED chìa khóa
Đang trong tầm kiểm soát	Đèn LED xanh lá nhấp nháy liên tục
Tạm dừng	Đèn Led đỏ nhấp nháy liên tục
Tắt	Đèn LED đỏ sáng trong 4s, sau đó tắt
Hoàn thành	Đèn LED xanh lá sáng trong 4s, sau đó tắt

**\* GHI NHỚ**

- *Trạng thái hoạt động thông qua đèn cảnh báo nguy hiểm có thể không áp dụng tùy thuộc vào quy định của quốc gia bạn.*
- *Nếu chìa khóa thông minh không nằm trong phạm vi hoạt động từ xe (khoảng 4m hoặc 13 ft.), đèn LED trên chìa khóa thông minh sẽ không hiển thị hoặc nhấp nháy. Hãy sử dụng chìa khóa thông minh trong phạm vi hoạt động.*

**Cách tắt chức năng Điều khiển từ xa khi đang hoạt động**

- Nhấn nút Parking/View (P) hoặc chuyển số trừ P (Đỗ xe) trong khi màn hình hệ thống thông tin giải trí hướng dẫn tài xế sử dụng cách 2.
- Nhấn nút An toàn đỗ xe (P) hoặc chọn Hủy trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.
- Nhấn nút Khởi động từ xa (HOLD) trên chìa khóa thông minh trong khi xe đang được điều khiển bởi chức năng Điều khiển từ xa. Chức năng Điều khiển từ xa sẽ tắt. Lúc này, xe sẽ tắt máy.
- Lên xe với chìa khóa thông minh. Chức năng điều khiển từ xa sẽ tắt. Lúc này, xe sẽ vẫn giữ ở chế độ bật.

**Chức năng sẽ tạm dừng trong các điều kiện sau:**

Khi chức năng điều khiển từ xa tạm dừng, xe sẽ dừng lại. Nếu điều kiện khiến chức năng tạm dừng biến mất, chức năng có thể hoạt động lại.

- Có người đi bộ, động vật hoặc vật thể trong hướng xe đang di chuyển
- Cửa hoặc cốp sau đang mở
- Nút tiến (D) hoặc lùi (R) không được nhấn liên tục
- Nhấn đồng thời nhiều nút trên chìa khóa thông minh
- Chìa khóa thông minh không hoạt động trong phạm vi 4 m (13 ft.) từ xe
- Nút của chìa khóa thông minh khác được nhấn ngoài chìa khóa thông minh đang hoạt động (Trừ nút khởi động)
- Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe, hỗ trợ tránh va chạm điểm mù hoặc hỗ trợ chống va chạm phía sau được kích hoạt.
- Xe di chuyển 7 m (22 ft.) trong khi nút trên chìa khóa thông minh được nhấn với chức năng Điều khiển từ xa (khoảng cách di chuyển tối đa cho mỗi lần nhấn nút).

**Chức năng sẽ hủy bỏ trong các điều kiện sau:**

Khi chức năng điều khiển từ xa bị hủy bỏ, xe sẽ tự động dừng lại, chuyển số sang P (Đỗ) và kích hoạt EPB (Phanh tay điện tử).

- Vô lăng được xoay
- Chuyển số khi xe đang di chuyển
- Kích hoạt EPB khi xe đang di chuyển
- Nắp capo xe được mở
- Bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga được nhấn khi tất cả các cửa đều đóng
- Chìa khóa thông minh ở ngoài xe khi bàn đạp phanh được nhấn trong khi cửa lái đang mở
- Tăng tốc nhanh xảy ra
- Xe bị trượt

- Bánh xe bị mắc kẹt bởi chướng ngại vật và không thể di chuyển
- Khoảng 3 phút 50 giây đã trôi qua kể từ khi chức năng Điều khiển từ xa bắt đầu hoạt động
- Độ dốc của đường vượt quá phạm vi hoạt động
- Chức năng tạm dừng trong hơn 1 phút
- Tổng khoảng cách di chuyển của xe đã vượt quá 14 m (45 ft.) sau khi chức năng Điều khiển từ xa hoạt động
- Các bộ phận điều khiển vô lăng, cần số, phanh và lái không hoạt động bình thường
- Có vấn đề với chìa khóa thông minh hoặc pin chìa khóa thông minh yếu
- Hệ thống ABS, TCS hoặc ESC hoạt động do điều kiện đường trơn trượt
- Chuông báo động của Hệ thống Bảo động Chống trộm kêu

### **Hồng học và hạn chế của Hỗ trợ Đỗ xe Thông minh Từ xa**

#### **Remote Smart Parking Assist malfunction**

#### **Kiểm tra Hỗ trợ Đỗ xe Thông minh Từ xa**



1. Kiểm tra hỗ trợ đỗ xe
  2. Đến trung tâm dịch vụ gần nhất.
- Khi hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa không hoạt động đúng cách, thông báo “Kiểm tra hỗ trợ đỗ xe” sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống giải trí. Nếu thông báo này xuất hiện, hãy ngừng sử dụng chức năng này và chúng tôi khuyên nghị bạn nên kiểm tra chức năng này tại đại lý hoặc đối tác dịch vụ Kia được ủy quyền.

### **Hủy hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa**



1. Hỗ trợ đỗ xe bị hủy.
2. Vui lòng tham khảo sổ tay hướng dẫn sử dụng.

Khi hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa đang hoạt động, chức năng này có thể bị hủy bỏ, và thông báo “Hỗ trợ đỗ xe bị hủy” có thể xuất hiện bất kể thứ tự đỗ xe. Các thông báo khác có thể xuất hiện tùy thuộc vào tình huống. Hãy làm theo các hướng dẫn được cung cấp trên màn hình hệ thống giải trí khi đỗ xe bằng hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa. Luôn quan sát xung quanh và chú ý khi sử dụng chức năng này.

### **Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa ở chế độ chờ**



- A: Điều kiện hỗ trợ đỗ xe không đạt
1. Vui lòng tham khảo sổ tay hướng dẫn sử dụng.

Khi xuất hiện thông báo “Điều kiện hỗ trợ đỗ xe không đạt”, khi nút Parking/View (P) được nhấn và giữ, hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa đang ở chế độ chờ. Sau một lúc, nhấn và giữ nút Parking/View (P) một lần nữa để kiểm tra xem chức năng có hoạt động không. Thông báo này cũng xuất hiện khi pin chìa khóa thông minh yếu. Kiểm tra mức pin của chìa khóa thông minh.

### **Hạn chế của hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa**

Trong các trường hợp sau đây, hiệu suất của chức năng đỗ đỗ hoặc thoát khỏi xe có thể bị hạn chế, có thể có nguy cơ va chạm, hoặc Hỗ trợ Đỗ xe Thông minh Từ xa có thể tự động tắt. Hãy đỗ hoặc thoát khỏi xe bằng tay nếu cần thiết.

- Các phụ kiện được gắn vào vô lăng hoặc các bộ phận lái được sửa đổi
- Xe được lắp dây xích tuyết, lốp dự phòng hoặc bánh xe có kích thước khác
- Các bộ phận hệ thống phanh, chẳng hạn như đĩa phanh và caliper, đã được sửa đổi
- Các bộ phận động cơ, chẳng hạn như động cơ (motor), hộp số, v.v., đã được sửa đổi
- Áp suất lốp thấp hơn hoặc cao hơn áp suất tiêu chuẩn
- Xe của bạn đang chở hàng dài hơn hoặc rộng hơn xe hoặc một rơ-mooc được kết nối với xe của bạn
- Bánh xe bị lệch hoặc các bộ phận hệ thống treo được sửa đổi
- Xe của bạn nghiêng đáng kể sang một bên
- Xe của bạn được trang bị móc kéo
- Biển số xe được lắp khác vị trí ban đầu
- Có người, động vật hoặc vật thể ở phía trên hoặc dưới cảm biến siêu âm khi hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa được kích hoạt
- Có chướng ngại vật như người, động vật hoặc vật thể (thùng rác, xe đạp)
- Có xe máy, giỏ mua hàng, trụ cột hẹp, v.v. gần chỗ đỗ xe
- Có trụ cột tròn hoặc trụ cột hẹp, hoặc trụ cột được bao quanh bởi các vật thể như bình chữa cháy, v.v. gần chỗ đỗ xe
- Bề mặt đường gập ghềnh (viền đường, gờ giảm tốc, v.v.)

- Đường trơn trượt
  - Chỗ đỗ xe gần một chiếc xe có gầm cao hoặc lớn, như xe tải, v.v.
  - Chỗ đỗ xe nghiêng
  - Có gió mạnh
  - Vận hành hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa trên đường không bằng phẳng, đường sỏi, bụi cây, v.v.
  - Hiệu suất của cảm biến siêu âm bị ảnh hưởng bởi thời tiết cực kỳ nóng hoặc lạnh
  - Cảm biến siêu âm bị phủ tuyết hoặc nước
  - Có một vật thể phát ra sóng siêu âm ở gần
  - Có một thiết bị không dây với chức năng truyền tín hiệu hoạt động gần các cảm biến siêu âm
  - Xe của bạn bị ảnh hưởng bởi cảnh báo khoảng cách đỗ xe của xe khác
  - Cảm biến được lắp đặt hoặc định vị không chính xác do va chạm vào cản xe
  - Khi cảm biến siêu âm không thể phát hiện các vật thể sau: Vật thể sắc hoặc mảnh, chẳng hạn như dây thừng, xích hoặc cột nhỏ
  - Vật thể nhỏ hơn 100 cm (40 inch) chiều dài và hẹp hơn 14 cm (6 inch) đường kính
  - Vật thể có xu hướng hấp thụ tần số của cảm biến, chẳng hạn như quần áo, vật liệu xốp hoặc tuyết
- Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể không hoạt động bình thường trong các trường hợp sau:

Đỗ xe trên dốc



Đỗ xe bằng tay khi đỗ xe trên dốc.

Đỗ xe trên đường bằng phẳng



Hỗ trợ đỗ xe thông từ xa có thể bị hủy khi xe trượt hoặc xe không thể di chuyển do điều kiện đường, chẳng hạn như sỏi hoặc đá vụn.

Đỗ xe phía sau xe tải



Không sử dụng hỗ trợ đỗ xe thông từ xa xung quanh các xe có gầm cao, như xe buýt, xe tải, v.v. Điều này có thể dẫn đến tai nạn.

Đậu xe gần trụ cột



Hiệu suất của Remote Smart Parking Assist có thể giảm hoặc xảy ra va chạm với chướng ngại vật khi có các vật thể hẹp, trụ cột tròn, trụ cột vuông, hoặc trụ cột bao quanh bởi các vật thể như bình chữa cháy gần chỗ đỗ xe. Trong những tình huống này, người lái xe nên tự đỗ xe thủ công.

Đỗ xe trong bãi có xe đỗ ở một bên



Nếu sử dụng Remote Smart Parking Assist khi đỗ xe trong một bãi chỉ có xe đỗ ở một bên, xe của bạn có thể vượt qua vạch đỗ để tránh xe đã đỗ.

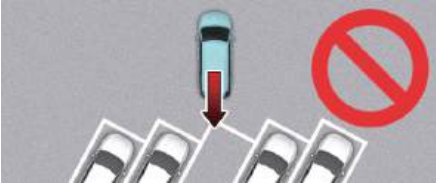
Đỗ xe trong tuyết



Tuyết có thể làm nhiễu hoạt động của cảm biến, hoặc Remote Smart Parking Assist có thể bị hủy nếu đường trơn khi đỗ xe.



Đỗ xe chéo



Chức năng di chuyển tiến hoặc lùi từ xa có thể không hoạt động đúng cách trong một chỗ đỗ xe chéo.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Việc đỗ và ra khỏi xe an toàn là trách nhiệm của người lái. Sử dụng Remote Smart Parking Assist trong khi luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi đỗ và ra khỏi xe. Trong các điều kiện môi trường khác nhau, hệ thống phanh có thể không hoạt động vì con người, động vật, các phương tiện khác hoặc các vật thể xung quanh xe có thể không được phát hiện chính xác. Nếu có nguy cơ va chạm chính xác. Nếu có nguy cơ va chạm với chướng ngại vật gần đó, hãy nhả nút điều khiển để dừng chức năng.
- Khi sử dụng Remote Smart Parking Assist, hãy tránh xa hướng xe di chuyển để đảm bảo an toàn.
- Luôn kiểm tra xung quanh khi sử dụng Remote Smart Parking Assist. Bạn có thể va chạm với người đi bộ, động vật hoặc các vật thể nếu chúng gần cảm biến hoặc nằm trong vùng mù của cảm biến.
- Có thể xảy ra va chạm nếu người đi bộ, động vật hoặc vật thể đột ngột xuất hiện khi Remote Smart Parking Assist đang hoạt động.
- Không sử dụng Remote Smart Parking Assist khi đang chịu ảnh hưởng của rượu.
- Không cho trẻ em hoặc người khác sử dụng chìa khóa thông minh.

- Nếu sử dụng Remote Smart Parking Assist liên tục trong thời gian dài, điều này có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của hệ thống.
- Remote Smart Parking Assist có thể không hoạt động bình thường nếu xe cần điều chỉnh cân bằng bánh xe, chẳng hạn như khi xe nghiêng về một bên. Chúng tôi khuyến nghị đưa xe đến kiểm tra tại đại lý Kia hoặc đối tác dịch vụ ủy quyền.
- Tiếng ồn có thể xuất hiện khi phanh được kích hoạt bởi Remote Smart Parking Assist hoặc khi người lái đạp phanh.
- Remote Smart Parking Assist có thể đột ngột áp dụng phanh để tránh va chạm.
- Chỉ sử dụng Remote Smart Parking Assist trong chỗ đỗ đủ rộng để xe có thể di chuyển an toàn.



# LÀM GÌ TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

7

<b>CẢNH BÁO TRÊN ĐƯỜNG .....</b>	<b>7-3</b>
Đèn cảnh báo nguy hiểm .....	7-3
<b>TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP KHI LÁI XE.....</b>	<b>7-3</b>
Nếu xe bị chết máy trong khi đang lái xe.....	7-3
Nếu động cơ bị chết máy tại ngã tư hoặc điểm giao nhau .....	7-3
Nếu bạn bị thủng lốp trong khi đang lái xe .....	7-3
<b>NẾU ĐỘNG CƠ KHÔNG KHỞI ĐỘNG .....</b>	<b>7-4</b>
Nếu động cơ không khởi động hoặc khởi động chậm: .....	7-4
Nếu động cơ quay bình thường nhưng không khởi động: .....	7-4
<b>KHỞI ĐỘNG KHẨN CẤP.....</b>	<b>7-4</b>
Khởi động bằng dây câu bình.....	7-4
Khởi động bằng cách đẩy xe: .....	7-6
<b>NẾU ĐỘNG CƠ QUÁ NÓNG .....</b>	<b>7-6</b>
<b>CẢM BIẾN ÁP SUẤT LỐP (TPMS) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ).....</b>	<b>7-7</b>
Đèn báo áp suất lốp thấp. ....	7-8
Đèn báo lỗi hệ thống cảm biến áp suất lốp (TPMS) .....	7-9
Thay lốp với hệ thống cảm biến áp suất lốp (TPMS) .....	7-10
<b>NẾU BẠN CÓ LỐP BỊ XỆP (VỚI LỐP DỰ PHÒNG) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ).....</b>	<b>7-11</b>
Kích và công cụ .....	7-11
Tháo và cài lốp dự phòng .....	7-12
Thay lốp .....	7-14

# LÀM GÌ TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

Quan trọng – sử dụng lớp dự phòng nhỏ gọn (nếu được trang bị)... 7-17

Nhãn dán ..... 7-19

## **NẾU BẠN CÓ LỚP BỊ XỆP (VỚI BỘ DỤNG CỤ SỬA LỚP) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)..... 7-20**

Giới thiệu ..... 7-20

Cấu tạo bộ dụng cụ vá lốp..... 7-22

Cách sử dụng bộ dụng cụ vá lốp ..... 7-23

Phân phối keo vá lốp..... 7-24

Kiểm tra áp suất bơm lốp..... 7-25

## **KÉO XE ..... 7-26**

Dịch vụ kéo xe ..... 7-26

Móc kéo có thể tháo rời (nếu được trang bị) ..... 7-27

Kéo xe khẩn cấp ..... 7-27

## **HÀNG HÓA KHẨN CẤP (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)..... 7-29**

Bình chữa cháy ..... 7-29

Hộp cứu thương (nếu được trang bị) ..... 7-29

Gương phản quang hình tam giác..... 7-29

## CẢNH BÁO TRÊN ĐƯỜNG

Khi gặp tình huống khẩn cấp trong lúc lái xe hoặc khi đỗ xe bên lề đường, bạn phải cảnh báo các xe đang tới gần hoặc đi qua để họ cẩn thận khi đi qua. Để làm điều này, bạn nên sử dụng đèn báo nguy hiểm.

### Đèn cảnh báo nguy hiểm

Đèn cảnh báo nguy hiểm dùng để cảnh báo các tài xế khác cần hết sức cẩn thận khi tiếp cận, vượt qua, hoặc đi qua xe của bạn.



Nó nên được sử dụng khi đang thực hiện sửa chữa khẩn cấp hoặc khi xe dừng gần lề đường. Nhấn nút báo nguy với nút ENGINE START/STOP ở bất kỳ vị trí nào.

Nút báo nguy nằm ở bảng điều khiển trung tâm. Tất cả các đèn tín hiệu rẽ sẽ nhấp nháy đồng thời.

- Đèn cảnh báo nguy hiểm hoạt động cả khi xe của bạn đang chạy hay không.
- Đèn tín hiệu rẽ không hoạt động khi đèn báo nguy đang bật.
- Cẩn cẩn thận khi sử dụng đèn cảnh báo nguy hiểm trong khi xe đang được kéo.

## TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP KHI LÁI XE

Nếu xảy ra tình huống khẩn cấp khi lái xe, hãy giữ bình tĩnh và thực hiện các bước sau.

### Nếu xe bị chết máy trong khi đang lái xe

1. Giảm tốc độ từ từ, giữ cho xe đi thẳng.
2. Di chuyển cẩn thận ra khỏi đường đến một nơi an toàn.
3. Bật đèn cảnh báo nguy hiểm.
4. Cố gắng khởi động lại xe. Nếu xe không khởi động được, hãy liên hệ với một xưởng sửa chữa chuyên nghiệp hoặc tìm sự trợ giúp từ người có trình độ. Kia khuyến nghị liên hệ với đại lý/đối tác dịch vụ chính thức của Kia.

### Nếu động cơ bị chết máy tại ngã tư hoặc điểm giao nhau

- Đặt số ở vị trí N (Neutral) và sau đó đẩy xe đến một nơi an toàn.

### Nếu bạn bị thủng lốp trong khi đang lái xe

1. Nhả chân khỏi chân ga và để xe giảm tốc khi đi thẳng. Không phanh ngay lập tức hoặc cố gắng di chuyển ra khỏi đường vì điều này có thể gây mất kiểm soát.
2. Khi xe đã giảm tốc đến mức an toàn, phanh cẩn thận và di chuyển ra khỏi đường.
3. Rời khỏi đường càng xa càng tốt và đỗ xe trên mặt đất bằng phẳng và cứng. Nếu bạn đang ở trên một con đường chia đôi, đừng đỗ xe ở khu vực phân cách giữa hai làn đường.

4. Khi xe đã dừng, bật đèn cảnh báo nguy hiểm, kéo phanh tay và chuyển số về vị trí P.
5. Đẩy tất cả hành khách ra khỏi xe. Đảm bảo họ ra khỏi xe ở phía đối diện với giao thông.
6. Khi thay lốp xe bị thủng, hãy làm theo hướng dẫn được cung cấp ở phần sau của tài liệu này.

### **NẾU ĐỘNG CƠ KHÔNG KHỞI ĐỘNG**

Đầu tiên, kiểm tra xem lượng nhiên liệu còn bao nhiêu và xem pin có bị cạn không.

#### **Nếu động cơ không khởi động hoặc khởi động chậm:**

1. Đảm bảo rằng số đang ở vị trí N (Neutral) hoặc P (Park) và phanh tay đã được kéo.
2. Kiểm tra các kết nối của ắc quy để chắc chắn chúng sạch sẽ và được siết chặt.
3. Bật đèn nội thất. Nếu đèn bị mờ hoặc tắt khi bạn khởi động, ắc quy có thể đã bị cạn.
4. Kiểm tra các kết nối của máy khởi động để đảm bảo chúng được siết chặt.

Không đẩy hoặc kéo xe để khởi động. Điều này có thể gây hư hỏng cho xe của bạn. Tham khảo phần “Khởi động bằng dây câu bình” ở phần 7.

#### **⚠ CẢNH BÁO**

Nếu động cơ không khởi động, đừng đẩy hoặc kéo xe để khởi động. Điều này có thể dẫn đến va chạm hoặc gây hư hỏng khác. Ngoài ra, việc đẩy hoặc kéo xe có thể xảy ra nguy cơ cháy.

#### **Nếu động cơ quay bình thường nhưng không khởi động:**

1. Kiểm tra mức nhiên liệu và thêm nhiên liệu nếu cần thiết.
2. Với nút ENGINE START/STOP ở vị trí OFF, kiểm tra tất cả các kết nối và bugi. Kết nối lại bất kỳ kết nối nào có thể bị rời hoặc lỏng.
3. Kiểm tra đường ống nhiên liệu trong khoang động cơ.
4. Nếu động cơ vẫn không khởi động, hãy gọi đến một xưởng sửa chữa chuyên nghiệp hoặc tìm sự trợ giúp. Kia khuyến nghị gọi đến đại lý/đối tác dịch vụ chính thức của Kia.

### **KHỞI ĐỘNG KHẨN CẤP**

Khi xe không khởi động vì ắc quy yếu, bạn có thể cần khởi động lại bằng cách câu bình.

#### **Khởi động bằng dây câu bình**

Kết nối các dây theo thứ tự số và ngắt kết nối theo thứ tự ngược lại.



Khởi động bằng dây câu bình có thể nguy hiểm nếu thực hiện không đúng cách. Vì vậy, để tránh gây hại cho bản thân hoặc làm hỏng xe hoặc ắc quy, hãy làm theo các quy trình khởi động bằng dây câu bình. Nếu bạn không chắc chắn, chúng tôi khuyến nghị bạn nên để một kỹ thuật viên có tay nghề hoặc dịch vụ kéo xe thực hiện khởi động lại cho xe của bạn.

**▲ CHÚ Ý**

Chỉ sử dụng hệ thống dây câu bình 12 volt. Việc sử dụng nguồn điện 24 volt (như hai ắc quy 12 volt nối tiếp hoặc một máy phát điện 24 volt) có thể làm hỏng động cơ khởi động 12 volt, hệ thống đánh lửa và các bộ phận điện khác không thể sửa chữa.

**▲ CẢNH BÁO****Ắc quy**

Không bao giờ cố gắng kiểm tra mức điện giải của ắc quy vì điều này có thể khiến ắc quy bị vỡ hoặc nổ, gây chấn thương nghiêm trọng.

**▲ CẢNH BÁO****Ắc quy**

- Giữ tất cả lửa hoặc tia lửa xa khỏi ắc quy. Ắc quy sản xuất khí hydrogen, có thể nổ nếu tiếp xúc với lửa hoặc tia lửa. Nếu không làm theo hướng dẫn này chính xác, có thể gây chấn thương nghiêm trọng và hư hỏng xe! Nếu bạn không chắc chắn cách thực hiện, hãy tìm sự trợ giúp từ người có trình độ.
- Ắc quy ô tô chứa axit sulfuric, có độc và rất ăn mòn. Khi khởi động bằng dây câu bình, hãy đeo kính bảo hộ và cẩn thận không để axit dính vào cơ thể, quần áo hoặc xe.
- Đừng cố gắng khởi động xe nếu ắc quy bị đóng băng hoặc mức điện giải thấp; ắc quy có thể bị vỡ hoặc nổ.
- Đừng để dây câu bình (+) và (-) chạm vào nhau. Điều này có thể gây ra tia lửa.
- Ắc quy có thể bị vỡ hoặc nổ khi khởi động bằng dây câu bình với ắc quy yếu hoặc bị đóng băng.

**Khởi động bằng dây câu bình**

1. Đảm bảo ắc quy tăng cường là 12 volt và cực âm của nó được nối đất. Nếu ắc quy tăng cường ở một xe khác, không để các xe tiếp xúc với nhau.
2. Tắt tất cả các thiết bị điện không cần thiết.
3. Kết nối dây câu bình theo đúng thứ tự như trong hình minh họa.
  - Kết nối một đầu của dây câu bình vào cực dương của ắc quy bị cạn (1).
  - Kết nối đầu còn lại vào cực dương của ắc quy tăng cường (2).
  - Tiếp tục kết nối một đầu của dây câu bình khác vào cực âm của ắc quy tăng cường (3), sau đó kết nối đầu còn lại vào một điểm kim loại vững chắc, không di chuyển, cách xa ắc quy (4).

Đừng để dây câu bình chạm vào bất kỳ thứ gì khác ngoài các cực ắc quy hoặc điểm nối đất đúng. Không nghiêng người qua ắc quy khi thực hiện các kết nối.

4. Nếu đã kết nối với xe khác, khởi động xe với ắc quy tăng cường trước và để nó chạy ở tốc độ 2.000 vòng/phút trong vài phút.
5. Khởi động xe với ắc quy bị cạn.
6. Nếu động cơ khởi động, tháo một đầu của dây câu bình khỏi cực âm của ắc quy tăng cường (3), sau đó tháo đầu còn lại khỏi cực dương của ắc quy tăng cường (2) và ắc quy bị cạn (1).

Nếu nguyên nhân khiến ắc quy của bạn bị cạn không rõ ràng, bạn nên đưa xe của mình đến một cơ sở sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý hoặc đối tác dịch vụ chính thức của Kia.

**\* GHI NHỚ**

***Dây cáp ắc quy***

*Đừng kết nối dây cầu bình từ cực âm của ắc quy tăng cường vào cực âm của ắc quy bị cạn. Điều này có thể khiến ắc quy bị cạn quá nóng và nứt, giải phóng acid ắc quy.*

*Đảm bảo kết nối một đầu của dây cầu bình vào cực âm của ắc quy tăng cường và đầu còn lại vào một điểm kim loại, cách xa ắc quy.*

**Khởi động bằng cách đẩy xe:**

Các xe trang bị hộp số tự động không thể khởi động bằng đẩy và chỉ có thể khởi động bằng dây cầu bình. Hãy làm theo hướng dẫn trong phần “Khởi động bằng dây cầu bình” trên trang 7-5.

**⚠ CẢNH BÁO**

**Khởi động bằng cách kéo xe:**

Không bao giờ kéo xe để khởi động nó. Khi động cơ khởi động, xe có thể bất ngờ lao về phía trước và gây va chạm với xe kéo.

**NẾU ĐỘNG CƠ QUÁ NÓNG**

Nếu đồng hồ đo nhiệt độ của bạn báo quá nóng, bạn gặp phải sự mất công suất, hoặc nghe thấy tiếng gõ hoặc va đập lớn, động cơ có thể quá nóng.

Nếu điều này xảy ra, bạn nên:

1. Rẽ ra lề đường và dừng xe ngay khi an toàn.
2. Chuyển số sang P (Park) và kéo phanh tay.
3. Nếu điều hòa không khí đang hoạt động, hãy tắt nó.
4. Nếu nước làm mát chảy ra dưới xe hoặc có hơi nước bốc lên từ dưới nắp ca-pô, hãy tắt động cơ. Đừng mở nắp ca-pô cho đến khi nước làm mát ngừng chảy hoặc hơi nước ngừng bốc lên.
5. Nếu không có sự mát nước làm mát rõ ràng và không có hơi nước, để động cơ hoạt động và kiểm tra xem quạt làm mát động cơ có hoạt động không.
  - Nếu quạt không hoạt động, hãy tắt động cơ.
6. Kiểm tra xem dây đai bơm nước có bị thiếu không.
  - Nếu dây đai không bị thiếu, kiểm tra xem nó có bị lỏng không.
  - Nếu dây đai có vẻ ổn, kiểm tra xem có nước làm mát bị rò rỉ từ radiator, ống dẫn hoặc dưới xe không. (Nếu điều hòa đã được sử dụng, nước lạnh chảy ra từ nó khi bạn dừng xe là điều bình thường).

**⚠ CẢNH BÁO**

**Khoang động cơ**



Khi động cơ đang hoạt động, giữ tóc, tay và quần áo tránh xa các bộ phận chuyển động như quạt và dây đai truyền động để tránh bị thương.



7. Nếu dây đai bơm nước bị đứt hoặc nước làm mát bị rò rỉ, hãy tắt động cơ ngay lập tức và gọi đến cơ sở sửa chữa chuyên nghiệp gần nhất để được hỗ trợ. Kia khuyến nghị gọi đến đại lý hoặc đối tác dịch vụ chính thức của Kia.
8. Nếu bạn không tìm ra nguyên nhân gây quá nóng, hãy chờ cho đến khi nhiệt độ động cơ trở lại mức bình thường. Nếu nước làm mát đã bị mất, hãy cẩn thận thêm nước làm mát vào bình chứa để đưa mức chất lỏng trong bình chứa lên đến mức giữa.
9. Tiếp tục lái xe cẩn thận, chú ý đến các dấu hiệu quá nóng khác. Nếu tình trạng quá nóng xảy ra lại, gọi đến cơ sở sửa chữa chuyên nghiệp để được hỗ trợ. Kia khuyến nghị gọi đến đại lý hoặc đối tác dịch vụ chính thức của Kia.

nứt vỡ trong động cơ. Để tránh hư hỏng, hãy thêm nước làm mát từ từ và theo từng lượng nhỏ.

## CẢM BIẾN ÁP SUẤT LỐP (TPMS) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



### ⚠ CẢNH BÁO

#### Nắp bình chứa nước làm mát



Đừng tháo nắp bình chứa nước làm mát khi động cơ còn nóng. Điều này có thể khiến nước làm mát bị phun ra từ lỗ mở và gây bỏng nghiêm trọng.

### ⚠ CHÚ Ý

- Mất nước làm mát nghiêm trọng cho thấy có sự rò rỉ trong hệ thống làm mát và nên được kiểm tra càng sớm càng tốt bởi cơ sở sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn đến đại lý hoặc đối tác dịch vụ chính thức của Kia.
- Khi động cơ quá nóng do thiếu nước làm mát, việc thêm nước làm mát đột ngột có thể gây ra

1. Đèn báo áp suất lốp thấp / Đèn báo lỗi TPMS
2. Đèn báo vị trí lốp áp suất thấp (Hiện thị trên màn hình LCD)

#### Kiểm tra áp suất lốp

- Bạn có thể kiểm tra áp suất lốp trong chế độ hỗ trợ trên cụm đồng hồ.
  - Tham khảo mục “Màn hình LCD” trên phần 4.
- Áp suất lốp sẽ được hiển thị sau 1-2 phút lái xe.
- Nếu áp suất lốp không hiển thị khi xe đang dừng, thông báo “Drive to display” sẽ xuất hiện. Sau khi lái xe, hãy kiểm tra lại áp suất lốp.
- Bạn có thể thay đổi đơn vị đo áp suất lốp trong chế độ cài đặt người dùng trên cụm đồng hồ.
  - psi, kpa, bar (Tham khảo mục “Màn hình LCD” trên phần 4).

Mỗi lốp xe, bao gồm cả lốp dự phòng (nếu có), nên được kiểm tra hàng tháng khi còn lạnh và bơm đến áp suất được nhà sản xuất xe khuyến nghị trên nhãn xe hoặc nhãn áp suất lốp.

(Nếu xe của bạn có lốp có kích cỡ khác với kích cỡ được chỉ định trên nhãn xe hoặc nhãn áp suất lốp, bạn nên xác định áp suất lốp phù hợp cho những lốp đó.) Là một tính năng an toàn bổ sung, xe của bạn được trang bị hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) sẽ bật đèn báo áp suất lốp thấp khi một hoặc nhiều lốp của bạn bị thiếu áp suất đáng kể. Do đó, khi đèn báo áp suất lốp thấp sáng lên, bạn nên dừng lại và kiểm tra lốp xe càng sớm càng tốt, và bơm chúng đến áp suất phù hợp. Lái xe với lốp thiếu áp suất đáng kể có thể gây ra quá nhiệt cho lốp và dẫn đến hỏng lốp. Thiếu áp suất cũng làm giảm hiệu suất nhiên liệu và tuổi thọ của gai lốp, và có thể ảnh hưởng đến khả năng điều khiển và dừng xe.

Xin lưu ý rằng TPMS không phải là sự thay thế cho việc bảo trì lốp đúng cách, và trách nhiệm của tài xế là duy trì áp suất lốp đúng, ngay cả khi tình trạng đèn báo áp suất lốp thấp của TPMS.

Xe của bạn cũng được trang bị đèn báo lỗi TPMS để chỉ ra khi hệ thống không hoạt động đúng cách. Đèn báo lỗi TPMS kết hợp với đèn báo áp suất lốp thấp. Khi hệ thống phát hiện lỗi, đèn báo sẽ nhấp nháy khoảng 1 phút và sau đó vẫn sáng liên tục. Chuỗi này sẽ tiếp tục khi khởi động xe lại miễn là lỗi còn tồn tại. Khi đèn báo lỗi TPMS vẫn sáng sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút, hệ thống có thể không thể phát hiện hoặc cảnh báo áp suất lốp thấp như mong đợi.

Các lỗi TPMS có thể xảy ra vì nhiều lý do khác nhau, bao gồm việc lắp đặt lốp hoặc vành thay thế hoặc thay đổi trên xe mà khiến TPMS không hoạt động

đúng cách. Luôn kiểm tra đèn báo lỗi TPMS sau khi thay một hoặc nhiều lốp hoặc vành trên xe của bạn để đảm bảo rằng lốp và vành thay thế hoặc thay đổi cho phép TPMS tiếp tục hoạt động đúng cách.

**\* GHI NHỚ**

*Nếu xảy ra bất kỳ tình trạng nào sau đây, hãy đưa xe đến xưởng dịch vụ chuyên nghiệp để kiểm tra hệ thống. Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý hoặc trung tâm dịch vụ được ủy quyền của Kia.*

1. Đèn báo áp suất lốp thấp/đèn báo lỗi hệ thống TPMS không sáng trong 3 giây khi bật công tắc đánh lửa hoặc nút START/STOP ENGINE ở vị trí ON hoặc khi động cơ đang chạy.
2. Đèn báo lỗi hệ thống TPMS tiếp tục sáng sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút.
3. Đèn báo vị trí áp suất lốp thấp vẫn sáng.

**Đèn báo áp suất lốp thấp. (!)**

***Đèn báo vị trí lốp có áp suất thấp.***



**A: Áp suất lốp thấp**

Khi đèn cảnh báo hệ thống giám sát áp suất lốp sáng và thông báo cảnh báo hiển thị trên màn hình LCD của cụm đồng hồ, có nghĩa là một hoặc nhiều lốp của bạn đang bị thiếu hơi nghiêm trọng. Đèn báo vị trí lốp có áp suất thấp sẽ chỉ ra lốp nào bị thiếu hơi nghiêm

trọng bằng cách sáng lên đèn báo ở vị trí tương ứng.

Nếu đèn báo nào sáng lên, ngay lập tức giảm tốc độ, tránh vào cua gắt và lưu ý rằng khoảng cách dừng xe có thể tăng. Bạn nên dừng lại và kiểm tra lốp ngay lập tức. Bơm lốp đến áp suất chính xác theo thông số trên bảng nhãn của xe hoặc nhãn áp suất lốp nằm trên cột trung tâm bên ngoài phía tài xế. Nếu không thể đến trạm dịch vụ mới bơm, hãy thay lốp áp suất thấp bằng lốp dự phòng.

Nếu bạn lái xe khoảng 10 phút với tốc độ trên 25 km/h sau khi thay lốp áp suất thấp bằng lốp dự phòng, một trong những điều sau đây sẽ xảy ra:

- Đèn báo lỗi hệ thống TPMS có thể nhấp nháy khoảng 1 phút và sau đó sẽ sáng liên tục vì cảm biến TPMS không được lắp đặt trên bánh dự phòng. (Lốp thay thế được trang bị cảm biến không có trên xe)
- Đèn báo lỗi hệ thống TPMS sẽ sáng liên tục khi lái xe vì cảm biến TPMS không được lắp đặt trên bánh dự phòng. (Lốp thay thế được trang bị cảm biến có trên xe)

### ▲ CHÚ Ý

- Trong mùa đông hoặc thời tiết lạnh, đèn báo áp suất lốp thấp có thể sáng lên nếu áp suất lốp đã được điều chỉnh theo mức áp suất lốp khuyến nghị trong thời tiết ấm. Điều này không có nghĩa là hệ thống TPMS của bạn bị lỗi, vì nhiệt độ giảm dẫn đến áp suất lốp giảm.
- Khi bạn lái xe từ khu vực nóng đến khu vực lạnh hoặc từ khu vực lạnh đến khu vực nóng, hoặc khi nhiệt độ bên ngoài thay đổi cao hơn hoặc thấp hơn, bạn nên kiểm tra áp suất lốp và điều chỉnh lốp đến mức áp suất lốp khuyến nghị.

- Khi bơm thêm không khí vào lốp, có thể không đáp ứng được điều kiện để tắt đèn báo áp suất lốp thấp. Điều này là do máy bơm lốp có sai số trong hiệu suất. Đèn báo áp suất lốp thấp sẽ tắt nếu áp suất lốp vượt quá mức áp suất lốp khuyến nghị.

### ▲ CẢNH BÁO

#### Tác hại do áp suất thấp

Áp suất lốp thấp nghiêm trọng làm cho xe trở nên không ổn định và có thể dẫn đến mất kiểm soát xe cũng như tăng khoảng cách phanh.

Việc tiếp tục lái xe với lốp có áp suất thấp có thể làm cho lốp bị quá nhiệt và gây ra sự cố.

### Đèn báo lỗi hệ thống cảm biến áp suất lốp (TPMS) (⚠)

Đèn báo lỗi hệ thống cảm biến áp suất lốp (TPMS) sẽ sáng lên sau khi nhấp nháy khoảng một phút khi có vấn đề với hệ thống cảm biến áp suất lốp. Trong trường hợp này, hãy đưa xe đến xưởng dịch vụ chuyên nghiệp để xác định nguyên nhân của sự cố. Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý hoặc đối tác dịch vụ được ủy quyền của Kia.

### \* GHI NHỚ

*Nếu hệ thống cảm biến áp suất lốp (TPMS) gặp sự cố, đèn báo vị trí lốp có áp suất thấp sẽ không hiển thị ngay cả khi xe có lốp bị thiếu hơi.*

**▲ CHÚ Ý**

- Đèn báo lỗi hệ thống cảm biến áp suất lốp (TPMS) có thể nhấp nháy khoảng 1 phút và sau đó sáng liên tục nếu xe di chuyển quanh các dây cáp cấp điện hoặc trạm phát sóng radio, chẳng hạn như tại các đồn cảnh sát, cơ quan chính phủ và văn phòng công cộng, đài phát thanh, cơ sở quân sự, sân bay hoặc tháp phát sóng, v.v. Điều này có thể gây nhiễu cho hoạt động bình thường của hệ thống cảm biến áp suất lốp (TPMS).
- Đèn báo lỗi hệ thống cảm biến áp suất lốp (TPMS) có thể nhấp nháy khoảng 1 phút và sau đó sáng liên tục nếu sử dụng xích chống trượt hoặc một số thiết bị điện tử riêng biệt như máy tính xách tay, sạc di động, bộ khởi động từ xa hoặc hệ thống định vị, v.v. Điều này có thể gây nhiễu cho hoạt động bình thường của hệ thống cảm biến áp suất lốp (TPMS).

**Thay lốp với hệ thống cảm biến áp suất lốp (TPMS)**

Nếu bạn gặp phải lốp bị xẹp, đèn báo áp suất lốp thấp và đèn báo vị trí lốp sẽ sáng lên. Trong trường hợp này, hãy đưa xe đến xưởng dịch vụ chuyên nghiệp để kiểm tra hệ thống. Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý hoặc đối tác dịch vụ được ủy quyền của Kia.

**▲ CHÚ Ý**

Chúng tôi khuyến nghị bạn sử dụng keo bịt lốp được Kia phê duyệt. Keo bịt lốp trên cảm biến áp suất lốp và bánh xe cần được loại bỏ khi bạn thay lốp mới.

Mỗi bánh xe được trang bị một cảm biến áp suất lốp được gắn bên trong lốp, phía sau van lốp. Bạn phải sử dụng bánh xe dành riêng cho hệ thống TPMS. Hãy để lốp xe của bạn được bảo dưỡng bởi xưởng dịch vụ chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý hoặc đối tác dịch vụ được ủy quyền của Kia. Nếu bạn lái xe khoảng 10 phút với tốc độ trên 25 km/h sau khi thay lốp có áp suất thấp bằng lốp dự phòng, một trong những điều sau đây sẽ xảy ra:

- Đèn báo lỗi hệ thống cảm biến áp suất lốp (TPMS) có thể nhấp nháy khoảng 1 phút và sau đó sáng liên tục vì cảm biến TPMS không được lắp đặt trên bánh dự phòng. (Lốp thay thế có cảm biến nhưng không ở trên xe)
- Đèn báo lỗi hệ thống cảm biến áp suất lốp (TPMS) sẽ sáng liên tục khi lái xe vì cảm biến TPMS không được lắp đặt trên bánh dự phòng. (Lốp thay thế có cảm biến và ở trên xe)

Bạn có thể không nhận biết được lốp bị thiếu hơi chỉ bằng cách nhìn vào nó. Luôn sử dụng đồng hồ đo áp suất lốp chất lượng tốt để đo áp suất lốp. Xin lưu ý rằng lốp nóng (do được lái) sẽ có áp suất cao hơn so với lốp bình thường (được để yên ít nhất 3 giờ và đã lái ít hơn 1,6 km (1 dặm) trong khoảng thời gian 3 giờ đó).

Hãy để lốp nguội trước khi đo áp suất. Luôn đảm bảo rằng lốp bình thường trước khi bơm đến áp suất khuyến nghị. Lốp bình thường có nghĩa là xe đã để yên trong 3 giờ và đã lái ít hơn 1,6 km (1 dặm) trong khoảng thời gian 3 giờ đó.

**▲ CHÚ Ý**

Chúng tôi khuyến nghị bạn sử dụng keo bịt lốp được Kia phê duyệt nếu xe của bạn được trang bị hệ thống cảm biến áp suất lốp. Keo lỏng có thể gây hư hỏng cảm biến áp suất lốp.

## ⚠ CẢNH BÁO

### TPMS

- Hệ thống cảm biến áp suất lốp (TPMS) không thể cảnh báo bạn về những hư hỏng lốp nghiêm trọng và đột ngột do các yếu tố bên ngoài như đinh hoặc mảnh vỡ trên đường.
- Nếu bạn cảm thấy xe không ổn định, hãy ngay lập tức nhắc chân khỏi bàn đạp ga, phanh dần và nhẹ nhàng, và từ từ di chuyển đến vị trí an toàn bên lề đường.

## ⚠ CẢNH BÁO

### Bảo vệ hệ thống cảm biến áp suất lốp (TPMS)

Việc can thiệp, thay đổi hoặc vô hiệu hóa các thành phần của hệ thống cảm biến áp suất lốp (TPMS) có thể làm ảnh hưởng đến khả năng cảnh báo người lái về tình trạng áp suất lốp thấp và/hoặc các lỗi của hệ thống TPMS. Can thiệp, thay đổi hoặc vô hiệu hóa các thành phần của hệ thống cảm biến áp suất lốp (TPMS) có thể làm mất hiệu lực bảo hành cho phần đó của xe.

## NẾU BẠN CÓ LỖP BỊ XỆP (VỚI LỖP DỰ PHÒNG) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

### Kích và công cụ



Kích và cờ lê bu lông bánh xe được lưu trữ trong khoang hành lý. Kéo nắp hộp hành lý lên để lấy các dụng cụ này.

1. Kích
2. Cờ lê bu lông bánh xe
3. Dụng cụ gỡ nắp bánh xe

### Hướng dẫn sử dụng kích

Kích chỉ được cung cấp để thay lốp khẩn cấp. Để tránh làm kích “kêu lạch cạch” khi xe đang di chuyển, hãy lưu trữ nó đúng cách. Thực hiện theo hướng dẫn sử dụng kích để giảm nguy cơ bị thương.

## ⚠ CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận vì khoảng sáng gầm xe giảm khi bạn lưu trữ lốp nguyên bản ở dưới cùng của xe sau khi thay bằng lốp dự phòng.

Đặc biệt, hãy lái xe dưới 30 km/h (18 mph) khi vượt qua gờ giảm tốc và trên các đoạn đường dốc lên/dốc xuống/không bằng phẳng.

**⚠ CẢNH BÁO**

**Thay lốp**

- Không bao giờ cố gắng sửa chữa xe trên các làn đường giao thông của đường công cộng hoặc cao tốc.
- Luôn di chuyển xe ra hoàn toàn khỏi đường và vào lề trước khi thay lốp. Kích chỉ nên được sử dụng trên mặt đất bằng phẳng và chắc chắn. Nếu không tìm được nơi bằng phẳng và chắc chắn ngoài đường, hãy gọi dịch vụ kéo xe để được trợ giúp.
- Đảm bảo sử dụng đúng vị trí kích ở trước và sau xe; không bao giờ dùng cản trước hoặc bất kỳ phần nào khác của xe để hỗ trợ kích.
- Xe có thể lăn khỏi kích, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Không nằm dưới xe khi xe đang được hỗ trợ bởi kích.
- Không khởi động hoặc vận hành động cơ khi xe đang trên kích.
- Không để ai ở lại trong xe khi xe đang trên kích.
- Đảm bảo rằng trẻ em có mặt đều ở nơi an toàn, cách xa đường và xe đang được nâng lên bằng kích.

**Tháo và cất lốp dự phòng**



Lốp dự phòng của bạn được lưu trữ bên dưới xe, ngay dưới khu vực hàng ghế thứ hai.

**Tháo lốp dự phòng**

1. Mở cửa trượt bên phải.
2. Tìm nắp ốc giữ lốp dự phòng và tháo nắp ra.  
Nếu cần thiết, tách hộp công cụ chỉ sau khi đã tháo kẹp.



3. Kết nối ổ cắm và cờ lê bu lông bánh xe.
4. Sử dụng cờ lê bu lông bánh xe để nói lỏng ốc đủ để hạ lốp dự phòng. Xoay cờ lê ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi lốp dự phòng chạm đất.



5. Sau khi lốp dự phòng chạm đất, tiếp tục xoay cờ lê ngược chiều kim đồng hồ và kéo lốp dự phòng ra ngoài. Không xoay cờ lê quá mức, nếu không, giá treo lốp dự phòng có thể bị hư hại.
6. Tháo giữ lốp (1) ra khỏi trung tâm lốp dự phòng.
7. Tháo nắp ra khỏi trung tâm lốp dự phòng.

**Cát lốp dự phòng**

1. Đặt lốp dự phòng nằm trên mặt đất với van hướng xuống dưới.



2. Đặt bánh xe dưới xe và lắp chốt giữ (1) qua trung tâm bánh xe.
3. Xoay cò lê theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng “click”.

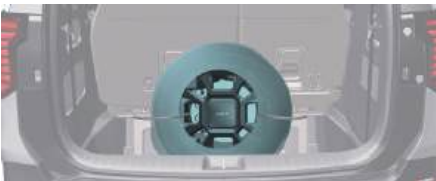
**⚠ CẢNH BÁO**

Đảm bảo chốt giữ lốp dự phòng được căn chỉnh đúng với trung tâm của lốp dự phòng để ngăn chặn lốp dự phòng bị “rung lắc”. Nếu không, lốp dự phòng có thể rơi khỏi giá treo và gây ra tai nạn.

**Cát lốp hư hỏng trong xe**

**Khi hàng ghế thứ ba được dựng thẳng**

1. Đặt lốp xẹp ở trung tâm hàng ghế thứ ba, với phần ngoài của bánh xe hướng về phía cốp.



2. Luồn dây cố định qua bên trong bánh xe.

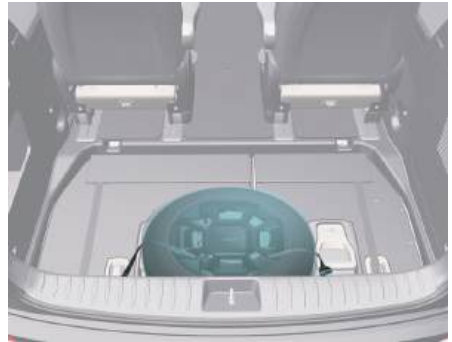
3. Kết nối dây cố định với chốt (A) nằm ở phía dưới bên trái/phải của mặt sau hàng ghế thứ ba.



4. Siết chặt dây cố định một cách chắc chắn.

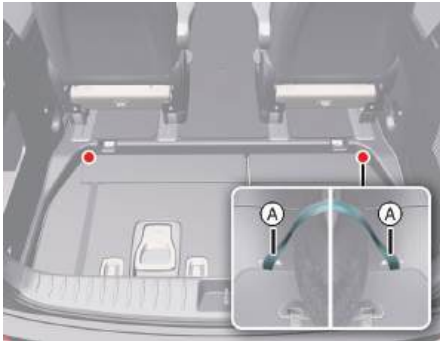
**Khi hàng ghế thứ ba được gập phẳng**

1. Đặt lốp xẹp ở trung tâm hàng ghế thứ ba, với phần ngoài của bánh xe hướng lên trên.



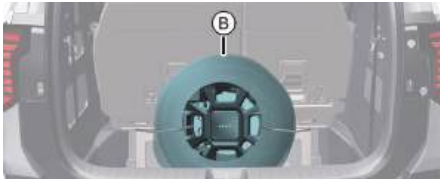
2. Luồn dây cố định qua bên trong bánh xe.
3. Kết nối dây cố định với chốt (A) nằm ở phía dưới bên trái/phải của mặt sau hàng ghế thứ ba.





4. Siết chặt dây cố định một cách chắc chắn.

### \* GHI NHỚ



*Nếu lốp xẹp bị nhiễm bẩn, hãy bọc lốp bằng vỏ chống bẩn (B) trước khi cất giữ trong xe. Điều này nhằm ngăn ngừa sự ô nhiễm bên trong.*

### ⚠ CẢNH BÁO

Để ngăn ngừa chấn thương cá nhân và hư hại cho xe, hãy luôn sử dụng phương pháp đúng cách để cố định lốp bị hỏng

### Thay lốp



1. Đỡ xe trên bề mặt phẳng và kéo phanh tay chắc chắn.
2. Chuyển số sang P (Park), kéo phanh tay và tắt động cơ.
3. Bật đèn cảnh báo khẩn cấp.



4. Lấy cờ lê bu lông bánh xe, kích và lốp dự phòng ra khỏi xe.
5. Chèn chặn cả phía trước và phía sau của bánh xe nằm đối diện chéo với vị trí của kích.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Thay lốp

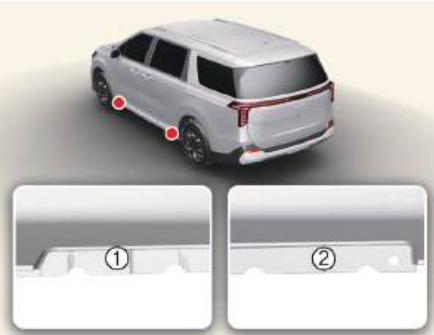
- Để ngăn ngừa sự di chuyển của xe khi thay lốp, luôn kéo phanh tay hoàn toàn và chèn chặn bánh xe đối diện với bánh xe đang được thay.



- Chúng tôi khuyên bạn nên chèn chặn các bánh xe của xe và không để ai ở lại trong xe khi đang được nâng lên bằng kích.



6. Vặn lỏng các bu lông bánh xe theo chiều ngược kim đồng hồ một vòng mỗi cái, nhưng không tháo bất kỳ bu lông nào cho đến khi lốp đã được nâng lên khỏi mặt đất.  
Nếu xe có nắp bánh xe che phủ các bu lông, hãy tháo chúng ra trước bằng công cụ tháo nắp bánh xe.



7. Đặt kích ở vị trí nâng phía trước (1) hoặc phía sau (2) gần nhất với lốp bạn đang thay. Đặt kích tại các vị trí được chỉ định dưới khung xe. Các vị trí nâng là các tấm được hàn vào khung với hai chốt và một đầu chấm nổi để căn chỉnh với kích.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Vị trí đặt kích

Để giảm nguy cơ bị thương, hãy chắc chắn chỉ sử dụng kích đi kèm với xe và đặt ở đúng vị trí; không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào khác của xe để hỗ trợ kích.

8. Cắm tay cầm vào kích và xoay theo chiều kim đồng hồ, nâng xe lên cho đến khi lốp xe vừa nhấc khỏi mặt đất. Khoảng cách này là khoảng 30 mm (1,2 in). Trước khi tháo các đai ốc bánh xe, hãy chắc chắn rằng xe ổn định và không có nguy cơ di chuyển hoặc trượt.



9. Nới lỏng các đai ốc bánh xe và tháo chúng bằng tay. Kéo bánh xe ra khỏi các chốt và đặt nằm phẳng để không bị lăn đi. Để lắp bánh xe vào trục, nhấc lớp dự phòng lên, căn lỗ với các chốt và trượt bánh xe lên chúng. Nếu việc này khó khăn, nghiêng bánh xe một chút và căn lỗ trên cùng với chốt trên cùng. Sau đó, lắ bánh xe qua lại cho đến khi bánh xe có thể trượt qua các chốt còn lại.

**⚠ CẢNH BÁO**

Các bánh xe có thể có các cạnh sắc. Hãy cẩn thận khi xử lý chúng để tránh bị thương nghiêm trọng. Trước khi lắp bánh xe vào vị trí, hãy đảm bảo rằng không có bất kỳ vật gì trên trục hoặc bánh xe (như bùn, nhựa đường, sỏi, v.v.) làm cản trở việc bánh xe khít chặt vào trục. Nếu có, hãy loại bỏ nó. Nếu không có tiếp xúc tốt trên bề mặt gắn giữa bánh xe và trục, các đai ốc bánh xe có thể bị lỏng và gây mất bánh xe. Mất bánh xe có thể dẫn đến mất kiểm soát xe. Điều này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

10. Để lắp lại bánh xe, giữ bánh xe trên các chốt, đặt các đai ốc bánh xe lên các chốt và siết chúng bằng tay. Lắc bánh xe để đảm bảo nó đã được gắn chặt, sau đó siết các đai ốc lại bằng tay một lần nữa.
11. Hạ xe xuống mặt đất bằng cách xoay tay cầm của đai ốc bánh xe theo chiều ngược kim đồng hồ.



Sau đó, đặt tay cầm như hình minh họa và siết các đai ốc bánh xe. Đảm bảo rằng ổ cắm đã khít hoàn toàn với đai ốc. Không đứng lên tay cầm hoặc sử dụng ống mở rộng trên tay cầm. Xoay quanh bánh xe để siết từng đai ốc cho đến khi tất cả đều chặt. Sau đó kiểm tra lại từng đai ốc để đảm bảo độ chặt. Sau khi thay đổi bánh xe, hãy kiểm tra hệ thống tại một

xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn nên đến các đại lý / đối tác dịch vụ chính thức của Kia.

**Lực siết đai ốc bánh xe**

Vành thép và vành hợp kim nhôm: 11-13 kgf·m (79-94 lbf·ft)

Nếu bạn có đồng hồ đo áp suất lốp, hãy tháo nắp van và kiểm tra áp suất. Nếu áp suất thấp hơn mức khuyến nghị, hãy lái xe chậm đến trạm dịch vụ gần nhất và bơm lốp đến áp suất đúng. Nếu áp suất quá cao, điều chỉnh cho đến khi đạt yêu cầu. Luôn lắp lại nắp van sau khi kiểm tra hoặc điều chỉnh áp suất lốp. Nếu nắp van không được thay thế, không khí có thể rò rỉ từ lốp. Nếu bạn mất nắp van, hãy mua nắp mới và lắp đặt ngay khi có thể. Sau khi đã thay lốp, luôn cố định lốp bị hỏng ở vị trí của nó và trả lại jack cùng các dụng cụ vào vị trí lưu trữ đúng.

**⚠ CHÚ Ý**

Xe của bạn có các sợi thép chốt bu lông trên các bu lông và đai ốc bánh xe. Đảm bảo rằng trong quá trình tháo lốp, các đai ốc đã tháo ra được lắp lại chính xác hoặc, nếu thay thế, hãy sử dụng các đai ốc có sợi thép chốt bu lông và cấu hình chóp giống như các đai ốc đã tháo. Việc lắp đặt một đai ốc không phải là sợi chỉ metric trên bu lông metric hoặc ngược lại sẽ không giữ chặt bánh xe vào trục và sẽ làm hỏng bu lông, khiến nó phải được thay thế.

Lưu ý rằng hầu hết các đai ốc bánh xe không có sợi thép chốt bu lông. Hãy cực kỳ cẩn thận khi kiểm tra kiểu sợi chỉ trước khi lắp đặt các đai ốc hoặc bánh xe thay thế. Nếu có nghi ngờ, hãy tham khảo ý kiến của một cơ sở sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn nên

tham khảo ý kiến của đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Bu lông bánh xe

Nếu các bu lông bánh xe bị hư hỏng, chúng có thể mất khả năng giữ chặt bánh xe. Điều này có thể dẫn đến việc mất bánh xe và va chạm gây chấn thương nghiêm trọng.

Để ngăn chặn việc kích, tay cầm kích, cờ lê đai ốc bánh xe và lốp dự phòng bị rung lắc khi xe di chuyển, hãy cất giữ chúng đúng cách.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Áp suất lốp dự phòng không đủ

Kiểm tra áp suất lốp càng sớm càng tốt sau khi lắp lốp dự phòng. Điều chỉnh về mức áp suất yêu cầu nếu cần. Tham khảo mục “Lốp và bánh xe” ở phần 8.

### Quan trọng - sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn (nếu được trang bị)

Xe của bạn được trang bị lốp dự phòng nhỏ gọn. Lốp dự phòng nhỏ gọn này chiếm ít không gian hơn so với lốp kích cỡ thông thường. Lốp này nhỏ hơn lốp thông thường và chỉ được thiết kế để sử dụng tạm thời.

### ⚠ CHÚ Ý

- Bạn nên lái xe cẩn thận khi sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn. Lốp dự phòng nhỏ gọn nên được thay thế bằng lốp và vành xe thông thường phù hợp ngay khi có thể.
- Không nên vận hành xe này khi sử dụng nhiều hơn một lốp dự phòng nhỏ gọn cùng một lúc.

### ⚠ CẢNH BÁO

Lốp dự phòng nhỏ gọn chỉ dùng trong trường hợp khẩn cấp. Không vận hành xe của bạn trên lốp dự phòng nhỏ gọn này ở tốc độ trên 80 km/h (50 dặm/giờ). Lốp xe ban đầu phải được sửa chữa hoặc thay thế càng sớm càng tốt để tránh hỏng lốp dự phòng có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

Lốp dự phòng nhỏ gọn phải được bơm căng đến 420 kPa (60 psi)

### ⚠ CHÚ Ý

Kiểm tra áp suất lốp sau khi lắp lốp dự phòng. Điều chỉnh áp suất lốp theo đúng quy định, nếu cần.

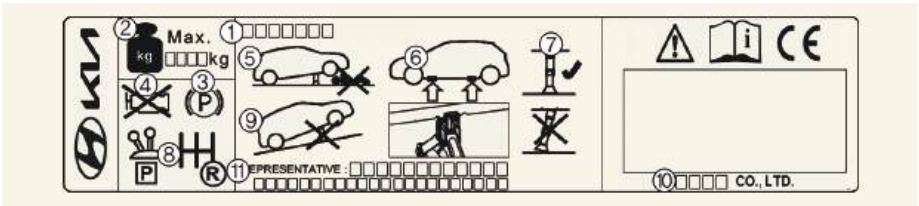
Khi sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn, hãy tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau:

- Trong mọi trường hợp, bạn không được vượt quá tốc độ 80 km/h (50 dặm/h); tốc độ cao hơn có thể làm hỏng lốp xe.
- Đảm bảo rằng bạn lái xe đủ chậm để tránh mọi nguy hiểm. Bất kỳ nguy hiểm nào trên đường, chẳng hạn như ổ gà hoặc mảnh vỡ, đều có thể làm hỏng nghiêm trọng lốp dự phòng nhỏ gọn.

- Việc sử dụng loại lốp này liên tục trên đường có thể dẫn đến hỏng lốp, mất kiểm soát xe và có thể gây thương tích cho người.
- Không vượt quá tải trọng tối đa của xe hoặc khả năng chịu tải được ghi trên thành bên của lốp dự phòng nhỏ gọn.
- Tránh lái xe qua chướng ngại vật. Lốp dự phòng nhỏ gọn có đường kính nhỏ hơn lốp thông thường, làm giảm khoảng sáng gầm xe khoảng 2,5 cm (1 inch), có thể làm hỏng xe.
- Không đưa xe vào tiệm rửa xe tự động khi đang lắp lốp dự phòng nhỏ gọn.
- Không sử dụng xích lốp trên lốp nhỏ gọn tạm thời. Do kích thước nhỏ hơn, xích lốp sẽ không vừa vặn, có khả năng làm hỏng xe và khiến xích bị mất.
- Không nên lắp lốp nhỏ gọn tạm thời vào trục trước nếu xe phải chạy trên tuyết hoặc băng.
- Không sử dụng lốp nhỏ gọn tạm thời cho bất kỳ xe nào khác vì nó được thiết kế riêng cho xe của bạn.
- Tuổi thọ của lốp xe nhỏ gọn tạm thời ngắn hơn lốp xe thông thường. Kiểm tra thường xuyên và thay thế lốp dự phòng nhỏ gọn đã mòn có cùng kích thước và thiết kế, lắp trên cùng một bánh xe.
- Không nên sử dụng lốp xe nhỏ gọn tạm thời trên bất kỳ bánh xe nào khác, cũng như không nên sử dụng lốp xe tiêu chuẩn, lốp xe tuyết, vành bánh xe hoặc vành trang trí với bánh xe dự phòng nhỏ gọn tạm thời. Sử dụng các vật dụng như vậy có thể làm hỏng chúng hoặc các bộ phận khác của xe.
- Không sử dụng nhiều hơn một lốp xe nhỏ gọn tạm thời cùng một lúc.
- Không kéo rơ moóc khi đang lắp lốp nhỏ gọn tạm thời.

**Nhãn dán**

Loại A



\* Nhãn của kích trên thực tế trong xe có thể khác với hình minh họa. Để biết thông số chi tiết hơn, hãy tham khảo nhãn gắn trên kích.

1. Tên mẫu
2. Tải trọng tối đa cho phép
3. Khi sử dụng kích, hãy đặt phanh tay.
4. Khi sử dụng kích, hãy dừng động cơ.
5. Không ở dưới xe khi xe đang được nâng bằng kích.
6. Các vị trí được chỉ định dưới khung xe
7. Khi nâng xe, đế của kích phải thẳng đứng dưới điểm nâng.
8. Đặt cần số về vị trí P (Park) trên xe.
9. Kích nên được sử dụng trên mặt đất bằng phẳng và chắc chắn.
10. Nhà sản xuất kích
11. Công ty đại diện và địa chỉ

## NẾU BẠN CÓ LỚP BỊ XỆP (VỚI BỘ DỤNG CỤ SỬA LỚP) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Để vận hành an toàn, hãy đọc và làm theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn này trước khi sử dụng.

Loại A



Loại B (Nếu được trang bị)



1. Máy bơm
2. Chai keo

Bộ dụng cụ sửa lốp là giải pháp tạm thời cho lốp xe và chúng tôi khuyên bạn nên đưa xe đến đại lý/ dịch vụ ủy quyền của Kia để được kiểm tra.

### ⚠ CHÚ Ý

#### Một chai keo chỉ sử dụng cho một lốp xe

Khi hai hoặc nhiều lốp bị xẹp, không sử dụng bộ dụng cụ sửa lốp vì mỗi chai keo bịt lốp của bộ dụng cụ sửa lốp chỉ hỗ trợ cho một lốp bị xẹp.

### ⚠ CẢNH BÁO

Không sử dụng bộ dụng cụ sửa lốp để sửa chữa các vết thủng ở thành lốp. Điều này có thể dẫn đến tai nạn do lốp xe bị hỏng.

### ⚠ CẢNH BÁO

Hãy sửa chữa lốp xe càng sớm càng tốt. Lốp xe có thể mất áp suất bất cứ lúc nào sau khi được bơm bằng bộ dụng cụ sửa lốp.

### Giới thiệu

Với bộ dụng cụ sửa lốp, bạn vẫn có thể tiếp tục di chuyển ngay cả sau khi gặp sự cố lốp bị thủng.

Hệ thống gồm máy bơm và keo bịt lốp giúp bịt kín hầu hết các vết thủng trên lốp xe ô tô do đinh hoặc các vật thể tương tự và bơm lại lốp một cách hiệu quả và thuận tiện.

Sau khi đảm bảo rằng lốp đã được bịt kín đúng cách, bạn có thể lái xe cẩn thận trên lốp (khoảng cách lên đến 200 km (120 dặm)) với tốc độ tối đa là 80 km/h (50 mph) để đến trạm dịch vụ hoặc cửa hàng lốp để thay thế lốp.

Có thể một số lốp, đặc biệt là với các vết thủng lớn hoặc hư hỏng ở thành lốp, không thể được bịt kín hoàn toàn. Mất áp suất trong lốp có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu suất của lốp.

Do đó, bạn nên tránh các thao tác lái xe đột ngột hoặc các hành động lái xe khác, đặc biệt nếu xe bị tải nặng hoặc đang kéo theo rơ-moóc.

Bộ dụng cụ sửa lốp không được thiết kế hoặc dự định để làm phương pháp sửa chữa lốp lâu dài và chỉ nên sử dụng cho một lốp duy nhất. Hướng dẫn này sẽ hướng dẫn bạn từng bước để bịt kín vết thủng tạm thời một cách đơn giản và đáng tin cậy.

Đọc mục “Lưu ý về việc sử dụng an toàn bộ dụng cụ sửa lốp” tại phần 7.

## CẢNH BÁO

Không sử dụng bộ dụng cụ sửa lốp nếu lốp bị hư hỏng nghiêm trọng do lái xe khi lốp bị xẹp hoặc có áp suất không đủ.

Chỉ các vết thủng nằm trong khu vực gai lốp mới có thể được vá bằng bộ dụng cụ sửa lốp.

**Cấu tạo bộ dụng cụ và lốp**



1. Nhân giới hạn tốc độ
2. Chai keo bịt lốp
3. Ống bơm từ máy bơm đến lốp
4. Đầu nối và cáp cho kết nối nguồn điện trực tiếp
5. Giá đỡ chai keo bịt lốp
6. Máy bơm
7. Công tắc ON/OFF
8. Đồng hồ đo áp suất để hiển thị áp suất bơm lốp
9. Van để giảm áp suất lốp

*\* Các đầu nối, cáp và ống kết nối được lưu trữ trong vỏ máy bơm.*

*\* Nghiêm ngặt tuân thủ theo trình tự đã chỉ định, nếu không keo bịt lốp có thể thoát ra dưới áp suất cao.*



### ⚠ CẢNH BÁO

#### Keo bịt lốp hết hạn

Không sử dụng keo bịt lốp sau khi đã hết hạn (tức là sau ngày hết hạn ghi trên hộp keo). Điều này có thể làm tăng nguy cơ lốp xe bị hỏng.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Keo vá lốp

- Để xa tầm tay trẻ em.
- Tránh tiếp xúc với mắt.
- Không được nuốt.

### Cách sử dụng bộ dụng cụ vá lốp

### ⚠ CHÚ Ý

Tháo nhãn giới hạn tốc độ từ chai keo bịt lốp và đặt nó ở nơi dễ nhìn thấy bên trong xe, chẳng hạn như trên vô lăng, để nhắc nhở tài xế không lái xe quá nhanh.



1. Lắc chai keo bịt lốp.



2. Tháo nắp chai keo và vặn ống kết nối vào đầu nối của chai keo.



3. Đảm bảo rằng van trên máy bơm đã được khóa.



4. Tháo nắp van của lốp bị hỏng và vặn ống bơm của máy bơm vào van lốp.



### ⚠ CHÚ Ý

Cài đặt chắc chắn ống bơm keo vào van lốp. Nếu không, keo có thể chảy ngược lại và làm tắc ống bơm.

5. Đảm bảo rằng máy bơm đã tắt, ở vị trí 0.
6. Kết nối máy bơm với nguồn điện của xe bằng cáp và các đầu nối.



### ⚠ CHÚ Ý

Không kết nối bộ dụng cụ sửa lốp (TMK) của xe khác vào nguồn điện. Yêu cầu công suất không khớp giữa nguồn điện của xe và bộ dụng cụ sửa lốp có thể gây ra hỏa hoạn hoặc hư hỏng mạch điện trong xe và Bộ dụng cụ sửa lốp.

7. Bật công tắc đánh lửa hoặc nút KHỞI ĐỘNG/NGỪNG ĐỘNG ĐỘNG CƠ ở vị trí ON.
8. Bật máy bơm và để nó hoạt động khoảng 5-7 phút để bơm keo đến áp suất phù hợp (xem "Lốp và vành" tại phần 8). Áp suất bơm lốp sau khi bơm không quan trọng và sẽ được kiểm tra/sửa chữa sau. Hãy cẩn thận không bơm quá căng lốp và tránh xa lốp khi đang bơm. Khi lốp và vành bị hư hỏng, không sử dụng Bộ dụng cụ sửa lốp để đảm bảo an toàn.

### ⚠ CẢNH BÁO

Nếu áp suất lốp dưới 180 kPa (26 psi), không lái xe. Lốp có thể gây ra tai nạn.

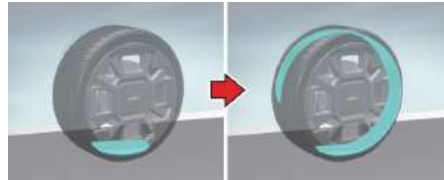
9. Tắt máy bơm.
10. Tháo ống bơm keo khỏi van lốp. Sau khi sử dụng, để chai keo và máy bơm gần liền với nhau.  
Đặt lại Bộ dụng cụ sửa lốp (TMK) vào vị trí lưu trữ trong xe.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Khí thải

Không để xe của bạn chạy ở khu vực thông gió kém trong thời gian dài. Ngộ độc khí thải và nghẹt thở có thể xảy ra.

### Phân phối keo và lốp



- Ngay lập tức lái xe khoảng 7-10 km (4-6 dặm hoặc khoảng 10 phút) để phân phối đều keo bịt lốp trong lốp.

### ⚠ CHÚ Ý

Không vượt quá tốc độ 80 km/h (50 mph). Nếu có thể, không giảm xuống dưới tốc độ 20 km/h (12 mph).

Khi lái xe, nếu bạn cảm thấy có bất kỳ rung động, sự bất thường trong hành trình hoặc tiếng ồn nào, hãy giảm tốc độ và lái xe cẩn thận cho đến khi bạn có thể an toàn dừng xe bên đường. Gọi dịch vụ cứu hộ hoặc kéo xe.

Khi sử dụng Bộ dụng cụ sửa lốp, vành xe có thể bị dính keo. Do đó, hãy tháo vành bị dính keo và đưa xe đến kiểm tra tại một xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyên bạn nên đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

## Kiểm tra áp suất bơm lốp

1. Sau khi lái xe khoảng 7-10 km (4-6 dặm hoặc khoảng 10 phút), dừng lại ở một vị trí an toàn.
2. Kết nối ống bơm của máy bơm trực tiếp vào van lốp.



3. Kết nối máy bơm với nguồn điện của xe bằng cáp và các đầu nối.
4. Điều chỉnh áp suất bơm lốp đến mức áp suất khuyến cáo.  
Với công tắc đánh lửa hoặc nút KHỞI ĐỘNG/NGỪNG ĐỘNG ĐỘNG CƠ ở vị trí ON, thực hiện như sau.
  - Để tăng áp suất bơm lốp: Bật máy bơm. Để kiểm tra cài đặt áp suất bơm hiện tại, tắt máy bơm trong chốc lát.
  - Để giảm áp suất bơm lốp: Xoay van trên máy bơm.

### ⚠ CHÚ Ý

Không sử dụng keo vá lốp chỉ để điều chỉnh áp suất lốp.

### ⚠ CẢNH BÁO

Không để máy bơm hoạt động quá 10 phút, nếu không thiết bị sẽ bị quá nhiệt và có thể bị hỏng.

### ⚠ CHÚ Ý

Nếu áp suất bơm không được duy trì, hãy lái xe một lần nữa, tham khảo mục “Phân phối keo bịt lốp” tại phần 7. Sau đó lặp lại các bước từ 1 đến 4.

Việc sử dụng Bộ dụng cụ sửa lốp có thể không hiệu quả đối với các vết hỏng lốp lớn hơn khoảng 4 mm (0,16 in).

Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với một xưởng sửa chữa chuyên nghiệp nếu lốp không thể được khôi phục khả năng vận hành với bộ dụng cụ sửa lốp.

### ⚠ CẢNH BÁO

Áp suất bơm lốp phải ít nhất là 180 kPa (26 psi). Nếu không đạt yêu cầu, không tiếp tục lái xe. Gọi dịch vụ cứu hộ hoặc kéo xe.

### \* GHI NHỚ

*Khi lắp lại lốp và vành đã được sửa chữa hoặc thay thế trên xe, siết chặt các đai ốc bánh xe đến 11-13 kgf·m (79-94 lbf·ft).*

### Lưu ý về việc sử dụng an toàn Bộ dụng cụ vá lốp

- Đậu xe ở bên đường để bạn có thể làm việc với bộ dụng cụ vá lốp (TMK) xa khỏi các phương tiện giao thông. Đặt bảng cảnh báo ở vị trí dễ thấy để các xe đi qua biết bạn đang ở đây.
- Để xe không bị di chuyển, ngay cả khi đỗ trên mặt phẳng khá bằng, hãy luôn đặt phanh tay.
- Chỉ sử dụng TMK để bịt kín và bơm lốp xe ô tô con. Không sử dụng cho xe máy, xe đạp hoặc các loại lốp khác.
- Không gỡ bỏ các vật thể lạ như đinh hoặc vít đã xuyên qua lốp.
- Trước khi sử dụng TMK, hãy đọc kỹ các cảnh báo in trên chai keo.
- Nếu xe ở ngoài trời, hãy để động cơ chạy. Nếu không, việc sử dụng máy bơm có thể làm cạn ắc quy xe.

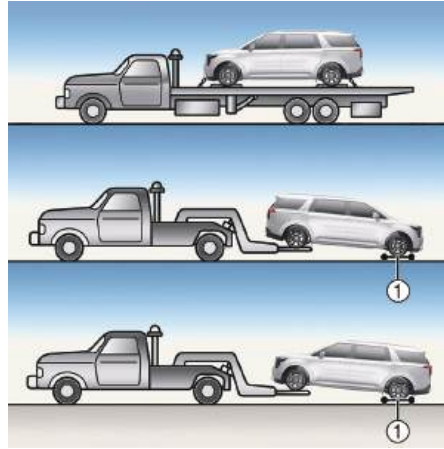
- Không bao giờ để TMK không có người giám sát khi đang sử dụng.
- Không để máy bơm hoạt động quá 10 phút liên tục, vì có thể bị quá nhiệt.
- Không sử dụng TMK nếu nhiệt độ môi trường dưới -30 °C (-22 °F).
- Khi lốp và vành bị hư hỏng, không sử dụng Bộ dụng cụ vá lốp để đảm bảo an toàn.

**Thông số kỹ thuật**

- Điện áp hệ thống: DC 12 V
- Điện áp hoạt động: DC 12 V
- Dòng điện tối đa: 15 A
- Phù hợp sử dụng ở nhiệt độ: -30 đến 70 °C (-22 đến 158 °F)
- Áp suất làm việc tối đa: 7 bar (101 psi)
- Kích thước
  - Máy bơm: 150 x 130 x 60 mm (5.9 x 5.1 x 2.4 in.)
  - Chai keo: 115.3 x 87.3 ø mm (4.5 x 3.4 ø in.)
  - Trọng lượng máy bơm: 620 g (1.36 lbs)
  - Thể tích keo: 400 ml (24.4 cu. in.)
- \* Chai keo và các phụ tùng thay thế có thể được mua và thay thế tại đại lý xe hoặc đại lý lốp ủy quyền. Các chai keo đã sử dụng có thể được vứt bỏ tại nhà. Dung dịch còn lại trong chai keo nên được xử lý bởi đại lý xe hoặc đại lý lốp của bạn, hoặc theo quy định về xử lý chất thải địa phương.

**KÉO XE**

**Dịch vụ kéo xe**



1. Giá nâng bánh xe

Nếu cần kéo xe khẩn cấp, chúng tôi khuyên bạn nên thực hiện bởi đại lý Kia ủy quyền hoặc dịch vụ kéo xe thương mại. Quy trình nâng và kéo đúng cách là cần thiết để tránh làm hỏng xe. Việc sử dụng giá nâng bánh xe (1) hoặc xe kéo dạng bệ phẳng là được khuyến nghị. Có thể kéo xe với bánh sau trên mặt đất (không cần giá nâng bánh) và bánh chủ động ở trên mặt đất.

Nếu bất kỳ bánh xe hoặc các thành phần treo nào bị hỏng, hoặc xe được kéo với bánh chủ động trên mặt đất, hãy sử dụng giá nâng bánh dưới các bánh chủ động.

Khi được kéo bởi xe kéo thương mại và không sử dụng giá nâng bánh, phần trước của xe nên được nâng lên, không phải phần sau.





### ⚠ CHÚ Ý

- Không kéo xe lùi với bánh chủ động trên mặt đất vì điều này có thể gây hỏng xe.
- Không kéo xe bằng thiết bị loại dây đai. Sử dụng thiết bị nâng bánh xe hoặc xe kéo dạng bệ phẳng.

Khi kéo xe khẩn cấp mà không có giá nâng bánh:

1. Đặt công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP về vị trí ACC.
2. Chuyển cần số về vị trí N (Neutral).
3. Thả phanh tay.

### ⚠ CHÚ Ý

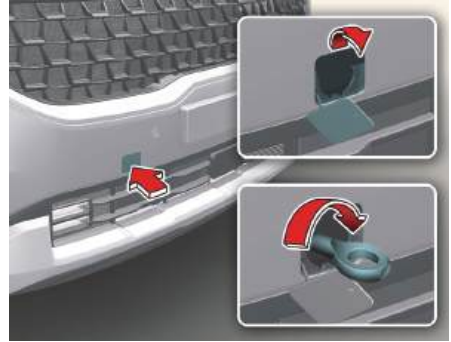
Việc không chuyển cần số về vị trí N (Neutral) có thể gây hư hỏng bên trong hộp số.

### Móc kéo có thể tháo rời (nếu được trang bị)

1. Mở cốp xe và lấy móc kéo ra khỏi hộp dụng cụ.



2. Gỡ bỏ nắp lỗ bằng cách ấn phần trên của nắp trên cần trước.



3. Lắp móc kéo bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ vào lỗ cho đến khi móc được cố định hoàn toàn.
4. Gỡ móc kéo ra và lắp nắp lại sau khi sử dụng.

### Kéo xe khẩn cấp

Trước



Sau



**Nếu việc kéo xe là cần thiết, chúng tôi khuyên bạn nên thực hiện bởi đại lý Kia ủy quyền hoặc dịch vụ xe kéo thương mại.**

Nếu dịch vụ kéo xe không có sẵn trong trường hợp khẩn cấp, xe của bạn có thể được kéo tạm thời bằng cáp hoặc dây xích gắn vào móc kéo khẩn cấp ở phía trước (hoặc phía sau) của xe.

Hãy hết sức cẩn thận khi kéo xe. Một người lái xe phải có mặt trong xe để

điều khiển và vận hành phanh. Việc kéo xe theo cách này chỉ nên thực hiện trên các con đường có mặt phẳng cứng, trong khoảng cách ngắn và với tốc độ thấp. Đồng thời, các bánh xe, trục, hệ thống truyền động, hệ thống lái và phanh đều phải ở tình trạng tốt.

- Không sử dụng móc kéo để kéo xe ra khỏi bùn, cát hoặc các điều kiện khác mà xe không thể tự di chuyển ra.
- Tránh kéo xe nặng hơn xe đang thực hiện việc kéo.
- Các tài xế của cả hai xe nên thường xuyên giao tiếp với nhau.

### ⚠ CHÚ Ý

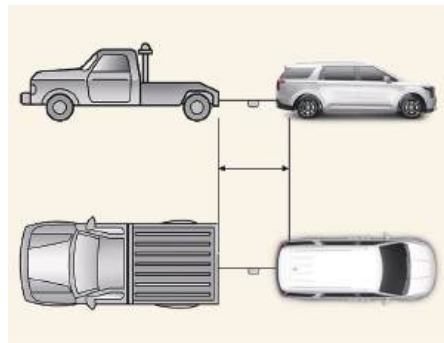
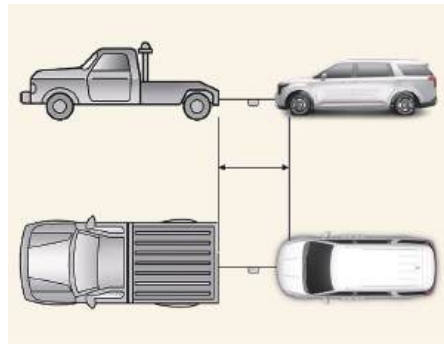
- Gắn dây kéo vào móc kéo.
- Sử dụng phần khác của xe ngoài móc kéo để kéo có thể gây hư hỏng cho thân xe của bạn.
- Chỉ sử dụng cáp hoặc dây xích được thiết kế đặc biệt để kéo xe. Gắn chắc chắn cáp hoặc dây xích vào móc kéo được cung cấp.
- Tăng tốc hoặc giảm tốc xe một cách từ từ và dần dần trong khi giữ căng dây kéo hoặc xích để khởi động hoặc di chuyển xe, nếu không, móc kéo và xe có thể bị hư hỏng.

- Trước khi kéo xe khẩn cấp, kiểm tra xem móc kéo có bị gãy hoặc hỏng không.
- Gắn cáp hoặc dây xích kéo chắc chắn vào móc kéo.
- Không kéo đột ngột móc kéo. Áp dụng lực đều và ổn định.
- Để tránh làm hỏng móc kéo, không kéo từ bên cạnh hoặc theo góc thẳng đứng. Luôn kéo thẳng về phía trước.

### ⚠ CẢNH BÁO

Hãy hết sức cẩn thận khi kéo xe.

- Tránh khởi động đột ngột hoặc thực hiện các thao tác lái xe không ổn định, điều này có thể đặt áp lực quá mức lên móc kéo khẩn cấp và cáp hoặc dây xích kéo. Móc kéo và cáp hoặc dây xích kéo có thể bị đứt và gây ra thương tích hoặc hư hỏng nghiêm trọng.
- Nếu xe bị hỏng không thể di chuyển, đừng tiếp tục kéo một cách cưỡng bức. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý Kia ủy quyền hoặc dịch vụ xe kéo thương mại để được hỗ trợ.
- Kéo xe càng thẳng càng tốt.
- Tránh xa xe trong khi kéo.



- Sử dụng dây kéo dài dưới 5 m (16 feet). Gắn một mảnh vải màu trắng hoặc đỏ (khoảng 30 cm (12 inches) rộng) ở giữa dây để dễ nhìn thấy.
- Lái xe cẩn thận để dây kéo không bị lỏng trong quá trình kéo.
- Tài xế phải có mặt trong xe để điều khiển và vận hành phanh khi xe được kéo, và không cho phép hành khách khác ngoài tài xế có mặt trên xe.

### **Cảnh báo khi kéo xe khẩn cấp**

- Chuyển công tắc đánh lửa hoặc nút START/STOP của động cơ về vị trí ACC để vô lăng không bị khóa.
- Chuyển số sang vị trí N (Neutral).
- Nhả phanh tay.
- Đạp phanh mạnh hơn bình thường vì hiệu suất phanh sẽ giảm.
- Cần nhiều nỗ lực hơn để điều khiển vì hệ thống lái trợ lực sẽ bị vô hiệu hóa.
- Nếu bạn đang xuống dốc dài, phanh có thể bị quá nhiệt và hiệu suất phanh sẽ giảm. Dừng thường xuyên và để phanh nguội.
- Để tránh hư hỏng nghiêm trọng cho hộp số tự động, giới hạn tốc độ xe ở 15 km/h (10 mph) và lái xe dưới 1,5 km (1 mile) khi kéo.

## **▲ CHÚ Ý**

### **Hộp số tự động**

- Nếu xe đang được kéo với cả bốn bánh trên mặt đất, nó chỉ có thể được kéo từ phía trước. Đảm bảo rằng hộp số ở vị trí trung lập (Neutral). Đảm bảo rằng vô lăng không bị khóa bằng cách đặt công tắc đánh lửa hoặc nút START/STOP của động cơ ở vị trí ACC. Tài xế phải có mặt trong xe được kéo để điều khiển vô lăng và phanh.
- Trước khi kéo, kiểm tra hộp số tự động xem có rò rỉ dầu dưới xe không. Nếu dầu hộp số tự động bị

rò rỉ, cần sử dụng thiết bị kéo dạng thùng phẳng hoặc bệ kéo.

## **HÀNG HÓA KHẨN CẤP (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)**

Có một số hàng hóa khẩn cấp trong xe để giúp bạn ứng phó với tình huống khẩn cấp.

### **Bình chữa cháy**

Nếu có một đám cháy nhỏ và bạn biết cách sử dụng bình chữa cháy, hãy thực hiện các bước sau một cách cẩn thận:

1. Rút chốt an toàn ở phía trên bình chữa cháy để ngăn chặn việc vô tình nhấn tay cầm.
2. Nhắm vòi phun về phía góc đám cháy.
3. Đứng cách đám cháy khoảng 2,5 m (8 ft) và nhấn tay cầm để phun chất chữa cháy. Nếu bạn thả tay cầm, việc phun sẽ ngừng lại.
4. Quét vòi phun qua lại ở góc đám cháy. Sau khi đám cháy có vẻ đã được dập tắt, hãy theo dõi cẩn thận vì nó có thể bùng phát trở lại.

### **Hộp cứu thương (nếu được trang bị)**

Trong hộp có một số vật dụng như kéo, băng gạc và băng dính, v.v., để cấp cứu cho người bị thương.

### **Gương phản quang hình tam giác**

Đặt gương phản quang hình tam giác trên đường để cảnh báo các phương tiện đến gần trong các tình huống khẩn cấp, chẳng hạn như khi xe bị đỗ bên lề đường do gặp sự cố.





<b>KHOANG ĐỘNG CƠ</b> .....	<b>8-7</b>
<b>DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG</b> .....	<b>8-8</b>
Động cơ xăng .....	8-8
Cảnh báo bảo dưỡng của chủ sở hữu .....	8-8
Các biện pháp phòng ngừa trong khoang động cơ (Động cơ Diesel) .....	8-9
<b>BẢO DƯỠNG CỦA CHỦ SỞ HỮU</b> .....	<b>8-10</b>
Lịch bảo dưỡng của chủ sở hữu .....	8-10
<b>BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ</b> .....	<b>8-11</b>
Cảnh báo bảo dưỡng định kỳ .....	8-11
<b>GIẢI THÍCH VỀ CÁC MỤC BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ</b> .....	<b>8-20</b>
Dầu động cơ và bộ lọc dầu .....	8-20
Đai truyền động .....	8-20
Bộ lọc nhiên liệu (đối với động cơ Diesel) .....	8-20
Bộ lọc nhiên liệu (đối với động cơ xăng) .....	8-20
Dây nhiên liệu, ống nhiên liệu và các kết nối .....	8-20
Ống dẫn gió (động cơ xăng) và nắp đổ nhiên liệu .....	8-21
Ống thông gió của hộp trục khuỷu (nếu cân bằng) .....	8-21
Bộ lọc không khí .....	8-21
Bugie đánh lửa (động cơ xăng) .....	8-21
Hệ thống làm mát .....	8-21
Dung dịch làm mát .....	8-21
Dầu hộp số tự động (AT) .....	8-21
Ống và dây phanh .....	8-22

Dầu phanh .....	8-22
Đĩa phanh, má phanh và kẹp phanh.....	8-22
Bu lông gắn hệ thống treo .....	8-22
Hộp số, khớp nối.....	8-22
Hệ thống lái .....	8-22
Chất làm lạnh hệ thống điều hòa.....	8-22
Kiểm tra chất lượng .....	8-22
<b>DẦU ĐỘNG CƠ (ĐỘNG CƠ XĂNG) .....</b>	<b>8-23</b>
Kiểm tra mức dầu động cơ.....	8-23
Thay dầu động cơ và bộ lọc.....	8-23
<b>DẦU ĐỘNG CƠ (ĐỘNG CƠ DIESEL) .....</b>	<b>8-25</b>
Kiểm tra mức dầu động cơ.....	8-25
Thay dầu động cơ và bộ lọc.....	8-25
<b>DUNG DỊCH LÀM MÁT ĐỘNG CƠ .....</b>	<b>8-27</b>
Kiểm tra mức dung dịch làm mát.....	8-27
Thay đổi dung dịch làm mát.....	8-28
<b>DẦU PHANH.....</b>	<b>8-29</b>
Kiểm tra mức dầu phanh .....	8-29
<b>DUNG DỊCH RỬA KÍNH.....</b>	<b>8-30</b>
Kiểm tra mức dung dịch rửa kính.....	8-30
<b>LỌC NHIÊN LIỆU (ĐỘNG CƠ DIESEL).....</b>	<b>8-30</b>
Xả nước khỏi lọc nhiên liệu .....	8-30

Thay thế lọc nhiên liệu .....	8-31
<b>LỌC KHÍ .....</b>	<b>8-31</b>
Thay thế bộ lọc.....	8-31
<b>BỘ LỌC KHÍ ĐIỀU HÒA.....</b>	<b>8-32</b>
Kiểm tra bộ lọc.....	8-32
Bộ lọc khí điều hòa phía sau .....	8-32
<b>CÀN GẠT NƯỚC .....</b>	<b>8-33</b>
Kiểm tra lưới gạt.....	8-33
Thay thế lưới gạt.....	8-33
Thay thế lưới gạt nước phía sau.....	8-34
<b>ẮC QUY .....</b>	<b>8-35</b>
Đề ắc quy hoạt động tốt nhất.....	8-35
Nhãn dung lượng ắc quy.....	8-37
Sạc lại ắc quy .....	8-37
Các mục cần thiết lập lại .....	8-38
<b>ẮC QUY LITHIUM 12V CHO ĐỠ XE.....</b>	<b>8-38</b>
<b>LỚP VÀ BÁNH XE .....</b>	<b>8-38</b>
Chăm sóc lớp.....	8-38
Áp suất lốp bình thường khuyến nghị .....	8-38
Kiểm tra áp suất lốp .....	8-39
Đảo luân phiên lốp .....	8-40
Cân chỉnh bánh xe và cân bằng lốp .....	8-41

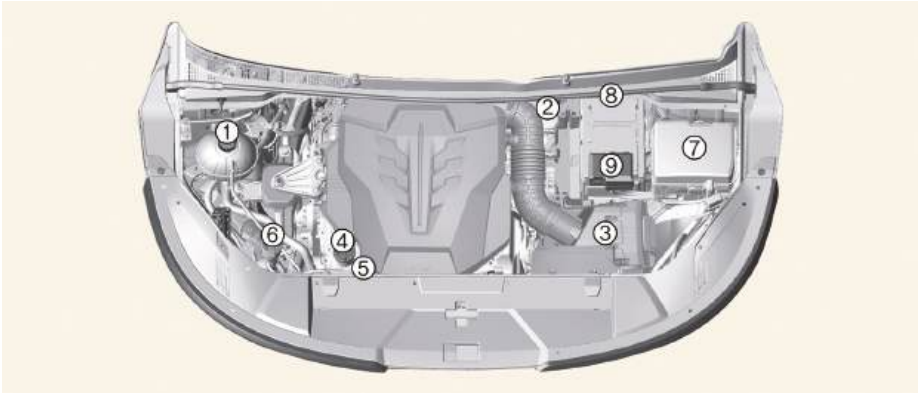
Thay lốp .....	8-41
Thay thế bánh xe .....	8-42
Độ bám của lốp.....	8-42
Bảo dưỡng lốp .....	8-43
Nhãn bên hông lốp .....	8-43
<b>CẦU CHÌ .....</b>	<b>8-45</b>
Thay thế cầu chì trong bảng điều khiển nội thất.....	8-47
Thay thế cầu chì trong khoang động cơ .....	8-47
<b>BÓNG ĐÈN .....</b>	<b>8-60</b>
Biện pháp phòng ngừa khi thay bóng đèn .....	8-60
Vị trí bóng đèn (Phía trước) .....	8-61
Vị trí bóng đèn (Phía sau) .....	8-62
Vị trí bóng đèn (Bên hông).....	8-62
Thay thế đèn báo rẽ trước (Loại bóng đèn) (Loại A) .....	8-63
Thay thế đèn phanh và đèn hậu (Loại bóng đèn) (Loại A).....	8-63
Thay thế đèn báo rẽ phía sau (Loại bóng đèn) .....	8-64
Thay thế đèn lùi (Loại bóng đèn).....	8-64
Thay thế đèn biển số (Loại bóng đèn) .....	8-64
Thay thế đèn đọc bản đồ (Loại bóng đèn).....	8-65
Thay thế đèn trần (Loại bóng đèn) .....	8-65
Thay thế đèn gương trang điểm (Loại bóng đèn) .....	8-65
Thay thế đèn hộp đựng găng tay (Loại bóng đèn).....	8-66
Thay thế đèn khoang hành lý (Loại bóng đèn).....	8-66

<b>CHĂM SÓC NGOẠI THẤT .....</b>	<b>8-67</b>
Chăm sóc chung ngoại thất.....	8-67
Chăm sóc nội thất.....	8-71
<b>HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ THẢI.....</b>	<b>8-72</b>
Bẫy NOx gày.....	8-75
Giảm xúc tác chọn lọc.....	8-75

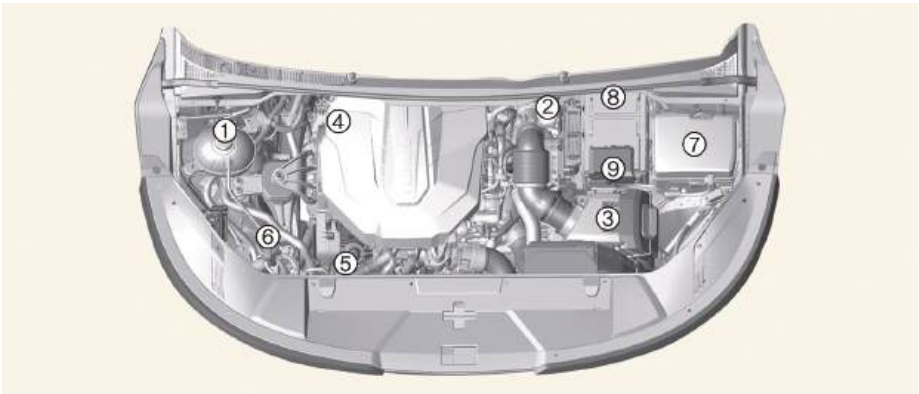


## KHOANG ĐỘNG CƠ

Smartstream G3.5 GDi/ MPI (xăng) (nếu được trang bị)



Smartstream D2.2 (Diesel)



\* Khoang động cơ thực tế trong xe có thể khác so với hình minh họa.

1. Bình chứa chất làm mát động cơ
2. Bình chứa dung dịch phanh
3. Bộ lọc không khí
4. Nắp chăm dầu động cơ
5. Que thăm dầu động cơ
6. Bình chứa dung dịch rửa kính
7. Hộp cầu chì
8. Cọc ắc quy âm
9. Cọc ắc quy dương

## DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG

Bạn cần hết sức cẩn thận để tránh làm hỏng xe và gây nguy hiểm cho bản thân khi thực hiện bất kỳ quy trình bảo dưỡng hoặc kiểm tra nào.

Bảo dưỡng không đầy đủ, không chính xác hoặc không đầy đủ có thể dẫn đến các vấn đề hoạt động với xe của bạn, có thể gây hư hỏng xe, tai nạn hoặc chấn thương cá nhân.

### Động cơ xăng

#### \* GHI NHỚ

*Dịch vụ bảo dưỡng và lưu giữ hồ sơ là trách nhiệm của chủ sở hữu. Hãy đưa xe của bạn đến một xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn nên đến các đại lý hoặc đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.*

Bạn nên giữ lại các tài liệu chứng minh rằng bảo dưỡng đã được thực hiện đúng cách trên xe của bạn theo các bảng lịch bảo dưỡng được trình bày trên các trang tiếp theo.

Thông tin này cần thiết để chứng minh sự tuân thủ của bạn với các yêu cầu bảo dưỡng và dịch vụ của bảo hành xe. Thông tin chi tiết về bảo hành được cung cấp trong sổ tay bảo hành và bảo trì của bạn.

Các sửa chữa và điều chỉnh cần thiết do bảo dưỡng không đúng cách hoặc thiếu bảo dưỡng yêu cầu sẽ không được bảo hiểm khi xe của bạn đang trong thời gian bảo hành.

### Cảnh báo bảo dưỡng của chủ sở hữu

Bảo dưỡng không đúng cách hoặc không đầy đủ có thể dẫn đến các vấn

đề. Phần này chỉ cung cấp hướng dẫn cho các mục bảo dưỡng để thực hiện.'

#### \* GHI NHỚ

*Bảo dưỡng không đúng cách trong thời gian bảo hành có thể ảnh hưởng đến phạm vi bảo hiểm bảo hành. Để biết thêm chi tiết, hãy đọc sổ tay Bảo hành và Bảo trì kèm theo xe. Nếu bạn không chắc chắn về bất kỳ quy trình bảo dưỡng hoặc dịch vụ nào, hãy đưa hệ thống đến một xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn nên đến các đại lý hoặc đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.*

#### ⚠ CẢNH BÁO

##### Công việc bảo dưỡng

- Thực hiện công việc bảo dưỡng trên xe có thể nguy hiểm. Bạn có thể bị thương nặng khi thực hiện một số quy trình bảo dưỡng. Nếu bạn thiếu kiến thức và kinh nghiệm cần thiết hoặc công cụ và thiết bị phù hợp để thực hiện công việc, hãy đưa hệ thống đến một xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn nên đến các đại lý hoặc đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.
- Làm việc dưới nắp capô với động cơ đang chạy là nguy hiểm. Điều này càng trở nên nguy hiểm hơn khi bạn đeo trang sức hoặc quần áo lỏng lẻo. Những thứ này có thể bị mắc kẹt vào các bộ phận chuyển động và gây ra chấn thương. Do đó, nếu bạn phải chạy động cơ khi làm việc dưới nắp capô, hãy chắc chắn rằng bạn đã tháo bỏ tất cả trang sức (như nhẫn, vòng tay, đồng hồ và dây chuyền) cũng như cà vạt, khăn quàng cổ và các loại



quần áo lỏng lẻo trước khi lại gần khoang động cơ hoặc quạt làm mát.

### **Các biện pháp phòng ngừa trong khoang động cơ (Động cơ Diesel)**

- Kim phun hoạt động với điện áp cao (tối đa 200V). Do đó, có thể xảy ra các sự cố sau:
  - Tiếp xúc trực tiếp với kim phun hoặc dây dẫn kim phun có thể gây sốc điện hoặc làm tổn thương cơ và hệ thần kinh.
  - Sóng điện từ từ kim phun đang hoạt động có thể làm hỏng máy tạo nhịp tim nhân tạo.
- Khi kiểm tra khoang động cơ trong khi động cơ đang chạy, hãy tuân thủ các hướng dẫn an toàn sau:
  - Không chạm vào kim phun, dây dẫn kim phun, hoặc máy tính động cơ khi động cơ đang hoạt động.
  - Không tháo kết nối kim phun khi động cơ đang chạy.
  - Những người sử dụng máy tạo nhịp tim không nên lại gần động cơ khi động cơ đang khởi động hoặc đang chạy.

### **⚠ CẢNH BÁO**

#### **Đối với động cơ Diesel**

Không làm việc trên hệ thống phun nhiên liệu khi động cơ đang chạy hoặc trong vòng 30 giây sau khi tắt động cơ. Bơm áp suất cao, thanh áp suất, kim phun và ống dẫn áp suất cao vẫn chịu áp suất cao ngay cả khi động cơ đã dừng. Dòng nhiên liệu từ các vết rò rỉ có thể gây chấn thương nghiêm trọng nếu tiếp xúc với cơ thể.

Những người sử dụng máy tạo nhịp tim không nên lại gần hơn 30

cm so với ECU hoặc dây điện trong khoang động cơ khi động cơ đang hoạt động, vì dòng điện cao trong hệ thống điều khiển động cơ điện tử tạo ra các trường từ trường mạnh.

### **⚠ CHÚ Ý**

- Không đặt vật nặng hoặc áp dụng lực quá mức lên nắp động cơ hoặc các bộ phận liên quan đến nhiên liệu.
- Khi kiểm tra hệ thống nhiên liệu (dây dẫn và thiết bị phun), hãy đưa xe đến xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn nên đến các đại lý hoặc đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.
- Không lái xe trong thời gian dài khi nắp động cơ (nếu có) đã được tháo ra.
- Khi kiểm tra khoang động cơ, tránh lại gần nguồn lửa. Nhiên liệu, dung dịch rửa kính, v.v. là các chất dễ cháy có thể gây ra cháy.
- Trước khi chạm vào bình ắc quy, dây điện đánh lửa và hệ thống dây điện, bạn nên ngắt kết nối cọc “-” của bình ắc quy để tránh bị sốc điện.
- Khi tháo lớp vỏ nội thất bằng tua vít phẳng (-), cẩn thận không làm hỏng lớp vỏ.
- Cẩn thận khi thay thế và vệ sinh bóng đèn để tránh bị bỏng hoặc sốc điện

## BẢO DƯỠNG CỦA CHỦ SỞ HỮU

Danh sách dưới đây liệt kê các kiểm tra và bảo dưỡng xe mà bạn nên thực hiện theo tần suất quy định để đảm bảo hoạt động an toàn và tin cậy của xe.

Bất kỳ vấn đề nào cần được báo cáo cho đại lý của bạn càng sớm càng tốt.

Các kiểm tra bảo dưỡng của chủ sở hữu thường không được bảo hành và bạn có thể bị tính phí cho lao động, phụ tùng và chất bôi trơn sử dụng.

### Lịch bảo dưỡng của chủ sở hữu

#### ***Khi dừng lại để đổ xăng:***

- Kiểm tra mức chất làm mát trong bình chứa chất làm mát.
- Kiểm tra mức dung dịch rửa kính chắn gió.
- Kiểm tra lốp xe để phát hiện tình trạng non hơi hoặc áp suất thấp.

### **⚠ CẢNH BÁO**

Hãy cẩn thận khi kiểm tra mức chất làm mát của động cơ khi động cơ còn nóng. Chất làm mát và hơi nước có thể phun ra dưới áp suất và gây bỏng hoặc chấn thương nghiêm trọng.

#### ***Trong quá trình vận hành xe:***

- Lưu ý bất kỳ thay đổi nào về âm thanh của ống xả hoặc mùi khói xả trong xe.
- Kiểm tra sự rung động của vô lăng và bất kỳ sự thay đổi nào về lực lái, độ lỏng của vô lăng hoặc vị trí thẳng của vô lăng.
- Chú ý nếu xe có hiện tượng kéo về một phía khi di chuyển trên đường phẳng.
- Khi dừng lại, lắng nghe các âm thanh

lạ, cảm nhận sự kéo về một phía, hành trình của bàn đạp phanh hoặc cảm giác khó đẩy bàn đạp phanh.

- Nếu có hiện tượng trượt hoặc thay đổi trong hoạt động của hộp số, kiểm tra mức dầu hộp số.
- Kiểm tra phanh tay.
- Kiểm tra các vết rò rỉ dưới xe (nước nhỏ giọt từ hệ thống điều hòa trong hoặc sau khi sử dụng là bình thường).

#### ***Ít nhất hàng tháng:***

- Kiểm tra mức chất làm mát trong bình chứa.
- Kiểm tra hoạt động của tất cả các đèn ngoài, bao gồm đèn phanh, đèn tín hiệu và đèn cảnh báo nguy hiểm.
- Kiểm tra áp suất lốp của tất cả các lốp, bao gồm lốp dự phòng, để phát hiện lốp mòn, mòn không đều hoặc hư hỏng.
- Kiểm tra các đai ốc bánh xe xem có bị lỏng không.

#### ***Ít nhất hai lần một năm (mỗi mùa Xuân và Thu):***

- Kiểm tra các ống dẫn nước làm mát, ống sưởi và điều hòa không khí để phát hiện rò rỉ hoặc hư hỏng.
- Kiểm tra hoạt động của vòi phun rửa kính chắn gió và cần gạt nước. Làm sạch các lưỡi gạt bằng khăn sạch ẩm với dung dịch rửa kính.
- Kiểm tra căn chỉnh đèn pha.
- Kiểm tra bộ giảm thanh, ống xả, các tấm chắn và kẹp.
- Kiểm tra dây đai an toàn để đảm bảo không bị mòn và hoạt động tốt.

#### ***Ít nhất một lần mỗi năm:***

- Làm sạch các lỗ thoát nước trên thân xe và cửa.
- Bôi trơn bản lề và chốt cửa, cũng như bản lề nắp ca-pô.
- Bôi trơn các khóa và chốt cửa, nắp ca-pô.

- Bôi trơn các gioăng cao su quanh cửa.
- Kiểm tra hệ thống điều hòa không khí.
- Kiểm tra và bôi trơn các liên kết và điều khiển của hộp số tự động.
- Làm sạch bình ắc quy và các cực của nó.
- Kiểm tra mức dầu phanh.
- Sử dụng dầu động cơ không được khuyến nghị (loại khoáng, bán tổng hợp, tiêu chuẩn thấp hơn, v.v.).

Nếu xe của bạn hoạt động trong bất kỳ điều kiện nào được liệt kê ở trên, bạn nên kiểm tra, thay thế hoặc tiếp thêm dầu thường xuyên hơn, sử dụng lịch bảo dưỡng trong điều kiện sử dụng nghiêm trọng thay vì lịch bảo dưỡng sử dụng bình thường.

## BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ

### Cảnh báo bảo dưỡng định kỳ

Tuân theo lịch bảo dưỡng bình thường nếu xe của bạn thường xuyên hoạt động trong điều kiện không thuộc các trường hợp sau. Nếu bất kỳ điều kiện nào sau đây áp dụng, hãy tuân theo lịch bảo dưỡng trong điều kiện sử dụng.

- Lái xe với quãng đường ngắn lặp đi lặp lại dưới 8 km (5 dặm) trong điều kiện nhiệt độ bình thường hoặc dưới 16 km (10 dặm) trong điều kiện nhiệt độ lạnh.
- Để động cơ hoạt động không tải hoặc lái xe ở tốc độ thấp trong khoảng cách dài.
- Lái xe trên những con đường gồ ghề, bụi bặm, lầy lội, không được trải nhựa, có sỏi hoặc rải muối.
- Lái xe ở những khu vực sử dụng muối hoặc các vật liệu ăn mòn khác hoặc trong điều kiện thời tiết rất lạnh.
- Lái xe trong điều kiện bụi bặm nặng.
- Lái xe trong khu vực giao thông dày đặc.
- Lái xe liên tục trên các con đường dốc lên, dốc xuống, hoặc núi.
- Sử dụng để kéo hoặc cắm trại và lái xe với tải trọng trên nóc.
- Lái xe như xe tuần tra, taxi, hoặc sử dụng thương mại khác của xe.
- Lái xe thường xuyên với tốc độ cao hoặc gia tốc/giảm tốc nhanh.
- Lái xe thường xuyên trong điều kiện dừng và khởi động.

**Lịch bảo dưỡng bình thường - Ngoại trừ châu Âu (bao gồm cả Nga)**

Các dịch vụ bảo dưỡng sau đây phải được thực hiện để đảm bảo kiểm soát khí thải và hiệu suất tốt. Hãy giữ lại biên lai cho tất cả các dịch vụ liên quan đến khí thải của xe để bảo vệ bảo hành của bạn. Khi cả quãng đường và thời gian đều được chỉ định, tần suất bảo dưỡng được xác định bởi yếu tố nào xảy ra trước.

STT	HẠNG MỤC	GHI CHÚ
*1	Dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Vì dầu động cơ thường bị tiêu hao trong quá trình vận hành, nên mức dầu động cơ cần được kiểm tra định kỳ.</li> <li>• Khoảng thời gian thay dầu động cơ cho điều kiện vận hành bình thường dựa trên việc sử dụng loại dầu động cơ được khuyến nghị. Nếu không sử dụng dầu động cơ theo đúng khuyến nghị, cần thay dầu động cơ theo lịch bảo dưỡng cho điều kiện vận hành nghiêm ngặt.</li> <li>• Không bao giờ thêm bất kỳ phụ gia nào vào dầu động cơ, vì các phụ gia có thể làm thay đổi tính chất của dầu và gây hỏng động cơ.</li> </ul>
*2	Dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ (Diesel)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Mức dầu động cơ cần được kiểm tra thường xuyên và duy trì đầy đủ. Vận hành với lượng dầu không đủ có thể gây hỏng động cơ, và sự hỏng hóc này không được bảo hành.</li> <li>• Lịch bảo dưỡng này phụ thuộc vào chất lượng nhiên liệu. Nó chỉ áp dụng khi sử dụng nhiên liệu đạt tiêu chuẩn &lt;"EN590 hoặc tương đương"&gt;. Nếu nhiên liệu diesel không đạt tiêu chuẩn EN590, cần thay dầu theo lịch bảo dưỡng nghiêm ngặt.</li> <li>• Không bao giờ thêm bất kỳ phụ gia nào vào dầu động cơ, vì các phụ gia có thể làm thay đổi tính chất của dầu và gây hỏng động cơ.</li> </ul>
*3	Dung dịch làm mát (Động cơ)	Khi thêm dung dịch làm mát, chỉ sử dụng nước deion hóa hoặc nước mềm và không bao giờ trộn với nước cứng. Sự pha trộn không đúng cách có thể gây ra sự cố nghiêm trọng hoặc hỏng động cơ.
*4	Dây cu-roa (Động cơ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Điều chỉnh dây cu-roa của máy phát điện, bơm nước và điều hòa không khí. Kiểm tra và nếu cần, sửa chữa hoặc thay thế.</li> <li>• Kiểm tra bộ căng dây cu-roa, con lăn và puli máy phát điện và nếu cần, điều chỉnh hoặc thay thế.</li> </ul>
*5	Bugie	Để thuận tiện, bugie có thể được thay thế trước thời gian quy định khi thực hiện bảo dưỡng các mục khác.
*6	Phụ gia nhiên liệu (Xăng)	Kia khuyến nghị sử dụng xăng không chứa chì có chỉ số octane RON (Research Octane Number) 95/AKI (Anti-Knock Index) 91 hoặc cao hơn (cho châu Âu) hoặc chỉ số Octane RON (Research Octane Number) 91/AKI (Anti-Knock Index) 87 hoặc cao hơn (ngoài châu Âu). Đối với khách hàng không sử dụng xăng chất lượng tốt và gặp vấn đề khi khởi động hoặc động cơ không chạy mượt mà, nên thêm một chai phụ gia vào bình nhiên liệu khi thay dầu động cơ. Phụ gia có sẵn tại các xưởng chuyên nghiệp cùng với hướng dẫn sử dụng. Kia khuyến nghị đến thăm đại lý/dịch vụ Kia chính thức. Không trộn với các phụ gia khác.

*7	Lọc nhiên liệu (Diesel)	Lịch bảo dưỡng này phụ thuộc vào chất lượng nhiên liệu. Nó chỉ áp dụng khi sử dụng nhiên liệu đạt tiêu chuẩn <"EN590 hoặc tương đương">. Nếu nhiên liệu diesel không đạt tiêu chuẩn EN590, cần thay lọc nhiên liệu thường xuyên hơn. Kia khuyến nghị "kiểm tra mỗi 7.500 km (5.000 dặm), thay thế mỗi 15.000 km (10.000 dặm)". Nếu gặp các vấn đề quan trọng như hạn chế lưu lượng nhiên liệu, rung lắc, mất công suất, khó khởi động, hãy thay thế bộ lọc nhiên liệu ngay lập tức và tham khảo tại xưởng chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị tham khảo đại lý/dịch vụ Kia chính thức.
*	Dầu hộp số	Dầu hộp số cần được thay đổi nếu bị ngâm trong nước.

**Lịch bảo dưỡng định kỳ thông thường**

Những hạng mục bảo dưỡng dưới đây phải được thực hiện đầy đủ để đảm bảo tình trạng hoạt động tốt cho xe. Giữ lại các phiếu bảo dưỡng để đảm bảo quyền lợi được bảo hành. Chu kỳ bảo dưỡng phụ thuộc vào cả quãng đường và thời gian sử dụng xe tùy thuộc vào điều kiện nào đến trước.

**Động cơ Diesel**

STT	Công việc bảo dưỡng	Cấp bảo dưỡng					
		1000 km đầu tiên	Cấp 1 5,15, 25, 35, 45, 55, 65, 75, 85, 95, 105, 115, 125, 135, 145, 155, 165, 175 (K)	Cấp 2 10,30, 50, 70, 90, 110, 130, 150, 170 (K)	Cấp 3 20, 80, 140 (K)	Cấp 4 40, 100, 160 (K)	Cấp 5 60, 120, 180 (K)
<b>Các bộ phận cơ bản của động cơ</b>							
1	Nhớt động cơ & đệm làm kín bu lông xả nhớt	R	R	R	R	R	R
2	Lọc nhớt động cơ	V	V	R	R	R	R
3	Nước làm mát động cơ	I	I	I	I	I	R
4	Dây cua roa động cơ (bơm nước, máy nén điều hòa, máy phát)	I	I	I	I	R	I
5	Dây cua roa cam	R: Mỗi 100,000km hoặc 5 năm					
6	Các đường ống, đầu nối hệ thống sưởi ấm và làm mát	I	I	I	I	I	I
7	Ổng xả và các giá đỡ ống xả	-	-	I	I	I	I
<b>Hệ thống điện khoang động cơ</b>							
8	Ắc quy	V	I	I	I	I	I
9	Kim phun nhiên liệu và họng ga	-	-	I	I	I	I
<b>Hệ thống nhiên liệu và kiểm soát khí xả</b>							
10	Lọc nhiên liệu   Diesel	I: Mỗi 10,000km; R: Mỗi 40,000km					
11	Lọc gió động cơ	V: Mỗi 5000km; R: Mỗi 30,000km					
12	Nắp bình nhiên liệu, các đường ống nhiên liệu, van điều khiển hơi nhiên liệu và các đầu nối	I	I	I	I	I	I
13	Van thông gió các te, đường ống và các đầu nối	I	I	I	I	I	I
14	Phụ gia làm sạch hệ thống nhiên liệu, kim phun và buồng đốt	-	-	A	A	A	A

STT	Công việc bảo dưỡng	Cấp bảo dưỡng					
		1000 km đầu tiên	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5
			5,15, 25, 35, 45, 55, 65, 75, 85, 95, 105, 115, 125, 135, 145, 155, 165, 175 (K)	10,30, 50, 70, 90, 110, 130, 150, 170 (K)	20, 80, 140 (K)	40, 100, 160 (K)	60, 120, 180 (K)
<b>Gầm và thân xe</b>							
15	Dầu phanh & dầu ly hợp	I: Mỗi 10,000km; R: Mỗi 40,000km					
16	Hoạt động bàn đạp phanh, bàn đạp ly hợp (nếu có) và phanh đỗ	I	I	I	I	I	
17	Các trống phanh và guốc phanh đỗ	-	V	I	M	M	M
18	Các đĩa phanh/ trống phanh và má phanh/guốc phanh chính	-	V	M	M	M	M
19	Mỡ bôi trơn ổ càng phanh và má phanh, guốc phanh chính	-	V	V	M	M	M
20	Các ống dẫn của hệ thống phanh và các cơ nối	I	I	I	I	I	I
21	Thước lái, vô-lăng, thanh dẫn động và cơ cấu lái, cao su chụp bụi	I	I	I	I	I	I
22	Trục các đăng AWD, trục láp và cao su che bụi trục láp (bao gồm cả kiểm tra, siết chặt các bu-lông)	I	I	I	I	I	I
23	Các khớp cầu và cao su che bụi	I	I	I	I	I	I
24	Nhớt hộp số A/T	R: Mỗi 100,000km hoặc 5 năm					
25	Hệ thống treo trước và sau, các đai ốc gầm	I	I	I	I	I	I
26	Áp suất lốp và tình trạng mòn lốp. Đảo lốp sau mỗi 10.000 km	I	I	I	I	I	I
27	Tất cả các đèn, còi, gạt nước và bộ rửa kính, rửa đèn & nước rửa kính	I	I	I	I	I	I
28	Cơ cấu khoá cửa, nắp cốp, lên kính, đai an toàn, gương hậu	I	I	I	I	I	I
<b>Điều hoà nhiệt độ/ga điều hoà</b>							
29	Ga lạnh hệ thống điều hoà	I	I	I	I	I	I
30	Máy nén hệ thống điều hoà	I	I	I	I	I	I
31	Lọc gió điều hoà phía trước & sau	R: Mỗi 15,000km					

**Chú thích:**

I: Kiểm tra hoặc điều chỉnh, thay thế nếu cần thiết

R: Thay thế, bảo dưỡng hoặc bôi trơn

M: Tháo, vệ sinh và đo kiểm

V: Kiểm tra bằng mắt (không tháo lắp)

A: Thêm vào

**Chú ý:**

- Trong trường hợp xe đi vào vùng ngập nước, xe cần được kiểm tra và thay thế các loại dầu/ nhớt bôi trơn để đảm bảo xe được vận hành ổn định.
- Kiểm tra mức nhớt động cơ mỗi 500km hoặc trước những hành trình dài.
- Sử dụng nhớt động cơ, phụ tùng, chất làm sạch buồng đốt và kim phun không chính hãng có thể sẽ gây hư hỏng trong động cơ và hệ thống nhiên liệu.



*Phụ tùng, vật tư thay thế và công lao động.*

STT	Danh mục	ĐVT	Slg	Mã PTVT/ Mã công việc	Cấp bảo dưỡng					
					1000 km đầu tiên	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5
1	Nhớt động cơ	Lít	5,2/ 5,6	L999KI82850	R	R	R	R	R	R
2	Đệm làm kín bulông xả nhớt	Cái	1	2151323001	R	R	R	R	R	R
3	Lọc nhớt động cơ	Cái	1	263202R000	-	-	R	R	R	R
4	Nước làm mát động cơ	Lít	8,5	0999790090	-	-	-	-	-	R
5	Lọc gió động cơ	Cái	1	28113L1000	R: Mỗi 30,000km					
6	Lọc nhiên liệu (Diesel)	Cái	1	31920P2900	-	-	-	R	R	-
					R: Mỗi 40,000km					
7	Dây cua roa động cơ (bơm nước, máy nén điều hòa, máy phát)	Cái	1	252122R001	-	-	-	-	-	R
8	Dây cua roa cam	Cái	1	243512R000	R: Mỗi 100,000km hoặc 5 năm					
9	Nhớt hộp số AT	Lít	7,1	0450000125	R: Mỗi 100,000km hoặc 5 năm					
10	Dầu phanh	Lít	1	L992390K200	R: Mỗi 40,000km					
11	Nước rửa kính	Bình	1	0999890195-01	A	A	A	A	A	A
12	Lọc gió điều hòa trước	Cái	1	97133R0000	R: Mỗi 15,000km					
	Lọc gió điều hòa sau	Cái	1	97133R0500	R: Mỗi 15,000km					
13	Mỡ bôi trơn chịu nhiệt bôi trơn ổ càng má phanh, guốc phanh, ...	Gói	2	L0550000020 L0550000030	-	A	A	A	A	A
14	Phụ gia làm sạch hệ thống nhiên liệu & buồng đốt	Bình	1	L993DI72000	-	-	A	A	A	A
15	Công kiểm tra bảo dưỡng các cấp	Giờ	-	K1000M/K01M/ K02M/K03M/ K04M/K05M	1.0	1.0	2.0	2.7	3.3	3.8

**Chú thích:**

I: Kiểm tra hoặc điều chỉnh, thay thế nếu cần thiết  
R: Thay thế, bảo dưỡng hoặc bôi trơn

M: Tháo, vệ sinh và đo kiểm

V: Kiểm tra bằng mắt (không tháo lắp)

A: Thêm vào

**Bảo dưỡng trong điều kiện sử dụng nghiêm ngặt - ngoại trừ châu Âu (bao gồm cả Nga)**

I: Kiểm tra và nếu cần, điều chỉnh, sửa chữa, làm sạch hoặc thay thế.

R: Thay thế hoặc thay đổi. tần suất bảo dưỡng được xác định bởi yếu tố nào xảy ra trước.

Hạng mục bảo dưỡng			Hoạt động bảo dưỡng	Khoảng thời gian bảo dưỡng	Điều kiện lái xe
Dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ	Xăng	Smartstream G3.5 GDI/ MPI	R	Thay thế mỗi 7,500 km (5,000 dặm) hoặc 6 tháng	A, B, C, D, E, F, G, H, I, J, K, L
		Đối với Trung Đông, Iran, Ấn Độ, Morocco, Algeria, Tunisia, Libya, Ai Cập, Sudan, Trung và Nam Mỹ, Brazil	R	Thay thế mỗi 5,000 km (3,000 dặm) hoặc 6 tháng	
		Đối với Mexico và Trung Quốc	R	Thay thế mỗi 5,000 km (3,000 dặm) hoặc 3 tháng	
	Diesel	Smartstream D2.2	R	Thay thế mỗi 7,500 km (4,500 dặm) hoặc 6 tháng	A, B, C, D, E, F, G, H, I, J, K, L
		Đối với Nga, Australia, New Zealand và Cộng hòa Nam Phi	R	Thay thế mỗi 5,000 km (3,000 dặm) hoặc 6 tháng	
	Bugì	Xăng	Smartstream G3.5 GDI/ MPI	R	Thay thế thường xuyên hơn
Dầu hộp số tự động (AT)			R	Thay thế mỗi 90,000 km (60,000 dặm)	A, C, F, G, H, I, J, K
Trục truyền động			I	Kiểm tra thường xuyên hơn	C, D, E, F, G, H, I, J
Bộ lọc không khí			R	Thay thế thường xuyên hơn	C, E
Bộ lọc không khí điều khiển khí hậu			R		C, E, G
Đĩa phanh, má phanh và pít-tông phanh			I	Kiểm tra thường xuyên hơn	C, D, E, G, H, I, J, K
Cơ cấu lái, liên kết và ống bọc			I		C, D, E, F, G
Khớp bi treo			I		C, D, E, G, H, I
Hệ thống ERA-GLONASS (nếu có trang bị)			I	Kiểm tra mỗi 7,500 km (5,000 dặm) hoặc 6 tháng	A, K

***Điều kiện lái xe khắc nghiệt***

- A: Lái xe nhiều lần trên quãng đường ngắn dưới 8 km (5 dặm) ở nhiệt độ bình thường hoặc dưới 16 km (10 dặm) ở nhiệt độ đông lạnh.
- B: Để động cơ chạy không tải trong thời gian dài hoặc lái xe ở tốc độ thấp trên quãng đường dài.
- C: Lái xe trên các con đường gồ ghề, bụi bặm, bùn lầy, không được trải nhựa, có sỏi hoặc rải muối.
- D: Lái xe ở những khu vực sử dụng muối hoặc các chất ăn mòn khác hoặc trong thời tiết rất lạnh.
- E: Lái xe trong điều kiện bụi nặng.
- F: Lái xe trong khu vực có mật độ giao thông cao.
- G: Lái xe trên các con đường dốc lên, dốc xuống, hoặc đường núi nhiều lần.
- H: Sử dụng xe để kéo hoặc cắm trại và lái xe với tải trọng trên nóc xe.
- I: Lái xe cho xe tuần tra, taxi, hoặc các mục đích thương mại khác.
- J: Lái xe thường xuyên ở tốc độ cao hoặc tăng tốc/giảm tốc nhanh.
- K: Lái xe thường xuyên trong điều kiện dừng và đi.
- L: Sử dụng dầu động cơ không được khuyến cáo (loại khoáng, bán tổng hợp, chất lượng thấp, v.v.)

## GIẢI THÍCH VỀ CÁC MỤC BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ

### Dầu động cơ và bộ lọc dầu

Dầu động cơ và bộ lọc cần được thay thế theo các khoảng thời gian quy định trong lịch bảo dưỡng. Nếu xe hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt, cần thay dầu và bộ lọc thường xuyên hơn.

### Đai truyền động

Kiểm tra tất cả các đai truyền động để phát hiện dấu hiệu của cắt, nứt, hao mòn quá mức hoặc bão hòa dầu và thay thế nếu cần. Các đai truyền động cần được kiểm tra định kỳ để đảm bảo độ căng chính xác và điều chỉnh nếu cần thiết.

#### **▲ CHÚ Ý**

Khi kiểm tra đai, hãy đặt công tắc đánh lửa hoặc nút START/ STOP ở vị trí KHÓA/TẮT hoặc ACC.

### Bộ lọc nhiên liệu (đối với động cơ Diesel)

Một bộ lọc bị tắc có thể hạn chế tốc độ của xe, gây hỏng hệ thống khí thải và dẫn đến nhiều vấn đề như khó khởi động. Nếu có một lượng lớn vật chất lạ tích tụ trong bình nhiên liệu, bộ lọc có thể cần được thay thế thường xuyên hơn.

Sau khi lắp đặt bộ lọc mới, hãy vận hành động cơ trong vài phút và kiểm tra các điểm kết nối để phát hiện rò rỉ. Nên thay thế bộ lọc nhiên liệu tại một xưởng chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

### Bộ lọc nhiên liệu (đối với động cơ xăng)

Các phương tiện xăng của Kia được trang bị bộ lọc nhiên liệu vĩnh cửu tích hợp với bình nhiên liệu. Việc bảo dưỡng hoặc thay thế định kỳ không cần thiết, nhưng phụ thuộc vào chất lượng nhiên liệu. Nếu có những vấn đề an toàn quan trọng như hạn chế dòng nhiên liệu, sự tăng giảm áp suất, mất công suất, khó khởi động, v.v., cần kiểm tra hoặc thay thế bộ lọc nhiên liệu.

Nên để một xưởng chuyên nghiệp kiểm tra hoặc thay thế bộ lọc nhiên liệu. Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

### Dây nhiên liệu, ống nhiên liệu và các kết nối

Kiểm tra các dây nhiên liệu, ống nhiên liệu và các kết nối để phát hiện rò rỉ và hư hỏng. Nên để một xưởng chuyên nghiệp thay thế dây nhiên liệu, ống nhiên liệu và các kết nối. Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

#### **▲ CẢNH BÁO**

##### **Chỉ dành cho động cơ Diesel**

Không bao giờ làm việc trên hệ thống phun nhiên liệu khi động cơ đang hoạt động hoặc trong vòng 30 giây sau khi tắt động cơ. Bơm áp suất cao, ống dẫn, kim phun và ống áp suất cao vẫn chịu áp suất cao ngay cả khi động cơ đã dừng.

Dòng nhiên liệu do rò rỉ có thể gây chấn thương nghiêm trọng nếu nó tiếp xúc với cơ thể.

Những người đang đeo máy tạo nhịp tim nên duy trì khoảng cách ít nhất 30 cm khỏi ECU hoặc dây điện trong khoang động cơ khi động cơ

đang chạy, vì dòng điện cao tạo ra trường từ trường đáng kể.

### Ống dẫn hơi (động cơ xăng) và nắp đồ nhiên liệu

Ống dẫn hơi và nắp đồ nhiên liệu phải được kiểm tra theo các khoảng thời gian được chỉ định trong lịch bảo dưỡng. Đảm bảo rằng ống dẫn hơi hoặc nắp đồ nhiên liệu mới được thay thế đúng cách

### Ống thông gió của hộp trục khuỷu (nếu cân bằng)

Kiểm tra kích thước của ống để phát hiện các dấu hiệu của nhiệt độ cao và/hoặc hư hỏng cơ học. Cao su cứng và giòn, nứt, rách, cắt, trầy và phồng quá mức là dấu hiệu của sự suy thoái. Đặc biệt chú ý kiểm tra các mặt ống gần các nguồn nhiệt cao như ống xả. Kiểm tra đường đi của ống để đảm bảo rằng các ống không tiếp xúc với bất kỳ nguồn nhiệt nào, các cạnh sắc hoặc các bộ phận chuyển động có thể gây hư hỏng nhiệt hoặc mòn cơ học. Kiểm tra tất cả các kết nối của ống, loại bỏ các mối nối và mối nối phù hợp, để đảm bảo chúng được cố định chắc chắn và không bị rò rỉ. Ống nên được thay thế ngay lập tức nếu có bất kỳ dấu hiệu suy thoái hoặc hư hỏng nào.

### Bộ lọc không khí

Hãy thay bộ lọc không khí tại một xưởng chuyên nghiệp. Kìa khuyên bạn nên đến đại lý/đối tác dịch vụ Kìa được ủy quyền

### Bugie đánh lửa (động cơ xăng)

Đảm bảo lắp bugie mới có phạm vi nhiệt

độ chính xác. Khi lắp ráp các bộ phận, hãy đảm bảo lau bên trong và bên ngoài đáy cốp xe của cuộn dây đánh lửa và lớp cách điện của bugie bằng vải mềm để tránh làm bẩn bugie.

### **⚠ CẢNH BÁO**

Không ngắt kết nối và kiểm tra lỗi khi động cơ còn nóng. Bạn có thể được rút.

### Hệ thống làm mát

Kiểm tra các bộ phận của hệ thống làm mát, như lò sưởi, bình chứa dung dịch làm mát, ống và các kết nối để phát hiện rò rỉ và hư hỏng. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng.

### Dung dịch làm mát

Dung dịch mát mẻ cần được thay đổi theo các khoảng thời gian được chỉ định trong lịch bảo dưỡng.

### Dầu hộp số tự động (AT)

Dầu hộp số tự động không cần thiết phải kiểm tra trong điều kiện sử dụng bình thường. Hãy để dầu hộp số tự động được thay thế bởi một đại lý chuyên nghiệp theo lịch bảo dưỡng. Kìa khuyên nghị về một đại lý/dịch vụ ủy quyền

### **\* GHI NHỚ**

*Màu của dầu hộp số tự động cơ bản là màu đỏ.*

*Khi xe được sử dụng, dầu hộp số tự động sẽ tăng dần nên màu tối hơn. Đây là hiện tượng bình thường và bạn không nên đánh giá cần thay dầu dựa trên sự thay đổi màu sắc.*

### **▲ CHÚ Ý**

Việc sử dụng dầu sai có thể gây hư hỏng số hộp.

Chỉ sử dụng dầu hộp số tự động theo quy định. (Tham khảo “Dầu bôi trơn và dung lượng được khuyến nghị” trên trang 9-10.)

### **Ống và dây phanh**

Kiểm tra trực quan để đảm bảo cài đặt đúng, không bị mài mòn, nứt, suy thoái và rò rỉ. Thay thế ngay lập tức bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng hoặc suy thoái.

### **Dầu phanh**

Kiểm tra phanh trong bình chứa dầu phanh. Mức dầu phải nằm giữa các vạch “MIN” và “MAX” trên cạnh bình chứa. Chỉ sử dụng dầu phanh thủy lực theo tiêu chuẩn DOT 4.

### **Đĩa phanh, má phanh và kẹp phanh**

Kiểm tra phanh má để phát hiện sự mòn quá trình, kiểm tra phanh đĩa để phát hiện độ lệch và mòn, kiểm tra phanh phanh để phát hiện rò rỉ dầu. Để biết thêm thông tin về việc kiểm tra giới hạn mòn của má phanh hoặc lớp lót, chúng tôi cung cấp tài liệu tham khảo trang web của Kia.

### **Bu lông gắn hệ thống treo**

Kiểm tra các kết nối của treo hệ thống để phát hiện sự cố hoặc hư hỏng. Xiết chặt lại theo mô-men xoắn được xác định chỉ định.

### **Hộp số, khớp nối**

Khi xe dừng và động cơ tắt, kiểm tra

sự dư thừa của vô lăng. Kiểm tra kết nối khớp để phát hiện sự cố hoặc hư hỏng. Kiểm tra các ống bụi và đầu khớp để phát hiện sự suy thoái, nứt hoặc hư hỏng. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng.

### **Hệ thống lái**

Kiểm tra trực truyền động, ống bọc và các khớp nối để phát hiện vết nứt, suy thoái hoặc hư hỏng. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng và nếu cần, bơm mỡ lại.

### **Chất làm lạnh hệ thống điều hòa**

Kiểm tra đường ống và kết nối của hệ thống điều hòa để phát hiện hiện tượng rò rỉ và hư hỏng.

### **Kiểm tra chất lượng**

Khi kiểm tra dầu động cơ, dung dịch làm mát động cơ, dầu phanh và dung dịch rửa kính, chắc chắn làm sạch khu vực xung quanh bất kỳ nút dầu, nút xả dầu hoặc que thăm trước khi kiểm tra hoặc xả bất kỳ loại dầu hoặc chất nào. Điều đặc biệt quan trọng ở những khu vực bụi hoặc cát và khi xe được sử dụng trên đường không lát. Việc làm sạch các khu vực nút và que thăm sẽ ngăn chặn bụi bẩn và hạt sạn xâm nhập vào động cơ và các cơ chế khác có thể bị hư hỏng.

## DẦU ĐỘNG CƠ (ĐỘNG CƠ XĂNG)

### Kiểm tra mức dầu động cơ

Dầu động cơ được sử dụng để bôi trơn, làm mát các thành phần khác nhau trong động cơ. Việc tiêu hao dầu động cơ khi lái xe là bình thường, và cần phải kiểm tra và bổ sung dầu động cơ định kỳ. Cũng nên kiểm tra và bổ sung dầu theo lịch bảo dưỡng khuyến nghị để tránh làm giảm hiệu quả của dầu.



1. Đảm bảo xe ở trên mặt phẳng.
2. Khởi động động cơ và để nó đạt đến nhiệt độ hoạt động bình thường.
3. Tắt động cơ, tháo nắp bình dầu và kéo que thăm dầu ra. Đợi 15 phút để dầu trở lại bình dầu.
4. Lau sạch que thăm dầu và cắm lại hoàn toàn.
5. Kéo que thăm dầu ra lần nữa và kiểm tra mức dầu. Kiểm tra xem mức dầu có nằm giữa vạch F-L hay không, nếu mức dầu dưới vạch L, thêm đủ dầu để đưa mức dầu lên vạch F.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Ống dẫn nước làm mát

Cần thận ống nước làm mát khi kiểm tra hoặc bổ sung dầu động cơ ống có thể gây nguy hiểm.

### ⚠ CHÚ Ý

Khi lau que thăm dầu, sử dụng vải sạch. Bụi có thể gây hư hỏng cơ sở dữ liệu.



Sử dụng tránh làm dầu bị đổ ngoài khi thêm dầu.

Chỉ sử dụng dầu động cơ theo quy định. (Xem “Dầu bôi trơn và dung lượng được khuyến nghị” trên trang phần 9.)

- Không làm dầu động cơ khi thêm hoặc thay dầu. Lau sạch dầu được thiết lập ngay lập tức.
- Tiêu thụ dầu động cơ có thể tăng lên trong giai đoạn làm quen với xe mới và sẽ ổn định sau khoảng 6.000 km (4.000 dặm).
- Tiêu thụ dầu động cơ có thể bị ảnh hưởng bởi thói quen lái xe, điều kiện khí hậu, tình trạng giao thông, chất lượng dầu, vv Do đó, hãy kiểm tra dầu động cơ thường xuyên và bổ sung khi cần.

### Thay dầu động cơ và bộ lọc

Hãy để một nhà phát triển chuyên nghiệp thay dầu động cơ và bộ lọc. Kia đưa ra Đề xuất về đại lý hoặc phân phối dịch vụ ủy quyền của Kia.

- Nếu lịch bảo dưỡng để thay thế động cơ bị vượt quá, hiệu suất của động cơ có thể bị giảm và tình trạng động cơ có thể bị ảnh hưởng. Do đó, hãy thay dầu động cơ theo lịch bảo dưỡng.
- Để duy trì động cơ ở trạng thái tối ưu, hãy sử dụng dầu động cơ và bộ lọc được khuyến nghị. Nếu không

sử dụng dầu động cơ và bộ lọc được khuyến nghị, hãy thay thế chúng theo lịch bảo dưỡng trong điều kiện sử dụng giải quyết.

- Mục tiêu của lịch bảo dưỡng thay dầu động cơ là để hạn chế sự suy giảm của dầu, không liên quan đến công trình tiêu thụ dầu. Hãy kiểm tra và bổ sung dầu động cơ thường xuyên.

### ⚠ CẢNH BÁO

Dầu động cơ đã qua sử dụng có thể gây kích ứng hoặc ung thư da nếu tiếp xúc với da trong thời gian dài. Dầu động cơ đã qua sử dụng chứa các hóa chất gây ung thư ở động vật trong phòng thí nghiệm. Luôn bảo vệ da của bạn bằng cách rửa tay kỹ với xà phòng và nước ấm ngay sau khi tiếp xúc với dầu đã qua sử dụng. Không để dầu động cơ đã qua sử dụng trong tầm với của trẻ em.

### \* GHI NHỚ

**Đối với động cơ Smartstream G3.5GDi/MPI (nếu được trang bị)**  
Khi áp suất dầu thấp do thiếu dầu động cơ, đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ (🛢️) sẽ sáng.  
Hệ thống bảo vệ động cơ tăng cường, giới hạn công suất động cơ, sẽ được kích hoạt và đèn cảnh báo sự cố (🛑) sẽ sáng khi xe được lái trong trạng thái này liên tục.  
Khi áp suất dầu động cơ được khôi phục, đèn cảnh báo và hệ thống bảo vệ động cơ tăng cường sẽ tắt sau khi khởi động lại động cơ.

### ⚠ CHÚ Ý

Dầu động cơ rất nóng ngay sau khi xe đã được lái và có thể gây bỏng trong quá trình thay dầu. Thay dầu động cơ sau khi dầu động cơ đã nguội.

### \* GHI NHỚ

*Không bao giờ thêm bất kỳ chất phụ gia nào vào dầu động cơ. Chất phụ gia có thể thay đổi tính chất của dầu và gây hỏng động cơ.*



## DẦU ĐỘNG CƠ (ĐỘNG CƠ DIESEL)

### Kiểm tra mức dầu động cơ

Dầu động cơ được sử dụng để bôi trơn, làm mát và vận hành các bộ phận thủy lực khác nhau trong động cơ. Tiêu thụ dầu động cơ khi lái xe là điều bình thường và cần kiểm tra và bổ sung dầu động cơ thường xuyên. Ngoài ra, kiểm tra và bổ sung mức dầu trong lịch bảo dưỡng được khuyến nghị để tránh sự suy giảm hiệu suất dầu. Kiểm tra dầu động cơ theo quy trình dưới đây.



1. Đảm bảo xe ở trên mặt phẳng.
2. Khởi động động cơ và để nó đạt đến nhiệt độ hoạt động bình thường.
3. Tắt động cơ, tháo nắp bình dầu và kéo que thăm dầu ra. Đợi 15 phút để dầu trở lại bình dầu.
4. Lau sạch que thăm dầu và cắm lại hoàn toàn.
5. Kéo que thăm dầu ra lần nữa và kiểm tra mức dầu. Mức dầu nên ở trong phạm vi C. Nếu mức dầu ở trong phạm vi D, thêm đủ dầu động cơ để đưa mức dầu lên phạm vi C.

Phạm vi	Hành động cần thực hiện theo mức dầu động cơ tương ứng
A	Liên hệ với đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.
B	Không thêm dầu.
C	Bạn có thể thêm dầu miễn là mức dầu không vượt quá phạm vi C.
D	Bạn phải thêm dầu và đảm bảo mức dầu ở trong phạm vi C.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Ống dẫn nước làm mát

Hãy cẩn thận không chạm vào ống dẫn nước làm mát khi kiểm tra hoặc thêm dầu động cơ vì nó có thể nóng đủ để làm bạn bị bỏng.

### ⚠ CHÚ Ý

Khi lau que thăm dầu, bạn nên lau bằng khăn sạch. Khi lẫn với bụi bẩn, nó có thể gây hỏng động cơ.



Chỉ sử dụng dầu động cơ được chỉ định. (Tham khảo "Các loại dầu và dung tích khuyến nghị" ở phần 9.)

- Không làm đổ dầu động cơ khi thêm hoặc thay dầu động cơ. Lau sạch dầu bị đổ ngay lập tức.
- Tiêu thụ dầu động cơ có thể tăng khi bạn chạy rô-đĩa xe mới và sẽ ổn định sau khi lái 6,000 km (4,000 dặm).
- Tiêu thụ dầu động cơ có thể bị ảnh hưởng bởi thói quen lái xe, điều kiện khí hậu, điều kiện giao thông, chất lượng dầu, v.v. Do đó, nên kiểm tra mức dầu động cơ thường xuyên và bổ sung nếu cần thiết.

### Thay dầu động cơ và bộ lọc

Hãy để dầu động cơ và bộ lọc được thay bởi một xưởng chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

- Nếu lịch bảo dưỡng thay dầu động cơ bị vượt quá, hiệu suất của dầu động cơ có thể giảm và tình trạng của

động cơ có thể bị ảnh hưởng. Do đó, hãy thay dầu động cơ theo lịch bảo dưỡng.

- Để giữ cho động cơ ở tình trạng tối ưu, sử dụng dầu động cơ và bộ lọc được khuyến nghị. Nếu không sử dụng dầu động cơ và bộ lọc được khuyến nghị, hãy thay thế chúng theo lịch bảo dưỡng dưới điều kiện sử dụng khắc nghiệt.
- Mục đích của lịch bảo dưỡng thay dầu động cơ là để ngăn ngừa sự suy giảm chất lượng dầu và không liên quan đến mức tiêu thụ dầu. Hãy kiểm tra và bổ sung dầu động cơ thường xuyên.

### ⚠ CẢNH BÁO

Dầu động cơ đã qua sử dụng có thể gây kích ứng hoặc ung thư da nếu tiếp xúc với da trong thời gian dài. Dầu động cơ đã qua sử dụng chứa các hóa chất gây ung thư ở động vật trong phòng thí nghiệm. Luôn bảo vệ da của bạn bằng cách rửa tay kỹ với xà phòng và nước ấm ngay sau khi tiếp xúc với dầu đã qua sử dụng. Không để dầu động cơ đã qua sử dụng trong tầm với của trẻ em.

### \* GHI NHỚ

**Đối với động cơ Smartstream D2.2:**  
Khi áp suất dầu thấp do thiếu dầu động cơ, đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ (🛢️) sẽ sáng.

Hệ thống bảo vệ động cơ tăng cường, giới hạn công suất động cơ, sẽ được kích hoạt và đèn đèn cảnh báo sự cố (🚨) sẽ sáng khi xe được lái trong trạng thái này liên tục.

*Khi áp suất dầu được khôi phục, đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ sẽ tắt và công suất động cơ sẽ không còn bị giới hạn.*

### ⚠ CHÚ Ý

Dầu động cơ rất nóng ngay sau khi xe đã được lái và có thể gây bỏng trong quá trình thay dầu. Thay dầu động cơ sau khi dầu động cơ đã nguội.

### \* GHI NHỚ

*Không bao giờ thêm bất kỳ chất phụ gia nào vào dầu động cơ. Chất phụ gia có thể thay đổi tính chất của dầu và gây hỏng động cơ.*

## DUNG DỊCH LÀM MÁT ĐỘNG CƠ

Hệ thống làm mát áp suất cao có một bình chứa đầy dung dịch làm mát chống đông quanh năm. Bình chứa này đã được đổ đầy tại nhà máy. Kiểm tra mức bảo vệ chống đông và mức dung dịch làm mát ít nhất một lần mỗi năm, vào đầu mùa đông và trước khi đi đến khu vực có khí hậu lạnh hơn.

### ⚠ CHÚ Ý

- Khi động cơ quá nóng do thiếu dung dịch làm mát, thêm dung dịch làm mát đột ngột có thể gây nứt động cơ. Để tránh hư hỏng, thêm dung dịch làm mát từ từ từng lượng nhỏ.
- Không lái xe khi không có dung dịch làm mát động cơ. Điều này có thể gây hỏng bơm nước và kẹt động cơ, v.v.

### Kiểm tra mức dung dịch làm mát

### ⚠ CHÚ Ý



#### Tháo nắp bình chứa dung dịch làm mát động cơ

Không bao giờ cố gắng tháo nắp bình chứa dung dịch làm mát động cơ khi động cơ đang hoạt động hoặc nóng. Làm như vậy có thể dẫn đến hư hỏng hệ thống làm mát và động cơ. Ngoài ra, dung dịch làm mát nóng hoặc hơi nước có thể gây thương tích nghiêm trọng.

Tắt động cơ và chờ cho đến khi nó nguội. Hết sức cẩn thận khi tháo nắp bình chứa dung dịch làm mát động cơ. Dùng một khăn dày quấn quanh nắp và xoay ngược chiều

kim đồng hồ từ từ đến điểm dừng đầu tiên. Lùi lại khi áp suất được giải phóng khỏi hệ thống làm mát. Khi bạn chắc chắn rằng tất cả áp suất đã được giải phóng, ấn xuống nắp, sử dụng một khăn dày, và tiếp tục xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo ra.

Ngay cả khi động cơ không hoạt động, không tháo nắp bình chứa dung dịch làm mát động cơ hoặc nút xả khi động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng. Dung dịch làm mát nóng và hơi nước vẫn có thể phun ra dưới áp suất, gây thương tích nghiêm trọng.

### ⚠ CẢNH BÁO



Động cơ điện (quạt làm mát) được điều khiển bởi nhiệt độ

dung dịch làm mát động cơ, áp suất chất làm lạnh và tốc độ xe. Nó có thể hoạt động ngay cả khi động cơ không chạy. Hết sức cẩn thận khi làm việc gần cánh quạt làm mát để tránh bị thương bởi các cánh quạt đang quay. Khi nhiệt độ dung dịch làm mát động cơ giảm, động cơ điện sẽ tự động tắt. Đây là một điều kiện bình thường.

Động cơ điện (quạt làm mát) có thể hoạt động cho đến khi bạn ngắt kết nối cáp âm của pin.

Kiểm tra tình trạng và kết nối của tất cả các ống hệ thống làm mát và ống sưởi. Thay thế bất kỳ ống nào bị phồng hoặc hư hỏng.

Mức dung dịch làm mát nên được đổ giữa vạch MAX và MIN (F và L) trên cạnh bình chứa dung dịch làm mát khi động cơ nguội. Nếu mức dung dịch làm

mát thấp, thêm đủ nước cất (khử ion) hoặc nước mềm. Đưa mức lên đến vạch MAX (F), nhưng không đổ quá đầy. Nếu phải thêm dung dịch thường xuyên, hãy kiểm tra hệ thống tại một xưởng chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

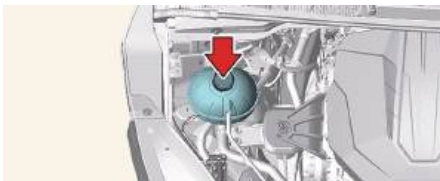
**\* GHI NHỚ**

*Đảm bảo nắp bình chứa dung dịch làm mát được đóng chặt sau khi bổ sung dung dịch làm mát. Nếu không, động cơ có thể bị quá nóng khi lái xe.*

1. Kiểm tra xem nhãn trên nắp bình chứa dung dịch làm mát có thẳng về phía trước không.



2. Đảm bảo rằng các chấu nhỏ bên trong nắp bình chứa dung dịch làm mát đã được khóa chặt.



**Dung dịch làm mát động cơ được khuyến nghị**

• Khi thêm dung dịch làm mát, chỉ sử dụng nước cất (khử ion) hoặc nước mềm cho xe của bạn và không bao giờ trộn nước cứng vào dung dịch làm mát đã được đổ đầy tại nhà máy. Một hỗn hợp dung dịch làm mát không

đúng có thể dẫn đến sự cố nghiêm trọng hoặc hỏng động cơ.

- Động cơ trong xe của bạn có các bộ phận bằng nhôm và phải được bảo vệ bằng dung dịch làm mát có chứa ethylene-glycol với phosphate để tránh ăn mòn và đóng băng.
- **KHÔNG SỬ DỤNG** dung dịch làm mát có chứa rượu hoặc methanol hoặc trộn chúng với dung dịch làm mát được chỉ định.
- Không sử dụng dung dịch có chứa hơn 60% chất chống đông hoặc ít hơn 35% chất chống đông, điều này có thể làm giảm hiệu quả của dung dịch.

Để biết tỷ lệ trộn, hãy tham khảo bảng sau.

Nhiệt độ môi trường	Tỷ lệ trộn (thể tích)	
	Chất chống đông	Nước
-15 °C (5 °F)	35	65
-25 °C (-13 °F)	40	60
-35 °C (-31 °F)	50	50
-45 °C (-49 °F)	60	40

**⚠ CẢNH BÁO**



**Nắp bình chứa dung dịch làm mát động cơ**

Không tháo nắp bình chứa dung dịch làm mát khi động cơ và bộ tản nhiệt còn nóng. Dung dịch làm mát nóng và hơi nước có thể phun ra dưới áp suất, gây thương tích nghiêm trọng.

**Thay đổi dung dịch làm mát**

Hãy để một xưởng chuyên nghiệp thay dung dịch làm mát. Kia khuyến nghị đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

**▲ CHÚ Ý**

Đặt một miếng vải dày quanh nắp bình chứa dung dịch làm mát trước khi bổ sung dung dịch làm mát để tránh việc dung dịch làm mát tràn vào các bộ phận động cơ như máy phát điện.

**▲ CẢNH BÁO****Dung dịch làm mát**

- Không sử dụng dung dịch làm mát động cơ hoặc chất chống đông trong bình chứa dung dịch rửa kính.
- Dung dịch làm mát động cơ có thể làm giảm nghiêm trọng khả năng quan sát khi được phun lên kính chắn gió và có thể gây mất kiểm soát xe hoặc làm hỏng sơn và các chi tiết thân xe.

**DẦU PHANH****Kiểm tra mức dầu phanh**

Kiểm tra định kỳ mức dầu trong bình chứa. Mức dầu nên nằm giữa các vạch MAX và MIN trên bên cạnh bình chứa.



1. Trước khi tháo nắp bình chứa và thêm dầu phanh, làm sạch khu vực xung quanh nắp bình chứa một cách kỹ lưỡng để tránh làm ô nhiễm dầu phanh.
2. Kiểm tra định kỳ mức dầu trong bình chứa dầu phanh để đảm bảo nó nằm

giữa MIN và MAX. Mức dầu có thể giảm theo quãng đường đi được. Đây là hiện tượng bình thường liên quan đến sự mài mòn của các má phanh.

Nếu mức dầu quá thấp, hãy để hệ thống được kiểm tra bởi một xưởng chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

Sử dụng chỉ loại dầu phanh được chỉ định. (Tham khảo “Các loại dầu và dung tích được khuyến nghị” ở ở phần 9.)

Không bao giờ trộn các loại dầu khác nhau.

**▲ CẢNH BÁO****Mất dầu phanh**

Trong trường hợp hệ thống phanh cần thêm dầu thường xuyên, hãy kiểm tra hệ thống tại một xưởng chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

**▲ CẢNH BÁO****Dầu phanh**

Khi thay đổi và thêm dầu phanh, hãy xử lý cẩn thận. Không để dầu phanh tiếp xúc với mắt. Nếu dầu phanh dính vào mắt, lập tức rửa mắt bằng một lượng lớn nước sạch. Hãy kiểm tra mắt của bạn bởi bác sĩ càng sớm càng tốt.

**▲ CHÚ Ý**

Để duy trì hiệu suất phanh và ABS/ESC tốt nhất của xe, hãy sử dụng dầu phanh chính hãng của Kia hoặc dầu phanh đạt tiêu chuẩn tương đương như trong thông số kỹ thuật.

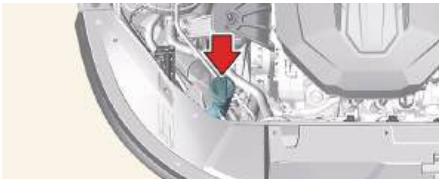
### ⚠ CHÚ Ý

Không để dầu phanh tiếp xúc với sơn của xe, vì điều này sẽ gây hư hỏng sơn. Dầu phanh đã tiếp xúc với không khí trong thời gian dài không nên sử dụng vì chất lượng của nó không được đảm bảo. Nó nên được xử lý đúng cách. Đừng đổ sai loại chất lỏng. Một vài giọt dầu khoáng, chẳng hạn như dầu động cơ, trong hệ thống phanh có thể làm hỏng các bộ phận của hệ thống phanh.

## DUNG DỊCH RỬA KÍNH

### Kiểm tra mức dung dịch rửa kính

Bình chứa là trong suốt để bạn có thể kiểm tra mức dầu bằng cách quan sát nhanh



- Kiểm tra mức dầu trong bình chứa dung dịch rửa kính và thêm dầu nếu cần thiết. Nước sạch có thể được sử dụng nếu không có dung dịch rửa kính.

Tuy nhiên, sử dụng dung dịch rửa kính có tính chất chống đông trong điều kiện thời tiết lạnh để tránh đóng băng.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Dung dịch rửa kính

- Không sử dụng dung dịch làm mát động cơ hoặc chất chống đông trong bình chứa dung dịch rửa kính.
- Dung dịch làm mát động cơ có thể làm giảm nghiêm trọng khả năng quan sát khi được phun lên kính chắn gió và có thể gây mất kiểm soát xe hoặc làm hỏng sơn và các chi tiết thân xe.
- Các chất tẩy rửa kính chắn gió chứa một số lượng cồn và có thể dễ cháy trong những hoàn cảnh nhất định. Đừng để tia lửa hoặc ngọn lửa tiếp xúc với dung dịch rửa kính hoặc bình chứa dung dịch rửa kính. Có thể gây hư hỏng cho xe hoặc gây thương tích cho người dùng.
- Dung dịch rửa kính chắn gió độc hại đối với con người và động vật. Đừng uống và tránh tiếp xúc với dung dịch rửa kính chắn gió. Có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

## LỌC NHIÊN LIỆU (ĐỘNG CƠ DIESEL)

### Xả nước khỏi lọc nhiên liệu

Lọc nhiên liệu cho động cơ diesel có vai trò quan trọng trong việc tách nước khỏi nhiên liệu và tích tụ nước ở đáy lọc. Nếu nước tích tụ trong lọc nhiên liệu, đèn cảnh báo sẽ sáng khi công tắc đánh lửa hoặc nút KHỞI ĐỘNG/NGẮT ĐỘNG CƠ ở vị trí ON.



Nếu đèn cảnh báo này xuất hiện, hãy đưa xe của bạn đến một xưởng chuyên nghiệp để xả nước và kiểm tra hệ thống. Kia khuyến nghị đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

### ⚠ CHÚ Ý

Nếu nước tích tụ trong lọc nhiên liệu không được xả đúng thời điểm, có thể gây hỏng hóc các bộ phận chính như hệ thống nhiên liệu do nước thấm vào lọc nhiên liệu.

### Thay thế lọc nhiên liệu

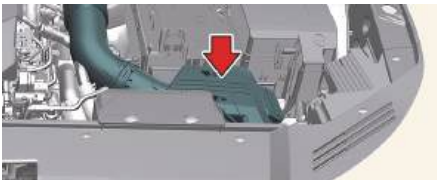
#### \* GHI NHỚ

*Khi thay thế cartridge lọc nhiên liệu, hãy sử dụng các bộ phận thay thế từ xưởng chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.*

## LỌC KHÍ

### Thay thế bộ lọc

Bộ lọc khí cần được thay thế khi cần thiết và không nên rửa.

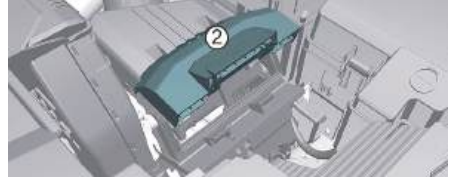


Bạn có thể làm sạch bộ lọc khí kiểm tra khoang lọc khí. Làm sạch bộ lọc bằng cách sử dụng khí nén.

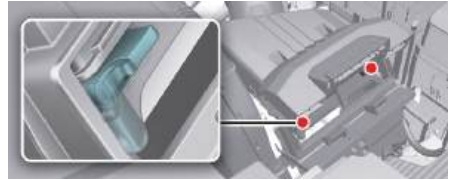
1. Kéo cần gạt (1) trên nắp lọc khí và thả chốt khóa.



2. Kéo nắp lọc khí (2) lên và mở.



3. Xoay cần gạt cố định trên bộ lọc và rời lỏng chốt khóa.



4. Thay thế bộ lọc khí.

5. Lắp ráp theo thứ tự ngược lại.

Thay thế bộ lọc theo lịch bảo dưỡng: Nếu xe được vận hành ở những khu vực rất nhiều bụi hoặc cát, hãy thay thế bộ lọc thường xuyên hơn so với các khoảng thời gian khuyến nghị thông thường.

*(Tham khảo "Bảo dưỡng trong điều kiện sử dụng nghiêm ngặt - ngoại trừ châu Âu (Bao gồm Nga)" ở phần 8.)*

### ⚠ CHÚ Ý

- Không lái xe khi bộ lọc khí đã bị tháo; điều này sẽ dẫn đến hao mòn động cơ quá mức.
- Khi tháo bộ lọc khí, hãy cẩn thận không để bụi bắn bám vào ống dẫn khí, vì có thể gây hư hỏng.
- Chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng của Kia hoặc các phụ tùng đạt tiêu

chuẩn tương đương. Nếu không, có thể dẫn đến hư hỏng cảm biến luồng khí. Kia khuyến nghị đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

## BỘ LỌC KHÍ ĐIỀU HÒA

### Kiểm tra bộ lọc

Bộ lọc khí cần được thay thế khi cần thiết và không nên rửa.

Bộ lọc khí điều hòa nên được thay thế theo lịch bảo dưỡng. Nếu xe được vận hành ở những thành phố ô nhiễm nghiêm trọng hoặc trên các con đường bụi bặm trong thời gian dài, nên kiểm tra bộ lọc thường xuyên hơn và thay thế sớm hơn. Khi thay thế bộ lọc khí điều hòa, thực hiện theo các bước sau và cẩn thận để không làm hỏng các bộ phận khác.

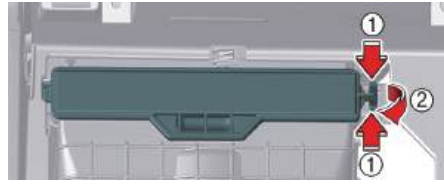
1. Mở hộc đựng găng tay và tháo các chốt (1) ở cả hai bên.



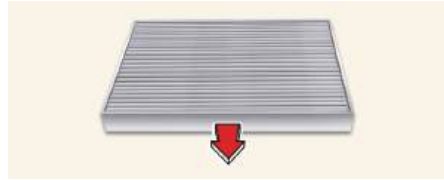
2. Với hộc đựng găng tay mở, kéo dây hỗ trợ.



3. Tháo nắp bộ lọc khí điều hòa bằng cách kéo ra hai bên của nắp.



4. Thay thế bộ lọc khí điều hòa.



5. Lắp ráp lại theo thứ tự ngược lại với quá trình tháo rời.

### \* GHI NHỚ

*Khi thay thế bộ lọc khí điều hòa, lắp đặt đúng cách. Nếu không, hệ thống có thể phát ra tiếng ồn và hiệu quả của bộ lọc có thể bị giảm.*



### Bộ lọc khí điều hòa phía sau

1. Mở khoang hành lý và tháo nắp lưu trữ (1) ở phía bên phải.



2. Đẩy móc trên của nắp bộ lọc không khí phía sau và mở nắp (2).





3. Tháo bộ lọc khí điều hòa phía sau (3).



4. Thay thế bộ lọc khí điều hòa.



5. Lắp ráp lại theo thứ tự ngược lại với quá trình tháo rời.

## CÀN GẠT NƯỚC

### Kiểm tra lưỡi gạt



### \* GHI NHỚ

Các loại sáp nóng thương mại được áp dụng bởi các dịch vụ rửa xe tự động có thể làm cho kính chắn gió khó làm sạch. Khách hàng có trách nhiệm rửa và quản lý xe bằng các phương pháp và vật liệu phù hợp.

Ô nhiễm trên kính chắn gió hoặc lưỡi gạt nước với các vật lạ có thể giảm hiệu quả của càn gạt nước. Các nguồn ô nhiễm phổ biến bao gồm côn trùng, nhựa cây, và các loại sáp nóng được sử dụng bởi một số dịch vụ rửa xe thương mại. Nếu lưỡi gạt không làm sạch hiệu quả, hãy làm sạch cả kính và lưỡi gạt bằng chất tẩy rửa tốt hoặc xà phòng nhẹ, và rửa sạch bằng nước sạch.

### ▲ CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng lưỡi gạt, không sử dụng xăng, dầu hỏa, dung môi sơn, hoặc các dung môi khác trên hoặc gần chúng.

### Thay thế lưỡi gạt

Khi các càn gạt không còn làm sạch hiệu quả, lưỡi gạt có thể đã bị mòn hoặc nứt và cần phải thay thế.

### ▲ CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng càn gạt hoặc các bộ phận khác, không cố gắng di chuyển càn gạt bằng tay.

### ▲ CHÚ Ý

Việc sử dụng lưỡi gạt không đúng loại có thể dẫn đến sự cố và hỏng hóc càn gạt.

### Lưỡi gạt kính chắn gió phía trước



Để tiện lợi, hãy di chuyển các lưỡi gạt kính chắn gió đến vị trí bảo trì như sau. Sau khi tắt máy, di chuyển công tắc gạt nước đến vị trí gạt đơn (MIST) trong vòng 20 giây và giữ công tắc lâu hơn 2 giây cho đến khi lưỡi gạt nằm ở vị trí hoàn toàn lên.

**Loại A**

1. Nâng cần gạt nước và xoay cụm lưỡi gạt để lộ khóa nhựa.



**⚠ CHÚ Ý**

**Cần gạt nước**

Đừng để cần gạt rơi vào kính chắn gió, vì điều này có thể làm nứt hoặc vỡ kính chắn gió.

2. Ép khóa và trượt cụm lưỡi gạt xuống dưới.



3. Nâng nó ra khỏi cần gạt.
4. Lắp đặt cụm lưỡi gạt theo thứ tự ngược lại với khi tháo ra.

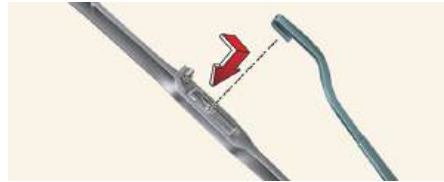


**Loại B**

1. Nâng cần gạt nước.
2. Nâng khóa lưỡi gạt nước. Sau đó kéo xuống cụm lưỡi gạt và tháo nó ra.



3. Lắp đặt cụm lưỡi gạt mới.



4. Đặt lại cần gạt lên kính chắn gió.
5. Bật công tắc đánh lửa hoặc nút KHỞI ĐỘNG/ DỪNG ĐỘNG CƠ và cần gạt nước sẽ trở về vị trí hoạt động bình thường.

**Thay thế lưỡi gạt nước phía sau**

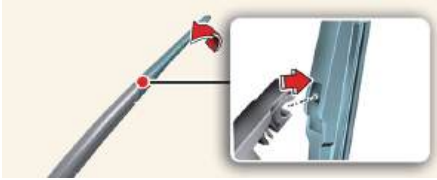


Di chuyển cần gạt nước phía sau đến vị trí giữa dưới cùng, và nâng cần gạt nước lên. Kéo lưỡi gạt nước để tháo nó ra.

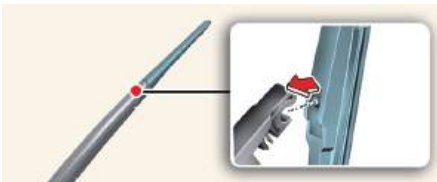
1. Trong vòng 20 giây sau khi tắt máy, kéo cần gạt nước xuống vị trí MIST trong hơn 2 giây cho đến khi cần gạt di chuyển xuống vị trí giữa dưới cùng.
2. Nâng cần gạt nước lên và kéo cụm lưỡi gạt nước ra.



3. Nâng lưỡi gạt nước lên và kéo lưỡi gạt để tháo ra.



4. Lắp cụm lưỡi gạt mới bằng cách chèn phần giữa vào khe trên cần gạt nước cho đến khi nghe tiếng click.



Nếu thay thế hoàn tất, hạ cần gạt nước xuống để đặt nó lên kính chắn gió sau, bật chìa khóa xe về vị trí ON và vận hành gạt nước để kiểm tra lưỡi gạt được lắp đúng cách.

5. Đảm bảo lưỡi gạt được lắp chắc chắn bằng cách thử kéo nhẹ nó.

Để tránh hư hỏng cần gạt nước hoặc các bộ phận khác, hãy thay lưỡi gạt nước tại một xưởng dịch vụ chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị đến các đại lý hoặc đối tác dịch vụ ủy quyền của Kia.

### ▲ CHÚ Ý

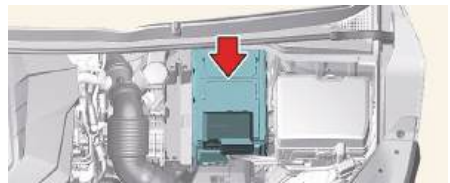
Nếu cần gạt nước nhận quá nhiều lực khi kéo lưỡi gạt, phần trung tâm có thể bị hỏng.

### ▲ CHÚ Ý

- Cần gạt nước có thể không hoạt động trong khoảng 10 giây khi được vận hành mà không có dung dịch rửa kính hoặc lưỡi gạt bị đóng băng. Đây không phải là lỗi mà là hệ thống bảo vệ cần gạt nước được kích hoạt bởi mạch quá tải trong động cơ gạt nước.
- Kính chắn gió trước nên được rửa sạch bằng vòi nước và lau bằng khăn sạch khi lưỡi gạt nước được nâng lên. Ngoài ra, lưỡi gạt nước nên được lau sạch khi có mỡ hoặc sáp bám vào lưỡi gạt.

## ẮC QUY

### Để ắc quy hoạt động tốt nhất



- Giữ ắc quy được gắn chặt.
- Giữ đỉnh ắc quy sạch sẽ và khô ráo.
- Giữ các đầu cực và kết nối sạch sẽ, chặt chẽ, và bôi trơn bằng dầu mỡ hoặc dầu bôi trơn đầu cực.
- Rửa sạch ngay bất kỳ dung dịch điện phân nào tràn ra khỏi ắc quy bằng dung dịch nước và baking soda.
- Nếu xe không được sử dụng trong thời gian dài, ngắt kết nối dây cáp của ắc quy.

**\* GHI NHỚ**

Ắc quy được trang bị cơ bản là loại không cần bảo dưỡng. Nếu xe của bạn được trang bị ắc quy có đánh dấu LOWER và UPPER ở bên cạnh, bạn có thể kiểm tra mức dung dịch điện phân. Mức dung dịch điện phân nên nằm giữa LOWER và UPPER. Nếu mức dung dịch điện phân thấp, thêm nước cất (không bao giờ thêm axit sulfuric hoặc dung dịch điện phân khác). Khi thêm nước, cẩn thận để không làm bắn dung dịch điện phân lên ắc quy và các bộ phận lân cận. Không đổ quá đầy các ngăn của ắc quy, vì điều này có thể gây ăn mòn các bộ phận khác. Đảm bảo rằng các nắp ngăn đã được vặn chặt.

**⚠ CẢNH BÁO**

**Nguy hiểm của ắc quy**



Luôn đọc kỹ các hướng dẫn sau khi xử lý ắc quy.



Giữ các điều thuốc đang cháy và tắt cả các nguồn lửa hoặc tia lửa tránh xa ắc quy.



Khí hydro, một loại khí dễ cháy cao, luôn có mặt trong các ngăn của ắc quy và có thể phát nổ nếu bị đốt cháy.



Giữ ắc quy xa tầm tay trẻ em vì chúng chứa axit SULFURIC rất ăn mòn. Không để axit của ắc quy tiếp xúc với da, mắt, quần áo hoặc lớp sơn hoàn thiện.



Nếu bất kỳ dung dịch điện phân nào dính vào mắt, rửa sạch mắt bằng nước sạch ít nhất 15 phút và nhận sự chăm sóc y tế ngay lập tức.

Nếu dung dịch điện phân dính lên da, rửa sạch kỹ khu vực tiếp xúc.

Nếu bạn cảm thấy đau hoặc có cảm giác bỏng, nhận sự chăm sóc y tế ngay lập tức.



Đeo kính bảo hộ khi sạc hoặc làm việc gần ắc quy. Luôn cung cấp thông gió khi làm việc trong không gian kín.



Một ắc quy được xử lý không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Vứt bỏ ắc quy theo luật hoặc quy định địa phương của bạn.

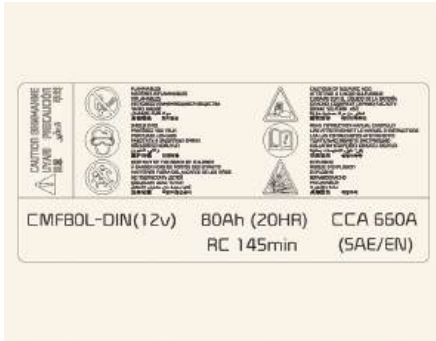
- Khi nâng một ắc quy có vỏ bằng nhựa, áp lực quá lớn lên vỏ có thể làm rò rỉ axit của ắc quy, gây thương tích cá nhân. Hãy nâng bằng dụng cụ nâng ắc quy hoặc bằng cách đặt tay vào các góc đối diện.
- Không bao giờ cố gắng sạc lại ắc quy khi các dây cáp ắc quy vẫn còn kết nối.
- Hệ thống đánh lửa điện hoạt động với điện áp cao. Không bao giờ chạm vào các bộ phận này khi động cơ đang hoạt động hoặc công tắc đánh lửa hoặc nút BẮT ĐẦU/ DỪNG ĐỘNG CƠ ở vị trí ON. Việc không tuân thủ các cảnh báo trên có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

**⚠ CHÚ Ý**

- Nếu bạn kết nối các thiết bị điện tử không được phép vào ắc quy, ắc quy có thể bị xả. Không bao giờ sử dụng các thiết bị không được phép.

## Nhãn dung lượng ắc quy

Ví dụ



\* Nhãn ắc quy thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

1. CMF80L-DIN: Tên mẫu ắc quy của Kia
2. 80Ah (20HR): Dung lượng định mức (theo Ampere giờ)
3. RC 145: Dung lượng dự trữ định mức (theo phút)
4. 12v: Điện áp định mức
5. CCA 660A (SAE/EN): Dòng điện kiểm tra lạnh theo đơn vị SAE/EN

## Sạc lại ắc quy

Xe của bạn có ắc quy không cần bảo dưỡng

- Nếu ắc quy bị xả trong thời gian ngắn (do ví dụ như đèn pha hoặc đèn nội thất thất được để sáng khi xe không hoạt động), hãy sạc lại bằng phương pháp sạc chậm (trickle) trong 10 giờ.
- Nếu ắc quy bị xả từ từ do tải điện cao trong khi xe đang hoạt động, hãy sạc lại ở mức 20-30A trong hai giờ.

## ⚠ CẢNH BÁO

### Sạc lại ắc quy

Khi sạc lại ắc quy, hãy chú ý các biện pháp phòng ngừa sau:

- Ắc quy phải được tháo ra khỏi xe và đặt ở khu vực thông gió tốt.
- Không để thuốc lá, tia lửa, hoặc ngọn lửa gần ắc quy.
- Theo dõi ắc quy trong khi sạc, và dừng hoặc giảm tốc độ sạc nếu các ô của ắc quy bắt đầu sủi (sôi) mạnh hoặc nếu nhiệt độ của dung dịch điện phân trong bất kỳ ô nào vượt quá 49°C (120°F).
- Đeo bảo vệ mắt khi kiểm tra ắc quy trong khi sạc.
- Ngắt kết nối bộ sạc ắc quy theo trình tự sau:
  1. Tắt công tắc chính của bộ sạc ắc quy.
  2. Tháo kẹp âm khỏi cực âm của ắc quy.
  3. Tháo kẹp dương khỏi cực dương của ắc quy.

## ⚠ CẢNH BÁO

- Trước khi thực hiện bảo dưỡng hoặc sạc ắc quy, hãy tắt tất cả các thiết bị phụ và dừng động cơ.
- Dây cáp ắc quy âm phải được tháo trước và lắp lại sau khi ắc quy bị ngắt kết nối.

## ⚠ CHÚ Ý

### Ắc quy Absorbent Glass Matt (AGM)

- Ắc quy Absorbent Glass Matt (AGM) không cần bảo dưỡng và phải được bảo dưỡng bởi một xưởng chuyên nghiệp. Kia khuyên bạn nên đến đại lý/bảo trì chính thức của Kia.
- Để sạc ắc quy AGM, chỉ sử dụng các bộ sạc ắc quy tự động hoàn

toàn được phát triển đặc biệt cho ắc quy AGM.

- Khi thay thế ắc quy AGM, hãy sử dụng các phụ tùng thay thế từ một xưởng chuyên nghiệp. Kia khuyên bạn nên đến đại lý/bảo trì chính thức của Kia.
- Không mở hoặc tháo nắp trên đỉnh ắc quy. Điều này có thể gây rò rỉ dung dịch điện phân bên trong, có thể gây chấn thương nghiêm trọng.

### Các mục cần thiết lập lại

Các mục cần được thiết lập lại sau khi ắc quy đã bị xả hoặc ắc quy đã bị ngắt kết nối.

- Cửa sổ tự động lên/xuống
- Cửa sổ trời
- Máy tính hành trình
- Hệ thống điều hòa không khí
- Hệ thống nhớ vị trí ghế lái
- Âm thanh

## ẮC QUY LITHIUM 12V CHO ĐỒ XE

Ắc quy Lithium 12V cho đồ xe được thêm vào để đảm bảo nguồn cung cấp điện ổn định khi các chức năng như cập nhật OTA, thối sau và CCS hoạt động khi đang đỗ xe.

### ***Chăm sóc Ắc quy phụ Lithium 12V***

Nếu ắc quy phụ lithium 12V phát hiện bất kỳ sự bất thường nào, chẳng hạn như nhiệt độ cao hoặc sạc quá mức, một thông báo cảnh báo sẽ được hiển thị trên bảng điều khiển hoặc một tin nhắn cảnh báo sự cố sẽ được gửi đến số điện thoại di động đã đăng ký.

Tuy nhiên, tin nhắn cảnh báo sự cố chỉ được gửi đến khách hàng đăng ký dịch vụ Kia Connect.

### **⚠ CẢNH BÁO**

Nếu bạn nhận được thông báo cảnh báo trên bảng điều khiển hoặc thông báo sự cố trên điện thoại của bạn, hãy kiểm tra hệ thống tại một xưởng chuyên nghiệp. Khuyến nghị bạn nên đến đại lý/bảo trì chính thức của Kia.

## LỚP VÀ BÁNH XE

### Chăm sóc lớp

Để bảo dưỡng đúng cách, đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả nhiên liệu tối đa, bạn phải luôn duy trì áp suất lốp theo khuyến nghị và ở trong giới hạn tải trọng và phân phối trọng lượng được khuyến nghị cho xe của bạn.

### Áp suất lốp bình thường khuyến nghị

Tất cả các áp suất lốp (bao gồm cả lốp dự phòng) nên được kiểm tra khi lốp còn bình thường. "Lốp bình thường" có nghĩa là xe chưa được di chuyển ít nhất ba giờ hoặc đã di chuyển dưới 1,6 km (một dặm). Áp suất khuyến nghị phải được duy trì để có chuyến đi tốt nhất, khả năng xử lý xe tối ưu và mức độ mài mòn lốp tối thiểu.

Để biết áp suất bơm lốp khuyến nghị, tham khảo "Lốp và bánh xe" ở phần 9.



Tất cả các thông số kỹ thuật (kích thước và áp suất) có thể được tìm thấy trên nhãn gắn trên xe.

### ▲ CẢNH BÁO

#### Thiếu hơi lốp

Thiếu hơi lốp nghiêm trọng (70 kPa (10 psi) hoặc nhiều hơn) có thể dẫn đến việc tích tụ nhiệt độ nghiêm trọng, gây nổ lốp, tách lốp và các lỗi lốp khác có thể dẫn đến mất kiểm soát xe, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong. Nguy cơ này cao hơn nhiều vào những ngày nóng và khi lái xe trong thời gian dài với tốc độ cao.

### ▲ CHÚ Ý

- Thiếu hơi lốp cũng dẫn đến mòn lốp quá mức, khả năng xử lý kém và giảm hiệu quả nhiên liệu. Cũng có thể xảy ra biến dạng bánh xe. Giữ áp suất lốp ở mức hợp lý. Nếu lốp thường xuyên cần bơm lại, hãy kiểm tra hệ thống tại một xưởng chuyên nghiệp. Kia khuyên bạn nên đến đại lý/bảo trì chính thức của Kia.
- Bơm quá mức gây ra cảm giác đi xe cứng, mòn lốp quá mức ở giữa bề mặt lốp và khả năng cao hơn bị hư hại do các mối nguy hiểm trên đường.

### ▲ CHÚ Ý

- Lốp nóng thường vượt quá áp suất lốp bình thường khuyến nghị từ 28 đến 41 kPa (4 đến 6 psi). Đừng xả hơi từ lốp ấm để điều chỉnh áp suất hoặc lốp sẽ bị thiếu hơi.
- Hãy chắc chắn lắp lại nắp van bơm lốp. Nếu không có nắp van, bụi bẩn hoặc độ ẩm có thể vào lõi van và

gây rò rỉ hơi. Nếu thiếu nắp van, hãy lắp nắp mới càng sớm càng tốt.

### ▲ CẢNH BÁO

#### Bơm lốp

Bơm quá mức hoặc thiếu hơi có thể làm giảm tuổi thọ lốp, ảnh hưởng xấu đến khả năng xử lý xe và dẫn đến sự cố lốp đột ngột. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát xe và gây chấn thương.

### ▲ CHÚ Ý

#### Áp suất lốp

Luôn tuân theo những điều sau:

- Kiểm tra áp suất lốp khi lốp còn bình thường. (Sau khi xe đã đỗ ít nhất ba giờ hoặc chưa chạy quá 1,6 km (một dặm) kể từ khi khởi động.)
- Kiểm tra áp suất lốp dự phòng mỗi khi bạn kiểm tra áp suất của các lốp khác.
- Không bao giờ chở quá tải cho phép của xe. Hãy cẩn thận không chở quá tải nếu xe của bạn có giá đỡ hành lý.
- Lốp mòn, cũ có thể gây tai nạn. Nếu gai lốp mòn nặng, hoặc lốp bị hỏng, hãy thay thế chúng.

### Kiểm tra áp suất lốp

Hãy kiểm tra lốp của bạn ít nhất mỗi tháng một lần. Đồng thời, kiểm tra áp suất của lốp dự phòng.

#### Cách kiểm tra

Sử dụng đồng hồ đo chất lượng tốt để kiểm tra áp suất lốp. Bạn không thể biết lốp có được bơm đúng áp suất hay

Không chỉ bằng cách nhìn. Lốp radial có thể trông như được bơm đúng áp suất ngay cả khi chúng bị thiếu hơi.

- Kiểm tra áp suất lốp khi lốp còn bình thường - “Bình thường” có nghĩa là xe của bạn đã đi ít nhất ba giờ hoặc chưa chạy quá 1,6 km (1 dặm).
- Tháo nắp van ra khỏi thân van lốp. Đặt chặt đồng hồ đo vào van để có được kết quả đo áp suất. Nếu áp suất lốp bình thường khớp với áp suất khuyến nghị trên nhãn thông tin lốp và tải trọng, không cần điều chỉnh thêm. Nếu áp suất thấp, thêm không khí cho đến khi đạt mức khuyến nghị. Nếu bạn bơm quá nhiều, xả bớt không khí bằng cách ấn vào phần kim loại ở giữa van lốp. Kiểm tra lại áp suất lốp bằng đồng hồ đo. Hãy đảm bảo đặt lại nắp van vào thân van. Chúng giúp ngăn rò rỉ bằng cách giữ bụi bẩn và độ ẩm ra ngoài.

**⚠ CẢNH BÁO**

- Kiểm tra lốp thường xuyên để đảm bảo áp suất cũng như kiểm tra mòn và hỏng hóc. Luôn sử dụng đồng hồ đo áp suất lốp.
- Lốp có quá nhiều hoặc quá ít áp suất sẽ mòn không đều gây ra xử lý kém, mất kiểm soát xe và đột ngột hỏng lốp dẫn đến tai nạn, thương tích và thậm chí tử vong. Áp suất lốp bình thường khuyến nghị cho xe của bạn có thể được tìm thấy trong sách hướng dẫn này và trên nhãn lốp nằm trên trụ giữa bên lái.
- Lốp mòn có thể gây tai nạn. Thay thế lốp mòn, mòn không đều hoặc bị hỏng.
- Hãy nhớ kiểm tra áp suất lốp dự phòng. Kia khuyến nghị bạn kiểm tra lốp dự phòng mỗi khi kiểm tra áp suất của các lốp khác trên xe của bạn.

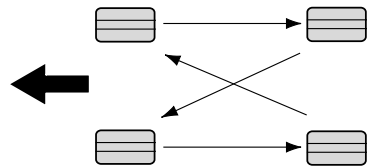
**Đào luân phiên lốp**

Để cân bằng mòn gai lốp, khuyến nghị rằng lốp được luân phiên mỗi 10.000 km (6.500 dặm) hoặc sớm hơn nếu phát hiện mòn không đều.

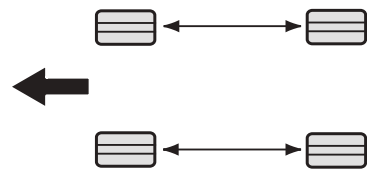
Trong quá trình luân phiên, hãy kiểm tra cân bằng của lốp.

Khi đảo lốp, kiểm tra xem có bị mòn không đều và hư hỏng không. Mòn bất thường thường do áp suất lốp không đúng, cân bằng bánh xe không đúng, phanh gấp hoặc vào cua gấp. Kiểm tra các vết lồi hoặc phồng trên gai hoặc bên hông lốp. Thay lốp nếu bạn phát hiện bất kỳ điều kiện nào trong số này. Thay lốp nếu thấy lộ sợi vải hoặc dây đai. Sau khi đảo lốp, hãy chắc chắn đưa áp suất lốp trước và sau về đúng mức quy định và kiểm tra độ chặt của đai ốc bánh xe. Tham khảo mục “Lốp và bánh xe” trên phần 9.

Không có lốp dự phòng



Lốp định hướng (nếu được trang bị)



Các miếng đệm phanh đĩa nên được kiểm tra xem có bị mòn không mỗi khi đảo lốp.

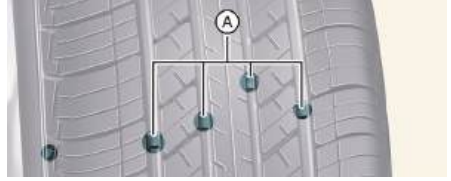
**\* GHI NHỚ**

*Chỉ xoay lốp hướng tâm có hoa văn gai không đối xứng từ trước ra sau và từ trái sang phải*



**⚠ CẢNH BÁO**

- Không sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn để đảo lốp.
- Không trộn lốp bó chéo và lốp hướng tâm trong bất kỳ trường hợp nào. Điều này có thể gây ra các đặc tính xử lý bất thường có thể dẫn đến tử vong, chấn thương nặng hoặc thiệt hại tài sản.



[A]: Chỉ báo độ mòn gai lốp  
Điều này cho thấy còn ít hơn 1,6 mm (1/16 in.) gai lốp. Thay lốp khi điều này xảy ra.

Không đợi cho dải xuất hiện trên toàn bộ gai lốp trước khi thay lốp.

**Cân chỉnh bánh xe và cân bằng lốp**

Bánh xe trên xe của bạn đã được cân chỉnh và cân bằng cẩn thận tại nhà máy để mang lại cho bạn tuổi thọ lốp dài nhất và hiệu suất tổng thể tốt nhất.

Trong hầu hết các trường hợp, bạn sẽ không cần phải cân chỉnh bánh xe lại. Tuy nhiên, nếu bạn nhận thấy lốp bị mòn bất thường hoặc xe của bạn bị kéo về một bên, có thể cần phải cân chỉnh lại.

Nếu bạn nhận thấy xe của mình bị rung khi lái trên đường bằng phẳng, có thể cần phải cân bằng lại bánh xe của bạn.

**⚠ CHÚ Ý**

Chỉ cân bằng mâm xe không đúng có thể làm hư hỏng mâm hợp kim nhôm. Chỉ sử dụng chỉ cân mâm được chấp thuận.

**Thay lốp**

Nếu lốp mòn đều, chỉ báo độ mòn gai lốp sẽ xuất hiện dưới dạng một dải rãnh chạy ngang qua gai lốp.

**\* GHI NHỚ**

*Chúng tôi khuyến nghị rằng khi thay lốp, hãy sử dụng loại lốp giống như lốp ban đầu được cung cấp cùng với xe.*

**⚠ CHÚ Ý**

Khi thay lốp, hãy kiểm tra lại và siết chặt đai ốc bánh xe sau khi lái khoảng 50 km (31 dặm) và kiểm tra lại sau khi lái khoảng 1.000 km (620 dặm). Nếu vô lăng bị rung lắc hoặc xe bị rung khi lái, lốp có thể mất cân bằng. Hãy cân chỉnh lại lốp. Nếu vấn đề không được giải quyết, hãy liên hệ với một xưởng chuyên nghiệp. Kia khuyến bạn nên đến đại lý hoặc dịch vụ ủy quyền của Kia.

**⚠ CẢNH BÁO****Thay thế lốp xe**

Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong do tai nạn gây ra bởi hỏng hóc lốp hoặc mất kiểm soát xe:

- Thay thế lốp khi lốp bị mòn, mòn không đều, hoặc bị hỏng. Lốp mòn có thể làm giảm hiệu quả phanh, kiểm soát lái xe và lực kéo.

- Không lái xe với áp suất lốp quá thấp hoặc quá cao. Điều này có thể dẫn đến mòn không đều và hỏng lốp.
- Khi thay lốp, không bao giờ trộn lốp hướng tâm và lốp bó chéo trên cùng một xe. Bạn phải thay thế tất cả các lốp (bao gồm cả lốp dự phòng) nếu chuyển từ lốp hướng tâm sang lốp bó chéo.
- Tốt nhất là thay tất cả bốn lốp cùng một lúc. Nếu không thể, hoặc không cần thiết, thì thay thế cặp lốp trước hoặc cặp lốp sau. Thay thế chỉ một lốp có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng điều khiển của xe.
- Sử dụng lốp và bánh xe không đúng kích cỡ khuyến nghị có thể gây ra các đặc điểm điều khiển bất thường và kiểm soát xe kém, dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.
- Bánh xe không đáp ứng các tiêu chuẩn của Kia có thể không vừa khít và dẫn đến hư hỏng xe hoặc điều khiển bất thường và kiểm soát xe kém.
- Hệ thống ABS hoạt động bằng cách so sánh tốc độ của các bánh xe. Kích cỡ lốp ảnh hưởng đến tốc độ bánh xe. Khi thay lốp, tất cả 4 lốp phải có cùng kích cỡ, loại, cấu tạo và hoa văn gai như lốp gốc được cung cấp với xe. Sử dụng lốp có kích cỡ khác có thể khiến hệ thống ABS (Hệ thống phanh chống bó cứng) và ESC (Hệ thống ổn định điện tử) hoạt động không đều.

### ***Thay thế lốp dự phòng nhỏ gọn (nếu được trang bị)***

Lốp dự phòng nhỏ gọn có tuổi thọ gai ngắn hơn lốp kích cỡ bình thường. Thay thế khi bạn thấy các thanh chỉ thị độ mòn trên lốp. Lốp dự phòng nhỏ gọn thay thế nên có cùng kích cỡ và thiết kế như lốp được cung cấp với xe của bạn và nên được lắp trên cùng một bánh xe dự phòng nhỏ gọn. Lốp dự phòng nhỏ gọn không được thiết kế để lắp trên bánh xe kích cỡ bình thường, và bánh xe dự phòng nhỏ gọn không được thiết kế để lắp lốp kích cỡ bình thường.

### **Thay thế bánh xe**

Khi thay thế bánh xe kim loại vì bất kỳ lý do gì, hãy đảm bảo rằng các bánh xe mới tương đương với các đơn vị gốc của nhà máy về đường kính, chiều rộng và độ lệch của vành.

### **⚠ CẢNH BÁO**

khả năng phanh và dừng xe, đặc tính xử lý, khoảng sáng gầm, khoảng cách từ thân xe đến lốp, khoảng cách để lắp xích lốp, hiệu chuẩn đồng hồ tốc độ và đồng hồ công-tơ-mét, hoạt động của hệ thống giám sát áp suất lốp, độ chiếu sáng của đèn pha và chiều cao của cản trước.

### **Độ bám của lốp**

Độ bám của lốp có thể bị giảm nếu bạn lái xe trên lốp mòn, lốp bị bơm không đúng áp suất hoặc trên các bề mặt đường trơn trượt. Lốp nên được thay thế khi các chỉ báo mòn xuất hiện. Giảm tốc độ khi có mưa, tuyết hoặc băng trên đường để giảm khả năng mất kiểm soát xe.

## Bảo dưỡng lốp

Ngoài việc bơm đúng áp suất, việc căn chỉnh bánh xe chính xác giúp giảm mòn lốp. Nếu bạn thấy lốp bị mòn không đều, hãy đến một cơ sở sửa chữa chuyên nghiệp để kiểm tra căn chỉnh bánh xe. Kia khuyến bạn nên đến đại lý/bảo trì chính hãng của Kia.

Khi lắp đặt lốp mới, hãy đảm bảo chúng được cân bằng. Điều này sẽ tăng cường sự thoải mái khi lái xe và tuổi thọ của lốp. Thêm vào đó, lốp nên luôn được cân bằng lại nếu nó được tháo ra khỏi bánh xe.

## Nhãn bên hông lốp

Thông tin này xác định và mô tả các đặc tính cơ bản của lốp và cung cấp số nhận dạng lốp (TIN) để chứng nhận tiêu chuẩn an toàn.



TIN có thể được sử dụng để xác định lốp trong trường hợp thu hồi.

### 1. Tên nhà sản xuất hoặc thương hiệu

Tên nhà sản xuất hoặc thương hiệu được hiển thị.

### 2. Kích thước lốp

Bên hông lốp có ghi chỉ định kích thước lốp. Bạn sẽ cần thông tin này khi chọn lốp thay thế cho xe của mình. Dưới đây giải thích các ký tự và số trong chỉ định kích thước lốp có nghĩa là gì.

Ví dụ về chỉ định kích thước lốp:

(Các số này chỉ là ví dụ; chỉ định kích thước lốp của bạn có thể khác tùy thuộc vào xe của bạn).

### 235/55R19 105W

235 - Chiều rộng lốp tính bằng milimet.  
55 - Tỷ lệ chiều cao. Chiều cao của lốp như một phần trăm chiều rộng của nó.  
R - Mã cấu trúc lốp (Radial).

19 - Đường kính vành tính bằng inch.

105 - Chỉ số tải trọng, mã số liên quan đến tải trọng tối đa mà lốp có thể chịu.

W - Ký hiệu chỉ số tốc độ. Xem bảng chỉ số tốc độ trong phần này để biết thêm thông tin.

### Kích thước mâm

Mâm cũng được đánh dấu với thông tin quan trọng mà bạn cần nếu phải thay thế. Các ký tự và số trong đặc điểm kích thước mâm có ý nghĩa như sau:

Ví dụ về đặc điểm kích thước mâm:

### 19X7 1/2J

7 1/2 - Độ rộng mâm tính bằng inch.

J - Mã hình dạng mâm.

19 - Đường kính mâm tính bằng inch.

### Chỉ số tốc độ lốp

Biểu đồ dưới đây liệt kê nhiều chỉ số tốc độ khác nhau hiện đang được sử dụng cho lốp ô tô. Chỉ số tốc độ là một phần của chỉ định kích thước lốp trên thành lốp. Ký hiệu này tương ứng với tốc độ tối đa an toàn mà lốp được thiết kế để hoạt động.

Chỉ số Tốc độ	Tốc độ tối đa
S	180 km/h (112 mph)
T	190 km/h (118 mph)
H	210 km/h (130 mph)
V	240 km/h (149 mph)
W	270 km/h (168 mph)
Y	300 km/h (186 mph)

### 3. Kiểm tra tuổi thọ lốp (TIN: Số nhận diện lốp)

Bất kỳ lốp nào đã quá 6 năm tuổi, dựa trên ngày sản xuất (bao gồm cả lốp dự phòng), nên được thay thế bằng lốp

mới. Bạn có thể tìm thấy ngày sản xuất trên thành lốp (có thể ở mặt trong của mâm), hiển thị mã DOT. Mã DOT là một chuỗi số trên lốp bao gồm số và chữ cái tiếng Anh. Ngày sản xuất được chỉ định bởi bốn chữ số cuối của mã DOT.

**DOT: XXXX XXXX 0000**

Phần đầu của mã DOT cho biết mã số nhà máy, kích thước lốp và hoa văn gai, và bốn chữ số cuối chỉ tuần và năm sản xuất.

Ví dụ:

DOT XXXX XXXX 1624 đại diện cho việc lốp được sản xuất trong tuần thứ 16 của năm 2024.

**⚠ CẢNH BÁO**

**Tuổi thọ lốp**  
Lốp bị xuống cấp theo thời gian, ngay cả khi không được sử dụng. Bất kể còn gai bao nhiêu, chúng tôi khuyến cáo nên thay thế lốp sau khoảng sáu (6) năm sử dụng bình thường. Nhiệt độ do khí hậu nóng hoặc điều kiện tải trọng cao thường xuyên có thể làm gia tăng quá trình lão hóa. Việc không tuân theo cảnh báo này có thể dẫn đến sự cố lốp đột ngột, có thể gây mất kiểm soát và tai nạn nghiêm trọng hoặc tử vong.

**4. Thành phần và vật liệu lốp**

Số lượng lốp hoặc ply của vải được phủ cho su trong lốp. Các nhà sản xuất lốp cũng phải chỉ định các vật liệu trong lốp, bao gồm thép, nylon, polyester và các vật liệu khác. Chữ "R" có nghĩa là cấu trúc radial ply; chữ "D" có nghĩa là cấu trúc diagonal hoặc bias ply; và chữ "B" có nghĩa là cấu trúc belted-bias ply.

**5. Áp suất bơm lốp tối đa cho phép**

Số này là lượng áp suất khí tối đa nên

được bơm vào lốp. Không vượt quá áp suất bơm lốp tối đa cho phép. Tham khảo "Thông số và nhãn áp suất lốp" trên trang 9-13.

**6. Đánh giá tải trọng tối đa**

Con số này chỉ ra trọng lượng tối đa tính bằng kilogram và pound mà lốp có thể chịu được. Khi thay lốp cho xe, luôn sử dụng lốp có cùng chỉ số tải trọng với lốp được lắp đặt từ nhà máy.

**7. Phân loại chất lượng lốp xe**

Các chỉ số chất lượng có thể được tìm thấy trên bề mặt bên của lốp, giữa vai lốp và chiều rộng phần lớn nhất.

Ví dụ:

Mài mòn lốp: 200

Độ bám đường: AA

Nhiệt độ: A

**Mài mòn lốp**

Chỉ số mài mòn lốp là đánh giá so sánh dựa trên tốc độ mài mòn của lốp khi được kiểm tra trong điều kiện kiểm soát trên một đoạn đường thử theo tiêu chuẩn của chính phủ.

Ví dụ, một lốp được đánh giá 150 sẽ mài mòn gấp một lần rưỡi (1½) so với một lốp được đánh giá 100 trên đoạn đường thử của chính phủ.

Tuy nhiên, hiệu suất thực tế của lốp có thể khác biệt đáng kể so với chuẩn do các yếu tố như thói quen lái xe, thực tiễn bảo trì và sự khác biệt về đặc điểm đường và khí hậu.

Những chỉ số này được dập nổi trên bề mặt bên của lốp xe hành khách. Các lốp được trang bị tiêu chuẩn hoặc tùy chọn trên xe của bạn có thể khác về mức độ đánh giá.

**Độ bám đường - AA, A, B và C**

Các chỉ số độ bám đường, từ cao nhất đến thấp nhất, là AA, A, B và C. Những chỉ số này phản ánh khả năng của lốp

trong việc dùng trên mặt đường ướt khi được kiểm tra dưới điều kiện kiểm soát trên các bề mặt thử nghiệm theo tiêu chuẩn của chính phủ, bao gồm nhựa đường và bê tông. Một lớp được đánh dấu C có thể có hiệu suất bám đường kém.

**Nhiệt độ - A, B và C**

Các chỉ số nhiệt độ là A (cao nhất), B, và C, phản ánh khả năng của lớp chống lại sự sinh nhiệt và khả năng phân tán nhiệt khi được kiểm tra dưới điều kiện kiểm soát trên một bánh thử nghiệm trong phòng thí nghiệm. Nhiệt độ cao kéo dài có thể làm giảm chất liệu của lớp và giảm tuổi thọ của lớp, và nhiệt độ quá cao có thể dẫn đến sự cố lớp đột ngột. Các chỉ số B và A phản ánh mức hiệu suất cao hơn trên bánh thử nghiệm trong phòng thí nghiệm so với mức tối thiểu yêu cầu theo luật.

**⚠ CẢNH BÁO**

Chỉ số độ bám đường được gán cho lớp này dựa trên các bài kiểm tra độ bám khi phanh thẳng, và không bao gồm các yếu tố như tăng tốc, vào cua, trượt nước, hoặc độ bám tối đa.

**⚠ CẢNH BÁO**

**Nhiệt độ lớp**  
Chỉ số nhiệt độ cho lớp này được thiết lập cho một lớp được bơm hơi đúng cách và không bị quá tải. Tốc độ quá cao, thiếu hơi, hoặc quá tải, dù riêng lẻ hay kết hợp, có thể gây tích tụ nhiệt trong lớp và dẫn đến sự cố lớp đột ngột. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát phương tiện và gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

**CẦU CHỈ**

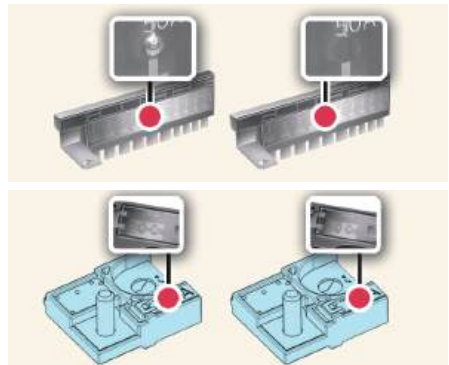
Loại lưỡi



Loại ống



Cầu chỉ đa chức năng



\* Bên trái: Bình thường, Bên phải: Hỏng  
\* Nhân trên bảng cầu chỉ/relay thực tế có thể khác so với các mục được trang bị.

Hệ thống điện của xe được bảo vệ khỏi hư hỏng do quá tải điện bằng cầu chỉ. Xe có 2 (hoặc 3) bảng cầu chỉ, một bảng nằm ở tấm ốp bên của ghế lái, các bảng còn lại ở khoang động cơ gần bình ắc quy. Nếu đèn, thiết bị, hoặc điều khiển của xe không hoạt động, hãy kiểm tra cầu chỉ của mạch tương ứng. Nếu một cầu chỉ bị hỏng, phần tử bên trong cầu chỉ sẽ bị chảy. Nếu hệ thống

điện không hoạt động, hãy kiểm tra trước bảng cầu chì bên lái.

Trước khi thay thế cầu chì bị hỏng, hãy ngắt cáp bình ắc quy âm.

Luôn thay thế cầu chì bị hỏng bằng một cầu chì có cùng định mức.

Nếu cầu chì thay thế bị hỏng, điều này cho thấy có vấn đề về điện. Tránh sử dụng hệ thống liên quan và ngay lập tức tham khảo ý kiến một xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị tham khảo đại lý/dịch vụ chính thức của Kia.

Có ba loại cầu chì được sử dụng: loại lưỡi dao cho định mức dòng điện thấp, loại ống và cầu chì đa chức năng cho định mức dòng điện cao hơn.

### ⚠ CẢNH BÁO

#### Thay thế cầu chì

- Không bao giờ thay thế cầu chì bằng bất kỳ vật gì ngoài cầu chì có cùng định mức.
- Cầu chì có định mức cao hơn có thể gây hư hỏng và có khả năng gây cháy.
- Không bao giờ lắp dây hoặc giấy bạc thay cho cầu chì đúng cách, ngay cả như một sửa chữa tạm thời. Điều này có thể gây hư hỏng hệ thống dây điện nghiêm trọng và có nguy cơ cháy.
- Không tự ý thay đổi hoặc thêm dây điện vào xe.

### ⚠ CHÚ Ý

Không sử dụng tua-vít hoặc bất kỳ vật kim loại nào khác để gỡ cầu chì vì có thể gây ra sự cố ngắn mạch và hư hỏng hệ thống.

### \* GHI NHỚ

- *Khi thay thế cầu chì, hãy tắt công tắc đánh lửa "OFF" và tắt tất cả các công tắc của các thiết bị điện, sau đó rút cáp (-) của bình ắc quy.*
- *Nhãn trên bảng cầu chì/relay thực tế có thể khác so với các mục được trang bị.*

### ⚠ CHÚ Ý

- Khi thay thế cầu chì hoặc relay bị hỏng bằng cái mới, hãy đảm bảo cầu chì hoặc relay mới khớp chặt vào các kẹp. Cầu chì hoặc relay không được gắn chặt có thể gây hư hỏng dây điện và hệ thống điện của xe, và có nguy cơ gây cháy.
- Không tháo cầu chì, relay và các cực được gắn bằng ốc vít hoặc đai ốc. Cầu chì, relay và các cực này có thể bị gắn không chặt, gây nguy cơ cháy. Nếu cầu chì, relay và các cực gắn bằng ốc vít hoặc đai ốc bị hỏng, hãy tham khảo ý kiến một xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị tham khảo đại lý/dịch vụ chính thức của Kia.
- Không đưa các vật khác ngoài cầu chì hoặc relay vào các cực cầu chì/relay, chẳng hạn như tua-vít hoặc dây điện. Điều này có thể gây lỗi tiếp xúc và sự cố hệ thống.
- Không cắm tua-vít hoặc dây điện thay thế vào các cực được thiết kế chỉ dành cho cầu chì và relay. Hệ thống điện và dây điện trong xe có thể bị hư hỏng hoặc cháy do lỗi tiếp xúc.
- Nếu bạn kết nối trực tiếp dây vào đèn hậu hoặc thay thế bóng đèn vượt quá công suất quy định để lắp đặt các thiết bị kéo, có thể gây cháy khói nối bên trong.

## Thay thế cầu chì trong bảng điều khiển nội thất

1. Tắt công tắc đánh lửa hoặc nút KHỞI ĐỘNG/NGẮT ĐỘNG CƠ và tắt cả các công tắc khác.
2. Mở nắp bảng cầu chì.



3. Kéo thẳng cầu chì nghi ngờ ra. Sử dụng công cụ tháo cầu chì có sẵn trong hộp cầu chì chính ở khoang động cơ.



4. Kiểm tra cầu chì đã tháo ra; thay thế nếu nó bị hỏng.  
Cầu chì dự phòng có sẵn trong bảng cầu chì bảng điều khiển (hoặc trong bảng cầu chì khoang động cơ).
5. Đưa vào cầu chì mới cùng định mức, và đảm bảo nó khớp chặt vào các kẹp. Nếu nó bị lỏng, hãy tham khảo ý kiến một xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị tham khảo đại lý/dịch vụ chính thức của Kia.

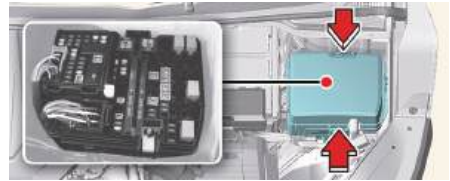
Nếu không có cầu chì dự phòng, hãy sử dụng cầu chì có cùng định mức từ một mạch mà bạn có thể không cần để vận hành xe, chẳng hạn như cầu chì của tàu thuốc lá.

Nếu đèn pha hoặc đèn hậu, đèn phanh, đèn chào, đèn chạy ban ngày (D.R.L) không hoạt động và cầu chì vẫn bình thường, hãy tham khảo ý kiến một xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia

khuyến nghị tham khảo đại lý/dịch vụ chính thức của Kia.

## Thay thế cầu chì trong khoang động cơ

1. Tắt công tắc đánh lửa hoặc nút KHỞI ĐỘNG/NGẮT ĐỘNG CƠ và tắt cả các công tắc khác.
2. Gỡ nắp bảng cầu chì bằng cách nhấn vào tab và kéo nắp lên.



Khi cầu chì loại lưỡi dao được ngắt kết nối, hãy gỡ nó bằng công cụ tháo cầu chì thiết kế sẵn trong hộp cầu chì khoang động cơ. Sau khi tháo, hãy cẩn thận lắp cầu chì dự phòng cùng định mức vào vị trí.

3. Kiểm tra cầu chì đã tháo ra; thay thế nếu nó bị hỏng. Để tháo hoặc lắp cầu chì, sử dụng công cụ tháo cầu chì trong bảng cầu chì khoang động cơ.
4. Đưa vào cầu chì mới cùng định mức và đảm bảo nó khớp chặt vào các kẹp. Nếu nó bị lỏng, hãy tham khảo ý kiến một xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị tham khảo đại lý/dịch vụ chính thức của Kia.

### **▲ CHÚ Ý**

Sau khi kiểm tra bảng cầu chì trong khoang động cơ, hãy gắn nắp bảng cầu chì một cách chắc chắn để nghe thấy âm thanh “click”.

Nếu không, có thể xảy ra sự cố điện do tiếp xúc với nước.

**Cầu chì chính (Cầu chì đa chức năng)**



Nếu cầu chì chính bị hỏng, hãy tháo ra theo các bước sau:

1. Tắt động cơ.
2. Ngắt cáp bình ắc quy âm.
3. Gỡ các đai ốc như trong hình trên.
4. Thay thế cầu chì bằng cầu chì mới cùng định mức.
5. Lắp lại theo trình tự ngược lại với khi tháo.

**\* GHI NHỚ**

*Nếu cầu chì đa chức năng bị hỏng, hãy tham khảo ý kiến một xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị tham khảo đại lý/dịch vụ chính thức của Kia.*

**\* GHI NHỚ**

*Hệ thống điện có thể không hoạt động chính xác ngay cả khi cầu chì của khoang động cơ và bảng cầu chì nội thất không bị ngắt kết nối. Trong trường hợp đó, nguyên nhân có thể là do cầu chì chính (loại BFT) bị ngắt kết nối, nằm bên trong nắp cực bình ắc quy dương (+). Vì cầu chì chính được thiết kế phức tạp hơn các bộ phận khác, hãy đến xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị đến đại lý/dịch vụ chính thức gần nhất của Kia.*

**⚠ CHÚ Ý**

Kiểm tra trực quan nắp bình ắc quy để đảm bảo nó đã được đóng chặt. Nếu nắp bình ắc quy không được khóa chắc chắn, hệ thống điện có thể bị hư hỏng do sự xâm nhập của độ ẩm vào hệ thống.

**Mô tả bảng cầu chì/relay**

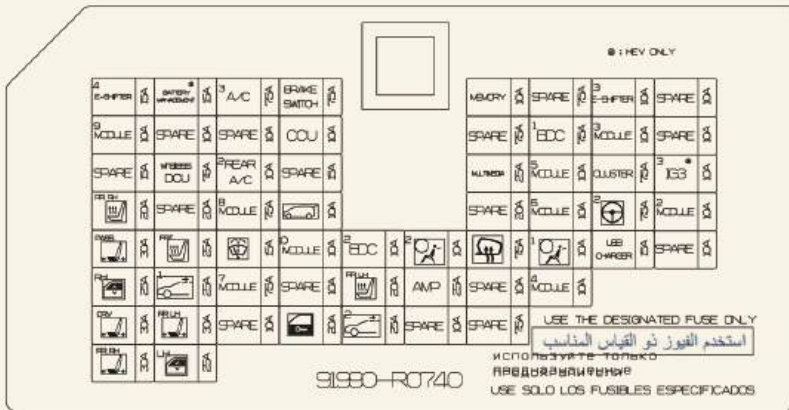
Bên trong nắp bảng cầu chì/relay, bạn có thể tìm thấy nhãn cầu chì/relay mô tả tên và công suất của cầu chì/relay.

**\* GHI NHỚ**

*Không phải tất cả các mô tả bảng cầu chì trong sách hướng dẫn này đều có thể áp dụng cho xe của bạn. Các thông tin này chính xác tại thời điểm in ấn. Khi kiểm tra bảng cầu chì trên xe của bạn, hãy tham khảo nhãn trên bảng cầu chì.*




**Bảng cầu chì bên trái ghế lái**













**Bảng cầu chì trung tâm (ICU)**

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Thiết bị được bảo vệ
E-SHIFTER 4	<sup>4</sup> E-SHIFTER	15A	SCU (Bộ điều khiển Shift-by-wire) (B+)
BATTERY MANAGEMENT	BATTERY MANAGEMENT	15A	Không sử dụng (CHỈ DÀNH CHO HEV)
A/C 3	<sup>3</sup> A/C	7.5A	Điều khiển điều hòa, hộp nối khoang động cơ rơle quạt trước, sưởi)
BRAKE SWITCH	BRAKE SWITCH	7.5A	Hộp IBU, công tắc đèn phanh

**PHẦN 8. BẢO DƯỠNG**

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Thiết bị được bảo vệ
MEMORY	MEMORY	10A	Hộp điều khiển A/C trước/sau, bảng điều khiển A/C trước, đồng hồ tập-lô, màn hình giải trí ghế sau trái/ phải, kính chiếu hậu bên ngoài chỉnh điện trái/phải, hộp điều khiển IMS ghế người lái, hộp cửa hậu điện, cảm biến ROA #1/#2
SPARE	SPARE	7.5A	Không sử dụng
E-SHIFTER 3	<sup>3</sup> E-SHIFTER	10A	[Có SBW] công tắc chuyển số
SPARE	SPARE	10A	Không sử dụng
MODULE 9	<sup>9</sup> MODULE	10A	Hệ thống thu phí tự động (ETCS), Solenoid khóa liên động khóa, đèn báo USB khay trước, công tắc đèn báo nguy hiểm, cần số tự động (ATM), cảm biến gạt mưa
SPARE	SPARE	10A	Không sử dụng
SPARE	SPARE	10A	Không sử dụng
CCU	CCU	10A	Hệ thống đồ xe thông minh
SPARE	SPARE	7.5A	Không sử dụng
BDC 1	BDC <sup>1</sup>	7.5A	BDC (bộ điều khiển thân xe) (IG1)
MODULE 3	<sup>3</sup> MODULE	10A	DCU (bộ điều khiển kết nối dữ liệu), CCU (bộ điều khiển thông tin trung tâm), DAU (bộ điều khiển khu vực cửa)
SPARE	SPARE	10A	Không sử dụng
SPARE	SPARE	15A	Không sử dụng
Wireless DCU	wireless DCU	7.5A	DCU (bộ điều khiển kết nối dữ liệu) (B+)
REAR A/C 2	<sup>2</sup> REAR A/C	10A	Hệ thống điều hòa, rơ le quạt gió sau
SPARE	SPARE	15A	Không sử dụng
MULTIMEDIA	MULTI MEDIA	25A	CCNC (hệ thống kết nối dẫn đường trên xe)
MODULE5	<sup>5</sup> MODULE	10A	Hệ thống thu phí tự động, gương chiếu hậu, hệ thống điều khiển điều hòa, hệ thống dẫn đường, camera, sạc không dây, mô-đun nhận diện vân tay trên bảng điều khiển trước, công tắc cửa kính RL/RH, bộ khuếch đại (AMP) (BOSE), mô-đun đèn pha LH/RH
CLUSTER	CLUSTER	7.5A	Cụm đồng hồ, HUD (màn hình hiển thị trên kính lái)
IG3 3	<sup>3</sup> IG3	10A	Không sử dụng (chỉ sử dụng cho xe HEV)
REAR RH S/HEAT	RR RH 	20A	Mô-đun điều khiển sưởi ghế hàng thứ hai, mô-đun điều khiển thông gió ghế hàng thứ hai bên phải

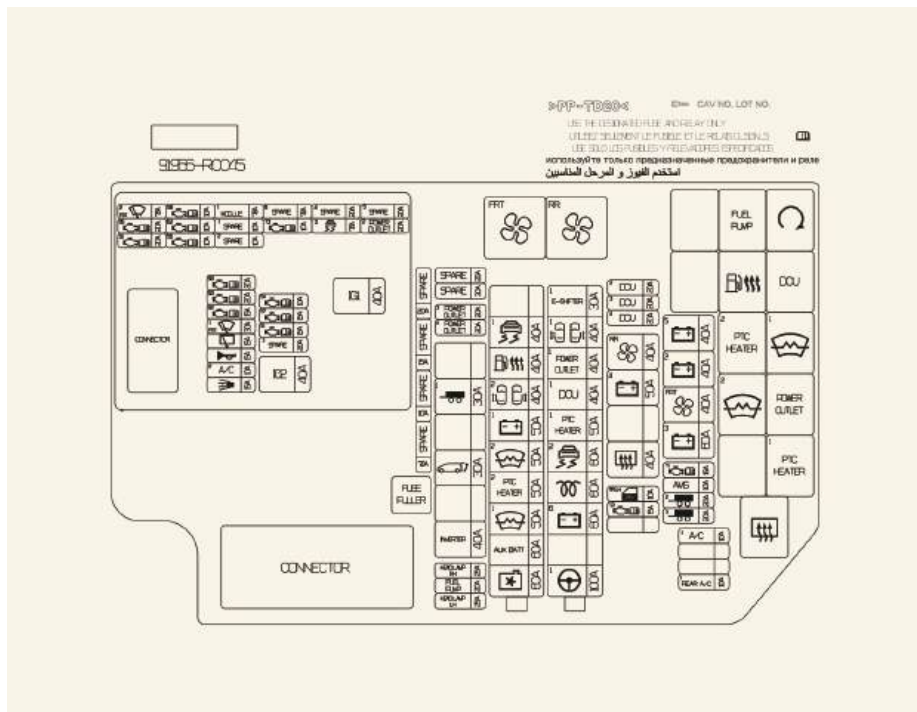
Tên cầu chỉ	Ký hiệu	Định mức cầu chỉ	Thiết bị được bảo vệ
SPARE	SPARE	20A	Không sử dụng
MODULE 8	<sup>8</sup> MODULE	7.5A	AC, hộp điều khiển thông gió hàng ghế thứ 2, bộ chuyển đổi nguồn điện AC phía sau, hộp điều khiển thông gió/ghế trước, hộp cầu chỉ khoang động cơ (rơ-le sáu kính chắn gió 1/2 ), hộp điều khiển sưởi hàng ghế thứ 2, hộp thư giãn hàng ghế thứ 2.
TAIL GATE		10A	Rơ le mở cốp
SPARE	SPARE	20A	Không sử dụng
MODULE 6	<sup>6</sup> MODULE	10A	Đèn báo trên bảng điều khiển trên đầu, bộ điều khiển nguồn
MDPS 2*1	<sup>2</sup> 	7.5A	MDPS (trợ lực lái điện)
MODULE 2	<sup>2</sup> MODULE	10A	AMP (bộ khuếch đại) (BOSE), lọc không khí, DCU (bộ điều khiển kết nối dữ liệu), ECU hỗ trợ lái xe, camera, BDC (bộ điều khiển thân xe), CCNC (hệ thống dẫn đường)
PASSENGER P/ SEAT	<sup>PASS</sup> 	30A	Công tắc điều chỉnh ghế hành khách
FRONT S/HEAT	<sup>FRT</sup> 	25A	Mô-đun điều khiển sưởi ghế trước, mô-đun điều khiển thông gió ghế trước
WASHER		15A	Cụm công tắc đa chức năng
MODULE 10	<sup>10</sup> MODULE	10A	Mô-đun cốp điện, ăng-ten tay nắm cửa ngoài tài xế/hành khách, mô-đun điều khiển ghế thông gió trước, mô-đun thư giãn ghế LH/RH hàng thứ hai
BDC 2	<sup>2</sup> BDC	10A	BDC (bộ điều khiển thân xe) (B+), DAU (bộ điều khiển khu vực cửa), ăng-ten tay nắm cửa ngoài tài xế/hành khách...
AIR BAG2	<sup>2</sup> 	10A	ACU (bộ điều khiển túi khí), ODS (hệ thống phát hiện người ngồi)
HEATED MIRROR		7.5A	Sưởi gương chiếu hậu ngoài
AIR BAG 1	<sup>1</sup> 	10A	Điều khiển túi khí
USB CHARGER	<b>USB CHARGER</b>	15A	Bộ sạc USB
SPARE	SPARE	10A	Không sử dụng
PASSENGER P/ WINDOW	<sup>RH</sup> 	25A	Công tắc cửa kính sau bên phải, mô-đun cửa kính an toàn sau bên phải, công tắc cửa kính hành khách, mô-đun cửa kính an toàn hành khách
SUNROOF 1	<sup>1</sup> 	25A	Động cơ cửa sổ trời trước

## PHẦN 8. BẢO DƯỠNG













Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Thiết bị được bảo vệ
MODULE 7	<sup>7</sup> <b>MODULE</b>	7.5A	BDC (bộ điều khiển thân xe) (IG2)
SPARE	SPARE	10A	Không sử dụng
REAR LH S/HEAT		20A	Mô-đun điều khiển sưởi ghế hàng thứ hai bên trái, mô-đun điều khiển thông gió ghế hàng thứ hai bên trái
AMP	<b>AMP</b>	25A	AMP (bộ khuếch đại âm thanh) (BOSE)
SPARE	SPARE	10A	Không sử dụng
MODULE 4	<sup>4</sup> <b>MODULE</b>	10A	Công tắc trên bảng điều khiển, ECU đỗ xe hệ thống hỗ trợ lái xe tiên tiến, cảm biến góc trước/sau, camera quan sát phía trước, công tắc trên bảng điều khiển trung tâm (trên)
DRIVER P/SEAT		30A	Mô-đun điều khiển IMS (hệ thống nhớ tích hợp) ghế tài xế, công tắc điều chỉnh ghế tài xế
REAR LH P/SEAT		30A	Mô-đun thư giãn ghế hàng thứ hai bên trái
SPARE	SPARE	10A	Không sử dụng
DOOR LOCK		20A	Rơ le khóa cửa, rơ le mở khóa cửa, công tắc mở nắp bình xăng
SUNROOF 2	<sup>2</sup> 	25A	Động cơ cửa sổ trời sau
SPARE	SPARE	10A	Không sử dụng
SPARE	SPARE	7.5A	Không sử dụng
REAR RH P/SEAT		30A	Mô-đun thư giãn ghế hàng thứ hai bên phải
DRIVER P/ WINDOW		25A	Công tắc cửa kính sau bên trái, mô-đun cửa kính an toàn sau bên trái, công tắc cửa kính tài xế, mô-đun cửa kính an toàn tài xế













\* 1. MDPS (Hệ thống lái trợ lực điện) giống như EPS (Hệ thống lái trợ lực điện).

**Bảng cầu chi khoang động cơ**









*Hộp cầu chì khoang động cơ*

	Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Thiết bị được bảo vệ
Khối cầu chì Đa Năng - FUSE-1	COOLING FAN		80A	Động cơ quạt làm mát
	AUX BATT	<b>AUX BATT</b>	60A	Ắc quy lithium đồ xe
	W/S HEATED GLASS1	<sup>1</sup> 	50A	Sưởi kính phía trước bên trái
	PTC HEATER2	<sup>2</sup> <b>PTC HEATER</b>	50A	Hộp điều khiển máy sưởi
	W/S HEATED GLASS2	<sup>2</sup> 	50A	Sưởi kính phía trước bên phải
	B+1	<sup>1</sup> 	50A	Hộp ICU (rơ-le khóa tải dài hạn, cầu chì - TAIL GATE, DOOR LOCK, REAR RH S/HEAT, START, MODULE9, IBU2, AIR BAG2, BRAKE SWITCH)
	PSD2	<sup>2</sup> 	40A	Cửa trượt điện PSD2
	FUEL HEATER		40A	Rơ-le sưởi nhiên liệu
	ESC1	<sup>1</sup> 	40A	ECS1 (Hệ thống treo điều khiển điện tử)
	SPARE	SPARE	30A	Không sử dụng
Khối cầu chì Đa Năng - FUSE-2	MDPS1+1	 <b>1</b>	100A	MDPS Unit (Motor Driven Power Steering Unit)
	SPARE	SPARE	80A	Không sử dụng
	B+6	<sup>6</sup> 	60A	Hộp PCB Block (rơ-le điều khiển động cơ, rơ-le gạt nước, cầu chì - HORN, A/C2, B/ALARM, ECU1, IG2, IG1).
	GLOW		60A	[Smartstream D2.2] Hộp điều khiển xông
	ESC2	<sup>2</sup> 	60A	ECS2 (Hệ thống treo điều khiển điện tử)
	PTC HEATER1	<sup>1</sup> <b>PTC HEATER</b>	50A	Hộp điều khiển máy sưởi
	DCU1	<sup>1</sup> <b>DCU</b>	40A	DCU (Đơn vị kết nối dữ liệu)
	POWER OUTLET1	<sup>1</sup> <b>POWER OUTLET</b>	40A	Cổng nguồn 3, cổng nguồn 4
	PSD1	<sup>1</sup> 	40A	Cửa trượt điện PSD1
	E-SHIFTER1	<sup>1</sup> <b>E-SHIFTER</b>	30A	[Có SBW] hộp SCU.

	Tên cầu chỉ	Ký hiệu	Định mức cầu chỉ	Thiết bị được bảo vệ
Cầu chỉ	B+3	<sup>3</sup> 	50A	Ghế phía trước bên phải, ghế lái, ghế hành khách, cửa kính, cửa kính, sưởi ghế, massage ghế phía sau, sạc không dây, Hộp đựng cốc phía trước, Module9
	FRONT BLOWER	<sup>FRT</sup> 	40A	Động cơ quạt gió phía trước
	B+2	<sup>2</sup> 	50A	Khởi nổi PDC (IPS)
	B+5	<sup>5</sup> 	50A	Khởi nổi PDC (AMP, Túi khí bên 2, Module10, Multimedia2, Hộp đựng cốc phía sau)
	REAR BLOWER	<sup>RR</sup> 	40A	Động cơ quạt gió phía sau
	B+4	<sup>4</sup> 	50A	Công tắc phanh, Cửa sổ trời2, Sưởi phía sau bên trái, Khóa cửa, Rơ-le khóa cửa hậu
	SPARE	SPARE	50A	Không sử dụng
	REAR HEATED		40A	Rơ le sưởi kính sau
	INVERTER	<b>INVERTER</b>	40A	Bộ chuyển đổi nguồn sang điện AC
	SPARE	SPARE	20A	Không sử dụng
	POWER TAILGATE		30A	Module cửa hậu điện
	SPARE	SPARE	30A	Không sử dụng
	TRAILER1	<sup>1</sup> 	20A	Cổng kết nối rơ-móc
	SPARE	SPARE	30A	Không sử dụng
	HEAD LAMP RH	<b>HEAD LAMP RH</b>	25A	Module đèn pha bên phải
	AMS	<b>AMS</b>	10A	Cảm biến 12V của ắc quy
	TCU2	<sup>T2</sup> 	15A	Điều khiển hộp số
	DOOR LOCK RR LH	<sup>RR LH</sup> 	10A	Khóa cửa phía sau bên trái
	SPARE	SPARE	20A	Không sử dụng
	FUEL PUMP	<b>FUEL PUMP</b>	20A	Rơ-le bơm nhiên liệu
HEAD LAMP LH	<b>HEAD LAMP LH</b>	25A	Module đèn pha bên trái	
TRAILER2	<sup>2</sup> 	15A	Cổng kết nối rơ-móc	

**PHẦN 8. BẢO DƯỠNG**















	Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Thiết bị được bảo vệ
Cầu chì	TCU1	<sup>T1</sup> 	15A	Điều khiển hộp số
	TRAILER3	<sup>3</sup> 	20A	Cổng kết nối rơ-môóc
	REAR A/C1	<b>REAR A/C</b>	10A	Điều hòa không khí phía sau
	SPARE	SPARE	10A	Không sử dụng
	DCU2	<sup>2</sup> <b>DCU</b>	20A	Module điều khiển [Smartstream D2.2]
	DCU3	<sup>3</sup> <b>DCU</b>	20A	Module điều khiển [Smartstream D2.2]
	DCU4	<sup>4</sup> <b>DCU</b>	20A	Module điều khiển [Smartstream D2.2]
	A/C1	<sup>1</sup> <b>A/C</b>	10A	Điều hòa không khí
	SPARE	SPARE	10A	Không sử dụng
	POWER OUTLET3	<sup>3</sup> <b>POWER OUTLET</b>	20A	Cổng nguồn phía trước
	POWER OUTLET4	<sup>4</sup> <b>POWER OUTLET</b>	20A	Cổng nguồn phía sau

	Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Thiết bị được bảo vệ
Cầu chì	TCU1	<sup>T1</sup> 	15A	Điều khiển hộp số
	TRAILER3	<sup>3</sup> 	20A	Cổng kết nối rơ-môóc
	REAR A/C1	<b>REAR A/C</b>	10A	Điều hòa không khí phía sau
	SPARE	SPARE	10A	Không sử dụng
	DCU2	<sup>2</sup> <b>DCU</b>	20A	Module điều khiển [Smartstream D2.2]
	DCU3	<sup>3</sup> <b>DCU</b>	20A	Module điều khiển [Smartstream D2.2]
	DCU4	<sup>4</sup> <b>DCU</b>	20A	Module điều khiển [Smartstream D2.2]
	A/C1	<sup>1</sup> <b>A/C</b>	10A	Điều hòa không khí
	SPARE	SPARE	10A	Không sử dụng
	POWER OUTLET3	<sup>3</sup> <b>POWER OUTLET</b>	20A	Cổng nguồn phía trước
	POWER OUTLET4	<sup>4</sup> <b>POWER OUTLET</b>	20A	Cổng nguồn phía sau
	ECU1	<sup>1</sup> 	15A	Điều khiển động cơ
	SPARE	SPARE	20A	Không sử dụng
	EPS	 <sup>1</sup>	100A	Điều khiển lái trợ lực điện EPS

\* 1. MDPS (Trợ lực lái bằng động cơ) giống với EPS (Trợ lực lái điện).



Khởi PCB

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Thiết bị được bảo vệ
IG2	<b>IG2</b>	40A	Hộp cầu chì khoang động cơ (rơ-le khởi động 1), hộp PCB (rơ-le IG2).
IG1	<b>IG1</b>	40A	Hộp PCB (rơ-le IG1, rơ-le ACC)
SENSOR7	S7 	15A	[Smartstream D2.2] Bộ chấp hành VGT điện, van PTC, van điều khiển bơm dầu, van mở đường tắt EGR, hộp cầu chì khoang động cơ (rơ-le sấy PTC 1). [Smartstream G3.5] Kim phun #1/#2/#3/#4/#5/#6 (MPI).
SENSOR4	S4 	10A	[Smartstream D2.2] Rơ-le máy nén A/C, mô-tơ quạt giàn lạnh, công tắc đèn phanh, Electronic Thermostat, cảm biến mức dầu. [Smartstream G3.5] Rơ-le máy nén A/C, mô-tơ quạt giàn lạnh, cảm biến oxy #1/#2/#4, van điện từ điều khiển hơi nhiên liệu, van điện từ bơm dầu biến thiên, van điện từ nạp biến thiên, van điều khiển dầu #1/#2/#3/#4.
B/ALARM		15A	Rơ-le còi báo động
A/C2	<sup>2</sup> A/C	10A	Rơ-le máy nén điều hòa
HORN		15A	Rơ-le còi
WIPER RR		15A	Rơ-le cần gạt nước phía sau
WIPER FRT1	<sup>1</sup> FRT 	30A	Rơ-le cần gạt nước phía trước
SENSOR2	S2 	15A	Cảm biến Lambda [Smartstream D2.2], Cảm biến oxy [Smartstream G3.5]
SENSOR3	S3 	20A	Hộp ECU
SENSOR9	S9 	20A	Van điều tiết nhiên liệu [Smartstream D2.2], ECU POWER [Smartstream G3.5]
SPARE	SPARE	20A	Không sử dụng
SENSOR5	S5 	10A	Rơ-le bơm nhiên liệu, Rơ-le sưởi nhiên liệu
SENSOR1	S1 	20A	[Smartstream D2.2] Van điều khiển áp lực ống rail. [Smartstream G3.5] Kim phun #1/#2/#3/#4/#5/#6
POWER OUTLET2	<sup>2</sup> POWER OUTLET	20A	Cổng nguồn hành lý 2
ESC3	<sup>3</sup> 	7.5A	ESC3 (Hệ thống treo điều khiển điện tử)
TCU3	T3 	10A	TCM (Module điều khiển hộp số)
SPARE	SPARE	10A	Không sử dụng
ECU2	E2 	10A	Điều khiển động cơ (Đánh lửa)

## PHẦN 8. BẢO DƯỠNG

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Thiết bị được bảo vệ
SENSOR6	<sup>S6</sup>	20A	Cảm biến PM (Particulate Matter), Cảm biến NOx phía trước, Cảm biến NOx phía sau [Smartstream G3.5] ECU POWER
SPARE	SPARE	20A	Không sử dụng
SPARE	SPARE	20A	Không sử dụng
SPARE	SPARE	7.5A	Không sử dụng
MODULE1	<sup>1</sup> <b>MODULE</b>	7.5A	Bộ sưởi bộ lọc diesel (Đánh lửa)
SENSOR8	<sup>S8</sup>	10A	Đánh lửa GCU
WIPER FRT2	<sup>2</sup> <b>FRT</b>	7.5A	Cần gạt nước phía trước

### Rơ-le

Tham khảo bảng sau để biết loại rơ-le.

Tên Rơ-le	Ký hiệu	Loại
DCU	<b>DCU</b>	MICRO
Khởi động lại	<sup>1</sup>	MICRO
Bơm nhiên liệu	<b>FUEL PUMP</b>	MICRO
Sưởi lọc nhiên liệu		MICRO
Sưởi PTC #1	<sup>1</sup> <b>PTC HEATER</b>	MICRO
Sưởi PTC #2	<sup>2</sup> <b>PTC HEATER</b>	MICRO
Quạt gió trước	<sup>FRT</sup>	MINI
Sưởi sau		MICRO
Quạt gió sau	<sup>RR</sup>	MINI
Sưởi kính sau #1	<sup>1</sup>	MICRO
Sưởi kính sau #2	<sup>2</sup>	MICRO
Ổ cắm điện	<b>POWER OUTLET</b>	MICRO
Không sử dụng	SPARE	MICRO
Không sử dụng	SPARE	MICRO

**Bảng cầu chì khoang động cơ (Nắp cực ác quy)**



불산기 <b>ALT</b>	<b>250A</b>
<b>지정된 퓨즈만 사용하세요</b> <b>USE THE DESIGNATED FUSE ONLY</b> <b>USE SOLO LOS FUSIBLES ESPECIFICADOS</b> используйте только предназначенные предохранители <b>استخدم للتبوز ذو القياس المناسب</b> 91975-R0000 <div style="border: 1px dashed black; width: 100px; height: 20px; margin: 10px auto;"></div>	

## BÓNG ĐÈN

### Biện pháp phòng ngừa khi thay bóng đèn

Vui lòng chuẩn bị bóng đèn đạt tiêu chuẩn phù hợp trong trường hợp khẩn cấp. Tham khảo “Công suất bóng đèn” ở phần 9.

Khi thay bóng đèn và các loại khác, trước tiên hãy tắt động cơ ở nơi an toàn, kéo chắc phanh tay và tháo cực âm (-) của ắc quy ra.

#### **⚠ CẢNH BÁO**

##### **Làm việc với đèn**

Trước khi làm việc với đèn, hãy kéo chắc phanh tay, đảm bảo rằng công tắc đánh lửa hoặc nút khởi động/tắt máy ENGINE START/STOP ở vị trí LOCK/OFF và tắt đèn để tránh xe di chuyển đột ngột và tránh bỏng tay hoặc bị điện giật.

Chỉ sử dụng bóng đèn có công suất được chỉ định.

#### **⚠ CẢNH BÁO**

Hãy chắc chắn thay thế bóng đèn bị cháy bằng bóng đèn có cùng công suất. Nếu không, có thể gây hư hại dây điện nghiêm trọng và nguy cơ cháy nổ.

#### **⚠ CHÚ Ý**

Nếu bạn không có dụng cụ cần thiết, bóng đèn đúng và kiến thức chuyên môn, hãy tham khảo một xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị tham khảo đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia. Trong nhiều trường hợp, việc thay

thế bóng đèn xe rất khó khăn vì các bộ phận khác của xe phải được tháo ra trước khi bạn có thể thay bóng đèn. Điều này đặc biệt đúng nếu bạn phải tháo cụm đèn pha để thay bóng đèn. Việc tháo/lắp cụm đèn pha có thể gây hư hại cho xe.

#### **⚠ CHÚ Ý**

- Nếu sử dụng các bộ phận không chính hãng hoặc đèn kém chất lượng khi thay đèn, có thể dẫn đến đứt cầu chì và hư hỏng dây điện khác.
- Không lắp thêm đèn hoặc đèn LED vào xe. Nếu lắp thêm đèn phụ, có thể dẫn đến sự cố đèn và nhấp nháy đèn. Ngoài ra, hộp cầu chì và dây điện khác có thể bị hư hại.

#### ***Sự cố bộ phận đèn do lỗi kết nối***

Đèn pha, đèn hậu và đèn sương mù có thể sáng khi công tắc đèn pha được bật, và không sáng khi công tắc đèn hậu hoặc đèn sương mù được bật. Điều này có thể do lỗi kết nối hoặc sự cố hệ thống điều khiển điện của xe. Nếu có vấn đề, hãy đưa hệ thống đi bảo dưỡng tại xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

#### ***Sự cố bộ phận đèn do ổn định hệ thống điều khiển điện***

Đèn đang hoạt động bình thường có thể nhấp nháy trong giây lát. Sự cố tạm thời này là do chức năng ổn định của hệ thống điều khiển điện của xe. Nếu đèn trở lại bình thường ngay sau đó, xe không cần phải bảo dưỡng.

Tuy nhiên, nếu đèn tắt sau khi nhấp nháy trong giây lát hoặc nhấp nháy liên tục, hãy đưa hệ thống đi bảo dưỡng

tại xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

**\* GHI NHỚ**

- Nếu bóng đèn hoặc đầu nối đèn bị tháo ra từ một đèn đang hoạt động được kích hoạt bởi điện, thiết bị điện tử của hộp cầu chì có thể quét nó như một sự cố. Do đó, lịch sử sự cố đèn có thể được ghi lại trong Mã Lỗi Chẩn Đoán (DTC) trong hộp cầu chì.
- Đèn đang hoạt động có thể nhấp nháy tạm thời. Do chức năng ổn định của thiết bị điều khiển điện tử của xe, nếu đèn sáng bình thường sau khi nhấp nháy tạm thời, xe không có vấn đề gì.

Tuy nhiên, nếu đèn tiếp tục nhấp nháy nhiều lần hoặc tắt hoàn toàn, có thể có lỗi trong thiết bị điều khiển điện tử của xe. Trong trường hợp này, hãy kiểm tra xe ngay lập tức tại xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

**\* GHI NHỚ**

Sau một tai nạn hoặc sau khi lắp lại cụm đèn pha, hãy điều chỉnh hướng đèn pha tại xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

**\* GHI NHỚ**

Sau khi lái xe trong mưa lớn hoặc rửa xe, các thấu kính của đèn pha và đèn hậu có thể bị mờ. Tình trạng này do sự chênh lệch nhiệt độ giữa bên trong và bên ngoài đèn. Đây là hiện tượng tương tự như sự ngưng tụ trên cửa sổ bên trong xe của bạn trong mưa và không biểu thị vấn đề với xe của bạn. Nếu nước rò rỉ vào mạch đèn, hãy kiểm tra xe tại xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.'

**Vị trí bóng đèn (Phía trước)**

Đèn pha - Loại A



Đèn pha - Loại B



Đèn sương mù

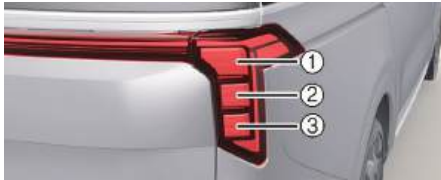


1. Đèn pha (Chiếu gần) (Loại LED)
2. Đèn pha (Chiếu xa) (Loại LED)
3. Đèn xi nhan trước (Loại bóng đèn)

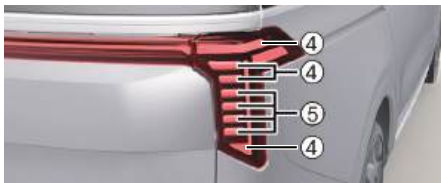
- 4. Đèn chạy ban ngày (Loại LED) / Đèn vị trí (Loại LED)
- 5. Đèn xi nhan trước (Loại LED)
- 6. Đèn sương mù trước (Loại LED)

**Vị trí bóng đèn (Phía sau)**

Cụm đèn hậu - Loại A



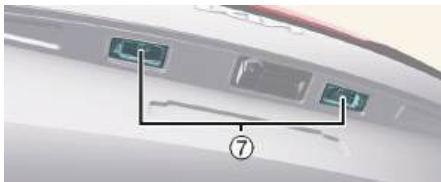
Cụm đèn hậu - Loại B



Đèn lùi



Đèn biển số



Đèn phanh trên cao

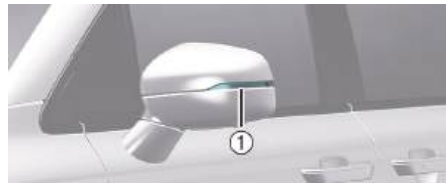


Đèn sương mù sau



- 1 và 2. đèn hậu và đèn phanh loại bóng
- Đèn báo rẽ sau (loại bóng đèn)
- 3. Đèn hậu và đèn phanh (loại LED)
- 4. Đèn phanh (loại LED)
- 5. Đèn báo rẽ sau (loại bóng đèn)
- 6. Đèn lùi (loại bóng đèn)
- 7. Đèn biển số (loại bóng đèn)
- 8. Đèn phanh trên cao (loại LED)
- 9. Đèn sương mù sau (loại LED)

**Vị trí bóng đèn (Bên hông)**

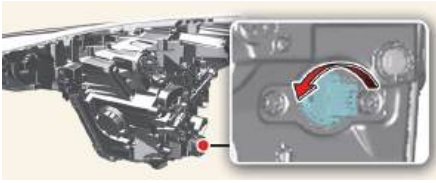


- 1. Đèn báo rẽ bên hông (loại LED)

**Thay thế đèn (loại LED)**

Nếu đèn LED không hoạt động, hãy đưa xe của bạn đến xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn nên đến đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia. Đèn LED không thể thay thế từng bóng riêng lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Đèn LED phải được thay thế cả bộ. Kỹ thuật viên có tay nghề nên kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED, vì việc này có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe.

**Thay thế đèn báo rẽ trước (Loại bóng đèn) (Loại A)**



1. Ngắt cực âm khỏi ắc quy.
2. Tháo đuôi đèn ra khỏi cụm đèn bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các chốt trên đuôi đèn khớp với khe trên cụm đèn.
3. Tháo bóng đèn ra khỏi đuôi đèn bằng cách ấn vào và xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các chốt trên bóng đèn khớp với khe trong đuôi đèn. Kéo bóng đèn ra khỏi đuôi đèn.
4. Lắp bóng đèn mới bằng cách đưa vào đuôi đèn và xoay cho đến khi khóa vào vị trí.
5. Lắp đuôi đèn vào cụm đèn bằng cách căn chỉnh các chốt trên đuôi đèn với khe trong cụm đèn. Đẩy đuôi đèn vào cụm đèn và xoay theo chiều kim đồng hồ.
6. Kết nối lại cực âm với ắc quy.

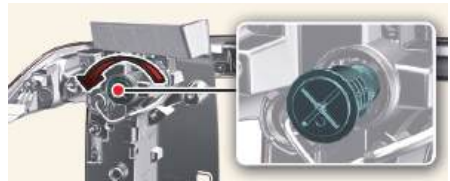
**Thay thế đèn phanh và đèn hậu (Loại bóng đèn) (Loại A)**



1. Mở cốp.
2. Mở nắp che.
3. Nới lỏng các vít giữ cụm đèn bằng tước nơ vít đầu chữ thập.



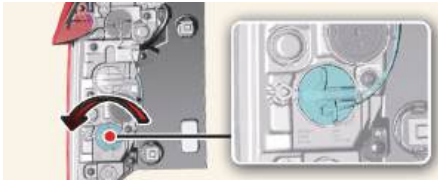
4. Tháo cụm đèn hậu ra khỏi thân xe.
5. Ngắt kết nối giắc cắm của cụm đèn hậu.
6. Tháo đuôi đèn ra khỏi cụm đèn bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các chốt trên đuôi đèn khớp với khe trên cụm đèn.



7. Tháo bóng đèn ra khỏi đuôi đèn bằng cách ấn vào và xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các chốt trên bóng đèn khớp với khe trong đuôi đèn. Kéo bóng đèn ra khỏi đuôi đèn.
8. Lắp bóng đèn mới bằng cách đưa vào đuôi đèn và xoay cho đến khi khóa vào vị trí.
9. Lắp đuôi đèn vào cụm đèn bằng cách căn chỉnh các chốt trên đuôi đèn với khe trong cụm đèn. Đẩy đuôi đèn vào cụm đèn và xoay theo chiều kim đồng hồ.
10. Lắp cụm đèn hậu vào thân xe.
11. Lắp nắp che.

**Thay thế đèn báo rẽ phía sau (Loại bóng đèn)**

1. Mở cốp.
2. Mở nắp dịch vụ.
3. Nới lỏng các vít giữ cụm đèn bằng tuốc nơ vít đầu chữ thập.
4. Tháo cụm đèn hậu ra khỏi thân xe.
5. Ngắt kết nối giắc cắm của cụm đèn hậu.
6. Tháo đui đèn ra khỏi cụm đèn bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các chốt trên đui đèn khớp với khe trên cụm đèn.



7. Tháo bóng đèn ra khỏi đui đèn bằng cách ấn vào và xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các chốt trên bóng đèn khớp với khe trong đui đèn. Kéo bóng đèn ra khỏi đui đèn.
8. Lắp bóng đèn mới bằng cách đưa vào đui đèn và xoay cho đến khi khóa vào vị trí.
9. Lắp đui đèn vào cụm đèn bằng cách căn chỉnh các chốt trên đui đèn với khe trong cụm đèn. Đẩy đui đèn vào cụm đèn và xoay theo chiều kim đồng hồ.
10. Lắp cụm đèn hậu vào thân xe.
11. Lắp nắp dịch vụ.

**Thay thế đèn lùi (Loại bóng đèn)**

1. Tháo các chốt nhựa bằng tuốc nơ vít đầu phẳng.
2. Nới lỏng các vít giữ nhựa và tháo nắp dưới.
3. Ngắt kết nối giắc cắm đèn lùi phía sau.

4. Tháo đui đèn ra khỏi cụm đèn bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các chốt trên đui đèn khớp với khe trên cụm đèn.



5. Tháo bóng đèn ra khỏi đui đèn bằng cách ấn vào và xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các chốt trên bóng đèn khớp với khe trong đui đèn. Kéo bóng đèn ra khỏi đui đèn.
6. Lắp bóng đèn mới bằng cách đưa vào đui đèn và xoay cho đến khi khóa vào vị trí.
7. Lắp đui đèn vào cụm đèn bằng cách căn chỉnh các chốt trên đui đèn với khe trong cụm đèn. Đẩy đui đèn vào cụm đèn và xoay theo chiều kim đồng hồ.
8. Kết nối giắc cắm đèn lùi phía sau.
9. Siết chặt các vít giữ nhựa.
10. Lắp các chốt nhựa và nắp dưới.

**Thay thế đèn biển số (Loại bóng đèn)**



1. Tắt xe và ngắt cực âm khỏi ắc quy.
2. Dùng tuốc nơ vít, nhẹ nhàng cạy cụm đèn ra.
3. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra ngoài.
4. Lắp bóng đèn mới vào ổ cắm.
5. Lắp lại cụm đèn.



**⚠ CHÚ Ý**

Hãy cẩn thận để không làm bẩn hoặc hỏng kính và các vỏ nhựa.

**Thay thế đèn đọc bản đồ (Loại bóng đèn)**



**⚠ CẢNH BÁO**

Trước khi làm việc với đèn nội thất, đảm bảo nút "OFF" đã được nhấn để tránh bỏng ngón tay hoặc bị điện giật.

1. Dùng tuốc nơ vít đầu phẳng, nhẹ nhàng cạy nắp ống kính ra khỏi cụm đèn.
2. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra ngoài.
3. Lắp bóng đèn mới vào ổ cắm.
4. Căn chỉnh các chốt của nắp ống kính với khe cụm đèn và bấm nắp vào vị trí.

**⚠ CHÚ Ý**

Hãy cẩn thận để không làm bẩn hoặc hỏng kính và các vỏ nhựa.

**Thay thế đèn trần (Loại bóng đèn)**



**⚠ CẢNH BÁO**

Trước khi làm việc với đèn nội thất, đảm bảo nút "OFF" đã được nhấn để tránh bỏng ngón tay hoặc bị điện giật.

1. Dùng tuốc nơ vít đầu phẳng, nhẹ nhàng cạy nắp ống kính ra khỏi cụm đèn.
2. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra ngoài.
3. Lắp bóng đèn mới vào ổ cắm.
4. Căn chỉnh các chốt của nắp ống kính với khe cụm đèn và bấm nắp vào vị trí.

**⚠ CHÚ Ý**

Hãy cẩn thận để không làm bẩn hoặc hỏng kính và các vỏ nhựa.

**Thay thế đèn gương trang điểm (Loại bóng đèn)**



**⚠ CẢNH BÁO**

Trước khi làm việc với đèn nội thất, đảm bảo nút "OFF" đã được nhấn để tránh bỏng ngón tay hoặc bị điện giật.

1. Dùng tuốc nơ vít đầu phẳng, nhẹ nhàng cạy cụm đèn ra khỏi nội thất.
2. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra ngoài.
3. Lắp bóng đèn mới vào ổ cắm.
4. Lắp lại cụm đèn vào nội thất.

**⚠ CHÚ Ý**

Hãy cẩn thận để không làm bẩn hoặc hỏng kính và các vỏ nhựa.

**Thay thế đèn hộp đựng găng tay (Loại bóng đèn)**



1. Dùng tuốc nơ vít đầu phẳng, nhẹ nhàng cạy cụm đèn ra khỏi nội thất.
2. Tháo nắp ra khỏi cụm đèn.
3. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra ngoài.
4. Lắp bóng đèn mới vào ổ cắm.
5. Lắp nắp lại vào cụm đèn.
6. Lắp lại cụm đèn vào nội thất.

**⚠ CHÚ Ý**

Hãy cẩn thận để không làm bẩn hoặc hỏng kính và các vỏ nhựa.

**Thay thế đèn khoang hành lý (Loại bóng đèn)**



**⚠ CẢNH BÁO**

Trước khi làm việc với đèn nội thất, đảm bảo nút "OFF" đã được nhấn để tránh bỏng ngón tay hoặc bị điện giật.

1. Dùng tuốc nơ vít đầu phẳng, nhẹ nhàng cạy cụm đèn ra khỏi nội thất.
2. Tháo nắp ra khỏi cụm đèn.
3. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra ngoài.
4. Lắp bóng đèn mới vào ổ cắm.
5. Lắp nắp lại vào cụm đèn.
6. Lắp lại cụm đèn vào nội thất.

**⚠ CHÚ Ý**

Hãy cẩn thận để không làm bẩn hoặc hỏng kính và các vỏ nhựa.

## CHĂM SÓC NGOẠI THẤT

### Chăm sóc chung ngoại thất

#### **Cảnh báo chung về ngoại thất**

Nó rất quan trọng để tuân theo hướng dẫn trên nhãn khi sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa hoặc chất đánh bóng hóa học nào. Đọc tất cả các cảnh báo và lưu ý xuất hiện trên nhãn.

#### \* GHI NHỚ

*Nếu bạn đỗ xe gần bảng hiệu inox hoặc tòa nhà có kính chắn gió, các chi tiết nhựa bên ngoài (cản trước, cánh gió, trang trí, đèn, gương ngoài, v.v.) có thể bị hư hại do ánh sáng phản chiếu từ cấu trúc bên ngoài. Để tránh làm hư hại các chi tiết nhựa bên ngoài, hãy đỗ xe tránh xa những khu vực có thể xảy ra ánh sáng phản chiếu hoặc sử dụng vỏ bọc xe. (Tùy thuộc vào xe, loại trang trí ngoại thất áp dụng như cánh gió có thể khác nhau.)*

#### Bảo dưỡng lớp bên ngoài

##### Rửa xe

Để giúp bảo vệ lớp hoàn thiện của xe khỏi gỉ sét và suy giảm, hãy rửa xe kỹ lưỡng và thường xuyên ít nhất mỗi tháng một lần bằng nước ấm hoặc nước lạnh.

Nếu bạn sử dụng xe cho việc lái xe off-road, bạn nên rửa xe sau mỗi chuyến đi off-road. Đặc biệt chú ý đến việc loại bỏ bất kỳ sự tích tụ của muối, bụi bẩn, bùn, và các vật liệu lạ khác. Đảm bảo các lỗ thoát nước ở các cạnh dưới của cửa và các tấm rocker luôn thông thoáng và sạch sẽ. Còn trùng, nhựa đường, nhựa cây, phân chim, ô nhiễm công nghiệp và các chất lắng đọng tương tự có thể làm

hỏng lớp hoàn thiện của xe nếu không được loại bỏ ngay lập tức. Ngay cả khi rửa nhanh bằng nước sạch cũng có thể không hoàn toàn loại bỏ tất cả các chất lắng đọng này. Có thể sử dụng xà phòng nhẹ, an toàn cho bề mặt sơn. Sau khi rửa, xả xe kỹ lưỡng bằng nước ấm hoặc nước lạnh. Không để xà phòng khô trên lớp hoàn thiện.

#### ⚠ CHÚ Ý

- Không sử dụng xà phòng mạnh, chất tẩy rửa hóa học hoặc nước nóng, và không rửa xe dưới ánh nắng trực tiếp hoặc khi thân xe đang ẩm.
- Cẩn thận khi rửa các cửa sổ bên của xe. Đặc biệt, với nước áp lực cao, nước có thể rò rỉ qua các cửa sổ và làm ướt nội thất.
- Để tránh làm hỏng các bộ phận nhựa và đèn, không làm sạch bằng dung môi hóa học hoặc chất tẩy rửa mạnh.

#### ⚠ CẢNH BÁO

##### Phanh ướt

Sau khi rửa xe, hãy kiểm tra phanh khi lái xe chậm để xem chúng có bị ảnh hưởng bởi nước không. Nếu hiệu suất phanh bị giảm, hãy làm khô phanh bằng cách nhấn nhẹ trong khi duy trì tốc độ tiến chậm.

##### Rửa bằng áp lực cao

- Khi sử dụng máy rửa áp lực cao, hãy đảm bảo duy trì khoảng cách đủ xa với xe. Khoảng cách không đủ hoặc áp lực quá cao có thể gây hư hại các bộ phận hoặc làm nước thấm vào các khu vực không mong muốn.
- Không xịt trực tiếp vào camera, cảm biến hoặc khu vực xung quanh chúng

bằng máy rửa áp lực cao. Áp lực nước cao có thể gây ra hiện tượng sốc và làm cho thiết bị không hoạt động bình thường.

- Không đưa đầu vòi phun gần các miếng đệm (bao cao su hoặc nhựa) hoặc các đầu nối vì chúng có thể bị hư hại nếu tiếp xúc với nước áp lực cao.



**⚠ CHÚ Ý**

- Rửa nước trong khoang động cơ, bao gồm cả rửa bằng áp lực cao, có thể gây hỏng mạch điện nằm trong khoang động cơ.
- Không bao giờ để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các bộ phận điện/ điện tử bên trong xe vì điều này có thể làm hỏng chúng.

**Đánh bóng**

Đánh bóng xe khi nước không còn tạo thành giọt trên sơn.

Luôn rửa và làm khô xe trước khi đánh bóng. Sử dụng sáp lỏng hoặc sáp paste chất lượng tốt và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Đánh bóng tất cả các chi tiết kim loại để bảo vệ và duy trì độ bóng của chúng.

Việc loại bỏ dầu, nhựa đường và các chất liệu tương tự bằng chất tẩy điếm thường sẽ làm mất sáp trên lớp hoàn thiện. Hãy chắc chắn đánh bóng lại

những khu vực này ngay cả khi phần còn lại của xe chưa cần đánh bóng. Không đánh bóng các bộ phận không sơn có họa tiết nổi, vì điều này có thể làm hỏng bộ phận.

**⚠ CHÚ Ý**

- Lau bụi hoặc bẩn trên thân xe bằng vải khô sẽ làm xước lớp hoàn thiện.
- Không sử dụng dụng bông thép, chất tẩy rửa mài mòn, chất tẩy axit hoặc chất tẩy rửa mạnh chứa các tác nhân kiềm cao hoặc ăn mòn trên các bộ phận mạ crôm hoặc nhôm anodized. Điều này có thể làm hỏng lớp bảo vệ và gây mất màu hoặc làm hỏng sơn.

**Sửa chữa hư hại lớp hoàn thiện**

Các vết xước sâu hoặc vết sỏi trên bề mặt sơn phải được sửa chữa kịp thời. Kim loại lộ ra ngoài sẽ nhanh chóng bị gỉ sét và có thể dẫn đến chi phí sửa chữa lớn.

**\* GHI NHỚ**

*Nếu xe của bạn bị hư hại và cần sửa chữa hoặc thay thế kim loại, hãy chắc chắn rằng cửa hàng sửa xe áp dụng các vật liệu chống gỉ cho các bộ phận đã sửa chữa hoặc thay thế.*

**Bảo trì kim loại sáng**

- Để loại bỏ nhựa đường và côn trùng, sử dụng chất tẩy nhựa đường, không phải dụng cụ cạo hoặc các vật sắc nhọn khác.
- Để bảo vệ bề mặt các bộ phận kim loại sáng khỏi sự ăn mòn, hãy áp dụng lớp sáp hoặc chất bảo quản crôm và chà để đạt được độ bóng cao.
- Trong thời tiết mùa đông hoặc ở các

khu vực ven biển; c các bộ phận kim loại sáng bằng lớp sáp hoặc chất bảo quản dày hơn. Nếu cần, hãy phủ các bộ phận bằng vaseline không gỉ hoặc các hợp chất bảo vệ khác.

### **Bảo dưỡng dưới gầm xe**

Các vật liệu ăn mòn được sử dụng để loại bỏ băng và tuyết và kiểm soát bụi có thể tích tụ dưới gầm xe. Nếu những vật liệu này không được loại bỏ, sự gỉ sét tăng tốc có thể xảy ra trên các bộ phận dưới gầm như ống nhiên liệu, khung xe, sàn xe và hệ thống xả, ngay cả khi chúng đã được xử lý chống gỉ.

Hãy rửa kỹ gầm xe và các khu vực bánh xe bằng nước ấm hoặc nước lạnh ít nhất một lần mỗi tháng, sau khi lái xe off-road và vào cuối mỗi mùa đông. Chú ý đặc biệt đến các khu vực này vì rất khó để nhìn thấy toàn bộ bùn và bụi bẩn. Việc làm ướt bụi bẩn trên đường mà không loại bỏ nó sẽ gây hại nhiều hơn lợi. Các cạnh dưới của cửa, panel đáy và các bộ phận khung có lỗ thoát nước không nên bị tắc nghẽn bởi bụi bẩn; nước bị kẹt trong các khu vực này có thể gây ra sự gỉ sét.

## **▲ CẢNH BÁO**

Sau khi rửa xe, kiểm tra phanh khi lái chậm để xem chúng có bị ảnh hưởng bởi nước không. Nếu hiệu suất phanh bị suy giảm, hãy làm khô phanh bằng cách nhấn nhẹ trong khi duy trì tốc độ di chuyển chậm.

### **Bảo dưỡng mâm xe**

Mâm xe nhôm được phủ lớp bảo vệ trong suốt.

- Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa, hợp chất đánh bóng, dung môi hoặc bàn chải kim loại trên mâm xe nhôm.

Các sản phẩm này có thể làm xước hoặc làm hỏng lớp hoàn thiện.

- Làm sạch mâm xe khi nó đã nguội.
- Sử dụng xà phòng nhẹ hoặc chất tẩy rửa trung tính, và rửa kỹ bằng nước. Hãy chắc chắn làm sạch các mâm xe sau khi lái trên các con đường có muối để ngăn ngừa sự ăn mòn.
- Tránh rửa mâm xe bằng các bàn chải rửa xe tốc độ cao.
- Không sử dụng chất tẩy rửa có tính kiềm hoặc axit. Chúng có thể làm hỏng và ăn mòn các mâm xe nhôm đã được phủ lớp bảo vệ trong suốt.

### **Bảo vệ chống ăn mòn**

#### **Bảo vệ xe của bạn khỏi sự ăn mòn**

Chúng tôi áp dụng thiết kế và quy trình chế tạo tiên tiến nhất để chống lại sự ăn mòn, đảm bảo sản xuất các phương tiện chất lượng cao nhất. Tuy nhiên, đây chỉ là một phần của công việc. Để đạt được khả năng chống ăn mòn lâu dài mà xe của bạn có thể cung cấp, sự hợp tác và hỗ trợ của chủ sở hữu cũng rất quan trọng.

#### **Những nguyên nhân phổ biến gây ăn mòn**

Những nguyên nhân phổ biến nhất gây ăn mòn trên xe của bạn bao gồm:

- Muối đường, bụi bẩn và độ ẩm tích tụ dưới xe.
- Mất lớp sơn hoặc lớp bảo vệ do đá, sỏi, ma sát hoặc các vết xước và vết lõm nhỏ, để lại kim loại không được bảo vệ tiếp xúc với sự ăn mòn.

#### **Khu vực có độ ăn mòn cao**

Nếu bạn sống ở khu vực mà xe của bạn thường xuyên tiếp xúc với các chất ăn mòn, bảo vệ chống ăn mòn là điều đặc biệt quan trọng. Một số nguyên nhân phổ biến gây ăn mòn nhanh chóng bao gồm muối đường, hóa chất kiểm soát

bụi, không khí biển và ô nhiễm công nghiệp.

### ***Độ ẩm tạo điều kiện cho ăn mòn***

Độ ẩm tạo ra các điều kiện mà ăn mòn dễ xảy ra nhất. Ví dụ, ăn mòn tăng tốc bởi độ ẩm cao, đặc biệt là khi nhiệt độ vừa trên mức đóng băng. Trong những điều kiện như vậy, chất ăn mòn được giữ tiếp xúc với bề mặt xe bởi độ ẩm bay hơi chậm. Bùn đặc biệt ăn mòn vì nó khô chậm và giữ ẩm tiếp xúc với xe. Mặc dù bùn có vẻ khô, nó vẫn có thể giữ ẩm và thúc đẩy ăn mòn. Nhiệt độ cao cũng có thể tăng tốc độ ăn mòn của các bộ phận không được thông gió đúng cách để độ ẩm có thể phân tán.

Vì tất cả những lý do này, đặc biệt quan trọng là giữ cho xe của bạn sạch sẽ và không có bùn hoặc các chất tích tụ khác. Điều này áp dụng không chỉ cho các bề mặt có thể thấy mà còn đặc biệt cho phần dưới của xe.

### ***Để giúp ngăn ngừa ăn mòn***

Bạn có thể giúp ngăn ngừa ăn mòn bắt đầu bằng cách tuân thủ các điều sau:

#### ***Giữ xe của bạn sạch sẽ***

Cách tốt nhất để ngăn ngừa ăn mòn là giữ cho xe của bạn sạch sẽ và không có các chất ăn mòn. Chú ý đặc biệt đến phần dưới của xe.

- Nếu bạn sống ở khu vực có độ ẩm cao - nơi sử dụng muối đường, gần biển, các khu vực có ô nhiễm công nghiệp, mưa axit, v.v., bạn nên chăm sóc xe cẩn thận hơn để ngăn ngừa ăn mòn. Vào mùa đông, xịt nước phần dưới của xe ít nhất một lần mỗi tháng và đảm bảo làm sạch phần dưới xe kỹ lưỡng khi mùa đông kết thúc.
- Khi làm sạch phần dưới của xe, chú ý đặc biệt đến các bộ phận dưới gầm bùn và các khu vực khác bị khuất tầm nhìn. Làm sạch kỹ lưỡng; chỉ làm ẩm

bùn tích tụ thay vì rửa sạch nó sẽ tăng tốc độ ăn mòn thay vì ngăn ngừa nó. Nước áp lực cao và hơi nước đặc biệt hiệu quả trong việc loại bỏ bùn tích tụ và các chất ăn mòn.

- Khi làm sạch các panel cửa dưới, panel đáy và khung xe, đảm bảo rằng các lỗ thoát nước được mở để độ ẩm có thể thoát ra và không bị kẹt bên trong gây tăng tốc độ ăn mòn.

### ***Giữ nhà để xe của bạn khô ráo***

Đừng đậu xe của bạn trong nhà để xe ẩm ướt, thông gió kém. Điều này tạo ra một môi trường thuận lợi cho ăn mòn. Điều này đặc biệt đúng nếu bạn rửa xe trong nhà để xe hoặc lái xe vào nhà để xe khi nó vẫn còn ướt hoặc phủ đầy tuyết, băng hoặc bùn. Ngay cả nhà để xe có sưởi cũng có thể góp phần vào ăn mòn trừ khi nó được thông gió tốt để độ ẩm được phân tán.

### ***Giữ lớp sơn và chi tiết trang trí trong tình trạng tốt***

Những vết trầy xước hoặc tróc sơn cần được phủ ngay bằng sơn "touch-up" để giảm thiểu nguy cơ ăn mòn. Nếu phần kim loại lộ ra, nên nhờ đến sự chăm sóc của các trung tâm sửa chữa và sơn xe chuyên nghiệp.

Phân chim: có tính ăn mòn cao và có thể gây hư hại cho bề mặt sơn chỉ trong vài giờ. Hãy luôn loại bỏ phân chim càng sớm càng tốt.

### ***Không bỏ quên nội thất***

Độ ẩm có thể tích tụ dưới thảm sàn và thảm trải sàn, gây ăn mòn. Kiểm tra dưới thảm định kỳ để đảm bảo thảm khô ráo. Hãy cẩn thận khi bạn chở theo phân bón, chất tẩy rửa hoặc hóa chất trong xe. Chúng chỉ nên được chứa trong các thùng chứa phù hợp, và mọi vết đổ hoặc rò rỉ nên được làm sạch, rửa bằng nước sạch và làm khô hoàn toàn.

## Chăm sóc nội thất

### Các biện pháp phòng ngừa chung cho nội thất

Ngăn chặn các hóa chất như nước hoa, dầu mỹ phẩm, kem chống nắng, chất tẩy rửa tay và nước hoa xịt phòng tiếp xúc với các bộ phận nội thất vì chúng có thể gây hư hại hoặc phai màu. Nếu chúng tiếp xúc với các bộ phận nội thất, hãy lau sạch ngay lập tức. Nếu cần thiết, sử dụng hỗn hợp nước ấm và chất tẩy rửa nhẹ không chứa xà phòng (kiểm tra tất cả các chất tẩy rửa ở khu vực khuất trước khi sử dụng). Sử dụng chất tẩy rửa xe phù hợp để làm sạch các bộ phận nội thất.

#### ▲ CHÚ Ý

Không bao giờ để nước hoặc chất lỏng khác tiếp xúc với các bộ phận điện/điện tử bên trong xe vì điều này có thể gây hư hại.

#### ▲ CHÚ Ý

Khi làm sạch các sản phẩm da (vô lăng, ghế, v.v.), sử dụng chất tẩy rửa trung tính hoặc dung dịch có hàm lượng còn thấp. Nếu bạn sử dụng dung dịch có hàm lượng còn cao hoặc chất tẩy rửa có tính axit/kiềm, màu sắc của da có thể bị phai hoặc bề mặt có thể bị bong tróc.

### Chăm sóc ghế da

- Hút bụi ghế định kỳ để loại bỏ bụi và cát trên ghế. Điều này sẽ ngăn chặn mài mòn hoặc hư hại cho da và duy trì chất lượng của nó.
- Thường xuyên lau bề mặt ghế da bằng khăn khô hoặc mềm.
- Sử dụng đủ lượng chất bảo vệ da có thể ngăn ngừa mài mòn và giúp

duy trì màu sắc. Hãy chắc chắn đọc kỹ hướng dẫn và tham khảo ý kiến chuyên gia khi sử dụng chất phủ hoặc chất bảo vệ da.

- Da có màu sáng (màu be, màu kem) dễ bị bẩn và trông rõ ràng. Làm sạch ghế thường xuyên.
- Tránh lau bằng khăn ướt. Điều này có thể khiến bề mặt bị nứt.

### Làm sạch ghế da

- Loại bỏ mọi vết bẩn ngay lập tức. Tham khảo hướng dẫn dưới đây để loại bỏ từng loại vết bẩn.
- Sản phẩm mỹ phẩm (kem chống nắng, phấn nền, v.v.)
  - Thoa kem tẩy trang lên khăn và lau chỗ bị nhiễm bẩn. Lau sạch kem bằng khăn ướt và loại bỏ nước bằng khăn khô.
- Đồ uống (cà phê, nước ngọt, v.v.)
  - Thoa một lượng nhỏ chất tẩy rửa trung tính và lau cho đến khi vết bẩn không còn lan ra.
- Dầu
  - Loại bỏ dầu ngay lập tức bằng khăn thấm hút và lau bằng chất tẩy vết bẩn dành riêng cho da.
- Kẹo cao su
  - Làm cứng kẹo cao su bằng đá và gỡ ra dần dần.

### Lưu ý khi sử dụng vải bọc ghế (nếu được trang bị)

Hãy vệ sinh ghế vải định kỳ bằng máy hút bụi, cân nhắc đặc tính của chất liệu vải. Nếu bị bẩn nhiều do vết nước uống, v.v., hãy sử dụng chất tẩy rửa nội thất phù hợp. Để tránh làm hỏng bọc ghế, hãy lau bọc ghế dọc theo đường may bằng cách lau rộng và dùng áp lực vừa phải với miếng bọt biển mềm hoặc khăn sợi nhỏ.

Khoá trên quần áo hoặc các vật sắc nhọn có thể gây vết xước hoặc làm xước bề mặt ghế. Hãy đảm bảo không

cọ xát các vật này lên bề mặt.

### **Làm sạch bọc ghế và trang trí nội thất**

#### **Bề mặt nội thất xe**

Loại bỏ bụi và bụi bẩn rời khỏi bề mặt nội thất bằng chổi nhỏ hoặc máy hút bụi. Nếu cần, làm sạch bề mặt nội thất bằng hỗn hợp nước ấm và chất tẩy rửa nhẹ không chứa xà phòng (hãy thử nghiệm tất cả các chất tẩy rửa ở khu vực khuất trước khi sử dụng).

#### **Vải**

Loại bỏ bụi và bụi bẩn rời khỏi vải bằng chổi nhỏ hoặc máy hút bụi. Làm sạch bằng dung dịch xà phòng nhẹ được khuyến nghị cho bọc ghế hoặc thảm. Loại bỏ các vết bẩn mới ngay lập tức bằng chất tẩy vết bẩn dành cho vải. Nếu không được làm sạch ngay, vải có thể bị ố và màu sắc có thể bị ảnh hưởng. Ngoài ra, các đặc tính chống cháy của vải có thể bị giảm nếu không được bảo quản đúng cách.

#### **▲ CHÚ Ý**

Sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa và quy trình nào không được khuyến nghị có thể ảnh hưởng đến vẻ ngoài và các đặc tính chống cháy của vải.

### **Làm sạch dây đai an toàn (lap/shoulder belt webbing)**

Làm sạch dây đai an toàn bằng bất kỳ dung dịch xà phòng nhẹ nào được khuyến nghị để làm sạch bọc ghế hoặc thảm. Hãy tuân theo hướng dẫn đi kèm với dung dịch xà phòng. Không tẩy trắng hoặc nhuộm lại dây đai vì điều này có thể làm yếu dây.

### **Làm sạch kính cửa sổ nội thất**

Nếu bề mặt kính nội thất của xe bị mờ (tức là bị phủ một lớp màng dầu, mờ hoặc sáp), chúng cần được làm sạch bằng chất tẩy rửa kính. Hãy tuân theo hướng dẫn trên chai chất tẩy rửa kính.

#### **▲ CHÚ Ý**

Không cạo hoặc làm xước bên trong kính cửa sổ sau. Điều này có thể dẫn đến hư hỏng lưới sười kính sau.

## **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ THẢI**

Hệ thống kiểm soát khí thải của xe bạn được bảo hành giới hạn bằng văn bản. Vui lòng xem thông tin bảo hành có trong sổ Bảo hành và Bảo dưỡng của xe bạn.

Xe của bạn được trang bị hệ thống kiểm soát khí thải để tuân thủ tất cả các quy định về khí thải hiện hành.

Có ba hệ thống kiểm soát khí thải như sau:

1. Hệ thống kiểm soát khí thải cacte
2. Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi
3. Hệ thống kiểm soát khí thải xả

Để đảm bảo chức năng đúng của các hệ thống kiểm soát khí thải, hãy đưa xe đến kiểm tra và bảo dưỡng tại xưởng chuyên nghiệp theo lịch bảo dưỡng trong sổ tay này. Kia khuyến nghị bạn đến đại lý/đối tác dịch vụ Kia ủy quyền.

### **Lưu ý cho bài kiểm tra và bảo dưỡng (với hệ thống Kiểm soát ổn định điện tử (ESC))**

- Để ngăn ngừa xe bị nổ sai trong quá trình kiểm tra trên máy đo lực, tắt hệ thống Kiểm soát ổn định điện tử (ESC) bằng cách nhấn nút ESC.



- Sau khi hoàn thành kiểm tra trên máy đo lực, bật lại hệ thống ESC bằng cách nhấn lại nút ESC.

### 1. Hệ thống kiểm soát khí thải cacte

Hệ thống thông khí cacte tích cực (PCV) được sử dụng để ngăn ngừa ô nhiễm không khí do các khí thải thoát ra từ cacte. Hệ thống này cung cấp không khí mới đã được lọc qua ống nạp khí vào cacte. Bên trong cacte, không khí mới sẽ trộn lẫn với các khí thải, sau đó các khí này sẽ đi qua van PCV vào hệ thống nạp khí.

### 2. Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi

Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi được thiết kế để ngăn chặn hơi nhiên liệu thoát ra ngoài không khí.

#### Bình chứa

Hơi nhiên liệu phát sinh bên trong bình nhiên liệu được hấp thụ và lưu trữ trong bình chứa trên xe. Khi động cơ hoạt động, hơi nhiên liệu được hấp thụ trong bình chứa sẽ được hút vào bình tăng áp thông qua van điều khiển xả hơi.

#### Van điều khiển xả hơi (PCSV)

Van điều khiển xả hơi được điều khiển bởi mô-đun điều khiển động cơ (ECM); khi nhiệt độ nước làm mát động cơ thấp trong quá trình chạy không tải, PCSV sẽ đóng lại để ngăn hơi nhiên liệu bị hút vào động cơ. Sau khi động cơ ấm lên trong quá trình lái xe bình thường, PCSV sẽ mở ra để đưa hơi nhiên liệu vào động cơ.

### 3. Hệ thống kiểm soát khí thải xả

Hệ thống kiểm soát khí thải xả là một hệ thống hiệu quả cao giúp kiểm soát khí thải xả trong khi vận duy trì hiệu suất xe tốt.

### Lưu ý về khí thải động cơ (carbon monoxide)

- Carbon monoxide có thể xuất hiện cùng với các khí thải khác. Do đó, nếu bạn nghĩ thấy mùi khí thải bên trong xe, hãy kiểm tra và sửa chữa ngay lập tức. Nếu bạn nghi ngờ rằng khí thải đang lọt vào xe, chỉ lái xe với tất cả cửa sổ mở hoàn toàn. Hãy kiểm tra và sửa chữa xe ngay lập tức.

## ⚠ CẢNH BÁO

### Khí thải

Khí thải động cơ chứa carbon monoxide (CO). Mặc dù không màu và không mùi, nhưng CO rất nguy hiểm và có thể gây tử vong nếu hít phải. Hãy tuân theo các hướng dẫn trên trang này để tránh ngộ độc CO.

- Không vận hành động cơ trong các khu vực kín hoặc đóng (như nhà để xe) nhiều hơn mức cần thiết để di chuyển xe ra hoặc vào khu vực đó.
- Khi xe dừng lại ở một khu vực mở trong thời gian ngắn với động cơ đang chạy, hãy điều chỉnh hệ thống thông gió (nếu cần) để hút không khí bên ngoài vào trong xe.
- Không bao giờ ngồi trong xe đỗ hoặc dừng lại trong thời gian dài với động cơ đang chạy.
- Khi động cơ chết máy hoặc không khởi động được, cố gắng khởi động lại động cơ quá mức có thể gây hư hại cho hệ thống kiểm soát khí thải.

*Lưu ý khi sử dụng bộ chuyển đổi xúc tác (nếu có trang bị)*

**⚠ CẢNH BÁO**

**Cháy**

- Hệ thống xả nóng có thể gây cháy các vật dễ cháy dưới xe của bạn. Không đỗ xe trên hoặc gần các vật dễ cháy như cỏ, cây cối, giấy, lá cây, v.v.
- Hệ thống xả và hệ thống xúc tác rất nóng khi động cơ đang chạy hoặc ngay sau khi động cơ được tắt. Hãy giữ khoảng cách với hệ thống xả và hệ thống xúc tác để tránh bị bỏng. Không tháo dỡ bộ tản nhiệt xung quanh hệ thống xả, không bịt kín phần dưới của xe hoặc không phủ lớp chống ăn mòn lên xe. Điều này có thể gây nguy cơ cháy trong một số điều kiện nhất định.

Xe của bạn được trang bị thiết bị kiểm soát khí thải xúc tác.

Do đó, cần phải tuân thủ các lưu ý sau:

- Đảm bảo đổ nhiên liệu cho xe theo yêu cầu nhiên liệu được chỉ định trên trang 1-2.
- Không vận hành xe khi có dấu hiệu sự cố động cơ, chẳng hạn như động cơ bị nổ hoặc giảm hiệu suất rõ rệt.
- Không lạm dụng hoặc làm hỏng động cơ. Ví dụ về lạm dụng là trôi xe khi đánh lửa tắt và xuống dốc dốc với đánh lửa tắt.
- Không vận hành động cơ ở tốc độ không tải cao trong thời gian dài (5 phút hoặc hơn).
- Không sửa đổi hoặc can thiệp vào bất kỳ bộ phận nào của động cơ hoặc hệ thống kiểm soát khí thải. Tất cả các kiểm tra và điều chỉnh phải được thực hiện bởi một xưởng chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị bạn đến đại lý/đối tác


dịch vụ Kia ủy quyền.

- Tránh lái xe với mức nhiên liệu cực thấp. Cạn nhiên liệu có thể gây ra hiện tượng nổ động cơ, làm hỏng bộ xúc tác.

Không tuân thủ các lưu ý này có thể dẫn đến hư hại cho bộ xúc tác và xe của bạn. Thêm vào đó, các hành động này có thể làm mất hiệu lực bảo hành của bạn.

**Bộ lọc hạt nhiên liệu (nếu có trang bị)**


Bộ lọc hạt nhiên liệu (GPF) là hệ thống loại bỏ bồ hóng từ khí thải. Khác với bộ lọc khí thay thế, hệ thống GPF tự động đốt cháy (oxi hóa) và loại bỏ bồ hóng tích tụ trong khi lái xe.

Tuy nhiên, việc lái xe liên tục với khoảng cách ngắn hoặc lái xe dài ở tốc độ thấp có thể làm ngừng quá trình tự động loại bỏ bồ hóng của hệ thống GPF. Nếu bồ hóng tích tụ đạt đến một lượng nhất định, đèn cảnh báo GPF (  ) sẽ xuất hiện. Để hệ thống GPF hoạt động trở lại, xe nên được lái trên 30 phút với tốc độ 80 km/h (50 mph) hoặc nhanh hơn. Đảm bảo các điều kiện sau: điều kiện đường an toàn, hộp số ở số 3 trở lên, và tốc độ động cơ từ 1,500-4,000 vòng/phút. Lái xe ở tốc độ 80 km/h (50 mph) hoặc nhanh hơn trong thời gian khuyến nghị sẽ làm cho hệ thống GPF hoạt động trở lại và tắt đèn cảnh báo GPF.


Nếu đèn cảnh báo GPF vẫn sáng hoặc thông báo “Kiểm tra hệ thống xả” xuất hiện ngay cả sau khi lái xe ở tốc độ và thời gian khuyến nghị, hãy đến một xưởng chuyên nghiệp để kiểm tra hệ thống GPF. Lái xe liên tục với đèn cảnh báo GPF sáng có thể làm hỏng hệ thống GPF và làm giảm hiệu quả nhiên liệu.

**Bộ lọc hạt diesel (nếu có trang bị)**

Hệ thống Bộ lọc hạt diesel (DPF) loại bỏ bồ hóng trong khí thải.

Khác với bộ lọc khí thay thế, hệ thống DPF tự động đốt cháy (oxi hóa) và loại bỏ bồ hóng tích tụ theo điều kiện lái xe. Nói cách khác, việc đốt cháy chủ động bởi hệ thống điều khiển động cơ và nhiệt độ khí xả cao do điều kiện lái xe bình thường/cao sẽ đốt cháy và loại bỏ bồ hóng tích tụ. Tuy nhiên, nếu xe tiếp tục được lái ở khoảng cách ngắn lặp đi lặp lại hoặc lái ở tốc độ thấp trong thời gian dài, bồ hóng tích tụ có thể không được tự động loại bỏ do nhiệt độ khí xả thấp. Nếu bồ hóng tích tụ vượt quá một lượng nhất định, đèn cảnh báo sự cố (  ) sẽ sáng.

Khí đèn cảnh báo sự cố nhấp nháy, nó có thể ngừng nhấp nháy bằng cách lái xe ở tốc độ trên 60 km/h (37 mph) hoặc ở số 2 trở lên với tốc độ động cơ từ 1500-2500 vòng/phút trong một thời gian nhất định (khoảng 25 phút).

Nếu đèn cảnh báo sự cố (  ) tiếp tục nhấp nháy hoặc thông báo "Kiểm tra hệ thống xả" xuất hiện bất chấp quy trình, hãy đến xưởng chuyên nghiệp để kiểm tra hệ thống DPF. Kia khuyến nghị bạn đến đại lý/đối tác dịch vụ Kia ủy quyền. Nếu bạn tiếp tục lái xe với đèn cảnh báo sự cố nhấp nháy trong thời gian dài, hệ thống DPF có thể bị hỏng và mức tiêu thụ nhiên liệu có thể gia tăng, đồng thời độ bền của động cơ có thể bị giảm do pha loãng dầu.

**⚠ CHÚ Ý**

**Nhiên liệu diesel (nếu có trang bị DPF)**

Khuyến nghị sử dụng nhiên liệu diesel ô tô được quy định cho xe diesel trang bị hệ thống DPF.

Nếu bạn sử dụng nhiên liệu diesel có hàm lượng lưu huỳnh cao (hơn

50 ppm) và các phụ gia không được chỉ định, nó có thể gây hỏng hệ thống DPF và khí thải có thể phát ra khói trắng.

**Bẫy NOx gầy**

Hệ thống Bẫy NOx gầy (LNT) loại bỏ oxit nitơ trong khí thải. Mùi có thể xuất hiện trong khí thải tùy thuộc vào chất lượng nhiên liệu và có thể làm giảm hiệu suất giảm NOx, vì vậy hãy sử dụng nhiên liệu diesel ô tô được quy định.

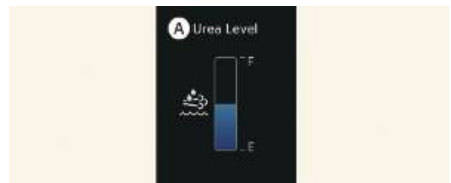
**Giảm xúc tác chọn lọc**

Hệ thống Giảm xúc tác chọn lọc (SCR) nhằm chuyển hóa NOx thành Nitơ và Nước bằng cách sử dụng chất giảm, dung dịch urê.

**⚠ CẢNH BÁO**

- Việc sử dụng xe không tiêu thụ dung dịch urê có thể là hành vi phạm tội.
- Việc sử dụng và nạp đầy dung dịch urê theo thông số kỹ thuật yêu cầu là bắt buộc để xe tuân thủ chứng nhận phù hợp đã cấp cho loại xe đó.

***Đồng hồ đo mức dung dịch urea (nếu có trang bị)***



**A: Mức urea**

Đồng hồ đo mức dung dịch urea cho biết lượng dung dịch urê còn lại trong

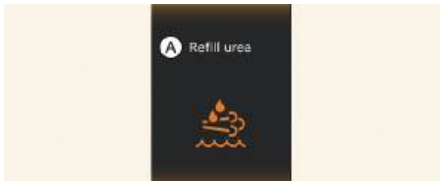
binh dung dịch urea.

\* Hình ảnh đồng hồ mức urea xuất hiện khi xe ở trạng thái ON.

**Thông báo cảnh báo dung dịch urea thấp (nếu có trang bị)**



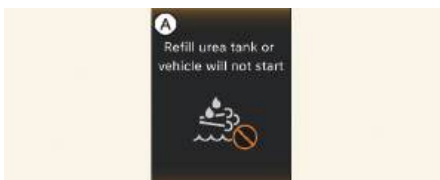
A: Urea thấp




A: Nạp urea






A: Nạp urea trong 000 km hoặc xe sẽ không khởi động



A: Nạp bình urea hoặc xe sẽ không khởi động

Các thông báo cảnh báo thiếu dung dịch urea xuất hiện khi mức dung dịch urea dưới khoảng 5.4 L. Khi thông báo cảnh báo "Urea thấp" xuất hiện cùng với đèn cảnh báo SCR (  ), bình dung dịch urea cần được nạp thêm. Nếu không



nạp thêm sau một khoảng quãng đường đáng kể, hệ thống cảnh báo trực quan sẽ tăng cường mức độ bằng cách hiển thị thông báo "Nạp urea" cùng với đèn cảnh báo SCR (  ).

Trong trường hợp này, bình dung dịch urea cần được nạp thêm sớm. Nếu mức dung dịch urea còn lại trong bình gần đến mức quá thấp, thông báo "Nạp urea trong 000 km hoặc xe sẽ không khởi động" với đèn cảnh báo SCR (  ) sẽ xuất hiện. "000 km (đậm)" đại diện cho khoảng cách di chuyển còn lại được phép, vì vậy không tiếp tục lái xe đến giới hạn của khoảng cách còn lại mà không nạp thêm. Nếu không, xe sẽ không thể khởi động lại khi động cơ được tắt bằng nút ENGINE START/STOP. Dựa trên kiểu lái xe, điều kiện môi trường và địa hình đường, khoảng cách còn lại có thể khác với khoảng cách thực tế. Khi thông báo "Urea thấp" hoặc "Nạp urea" xuất hiện, cần phải thêm một lượng dung dịch urea đủ. Khi thông báo "Nạp urea trong 000 km" xuất hiện, hoặc xe sẽ không khởi động" xuất hiện cùng với đèn cảnh báo SCR (  ), xe sẽ không thể khởi động lại khi động cơ được tắt.

Đối với các trường hợp trên, luôn luôn khuyến nghị nạp đầy bình dung dịch urê.

Xem "Dầu nhớt và dung tích khuyến nghị" ở trang 9-10




**Lỗi hệ thống SCR**

	Khí phát hiện sự cố	Lái xe 50 km sau khi phát hiện sự cố
Hỏng hệ thống dung dịch urea (Không phun dung dịch urea)	 <p>A: Hỏng hệ thống urea</p>	 <p>A: Bảo dưỡng hệ thống urea trong 000 km hoặc xe sẽ không khởi động</p>
Phát hiện dung dịch urea không chính xác (Dung dịch urea bất thường)	 <p>A: Phát hiện dung dịch urea không chính xác</p>	 <p>A: Đổ đầy dung dịch urea chính xác trong 000 km hoặc xe sẽ không khởi động</p>
Tiêu thụ dung dịch urea bất thường (Hỏng hệ thống xử lý sau khí thải)	 <p>A: Kiểm tra hệ thống urea</p>	 <p>A: Bảo dưỡng hệ thống urea trong 000 km hoặc xe sẽ không khởi động</p>

Hệ thống SCR gặp sự cố do các thành phần điện bị ngắt kết nối, dung dịch urê không đúng, v.v.

“000 km (dặm)” đại diện cho khoảng cách di chuyển còn lại được phép, vì vậy không tiếp tục lái xe đến giới hạn của khoảng cách còn lại mà không sửa chữa nguyên nhân gây ra sự cố. Nếu không, xe sẽ không thể khởi động lại khi động cơ được tắt. Trong trường hợp này, hãy để xe của bạn được kiểm tra bởi một xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị liên hệ với đại lý hoặc đối tác dịch vụ chính thức của Kia.

**Xóa bỏ hạn chế khởi động xe**

Không khởi động lại	
Mức dung dịch urea thấp	 <p>A: Đổ đầy bình urea hoặc xe sẽ không khởi động</p>
Hỏng hệ thống dung dịch urea (Không phun dung dịch urea)	 <p>A: Bảo dưỡng hệ thống urea trong 0 km hoặc xe sẽ không khởi động</p>
Phát hiện dung dịch urea không chính xác (Dung dịch urea bất thường)	 <p>A: Đổ đầy dung dịch urea chính xác trong 0 km hoặc xe sẽ không khởi động</p>
Tiêu thụ dung dịch urea bất thường (Hỏng hệ thống xử lý sau khí thải)	 <p>A: Bảo dưỡng hệ thống urea trong 0 km hoặc xe sẽ không khởi động</p>

Khi hệ thống khuyến cáo đạt trạng thái cuối cùng và vô hiệu hóa việc khởi động xe, nó chỉ được gỡ bỏ trong trường hợp bình dung dịch urea được nạp lại hoặc các sự cố đã được khắc phục. Nếu xe không thể khởi động với thông báo “Đổ đầy bình urea hoặc xe sẽ không khởi động,” hãy nạp đủ dung dịch urea, chờ vài phút và thử khởi động xe lại. Nếu xe vẫn không khởi động dù mức dung dịch urea còn đủ, hãy đưa xe đến cơ sở sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị liên hệ với đại lý/dịch vụ Kia ủy quyền.

**Thêm dung dịch urea (nếu được trang bị)**

**Nạp dung dịch urea bằng ống tiếp liệu**



1. Đặt khóa điện ở vị trí OFF hoặc nhấn nút ENGINE START/STOP để tắt máy.
2. Xoay nắp bình dung dịch urea theo hướng ngược chiều kim đồng hồ để mở.
3. Cắm hoàn toàn ống tiếp liệu để thêm dung dịch urea theo tiêu chuẩn ISO 22241. Đổ đủ dung dịch urea.
  - \* Chú ý không được đổ dung dịch urea vào bình nhiên liệu. Nếu không, nó sẽ ảnh hưởng xấu đến hiệu suất xe, gây ra nhiều sự cố.
  - \* Không bao giờ sử dụng dung dịch urea có thêm phụ gia hoặc nước. Điều này có thể khiến các chất lạ xâm nhập vào bình dung dịch urea. Nếu có, nó sẽ gây ảnh hưởng xấu đến hiệu suất xe, gây ra nhiều sự cố.
  - \* Chỉ sử dụng dung dịch urea theo tiêu chuẩn ISO 22241. Bất kỳ dung dịch urea không được ủy quyền nào đều có thể gây ảnh hưởng xấu đến hiệu suất xe, gây ra nhiều sự cố.
4. Xoay nắp bình dung dịch urea theo chiều kim đồng hồ để đóng chặt. Tham khảo mục "Dầu và dung tích khuyến nghị" trên trang 9-10.

**Nạp dung dịch urea bằng chai tiếp liệu**

1. Đặt khóa điện ở vị trí OFF hoặc nhấn nút ENGINE START/STOP để tắt máy.
2. Xoay nắp bình dung dịch urea theo hướng ngược chiều kim đồng hồ để mở.
3. Thêm dung dịch urea theo tiêu chuẩn ISO 22241. Đổ đủ dung dịch urea
  - \* Chú ý không được đổ dung dịch urea vào bình nhiên liệu. Nếu không, nó sẽ ảnh hưởng xấu đến hiệu suất xe, gây ra nhiều sự cố.
  - \* Chú ý không được đổ quá đầy bình dung dịch urea khi sử dụng chai tiếp liệu. Bình dung dịch urea sẽ mở rộng khi bị đông lạnh và điều này có thể gây hỏng nghiêm trọng cho bình dung dịch urea hoặc hệ thống dung dịch urea.
  - \* Không bao giờ sử dụng dung dịch urea có thêm phụ gia hoặc nước. Điều này có thể khiến các chất lạ xâm nhập vào bình dung dịch urea. Nếu có, nó sẽ gây ảnh hưởng xấu đến hiệu suất xe, gây ra nhiều sự cố.
  - \* Chỉ sử dụng dung dịch urea theo tiêu chuẩn ISO 22241. Bất kỳ dung dịch urea không được ủy quyền nào đều có thể gây ảnh hưởng xấu đến hiệu suất xe, gây ra nhiều sự cố.
4. Xoay nắp bình dung dịch urea theo chiều kim đồng hồ để đóng chặt. Thêm dung dịch urea: Khoảng mỗi 5.600 km (Việc tiêu thụ dung dịch urea phụ thuộc vào điều kiện đường, kiểu lái xe và điều kiện môi trường).
  - \* Việc cập nhật các đồng hồ trên bảng đồng hồ có thể mất một chút thời gian sau khi thêm dung dịch urea

## ⚠ CẢNH BÁO

- Không tác động ngoại lực lên hệ thống DPF. Việc này có thể làm hỏng bộ xúc tác bên trong hệ thống DPF.
- Không tùy ý sửa đổi hoặc thao tác hệ thống DPF bằng cách thay đổi hướng hoặc kéo dài ống xả. Việc này có thể ảnh hưởng xấu đến hệ thống DPF.
- Tránh tiếp xúc với nước xà từ ống xả. Nước này có tính acid nhẹ và có hại cho da. Nếu tiếp xúc, hãy rửa sạch ngay lập tức.
- Bất kỳ thao tác hoặc sửa đổi tùy tiện nào đối với hệ thống DPF có thể gây ra sự cố hệ thống. Hệ thống DPF được điều khiển bởi một đơn vị điều khiển điện tử phức tạp.
- Đợi cho hệ thống DPF nguội xuống trước khi bảo dưỡng, vì hệ thống này có thể nóng do phát sinh nhiệt. Nếu không, có thể gây bỏng da.
- Chỉ thêm dung dịch urea được chỉ định khi xe của bạn được trang bị hệ thống dung dịch urea.
- Hệ thống dung dịch urea (ví dụ: vòi phun dung dịch urea, bơm dung dịch urea và DCU) hoạt động thêm khoảng 2 phút để loại bỏ dung dịch urea còn lại, ngay cả khi công tắc đánh lửa hoặc nút ENGINE START/STOP ở vị trí OFF. Trước khi bảo dưỡng, hãy đảm bảo rằng hệ thống dung dịch urea đã tắt hoàn toàn.
- Dung dịch urea kém chất lượng hoặc bất kỳ chất lỏng không được ủy quyền nào có thể làm hỏng các linh kiện của xe, bao gồm hệ thống DPF. Bất kỳ phụ gia không xác minh nào trong dung dịch urea có thể làm tắc bộ xúc tác SCR và gây ra các sự cố khác, đòi hỏi phải thay

- thế hệ thống DPF tốn kém.
- Khi dung dịch urea tiếp xúc với mắt hoặc da, hãy rửa sạch ngay vùng da bị nhiễm.
- Nếu nuốt phải dung dịch urea, hãy súc miệng thật kỹ và uống nhiều nước sạch. Sau đó, ngay lập tức tham khảo ý kiến bác sĩ.
- Nếu quần áo bị nhiễm dung dịch urea, hãy thay quần áo ngay lập tức.
- Nếu bạn có phản ứng dị ứng với dung dịch urea, hãy ngay lập tức tham khảo ý kiến bác sĩ.
- Đảm bảo dung dịch urea được giữ xa tầm tay trẻ em.
- Lau sạch bất kỳ vết đổ dung dịch urea bằng nước hoặc khăn. Khi dung dịch urea kết tinh, hãy lau sạch bằng miếng bọt biển hoặc khăn đã được làm ẩm bằng nước lạnh. Khi dung dịch urea tiếp xúc với không khí trong thời gian dài, nó kết tinh thành màu trắng, làm hỏng bề mặt xe.
- Dung dịch urea không phải là phụ gia nhiên liệu. Do đó, không nên đổ vào bình nhiên liệu. Nếu không, nó có thể làm hỏng động cơ.
- Dung dịch urea là dung dịch nước, không cháy, không độc, không màu và không mùi.
- Lưu trữ bình dung dịch urea chỉ ở những nơi thông thoáng. Khi dung dịch urea tiếp xúc với nhiệt độ cao khoảng 50 °C trong thời gian dài (ví dụ: dưới ánh nắng trực tiếp), có thể xảy ra sự phân hủy hóa học, phát ra hơi amoniac.



**Lưu trữ dung dịch urea (nếu được trang bị)**

- Không nên lưu trữ dung dịch urea trong các thùng chứa làm từ các vật liệu không phù hợp như nhôm, hợp kim đồng, thép không hợp kim và thép mạ kẽm. Dung dịch urea có thể hòa tan các vật liệu kim loại, gây hư hỏng nghiêm trọng cho hệ thống lọc khí thải và không thể sửa chữa được.
- Chỉ lưu trữ dung dịch urea trong các thùng chứa làm từ các vật liệu sau:
  - Thép CR-Ni, thép Mo-Cr-Ni theo tiêu chuẩn DIN EN 10 088-1/-2/-3, Polypropylene và Polyethylene

**Độ tinh khiết của dung dịch urea (nếu được trang bị)**

- Các tính hướng sau có thể làm hỏng hệ thống DPF:
  - Nhiên liệu hoặc bất kỳ chất lỏng không được ủy quyền nào được thêm vào bình dung dịch urea.
  - Thêm phụ gia vào dung dịch urea.
  - Thêm nước để làm loãng dung dịch urea.
- Chỉ sử dụng dung dịch urea theo tiêu chuẩn ISO 22241 hoặc DIN 70070. Khi bất kỳ dung dịch urea không được ủy quyền nào được thêm vào bình dung dịch urea, hãy đưa xe của bạn đến một xưởng sửa chữa chuyên nghiệp. Kia khuyến nghị liên hệ với đại lý hoặc đối tác dịch vụ Kia ủy quyền.
- Khi bất kỳ tạp chất không được ủy quyền nào xâm nhập vào bình dung dịch urea, có thể dẫn đến các vấn đề sau:
  - Tăng phát thải khí
  - Sự cố với hệ thống DPF
  - Hỏng động cơ

Không bao giờ thêm dung dịch urea đã sử dụng, được lấy từ bình dung dịch urea (ví dụ: trong quá trình bảo trì xe). Độ tinh khiết của nó không thể được đảm bảo. Luôn thêm dung dịch urea mới.

<p>Đặc điểm kỹ thuật của dung dịch urea</p>	<p>Chất lỏng như dầu diesel, xăng và cồn không bao giờ được sử dụng cho hệ thống SCR. Bất kỳ loại chất lỏng nào khác ngoài dung dịch urê được khuyến nghị (tuân thủ tiêu chuẩn ISO22241 hoặc DIN70070) đều có thể gây hư hỏng phần cứng của hệ thống SCR và làm suy giảm khí thải của xe.</p>
---	---

**▲ CẢNH BÁO**

- Khi mở nắp bình dung dịch urea ở nhiệt độ ngoài trời cao, có thể có hơi amoniac thoát ra. Hơi amoniac có mùi hắc và chủ yếu gây kích ứng:

- Da
- Niêm mạc
- Mắt

Bạn có thể cảm thấy bỏng rát ở mắt, mũi và họng, cũng như ho và chảy nước mắt. Không hít phải hơi amoniac. Không để dung dịch urea tiếp xúc trực tiếp với da. Nó có hại cho sức khỏe của bạn. Rửa sạch bất kỳ vùng da bị ảnh hưởng bằng nhiều nước sạch. Nếu cần thiết, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ.

- Khi xử lý dung dịch urea trong không gian kín, hãy đảm bảo thông gió tốt. Khi chai chứa dung dịch urea được mở, có thể có hơi có mùi hắc thoát ra.
- Giữ dung dịch urea xa tầm tay trẻ em.
- Khi dung dịch urea tràn ra bề mặt xe, rửa sạch bề mặt bằng nước sạch để ngăn ngừa sự ăn mòn.
- Khi bổ sung, hãy cẩn thận để dung dịch urea không bị tràn ra ngoài.
- Trong trường hợp xe đã được đỗ ở nhiệt độ môi trường rất thấp (dưới -11 độ Celsius) trong thời gian dài, dung dịch urea có thể bị đóng băng

trong bình dung dịch urea. Với dung dịch urea bị đóng băng, mức dung dịch urea trong bình có thể không được phát hiện chính xác cho đến khi dung dịch urea được làm tan bởi bộ làm nóng đã được kích hoạt. Dung dịch urea không đúng hoặc dung dịch urea pha loãng có thể làm tăng điểm đóng băng, do đó, việc làm tan bằng có thể không được thực hiện đúng cách bởi bộ làm nóng, đặc biệt là dưới một số nhiệt độ nhất định. Hiện tượng này có thể gây hỏng hóc hệ thống SCR, dẫn đến việc cảm khởi động lại động cơ.

- Thời gian làm tan dung dịch urea thay đổi tùy theo điều kiện lái xe và nhiệt độ bên ngoài.

lý. Nếu sử dụng nhiên liệu bị lỗi, các vật thể lạ sẽ tích tụ vào bộ xúc tác SCR và gây ra sự hỏng hóc hoặc gãy.

## **▲ CHÚ Ý**

- Nếu cung cấp dung dịch urea bị lỗi hoặc chất lỏng không được khuyến nghị, có thể gây hư hỏng các bộ phận của xe như thiết bị giảm phát thải. Nếu nhiên liệu bị lỗi được thêm vào, các vật thể lạ sẽ tích tụ vào bộ xúc tác SCR và gây tắc nghẽn và hỏng hóc. Sau khi thêm dung dịch urea không đúng, hãy đến ngay đại lý hoặc đối tác dịch vụ Kia ủy quyền gần nhất càng sớm càng tốt.
- Các chất lỏng không được khuyến nghị như diesel, xăng, và rượu không nên được sử dụng ngoài dung dịch urea được khuyến nghị đáp ứng tiêu chuẩn ISO 22241 hoặc DIN 70070.
- Nếu dung dịch urea bị lỗi hoặc chất lỏng không được khuyến nghị được cung cấp, có thể gây hư hỏng các bộ phận của xe như thiết bị xử

# THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ THÔNG TIN NGƯỜI DÙNG

KÍCH THƯỚC.....	8-3
ĐỘNG CƠ .....	8-4
TRỌNG LƯỢNG TOÀN BỘ XE.....	8-5
THẺ TÍCH HÀNH LÝ.....	8-6
HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ .....	8-7
CÔNG SUẤT BÓNG ĐÈN.....	8-8
LÓP VÀ MÂM.....	8-9
KHUYẾN NGHỊ VỀ DẦU BÔI TRƠN VÀ DUNG TÍCH.....	8-10
SỐ ĐỘ NHÓT SAE ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ .....	8-12
SỐ NHẬN DIỆN XE (VIN) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ).....	8-13
NHÃN CHỨNG NHẬN XE .....	8-13
NHÃN THÔNG SỐ VÀ ÁP SUẤT LÓP .....	8-13
SỐ ĐỘNG CƠ .....	8-13
NHÃN MÁY NÉN ĐIỀU HÒA .....	8-14
NHÃN CHẤT LÀM LẠNH .....	8-14
NHÃN NHIÊN LIỆU (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ).....	8-15
Đối với động cơ xăng.....	8-15
Đối với động cơ diesel .....	8-16
TUYÊN BỐ TUÂN THỦ (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ).....	8-17
MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU .....	8-18



**KÍCH THƯỚC**

Hạng mục	7 và 8 ghế (mm)
Chiều dài tổng thể	5,155
Chiều rộng tổng thể	2010
Chiều cao tổng thể	1,775
Chiều dài cơ sở	3,090

## ĐỘNG CƠ

Hạng mục	Smartstream D2.2
Dung tích (cc)	2,151
Đường kính x Hành trình (mm)	83 x 99.4
Trình tự đánh lửa	1-3-4-2
Số xy-lanh	4 (IN-LINE)

**TRỌNG LƯỢNG TOÀN BỘ XE**

Phiên bản	Khối lượng không tải (kg)	Khối lượng toàn tải (kg)
2.2D Luxury 8S	2,070	2,790
2.2D Premium 8S	2,090	2,810
2.2D Premium 7S	2,110	2,740
2.2D Signature 7S	2,140	2,770

## THỂ TÍCH HÀNH LÝ

- Tối thiểu (V213): Từ phía sau ghế thứ 3 (tựa lưng dựng thẳng 23 độ, đệm ghế lùi ra sau) đến cạnh trên của tựa lưng ghế.
- Tối đa (V214): Từ phía sau ghế đầu tiên (mặt phẳng đứng tiếp xúc với mặt sau tựa lưng ghế) đến trần xe.
- Thể tích hành lý tối đa cho phiên bản 7 chỗ (với ghế thư giãn) là 2,785 L

Hạng mục		7 Ghế	8 Ghế
Thể tích hành lý (VDA) (L [cu ft])	MIN	627	627
	MAX	2,905	2,827



## HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

Vui lòng liên hệ với cơ sở sửa chữa chuyên nghiệp để biết thêm chi tiết.  
Kia khuyến nghị bạn nên liên hệ với đại lý/dịch vụ ủy quyền của Kia.

Hạng mục	Trọng lượng thể tích (g)	Phân loại
Chất làm lạnh	850 ± 25	627 (22.1)
	770 ± 25	2,827 (99.8)
Dầu bôi trơn máy nén	180 ± 10	PAG 30

## CÔNG SUẤT BÓNG ĐÈN

\* Nếu được trang bị

		Vị trí	Loại	Công suất (Watt)
Trước	Loại A*	Đèn chiếu xa	LED	LED
		Đèn chiếu gần	LED	LED
		Đèn vị trí và chiếu sáng ban ngày	LED	LED
		Đèn xi nhan	PY21W	21
		Đèn sương mù trước*	LED	LED
	Loại B*	Đèn chiếu xa	LED	LED
		Đèn chiếu gần	LED	LED
		Đèn vị trí và chiếu sáng ban ngày	LED	LED
		Đèn xi nhan	LED	LED
		Đèn sương mù trước*	LED	LED
Sau	Loại A*	Đèn phanh và đèn đuôi	P21/5W LL	21/5
		Đèn xi nhan	PY21W LL	21
	Loại B*	Đèn phanh và đèn đuôi	LED	LED
		Đèn xi nhan	LED	LED
	Đèn sương mù sau*		LED	LED
	Đèn lùi		W16W	16
	Đèn phanh trên cao		LED	LED
	Đèn biển số		W5W LL	5
Nội thất	Đèn đọc bản đồ (Loại bóng)*		BULB	6
	Đèn đọc bản đồ (Loại LED)*		LED	LED
	Đèn trần (Loại bóng)*		BULB	10
	Đèn trần (Loại LED)*		LED	LED
	Đèn cá nhân*		LED	LED
	Đèn hộp đựng găng tay		W5W	5
	Đèn gương che nắng*		BULB	5
	Đèn khoang hành lý (Loại bóng)*		BULB	10
	Đèn khoang hành lý (Loại LED)*		LED	LED

## LỐP VÀ MÂM

Dành cho xe 7, 8 chỗ

- \* 1. Chỉ số tải trọng
- \* 2. Ký hiệu tốc độ
- \* 3. Nếu được trang bị

Hạng mục	Kích thước lốp	Kích thước mâm	Tải trọng		Tốc độ tối đa		Áp suất lốp				Mô-men siết đai ốc bánh xe kgf·m (lbf·ft, N·m)
			L <sup>1</sup>	kg	SS <sup>2</sup>	km/h	Bình thường		Tối đa		
							Trước	Sau	Trước	Sau	
Lốp thường	235/65R17	6.5J X 17	104	900	H	210	2.4 (35, 240)	2.4 (35, 240)	2.4 (35, 240)	2.4 (35, 240)	11-13 (79-94, 107-127)
	235/60R18	7.0J X 18	103	875	H	210	2.5 (36, 250)	2.5 (36, 250)	2.5 (36, 250)	2.5 (36, 250)	
	235/55R19	19X7 1/2J	105	925	W	270	2.6 (38, 260)	2.6 (38, 260)	2.6 (38, 260)	2.6 (38, 260)	
Lốp dự phòng nhỏ (Mâm thép) *3	T135/90D17	4B X 17	104	900	H	130	4.2 (60, 420)	4.2 (60, 420)	4.2 (60, 420)	4.2 (60, 420)	
	T135/80D18	18X 4B	104	900	M	130	4.2 (60, 420)	4.2 (60, 420)	4.2 (60, 420)	4.2 (60, 420)	

### ▲ CHÚ Ý

Khi thay lốp, hãy sử dụng cùng kích cỡ như ban đầu được cung cấp cho xe.

Sử dụng lốp có kích cỡ khác có thể làm hỏng các bộ phận liên quan hoặc khiến chúng hoạt động không đúng cách

### \* GHI NHỚ



- Chúng tôi khuyến nghị khi thay lốp, bạn nên sử dụng loại lốp ban đầu được cung cấp cho xe. Nếu không, có thể ảnh hưởng đến hiệu suất lái xe.
- Khi lái xe ở độ cao lớn, áp suất khí quyển tự nhiên sẽ giảm. Vì vậy, hãy kiểm tra áp suất lốp và bơm thêm khí khi cần thiết. Áp suất lốp bổ sung cần thiết theo mỗi km trên mực nước biển: 1.5 psi/km

## KHUYẾN NGHỊ VỀ DẦU BÔI TRƠN VÀ DUNG TÍCH

Để đảm bảo hiệu suất và độ bền tối ưu cho động cơ và hệ truyền động, chỉ sử dụng các loại dầu bôi trơn đạt chất lượng phù hợp.

Sử dụng đúng loại dầu bôi trơn cũng giúp nâng cao hiệu quả của động cơ, từ đó cải thiện hiệu suất nhiên liệu.

Các loại dầu bôi trơn và chất lỏng dưới đây được khuyến nghị sử dụng cho xe của bạn.

Chất bôi trơn			Dung tích (L)	Phân loại
Dầu động cơ <sup>*1</sup> (xả và châm lại) Khuyến nghị  	Xăng	Smartstream G3.5 GDi/MPI	6.1	Ngoại trừ Trung Đông, Libya, Algeria, Iran, Morocco, Sudan, Tunisia, Ai Cập, Ấn Độ SAE 0W-20, API SN PLUS/SP or ILSAC GF-6 <sup>*2</sup>
				Ngoại trừ Trung Đông, Libya, Algeria, Iran, Morocco, Sudan, Tunisia, Ai Cập, Ấn Độ SAE 5W-30, ACEA A5 B5 <sup>*3</sup>
	Diesel	Smartstream D2.2	5.6	ACEA C5, C2 or C3 (Tham khảo chỉ số độ nhớt SAE khuyến nghị)
Automatic transmission (AT) fluid <sup>*4</sup>	Xăng	Smartstream G3.5 GDi/MPI	7.0	SK ATF SP4M-1, MICHANG ATF SP4M-1, S-OIL ATF SP4M-1, Kia Genuine ATF SP4M-1
	Diesel	Smartstream D2.2	7.1	
Coolant <sup>*5</sup>	Xăng	Smartstream G3.5 GDi/MPI	9.4	Dung dịch làm mát góc ethylene glycol có chứa phosphate
		Smartstream G3.5 GDi/MPI (Trailer Package)	9.8	
	Diesel	Smartstream D2.2	8.5	
		Smartstream D2.2 (Trailer Package)	9.0	
Brake fluid <sup>*6</sup>			As required	SAE J1704 DOT-4 LV, ISO4925 CLASS-6, FMVSS 116 DOT-4
Urea solution	Diesel	Smartstream D2.2	14	ISO 22241
Fuel	Xăng	Smartstream G3.5 GDi/MPI	72	Xăng
	Diesel	Smartstream D2.2	72	Diesel

\*1. Tham khảo “Khuyến nghị về chỉ số độ nhớt SAE” ở trang 9-11.

\*2. Yêu cầu sử dụng dầu động cơ loại <API SN PLUS (hoặc cao hơn) tổng hợp toàn phần>. Nếu sử dụng dầu động cơ loại thấp hơn (dầu khoáng bao gồm cả dầu bán tổng hợp), thì dầu động cơ và lọc dầu động cơ phải được thay thế theo điều kiện bảo dưỡng nghiêm ngặt.

\*3. Yêu cầu sử dụng dầu động cơ loại <API SN PLUS (hoặc cao hơn) hoặc ACEA A5/

B5 tổng hợp toàn phần>. Nếu sử dụng dầu động cơ loại thấp hơn (dầu khoáng bao gồm cả dầu bán tổng hợp), thì dầu động cơ và lọc dầu động cơ phải được thay thế theo điều kiện bảo dưỡng nghiêm ngặt.

\*4. Nếu không sử dụng dầu chính hãng được phát triển để có hiệu suất tốt nhất, có thể gây ra các vấn đề về hiệu suất của hộp số.

\*5. Sử dụng loại dung dịch làm mát khác hoặc nước có thể làm hỏng các bộ phận điện tử.

\*6. Để duy trì hiệu suất phanh và ABS/ESC tốt nhất cho xe của bạn, sử dụng dầu phanh chính hãng Kia hoặc các loại dầu phanh có tiêu chuẩn tương đương như trong thông số kỹ thuật.

## SỐ ĐỘ NHỚT SAE ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

Temperature Range for SAE Viscosity Numbers										
Temperature	°C	-30	-20	-10	0	10	20	30	40	50
	°F	-10	0	20	40	60	80	100	120	
Smartstream G3.5 GDi/MPI (Except the Middle East, Libya, Algeria, Iran, Morocco, Sudan, Tunisia, Egypt, India)		0W-20								
Smartstream G3.5 GDi/MPI (Except the Middle East, Libya, Algeria, Iran, Morocco, Sudan, Tunisia, Egypt, India)		5W-30								
Smartstream D2.2		5W-30								
		0W-20/30								



Một loại dầu động cơ hiển thị dấu chứng nhận của Viện Dầu mỏ Hoa Kỳ (API) tuân thủ các tiêu chuẩn của Ủy ban Tư vấn Đặc tả Dầu nhờn Quốc tế (ILSAC). Nên chỉ sử dụng dầu động cơ có dấu chứng nhận API này.

### ⚠ CHÚ Ý

Luôn luôn làm sạch khu vực quanh bất kỳ nắp đổ dầu, nắp xả, hoặc thước đo mức dầu trước khi kiểm tra hoặc xả bất kỳ loại chất bôi trơn nào. Điều này đặc biệt quan trọng ở những khu vực có nhiều bụi hoặc cát và khi xe được sử dụng trên các con đường không trải nhựa. Việc làm sạch khu vực nắp và thước đo mức dầu sẽ ngăn ngừa bụi bẩn và cát xâm nhập vào động cơ và các cơ chế khác có thể bị hư hại.

Độ nhớt (độ dày) của dầu động cơ ảnh hưởng đến hiệu quả nhiên liệu và hoạt động trong thời tiết lạnh (khởi động động cơ và khả năng chảy của dầu động cơ). Dầu động cơ có độ nhớt thấp có thể cung cấp hiệu quả nhiên liệu tốt hơn và hiệu suất tốt hơn trong thời tiết lạnh, tuy nhiên, dầu động cơ có độ nhớt cao hơn cần thiết để bôi trơn hiệu quả trong thời tiết nóng.

Việc sử dụng dầu có độ nhớt khác với những gì được khuyến nghị có thể dẫn đến hư hại động cơ.

### \* GHI NHỚ

*Không bao giờ thêm bất kỳ chất phụ gia nào vào dầu động cơ. Các chất phụ gia cho dầu động cơ có thể thay đổi các thuộc tính của nó và có thể gây ra sự cố cho động cơ.*

Khi chọn dầu, hãy xem xét dải nhiệt độ mà xe của bạn sẽ hoạt động trước lần thay dầu tiếp theo. Hãy chọn độ nhớt dầu được khuyến nghị từ bảng.

## SỐ NHẬN ĐIỆN XE (VIN) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Số nhận điện xe (VIN) là số được sử dụng trong việc đăng ký xe của bạn và trong tất cả các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền sở hữu của nó, v.v.

## NHÃN CHỨNG NHẬN XE

Nhãn chứng nhận xe gắn trên cột giữa phía bên lái (hoặc phía bên hành khách trước) cung cấp số nhận điện xe (VIN)



## NHÃN THÔNG SỐ VÀ ÁP SUẤT LỚP



Các lốp xe được cung cấp trên xe mới của bạn được chọn để cung cấp hiệu suất tốt nhất cho việc lái xe bình thường.

Nhãn lốp nằm trên cột giữa phía bên lái cung cấp các áp suất lốp được khuyến nghị cho xe của bạn.

## SỐ ĐỘNG CƠ

Số động cơ được đóng dấu trên khối động cơ như được mô tả trong hình vẽ.

Smartstream G3.5 GDi/MPI (Xăng)  
(Nếu được trang bị)



Smartstream D2.2 (Diesel)



## NHÃN MÁY NÉN ĐIỀU HÒA



Nhãn máy nén thông báo cho bạn loại máy nén mà xe của bạn được trang bị, chẳng hạn như kiểu máy, số bộ phận của nhà cung cấp, số sản xuất, chất làm lạnh (1) và dầu làm lạnh (2).

## NHÃN CHẤT LÀM LẠNH



Nhãn chất làm lạnh nằm trên phần ốp thân trước.



## NHÂN NHIÊN LIỆU (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

### Đối với động cơ xăng

Nhân nhiên liệu được gắn trên cửa nạp nhiên liệu

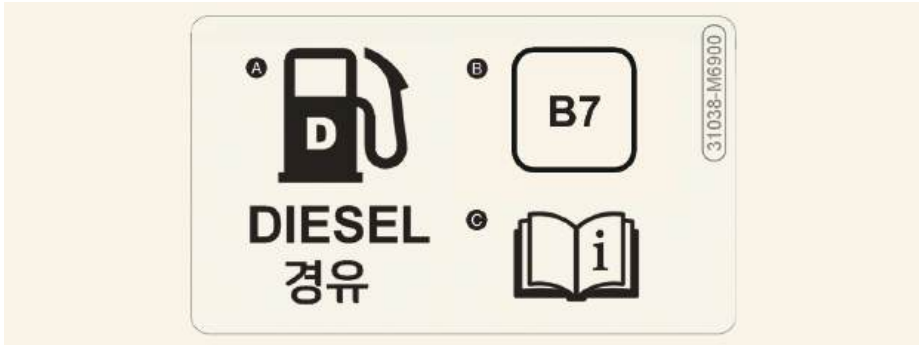


- A. Đánh giá chỉ số octane của xăng không chì (Xăng)
  1. RON/ROZ: Số Octane nghiên cứu
  2. (R+M)/2, AKI: Chỉ số chống gõ
- B. Các ký hiệu cho nhiên liệu loại xăng
  - \* Biểu tượng này có nghĩa là nhiên liệu có thể sử dụng. Không sử dụng bất kỳ loại nhiên liệu nào khác.
- C. Để biết thêm chi tiết, tham khảo phần “Yêu cầu nhiên liệu” trên trang 1-2

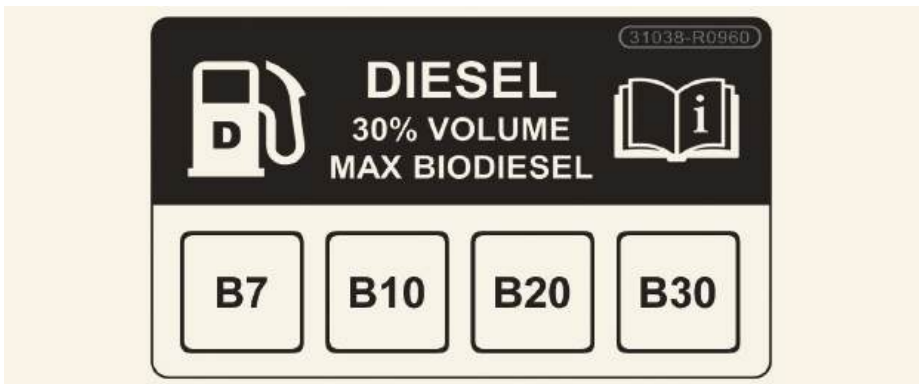
**Đối với động cơ diesel**

Nhãn nhiên liệu được gắn trên cửa đổ nhiên liệu.

Loại A



Loại B



- A. Nhiên liệu: Diesel
- B. Các ký hiệu cho nhiên liệu loại Diesel chứa FAME
  - \* Biểu tượng này có nghĩa là nhiên liệu có thể sử dụng. Không sử dụng bất kỳ loại nhiên liệu nào khác.
- C. Để biết thêm chi tiết, tham khảo phần “Yêu cầu nhiên liệu” trên trang 1-2.

## TUYÊN BỐ TUÂN THỦ (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

# CE CE 0678

Các thành phần tần số vô tuyến của xe tuân thủ các yêu cầu và các quy định liên quan của Chỉ thị 1995/5/EC.

Thông tin thêm, bao gồm tuyên bố tuân thủ của nhà sản xuất, có sẵn trên trang web của Kia như sau:

**<http://www.Kia-hotline.com>**

## MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU

Nhãn hiệu	Số loại	Số giấy chứng nhận mức TTNL	Mức tiêu thụ nhiên liệu L/100 km			Ghi chú
			Kết hợp	Trong đô thị	Ngoài đô thị	
KIA	CARNIVAL KA4 PE 2.2 AT FL8	24KDR/010034-00	6.50	7.80	5.70	New Carnival 2.2D Luxury 8S
	CARNIVAL KA4 PE 2.2 AT FS8	24KDR/010036-00	6.50	7.80	5.70	New Carnival 2.2D Premium 8S
	CARNIVAL KA4 PE 2.2 AT FS7	24KDR/010037-00	6.50	7.80	5.70	New Carnival 2.2D Premium 7S
	CARNIVAL KA4 PE 2.2 AT FH7	24KDR/010033-00	6.50	7.80	5.70	New Carnival 2.2D Signature 7S

# CÁC TỪ VIẾT TẮT

**A**

CÁC TỪ VIẾT TẮT ..... P-3



## CÁC TỪ VIẾT TẮT

### **ABS**

Anti-lock Brake System

### **ACC**

Accessory

### **ACU**

Airbag Control Unit

### **ALR**

Automatic Locking Retractor

### **BAS**

Brake Assistant System

### **BCA**

Blind-Spot Collision-Avoidance Assist

### **BCW**

Blind-Spot Collision Warning

### **BVM**

Blind-Spot View Monitor

### **CC**

Cruise Control

### **CD**

Charge Depleting

### **CRS**

Child Restraint System

### **CS**

Charge Sustaining

### **CSC**

Crosswind Stability Control

### **DAW**

Driver Attention Warning

### **DBC**

Downhill Brake Control

### **DCM**

Digital Center Mirror

### **DCT**

Double Clutch Transmission

### **DPF**

Diesel Particulate Filter

### **DRL**

Daytime Running Light

### **DRVM**

Driving Rear View Monitor

### **EBD**

Electronic Brake-force Distribution

### **ECM**

Electric Chromic Mirror

### **ELR**

Emergency Locking Retractor

### **EPB**

Electronic Parking Brake

### **EPS**

Electronic Power Steering

### **ESC**

Electronic Stability Control

### **ESS**

Emergency Stop Signal

### **ETCS**

Electronic Toll Collection System

### **FCA**

Forward Collision-Avoidance Assist

### **HAC**

Hill-start Assist Control

### **HBA**

High Beam Assist

### **HDA**

Highway Driving Assist

### **HID**

High-Intensity Discharge

### **HMSL**

High Mounted Stop Lamp

**HUD**

Head-Up Display

**IC/JC**

Interchange/Junction

**ICCB**

In-Cable Control Box

**ISG**

Idle Stop and Go

**ISLA**

Intelligent Speed Limit Assist

**LATCH**

Lower Anchors and Tether for Children

**LFA**

Lane Following Assist

**LKA**

Lane Keeping Assist

**MCB**

Multi-Collision Brake

**MDPS**

Motor Driven Power Steering

**MIL**

Malfunction Indicator Lamp

**MSLA**

Manual Speed Limit Assist

**NFC**

Near Field Communication

**NSCC**

Navigation-based Smart Cruise Control

**ODS**

Occupant Detection System

**PCA-R**

Reverse Parking Collision-Avoidance Assist

**PCA-F/R**

Forward/Reverse Parking Collision Avoidance Assist

**PCA-F/S/R**

Forward/Side/Reverse Parking Collision-Avoidance Assist

**PDW-R**

Reverse Parking Distance Warning

**PDW-F/R**

Forward/Reverse Parking Distance Warning

**PDW-F/S/R**

Forward/Side/Reverse Parking Distance Warning

**RCCA**

Rear Cross-Traffic Collision-Avoidance Assist

**RCCW**

Rear Cross-Traffic Collision Warning

**RSPA**

Remote Smart Parking Assist

**RVM**

Rear View Monitor

**SBW**

Shift-By-Wire

**SCC**

Smart Cruise Control

**SCR**

Selective Catalytic Reduction

**SEA**

Safe Exit Assist

**SEW**

Safe Exit Warning

**SRS**

Supplemental Restraint System

**SRSCM**

SRS Control Module

**SVM**

Surround View Monitor



**TBT**

Turn By Turn

**TCI**

Turbo Charger Intercooler

**TCS**

Traction Control System

**TIN**

Tire Identification Number

**T-GDI**

Turbocharger Gasoline Direct Injection

**TMK**

Tire Mobility Kit

**TPMS**

Tire Pressure Monitoring System

**TSA**

Trailer Stability Assist

**UWB**

Ultra Wide Band

**VIN**

Vehicle Identification Number

**VESS**

Virtual Engine Sound System

**VOCs**

Volatile Organic Compounds

**VSM**

Vehicle Stability Management







Movement that inspires

**THACO AUTO**

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ LẮP RÁP Ô TÔ DU LỊCH  
TRƯỜNG HẢI - KIA**

Địa chỉ: Thôn 4, Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam  
Điện thoại: 0510.2226357

V3.2-09/2024